

RYSA WALKER

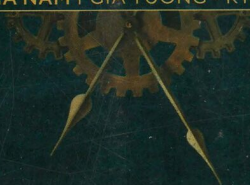
BÊN RÌA THỜI GIAN

PHẦN 2 CỦA TRIỆI CỨU THỜI GIAN

Vương Minh Thu dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI



Cuộc sống bình thường của Kate đã hoàn toàn đảo lộn: bà ngoại cô là một sử gia CHRONOS bị kẹt lại từ tương lai, còn ông ngoại Saul là một kẻ điên đang muốn thay đổi lịch sử lập ra giáo phái Cyrist và rao giảng về tận thế.

Sau khi giải cứu bà ngoại vào năm 1893, Kate bắt tay vào cuộc chiến chống lại Cyrist, giờ đây đã lớn mạnh hơn rất nhiều. Với sự giúp sức của Kiernan, cô phải gấp rút thu thập những chìa khóa CHRONOS còn lại của những sử gia khác, những người cũng bị mắc kẹt ở quá khứ trước khi Saul và đồng bọn có thể chiếm đoạt.

Nhưng rồi, ở một ngôi làng hẻo lánh năm 1911, cuộc thử nghiệm đầu tiên cho sự kiện tận thế trong lời tiên tri của Cyrist bắt đầu...

Với sự mô tả sống động cùng trí tưởng tượng tuyệt vời, Rysa Walker tiếp tục đưa người đọc bước vào một hành trình trở về quá khứ nơi bất kỳ quyết định và hành động nào cũng có thể dẫn đến những biến chuyển kinh hoàng trong tương lai.

 ISBN: 978-604-55-3232-4
9 786045 532324
Giá: 156.000đ

 Mã bán sách giá là giết chết sách thật
8 935235 219724


BÊN RÌM
THỜI GIẢN

PHẦN 2 CỦA GIẢI CỨU THỜI GIẢN

TIME'S EDGE

Copyright © 2014, Rysa Walker

This edition is made possible under a license arrangement originating with Amazon Publishing, www.apub.com, in collaboration with Tuttle-Mori Agency Co., Ltd.

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh *Time's Edge* của **Rysa Walker**,
do Skyscape xuất bản.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, 2018.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

J Y S A W A L K E R

BÊN RÌA
THỜI GIAN
PHẦN 2 CỦA GIẢI CỨU THỜI GIAN

Vương Minh Thu dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

*Cuốn sách này xin được dành tặng Donna và Teri.
Cảm ơn hai người vì đã cho tôi động lực khi tôi cần.*

∞ CHƯƠNG 1 ∞

DALLAS, TEXAS

Ngày 22 tháng Mười một năm 1963, 12:05 trưa

Mùi cá thối nồng nặc xộc vào mũi tôi ngay trước khi tôi kịp mở mắt. Tôi đoán mùi cá chết này là lý do tại sao những con mèo kia cứ loanh quanh trong tầm nhìn của tôi mỗi khi tôi ngó trước điểm nhảy này suốt mấy ngày qua. Hai con trong lũ đấy, một con lông vàng cam gây tro xương với một con trắng xù bị rách tai trái, đang rít lên và nhìn tôi đầy cảnh giác từ trên nóc chiếc xe rác màu xám bụi chẳng ngay sau lưng tôi. Một tấm biển viết tay đề “Dành riêng cho Kho Sách Giáo khoa⁽¹⁾”, nhưng xương cá với những mẩu rau thừa vương vãi xung quanh thùng rác ít nhất cũng cho ta thấy người chủ nhà hàng này hoặc không biết chữ hoặc chẳng thêm bận tâm.

Cái mùi khủng khiếp này chắc chắn là lý do ngay từ đầu CHRONOS chọn đây làm điểm ổn định. Không có ai đầu óc bình thường lại muốn lang thang trong vòng mấy chục mét quanh đây làm gì. Nếu có một hay hai sử gia tự dung từ trên trời rơi xuống thì hẳn cũng chỉ có mấy con mèo chú ý.

Tôi nhìn kỹ những gương mặt trên tấm ảnh lần cuối rồi nhét cả tấm ảnh lẫn chiếc chìa khóa CHRONOS vào trong

1. Nguyên văn: School Book Depository, tên công ty đã thuê tòa nhà bảy tầng nằm đối diện với quảng trường Dealey ở Dallas, Texas, Mỹ, nay gọi là Tòa nhà Hành chính Hệt Dallas. Lee Oswald đã đứng từ trên tầng sáu của tòa nhà này bắn Tổng thống Kennedy khi ông và đoàn hộ tống diễu hành ngang qua quảng trường. (Các chú thích trong sách đều của người dịch và ban biên tập tiếng Việt.)

áo len trước khi bước xuống phố Houston. Rẽ ở phố Elm, tôi hướng về phía tám biển đề *Đường cao tốc R. L. Thornton phía bên phải*. Đám đông đang dần tụ lại dọc con đường. Chỉ chừng mười phút nữa đoàn xe hộ tống sẽ đi qua, có nghĩa là thời điểm cú nhảy hạ cánh quá sát sao, nhưng phải vài phút trước khi vụ nổ súng diễn ra tôi mới có thể dự đoán gần chính xác nơi ông bà mình xuất hiện.

Có ít nhất bảy điểm ổn định trong vòng bán kính năm tòa nhà, kết quả từ sức ảnh hưởng mạnh mẽ và lâu dài của những thuyết âm mưu xung quanh vụ ám sát Kennedy, thậm chí cả trong thập niên 2300. Tôi đã thử ba trong số các điểm ổn định đó, và ngay vào giây phút này, ba phiên bản khác của tôi đang hướng về Quảng trường Dealey - một từ phố Market, một từ phố Main và một từ phố Record. Kate ở phố Main thậm chí còn đang mặc chính cái áo len và chiếc áo cánh này, cổ áo kiểu Peter Pan trông thật ngốc nghếch, nhưng khoảng vài phút nữa thôi, cô sẽ bị đám đông cản đường, và vào lúc mười hai rưỡi, khi phát súng nổ ra tại quảng trường, cô vẫn còn cách đó nguyên một dãy nhà. Cũng chẳng có ai trong hai cô Kate kia tìm được ông Timothy và bà Evelyn Winslow.

Khi tôi đến gần quảng trường, mà thực ra chỉ là một công viên nhỏ với giàn che màu trắng dựng trên quả đồi nằm trong khuôn viên, một đôi vợ chồng trẻ và hai cậu nhóc của họ dừng lại ngay trước tôi. Đứa lớn, chắc khoảng bốn tuổi, đang nắm chặt viền chiếc áo len đỏ của mẹ nó. Đứa nhỏ đang được cha công kênh trên vai, hai bàn tay mũm mĩm nắm lấy cổ chiếc áo kẻ ca rô của bố. Nó nghịch ngợm ngửa cái đầu nhỏ với mái tóc vàng hoe ra sau để xem thế giới nhìn ngược trông thế nào và ngạc nhiên khi thấy tôi đang đứng cách nó vài mét.

Người cha đang định bước tới thăm cỗ hình tam giác ở dải phân cách phía bên kia phố Elm.

“Ồ... hay chúng ta cứ ở luôn phía bên này đi, Bill?” Người phụ nữ trông chưa tới hai mươi lăm, giọng lạnh lạnh, kéo dài đặc sệt kiểu miền Nam. “Sang đấy lại phải trông chừng bọn

trẻ chạy ra tận hai con phố. Nếu ở đây, chúng tha hồ chơi đùa trên bãi cỏ trong lúc chúng ta đợi.”

Ông bố trẻ, nhẹ nhàng và thuần thực, nhắc con từ trên vai xuống và đặt cậu bé lên triền cỏ nổi tiếng. Bất gặp ánh mắt tôi trong khi đang đứng lên, anh ta liền cười gượng gạo, trông hơi giống Elvis Presley hồi trẻ nhưng là phiên bản tóc ngắn. Bỗng một con rùng mình chạy dọc xương sống tôi. Tôi không hiểu tại sao, rồi sau đó nhận ra đây chính là gia đình Newman mà tôi đã thấy trong những hình ảnh và video tôi tìm hiểu trên mạng, họ chính là những khán giả chứng kiến vụ ám sát ngay từ hàng ghế đầu. Gia đình họ sẽ bị giới truyền thông bao vây sau khi vụ nổ súng xảy ra, hàng chục phóng viên liên tục nháy máy ảnh trong khi hai bậc phụ huynh kia nằm sóng soài trên cỏ, lấy thân mình làm tấm khiên che chắn cho hai đứa con khỏi cảnh hỗn loạn.

Rõ ràng tôi nhìn hơi quá lâu, bởi Newman và vợ trao nhau một cái nhìn khó hiểu. Tôi nở nụ cười đầy lo lắng với họ rồi nhanh chân rảo bước về phía bậc thềm đồ xi măng dẫn lên khu giàn che.

Một hàng rào cọc gỗ và mấy cái cây to đã giúp biến bãi đỗ xe nhếch nhác phía sau quảng trường thành một khung cảnh khá nên thơ. Hầu hết cây vẫn còn xanh, dù giờ đã là cuối tháng Mười một, nhưng lá một vài cây khác đã lác đác ngả sang màu vàng đỏ. Ba, bốn người đang đi bộ gần hàng rào. Tôi liên tục nhắc mình rằng chỉ được tập trung tìm chiếc Ford Fairlane màu xanh lơ. Tuy vậy, tôi vẫn không thể không chú ý đến một thanh niên có hàng ria mép mỏng đứng trông ra triền cỏ và chăm chăm nhìn về phía con phố. Anh ta đang đứng dựa vào hàng rào hút thuốc, chân trái cứ rung rung. Cái áo khoác anh ta mặc quá ấm cho thời tiết như hôm nay - có lẽ nào chỗ phồng lên ở túi áo khoác kia là một khẩu súng chăng? Và nơi bóng râm giữa cái cây và hàng rào chắc có thể giấu được một khẩu súng trường...

Tôi lắc đầu, cố tập trung vào những chuyện quan trọng

hơn, và rồi cuối cùng cũng tìm được chiếc xe mình đã thoáng trông thấy từ vỉa hè trong cú nhảy lần trước, ngay trước khi những phát súng vang vọng trong không gian và đặt dấu chấm hết cho mọi cơ hội tiếp cận quảng trường của tôi. Chiếc Fairlane đang đậu cách đây khoảng hơn hai mươi mét, đằng sau một xe tải đồ nghề nhấc nhấc với bánh trước lép xẹp.

Vào năm 1963, có quá nhiều xe Ford Fairlane đời 1959 màu xanh lơ trên đường, vậy nên đây có thể lại là một ngõ cụt. Tôi đi sang bên phải, hy vọng lách qua được chiếc xe tải và mấy cái xe khác để có thể tiếp cận họ từ phía sau bãi đỗ mà không gây chú ý. Giả định ông bà tôi thực sự ở trong xe, và không đi loanh quanh gần Zapruder⁽¹⁾ để mà lọt vào thước phim tự quay của ông ấy. Hoặc cũng không ở trên tầng sáu Kho Sách, canh chừng Lee Harvey Oswald⁽²⁾. Chúng tôi đang đặt quá nhiều niềm tin vào trí nhớ của bà Katherine về cuộc nói chuyện chóng vánh với bà Evelyn cách đây năm mươi năm.

Chú Connor đã hết “ô” lại “a” trước hình ảnh “kinh điển” của con xe này khi chúng tôi tra cứu nó trên mạng, nhưng xin lỗi chứ - ô tô thời này nhìn thật chướng mắt. Chỉ riêng phần đuôi xe đã có đủ lượng kim loại để làm một hay hai con Prius. Tuy nhiên, bỏ qua tính thẩm mỹ thì tôi hiện đang khá khoái cái đuôi xe ấy, bởi nó giúp tôi bớt lố liễu đôi chút khi luồn lách quanh cái xe trong tư thế rình mò.

Có hai người trong xe, nhưng họ đang cuốn lấy nhau như rắn làm tôi không thể phân biệt nổi chân ai vào với tay ai, nói gì đến xác định xem họ có đúng là người trong bức ảnh bố tôi đưa hay không. Nếu đấy đúng là họ, thì tôi biết cái màn ôm ấp này chỉ là vỏ bọc thôi. Họ đang hy vọng gã thanh niên đứng bên hàng rào kia, hoặc bất kỳ “tay súng thứ hai” tiềm

1. Abraham Zapruder (1905-1970): một thợ may người Mỹ gốc Ukraina đã chứng kiến vụ ám sát Tổng thống Kennedy và vô tình quay lại được sự việc khi đang ghi hình cảnh chiếc limousine của Tổng thống và đoàn xe hộ tống diễu hành qua Quảng trường Dealey.

2. Cựu lính thủy quân lục chiến Hoa Kỳ bị cáo buộc đã ám sát Tổng thống John F. Kennedy vào ngày 22 tháng Mười một năm 1963.

năng nào, sẽ ngó lơ một cặp đôi đang quấn lấy nhau trong bãi đỗ xe và rồi họ sẽ dành được ghế hàng đầu cho sự kiện lịch sử này khi nó xảy ra. Hình như họ thậm chí còn chẳng thở gấp ấy chứ. Nhưng dù sao tôi vẫn thấy không hay ho gì khi phải chơi trò ú òa để tự giới thiệu bản thân với một người có thể là bà nội mình khi bà mới hai mươi lăm tuổi, lại còn đang trong tình trạng khuy áo bị cởi hết một nửa và ông nội thì vừa bắt đầu động tay động chân.

Tôi lấy chiếc mê day CHRONOS ra. Bức ảnh và điện thoại cầm ở tay kia. Dù tôi chẳng thể bắt được sóng vào năm 1963 nhưng sẽ vẫn mở được những đoạn video bà Katherine và bố đã ghi lại trên điện thoại để củng cố cho câu chuyện của tôi.

Tôi đấu tranh tư tưởng trong vài giây xem mình có nên lịch sự gõ cửa xe không. Tuy nhiên, tóc người phụ nữ trong xe có màu đồng sắt giống người phụ nữ trên bức ảnh Polaroid, nên tôi quyết định cứ làm liều. Với một cú kéo nhanh lẹ chiếc tay cầm mạ crom, cánh cửa của chiếc Fairlane liền mở ra. Tôi nhảy vào ghế sau, giờ chiếc chìa khóa CHRONOS của mình ra như gio phù hiệu cảnh sát trước khi họ kịp nhận thức được chuyện gì đang diễn ra.

Bà Evelyn ném cho tôi cái nhìn tức tối qua kính chiếu hậu và ngay lập tức cài lại khuy áo len. Ông Timothy quay đầu lại nhìn và tôi có cảm giác kỳ cục rằng mình đang trông thấy gương mặt “giận dữ” của bố, phiên bản trẻ hơn mười lăm tuổi và có lẽ nặng hơn năm cân. Bố thực sự rất hiền, nên tôi mới chỉ nhìn thấy vẻ mặt đó vài lần - lần tôi nhớ rõ nhất hình như là lúc tôi năm tuổi và đang cố thử xem liệu tia laze trong đầu DVD có làm nóng được bánh Pop-Tart hay không. (Không nhé.)

“Chúng tôi. Đang. Nghiên. Cứu.” Ông hất đầu tức giận về phía gã ở hàng rào. “Tên đó có thể là James Files và...”

“Và có thể hẳn ta là tay súng thứ hai. Vâng, cháu biết, cháu xin lỗi. Một trong hai người có thể tiếp tục theo dõi hẳn ta nếu muốn.”

Bà Evelyn trượt người thấp xuống ghế để có thể tiếp tục quan sát gã kia mà không quá lộ liễu. “Tôi chưa bao giờ gặp chị ở CHRONOS,” bà nói, “nên tôi nghĩ chị là một trong những người thuộc nhóm trước? Hay có thể là nhóm sau?”

Tôi đưa bức ảnh cho ông Timothy. Trong ảnh là hai người họ, vài năm sau, đang cười hạnh phúc. Ông đang nhắc bồng một cậu bé tóc đen sậm qua khỏi đầu. Có thể thấy một góc bên phía ghế hành khách của chiếc Ford xanh lơ này ở hậu cảnh.

“Điều đó tùy thuộc vào quan điểm của bà, cháu nghĩ thế. Cháu là Kate, cháu nội của bà. Cậu bé ông đang bế trong bức ảnh kia là bố cháu.”

Bình thường chả có ai lại phải tự giới thiệu bản thân với bố mẹ hoặc ông bà mình cả, nhưng có vẻ như tôi cứ phải làm chuyện này miết. Ba tháng trước, tôi đã ngồi đối diện với bố tôi bên chiếc bàn ăn ngoài trời và cố gắng thuyết phục ông rằng tôi là con gái ông ở một chiều không gian khác. Sau đó, tôi đuổi theo hai phiên bản khác nhau của bà Katherine, bà ngoại tôi, khắp Triển lãm Thế giới ở Chicago năm 1893. Trong cả hai lần đó, tôi đều giới thiệu mình với bà y hệt như vừa rồi để ngăn bà khỏi bị người ta sát hại, nhờ đó đảm bảo sự tồn tại của bản thân. Nếu được gặp ông ngoại Saul Rand nữa, thì tôi đã có đủ bộ sưu tập rồi đấy - nhưng tôi thật tình mong sẽ không bao giờ phải đối mặt với lão. Lão chính là lý do khiến tôi rơi vào mớ rắc rối này. Và nếu người của lão biết tôi đang nhúng mũi vào việc này, mọi chuyện sẽ còn tệ hơn cả địa ngục.

Ông Timothy nhìn tấm ảnh rồi quay sang nhìn tôi, sau đó lại liếc tấm ảnh, trước khi đưa nó cho vợ mình. Bà thoáng nhìn tôi qua kính chiếu hậu, rồi quay lại nhìn chăm chăm người đứng cạnh hàng rào. “Con bé có đôi mắt của anh đấy, Timothy.”

Tôi có thể nói là ông tôi vẫn đang tức lắm, nhưng về mặt ông đã dịu đi đôi chút. “Rồi, có chuyện gì thế Kate? Trừ phi các luật lệ của CHRONOS thay đổi quá nhiều trong vài thập

kỷ tiếp theo, cháu lẽ ra không nên có mặt ở đây. Không tương tác với gia đình, đúng chứ?”

Evelyn thở dài. “Về điểm ổn định đi. Chúng ta có thể kiểm tra gã kia trong cú nhảy tiếp theo. Chúng ta nên về CHRONOS, và con bé cũng vậy.”

Tôi không ước gì hơn là được ra khỏi cái bãi đỗ xe này, bởi chúng tôi chỉ còn lại vài phút trước khi một kẻ nào đó ở đây, từ tòa nhà Kho Sách Giáo khoa, hoặc cũng có thể cả hai tên sẽ nổ súng vào chiếc Lincoln Continental mui trần màu đen đang chờ JFK và Jackie. Nhưng tôi cảm thấy hơi tội lỗi. Họ đã theo đuổi vụ này hàng tháng trời.

“Nếu bà thực sự muốn biết liệu đây có phải James Files hay không, cháu nghĩ là bà cần tiếp tục theo dõi. Bà không thể thực hiện một cú nhảy khác đâu. CHRONOS không còn nữa.”

Cả hai người đều quay lại, ngậy người nhìn tôi trong chốc lát, rồi ông Timothy nổ máy và sang số cho xe chạy lùi. “Nếu đúng như vậy, chúng ta cần thoát khỏi đây ngay khi còn có thể. Chúng ta còn có những vấn đề lớn hơn cả việc tìm ra kẻ nào đã giết Kennedy.”

* * *

Con đường đầu tiên ông Timothy thử đã bị cấm qua lại trong lễ diễu hành, nhưng chỉ qua hai dãy nhà, tình trạng tắc đường đã được giải tỏa khá nhanh. Không ai trong chúng tôi nói gì cho đến khi chiếc xe băng qua cây cầu cách đó vài dãy nhà. Bà Evelyn cứ liếc nhìn tôi ngồi trên băng ghế sau, vẻ mặt phức tạp. Những vết tàn nhang mờ lốm đốm trên mũi bà thật giống tôi, nhưng tôi trông vẫn giống đấng ngoại hơn. Trừ đôi mắt xanh biếc này, thứ mà rõ ràng bố tôi đã thừa hưởng từ người đàn ông đang ngồi trên ghế lái kia, và vết sẹo đang mờ dần ở bên phải cổ ngay phía dưới cằm, mới có gần đây, thì tôi là bản sao hoàn hảo của di Prudence. Điều này làm đời tôi phức tạp lên nhiều, bởi di ấy lại chơi cho phe kia.

“Đã xảy ra chuyện gì thế?” bà Evelyn hỏi. “Chúng ta biết là đang có chuyện gì đó khi tên kia lôi Shaila vào phòng tập trung. Ta đã bảo với Timo là cú nhảy có gì đấy không ổn. Ta đã bị trật mắt cá chân khi chúng ta đáp xuống điểm ổn định hôm thứ Tư và chuyện đó chưa bao giờ xảy ra.”

Chiếc xe rời con đường để rẽ vào một bãi đỗ xe nhỏ. Tấm biển màu cam sậm hình chữ nhật viết *Xà xì mát lạnh A&W* lộ ra từ nóc tòa nhà thấp.

Bà Evelyn nheo mắt. “Và *sao* chúng ta lại dừng ở đây?”

Ông Timothy dừng xe dưới tấm bạt sọc trắng cam, gần một dãy bàn đặt giữa bãi đỗ xe. “Anh đói và khát, và anh cho là cuộc nói chuyện này sẽ rất dài. Theo những gì Kate nói, chúng ta không thể đợi tới lúc về đến nhà mới ăn, phải không? Các quý cô muốn ăn gì nào?”

Bà đảo mắt. “Em không đói, Timothy.”

Tôi chỉ lắc đầu. Ông Timothy nhún vai rồi bước ra khỏi xe và đi về phía tòa nhà, nơi một người đàn ông trung niên đội mũ giấy trắng mở cửa sổ để ông gọi món.

“Nếu chúng ta bị kẹt ở đây lâu, ông ấy sẽ tăng thêm mười tám cân mất,” bà Evelyn nói. “Thắt lưng của ông ấy đã phải nói hai nút kể từ khi bọn ta bắt đầu điều tra vụ Kennedy. Không biết làm sao người ta sống qua nổi thập niên 50 với cái kiểu ăn uống như vậy.”

Tôi mỉm cười yếu ớt với bà nhưng không nói gì thêm. Ông tôi có ăn bao nhiêu cái bánh mì kẹp đi nữa cũng chẳng vấn đề gì. Dù ông có giữ được lượng cholesterol thấp cũng không ngăn được một xe tải chở gỗ đâm vào chiếc ô tô con của họ năm 1974. Cả hai người đều không qua khỏi, và rồi bố tôi tỉnh dậy trong bệnh viện hai ngày sau đó, mồ côi ở tuổi lên năm. Tôi không thể nói bất cứ điều gì có thể thay đổi quá trình ấy, bởi đó là quá trình để có tôi, và như bà Katherine hay nói, tôi là hy vọng tốt đẹp cuối cùng của trái đất này. Hoặc ít nhất cho phần đông dân số của nó.

“Vậy chúng ta sẽ...” bà bắt đầu, sau đó lại xua tay. “Thôi

vậy, đợi ông ấy quay lại, không thì cháu sẽ phải kể mọi chuyện tới hai lần.”

Chúng tôi ngồi đó một lúc, và trong khi chờ đợi, tôi nhấn nút “quay video” trên điện thoại của mình và bắt đầu ghi hình. Tôi ghi được vài giây cảnh bà Evelyn đang dõi theo ông Timothy với vẻ âu yếm mà cũng đầy bức bối. Rồi ông trở lại xe, trên tay cầm một khay kim loại đựng ba cốc nước ngọt lạnh buốt cùng vài chiếc bánh mì kẹp xúc xích đầy ngất bơ và hành. Ông gõ gõ cửa phía bà Evelyn. Bà kéo kính xuống. “Chỉ có mình anh ăn mấy thứ này thôi, sao anh không để phía bên anh ấy. Mùi ghê quá.”

Ông phớt lờ bà, đặt cái khay vào cửa sổ bên phía bà sau đó đi vòng qua đầu xe trở về ghế lái. Bà Evelyn đợi đến khi ông ngồi yên ổn mới đưa ông cái khay, mũi bà nhăn lại vì khó chịu.

“Ev ăn chay,” ông Timothy nói. “Ta cũng thế, thường xuyên luôn, nhưng thôi - nhập gia tùy tục, có phải không? Ta chỉ coi đây là kỳ nghỉ thoát khỏi chế độ ăn chay.” Ông cắn một miếng lớn chiếc bánh mì kẹp đầu tiên còn bà Evelyn đưa tôi một ly nước ngọt. Tôi khá đồng tình với bà vụ bánh mì kẹp, song loại nước ngọt này - tôi không biết là do cái ly lạnh, đá bào, hay ít chất tạo ngọt, nhưng vị của nó ngon hơn thứ tôi hay uống nhiều.

Tôi nhướn mày ngẫm hỏi và bà Evelyn gật đầu. “Cháu bắt đầu được rồi, Kate. Ta *nghĩ* bọn ta có thể nghe tiếng cháu giữa những tiếng nhai tóp tép của ông ấy.”

“Thực ra, có lẽ để bà Katherine nói với ông bà thì dễ hơn.” Tôi tìm cái video chúng tôi đã quay ở nhà bà Katherine, quay màn hình về phía bà Evelyn và ông Timothy. Tôi đã xem nó ít nhất cả chục lần, và đã thuộc lòng rồi. Chúng tôi đã dành nguyên tuần để cố gắng nghĩ xem nên nói bao nhiêu mà không làm ảnh hưởng đến dòng thời gian.

“Evelyn, Timothy,” bà Katherine bắt đầu. “Đã lâu không gặp.”

Bà Evelyn hít một hơi thật sâu. Khi họ gặp bà vài ngày trước, bà Katherine còn đang cùng độ tuổi với họ, hai mươi mấy tuổi với mái tóc vàng dài. Còn người phụ nữ trong hình đã sáu mươi, tóc muối tiêu, dù đã dài hơn một chút kể từ khi tôi gặp bà, nhưng vẫn rất ngắn vì những đợt hóa trị năm ngoái. Bà đang ngồi trong thư viện, ở cái bàn gần cửa sổ.

“Tôi không biết liệu hai người có cố liên lạc về tổng hành dinh không, nhưng hai người sẽ không gọi được ai nữa đâu. Nó chỉ còn là khoảng tối trống rỗng. Cú nhảy của tôi đã đưa tôi đến trước hai người sáu năm.

“Tôi biết là hai người sẽ muốn thử chìa khóa của mình nếu như hai người còn chưa thử, tôi không trách gì đâu. Là tôi thì tôi cũng sẽ thử, nhưng chúng sẽ không đưa hai người về tổng hành dinh được nữa. Đã hơn bốn mươi năm, và tôi vẫn không nhận được hồi âm gì ngoài một vùng tối với chút nhiễu động.

“Vậy nên... chuyển sang phương án đối phó khẩn cấp thôi. Tôi tin hai người biết rõ hơn tôi những hộp an toàn gần nhất của CHRONOS được đặt ở đâu. Một khi hai người đã có thân phận mới...”

Evelyn nắm chặt tay. “Tất đi. Ngay.”

Tôi tạm dừng video.

“Cô ấy nói là chúng ta bị kẹt ở đây, Timothy. Đúng là điều em đã lo khi cuốn nhật ký biến mất. Khi em không thể gọi về tổng hành dinh.” Mặt bà tái đi. Ông Timothy với sang nắm lấy tay bà.

“Nhưng nếu chìa khóa không dùng được, CHRONOS không còn nữa thì làm sao cháu tới được đây?” ông hỏi tôi.

Tôi nhìn xuống cái video. “Có lẽ chúng ta nên để bà Katherine nói nốt. Bà ấy sẽ giải thích chuyện này tốt hơn cháu.”

Tôi ấn nút “Play” và giọng bà Katherine lại tiếp tục. “... hai người sẽ cần phải tiếp tục cuộc sống mới. Nếu hai người còn đang băn khoăn, thì kẻ mặc bộ bước ca⁽¹⁾ đã kẻ dao vào cổ

1. Bộ quần áo phủ kín từ đầu đến chân ở Trung Đông.

Shaila chính là Saul. Hắn đã gây ra vụ nổ. Và... trước đó vài giờ, hắn đã giết Angelo.”

Nước mắt chực trào trên mắt bà Evelyn khi bà Katherine tiếp tục. “Lúc Richard và tôi vừa tìm được thi thể Angelo và đang yêu cầu điều phối viên du hành gọi bảo vệ thì Saul xộc vào, kéo Shaila đứng chắn trước mặt hắn và buộc họ không được hủy cú nhảy. Hắn đã chiếm lấy vị trí của Shaila, và dựa vào những gì chúng tôi biết, tôi dám chắc hắn đã đáp xuống đầu đó sau năm 2020.

“Saul đã hy vọng việc phá hủy CHRONOS có thể giúp hắn nhảy từ điểm thời gian này sang điểm thời gian khác mà không cần phải quay trở lại tổng hành dinh sau mỗi cú nhảy. Nhưng hắn đã tính toán nhầm. Giống như chúng ta hiện nay, hắn không thể sử dụng chìa khóa CHRONOS nữa, song hắn cũng đã biết được điều tôi biết. Gen CHRONOS di truyền cho con cháu chúng ta. Tôi đã mang thai song sinh khi đáp xuống điểm thời gian năm 1969. Một trong hai đứa, Prudence, đã gặp sự cố với chiếc chìa khóa năm nó mười bốn tuổi. Con bé đã theo Saul từ đó. Đứa còn lại, Deborah, ừm, tôi đã giới thiệu nó cho chàng trai này đây.”

Bố bước vào khung hình, theo ngay bên cạnh là tôi. Bà Katherine và tôi đã tranh luận hàng giờ liền xem liệu đây có phải ý hay không. Bà cho là không, tuyệt đối không, và ban đầu chú Connor về phe bà, nhưng cuối cùng tôi đã thuyết phục được chú ấy về phe mình. Ông Timothy và bà Evelyn có thể sẽ tin tôi, nhưng họ có sẵn sàng trao cho tôi chìa khóa CHRONOS của họ không? Tôi nghĩ yêu cầu *đó* sẽ thuyết phục hơn nếu người đưa ra yêu cầu là con trai họ.

“Bố. Mẹ. Nếu con có thể dùng được chìa khóa CHRONOS, con đã tự mình đến gặp bố mẹ.” Bố đã nghẹn lời mất một lúc khi chúng tôi ghi hình đoạn đó, và phải vài phút sau chúng tôi mới tiếp tục được. Bố gần như không nhớ được gì về ông bà, và sẽ muốn thay chỗ của tôi hiện giờ hơn bất cứ điều gì. “Nó có phát sáng khi con chạm vào, nhưng con không thể khởi động nó.”

Bố vòng tay ôm lấy tôi và siết nhẹ vai tôi. “Dù sao thì con gửi Kate...”

Bà Evelyn vươn tay về phía chiếc điện thoại và chạm vào màn hình để tạm dừng đoạn video, như bà đã thấy tôi làm thế mấy phút trước. “Timothy và ta - lúc này chúng ta không còn nữa, đúng không?”

“Bà biết là cháu không thể nói với bà điều gì...”

“Không, cháu không cần phải nói. Điều ấy hiện hết lên khuôn mặt của bố cháu rồi.”

Chết tiệt. Bà Katherine đã đúng. Và dù tôi rất yêu bà, tôi cũng không thích cái cảm giác khi phải thừa nhận bà đúng.

“Và,” bà Evelyn nói tiếp, “nếu chúng ta còn ở đó, cháu sẽ cho chúng ta xem đoạn video chính bọn ta đang nói, chứ không phải Katherine.”

Điều đó cũng đúng nữa, và nó làm tôi cảm thấy đỡ hơn khi đã kéo bố vào video này. Dù thế nào họ cũng sẽ biết thôi. Tôi lại ấn nút “Play”, và bố tiếp tục. “... đến thay mặt con. Mọi chuyện hiện giờ đang rất hỗn loạn. Lão Saul này đã thực hiện một âm mưu gì đó mà con hoàn toàn không hiểu được, nhưng Kate nói lão đang có ý định xóa sổ một phần lớn dân số. Vậy nên mọi người đang cố lẩn tránh đám tay chân của lão và đi tập hợp những chiếc chìa khóa trước khi chúng lấy được.”

Bà Katherine ngả người về sau. “Tôi nghĩ Kate có thể trả lời bất cứ câu hỏi nào khác của hai người. Sự thực rất đơn giản - hai người không thể sử dụng những chiếc chìa khóa được nữa, và nếu hai người giữ chúng, người của lão Saul sẽ cố lấy được chúng. Tôi thực sự rất tiếc - tôi ước mình có thể đem đến cho hai người tin tức tốt hơn, nói với hai người rằng đây chỉ là trục trặc tạm thời và CHRONOS sẽ được sửa chữa xong sớm thôi, nhưng thế nào hai người cũng sẽ sớm hiểu ra.

“Hai người sẽ gặp một phiên bản trẻ hơn nhiều của tôi trong vài năm nữa. Tốt nhất là đừng kể gì về chuyến viếng thăm này của Kate với cô ấy... đừng kể gì với *tôi*, đúng vậy.

Điều đó sẽ chỉ... làm mọi chuyện thêm phức tạp. Xin hãy bảo trọng nhé hai bạn.”

Video dừng ở đó. Chúng tôi có ghi thêm vài phút nữa, nhưng bà Katherine nghĩ là lời chào tạm biệt của bố có thể khiến ông bà đoán được những sự kiện trong tương lai, nên bà đã bảo chú Connor cắt bỏ đoạn đó.

Bà Evelyn giành lấy chiếc điện thoại từ tay tôi và gõ gõ vào màn hình vài cái, nhưng chẳng có gì xảy ra. “Làm sao để xem lại thứ ngu ngốc này thế?”

“Cháu mở lại từ đầu nhé?”

“Không. Ta chỉ muốn xem lại đoạn...” Vẻ mặt của bà chất chứa nỗi đau. “Tên thằng bé là gì thế Kate? Tên con trai ta là gì?”

“Cháu không nói được. Bà biết là cháu không được phép nói...”

“Trời ạ, thôi nào Evelyn. Tha cho con bé đi. Em biết tên con mình rồi còn gì. Alphonse, theo tên của bố em. Chúng ta đã bàn về chuyện này gần chục lần cơ mà. Và nếu nó là con gái, ờ, từ từ đã, bố cháu tên là Alphonse, đúng không, Kate?”

“Ông *biết* là cháu không thể nói được mà.” Tôi bắt đầu tua lại đoạn bố bắt đầu nói, cố giữ gương mặt bình thản để không làm ảnh hưởng đến quyết định của họ. Nhưng thật khó không nhăn nhó khi nghĩ đến bố Harry Keller xem chút nữa đã mang tên *Alphonse*.

Tôi đã thấy đoạn cần tìm và lại ấn nút “Play” rồi đưa cho bà Evelyn xem. Bà dừng nó ngay trước khi bố bắt đầu nói. Bà không nói gì, chỉ nhìn chăm chăm vào màn hình.

Một lát sau, vẻ mặt bà đanh lại, gần như giận dữ, và tim tôi rơi tọt đi đâu mất. Nếu chuyện này không ổn thỏa, bà Katherine sẽ không day nghiêng tôi về sai lầm đó, nhưng bà ắt sẽ luôn tìm ra cách để ý nhị nhắc tôi rằng bà đã phản đối việc đưa bố vào video như thế nào. Cú nhảy này phải chắc chắn thành công. Trước khi lão Saul, dì Prudence cùng đám tay chân Cyrist của họ cài đặt lại được dòng thời gian, chúng tôi

phải có hai chiếc chìa khóa này. Kiernan nói chuyện này khá dễ nhưng anh không biết được chi tiết vì phiên bản Kate kia, Kate của anh, một Kate khác, Kate trong quá khứ, muốn gọi thế nào thì gọi, đã thực hiện cú nhảy ấy trước khi họ gặp nhau. Và tôi không hề biết tí gì về những việc cô Kate đó làm, vì theo mọi nghĩa có thể hiểu, cô ấy không phải tôi.

“Ta không biết là Katherine có biết không,” ông Timothy nói, “nhưng chuyến đi này dự kiến sẽ kéo dài năm ngày. Mọi thứ xung quanh Quảng trường Dealey sẽ bị phong tỏa, vậy nên chúng ta không thể quay lại điểm ổn định cho tới trưa mai, đấy là sớm nhất. Ta không nói là ta không tin cháu. Bọn ta đã biết có gì đó không ổn kể từ khi cuốn nhật ký của Evelyn biến mất. Bà ấy đã cố gửi thắc mắc về tổng hành dinh, nhưng thay vì nhận được hồi âm, nó chỉ... có thể nói là... bốc hơi mất.”

“Bà Katherine nói bà ấy cũng gặp phải chuyện đó.”

“Nhưng,” ông nói tiếp, “dù ta có tin cháu, thì Katherine cũng đúng. Ta nghĩ không nên từ bỏ những chiếc chìa khóa này cho đến khi chúng ta chắc chắn không còn đường trở lại. Ta hy vọng là cháu hiểu điều đó.”

Tôi gật đầu. Chúng tôi đã đoán trước được điều này.

“Từ giờ cho đến lúc đó, cháu cũng không thể ra khỏi đây, Kate ạ. Ý ta là trừ phi cháu đến từ một điểm ổn định nằm ngoài Dallas, nếu không cháu sẽ bị kẹt...”

“Thực ra cháu có thể rời khỏi đây ngay từ vị trí này,” tôi nói. “Cháu phải đáp xuống điểm ổn định, nhưng cháu có thể nhảy từ điểm này sang điểm khác từ bất kỳ vị trí nào. Đó chính là điều lão Saul muốn bản thân mình làm được, nhưng lão ta không thể.”

Bà Evelyn vẫn đang nhìn chăm chăm vào hình ảnh bất động bố đang khoác vai tôi trong đoạn video, nước mắt lăn dài trên gương mặt. Tôi không chắc bà có đang nghe chúng tôi nói không nữa.

“Hắn ta muốn gì, Kate?” ông Timothy hỏi. “Sao Saul muốn làm như vậy?”

Vài tháng trước, tôi đã hỏi bà Katherine và chú Connor y hết như vậy. Câu trả lời duy nhất họ có được cho tôi là lão Saul muốn quyền lực, tất cả quyền lực mà lão ta có thể có. Và dù giờ chúng tôi đã có nhiều thông tin hơn, đó vẫn là cốt lõi của vấn đề.

Tôi nhún vai. “Lão ta muốn làm Chúa. Muốn quyết định kẻ nào sống, kẻ nào chết. Tạo ra thiên đường riêng của lão ta, nơi kẻ theo lão ta được sống, chống lão ta phải chết.”

Chúng tôi yên lặng một lúc lâu, sau đó tôi hỏi, “Ngày mai cháu có thể gặp ông bà ở đâu? Và khi nào?”

Bà Evelyn quay lại nhìn tôi khi tôi mới nói được nửa câu, như thể vừa nhớ ra này giờ tôi vẫn ở trong xe, và đưa trả tôi chiếc điện thoại. Bà kéo chìa khóa CHRONOS của mình từ dưới chiếc áo len và áo cánh, đưa vòng qua đầu và gần như lẳng nó vào tay tôi.

“Đưa cho nó cái chìa khóa chết tiệt của anh đi, Timothy! Chúng ta đã cố liên lạc về tổng hành dinh năm lần rồi. Chẳng có lý do nào để nghĩ chúng ta có thể bắt được tín hiệu vào ngày mai.” Giọng bà dịu lại khi bà nhìn tôi. “Cháu không cần quay lại nữa đâu, Kate.”

“Cháu cảm ơn bà Evelyn.” Khi đang định cất chìa khóa của bà vào trong túi áo len, đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ. “Ừm... Nếu cháu lại tình cờ xuất hiện và hỏi ông bà các câu hỏi, ông bà hãy nhớ kiểm tra kỹ màu mắt của cháu nhé. Và cái này nữa.” Tôi vén tóc lên một chút và quay má phải về phía bà, để lộ ra một vết sẹo khá mới và on trời, đang lên da non trên cổ tôi. Di Prudence đủ thông minh để sử dụng kính áp tròng màu xanh lục, nhưng di ấy không biết về vụ đụng độ của tôi với H. H. Holmes⁽¹⁾ ở Chicago. “Nếu bà không thấy vết sẹo, thì đó không phải cháu, và bà đừng nói điều gì hết. Cô ta về phe lão Saul.”

1. Herman Webster Mudgett (1861-1896), nổi tiếng với biệt danh Dr. Henry Howard Holmes, là một kẻ giết người hàng loạt.

Ông Timothy lấy chiếc chìa khóa CHRONOS từ trong túi quần ra, đồng thời tháo cái kẹp nhỏ gắn nó với đĩa quần. Ông cầm tấm thủy tinh tròn tỏa ánh sáng xanh rực rỡ trong lòng bàn tay và nhìn chăm chăm vào chiếc đồng hồ cát ở giữa, ngắm dòng cát chảy xuôi rồi chảy ngược.

“Cháu thấy nó có màu gì hả Kate?” ông hỏi.

Câu hỏi này với người của CHRONOS cũng tương tự như người ta hỏi nhau về thời tiết vậy. Mỗi người lại thấy ánh sáng tỏa ra từ trung tâm của tấm mê day một màu khác nhau. “Cháu thấy nó màu xanh,” tôi đáp. “Giống như bầu trời trong không một gợn mây.”

Ông nở một nụ cười buồn. “Vậy à? Ta cũng vậy. Evelyn thấy nó màu hồng.”

Tôi mỉm cười lại với ông và quay sang nhìn bà Evelyn. “Bố cháu chỉ thỉnh thoảng mới thấy được ánh sáng của tấm mê day. Những khi ấy, bố bảo mình thấy màu hồng, nên cháu nghĩ bố được di truyền từ bà.”

Môi dưới của bà hơi run run. Bà vươn tay ra và khẽ chạm vào một bên gương mặt của ông tôi, gương mặt giống như đúc với gương mặt của người con trai họ không thể ở bên những năm tháng trưởng thành.

“Timo, quãng đời đó chấm dứt rồi. Đưa con bé chìa khóa để nó về nhà đi anh. Và bỏ cái bánh kẹp thối hoắc ấy đi nữa. Kỳ nghỉ của chúng ta kết thúc rồi.”

∞ CHƯƠNG 2 ∞

BOSTON

Ngày 23 tháng Bảy năm 1905, 8:06 sáng

“Em lấy được rồi đây!” Tôi lôi những tấm mẽ đẩy ra khỏi túi áo và vẩy vẩy chúng trước mặt.

“Thì đã khi nào anh nói em không làm được chưa?”

Kiernan đang ngồi khoanh chân trên cái hộp gỗ, y như trước lúc tôi đi, nụ cười vẫn nở trên gương mặt. Đối với anh, chỉ mới một phút trôi qua kể từ lúc tôi đến Dallas để cố lấy được những chiếc chìa khóa từ ông Timothy và bà Evelyn.

Nhà kho này được liệt kê trong danh sách các điểm ổn định chính thức của CHRONOS - tức là một trong những địa điểm các sử gia có thể nhảy tới - trong giai đoạn từ năm 1898 đến năm 1932. Lần đầu tiên tôi đến Boston năm 1905, khi ấy là nửa đêm, tôi đã lên ra khỏi đây để vào cửa hàng chính tối om. Tôi đã để lại một phong thư ngay bên trong cánh cửa có ghi tên Kiernan ở ngoài, trong đó chẳng có gì ngoài mẫu giấy ghi ngày giờ hẹn gặp là hôm nay, vào lúc bảy giờ sáng. Đối với tôi, đó đã là ba tuần trước rồi, và từ lúc ấy tôi đã tạt qua hai lần để lấy ý kiến phản hồi của Kiernan về kế hoạch lấy hai chiếc mẽ đây này của chúng tôi.

“Có lẽ anh đã kết luận được từ trước,” tôi đốp lại. “Thế nhưng kế hoạch đã có lúc không như ý. Bà Evelyn phát hiện ra sự thật rằng rất có thể họ đã chết.”

Anh nhún vai, mái tóc đen xòa xuống hai bờ vai. “Anh nghĩ chuyện đó cũng đã xảy ra lần trước rồi. Lúc ấy, em từng

bảo anh là bà Katherine không muốn bố em tham gia nhưng em cứ khẳng khẳng. Ông Timothy và bà Evelyn vẫn còn là ca đề. Ai lại đi từ chối một yêu cầu như thế từ chính cháu gái mình chứ?”

“Ừm... Saul Rand chẳng? Nếu không, em sẽ cứ liều lĩnh bước đến rồi bảo với lão ta là ‘Ông ơi, xin ông, hãy từ bỏ kế hoạch xấu xa muốn thống trị thế giới đi. Vì cháu nhè ông?’ ”

“Chuẩn đấy,” Kiernan cười khúc khích thừa nhận. “Lẽ ra anh phải nói rõ là bất kỳ ai chỉ còn dù một nửa linh hồn cũng sẽ không từ chối yêu cầu như vậy. Nhưng có lẽ em vẫn nên đi tìm lão Saul và hỏi cho chắc. Lão ta có thể là một kẻ chết mê chết mệt những đôi mắt xanh xinh đẹp đấy.”

Tôi có thể cảm thấy má mình nóng bừng vì xấu hổ, nên tôi quay mặt đi và vờ tập trung vào những hộp đựng thuốc lá sợi trên những cái giá sau lưng mình. Tôi mở mắt và hít một hơi thật sâu. Thuốc lá tẩu tỏa ra mùi hương của đất, thom nồng - không hề giống với mùi thuốc lá tôi gián tiếp hít phải khi đi dọc vỉa hè những con phố của DC. Trước đây tôi rất thích mùi của lò sưởi vào những đêm đông, nhưng kể từ cuộc đụng độ gần đây với H. H. Holmes tại Triển lãm Thế giới, chỉ một hơi khói phảng phất thôi cũng khiến cả cơ thể tôi căng cứng. Nếu Kiernan không quay lại cứu tôi vào đêm đó, tôi có lẽ đã là một trong rất nhiều bộ xương người ta tìm được ở khách sạn đó rồi.

“Vậy, người tiếp theo là ai đây?” tôi hỏi anh. “Ý em là, lần trước, *cô ấy* đã đuổi theo những cái mè đay nào nữa?”

Cô ấy ở đây là Kate-kia, Kate mà tôi biết là Kiernan ước sẽ thay thế tôi đang đứng đây, Kate-của-ngày-trước không còn tồn tại nữa, nhờ trò sắp đặt lại dòng thời gian của lão Saul.

“Anh có thông tin là chúng ta đã chọn phòng anh làm căn cứ.” Mức độ nhấn mạnh vào từ *chúng ta* của anh khá mờ nhạt nhưng tôi biết anh đang cố gắng nhắc tôi nhớ rằng Kate-kia cũng chính là một mặt khác của tôi, dù tôi không nhớ cô ấy. Kiernan đưa tay về phía tôi. “Một cuộc đi bộ ngắn thôi.

Chúng ta đi nhé?”

“Em phải về nhà. Bà Katherine đang đợi.”

“O, anh tưởng em đã qua nhà trước khi tới đây.” Giọng anh nghe như đang hỏi. Tôi biết anh đang thắc mắc tại sao tôi lại nói với anh tin tốt này trước cả bà, bố và chú Connor.

Chính tôi cũng tự hỏi điều đó. Tôi đã chọn điểm dừng là Boston năm 1905 mà không nghĩ ngợi gì. Thế nhưng đến lúc nhìn xuống đôi giày, tôi nhận ra là mình không thể ở đây được, kể cả khi tôi muốn thế. Cái váy dài đến đầu gối, cái áo len và đôi giày saddle⁽¹⁾ nâu trông đoan trang đúng chuẩn với Dallas năm 1963, nhưng sẽ gây chú ý quá nhiều nếu ở đây. “Em sẽ quay lại sau. Em không mặc đúng kiểu...”

“Đừng ngốc thế,” anh bảo tôi rồi đi về phía cái tủ cao ở khoảng phía sau căn phòng. “Chúng ta đều biết rằng em có thể trở về nhà bà Katherine chính xác vào lúc em rời đi, nên họ sẽ không bao giờ biết là em về muộn mà. Và anh thì có giải pháp cho vấn đề váy vóc khó xử của em đây.”

Kiernan mở cửa tủ và lấy ra một cái váy đang được treo trên mắc áo độn bông. Cái váy trông như hai mảnh rời nhưng thực ra là váy liền. Phần áo trắng có kiểu cổ cao, và chân váy đen bó, trông như sẽ dài đến mắt cá chân tôi vậy. Anh lấy nó ra khỏi cái mắc, xoay nó lại, để lộ ra một hàng khuy dài bằng ngọc trai. Có tiếng rách nhẹ khi anh tách hai phần ra, lúc đầu tôi tưởng là anh đang xé nó. Và rồi tôi thấy một đường khóa dán Velcro màu trắng chạy dọc phần lưng váy.

“*Như này* là không đúng chuẩn của CHRONOS đâu,” tôi nói, nén cười và lắc đầu. Bà Katherine gần như đã nổi cơn tam bành khi thấy tôi dùng một cái bàn chải đánh răng màu hồng vào năm 1893, nên tôi biết bà sẽ không đời nào khoái cái này.

1. Kiểu giày Oxford mang phong cách cổ kính của Mỹ với thiết kế độc đáo, lạ mắt. Giày saddle có thêm một miếng da chắp lên giữa vùng cổ và thân giày với tông màu tương phản với màu giày làm điểm nhấn.

“Chúng ta đâu phải CHRONOS. Và cả đám khuy ngọc trai này chỉ tổ làm chiếc váy khó mặc vào và cởi ra hơn, đúng không?”

Nụ cười của Kiernan đượm buồn. Đáng lẽ tôi phải ngay lập tức nhận ra mới phải chứ, vậy mà chỉ đến lúc này tôi mới nghĩ ra là cô Kate-kia đã đem chiếc khóa dán Velcro đến năm 1905. Đây là cái váy *của cô ấy*. Tôi quyết định sẽ không nghĩ về những lý do cô ấy muốn cởi cái váy ra thật nhanh làm gì.

Chiếc váy có vẻ đủ rộng để trùm lên một cái chân váy mỏng và cái áo khoác tôi đang mặc, vậy nên tôi cứ thế cởi chiếc cardigan, treo nó vào cái móc trong tủ. Rồi tôi bước vào chiếc váy mà Kiernan đang dang ra, xoay người lại cho anh dán khóa. Anh kéo chiếc váy ôm sát vào cơ thể tôi, rồi chậm chậm đưa lòng bàn tay lướt dọc sống lưng tôi từ cổ xuống eo để dán cái khóa lại. Qua lần vải, tôi cảm nhận được hơi ấm từ tay anh và bỗng thấy toàn thân khẽ run lên.

Đồ Kate hư hỏng này. Anh ấy không phải Trey đâu, và mày cũng không phải Kate của anh ấy, tôi tự nhắc mình. Việc này chỉ là để ngăn cản lão Saul và đám người Cyrist thôi. Tôi trưng ra bộ mặt mà tôi hy vọng là vẻ bắt-tay-vào-việc nào trước khi quay lưng đối diện với anh.

Anh đưa cho tôi một đôi giày nâu đế thấp với một chiếc dây buộc rất tinh tế và rõ ràng là không cần đến móc khuy. Tôi mỉm cười và tháo đôi giày saddle mình đang đi ra. Tôi đang định nhét chúng trở lại tủ thì Kiernan lấy ra một cái túi dây rút nhỏ và để đôi giày cùng cái áo len của tôi vào bên trong.

Vẫn không phải áo phông, quần jean và đôi Skechers tôi thích nhưng thế cũng tốt hơn nhiều lắm rồi so với bộ tôi phải mặc lần cuối cùng tôi và Kiernan mạo hiểm đi ra ngoài cùng nhau năm 1893. Tất nhiên, lần *đó* anh mới tám tuổi và tôi thì phải nhìn xuống để nói chuyện với anh, thay vì ngược lên như bây giờ.

Sau khi thắt xong nút cuối cùng trên đôi giày, tôi đứng

dậy. Lúc tôi làm vậy, Kiernan đưa tay vén tóc tôi sang bên một chút. “Em có cần buộc lên để tránh con thịnh nộ của mấy ông cảnh sát thuần phong mỹ tục không?” tôi hỏi, nhưng giọng tôi ỉu dần khi nhận ra anh đang nhìn vết sẹo trên cổ tôi.

“Không,” anh bảo, giọng bỗng trở nên cục cằn hơn. “Cứ thả đi.”

“Kiernan, không sao đâu mà. Thật đấy. Giờ nó không đau tí nào nữa, với lại trang điểm một chút là không nhận ra được luôn.” Có lẽ anh biết tôi chả mấy khi trang điểm, trừ phi Kate-kia có một phong cách thời trang hoàn toàn khác biệt. Nhưng tôi phải nói gì đó, chỉ là tôi không muốn nhìn thấy nét mặt tổn thương của anh. “Anh đã làm hết sức rồi. Đáng lẽ em đã chết, nhưng em vẫn đang đứng đây, phải không nào? Hoàn toàn khỏe mạnh nhé? Sẵn sàng đi cứu cả thế giới của chúng ta đấy thôi.”

Môi anh khe khẽ nhếch lên, và rồi anh cúi người, đặt môi lên vết sẹo ấy, rất nhẹ, rất nhanh. Tôi thấy người mình bỗng căng cứng và vội bước lùi lại. Giọng anh dịu dàng hơn khi nhắc lại với tôi, “Cứ để nó như thế. Anh thích em thả tóc. Và anh cũng chẳng quan tâm mấy bà già cổ lỗ sĩ ở Boston nghĩ gì đâu.”

Kiernan nhấc cái móc kim loại nho nhỏ dùng để khóa tấm gỗ mỏng gọi là cửa ngăn giữa cửa hàng thuốc lá và cái kho này.

“Khoan đã,” tôi nói. “Anh bảo Jess là bạn anh, nhưng anh ấy biết được những gì? Ý em là, anh ấy có biết em đến từ tương lai không?”

Anh lắc đầu.

“Thế anh ấy nghĩ em vào đây bằng cách nào?”

“Anh có chìa khóa cửa hàng.” Anh lấy nó ra từ túi áo và tung nó trong lòng bàn tay trước khi cất vào lại. “Anh từng làm việc ở đây một thời gian. Thực ra anh ngủ trong nhà kho này được khoảng vài tháng rồi. Nếu hẹn gặp em ở đây, anh sẽ luôn vào khi Jess đã đóng cửa hoặc ra ngoài vài phút.”

“Chính xác thì anh ấy nghĩ chúng ta đang làm gì ở đây?”

Nụ cười của Kiernan quay trở lại. “Như anh nói rồi đấy, Jess là bạn. Và một quý ông thì không tò mò. Jess quý em đấy, Katie. Cứ toét miệng cười một cái và nói cảm ơn là được.”

“Cảm ơn vì cái g...” tôi vừa mở miệng thì anh đã huých vai mở cánh cửa ra, nên tôi đành bước theo, nụ cười sẵn sàng trên mặt.

Kiernan nói Jess là bạn anh nên tôi tưởng người này vẫn còn thanh niên hoặc chưa đến hai lăm, hay ít ra cũng trẻ hơn bố mẹ tôi. Tôi đã tưởng một người nào đó trẻ hơn bà Katherine hoặc chú Connor. Vậy mà Jess nhìn như đã tám mươi mấy tuổi. Bộ râu của ông bạc và dài tới ngang ngực, ông khẽ khom người khi đặt một cái bình thủy tinh cùng những cái thông tẩu vào một hộp gỗ nhỏ. Tôi ngạc nhiên khi thấy những cái thông tẩu năm 1905 đó trông không khác gì so với ngày nay, trừ chuyện tất cả chúng đều có màu trắng, chứ không phải màu neon sáng như những chiếc chúng tôi dùng trong lớp thủ công mẫu giáo.

Ông lão nhìn lên khi nghe thấy tiếng cửa đóng. Mắt ông hơi lác, nhưng một nụ cười tươi rói làm sáng cả khuôn mặt phong sương của ông.

“Cô Kate! Vô cùng vui mừng khi được gặp lại cô! Lần trước cô biến mất như thế là hại tôi đấy.” Ông lão chậm chạp bước đến chỗ chúng tôi và ôm tôi thật chặt. Lúc đầu tôi thấy hơi ghệt thở, nhưng ông có mùi thật ấm áp và thân thuộc, rất giống mùi thuốc lá trong kho của ông. Sau mấy giây, tôi ôm lại ông, liếc nhanh về phía Kiernan với ánh nhìn dò hỏi. *Ông này là ai thế?*

“Cháu đã bảo với ông là cô ấy sẽ trở lại mà Jess. Cô ấy chỉ vừa đi... New York, rồi xuống Washington. Với bà cô ấy.”

Ông Jess tỏ vẻ nghi ngờ trong vài giây, và sau đó bật cười. “Bây tham lam quá thì có, giữ rịt cô ấy cho riêng mình thôi. Tôi đã bảo cô rồi đấy, Kate, khi nào chán cái thằng lưu manh này thì cứ bảo với tôi, tôi sẽ bỏ Amelia ngay.”

“Không dám đâu, đồ dè già,” Kiernan nói. “Cửa hàng này sẽ đóng cửa ngày mai luôn nếu không có bà Amelia tìm ông lại, ông biết thế còn gì.”

Tôi nhướn mày trước kiểu ăn nói của Kiernan - thanh niên “ngày trước” luôn kính trọng người lớn tuổi là thế này đây. Nhưng ông Jess chỉ khục khặc cười và quảng một cái hộp gỗ nhỏ cho Kiernan, anh dễ dàng bắt được nó chỉ với một tay.

“Cất nó ở phòng trong đi, nhóc. Nhớ đặt đúng giá đấy nhé, không thì đôi mắt già cả này không tìm thấy nó đâu. Ta sẽ đi lấy thứ cô Kate đang muốn trong tủ lạnh.”

Ông Jess lê bước đi, và Kiernan ghé người sát lại tôi. “Rượu gừng đấy,” anh thì thầm rồi quay đầu đi về phía nhà kho.

Quả đúng là rượu gừng thật, thứ nước màu nâu nhạt được đựng trong một cái lọ cao trong suốt có khắc dòng chữ “Clickquot Club”⁽¹⁾ trên thân. Ông Jess lấy cái mở chai được gắn vào một cạnh của quầy thanh toán để mở nắp, cắm ống hút giấy vào và đưa nó cho tôi.

“Cảm ơn ông nhé.”

“Ồi, có gì đâu cô gái.”

Tôi hút một hơi dài và ngay lập tức bị sặc rồi ho không ngừng. Cảm giác như hít phải gừng tươi, cay ngọt và mạnh đến nỗi tôi muốn tắc thở.

“Không sao chứ?” Jess cười. “Tới giờ thì cô phải biết rồi chứ. Thứ đồ uống này để nhấm nháp từng ngụm thôi.”

Lúc Kiernan quay lại thì tôi đã lấy lại được nhịp thở. Anh cũng đang cười.

Tôi liếc anh bằng ánh mắt hình viên đạn và sau đó mỉm cười nhìn ông Jess. “Vâng, cháu không sao. Chỉ là sặc thôi ạ, chắc vậy. Chai này của cháu bao nhiêu tiền ạ?”

1. Một trong những công ty nước giải khát lớn nhất nước Mỹ, chuyên kinh doanh rượu gừng và một số mặt hàng nước ngọt khác. Sau tám mươi năm hoạt động, công ty này đã được Tập đoàn Nước giải khát Cott mua lại năm 1965 và cuối cùng giải thể.

Lời nói vừa rời khỏi miệng, tôi bỗng nhận ra tất cả số tiền mình có tôi đã để ở túi áo len trong nhà kho - và không có đồng nào trong số đó được phát hành trước năm 1950. Vậy nên tôi thấy rất nhẹ nhõm khi nghe ông Jess nói, “Không mất đồng nào hết và cô biết thế còn gì, cô gái. Chỉ cần gửi lời cảm ơn chú cô cho tôi nhé.”

Kiernan vòng tay ôm tôi và kéo tôi về phía cửa, tiện tay cầm luôn hai thanh kẹo que nâu đậm trong cái lọ nhỏ gần quầy thanh toán. “Ông vẫn còn nhiều thuốc chứ, ông Jess?”

Ông lão gật đầu và lại mỉm cười. “Chắc đủ dùng từ nay đến cuối năm, nếu bệnh không bùng phát.” Ông chuyển ánh nhìn qua tôi. “Nếu chú của cô quyết định bán những thứ đồ đẹp đẽ nhỏ xinh này ở Boston, cô báo tôi nhé. Tôi sẽ lấy nguyên một giá.”

Tôi cố giấu vẻ hoang mang của mình và khẽ vẫy tay chào ông Jess trong khi Kiernan kéo tôi ra vỉa hè. “Chuyện này là thế nào?” tôi hỏi ngay khi vừa đi đủ xa để ông Jess không nghe thấy.

Kiernan đi ra phía rìa ngoài vỉa hè hẹp, được nâng cao hơn mặt đường lầy lội một chút. Anh nắm khuỷu tay tôi, dẫn tôi đi qua mấy cửa tiệm về phía giao lộ với một con đường rộng hơn, được lát tử tế. Khoảng một tá xe ngựa kéo, dăm ba chiếc xe đạp, và một chiếc ô tô đơn độc đang di chuyển cẩn thận trên con đường gạch ngay trước mặt chúng tôi, chúng chỉ chạy nhanh hơn chúng tôi đi bộ có một chút.

“Chuyện về Jess là thế này,” Kiernan đáp lời, “chú em là một dược sĩ ở New York sở hữu công thức pha trộn tuyệt vời cho những bệnh nhân thấp khớp. Em đã lấy vài liều Advil bỏ vào cái hộp thiếc cũ, và từ đó Jess cảm thấy khỏe hơn trước rất nhiều.”

“Trời, bà Katherine sẽ tá hỏa đấy.”

“Bà Katherine không cần biết chuyện này. Hoặc ít nhất thì đó là những gì em từng nói trước khi...”

Kiernan nhỏ giọng dần, có lẽ là vì nhìn thấy phản ứng

của tôi. Tôi đang dần thấy mệt mỏi đôi chút vì cứ bị đánh đồng với Kate-kia. Tôi chỉ vừa mới gặp ông Jess, nên rõ ràng là trước đây tôi chưa bao giờ nói bất cứ điều gì về chuyện này. Nhưng tôi ngờ là chẳng ích gì khi nhắc Kiernan một lần nữa rằng tôi không phải *cô ấy*, rằng cô ấy thậm chí còn không tồn tại trong dòng thời gian này. Anh biết rõ điều này hơn bất kỳ ai khác.

“Đợi đã...” Tôi giữ anh đứng lại. “Làm sao Jess nhớ ra em... kia? Ông ấy không có chìa khóa CHRONOS mà.”

“Ừ, Jess không có. Nhưng anh đã ở chỗ ông ấy lúc dòng thời gian thay đổi. Cái dòng thời gian đã... mang em đi. Cứ thay đổi thời gian đó khiến anh hơi choáng váng, em biết thế phải không?”

Tôi gật đầu. Thậm chí nghĩ đến ba lần mình trải qua những cú thay đổi đó thôi cũng đủ làm tôi chóng mặt. Vào lần thay đổi cuối cùng, tôi đã ngã quỵ xuống sàn trong khi lớp lượng giác quay cuồng xung quanh tôi và rồi biến thành một thực tại mới toanh.

“Ừm,” Kiernan tiếp tục, “Jess nhìn thấy nét mặt của anh và đỡ lấy vai anh khi anh loạng choạng. Và ông lão khốn khổ đã phải cân bằng cả hai luồng ký ức từ đó - một cái thì chỉ có mấy tên Cyrist và một cái thì chính con gái thứ của ông ấy là giáo dân. Còn có một đứa cháu mà chỉ mỗi ông ấy nhớ. Gia đình thì nghĩ ông ấy bị đột quỵ hoặc lẫn do tuổi già, dù trong những chuyện khác, Jess rất minh mẫn.”

“Thế thì buồn quá.” Tôi nhấp một ngụm rượu gừng nữa và ngoái đầu nhìn cửa hàng - *John Jessup, Thuốc lá ngon và Hàng tạp hóa* - tự hỏi không biết bao nhiêu người khác đã vô tình chạm vào một chiếc mề đay hay một ai đó đeo nó. Và bao nhiêu người đã phải vào viện tâm thần? “Em không muốn ông ấy bị cuốn vào tất cả những chuyện này. Nhưng xét tình hình hiện tại thì ông ấy đang xử lý nó khá tốt đấy chứ.”

Kiernan cười toe toét. “Jess tin rằng người khác mới là những kẻ điên.” Anh cắn một miếng kẹo que, rồi một

mùi hương ngọt ngào ngây ngây và kỳ dị tràn ngập trong không khí.

Tôi nhăn nhăn mũi. “Anh ăn gì đấy?”

“Kẹo bạc hà đắng,” anh đáp, lại cắn thêm miếng nữa. “Em ăn không?” Anh khua khua cái kẹo ra trước mũi tôi.

“Không.” Tôi gạt ra. “Mùi ghê chết đi được. Em không thích.”

Một nụ cười trêu chọc, chỉ thoáng nhếch lên, hiện trên mặt anh. “Tất nhiên là em không thích rồi, cưng. Em chưa bao giờ thích hết.”

* * *

Chỗ của anh hóa ra xa hơn tôi nghĩ một chút, mặc dù tôi đã đoán trước là cụm từ “một cuộc đi bộ ngắn” có thể sẽ mang ý nghĩa khác vào năm 1905 này. Kiernan khéo léo dắt tôi tránh xa rìa của các tòa nhà, nơi những vũng nước thải đang bốc mùi khó chịu dưới ánh nắng mùa hè. Tôi biết những người thuê nhà cũng chẳng có mấy lựa chọn, trong tình cảnh hệ thống thoát nước còn sơ sài, nhưng nó vẫn khiến việc đi lại thật khó chịu.

Khi chúng tôi đến tòa nhà anh ở, một nhóm mấy đứa trẻ gầy gò, nhem nhuốc ngồi xổm chơi chuyền ở lối vào, và mấy đứa nữa ngồi ở chân cầu thang khi chúng tôi leo lên tầng năm. Kiernan dừng ở chiếu nghỉ cuối cùng để nói chuyện với một thằng nhóc tóc vàng hoe chắc chỉ mới sáu tuổi. “Kiểm tra ủng xử đây, Gabe. Anh còn một cái kẹo nữa. Em có muốn ăn không, hay anh nên mời chị gái này trước?”

“Anh nên mời chị ấy trước,” thằng bé nói, nhìn tôi dò xét với đôi mắt xanh lơ to tròn. “Nhưng mà em sẽ nhận nếu chị ấy không muốn ăn.”

Tôi cười với thằng bé và huých nhẹ vai Kiernan. “Đừng trêu nó nữa. Anh biết em không thích cái thứ kinh khủng đó rồi còn gì.”

Kiernan cười nhả nhỏ và lôi cây kẹo từ trong túi ra. Nó bị dính một ít xơ vải nhưng thẳng nhóc tất nhiên không quan tâm điều đó.

“Và giờ em nói gì, Gabe?” Kiernan hỏi. Thằng bé đáp lại câu gì đó có thể là *em cảm ơn* nhưng không nghe ra được vì miệng nó giờ đầy kẹo.

Chúng tôi băng qua sảnh và Kiernan mở khóa cửa căn hộ có dãy số “#411” nguệch ngoạc trên bức tường cạnh đó. Phòng của anh nhỏ, gọn gàng, và nóng. Trên sàn ngay trước cửa vào có một nhúm bột trắng gì đó, làm tôi nghĩ rằng trần của căn phòng này đang sắp vụn ra rồi. Một chiếc giường đơn với cái chăn cũ rách nát ở góc phải, cạnh chiếc thùng gỗ đựng thuốc lá cũ kỹ dùng làm bàn đầu giường, và một sợi dây thùng được ghim vào tường, với một tấm vải đỏ treo lên để tạo thành tấm rèm ngăn không cho ai từ phía đối diện nhìn sang. Sách chất thành đống ở khắp nơi.

Trần nhà chạy dọc xuống khung cửa sổ duy nhất trông ra một cái hẻm. Lúc đầu, tôi nghĩ đây chính là điều khiến căn phòng này làm tôi nhớ tới phòng mình ở nhà của mẹ. Tôi đã cộc vớ đầu không chỉ một lần vì cái trần thấp tẹt đó, mà tôi chỉ cao hơn mét sáu một chút thôi đấy, vậy nên nơi đây hẳn là ngột ngạt lắm với người cao như Kiernan.

Và rồi tôi tìm được lý do còn lại khiến căn phòng trông quen thuộc với mình. Trần phòng của Kiernan cũng dán đầy những ngôi sao dạ quang, giống như trong phòng tôi.

Kiernan đóng cánh cửa sau lưng chúng tôi lại, quăng cái túi đựng giày và áo len của tôi lên giường, đi ra mở cửa sổ. Anh ngồi khoanh chân trên sàn, lôi một cuốn sách lớn dưới gầm giường ra. “Em ngồi đi. Không có ghế đâu nên em sẽ phải ngồi trên giường hoặc sàn thôi.” Giọng anh nghe có vẻ hơi căng thẳng và hình như anh tránh ánh mắt tôi trong lúc tìm kiếm thứ gì đó.

Tôi ngồi xuống mép của chiếc giường nhỏ và lại nhìn quanh căn phòng. Tôi không muốn hỏi, nhưng lời lẽ cứ tuột ra khỏi miệng.

“Đây là nơi anh sống... trước kia ư? Ý em là khi...?”

“Ừ.”

Tôi bỗng thấy má mình nóng bừng. Theo những gì Kiernan đã nói, một phiên bản khác của tôi - lớn hơn vài tuổi nhưng vẫn là tôi - đã trải qua nhiều giờ liền với anh ở đây. Trên chiếc giường này. Tôi cắn nhẹ môi mình và ngồi dịch một chút xuống cuối giường.

“Anh đã nghĩ đến việc chuyển đi chỗ khác, có lẽ gần chỗ làm hơn, đâu đó quanh khu Newton,” anh nói, vẫn không nhìn vào tôi, “nhưng anh muốn ở gần Jess thêm một thời gian nữa. Ông ấy cần người để chuyện trò, một người nào đó không nghĩ rằng ông ấy bị mất trí. Với lại chỗ này cũng gần tàu nữa, nên...”

“Anh vẫn đang làm cho ông Jess à?”

Anh lắc đầu. “Thỉnh thoảng anh vẫn giúp nhưng ông ấy thực sự không trả nổi lương cho anh nếu anh làm toàn thời gian ở đó. Và anh cũng có những việc khác nữa. Một vài việc chúng ta... một vài việc *anh* đang làm dở, từ trước.” Kiernan lấy ra một con dao nhíp từ cái bàn đầu giường, mở lưỡi dao mỏng ra và bắt đầu cạy một tấm ván lót sàn. “Cái tấm ván dở hơi này lại kẹt rồi,” anh nói. “Trời nóng làm ván sàn phồng hết cả.”

“Thế... giờ anh làm ở đâu?”

“Anh nghĩ em có thể gọi chỗ đó là công viên giải trí.” Anh ngược lên nhìn giấy lát và cười với tôi. “Quay lại đây vào thứ Bảy đi, em sẽ thấy anh làm việc thế nào.”

Anh không chờ tôi trả lời. Anh chỉ giật tấm ván, kéo nó ra và gõ gõ những ngón tay trên mặt sàn dưới gầm giường. Tôi tưởng anh sẽ đưa tôi một tờ danh sách viết tay, nhưng đó là một cuốn nhật ký CHRONOS.

“Em không biết là anh cũng có một cuốn đấy.”

“Đúng là anh có một cuốn,” anh nói, sẫm soi khớp đốt ngón tay bị gãy của mình. “Nhưng không phải của anh. Cuốn này là của e...”

Anh ngừng lại, hít một hơi thật sâu trước khi nói tiếp.

“*Của cô ấy*. Cuốn nhật ký này từng là của Kate. Em có thể cầm nó. Em sẽ cần nó hơn anh.”

Tôi mở cuốn sách mỏng, mà câu miêu tả tốt nhất về nó có lẽ là: phiên bản thế kỷ 24 của một chiếc iPad bị kẹp trong một bìa sách cũ. Nó có trang, chỉ là những trang sách đó giống màn hình cảm ứng hơn thôi. Ngoài cái bìa, tôi không nghĩ thiết bị này có thể lừa được ai ở thế kỷ 18 hoặc bất cứ thời điểm nào Kate-kia du hành qua nếu họ kiểm tra kỹ càng, nhưng có lẽ thế này vẫn tốt hơn ngang nhiên mở một thiết bị công nghệ cao ngay dưới mũi họ.

Tên của bà ngoại được viết bên trong tấm bìa, giống như cuốn nhật ký bà đã đưa cho tôi vào cái ngày bà thông báo rằng tôi được thừa hưởng năng lực đặc biệt để kích hoạt những thiết bị như thế này. Tôi dò ngón tay mình dọc theo trang đầu tiên. Những dòng chữ, được viết theo lối hoa mỹ rõ ràng không phải chữ của tôi, cuộn lên từ từ.

“Những nghiên cứu của bà Katherine được lưu ngay trên những trang đầu tiên,” Kiernan nói, “nhưng nếu em lật tới, sẽ có vài ghi chép mới, với vài thông tin khá cụ thể về những lần nhảy của em - thuận lợi chỗ nào, trắc trở chỗ nào, vân vân.”

“Ôi trời. Cái này có thể giúp chúng ta tiết kiệm cả đồng thời gian. Bà Katherine sẽ...”

“Ừm... Có lẽ em sẽ muốn xem qua những trang này trước khi đưa chúng cho người khác đấy. Vài chỗ toàn những lời trách cứ lê thê, hầu hết là về bà Katherine. Em sẽ muốn lọc ra thông tin nào chia sẻ được đấy. Nếu không thì...” Anh lắc đầu và rồi tiếp tục. “Kate không có đủ kiên nhẫn để viết ra mọi thứ. Tất cả ghi chú của cô ấy đều là video, vậy nên có lẽ em nên đợi đến khi về nhà.”

Chứ còn gì nữa. Tôi thậm chí còn chẳng muốn xem lại bản thân mình trong những video gia đình bình thường nữa là, vậy nên xem những video nhật ký từ một người là-tôi-nhưng-lại-không-phải-tôi này, dù không phải trước mặt Kiernan, người có lẽ vẫn còn thấy đau lòng khi nghe giọng cô

ấy - dù tất nhiên là giống hệt giọng tôi, thì cũng đủ khó khăn rồi, nên tôi cứ yên lặng ngồi đó một lúc.

Tôi cảm thấy một cái chạm nhẹ vào mắt cá chân mình.
 “Có chuyện gì thế Kate?”

Tôi lắc đầu, và anh chỉ nhướn mày nhìn tôi. Anh biết là tôi đang giấu anh chuyện gì đó. Còn tôi thì không chắc mình nên nói thành lời thế nào những cảm xúc đang giữ trong lòng.

“Mọi chuyện ở thế kỷ 21 ổn chứ?”

Tôi gật đầu. “Bà Katherine và chú Connor đã đi nghỉ về rồi. Bà tăng thêm mấy cân nên em nghĩ bà đang khá lên một chút. Bố và em đã chuyển đồ ra khỏi căn hộ trong khuôn viên trường nên giờ nửa tuần em ở với bà Katherine, nửa tuần còn lại ở với mẹ. Em cũng học lại karate, có thể nói vậy - em học riêng hai buổi mỗi tuần với một sensei có cái tên không tưởng là Barbie.”

Anh nhìn tôi bằng ánh mắt kỳ lạ, và tôi nhận ra là anh không có cùng một hình dung với tôi khi lần đầu nghe thấy cái tên đó - một cô nàng chân dài tóc vàng hoe buộc đuôi ngựa với bộ ngực quá cỡ. Sensei thực sự chỉ cao hơn thân hình mét sáu của tôi khoảng vài phân, nhưng nặng gần gấp đôi tôi, và luôn bắt tôi luyện tập tới kiệt sức suốt một tiếng đồng hồ mỗi thứ Hai và thứ Tư trong khi bản thân không hề đổ một giọt mồ hôi. Kiernan có khi còn chẳng biết sensei nghĩa là gì, nên tôi cứ tiếp tục.

“Em cũng đã mừng sinh nhật mười bảy tuổi - một lần nữa. Cuộc sống nói chung khá giống như cũ. Trừ việc thỉnh thoảng lại có mấy chuyến đi xuyên không gian và thời gian, thế thôi.”

Và những giấc mơ, nhưng tôi không đã động đến chúng hay thực tế là mấy tháng qua mọi chuyện có vẻ rất lạ. Tôi đã cố gắng theo kịp việc học hành trên lớp khi sống trong một dòng thời gian khác vào mùa xuân vừa qua, dù tôi không thể đến trường vì lý do đơn giản là không có giấy tờ nào chứng minh sự tồn tại của tôi. Kết quả là, bài vở trong những tuần

cuối cùng của lớp mười một khá dễ với tôi, trừ những lần tôi gặp phải điểm khác biệt trong thực tại này - một ông tổng thống khác hay một tác giả, nghệ sĩ, nhà khoa học hoặc nhà phát minh nổi tiếng mà tôi chưa từng nghe tên.

Cũng có một số trải nghiệm lạ lùng khác ở Briar Hill mà tôi chỉ nghe Trey kể lại trong dòng thời gian trước, đặc biệt là vì Trey sẽ không đến Briar Hill cho tới tận mùa thu trong dòng thời gian này. Tấm biển thông báo về buổi dạ hội được dựng lên từ hồi tháng Năm là một ví dụ điển hình. Nếu là trước đây, tôi hẳn sẽ đi lướt qua nó mà chẳng màng đến việc tham dự. Trong dòng thời gian trước, Trey nói rằng anh cũng không đi vì không có tôi - nhưng nếu đi cùng nhau thì chắc chúng tôi sẽ đi đấy. Chắc tôi có thể mời anh đi lần này, nhưng chúng tôi vẫn chưa thực sự đến giai đoạn mời-nhau-đi-dạ-hội.

Vậy đấy, mọi chuyện kỳ cục lắm. Và tôi thậm chí còn không thể ca cẩm tất cả những điều kỳ cục này với cô bạn thân, Charlayne, bởi cô còn không biết tôi là ai. Ở dòng thời gian này, có lẽ cô đang quanh quẩn bên những đứa bạn trong hội Cyrist, hoàn toàn không biết rằng chúng tôi đã từng là bạn bè.

Đôi mắt đen của Kiernan thật dịu dàng khi nhìn tôi. Anh gác tay lên thành giường và khum khum bàn tay đặt lên mắt cá chân của tôi, khiến tôi phải run rẩy hít vào một hơi.

"Trey thì sao? Em có gặp cậu ta thường xuyên không?"

"Có."

Anh nhướn mày như thể không tin vào điều tôi vừa nói.

"Thật mà, mọi chuyện đều rất ổn. Tối nay anh ấy sẽ ghé qua."

Câu cuối là thật. Nhưng đoạn nói rằng tôi gặp anh thường xuyên thì không phải. Trey hiếm khi ở DC kể từ khi tôi đưa anh cái DVD ghi lại những cuộc trò chuyện của hai chúng tôi và một video của chính anh, hoặc có lẽ tôi nên nói là một phiên bản khác của anh, đang cố gắng giải thích cho anh về mối quan hệ của chúng tôi. Chúng tôi đã đi xem phim cùng nhau ngay cuối tuần đầu tiên sau khi tôi đưa anh chiếc

DVD đó, và thật tuyệt vời khi được gặp anh, nhưng phải nói là cả buổi thật sự rất gượng gạo. Tôi cứ muốn nói (và làm) những điều mà tôi thường không bao giờ mơ tới trong lần hẹn đầu tiên, và tôi đã phải liên tục kiềm chế, nhắc mình rằng anh không thực sự là Trey của tôi, ít nhất là chưa phải. Tôi cũng có thể thấy là anh không thoải mái. Anh đã định tới ăn tối vào tuần đó, nhưng rồi bố anh lại dành cho anh món quà bất ngờ là chuyến đi Peru ba tuần để thăm người bạn họ quen từ hồi sống ở Lima. Chúng tôi nhắn tin cho nhau được vài lần, Trey cũng đăng mấy cái ảnh phong cảnh lên Facebook, nhưng hầu hết thời gian anh đều ở bãi biển.

Giờ anh đã về, và bữa tối đó là vào tối nay. Và trong khi tôi rất, rất mong đợi được gặp anh, tôi cũng lại lo lắng chết khiếp. Cứ mỗi lần ở bên Trey và thấy mọi thứ không còn giống như trước, một phần nhỏ trong tôi lại héo đi.

Tôi không hiểu tại sao mình lại không nói cho Kiernan sự thật. Rằng tôi hiếm khi gặp Trey. Rằng mọi chuyện còn lâu mới gọi là tuyệt. Tôi mở miệng và lời nói dối cứ thế tuôn ra, giờ thì tôi thấy có chút tội lỗi.

Rõ ràng, đó còn không phải lời nói dối thuyết phục, bởi vì anh nở một nụ cười buồn và đồng cảm với tôi. “Nhưng, chuyện cũng không còn như trước nữa, đúng không?”

Chắc chắn là *không* như trước rồi, vẫn chưa, nhưng tôi còn lâu mới đầu hàng. Và vì để Kiernan ôm hy vọng hão huyền thì độc ác quá, nên tôi chỉ nhún vai và nói, “Thành Rome đâu chỉ xây lại trong một ngày là xong, phải không?”

“Ừ, anh nghĩ là không.” Anh bóp nhẹ mắt cá chân tôi rồi buông ra. Tôi thấy nhẹ nhõm nhưng cũng có chút xấu hổ khi nhận ra rằng tôi nhớ sự tiếp xúc với anh.

Tôi lật đến cuối cuốn nhật ký và thấy một trang ghi các dãy số. Chúng được gạch chân, giống như những video tôi thường thấy trên các trang nhật ký khác, nhưng chỉ một vài dãy có ngày tháng hoặc đề mục phía sau các con số. Đường link ở đáy trang là 28, nhưng khi tôi gõ móng tay ra lề, trang

nhật ký bắt đầu cuộn ngược lên. Nó cuộn khoảng ba mươi giây liền, và đường link cuối cùng có số 415. Sẽ mất cả đời mới xem hết được mất.

“Ở đây nhiều trang quá. Anh có bản CliffsNotes⁽¹⁾ cho em không?”

Kiernan chỉ nhìn tôi khó hiểu.

“Ý em là bản *rút gọn* ấy.” Tôi cười. “Một bản hướng dẫn?”

Anh lắc đầu. “Phần lớn anh chưa xem,” anh nói. “Anh chỉ lướt qua khoảng hai, ba chục trang cuối vì nghĩ có thể tìm ra manh mối xem cô ấy đã đi đâu, nhưng sau lần nhìn thấy em trên tàu điện ngầm hôm đó, anh biết là việc đó chẳng có tác dụng gì nữa. Nếu phiên bản này của em tồn tại, thì phiên bản kia sẽ không. Và về sau, khi nhớ cô ấy, anh có xem một vài trang anh nhớ là cô ấy đã ghi lại khi ở đây, nhưng...” Anh lắc đầu.

“Anh có chắc là anh không muốn giữ nó không?”

“Ừ, Kate. Em cứ cầm đi.”

“Có lẽ em có thể sao lại cho anh một bản hay kiểu như vậy?”

“Không. Trong này chủ yếu là nhật ký cá nhân của cô ấy. Anh đã không muốn xem khi cô ấy... khi cô ấy còn ở đây với anh. Giờ xem lại càng thấy không phải. Và cuốn nhật ký này cũng không thể đem cô ấy trở lại.”

Khi nghe anh nói vậy, trong đầu tôi bỗng nhớ lại hàng giờ tôi ngồi xem những DVD nói chuyện giữa tôi và Trey. Xem đi xem lại chúng trong suốt vài tháng qua, đối với tôi, thật vừa cay đắng vừa ngọt ngào, và ít nhiều tôi thấy mình và Trey vẫn còn cơ hội. Liệu tôi sẽ giữ lại những video đó nếu tôi biết rằng không còn hy vọng gì nữa chứ? Tôi không chắc.

Tôi nở nụ cười yếu ớt với anh. “Anh có lời khuyên gì về những cú nhảy này không? Có cú nào thật sự dễ dàng không?”

1. CliffsNotes là công ty chuyên phát hành các bản rút gọn các tác phẩm văn học kèm chú giải, hướng dẫn dành cho học sinh, sinh viên.

“Cảng Darwin, nếu em muốn xử lý một cú nhảy dễ dàng trước. Anh thực sự khuyên em nên hoãn cú nhảy năm 1938, tới Georgia. Đó là cú nhảy cuối cùng chúng ta thử, và nó... không suôn sẻ lắm. Nếu em muốn xử lý chúng theo đúng thứ tự cô ấy đã làm, em nên nâng cao vốn tiếng Nga của mình trước đã.”

“Nhưng... em có nói tiếng Nga đâu.”

Anh gật đầu. “Anh biết, nhưng em sẽ cần học ít nhất vài cụm từ cơ bản để tìm được sử gia đã đi thu thập phản ứng của người Nga trước... anh không nhớ nổi tên. Vệ tinh gì gì đó. Giữa thập niên 1950 ấy?”

“*Sputnik*?” Tôi giơ hai tay lên trời. “Anh nghiêm túc đấy à? Loại người dở hơi nào lại quyết định đi quan sát các sự kiện dưới một chế độ như vậy chứ? Sai một li thôi là đời em sẽ chấm dứt trong một nhà tù khủng khiếp nào đó ở Siberia.”

“Anh chắc chắn là có một bài diễn văn hùng hồn về chính vấn đề đó trong cuốn nhật ký em đang cầm đấy,” anh trêu tôi. “Không biết có giúp gì được em không. Thực ra bọn anh chưa bao giờ tìm thấy chiếc chìa khóa đó, nên anh mong em sẽ tìm được điều gì mới từ những bằng chứng này.”

Biểu cảm trên gương mặt tôi chắc chắn thể hiện sự nghi ngờ với điều anh vừa nói, bởi anh phá lên cười.

“Chắc *anh* không biết nói tiếng Nga đó chứ?” tôi hỏi.

Anh lắc đầu. “Nếu cú nhảy là tới Ireland và em cần nói một ít tiếng Gaelic, anh có thể đào lại vài cụm từ hữu dụng, nhưng còn tiếng Nga thì vốn liếng của anh không vượt quá mấy từ *borscht*, *da*, *nyet*, *dosvedanya*⁽¹⁾.”

“Hầy, ít nhất anh vẫn biết nhiều hơn em bốn từ. Có lẽ em nên quay về và đặt mua một phần mềm học ngoại ngữ. Xem chừng có nhiều việc phải làm quá.”

“Ừ. Anh biết là em đã sẵn sàng cho thử thách rồi.” Anh cười với tôi và tôi cam đoan nụ cười đó có ý động viên. Không

1. *Borscht*: tên một món xúp; *da*: ừ; *nyet*: không; *dosvedanya*: tạm biệt.

may thay, nó lại phản tác dụng. Có lẽ Kate-kia mới sẵn sàng với thử thách, cô ấy không bị bắt phải hành động cấp tốc như thế này."

"Em không chắc lắm đâu." Tôi phản kháng. "Khó mà thấy hào hứng với những cú nhảy sắp tới được. Nếu em lại đảo tung mọi thứ lên lần nữa thì sao?"

Nụ cười của anh tắt dần. "Làm sao mọi thứ có thể tệ hơn những gì lão Saul đang lên kế hoạch được?" *the culting?*

"Nếu họ thực sự muốn khởi động vụ Thanh trừng thì không, nhưng mà..." Tôi ngừng lại giây lát rồi tiếp tục, cân nhắc từ ngữ cho cẩn thận. "Đừng hiểu lầm em nhé? Em không nghĩ anh nói dối chuyện này. Nhưng anh *chắc chắn* đến mức nào? Ý em là, có rất nhiều tôn giáo nói về tận thế và về việc chỉ những tín đồ trung thành mới được cứu thoát. Có lẽ lão Saul chỉ đang tìm cách để kiếm thật nhiều tiền và nắm được thật nhiều quyền lực, và lão ta với di Prudence sẽ chỉ..." Tôi nhún vai, nhìn xuống. Trong tâm trí tôi bỗng hiện ra hình ảnh hai người họ lẩn lộn trên hàng đồng tiền, cười điên dại, nhưng điều này quá ngốc nghếch khiến tôi không thể nói thành lời được.

"Anh chắc chắn, Kate," Kiernan nói khế. "Và em cũng vậy."

"Không!" Tôi vội đưa hai tay ôm lấy tai và nhìn thẳng vào mắt anh. "Có lẽ chỉ *cô ấy* mới chắc chắn thôi. Không phải em. Em không chắc chắn về bất kỳ điều gì trừ sự thật là em không hề biết mình đang làm cái gì. Và thậm chí kể cả anh có chắc chắn, thì vụ Thanh trừng này có thể phải cả trăm năm sau trong tương lai của em, tức hai trăm năm trong tương lai của anh, mới diễn ra. Có lẽ hành động khôn ngoan nhất là chờ đợi cho đến khi..."

"Cho đến khi nào?" anh lên giọng hỏi lại. "Cho đến khi bọn Cyrist còn mạnh hơn cả bây giờ sao?"

"Cho đến khi em biết mình đang làm cái quái gì! Như anh nói lúc nãy đấy, cú nhảy này dễ thôi. Em đã có trong tay

video của con trai họ. Cả bố và em đều có đôi mắt xanh lục của ông Timothy. Em biết tương đối rõ phải tìm họ ở đâu. Và tạ ơn Chúa là họ nói tiếng Anh! Nhưng những cú nhảy khác thì đâu có đơn giản vậy, và lần tiếp theo nếu có ai đó muốn giết em, chưa chắc em thoát được mà chỉ có một vết sẹo thôi đâu.

Anh không đáp lại, và tôi ước gì mình rút lại được những lời vừa nói ra. Tôi không có ý định phản pháo như thế - thực sự thì tôi nghĩ mình đã rất may mắn mới thoát được mà chỉ có vết sẹo nho nhỏ này làm quạ lưu niệm, nhưng biểu hiện của Kiernan khiến tôi nhận ra anh coi đây là lỗi của mình.

Tôi dịu giọng. “Em xin lỗi. Em không muốn tranh cãi với anh, Kiernan, và em chắc chắn không nói là mình sẽ rút lui. Nhưng em cũng không muốn mình bị lún hẳn vào trong nó. Em muốn lên kế hoạch cẩn thận cho những bước tiếp theo.”

Anh nhìn đăm đăm xuống tay mình một lúc. “Tất nhiên là em nên vậy. Theo kinh nghiệm từ quá khứ, anh không nghĩ bà Katherine sẽ thích anh can thiệp vào giai đoạn lập kế hoạch, nhưng anh vẫn muốn giúp. Em cần gì thì cứ bảo anh nhé.”

Tôi gạt đầu và ngáp ngừng nở nụ cười giảng hòa với anh, rồi cúi xuống tháo dây giày. Tôi lấy cái áo len và đôi giày trước đấy của mình từ trong túi dây rút ra, và ngón tay tôi chạm phải cạnh của một vật gì đó hình chữ nhật để ở đáy túi. Một quyển nhật ký khác. Ném cho Kiernan cái nhìn tò mò, tôi đưa cả cuốn nhật ký và cái túi cho anh.

“Đó là nhật ký của ông anh,” anh nói. “Hầu hết viết bằng tiếng Gaelic, và như anh đã nói với em đó, tiếng Gaelic của anh kém đi nhiều rồi. Anh chỉ dùng nó để giữ trường CHRONOS thôi. Kể cả có mấy cái máy khuếch đại tí hon được may vào viền thì cái váy vẫn có thể biến mất khỏi cửa hàng của Jess nếu nó không nằm trong trường ảnh hưởng của một cuốn nhật ký hoặc một chiếc chìa khóa.”

Tháo được đôi giày ra, tôi đứng lên định mở khóa dán Velcro đằng sau chiếc váy xuống, nhưng Kiernan đã đứng

dậy giúp tôi. Cái váy trượt xuống sàn, trên người tôi chỉ còn chiếc áo không tay và cái váy tôi đã mặc tới Dallas. Anh đặt tay lên đôi vai trần của tôi chỉ trong giây lát và sau đó giúp tôi mặc áo len.

“Anh mang cái váy và đôi giày về nhà kho giúp em nhé?” tôi nhờ.

“Anh *có thể* làm vậy,” anh nói. “Nhưng có lẽ sẽ hợp lý hơn nếu để chúng ở đây và biến căn phòng này thành một điểm ổn định. Làm vậy thì em có thể chỉ bật điểm này lên là biết được anh ở nhà hay không. Em sẽ không cần phải lén lút lén vào và viết giấy nhắn cho Jess nữa.”

Đúng là hợp lý hơn thật, nhưng tôi do dự. “Em không muốn xâm phạm sự riêng tư của anh.”

Câu nói này đã đem nụ cười trên gương mặt anh trở lại, dù nó bị ghim đi một chút. “Thế nếu anh hứa sẽ thay đồ đằng sau tấm rèm thì sao?”

Tôi thậm chí còn chưa nghĩ tới khía cạnh riêng tư đó, nhưng bỗng nhiên thật khó mà nghĩ được gì khác. “Không phải cái váy ở đây sẽ chỉ gọi lại cái thời... cô ấy còn tồn tại sao?”

“Không vấn đề gì đâu, Kate. Anh chưa bao giờ thực sự ở một mình trong căn phòng này.” Anh hướng mắt nhìn theo tôi lên trần và cười. “Và đó không phải chỉ là nhờ những ngôi sao lấp lánh mà em... *cô ấy* đã dán lên trần nhà đâu. Vẫn có những điều nhỏ nhất ập về với anh vào những giây phút bất ngờ nhất đấy. Để chiếc váy và đôi giày của em dưới giường anh sẽ không tạo ra khác biệt gì cả đâu.”

Tôi lại ngược nhìn những ngôi sao. Vì lý do nào đó, sự hiện diện của chúng cứ nấn ná trong đầu tôi, giống như một điều bí ẩn cần lời giải mà tôi không tìm ra được gợi ý nào. Có lẽ đó chỉ là cảm giác kỳ lạ âm ỉ khi thấy một thứ bạn có thể mua ở siêu thị thời hiện đại bên trong căn hộ tí hon thiếu điện nước và toilet này.

Tôi lấy chiếc chìa khóa CHRONOS ra khỏi áo len và đặt

tay vào vùng trung tâm để khởi động, chớp mắt chọn các nút cần để đặt căn phòng này làm một điểm ổn định. Xong xuôi tôi bắt đầu mở địa điểm nhà bà Katherine lên để có thể rời đi, thì Kiernan bỗng đặt tay lên cánh tay tôi.

“Thứ Bảy này em có đến không? Anh thực sự muốn em đi thăm công viên Norumbega. Nếu em có mặt ở đây lúc mười giờ, chúng ta sẽ có thời gian tham quan trước khi anh bắt đầu.”

“Trước khi anh bắt đầu làm gì?”

Anh lắc đầu. “Bí mật. Em phải đến và xem tận mắt.”

Mắt anh ánh lên vẻ nghịch ngợm, và trong khoảnh khắc đó anh trông thật giống phiên bản tám tuổi của mình, chờ đợi tôi quyết định xem có thuê anh làm hướng dẫn viên ở Triển lãm hay không. Ai có thể nói không với đôi mắt cún con to tròn, sẫm màu ấy chứ?

Tôi bật cười. “Được rồi, được rồi. Anh thắng.”

Và dù tôi không muốn để anh hy vọng hão huyền, nhưng nhìn nụ cười của anh, tôi biết mình đã làm vậy mất rồi.

∞ CHƯƠNG 3 ∞

Lên lịch cho một cú nhảy vào buổi sáng chắc chắn là một chuyện đại dột, đặc biệt là khi bạn phải mất tới bốn lần thử mới làm được tử tế và bạn còn quyết định thêm vào một chuyến đi phụ kéo dài hai tiếng đồng hồ. Tôi đi bộ gần một dặm mỗi lần trong bốn cú nhảy đến Dallas và cũng đi thêm một quãng xa từng đó trong cái nóng nực ở Boston tháng Bảy. Ở những tình huống như thế, chỉ có adrenaline sinh ra từ cảm giác tách biệt khỏi thời gian và không gian của chính mình mới có thể giúp bạn vững bước đi tiếp, nhưng cảm giác sau đó sẽ hơi giống như bị lệch múi giờ. Và cái thực tế là tôi đã có một giấc ngủ không yên càng làm cho mọi thứ thêm tệ. Kể từ khi trở về từ Triển lãm, tôi không nghĩ mình có nhiều hơn hai hay ba đêm gì đấy ngon giấc mà không mộng mị.

Vậy nên trong khi đồng hồ sinh học của tôi dứt khoát khẳng định rằng lúc tôi về đến nhà bà Katherine là gần nửa đêm, thì cái đồng hồ trên lò vi sóng lại cho ý kiến khác. Bây giờ mới 10:32 sáng, chính xác thì chỉ thêm có một phút sau cú nhảy sau cùng của tôi đến Dallas. Bà Katherine, chú Connor và bố vẫn đang ngồi quanh chiếc bàn bếp, uống cà phê. Daphne vẫn đang mãi mê đuổi bắt một chú sóc ở sân sau, vui vẻ khi đã có một cánh cửa và mấy chục mét ngăn cách nó với một chiếc chìa khóa CHRONOS đang hoạt động.

“Thế nào?” Bà Katherine là người đầu tiên lên tiếng, nhưng cả ba người họ đều đang rướn người về phía trước.

Tôi lấy hai tấm mề đay CHRONOS ra khỏi túi và vút chúng lên bàn cùng với cuốn nhật ký. “Thêm được hai chiếc

rồi ạ. Thế là mười bốn nếu tính thêm hai chiếc Kiernan đang giữ, vậy là còn mười chiếc nữa, đúng không ạ?”

Bà gật đầu và kéo cuốn nhật ký về phía mình. “Bà vẫn chưa thu thập nhật ký, nhưng ý này hay đấy.” Bà lật mở nó và nhướn mày nhìn lại tôi. “Cuốn này không phải của Evelyn và Timothy. Đây là một trong những cuốn nhật ký của bà.”

Tôi đã không nghĩ đến điều đó khi tôi vớt nó lên bàn. “À... vâng. Cháu ghé qua Boston để lấy thông tin của Kiernan và cô Kate-kia thu được. Ở dòng thời gian kia.” Tôi chỉ vào cuốn nhật ký. “Trong đó là các ghi chép của cô ấy ạ.”

“Vậy ra là cháu ghé vào Boston và để chúng ta chờ đợi như thế này?” chú Connor nói.

“Chú chỉ phải đợi tổng cộng sáu mươi giây, bất kể cháu có ghé qua Boston hay không mà. Và giờ chúng ta có thể bắt đầu lên kế hoạch cho các bước tiếp theo. Cháu vẫn còn lo rằng chúng ta sẽ gây ra một vài sự thay đổi đối với dòng thời gian và những thay đổi đó sẽ giúp lão Saul với dì Prudence biết được những gì chúng ta đang làm trước khi xong việc. Và giờ thậm chí cháu còn thấy lo hơn, vì Kiernan nói cú nhảy tiếp theo sẽ đến Nga - hoặc ít nhất đó là nơi tiếp theo chúng cháu đã thử trong lần trước.”

Bà Katherine đang định nói điều gì đó, nhưng bố chen vào. “Ông bà nội có ổn khi biết toàn bộ chuyện này không? Họ đã nói những gì?” Bố nhấp một ngụm cà phê và cố gắng tỏ ra bình tĩnh, nhưng tôi biết bố đang nghĩ gì. Tôi vừa gặp bố mẹ của bố, những người mà bố hầu như không còn nhớ gì về họ. Bố sẽ muốn biết từng từ họ nói, từng biểu cảm, từng cử chỉ.

“Ôi, con xin lỗi bố. Con thậm chí còn không nghĩ tới.” Tôi ngồi xuống cạnh bố bên bàn ăn sáng và ôm bố thật chặt. “Con không biết liệu điều này có vi phạm các điều khoản CHRONOS không,” tôi nói, liếc nhìn qua bà Katherine và chú Connor, “nhưng con đã đem về một video dài vài phút. Tuy nhiên trước khi bố xem nó, con cần đảm bảo là con đã không

gây ra tai họa gì. Bố vẫn được ông bà John và Theresa Keller nhận nuôi, đúng không?”

Bố gật đầu, và tôi tiếp tục. “Bố vẫn dạy Toán?”

Gật tiếp.

“Và tên bố vẫn là Alphonse?”

Trêu chọc bố vào thời khắc dễ bị tổn thương như vậy có lẽ hơi ác, và nếu thực sự có cái gọi là luật nhân quả, chắc chắn tôi sẽ bị một, hai quả báo cũng nên. Nhưng mà biểu cảm trên mặt bố quả thực vô giá.

“Ôi con đùa bố thôi. Nhưng suýt nữa là như thế đó, có vẻ vậy. Suýt nữa bố đã được đặt tên theo tên ông ngoại của bố. Con cũng không hiểu sao ông bà lại quyết định đổi.”

“Làm ơn hãy nói với bố rằng đó là vì con đã đứng ra bênh vực người bố vô dụng, chưa được sinh ra này và khẳng khẳng đòi ông bà xem xét lại,” bố nói.

“Không. Con không nợ bố bất cứ điều gì trên phương diện này cả, vì bố đã ủng hộ để mẹ đặt tên con theo tên di Prudence.”

Bố cười. “Được lắm! Mặc dù bố thực sự nghĩ Alphonse nghe tệ hơn.”

“Con chịu thôi.” Tôi đưa bố chiếc điện thoại chứa đoạn video và với lấy bình cà phê. “Con có thể hình dung người ta gọi bố là Alphie. Hoặc bố có thể đã trở thành hình mẫu cho Fonzie⁽¹⁾.”

“Bố không hề tồn tại trong thập niên 50,” bố nói. “Và nếu bố đi loanh quanh trong chiếc áo khoác da và nói ‘Aaay’ vào thập niên 80, thì chắc bố sẽ bị đá mông hàng ngày mất.”

Khi tôi trở lại bàn, bà Katherine đang cầm cuốn nhật ký và đã ấn vào một trong những đường link video. Một hình ảnh ba chiều trông rất giống tôi xuất hiện phía trên cuốn nhật ký và bắt đầu mở miệng nói.

1. Fonzie: nhân vật trong series phim sitcom *Những ngày tươi đẹp* nổi tiếng tại Mỹ vào thập niên 1970 với câu cửa miệng là “Aaaay”.

“Bà! Bà đang làm gì thế?” Tôi bước qua gian bếp chỉ trong hai bước chân, làm sánh một chút cà phê lên đôi giày. Tôi giật lại cuốn nhật ký từ tay bà và tắt cái video đi. “Đây là nhật ký riêng tư mà!”

“Bà không hiểu,” bà tôi đáp lại. “Suy cho cùng thì đây là nhật ký của bà, và có thể có điều gì đó trong những trang nhật ký kia mà bà cần biết.” Bà liếc mắt qua bàn. “Dù sao thì, có lẽ chúng ta nên xem nó trên gác. Xem ở đây hơi mất lịch sự, vì cả Connor và Harry sẽ không thể xem hay nghe thứ...”

Tôi ôm chặt cuốn nhật ký vào ngực mình. “Không. Cháu vẫn chưa xem các video này. *Cháu* sẽ xem chúng trên gác, và nếu có bất kỳ điều gì bà cần biết, cháu sẽ nói với bà. Ngoài ra sẽ còn mất gấp đôi thời gian nếu bà xem.”

Bà Katherine có thể thấy và nghe các video trong cuốn nhật ký, thậm chí là xem trước một vài điểm nhảy trong *Danh sách các điểm ổn định*, nhưng gen CHRONOS của bà có vẻ đã biến đổi và thoái hóa theo thời gian, hoặc có lẽ là bởi khối u và thuốc. Giữ được tín hiệu trong thời gian dài khá khó đối với bà. Ngày trước, bà từng nói đùa rằng nó giống như đi xuyên qua một căn hầm khi đang nói chuyện điện thoại, nhưng mắt bà hơi nheo lại khi tôi đề cập đến chuyện này, nên rõ ràng hôm nay bà không có tâm trạng để đùa.

“Nếu cháu không nhận ra có điều gì đó quan trọng thì sao?” bà Katherine hỏi. “Bà quen với những chuyện chúng ta đang làm đây hơn cháu nhiều. Bất cứ điều gì cũng rất dễ bị bỏ sót. Và bà xin nhắc lại với cháu rằng cháu đã xem nhật ký của bà - ít nhất là những quyển phù hợp cho chuyến nhảy đến năm 1893 của cháu.”

OK, phần đó thì đúng. Tôi đã xem những trang nhật ký cá nhân của bà để chuẩn bị cho chuyến đi tới Triển lãm Thế giới. Nhưng bà đã biết là có gì trong những cuốn nhật ký đó khi bà đưa chúng cho tôi. Hơn nữa, người tên Katherine tôi gặp trong những trang nhật ký đó là một phần quá khứ xa xôi của bà.

Ngược lại, tôi hoàn toàn không biết mình sẽ tìm được gì trong những video đó, trừ lời cảnh báo của Kiernan rằng chúng có thể chứa những điều mà tôi không muốn chia sẻ với ai. Dù cô Kate ở trong video này không hẳn là là tôi, song cái ý nghĩ phát tán nhật ký của cô ấy cũng đủ làm tôi phiền lòng. Cô Kate này không phải một phần quá khứ của tôi, nhưng là một phần của hiện tại và tương lai nào đó khác. Tôi thậm chí còn không chắc *mình* muốn xem những video này hay không, và tôi hoàn toàn chắc chắn rằng tôi sẽ không xem chúng trong cùng một phòng với bà Katherine, đặc biệt là khi Kiernan nói trong đó toàn lời cảm ràm về bà.

Tôi độ độ bước của mình với sự kiên quyết của bà. “Cháu không nhượng bộ đâu bà. Khi cháu đã quyết định được những ghi chép nào trong đây liên quan đến công việc của chúng ta, cháu sẽ mời bà xem chúng. Trong lúc chờ đợi, có lẽ bà nên đăng ký cho cháu một khóa học tiếng Nga. Kiernan nói rằng điểm nhảy tiếp theo sẽ là Mátxcova nếu chúng ta theo đúng trình tự lần trước, mặc dù cháu nghiêng về phương án bỏ qua điểm đó và nhảy luôn đến Úc. Anh ấy nói điểm đó khá dễ.”

Bà nhăn mặt. “Adrienne... bà không thể tưởng tượng ra chuyện cô ta sẽ hợp tác, mặc dù dùng từ *để* nghe có vẻ đúng đấy.”

Tôi chẳng hiểu ý bà đang nói là gì, nhưng bà không hề đáp lại cái nhìn đầy thắc mắc của tôi.

“Và chuyện khóa học thì bà đã tìm được cho cháu rồi đây,” bà tiếp tục. “Bà biết rõ rằng chuyến đi Mátxcova của Wallace có trong lịch trình.”

Giọng bất mãn trong lời nói của bà khiến tôi sực tỉnh. “Có một lịch trình à? Bà in cho cháu một bản có được không? Nó có thể rất hữu dụng khi cháu du hành kiểu chỉ định thế này.”

Bà Katherine nhìn tôi chăm chăm rồi nhồm dậm và lao ra khỏi bếp. Chú Connor ném cho tôi cái nhìn quở trách rồi cũng đi theo bà.

Biểu cảm của bố không khác chú Connor là mấy. “Con nên nhún nhường với bà hơn, con biết mà.”

“Con xin lỗi bố, nhưng mà... bà cứ như muốn kiểm soát tất cả mọi thứ ấy. Bà không cho con thông tin con cần, và rồi mười phút sau, bà muốn con biết mọi chi tiết. Con không biết thuật đọc tâm trí người khác. Và quyển nhật ký này là tài sản riêng tư.” Tôi chộp lấy một cái bánh muffin việt quất cùng tờ giấy ăn ở trên bàn rồi nghiêng người qua và thom bố một cái thật chóp nhoáng.

“Cái này là vì chuyện gì vậy?” bố hỏi.

“Lời xin lỗi cho câu đùa về Alphonse. Và cũng chẳng vì cái gì hết. Không phải bố phải đi sớm để đón cô Sara à?”

“Ừ, bố nên đi thôi. Con có chắc là con không muốn đi cùng không?”

Tôi lắc đầu. “Bố biết là con thích cô Sara, và cũng biết là con thích các bảo tàng nghệ thuật mà. Nhưng con không thích cô Sara và bảo tàng nghệ thuật cùng với nhau.” Bạn gái của bố dạy Lịch sử nghệ thuật, và bình thường cô ấy rất hài hước, nhưng cô ấy sẽ ngay lập tức chuyển sang chế độ hướng dẫn viên khi đứng gần một bức tranh hay bức tượng nào đấy.

“Chúng ta có thể bịa ra những câu chuyện lịch sử như lần trước,” bố đề nghị.

“Cô Sara không thấy trò đó vui như chúng ta đâu. Dù sao thì,” tôi nói và cầm cuốn nhật ký lên, “con cũng có hẹn của riêng con rồi. Bố sẽ về sớm chứ? Trey sẽ đến vào lúc...”

“Ừ, bố nhớ rồi, 7 giờ rưỡi.” Bố cười. “Không phải lo. Món lasagna chỉ cần đặt vào lò vi sóng. Xa lát đã xong. Tráng miệng và bánh mì tươi bố sẽ mua trên đường về. Mọi thứ sẽ hoàn hảo.”

Tôi ôm tạm biệt bố và phóng lên lầu. Dù mọi chuyện có hoàn hảo đi nữa, có lẽ tôi cũng sẽ quá lo lắng mà không ăn nổi. Một phần trong tôi nghĩ ăn tối ở đây là ý tưởng tồi tệ, vì Trey phải chịu quá nhiều áp lực. Nhưng đây cũng là nơi

chúng tôi đã dành hầu hết thời gian bên nhau trong dòng thời gian kia, nên có lẽ ở đây sẽ có thứ rung động chúng tôi đang thiếu.

Lên gác rồi, tôi thay bộ quần áo chẳng mấy thoải mái của thập niên 1960 ra và nằm cuộn tròn trên xô pha. Tôi cầm cuốn nhật ký lên và cứ nhìn nó chăm chăm một lúc mà vẫn không hoàn toàn chắc chắn mình đã sẵn sàng cho nó chưa. Kiernan khẳng khái rằng Kate này chính là tôi, chỉ là với một loạt trải nghiệm khác biệt mà thôi, nhưng tôi không thể không nghĩ rằng cô ấy là một kẻ lừa đảo - một cô Kate giả mạo cứ dăm bữa nửa tháng lại sử dụng nhân dạng của tôi, cơ thể của tôi và rõ ràng đã có một thời gian khá vui vẻ với chúng trước khi biến mất. Như thế không hợp lý chút nào, nhưng tôi hoàn toàn ghét cô Kate-kia, và một phần lớn trong tôi thực sự không hề muốn biết thêm bất cứ điều gì về cô ấy.

Nhưng nếu tôi không xem những video ấy, bà Katherine chắc chắn sẽ xem. Hoặc tôi hoặc bà sẽ phải xem - sẽ rất ngu ngốc nếu không học hỏi từ những sai lầm chúng tôi đã gây ra trong dòng quá khứ kia. Vậy nên tôi mở cuốn nhật ký, lật tới các trang sau, nơi cô Kate-kia lưu các video của mình và chạm vào link đầu tiên.

Khuôn mặt của tôi hiện lên trên màn hình 3D, gần tới mức ban đầu tôi có thể nhìn rõ từng cái lông mi. Sau vài giây, cô Kate-kia lùi ra xa một chút. Cô ấy trông có vẻ lo lắng làm tôi không thể không nhớ đến lần tôi và Charlayne quay một video ngớ ngẩn để đăng lên Facebook của cô. Nhưng không có Charlayne nào ở video này, chỉ có một người trông vô cùng giống tôi, ngoại trừ vết sẹo mờ giữa cổ và đường viền hàm dưới.

Video đầu tiên, được đặt tên đơn giản là 1, cực kỳ ngắn. Cô Kate-kia nói:

OK, tôi không chắc cái này có hoạt động không.
Tôi sắp tắt nó đi và kiểm tra lại. Tôi sẽ quay lại ngay.

Video tiếp theo, vẫn không có tiêu đề cụ thể nào, bắt đầu bằng việc cô Kate-kia trông thoải mái hơn nhiều. Cô ấy đang ngồi trong một căn phòng nhìn có vẻ nhỏ hơn phòng này, và đường chân trời qua ô cửa sổ đằng sau cô ấy nhìn không giống ở DC. Cô Kate-kia ngồi khoanh chân như ngồi thiền và hít một hơi thật sâu:

OK, đây là nhật ký đầu tiên của tôi, và tôi vẫn chưa thực sự thoải mái với cái này lắm, nhưng bà Katherine nói ghi lại mọi việc chúng tôi đang làm là một ý tưởng hay, và làm thế này nhanh hơn rất nhiều so với việc viết nó ra mỗi ngày. Tôi có thể làm vậy trên máy tính của mình, nhưng tôi nghĩ thế này sẽ giúp tôi quen với thiết bị này hơn. Tháng vừa qua quả là một quãng thời gian điên rồ không thể tưởng tượng được theo rất nhiều cách, và, tôi không biết nữa, có lẽ ghi lại sẽ tốt cho tôi. Chỉ trong vòng vài tuần mà xảy ra nhiều thay đổi như vậy thực sự có thể đảo tung đầu óc của bạn lên. Có lẽ nếu tôi xả hết mọi chuyện ra đây, tôi có thể tránh được một chuyến đi gặp bác sĩ tâm lý. Mặc dù vẫn có những lúc tôi nghĩ tất cả những chuyện này chỉ là một kiểu giai đoạn tâm lý nào đó và rằng tôi thực sự nên đi gặp bác sĩ tâm lý thật. Tôi ngờ là mẹ tôi sẽ ủng hộ điều này, nếu mẹ ở đây.

Mẹ đang ở đâu trong dòng thời gian này? Mẹ có ổn không? Không may là tôi không có thần giao cách cảm nào với cô Kate-kia, và cô ấy tiếp tục bắn liên thanh màn độc thoại của mình:

Bắt đầu từ đâu nhỉ? Được rồi, tuần này tôi đã học về các điểm ổn định: chúng là gì, làm thế nào để cài đặt, tại sao chúng quan trọng. Bà Katherine có một

cuốn sách dày về chúng, một vài phần trong số đó cũng đang nằm trong chiếc chìa khóa CHRONOS của tôi. Và tôi cũng có thể tạo ra các điểm ổn định mới - hoặc ít nhất là tôi sẽ có khả năng tạo ra các điểm ổn định mới trong một vài tuần nữa khi bà Katherine nghĩ là tôi đã sẵn sàng.

Hiện giờ hầu hết tôi chỉ học lịch sử, một lớp lịch sử kéo dài cả ngày và diễn ra hằng ngày. Nếu không phải học về lịch sử tương lai của cái chỗ CHRONOS này, thì tôi cũng phải học về lịch sử quá khứ tại những nơi và vào những thời điểm các sử gia bị mắc kẹt. Chúng tôi đã học như thế gần một tháng, và thực sự là càng ngày càng chán.

Mặc dù các bài nhập môn CHRONOS của tôi là phiên bản rút gọn và cô đọng, tôi vẫn nhớ rất rõ rằng mình phải nhìn chăm chăm vào *Danh sách các điểm ổn định* hàng giờ liền để cố gắng xác định được chính xác thời gian và nơi chốn bà Katherine đã bị giết. Tôi nâng cốc cà phê của mình lên đầy cảm thông: “Hiểu mà, người chị em. Đây cũng từng kinh qua rồi.”

Và đó là lúc tôi chợt nhận ra rằng đây chính là cách mình nên nghĩ về phiên bản kia, phiên bản một Kate khác đang hiện trên màn hình - như một người chị em song sinh cùng trứng đã thất lạc từ lâu. Không phải tôi. Cùng một cấu tạo tế bào, đúng, nhưng nhận thức khác nhau. Cùng có một số trải nghiệm giống nhau nhưng cũng có những trải nghiệm khác biệt. Không phải kẻ thù, nhưng cũng không phải tôi.

* * *

Tôi thức dậy trên xô pha, không hiểu tại sao mình lại nằm đó. Sau đấy tôi nhìn thấy cuốn nhật ký nằm dưới sàn. Tôi lại nhắm mắt, vẫn còn buồn ngủ một chút. Ngoại trừ chuyện biết được rằng mẹ tôi đã nhận được một kiểu học bổng nào đó ở

một trường đại học tại Ý trong một năm, tôi chẳng lấy được thông tin gì nhiều từ dòng thời gian kia. Tôi-kia cảm thấy buồn chán, bà Katherine và chú Connor thỉnh thoảng lại làm cô ấy phiền tiết, và cô ấy lo lắng vì sẽ phải học ở một trường mới vào mùa thu. Tôi ngày càng chắc chắn rằng cô ấy sẽ không học ở Bethesda hay đâu đó trong khu vực DC - vì cô ấy đã kể là sẽ đến một trung tâm thương mại tên là Water Tower Place⁽¹⁾.

Rồi sau đó tôi nhớ ra là Trey sẽ đến đây trong hơn một giờ nữa và điều này làm bùng lên trong tôi một nguồn năng lượng ngăn ngui. Nhưng không may thay, nó lại là một biến thể của nỗi lo lắng. Tôi vừa thực sự mong gặp anh vừa vô cùng sợ hãi. Tôi chỉ biết là mình sẽ nói điều gì đó ngu ngốc và Trey sẽ nghĩ chuyện này rồi chẳng đi đến đâu. Tôi chưa bao giờ cảm thấy như vậy trong lần đầu tiên, và tôi không nghĩ anh cũng lo mình sẽ làm hỏng mọi việc. Khi một mối quan hệ bắt đầu với việc cô gái nói rằng cô ấy yêu chàng trai trong vòng năm phút đầu gặp mặt thì nhiệm vụ của chàng trai đó coi như xong rồi, đúng không?

Tôi đứng dưới vôi hoa sen, hít thở thật sâu và bình tĩnh khi bắt đầu gọi đầu. Tôi đã từng ăn tối với Trey trước đó, ngay trong ngôi nhà này, ít nhất cũng đã chục lần rồi. Chẳng có gì phải lo lắng cả.

Nhưng tôi vẫn thấy bồn chồn. Và lần đầu tiên kể từ khi tôi đưa cho anh chiếc phong bì với cái đĩa DVD bên trong, tôi tự hỏi liệu mình làm thế có đúng không. Ý tôi là, tôi đã hứa với Trey sẽ quay lại tìm anh ngay sau khi quay về, nhưng chuyện này còn lâu mới xong. Thậm chí cả khi phép màu nào đó xảy ra giúp mối quan hệ của chúng tôi đầu vào đấy và chúng tôi lại là *chúng tôi* như trước, thì nó sẽ kéo dài được bao lâu? Đến khi nào thì những ký ức ấy sẽ lại bị một dòng thời gian khác lấy trộm mất?

Tôi quyết tâm đẩy những suy nghĩ đó vào một góc trong

1. Một tổ hợp kiến trúc ở Chicago, Illinois, Mỹ.

đầu. Trước thực tế là Trey sẽ đến đây tối nay và tôi sẽ được gặp anh trong chưa đầy một giờ nữa thôi, tôi nên vui mới đúng, không phải buồn.

Tôi xả sạch dầu gội trên tóc, và một chiếc lá nhỏ chắc bị vướng trên đó trượt xuống chân tôi, trôi về phía lỗ thoát nước. Cái lá đỏ rực, điểm lốm đốm vàng, và tôi nhận ra rằng chắc chắn nó đã theo tôi về từ Quảng trường Dealey.

Tôi nhìn cái lá từng lơ lửng trong không trung vào hôm Tổng thống Kennedy chết, hàng thập kỷ trước khi tôi chào đời, khi nó xoay vòng vòng trong bồn tắm với những bọt bong bóng từ dầu gội đầu, ào về phía lỗ thoát nước. Bỗng tôi muốn chụp lấy nó và giữ lại, nhưng trước khi tay tôi với được đến nơi, nó đã bị cuốn đi.

* * *

“Mẹ, con lấy cái gì khác cho mẹ nhé? Xa lát gà từ tối qua vẫn còn.”

Tất cả chúng tôi đều vừa ăn xong mấy phút trước. Trong khi đó bà Katherine mới chỉ gảy gảy quanh đĩa, ăn mấy đĩa mì mềm oặt ở giữa, làm lơ chỗ nấm và bất cứ thứ gì chỉ hơi giòn một chút.

“Ôi, thôi,” bà nói. “Mẹ không đói lắm đâu Harry. Món lasagna ngon đấy, dù bị ủ hơi lâu.”

Trey tới muộn chỉ hai mươi phút, thực ra không có gì tệ lắm vì tắc đường thì chẳng biết lúc nào mà tránh. Anh gọi đến báo cho chúng tôi biết mình sẽ tới trễ và xin lỗi rồi rít, vậy nên bà thật khiếm nhã khi nhắc lại chuyện này, dù chỉ là gián tiếp.

Tôi sẽ hiểu đấy là vì tâm trạng thất thường của bà, nhưng tôi chắc chắn bà cố ý làm vậy. Bà đã nghĩ tôi là con ngốc khi đưa Trey cái đĩa DVD đó, và bà chẳng vui vẻ gì cho lắm khi tôi bảo bà là tôi sẽ mời Trey tới ăn tối. Bất cứ giây phút nào tôi không chú ý vào một cuốn nhật ký hay truy tìm tung tích của những chiếc chìa khóa CHRONOS thì đó hình như đều là

lãng phí thời gian cả. Dù vậy, ít nhất bà cũng có thể tỏ ra lịch sự chứ.

Tôi có lẽ đã kìm lại được phản ứng của mình xuống chỉ còn một ánh nhìn khó chịu, nhưng tôi chộp được phản ứng của Trey - xấu hổ và có chút gì đó tổn thương - và thế là tôi không thể không lên tiếng. "Món lasagna hoàn hảo bà ạ. Là món lasagna đó, trời ơi. Nó phải giòn ở viền ngoài chứ ạ."

Và sau đó tôi nhận ra giọng mình thật chanh chua và nhỏ mọn, và tôi thật sự không muốn gây ấn tượng như vậy cho một Trey chưa biết gì nhiều về tôi lúc này. Vậy nên tôi cố nở một nụ cười, hy vọng câu vừa rồi được coi như câu nói đùa.

Bà không cười lại, chỉ đẩy cái ghế ra khỏi bàn và nói, "Trey, rất vui được gặp cháu... một lần nữa. Bà nghĩ bà sẽ phải bỏ qua phần còn lại của buổi tối nay, vì bà cảm thấy mệt và bà ngờ rằng một lúc nào đó, Kate sẽ phải giới thiệu lại tất cả về cháu cho chúng ta nghe lần nữa. À, đừng để Kate thức quá khuya nhé - con bé có rất nhiều việc phải làm vào ngày mai."

Trey, như thường lệ, vẫn siêu lịch sự. "Vâng, cháu cũng rất vui ạ, thưa bà Shaw. Cháu đã hứa với bố sẽ về nhà lúc 10 giờ, nên dù thế nào cháu cũng sẽ về trong một giờ tới thôi ạ."

Điều đó có vẻ kỳ cục. Chúng tôi thường loanh quanh tới nửa đêm... trước đây. Nếu Trey có giờ giới nghiêm, anh sẽ không bao giờ nói ra, lại còn 10 giờ á? Cho xin. Đây là giờ giới nghiêm của tôi thời trung học cơ sở.

Tôi giúp bố cắt bánh ngọt. Chú Connor lấy phần mình rồi đứng lên, có lẽ để đi xem bà thế nào. Bố, Trey và tôi nói vài câu về Briar Hill, liệu Trey có thích trường mình ở Peru không và mấy chuyện về chuyến câu cá dã ngoại của bố ở Costa Rica mấy năm trước.

Tôi ngắm Trey khi anh kể cho bố nghe chuyện đi câu cá ở Peru. Tóc anh đã dài hơn và vàng hơn một chút so với những lần tôi nhìn thấy trước đây, da cũng sạm hơn một chút. Mũi anh có mấy đốm hồng hồng như thể chúng đã phải chịu đựng chút nắng cháy mấy ngày vừa qua. Tôi nghĩ đây chính là bộ

dạng mùa hè của anh. Chuyện giữa hai chúng tôi chẳng kéo dài được cho tới tận mùa hè trong dòng thời gian trước. Tôi chỉ muốn ngồi đó và uống lấy hình ảnh của anh vào qua đôi mắt, nhưng tôi phải cố nhìn đi chỗ khác để anh khỏi cảm thấy như mình bị theo dõi.

Tôi để bát đĩa vào bồn, bố lấy cốc đi soạn bài và để tôi lại một mình với Trey. À thì, một mình nếu không tính Daphne, nhưng tôi vui vì nó vẫn ở đây, bởi tôi bỗng cảm thấy ngại ngùng và việc vuốt ve nó giúp tay tôi có cái gì đó để làm.

"Em xin lỗi vì chuyện với bà," tôi nói. "Chuyện lúc nãy ấy."

Tất nhiên là *lúc nãy*, bởi giờ bà đâu có trong phòng. Anh chắc nghĩ tôi là con cóc.

"Tại anh đến muộn, mất lịch sự quá, bà nhắc anh chuyện đó thôi. Không phải lỗi của em."

"Cũng đâu thật sự là lỗi của anh."

Trey nhún vai. "Không, *là* lỗi của anh. Đáng lẽ anh nên ra khỏi nhà sớm hơn. Tại có vài việc bố muốn anh làm xong trong ngày hôm nay và hóa ra chúng mất nhiều thời gian hơn anh nghĩ." Rồi anh cũng cúi xuống xoa đầu Daphne, và tôi nhận ra rằng ít nhất chuyện này cũng làm anh ngại ngùng không kém gì tôi.

Kiểu ngại ngùng này rất giống với lần hẹn hò gần đây nhất của chúng tôi. Chúng tôi đã cùng nhau xem phim, bộ phim ổn, nhưng nó là kiểu phim cho một tối hẹn hò điển hình mà cả hai chúng tôi đều không thực sự thích. Nghĩ lại, đáng lẽ tôi nên chấp nhận khi anh đề nghị tôi chọn phim, vì tôi biết rõ hơn chúng tôi thích thể loại phim nào. Chúng tôi đã nắm tay nhau trong rạp, điều đó thật tuyệt, và anh hôn tạm biệt tôi, nụ hôn như anh đã hôn tôi dưới ngọn đèn ngoài hiên vào đêm đầu tiên chúng tôi gặp nhau ở dòng thời gian ấy - thoáng qua, ngập ngừng và có chút ngượng ngùng.

"Anh có muốn ra ngoài không?" tôi hỏi. "Trời hơi tối nhưng ánh điện từ hiên chắc cũng đủ chơi ném đĩa."

Anh nhìn tôi ngạc nhiên. "Em muốn chơi ném đĩa?"

Tôi bật cười. “Ờ, thì không phải quá thích, nhưng Daphne sẽ vui lắm. Anh thường... Ý em là, em...”

Tôi thở dài và có chút hiểu thêm tại sao Kiernan lại gặp khó khăn đến vậy khi tìm từ chính xác để xưng hô khi nói chuyện với tôi.

“Tất nhiên,” Trey nói. “Nghe vui đấy.”

Và nó vui thật. Không khó để vui vẻ khi Daphne cực kỳ nhiệt tình. Trey ném hay bị quá tay vì anh vẫn chưa quen với tầm chạy của nó, nên cô nàng cứ đem cái đĩa lại chỗ tôi và liếc về phía anh đầy thất vọng. Tôi tự hỏi - liệu nó có còn nhớ anh không? Cô nàng cũng từng ở trong trường CHRONOS. Nó có đang phải điều chỉnh hai luồng ký ức không - một là ký ức khi nó vừa gặp Trey, một là khi Trey biết chính xác nó thích gãi vào chỗ nào ở tai và thích cái đĩa bay đi bao xa.

Trey lại ném cái đĩa đi, và lần này nó hạ cánh gần ga ra, trượt xuống tận gầm chiếc ghế xích đu han gỉ đã bị những người chủ trước bỏ lại. Cái đĩa bị kẹt khá chặt và Daphne hơi hoảng vì cái xích đu cứ đưa qua đưa lại mỗi khi nó cố chộp lấy cái đĩa.

Tôi chạy tới giúp nó, và Trey theo sau. Anh giữ cái xích đu trong khi tôi cố tháo cái đĩa, và sau khi tôi ném đĩa cho Daphne, anh kéo tay tôi ngồi xuống băng ghế.

Nụ hôn này đến thật đúng lúc. Và lần này Daphne thậm chí còn chẳng thèm giả vờ đóng vai người giám hộ, có lẽ nó cũng nhớ Trey là ai.

“Anh bảo anh phải về lúc 10 giờ là thật đấy à?” tôi hỏi khi nụ hôn kết thúc. “Bởi vì chúng ta có thể xem phim hay là...”

“Không được,” anh nói, “anh thực sự phải đi. Thật ra là bố muốn anh hủy hẹn tối nay vì... vì anh và bố sẽ bay chuyến rất sớm ngày mai để đến gặp mẹ. Mẹ đang đi công tác ở Haiti, bà ấy muốn ở bên anh trong ngày sinh nhật của anh, nên là...”

“Ôi, em không biết.”

“Anh cũng thế. Hôm qua bố mới nói với anh - ông ấy tự nhiên thích gây ngạc nhiên như vậy.” Trey hơi cao giọng giải

thích và tôi đang định hỏi tại sao, thì anh tiếp tục. “Dù sao thì bố anh đã quyết định vào phút chót, chuyến bay sớm nhất vào ngày mai là lúc 5 rưỡi sáng. Anh phải sẵn sàng ở đó vào khoảng 3 giờ.”

“Ồi. Vậy anh đi bao lâu?” Tôi cố giữ giọng nhẹ nhàng, bởi tôi không muốn trở thành kiểu bạn gái như thế, dính lấy bạn trai như keo, đặc biệt khi hiện giờ tôi thậm chí còn chưa là bạn gái anh.

“Chắc anh sẽ về vào thứ Sáu, trước khai giảng.”

“Anh sẽ làm gì ở Haiti?”

“Thực ra thì anh và bố không hẳn đến Haiti. Mẹ muốn nghỉ ngơi - đây là kỳ nghỉ của mẹ - nên nhà anh sẽ gặp nhau ở Punta Cana, ở Cộng hòa Dominica. Ở đấy cũng đẹp, nhưng nói thật anh thấy hơi mệt. Anh thích ở lại DC hơn. Không may, anh không có quyền lựa chọn.”

“Em hoàn toàn hiểu chuyện các thành viên trong nhà áp đặt lịch trình du lịch. Sắp tới em cũng có vài chuyến mà không muốn đi chút nào, tin em đi.”

“Vậy là... em thực sự đến Dallas năm 1963 hôm nay hả? Có mang quà lưu niệm gì về không?”

Có thể là tôi đang tưởng tượng nhưng có chút nghi ngờ trong giọng nói của anh và tôi ngờ rằng, khi anh bảo *quà lưu niệm*, cái anh thực sự ám chỉ là bằng chứng. Tôi không ngạc nhiên, nhưng tôi tự nhắc mình nhớ sẽ cho anh bằng chứng thật sự vào lúc nào đó trong tương lai gần.

“Không có quà lưu niệm,” tôi nói, dù tâm trí tôi nhanh chóng nhớ tới chiếc lá xoay tròn rồi biến mất trong lỗ thoát nước sớm hôm nay. “Không hẳn là đi chơi ngắm cảnh đâu. Em đã gặp ông bà nội, dù thật khó để nghĩ họ là ông bà em khi họ chỉ hơn em có lẽ sáu hoặc bảy tuổi. Em đã lấy được hai cái mẽ đay của họ. Và em đã đứng trên triển cỏ nổi tiếng đó. Suýt nữa em đã nhìn thấy cái người được gọi là tay súng thứ hai nhưng bọn em đã phải rời đi trước khi có bất cứ bằng chứng gì dù là cách này hay cách khác.”

“Không thể tin nổi. Ủầy.” Anh lắc lắc đầu. “Thế lần sau sẽ là ở đâu?”

Tôi nhún vai. “Em và bà vẫn đang cân nhắc. Có lẽ sẽ là Úc vào Thế chiến II. Có thể một lúc nào đó, em sẽ đến Liên Xô. Và Georgia năm 1938, nhưng chỗ này hình như rất phức tạp, nên em định để dành nó đến cuối cùng.”

“Ý em là em có thể đi đến bất kỳ đâu, bất cứ lúc nào em muốn?”

“Nếu có điểm ổn định thì vâng, em có thể. Các điểm ổn định này được đặt từ thời kỳ của những nền văn minh đầu tiên cho đến trước khi CHRONOS được thành lập vào cuối thập niên 2100. Nhưng em không chắc là em muốn biết nhiều về tương lai như vậy - em muốn sống một cuộc sống bình thường khi tất cả chuyện này qua đi - và khi em quay ngược thời gian, luôn có nguy cơ xảy ra thay đổi gì đó ảnh hưởng đến hiện tại.”

Anh bật cười. “Anh ước anh không giết con cá đó.”

Tôi nhìn anh khó hiểu.

“Homer⁽¹⁾ và lò nướng? Lũ khủng long? Anh Cả Ned Flanders⁽²⁾? Em đùa anh à - em chưa bao giờ xem tập đó sao?”

“Mấy cái tên nghe hoàn toàn xa lạ với em, chắc là em lỡ mất nó rồi.”

“Ồi chà, vậy chắc chắn chúng ta sẽ sửa chữa sai lầm đó ngay bây giờ. Series *Gia đình Simpson* thì chắc chắn em phải xem rồi chứ?”

“Vâng. Hầu hết là những tập cũ chiếu khoảng giờ ăn tối ấy.” Nói thật gần đây tôi chẳng thực sự xem cái gì hết vì bà không có ti vi và bố thì mang cái ti vi cũ của chúng tôi vào phòng riêng mất rồi. Nhưng tôi thường xem các tập chiếu lại vào hầu hết các buổi tối trong khi ăn ở nhà bố hoặc đôi lúc là nhà mẹ, nếu chúng tôi không xem *Chiếc nón kỳ diệu*.

1. Homer Simpson: nhân vật người cha trong phim *Gia đình Simpson*.

2. Hàng xóm của gia đình Simpson.

Trey thở phào nhẹ nhõm một hơi rõ khoa trương. “Ồn trời, em làm anh lo rằng phiên bản kia của anh lại phải lòng một cô không hiểu nổi những câu nói đùa của mình đấy.”

“Thật không công bằng. Em chỉ lỡ mất một tập còn con, vậy mà anh nghi ngờ em. Xi.”

“Này, đấy không phải là một tập bình thường đâu. Là *Căn nhà gỗ ma ám* đấy. Phải chấn chỉnh lại thôi.”

Anh lôi điện thoại của mình ra và gõ gì đó. “Đợi anh chút, anh đang tìm tập đó.” Mất một lúc im lặng nữa và rồi một câu chửi thề lẩm bầm. “Họ chỉ có mấy clip trên mạng...”

Vài giây sau, anh nói, “Được rồi, nó đây. Không phải cả tập nhưng có lẽ cũng đủ để lấp chỗ trống trong kiến thức văn hóa của em.”

Tôi huých anh một cái vào sườn, anh bật cười và vòng tay ôm lấy tôi. Chúng tôi cùng nhau xem video, cùng cười ở những đoạn hài hước, và tôi nhận ra rằng đây chính là cảm giác ấy, chỉ ở cạnh nhau thôi, cùng làm mấy chuyện nhỏ nhặt hoặc chẳng làm gì cả, đây là điều tôi nhớ nhất. Những tin nhắn trước đó trên điện thoại, buổi hẹn hò cùng xem phim và thậm chí là bữa tối nay, tất cả đều dường như đang diễn, tựa hồ chúng tôi đang đóng vai nào đó. Đây là cuộc trò chuyện đầu tiên mà tôi cảm thấy Trey này mới đúng là Trey của tôi. Đây là lần đầu tiên tôi thấy thực sự *thoải mái*.

Khi đoạn video gần hết thì điện thoại của anh đổ chuông.

“Là bố anh,” Trey nói, thực ra không cần làm vậy vì cả hai chúng tôi đều nhìn vào màn hình và chữ *Bố to*, in đậm đang hiện lên rành rành. Anh đứng dậy khỏi xích đu và bước vài bước về phía ngôi nhà.

“Vâng, bố ạ. Có chuyện gì thế ạ?... Vâng, bà Estella bảo con rồi. Trên đường về con sẽ ghé qua hiệu thuốc... Vâng, bố. Năm phút nữa thôi ạ... Vâng.” Giọng anh hơi gắt. “Mọi thứ xong hết rồi ạ... Con đã nói với bố như vậy rồi mà, đúng không bố?”

Anh nghe một lúc và nói, “Vâng. Thế cũng được,” rồi gác máy và lắc đầu.

Cảnh này có gì đó sai sai. Bố của Trey rất thoải mái khi tôi gặp ông, và tôi không hề có cảm giác rằng ông là kiểu người đặt ra nhiều quy tắc. Tôi nhớ lại tất cả những buổi tối - rất nhiều trong số đó là những hôm Trey phải đi học sớm vào sáng hôm sau - chúng tôi vẫn ngồi máy tính cả tiếng đồng hồ hoặc hơn, thường xuyên thức khuya trong khi đáng lẽ anh phải đi ngủ lâu rồi.

"Mọi chuyện ổn chứ anh?" tôi hỏi.

"Ừ," anh nói, nhưng nghe không có vẻ đúng như vậy. "Dạo này bố rất hay phê bình anh về mọi chuyện. Nhưng bố nói đúng - có lẽ anh thực sự phải bắt tay vào việc thôi."

Bố tin tưởng óc phán đoán của anh. Tôi nhớ Trey đã nói như vậy về bố mình hơn một lần rồi và tôi không thể không tự hỏi chuyện gì đã xảy ra.

Chúng tôi đi vòng ra phía trước ngôi nhà nơi Trey đã đỗ xe.

"Có điểm ổn định nào trên chiếc chìa khóa đó của em ở Punta Cana không?"

Tôi bật cười. "Trừ phi có trận chiến lịch sử hoặc vụ gì đó từng xảy ra quanh đấy, nếu không em nghĩ là không đâu."

"Chán quá," anh nói. "Anh sẽ cố gắng gọi cho em trong mấy ngày nữa. Có lẽ chúng ta có thể cùng nhau làm gì đó khi anh quay lại?"

Tôi gật. "Nghe hay đấy."

Anh khẽ vỗ đầu Daphne và vuốt nhẹ má tôi rồi bước xuống vỉa hè.

Khi anh bước vào xe, tôi có cảm giác kỳ lạ rằng có ai đang nhìn chúng tôi. Tôi đưa mắt nhìn quanh và nhận ra có lẽ là bởi tôi đang đứng ở chính nơi tôi từng suýt bị Simon cướp mất chiếc mề đay. Tôi đang đứng bên ngoài vòng bảo vệ, cách vài phân là tới chỗ Trey nện cho tên Simon đó một nhát vào đầu bằng cây nạy lốp xe. Cách chỗ bà Katherine biến mất cũng vài phân.

Tôi nhanh chóng lùi lại bốn, năm bước về phía ngọn đèn trước nhà, vẫy tay chào Trey lần cuối khi anh bật đèn pha và

lái ra đường. Sau đó có ánh đèn pha thứ hai bật lên từ cuối dãy nhà, và một chiếc xe tải màu xanh thẫm xuất phát theo xe anh.

Chắc chỉ là mấy người hàng xóm ra ngoài mua ít sữa hay gì đó.

Có lẽ vậy.

Ngoại trừ việc tôi thực sự không nhớ đã từng nhìn thấy chiếc xe tải đó quanh đây trước kia. Và cái cảm giác mình đang bị theo dõi cũng biến mất cùng với chiếc xe đó.

∞ CHƯƠNG 4 ∞

Tôi dành trọn cả ngày hôm sau với quyển nhật ký thân yêu và thành quả duy nhất của tôi là đã xác định được chính xác vị trí của cô Kate-kia - ở Chicago. Một cảm giác thật kỳ lạ vì tôi chưa bao giờ tới Chicago hiện đại, trừ lần vào năm 1893. Thật khó mà tưởng tượng được rằng đường chân trời mà tôi nhìn thấy bên ngoài cửa sổ kia lại chính là nơi tôi đã tới thăm vài tháng trước đó.

Dần dần cuốn nhật ký cũng trở nên hấp dẫn hơn, có thể bởi vì cô Kate-kia đã bắt đầu nghỉ một ngày, rồi thành vài ngày, và đôi khi cả tuần giữa những video. Vì thế thay vì làm trang này sang trang khác về việc tập luyện và những thứ vụn vặt hằng ngày, cô ấy đã có gì đó để kể những khi ngồi xuống làm báo cáo.

Khi tôi vừa click vào link tiếp theo thì điện thoại đổ chuông. Trong cuộc sống cắt đứt liên lạc với xã hội như hiện nay của tôi thì chỉ có bốn khả năng cho cuộc gọi này: mẹ, bố, Trey hoặc Ôi xin lỗi, tôi nhầm máy. Tôi thực sự hy vọng đó là khả năng thứ ba.

Kết quả là khả năng đầu tiên. “Chào mẹ, có chuyện gì vậy ạ?”

“Tại sao lúc nào cũng phải có chuyện gì nhỉ? Chẳng lẽ mẹ không được nói chuyện với con gái yêu của mẹ à?”

“Dạ được ạ, nhưng có chuyện gì vậy ạ?”

Bà bật cười. “Được rồi, mẹ thú thật. Đúng là mẹ có chuyện muốn nói với con. Tối nay con có rảnh đi ăn cùng mẹ ở quán O’Malley không?”

Tôi đã định từ chối sau khi trải qua một ngày dài và đang

rất mệt mỏi, nhưng mới chỉ hơn 4 giờ một chút. Vì mẹ không biết chút gì về cuộc sống thứ hai của tôi là làm người du hành thời gian, nên có lẽ bà sẽ thấy đau lòng nếu tôi từ chối. Và O'Malley đồng nghĩa với bánh vòng hành tây chiên giòn. Vừa to, vừa béo, đậm sốt, vừa miệng, và không hề tốt cho tim mạch.

Tôi đoán là tôi đã do dự quá lâu vì tôi nghe giọng mẹ tôi chùng xuống, "Nhưng nếu con đã có kế hoạch khác..."

"Thực ra O'Malley nghe được đó mẹ. Chúng ta sẽ hẹn nhau ở đó hay ở nhà mẹ ạ?"

"Không, không. Mẹ sẽ tới đón con."

"Bằng gì ạ, xe đạp của mẹ á? Nếu mẹ đèo con thì đường tới O'Malley sẽ dài lắm đấy."

"Mẹ đang ở ngoài chỗ thuê xe đối diện với học xá và chiếc Mini Cooper hở mui màu xanh xinh xắn còn ở đó. Con có nhớ chiếc xe này không?"

"Có ạ..."

"Ừ, nó đang thách thức mẹ lần nữa. Mẹ nghĩ mẹ sẽ phải thuê nó vài tiếng."

"Và... ờ", tôi nói với giọng điệu đầy hoài nghi. Đây không phải cách cư xử của mẹ. Mẹ tôi không những thuê một chiếc xe, việc này chắc chỉ mới xảy ra năm lần kể từ khi chúng tôi chuyển đến DC, mà mẹ còn đang lái xe tới đây, nhà của bà ngoại. Việc này với mẹ tôi cũng ngang như đang liều mình vào hang cọp vậy. Giờ thì tôi *biết* là có chuyện gì đó.

"Để con đoán nhé. Mẹ đã gặp được người đàn ông của đời mình, và hai người sẽ bỏ trốn tới một vùng biển hoang sơ Nam Thái Bình Dương và sống tự do ở đó."

Mẹ lại bật cười. "Đúng rồi con ạ. Mẹ còn trúng số xổ nữa. 5 giờ 30 con đi được không?"

* * *

Tôi đã ăn xong món xà lát Cobb, và chỉ còn lại hai cái bánh vòng hành tây trong chiếc rổ cạnh đĩa của tôi. Tôi cầm đĩa lên

và đâm xuống tấm giấy lót ổ kê ca rô trắng đỏ, cách ngón tay út của mẹ tôi vài phân.

Bà biết quá rõ mà.

“Bà Deborah Pierce,” tôi cố hết sức bắt chước giọng Thẩm phán Judy⁽¹⁾, “chỉ còn vài phân nữa là bà đã vi phạm khoản ba điều hai của Hiệp ước Bánh vòng hành tây. Hãy để những ngón tay trở lại phía bàn mình, thưa bà.”

Mẹ và tôi có một thỏa thuận khi ăn ở quán O'Malley. Chúng tôi không chia sẻ phần bánh vòng hành tây của mình. Nếu một trong hai chúng tôi quá ham ăn, và không thể để dành chúng để nhâm nhi đến cuối bữa ăn, thì người đó sẽ phải nhịn thôi.

Thật không may, nhìn hai miếng hành tây cuối cùng trong đĩa khiến tôi nhớ Trey đã làm tôi ngạc nhiên thế nào với O'Malley khi tôi lần đầu tiên nhảy tới Đài tưởng niệm Lincoln và vào ngày cuối cùng chúng tôi ở bên nhau ngay trước cú nhảy tới Triển lãm. Dĩ nhiên những điều đó nhắc nhở tôi về những sự kiện khác nữa đang xảy ra trong cuộc đời tôi mà tôi thực sự không thể kể với mẹ.

Mẹ đúng là mẹ, bà dễ dàng nhận thấy sự thay đổi trên nét mặt tôi. “Này, mẹ thực sự không định cướp miếng hành tây nào của con đâu. Mặc dù mẹ khá chắc rằng họ đã phục vụ phần của con nhiều hơn so với phần của mẹ. Trò tán tỉnh anh chàng bồi bàn của con hẳn đã được đáp lại xứng đáng.”

Tôi nhướn mày. “Con *không* tán tỉnh anh ta!”

Mẹ tôi nhướn cười. “Ừ. Con thậm chí còn không để mắt tới anh ta ấy chứ. Mà anh ta cũng rất dễ thương. Hẳn là chuyện giữa con với anh chàng con đang hẹn hò kia nghiêm túc lắm con mới không buồn liếc nhìn anh chàng điển trai nào nữa nhỉ?”

1. Thẩm phán Judy Sheindlin là một trong những thẩm phán đầu tiên sở hữu chương trình truyền hình thực tế mang tên *Thẩm phán Judy* - chương trình phổ biến kiến thức pháp luật và gia đình thông qua việc tái hiện những sự kiện, vấn đề có thật trong cuộc sống.

Tôi thực sự không muốn nói về Trey ngay lúc này. Tôi nói với mẹ một nửa sự thật nghe có vẻ hợp lý về mối quan hệ của chúng tôi, rằng tôi gặp anh tại buổi gặp mặt chào đón học sinh mới đến Briar Hill và chúng tôi đã đi chơi với nhau vài lần. Tất cả đều có thể ít nhiều coi là đúng, và vì tôi phải bỏ đi những phần về những dòng thời gian kia, và sự thật là việc gặp gỡ chào hỏi xảy ra ngay trước bậc cửa nhà anh, và việc tôi phải mất khá thời gian theo dõi anh để có thể sắp xếp được buổi gặp gỡ và chào hỏi đó, khiến cho tôi chẳng còn gì nhiều để kể.

Vì vậy, tôi chọn miếng hành lớn hơn trong rổ và bỏ nó sang đĩa mẹ. Một phần vì để mẹ phân tâm, phần khác vì chúng thực sự trông không còn hấp dẫn với tôi như trước khi những ý nghĩ của tôi chuyển hướng sang Trey.

“Cô là ai, cô đã làm gì với con gái của tôi vậy?” Mẹ giả vờ nhìn tôi bằng một cái liếc nham hiểm và trong thoáng chốc, tôi thấy sự tương đồng với lão Saul. Vì lý do nào đó, tôi thường nghĩ về lão với danh nghĩa là bố của dì Prudence và thậm chí là ông ngoại tôi, nhưng thực sự chưa bao giờ mấy may nghĩ rằng lão cũng là bố đẻ của mẹ. Đáng ra tôi không nên ngạc nhiên vì sự giống nhau đó, nhưng tôi phải thú thật nó khiến tôi rùng mình một chút.

Tôi trung ra một nụ cười gượng. “Hiệp ước cũng nói rằng một trong hai bên đều có thể tự nguyện cho bên còn lại quyền kiểm soát phần hành tây của mình.”

“Đúng, nhưng điều này chưa bao giờ xảy ra.”

“Có lẽ con đang ngày một trưởng thành và đã quyết định rằng chia sẻ là một việc tốt?”

“Hừm. Miễn là con đừng mong đợi mẹ sẽ đền bù.”

“Hiệp ước vẫn giữ nguyên hiệu lực. Và thực ra con còn lý do chưa nói ra. Con muốn kết thúc bữa ăn để mẹ chịu kể con nghe về tin trọng đại kia.”

Mẹ tôi vẫn giả vờ ngây thơ từ lúc tới đón tôi. Và tôi đã nhầm khi nói mẹ dẫn thân vào hang cọp. Mẹ đã gọi lúc 5:40

chiều, mười phút sau khi mẹ đáng lẽ đã tới nhà bà Katherine, để nói rằng mẹ tới trễ và tôi nên gặp mẹ bên ngoài hoặc chúng tôi sẽ mất bàn đã đặt. Vào một buổi tối thứ Năm... tại một quán mà việc đặt trước chưa bao giờ là cần thiết, nói gì đến bắt buộc. Vâng, đúng là mẹ rồi. Mẹ vẫn giữ được vương miện Nữ hoàng Tránh né của mình.

Tôi ăn nốt miếng hành tây cuối cùng và lau tay vào chiếc khăn đặt trên đùi. “OK, giờ chúng ta đã ăn hết tất cả rồi. Xi ra đi nào.”

“Con không muốn ăn tráng miệng à?”

“Không! Ngưng trì hoãn đi.”

“Được thôi,” mẹ nói và huơ huơ tay tỏ vẻ lo lắng, thực sự không giống mẹ bình thường chút nào. “Mẹ thực sự rất vui vì điều này, và có chút... ừm, do dự. Mẹ không biết liệu con có cảm thấy ổn với nó không.”

“Ừm, OK.” Tôi nhìn mẹ bằng ánh mắt khó hiểu. “Con sẽ nhắc lại câu hỏi mà mẹ đã hỏi con rất, rất nhiều lần. ‘Ở đây ai là mẹ, ai là con?’ Lần cuối chúng ta bàn về vấn đề này, câu trả lời là mẹ là mẹ của con, vì vậy trừ phi có sự thay đổi nào đó, tại sao mẹ lại cần sự cho phép của con?”

“Mẹ *không cần* sự cho phép của con, nhưng mẹ không muốn con cảm thấy bị bỏ rơi. Chuyện là... mẹ đã được đề bạt một cơ hội hiếm có, một chuyển nghiên cứu với một vài nhiệm vụ giảng dạy nho nhỏ. Nhưng ở tận bên Ý. Trong vòng một năm.”

Chắc chắn vẻ mặt của tôi có sự thay đổi đôi chút vì ngay lập tức mẹ tôi nói, “Nhưng có thể mẹ không cần phải đồng ý, Kate ạ. Mẹ chắc chắn rằng vẫn có những cơ hội khác...”

“Không, không.” Tôi không thể giải thích với mẹ rằng nét mặt đó là do hiện tượng déjà vu vì tôi từng nghe điều gì đó tương tự từ trong cuốn nhật ký của cô Kate-kia. “Thật đấy mẹ. Kể thêm cho con nghe đi nào.”

Trông mẹ có vẻ hoài nghi. “Đó là một khoản trợ cấp nghiên cứu. Mẹ có thể hoãn lại trong vài năm cho tới khi con

vào đại học,” mẹ nói nhưng tôi có thể thấy qua giọng điệu của mẹ là chính mẹ cũng không chắc điều đó.

“Ừm... Con đã nói mẹ hãy kể thêm cho con nghe, chứ con không hỏi mẹ lý do tại sao mẹ không nên đi. Chỗ nào ở Ý vậy ạ? Mẹ sẽ làm gì ở đó? Khi nào mẹ cần phải đi?”

“Ở gần Genoa, nhưng mẹ cũng phải di chuyển tới năm hoặc sáu thành phố khác ở châu Âu và cả châu Phi nữa. Đây là một nhà tài trợ tư nhân, cấp vốn để tìm hiểu về lịch sử qua lời kể của những người phụ nữ sống sót sau nạn diệt chủng tại Rwanda và Bosnia. Đó sẽ là một nghiên cứu so sánh, mẹ sẽ tập trung nghiên cứu những người phụ nữ sống sót sau vụ thảm sát Holocaust và có thể có cơ hội phỏng vấn một vài người vẫn còn sống ở châu Âu. Chắc chắn đã có ai đó rút khỏi dự án vào phút chót - vì mẹ chưa bao giờ thấy mọi việc xảy ra nhanh chóng tới vậy trong ngành. Khoản tài trợ bao gồm cả tiền lương trả cho mẹ, cộng với chi phí đi lại và thậm chí cả tiền đền bù cho khoa của mẹ để tìm giáo viên thay thế vào phút chót. Họ muốn mẹ sang đó một vài tuần trước khi học kỳ mùa thu bắt đầu, tính ra mẹ có chính xác sáu ngày để sắp xếp tất cả mọi thứ đâu ra đó. Và nếu tính cả hôm nay thì thực ra chỉ còn năm ngày.”

Mẹ tôi nói một mạch với đôi mắt mở to và đầy hào hứng, ai không biết mẹ sẽ thấy kỳ cục, vì mẹ nói về một năm đầy triển vọng với toàn những chuyện đau thương và xúc động. Nhưng không phải kiểu mẹ thích thú với sự đau khổ của người khác, mà đây chính là đề tài mẹ vô cùng đam mê. Mẹ muốn chắc chắn rằng câu chuyện của những người phụ nữ đó sẽ được kể lại và được nhớ đến.

“Con nghĩ mẹ nên nắm lấy cơ hội này. Ý con là, con sẽ nhớ mẹ nhưng con có thể ghé thăm mẹ vào kỳ nghỉ đúng không nào? Hoặc là mẹ có thể bay về đây?”

Mẹ không nói lời nào trong khoảng vài giây. “Con chắc chứ Kate? Một năm thực sự là khoảng thời gian dài, nhất là ở độ tuổi của con.”

“Đúng vậy. Sẽ thật xấu hổ cho mẹ khi để lỡ mất bước chân đầu tiên của con.”

Mẹ đảo mắt. “Con hiểu ý mẹ muốn nói gì mà.”

“Con hiểu mà mẹ. Nhưng con có bố kiểm tra bài tập về nhà mỗi ngày và sẽ báo lại cho mẹ biết nếu con có cao thêm phân nào hay cỡ giày của con thay đổi. Mẹ nên *nhận* công việc này.”

Tôi cố gắng trưng ra vẻ mặt thành thật nhất có thể, để chứng minh những giả định ban đầu của mẹ là không có cơ sở và cũng để che giấu sự thật rằng một phần trong tôi thực sự, thực sự không muốn mẹ đi. Đó không chỉ vì tôi sẽ nhớ mẹ. Tôi còn muốn có một nơi ẩn náu tạm thời khỏi thế giới của CHRONOS và bà ngoại. Vài ngày một tuần tại nhà mẹ, tôi được làm một cô gái mới lớn bình thường, tới trường, ngủ nướng trong căn phòng nhỏ bừa bộn, nằm cuộn tròn xem phim trên chiếc xô pha mòn vẹt, cũ kỹ cùng với mẹ - tất cả những điều đó giúp tôi có một khoảng thời gian thoát khỏi cuộc sống rắc rối hiện tại.

Tôi cũng khá chắc rằng bà Katherine đứng đằng sau vụ tài trợ này, mặc dù tôi không thể lý giải tại sao mình lại có ý nghĩ như vậy. Trừ một vài trường hợp ngoại lệ thì dòng thời gian này khá giống với dòng thời gian cô Kate-kia sinh sống, vì vậy có thể cơ hội này đến với mẹ là nhờ danh tiếng trong sự nghiệp của chính mẹ. Chỉ là có gì đó đáng ngờ với cụm từ “nhà tài trợ tư nhân”, và một sự thật nữa là trường đại học đó ở Ý, đây chính là nơi bà Katherine đã sống trong nhiều năm. Và thời gian... thì trùng hợp không ngờ tới.

Trong thâm tâm tôi biết mẹ cần công việc này. Bố thì có công việc dạy học, tôi và cả cô Sara. Bố còn có ông bà nội Keller - những người nuôi nấng bố từ khi bố lên năm. Bố rất yêu công việc giảng dạy, nhưng nếu ngày mai bố buộc phải chuyển việc, tôi không nghĩ điều đó có thể thật sự tác động đến bố. Nhưng bởi mối bất hòa giữa mẹ và bà ngoại, nên mẹ chỉ có công việc và tôi, mà tôi lại ở với bố phần nửa thời gian.

Đôi lúc mẹ nhìn tôi với vẻ mặt buồn rầu và khó hiểu, tôi khá chắc rằng mẹ đang tưởng tượng sẽ thế nào trong một vài năm tới khi tôi cũng sẽ đi con đường của riêng mình và tất cả những gì mẹ còn lại chỉ là công việc.

Tôi chưa từng thấy ánh mắt lấp lánh như thế này của mẹ đối với bất kỳ điều gì nhiều năm rồi - có lẽ kể từ ngày bố mẹ chia tay - vì vậy không có lẽ nào tôi lại để mẹ thấy tôi đang nghi ngờ. Nếu mẹ nghĩ bà ngoại có liên quan, sự hứng thú của mẹ sẽ biến mất tức khắc. Và tôi sẽ trở thành kẻ ích kỷ nếu giữ mẹ ở lại chỉ bởi vì tôi muốn trốn chạy khỏi nhiệm vụ Giải cứu thế giới 24/24.

“Mẹ nên *nhận* công việc này,” tôi nhắc lại.

“Mẹ vẫn chưa quyết định gì hết. Mẹ cần chắc chắn mọi thứ ổn với Harry... và bà con, mẹ nghĩ vậy. Nhưng mẹ muốn nói chuyện với con trước vì nếu con không muốn mẹ đi thì mẹ sẽ từ chối họ.”

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi mẹ. Sẽ là một năm đầy bận rộn với con. Con có bố, bà Katherine và chú Connor bên cạnh nếu con cần đến họ - và cả mẹ nữa, con có thể gọi video, gửi email, nhắn tin. Mẹ đâu có lên sao Hỏa đâu nào. Với lại cơ hội lần này giống như đo ni đóng giày cho mẹ ấy.” Toàn bộ, đặc biệt phần cuối, đều là những lời nói hoàn toàn thật lòng của tôi, vì vậy tôi không phải vật lộn để trông giống như đang nói thật nữa.

Mẹ nhìn tôi chằm chằm một lúc lâu trước khi trả lời lại. “Và không phải con nói vậy vì con biết mẹ thực sự muốn đi à? Như mẹ đã nói, mẹ có thể hoãn lại.”

“Mẹ, mẹ cứ đi đi! Hãy sống cho mình một chút chứ! Năm lấy vận mệnh học thuật của mình đi!”

Điều đó khiến mẹ bật cười, và tôi có thể nói rằng dù mẹ đã thở phào nhẹ nhõm nhưng vẫn còn khá băn khoăn. Thế nào mẹ cũng sẽ hỏi tôi những câu hỏi tương tự cho tới khi, hay thậm chí có thể là sau khi, mẹ sang tới Ý, vì vậy tôi cần phải duy trì sự kiên quyết của mình.

* * *

Lúc chúng tôi về tới nhà bà Katherine là gần mười giờ. Mẹ đã quyết định chúng tôi sẽ ăn mừng bằng một chuyến shopping. Vì vậy khi tôi lướt ra khỏi chiếc xe nhỏ đi thuê thì trong cái túi tôi mang theo đã có một chiếc legging mới và một chiếc váy mùa hè màu đỏ tuyệt đẹp. Mẹ cũng mua vài chiếc váy mới cho mình, mà thường thì mẹ chỉ mặc quần jean, áo phông như tôi.

“Mẹ chắc là mình không muốn vào trong chứ? Mọi người vẫn thức mà. Chú Connor thực sự là một người đàn ông tuyệt vời. Mẹ có thể kể cho chú ấy về chuyến đi nghiên cứu của mẹ, và mẹ có thể gặp Daphne...”

“Có lẽ để lần sau. Hôm nay muộn rồi.”

“Bà không khó chịu lắm đâu, mẹ biết mà, hoặc chí ít cũng không khó chịu thường xuyên. Con nghĩ chỉ là mẹ sợ mình sẽ thích bà ngoại nếu cho bà một cơ hội nữa. Vậy nên... con thấy mẹ nhất như thỏ để ấy.”

“Này, liệu hồn đấy Kate. Thêm nữa mẹ thực sự phải trả chiếc xe này trước khi phải chi thêm tiền vì thuê quá giờ.”

Tôi lắc đầu. “Mẹ nhớ quét sạch tất cả đám lông thỏ bám trong xe nhé, bằng không họ sẽ bắt mẹ trả thêm tiền đấy.”

Mẹ khịt mũi. “Bố nào con nấy. Vào nhà đi trước khi mẹ lái xe lao vào con.”

“Mẹ à, đe dọa lái xe chèn qua người ai đó bằng con Cooper này thực sự không đáng sợ đâu. Lần tới mẹ nên thuê một chiếc Hummer. Con yêu mẹ!”

Dù sao tôi cũng cảm thấy không chắc chắn với việc mẹ vào nhà. Trey gọi cho tôi khi tôi đang ở trong phòng thay đồ. Tôi không trả lời anh nhưng đã gửi một tin nhắn nhanh nói rằng tôi sẽ gọi lại ngay khi tôi về tới nhà. Đã quá một tiếng, lòng dạ tôi nôn nao suốt từ bấy đến giờ.

Tôi tháo giày, đặt ngay ngắn lên kệ ở tiền sảnh. Phòng khách không có ai, tôi đoán bố đã đi ngủ hoặc ra ngoài với cô Sara, bà Katherine và chú Connor chắc đang ở phòng riêng

của họ. Hy vọng tôi có thể chạy nhanh lên gác mà không bị chú ý. Bà Katherine vẫn hay cần nhần chút đỉnh về chuyện tôi ra ngoài khi chúng tôi còn có việc phải làm, và tôi đồ rằng mình vẫn sẽ phải chịu những lời mát mẻ mỉa mai của bà khi Trey còn ở đây.

Nhưng tôi không có may mắn đó. Tôi mới đi được nửa đường lên phòng thì bà Katherine ló đầu ra từ thư viện tầng hai. “Kate, bà mừng vì cháu đã về nhà, cháu yêu. Đi chơi với Deborah vui chứ?”

“Vâng ạ. Mẹ cháu gửi lời chào tới bà.” Đây là lời nói dối, nhưng tôi sẽ giả vờ coi như mẹ tôi chỉ là quên nói vậy. “Cháu đang... cháu sẽ lên đi ngủ bây giờ.”

“Được thôi. Bà chỉ tự hỏi không biết liệu cháu đã biết được gì từ cuốn nhật ký chưa?”

Tôi lắc đầu. “Không hẳn ạ. Cháu chỉ vừa mới bắt đầu thấy thú vị thì mẹ gọi tôi. Cháu biết chắc rằng cháu đã ở Chicago với bà và chú Connor - nhưng không chắc có bố cháu. Mẹ cháu sẽ nghỉ việc cho một chuyến đi nghiên cứu đại loại gì đó.”

Tôi quan sát biểu cảm của bà để xem bà có phản ứng gì không khi tôi nhắc tới việc mẹ sẽ đi công tác, nhưng bà chỉ mỉm cười. “Chicago à. Bà không quá ngạc nhiên về điều này. Đó là một thành phố tuyệt vời nếu cháu biết năm nào cần tránh. Ừm, đi ngủ chút đi để có thể sớm vui vẻ quay lại với công việc, được chứ?”

Sau khi chúc bà Katherine ngủ ngon, tôi treo chiếc váy mới lên và cất chiếc leggings vào ngăn kéo. Rồi tôi thay bộ đồ ngủ, cuộn mình trên xô pha để gọi cho Trey.

Không nhắc máy. Tôi định để lại tin nhắn thoại, nhưng rồi lại thấy có một thư thoại được gửi đến cho mình trước đó vì vậy tôi quyết định sẽ nghe thư trước.

“A lô, Kate. Anh chỉ gọi để báo cho em biết anh đã đến nơi... và anh... à... em có muốn tới bữa tiệc nướng vào thứ Bảy này trước khi năm học bắt đầu không? Anh đoán em sẽ không, vì nó ghi là dành cho học sinh mới - Briar Hill và Carrington

Day. Dù sao thì nó cũng có ghi *Vui lòng hồi đáp* và *Số lượng khách đi kèm* nữa, có lẽ họ mong cả phụ huynh tham gia, nhưng chẳng ai trong bố mẹ anh tới được, mà anh thì chắc phải đi rồi. Đây cũng là bữa tiệc chia tay với ông thầy đã dạy cả bố và ông anh, và anh đã hứa với họ sẽ ghé qua, chào hỏi hoặc tạm biệt gì đó, anh nghĩ vậy. Anh cá là bữa tiệc sẽ siêu chán, nhưng nếu có em thì mọi chuyện sẽ khác. Vì thế... ừm... cho anh biết ý kiến của em nhé, được không?"

Tôi ngờ rằng anh nói đúng về phần siêu chán, mà thật ra nếu anh có mời tôi ghé qua giúp vệ sinh cái tủ lạnh - công việc tôi thực sự ghét cay ghét đắng - thì tôi cũng sẽ đồng ý ngay lập tức.

Vì vậy tôi gọi lại. Anh vẫn không bắt máy nên tôi để lại lời nhắn, được, em sẽ tham dự bữa tiệc.

Khi tôi dậy cắm sạc điện thoại, một tia sáng bên ngoài cửa sổ làm tôi chú ý. Ban đầu tôi nghĩ đó là một chiếc chìa khóa CHRONOS vì ánh sáng đó hơi xanh, nhưng sắc thái màu của nó không đúng lắm. Hóa ra đó chỉ là đèn đường, ánh sáng của chúng hơi có màu xanh, do phản chiếu lại nóc chiếc xe tải màu xanh đỗ ở cùng vị trí đó ngày hôm qua.

Từ cửa sổ của tôi nhìn ra chỉ thấy những ngọn cây - một vùng xanh ngát mênh mông. Đó là điểm tôi thích nhất ở căn phòng. Tôi thích ngắm nhìn cây xanh khi thức dậy, ngắm mặt trăng cùng những vì sao vào ban đêm, nó gọi tôi nhớ về căn phòng ở nhà mẹ, vì vậy tôi luôn mở rèm cửa.

Nhưng giờ khi tôi nhìn chiếc xe tải, tôi có cảm giác lo sợ như thể mình đang bị theo dõi... thật điên rồ. Một chiếc xe tải đỗ cùng một vị trí chỉ đơn giản chứng tỏ rằng đó là chiếc xe của nhà hàng xóm. Điều đó không có nghĩa chúng tôi đang bị theo dõi.

Dù sao thì tôi cũng kéo rèm cửa lại.

∞ CHƯƠNG 5 ∞

Khói làm mũi và cổ họng tôi cay sè khi tôi hoảng loạn chạy qua hành lang, một tay lần dò trên bức tường để khỏi bị lạc giữa mê cung tối đen như mực. Tôi liếc nhìn ra sau, người đàn ông với chiếc đèn lồng vẫn đang đi tới, và hẳn ta đi nhanh hơn tôi nhiều. Tôi như đang cố chạy xuyên qua một lớp thạch Jell-O.

Trên tay kia của tôi, chiếc chìa khóa CHRONOS đã được bật lên, nhưng nó đang lướt qua hàng chục điểm ổn định nhanh tới mức tôi không thể chọn lấy được một điểm. Khi Holmes tới gần hơn, tôi nhìn thấy khẩu súng trên tay hắn ta, và sau đó những tia lửa bắn ra, đỏ và vàng, lao thẳng về phía tôi. Ngay khi vừa chạm tới tôi, chúng liền biến thành một trận lá vàng trút xuống ào ào lên khuôn mặt tôi.

Tôi chống tay đứng dậy và nhìn xung quanh trong giây lát, mất phương hướng, sau đó ngã trở lại trên gối, dụi dụi mắt. Những giấc mơ như thế này đã bắt xuất hiện trong mấy tuần gần đây, và dù tim tôi vẫn đang đập thình thịch, ít nhất tôi cũng không còn hoảng loạn đến không biết gì như lần đầu tiên những giấc ngủ kéo tôi trở lại với Khách sạn Triển lãm Thế giới. Và màn lửa-biến-thành-lá-rơi là chi tiết bổ sung đây mới mẻ và kỳ lạ.

Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên tôi gặp đến hai con ác mộng trong cùng một đêm. Giấc mộng thứ nhất khiến tôi tỉnh dậy vào khoảng 2 giờ 15. Nó làm tôi căng thẳng đến mức tôi đã lên gác và đâm đầu vào cái túi tập cho đến khi rã rời đến độ nghĩ là mình sẽ có một giấc ngủ yên bình không mộng mị. Nhưng rõ ràng tôi đã nhầm.

Ngoài trời đang có mưa nhỏ, tôi nhìn những giọt mưa từ từ chảy dọc trên khung cửa sổ khi tập trung hít thở đều đều và chậm rãi cho đến lúc mạch tôi trở lại bình thường. Còn khoảng nửa tiếng nữa trước khi đồng hồ báo thức reo, và tôi chỉ muốn trùm chăn lên kín đầu, nhưng tôi biết là mình sẽ không thể ngủ lại được nữa. Một phần là vì giấc mơ nhưng cũng bởi tôi ngửi thấy mùi thịt lợn muối xông khói. Và nếu tôi không nhầm, mùi bánh kẹp phúc bồn tử nữa.

Khi tôi đi xuống thì bố đang ở trong bếp. Bố đeo tai nghe nên lúc đầu không nghe thấy tôi. Nếu chúng tôi còn đang ở căn hộ lụp xụp ở Briar Hill, bố hẳn đã bật nhạc âm âm khi nấu ăn - tôi đã bị đánh thức rất, rất nhiều lần bởi bản *I Wanna Be Sedated* của Ramones⁽¹⁾ - vậy nên chắc bố lo gu nhạc của mình sẽ không hợp với bà Katherine và chú Connor lắm. Tôi cũng không biết họ nghe gì, ấy là nếu họ có nghe nhạc. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là bà hẳn hâm mộ Peter, Paul & Mary⁽²⁾ hay gì đấy, nhưng có lẽ bà sẽ thích thứ âm nhạc giống với kiểu bà đã nghe từ thập niên 2300 - và tôi thì không có tí hình dung nào về kiểu đó. Với bà, nhạc punk từ thập niên 1980 có lẽ nghe giống nhạc từ thời baroque⁽³⁾.

Tôi vói tay vòng qua bố để bốc lấy một miếng thịt lợn muối từ cái đĩa phía sau lò nướng, và bố lấy cái xẻng lật phát ngay vào tay tôi. “Bố càng ngày càng chậm rồi, bố già của con ạ,” tôi nói và cuộn miếng thịt đút gọn vào miệng. “Dịp gì đây ạ? Bánh nướng là lịch của cuối tuần cơ mà bố.”

Bố tháo tai nghe xuống để nó lủng lẳng ở cổ. “Không có dịp gì cả. Mấy quả phúc bồn tử sắp hỏng rồi, nên bố muốn giải quyết chúng thôi. Với lại bố cũng chẳng còn mấy ngày nghỉ

1. Ban nhạc rock Mỹ thành lập năm 1974 tại New York.

2. Peter, Paul and Mary là ban nhạc folk của Mỹ hoạt động trong suốt năm mươi năm kể từ làn sóng folk của thập niên 1960.

3. Thời baroque kéo dài trong khoảng từ 1600 đến 1750. Âm nhạc thời kỳ này cho thấy sự sáng tạo các âm sắc, mở rộng quy mô, phạm vi và tính phức tạp của hiệu năng nhạc cụ.

nữa cho tới năm học mới, ít nhất là với những giáo viên đáng thương và bị áp bức bọn bố, nên bố sẽ coi ngày nào cũng là một kỳ nghỉ.”

Chúng tôi ăn trong yên lặng được vài phút, rồi bố hỏi, “Họ như thế nào? Ý bố là, bố đã xem video rồi - cảm ơn con rất nhiều - nhưng ông bà *như thế nào?*”

Tôi mất vài giây mới nhận ra bố đang nói về bà Evelyn và ông Timothy. Tôi nuốt trôi miếng thịt trong miệng rồi trả lời. “Ông giống bố lắm. Thậm chí biểu cảm của ông lúc câu cũng giống y bố luôn. Nhưng chắc ông nặng cân hơn bố một tí.” Về chuyện đó, ông gọi tôi nhớ về người bố ở dòng thời gian kia, cũng với bụng to hơn một chút, và tôi xua ngay ý nghĩ rằng bố tôi có thể là một trong những người sẽ phúng phính hai má khi vui vẻ.

“Ông thích ăn những thứ có hại cho sức khỏe,” tôi nói tiếp, “dù ông nói là ông bà thường xuyên ăn chay. Trong hai người thì bà nghiêm túc hơn...”

Tôi dành khoảng mười phút sau đó chỉ để trả lời các câu hỏi của bố.

“Con xin lỗi bố,” tôi nói sau khi đã mệt muốn xỉu với những chi tiết mà tôi có thể nhớ ra. “Đáng lẽ con nên kể cho bố nghe tất cả chuyện này từ hôm trước sau khi con quay về. Con biết là bố rất tò mò về họ.”

Bố cười. “Ừ, không sao. Nếu con làm vậy, bố cũng sẽ trễ giờ đón cô Sara mất. Và đây cũng là lần đầu tiên chỉ có hai bố con ta với nhau từ bấy đến giờ. Đây là điều duy nhất bố thấy khá nhớ kể từ khi chúng ta chuyển ra khỏi căn hộ trong khuôn viên trường.”

“Con cũng vậy. Nhưng giờ bố đã có một căn bếp khổng lồ. Và con không biết giường ngủ của bố thế nào nhưng giường của con được nâng cấp đáng kể so với cái xô pha kèm giường trước đây.” Tôi quét miếng bánh nướng cuối cùng quanh cái đĩa để vét nốt chỗ si rô còn lại. Miếng bánh không đủ, bởi tôi hay rưới rất nhiều si rô lên phần

bánh của mình, và tôi không kìm được mà dùng ngón tay vết sạch cái đĩa.

Bố nhìn tôi một hồi, và tôi nghĩ bố sắp nhắc tôi về kiểu ăn uống gớm ghiếc này, nhưng bố chỉ nói, “Dù giường con có được nâng cấp thì trông con cũng không có vẻ gì là ngủ ngon...”

“Con nghĩ là con ngủ cũng được.”

Bố nhướn mày. “Con lại tỉnh giấc lúc nửa đêm, phải không? Phòng bố ngay dưới phòng áp mái. Bố đang định lên xem con thế nào, nhưng sau đó tiếng đấm đá dừng lại.”

“Ồi chết, con không nghĩ tới đấy. Con xin lỗi vì đã đánh thức bố.”

Một bên của gác mái được sửa thành phòng gym kết hợp với lớp võ đạo thu nhỏ. Hầu hết sàn nhà được trải những tấm chiếu dày. Máy tập tạ và máy kéo chiếm một góc nhỏ, nhưng phần còn lại của căn phòng được dành cho một bao cát đứng, một túi đấm Muay Thái, vài quả tạ và một số thiết bị khác mà cô Barbie đề nghị.

“Không, bố cũng mới tỉnh,” bố nói. “Con không ngủ được à?”

“Con không ngủ *lại* được. Máy giấc mơ ngu ngốc ấy.”

“Càng ngày càng tệ à?”

“Không hẳn thế ạ, nhưng thường thì nó không có kiểu chồng lên nhau. Trong giấc mơ tối qua, con đang chạy trốn khỏi Holmes. Ngoại trừ lần này có thêm chuyện lửa thoát ra từ khẩu súng biến thành lá vàng, giống những chiếc lá con đã nhìn thấy ở Dallas ngày hôm trước. Chuyện này hơi lạ.”

“Lá thì an toàn hơn lửa chứ, phải không? Có lẽ con đã bắt đầu kiểm soát được giấc mơ, thay vì để nó kiểm soát con. Những giấc mơ khác có thay đổi không?”

“Không ạ. Chúng vẫn thế.” Trong những giấc mơ ấy cũng có lửa cháy, nhưng thay vì cố gắng thoát thân, tôi lại đang cố cứu những người khác - đôi khi là những người tôi biết và yêu quý, đôi khi là người tôi chưa bao giờ gặp. Trong một vài giấc mơ, tôi lại nghe ai đó đang khóc, và thế là tôi

bó tưng đống gạch vụn lên, nhưng ngay khi tôi vừa tới gần, người ấy liền biến mất. Ở những giấc mơ khác, tôi đẩy người ta qua một ô cửa sổ lớn để giúp họ ra ngoài, nhưng chúng tôi đang ở trên cao quá, thế là họ rơi ngay xuống vĩa hè bên dưới, vỡ ra thành từng mảnh như những khối lego. (Rõ ràng cái ủy ban kiểm duyệt giấc mơ này của tôi không khoái máu me lắm, tôi sẽ mãi biết ơn điều đó.) Trong giấc mơ, tôi biết người ta sẽ rơi xuống đất, tôi biết họ sẽ chết, nhưng như thể tôi không có sự lựa chọn nào khác vậy. Dù thích hay không thì họ vẫn phải nhảy ra khỏi cửa sổ.

“Con mơ những giấc mơ như vậy cũng đã lâu rồi đấy Katie. Con có nghĩ mình cần đi gặp ai đó không? Ý bố là một chuyên gia ấy.”

“Và rồi kể gì với họ ạ? Nếu con nói sự thật, họ chẳng nhốt con lại ấy chứ.”

“Đúng vậy, nhưng có lẽ con có thể tìm được cách gì đó giúp con ngủ được? Và thư giãn? Chúng ta có thể làm một bài kiểm tra độ lo âu hoặc gì đó tương tự.”

“Vâng, có lẽ vậy, nếu tình trạng tệ đi.”

Trông bố có vẻ như muốn nói thêm gì đó nhưng rồi bố lại đổi đề tài. “Con đã bỏ lỡ một buổi Khám phá Nghệ thuật thú vị đấy,” bố nói.

“Bố lại đến Trung tâm Triển lãm Quốc gia à?”

“Không. Lần này là một số triển lãm nhỏ trên phố R. Bố đã định ló đầu vào và chúc con ngủ ngon khi về đến nhà, nhưng con đang nói chuyện với ai đó nên bố không muốn cắt ngang. Là Trey à, hay mẹ con thế?”

“Chắc lúc ấy con đang để lại tin nhắn cho Trey. Anh ấy rủ con đến sự kiện làm quen gì đó ở trường vào cuối tuần sau. Bố đi không ạ?”

“Không, bố có nghe nói nhưng đó là tiệc riêng, không phải tiệc chính thức của nhà trường. Nó được tổ chức ở nhà một trong số những học sinh sắp chuyển đến. Bố nghĩ chỉ có mấy người phòng hành chính và vài giáo viên thâm niên ở

Briar Hill thôi. Có lẽ là để tạo đà cho vụ sáp nhập xuôi chèo mát mái. Con uống thêm cà phê không?”

“Con không ạ. Vụ sáp nhập nào cơ ạ?”

Trông bố có vẻ ngạc nhiên. “Con không nhớ gì về tất cả những buổi họp mà bố đã kêu ca kể lể à?”

Tôi lắc đầu, và bố nhìn tôi khó hiểu trước khi nói tiếp. “Carrington Day, trường tư thục gần Silver Spring đã mua lại Briar Hill, cũng không biết luôn?”

“Gì ạ? Không ạ. Dù con nghĩ là Trey đã nói gì đó về Carrington Day trong tin nhắn. Những buổi họp đó diễn ra vào lúc nào thế ạ?”

“Buổi tệ nhất là ngay khi bố bắt đầu tham dự vào tháng Một, nhưng họ đã kéo dài cả vài tháng rồi. Loạn đến mức bố đã chuẩn bị sẵn tinh thần để nghỉ. Phụ huynh ở Briar Hill đang kêu trời kêu đất vì những đứa con đang độ tuổi trung học phải đi cả chặng đường dài để đến Carrington.” Bỗng bố ngừng lời. “Khoan đã, dòng thời gian thay đổi phải không?”

“Chắc vậy ạ. Con không nhớ gì chuyện này hết.”

Cứ vài ngày tôi lại nhận ra một vài thay đổi nhỏ trong dòng thời gian. Đôi khi rất dễ dàng nhận ra nó có liên hệ thế nào với việc số người tham gia Cyrist gia tăng nhanh chóng - hàng chục thành phố trên khắp thế giới được đổi tên thành Thành phố Cyrus hay gì đó như vậy. Bang Nam Florida giờ gần như toàn người của Cyrist, và tôi khá chắc là trước đây không như vậy. Những thay đổi khác thì có vẻ phản ứng theo dây chuyền. Ví dụ như series phim *Người Sắt*. Tôi thề là Gwyneth Paltrow đã đóng vai Pepper Potts trong những phần phim đó. Tôi đã xem chúng rồi, và tôi biết đó là sự thực. Nhưng hôm nọ khi tôi xem một đoạn trailer của phim này trên mạng, Pepper Potts lại do một cô nào đó tên Cassie Mortimer thủ vai. Theo IMDb⁽¹⁾, cô ấy đã đóng vai Pepper Potts từ đầu. Gwyneth vẫn

1. Internet Movie Database: một trang cơ sở dữ liệu trực tuyến về điện ảnh nổi tiếng thế giới.

là một diễn viên, và cô ấy khá thành công, nhưng riêng vai diễn đó lại là của người tên Cassie này. Và cô này diễn không được tốt bằng.

Lâu lâu tôi lại nhận ra một vài điểm đứt quãng mới, tôi không thể không tự hỏi còn những thay đổi nào mình sắp khám phá ra nữa, đặc biệt là khi năm học mới bắt đầu.

“Kate? Con có nghe không đấy?”

“Ấy, con xin lỗi. Con chỉ đang bắt đầu lo lắng về chuyện ở trường. Ý con là, con thực sự rất ổn trong vài tuần cuối ở trường vào năm ngoái, nhưng có bao nhiêu phần lịch sử con nhớ được là lịch sử? Hay tương tự, với văn học? Có đúng là Shakespeare đã viết *Romeo và Juliet* không? Có đúng là Picasso...”

“Con nói ai viết cái gì cơ?”

Tôi sưng lại nhìn bố chăm chăm, và bố cũng nhìn chăm chăm lại tôi, mắt mở to ngây thơ, nhưng bố không giữ nổi một giây trước khi nở nụ cười ngoác đến mang tai.

“Đùa thế không vui chút nào đâu bố.”

“Hơ, bố vẫn nợ con một lần vụ Alphonse còn gì.”

“Vâng, được thôi, nhưng con đang nghiêm túc đấy.” Tôi vơ lấy cái đĩa và đặt nó vào máy rửa bát.

“Ừ, bố biết,” bố nói khi dọn dẹp nốt cái bàn. “Nhưng Kate này... đó không phải thay đổi gì quá lớn, quá khủng khiếp đâu. Rồi con sẽ ổn thôi. Có lẽ con chỉ cần học chăm hơn bình thường một tí.”

Tôi đảo mắt và nhét một cái đĩa vào khay cuối cùng. “Vâng, bởi vì con có phải làm gì khác trong năm nay nữa đâu nhỉ?”

Bố lấy cái đĩa cuối cùng ra khỏi tay tôi và đặt nó vào trong máy rửa bát, rồi bước đến ôm tôi một cái thật lâu. Tôi rúc đầu vào ngực bố.

“Kate, bố sẽ làm tất cả những gì mình có thể để giúp con. Cả chuyện học hành ở trường và bất kỳ chuyện gì khác con cần. Con biết thế rồi, đúng không?”

Tôi gạt đầu và cảm thấy nhẹ nhõm được chút đỉnh.

“Nhưng,” bố nói thêm, “bố biết con không muốn nghe điều này, và, là giáo viên, bố cũng không vui vẻ gì khi gợi ý, nhưng có lẽ bà nói đúng đấy. Có lẽ con không nên lo lắng về trường lớp chút nào lúc này. Hoặc về bất cứ điều gì khác. Có lẽ như vậy cũng sẽ bớt được những việc gây áp lực cho con.”

Và tôi lập tức cứng người lại. Tôi ôm bố một lần cuối rồi buông ra, bước về phía cửa sổ. Trước đây chúng tôi đã nói xong chuyện này rồi cơ mà.

“Vâng, có lẽ vậy,” tôi nói, hai tay siết chặt hông. “Hoặc có lẽ nó chỉ càng làm con thêm áp lực thôi. Đã có ai nghĩ đến chuyện đó chưa? Như kiểu bà mong con sẽ như một cái máy đại loại chỉ biết nhảy tới nhảy lui để thu thập những chiếc mề đay chết tiệt này. Và con biết là con phải làm chuyện đó - đặc biệt là khi có hàng tỉ mạng sống ở đây đang bị đe dọa. Ý con là, con không phải quái vật.”

Bố không nói gì cả, chỉ nhìn tôi bước tới bước lui.

“Bố có biết là...” tôi hít một hơi thật dài. “Bố có biết là trong tuần này con đã dành hàng tiếng đồng hồ để nghiên cứu về luật sử dụng súng của bang Maryland không? Con còn định đăng ký học một lớp huấn luyện sử dụng vũ khí nữa. Nhưng người mua súng sẽ là bố, vì con chưa đủ mười tám tuổi.”

“Con ghét súng.”

“Vâng, con rất ghét. Đặc biệt là súng ngắn. Chỉ nghĩ đến việc chạm vào nó thôi con cũng đã thấy sợ rồi. Nhưng bị kẻ khác cầm súng truy đuổi trong khi con không có khẩu nào cũng làm con thấy sợ không kém.”

Tôi gạt giọt nước mắt sắp rơi nhưng có một giọt khác nổi đuôi ngay sau nó, nên tôi để mặc cho chúng chảy xuống. “Và ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo hả bố? Con đi tay không đến Nga ư? Sẽ thế nào nếu con mang theo một khẩu súng và phải bắn ai đó, cứ cho là con *có thể* bắn được đi, để rồi quay về và phát hiện ra rằng một hiệu ứng cánh bướm nào đó đã gây ra Thế chiến III vào năm 1960 và không ai trong ông

bà, bố mẹ được sinh ra? Còn những người chưa bao giờ được tồn tại chỉ vì một lỗi nào đó của con thì sao?"

Tôi nghĩ đến đoạn video Trey đã cho tôi xem tối hôm đó và lời Homer nói, "Tôi ước, tôi ước gì mình đã không giết chết con cá đó," và tôi bật cười. Nhưng thậm chí tôi còn thấy tiếng cười của mình thật kích động, và rõ ràng bố cũng nghĩ thế, bởi bố bước tới và vòng tay ôm lấy tôi vào lòng. Bố dẫn tôi ra chiếc ghế bên cửa sổ và đứng đưa nhè nhẹ, trong khi tôi vừa cười vừa khóc.

Khoảng một phút sau đấy, bố nói, "Không, không phải bây giờ," với ai đó, giọng sắc lạnh. Tôi không biết đấy là bà Katherine hay chú Connor. Còn Daphne, với ai cũng vậy, cô nàng sẽ phớt lờ mệnh lệnh hoặc có lẽ nhận thức được là mệnh lệnh đó chẳng thể nào dành cho cô nàng. Nếu thấy ai đó đang khóc, Daphne phải hỏi thăm xem thế nào. Đó có thể là thứ trực giác tốt đẹp của cô nàng, bởi thật khó mà ở yên đấy buồn bã khi cô nàng dụi mũi vào tay bạn để xem có thể làm gì khiến bạn thấy khá hơn không.

Cuối cùng tôi cũng chinh đốn lại bản thân và sụt sịt thu lại mấy giọt nước mắt. "Con xin lỗi bố, con hơi mất kiểm chế."

"Không, bố xin lỗi," bố nói, kéo tôi lại gần. "Bố xin lỗi bố không thể giải quyết được chuyện này. Không có ai mười bảy tuổi phải đối mặt với áp lực như vậy cả. Bố không biết sao mà con làm được. Và bố xin lỗi vì đã không ở bên con trong lần đầu tiên con trải qua tất cả những chuyện này."

"Ừm, thực ra không hẳn là lỗi của bố đâu. Bố còn những công việc khác, và dù vậy bố vẫn muốn giúp con." Bố biết toàn bộ chuyện tôi đã gặp phiên bản khác của bố như thế nào, một phiên bản dạy học ở một trường thuộc Delaware và có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Tôi đã không kể là ông bố kia nặng thêm gần năm cân nhưng tôi kể cho bố nghe mọi chi tiết tôi nhớ được về hai cậu bé tên John và Robbie. Tôi không biết liệu tôi làm thế có được coi là giúp bố hay không, nhưng đó là một điều nhỏ bé tôi có thể làm để giúp lưu giữ sự tồn tại của họ.

“Bố đã bao giờ từng nghĩ về một cuộc đời khác chưa? Con ước con có thời gian để tìm ra họ của cô ấy là gì?”

“Cái gì cơ? Họ của ai?”

“Cô Emily vợ bố ở dòng thời gian kia. Ý con là, có lẽ cô ấy vẫn chưa kết hôn, và có lẽ...”

“Này, này... không, không được Kate nhé. Bố đã có Sara ở dòng thời gian này rồi, và bố cực kỳ hạnh phúc với điều đó.” Bố siết vai tôi. “Và bố có *con* ở dòng thời gian này, điều đó còn làm bố thấy hạnh phúc hơn thế nữa.”

Cả bố và tôi đều yên lặng trong giây lát, và rồi bố nói, “Nói thực, bố chưa nghĩ nhiều về chuyện này đâu Kate ạ. Ý bố là, chuyện gì sẽ xảy ra nếu bố kể con nghe chuyện con đã quyết tâm theo học piano khi con lên chín...”

“Chuyện này sẽ không xảy ra ở bất kỳ dòng thời gian nào đâu bố.”

“... và con trở thành một nghệ sĩ piano bậc thầy ở tuổi mười bảy, chơi nhạc tại Carnegie Hall⁽¹⁾? Con có dành thời gian suy nghĩ cho cái tương lai đã mất ấy không?”

Tôi thậm chí không phải nghĩ đến điều đó. “Không ạ, nhưng con sẽ không muốn cái tương lai kiểu đó. Con ghét tập luyện, con ghét các buổi diễn tập, vậy nên, không. Nhưng hai chuyện này khác nhau. Bố thực sự rất hạnh phúc ở dòng thời gian đó mà.”

“Ở dòng thời gian này bố cũng thực sự hạnh phúc. Bố chỉ không thể vui sướng đến mức nhảy cẫng lên vì con gái bố còn đang phải gánh vác cả thế giới trên đôi vai - theo nghĩa đen đấy - bố chẳng thể làm gì để giúp được. Nhưng bố luôn hy vọng rằng bố sẽ lại thực sự hạnh phúc vào một lúc nào đó. Vậy nên không đâu, Kate ạ, bố không đi ngủ hằng đêm để nghĩ về một tương lai thay thế nào khác. Nếu đó là một trong những điều đang làm con phiền lòng lúc này, con đừng nghĩ thế nhé.”

1. Một trong những địa điểm tổ chức hòa nhạc cổ điển và hiện đại uy tín nhất thế giới.

Tôi quay lại để nhìn thẳng vào mắt bố và tôi khá chắc bố đang nói thật. “Vâng. Nhưng quay lại chủ đề những gì đã dẫn đến con suy sụp ngày hôm nay, điều giúp con vượt qua được cú nhảy trở về năm 1893 là bởi con biết đó là cách duy nhất giúp con lấy lại được cuộc sống bình thường - hoặc ít nhất là để tìm lại bố, mẹ và bà nữa.”

Có một khoảng lặng, và rồi bố nói, hơi do dự, “Và cả Trey nữa?”

“Vâng.” Đúng là tôi đang nghĩ tới anh, nhưng tôi đã quyết định né mấy chuyện kiểu như kể-cho-bố-nghe-về-đời-sống-tình-yêu-của-mình. “Được ba trên bốn là kết quả không tồi. Và con sẽ không đầu hàng cho tới ngày con đạt được đủ bốn trên bốn.”

Bố kéo tôi lại gần và hôn lên trán tôi. “Cứ từ từ, Katie.”

“Vâng, đó chính là vấn đề đấy ạ. Con muốn từ từ. Con muốn dành thời gian với anh ấy. Con muốn gặp anh ấy ở trường và đi chơi với anh ấy, bởi vì có một sự kết nối giữa hai chúng con. Con có thể cảm thấy nó nằm ngay bên dưới bề mặt thôi...” *vấn? giữ? nguyên “under the surface”?*

Tôi thở dài. Hiểu được chuyện này đã đủ khó rồi, nói gì đến việc diễn đạt thành lời. “Lần trước, con đoán là... con đã không có lựa chọn nào khác. Con phải đặt lại dòng thời gian chính xác để tìm lại cuộc đời mình, và như thế ít ra cũng có một cơ hội nhỏ nhoi để tìm lại Trey. Và con có một nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng - cứu bà Katherine tại Triển lãm. Hóa ra nó chính xác không phải chuyện dễ dàng gì, nhưng ít nhất con có thể... hình dung đại khái ra nó, bố hiểu chứ ạ?”

Bố gật đầu và tôi tiếp tục. “Tuy nhiên, lần này, con thấy khá ổn với dòng thời gian con đang thấy ở đây. Trey và con không còn như trước, không được như con mong đợi nhưng con nghĩ cuối cùng chuyện có thể sẽ thay đổi. Bất cứ điều gì lão Saul và bọn người Cyrist đang âm mưu cũng là một thứ xấu xa và vô cùng kinh khủng mà con không thể định hình được. Con thậm chí còn không biết những chiếc mê đay khác

đang ở đâu, và dù có tìm ra chúng rồi, chúng ta vẫn phải đối đầu với lão Saul, di Prudence và có lẽ cả Simon để lấy những chiếc chìa khóa của họ. Di Prudence đã cảnh cáo con đừng xen vào lần nữa, và mỗi bước di chuyển dù chỉ một chút của con cũng như thể con đang chọc vào tổ kiến lửa, bố biết đấy? Tự tìm rắc rối. Một phần trong con chỉ muốn ngả lưng một lúc, sống đời mình và hy vọng di ấy có lẽ cũng sẽ bớt cảnh giác.”

“Nhưng...?” bố hỏi.

“Một phần khác trong con nói rằng con sẽ không bao giờ có một giấc ngủ tử tế cho tới khi từng chiếc mề đay bị nghiền ra thành mảnh vụn, và như vậy, không ai có thể, kể cả con, can thiệp vào cách dòng thời gian này dẫn đến đâu. Điều giống nhau duy nhất giữa cả hai phần ấy trong con là sự không chắc chắn đang làm con phát điên.”

“OK, chuyện bố nói lúc trước là đi gặp chuyên gia nào đó ấy...” Bố giơ tay lên ra hiệu khi tôi chực nói. “Không, đợi chút, nghe bố đã. Con nói đúng - nếu để con tới gặp chuyên gia, họ sẽ nhốt con lại hoặc kê cho con nhiều thuốc chống rối loạn tâm thần đến mức con sẽ không thể nhìn thấy chiếc mề đay được nữa, nói gì đến việc sử dụng nó. Nhưng. Có lẽ con cần cả bố và mẹ trong chuyện này? Mẹ con sẽ mất một chút thời gian để...”

“Không, không đâu bố ạ. Không. Có lẽ nếu là ngày hôm qua thì con đã đồng ý với bố, nhưng...” Tôi cũng nên nói cho bố biết. “Mẹ định sẽ gọi cho bố vào hôm nay, và con mong rằng bố đừng nói với mẹ là con kể nhé, mẹ vừa nhận được một cơ hội thực sự tuyệt vời trong công việc. Mẹ sẽ kể cho bố nghe chi tiết, nhưng việc này đồng nghĩa với việc mẹ phải đi công tác rất nhiều, và giữa tuần sau mẹ sẽ đi. Con không nghĩ mẹ sẽ đi nếu chúng ta kể chuyện này cho mẹ. Và dù con nghĩ bà Katherine...”

Tôi đang định nói là tôi ngờ rằng bà đứng sau cơ hội đi nghiên cứu của mẹ, nhưng tôi không có bất kỳ lý do hợp lý nào để nghi ngờ động cơ bà làm một việc gì như vậy, và bà

trông có vẻ không cảm thấy tội lỗi chút nào khi tôi kể chuyện này ra. Vậy nên, tôi sẽ không nói gì cả.

“Con nghĩ bà làm sao?”

“Chỉ là... mẹ với bà rồi sẽ cãi nhau vì chuyện này. Bố biết là họ sẽ thế mà. Bà đâu cần thêm căng thẳng làm gì, và con cũng vậy.”

Bố gật đầu, nhưng đôi mắt xanh của bố thì đang lo lắng.

“Bố ơi con biết bố đang nghĩ gì. Con hứa sẽ chịu trách nhiệm nếu mẹ phát hiện ra. Con sẽ nói là bố đã khẩn cầu con phải nói cho mẹ biết trước khi mẹ đi, nhưng con đã nói không.”

“Nói thế thì con chỉ cứu được bố thôi, chứ đâu cứu được con. Con cũng đâu muốn mẹ nổi giận với mình.” Mắt bố liếc về phía thư viện.

“Sẽ không có chuyện đó đâu. Mẹ và con sẽ không kết thúc như mẹ và bà đâu. Xin hứa với bố. Ngoắc tay nào.”

“Chắc chắn chứ?”

Tôi ngoắc cả hai tay với bố. “Xong.”

Bố cười và siết nhẹ cái ngoắc tay với tôi. Rồi bố liếc thấy ở khớp những ngón trở của tôi, chỗ tôi đã bập rảng vào đến mức đỏ rực, nụ cười bố tan biến. “Bố sẽ đi nói chuyện với bà. Con cứ làm chuyện này với tốc độ nào con thấy hợp lý nhất. Cần nghỉ con cứ nghỉ. Thực ra,” bố nói, nhìn xuống cái đồng hồ đeo tay, “bố ra lệnh cho con không được nghỉ ngơi về bất cứ việc gì liên quan đến chuyện này trong vòng hai mươi tư giờ tới. Hãy thay quần áo và chọn một bộ phim đi. Bố đang nghĩ đến một phim hoạt hình hay gì đó, nhưng tùy ý con chọn, miễn là phim hài. Rồi ăn tối ở đâu đấy, không phải ở đây. Và sau đó con sẽ ngủ một giấc trong ít nhất là mười tiếng đồng hồ, không mộng mị linh tinh gì cả.”

Tôi đảo mắt nhưng cũng cười. “Vâng, chắc muốn là được.”

“Đừng tranh cãi với bố con. Con sẽ không đụng gì tới cuốn nhật ký đó cho đến ngày mai. Và nếu bà không thể chấp nhận được chuyện này, bà sẽ phải tìm một người du hành thời gian khác làm chân sai vật thôi.”

* * *

Hoạt hình của Pixar và bóng ngô đúng là kiểu giải trí kết hợp kinh điển. Sau đó chúng tôi đến khu vui chơi Dave & Buster, và tôi thắng bố trong trò *Fruit Ninja*. (Còn bố thắng tôi trong trò *Skee-Ball*⁽¹⁾.) Tâm trạng tôi nhảy về trạng thái lo lắng một vài lần, nhưng buổi chiều nay là lần tôi ít thấy căng thẳng nhất trong suốt nhiều tháng qua.

Khi trở về, tôi tập thể dục một lúc, nhưng người vẫn còn nhúc vì bài tập tối qua. Tập xong, tôi đi tắm nước nóng, nhỏ thêm vài giọt tinh dầu oải hương và tận hưởng một lần ngâm mình thật lâu và xa xỉ. Lúc tôi tắm xong mới chỉ hơn tám giờ một chút. Tôi trông bộ pyjama vào người và nằm cuộn tròn trên giường, trong đầu phân vân không biết nên đọc một cuốn tiểu thuyết mới hay xem một bộ phim.

Chán phim rồi, nên tôi chọn đọc sách, nhưng khoảng nửa tiếng sau tôi lại chẳng thấy hứng thú nữa. Tôi cứ liếc mắt về phía cuốn nhật ký, thứ giờ có vẻ đang hấp dẫn tôi hơn, có lẽ chỉ vì bố ra lệnh cho tôi phải phớt lờ nó.

Tôi cầm nó lên và ấn vào đường link 34, được ghi lại không lâu sau chuyến đi tới Dallas trong dòng thời gian trước. Cô Kate-kia đang ăn cà rốt non được nhúng trong thứ gì đó màu xanh mà tôi không xác định được, nên tôi phải nghe cô ấy nói và nhai cùng một lúc. Tôi vừa thấy ghê vừa thấy đám cà rốt khá ngon, đặc biệt nếu thứ nước chấm kia có mù tạt trong đó.

Cô ấy bắt đầu nói về những buổi luyện tập, nhưng rồi từ “*Sputnik*” thu hút sự chú ý của tôi, nên tôi tua lại từ đầu câu:

Dù sao thì bà Katherine cho rằng Moehler ở đó để quan sát cuộc họp báo về *Sputnik*, nhưng điều này chỉ dựa trên ký ức của bà về một cuộc họp hàng

1. Một trò chơi gần giống như bowling, người chơi sẽ phải ném quả bóng lăn tròn trên một làn đường nghiêng.

tuan khi các sử gia ngồi xuống bàn tròn và báo cáo công việc họ đang làm. Có khoảng ba mươi sáu sử gia, và khi ấy bà không hề biết rằng đó sẽ là cuộc họp cuối cùng. Thêm nữa, cũng đã hơn bốn mươi năm rồi, ai mà biết bà thực sự nhớ được những gì?

Rõ ràng là không ai ở phía Liên Xô từng nghĩ rằng vụ phóng đó là chuyện to tát cho đến khi họ nhận ra giới báo chí Mỹ đưa tin cuồng nhiệt về nó. Ban đầu chỉ là một đoạn giới thiệu ngắn trên một trang của tờ *Pravda* vào mùng 4 tháng Mười, thế rồi tin này phồng lên, biến thành một bài dài vài trang, thấm đẫm lòng yêu nước vào ngày hôm sau. Vậy nên cuộc họp này có thể được tổ chức vào một trong hai ngày đó.

Cô ấy ngừng lại để nhai một miếng cà rốt nữa rồi mới tiếp tục:

Nhưng chú Connor không nghĩ người Nga bận tâm tới buổi họp báo chút nào. Tại sao phải tổ chức họp báo khi nhà nước sở hữu truyền thông? Chỉ cần vớt cho *Pravda* những thông tin mình muốn xuất hiện trên báo. Chú ấy nghĩ bà Katherine đang đi nhầm hướng, và tôi cũng nghĩ vậy. Tuy nhiên, vì chú Connor hiếm khi tranh luận trực tiếp với bà, thành ra tôi lại là người phải làm việc đó.

Tôi thấy tò mò hơn với chuyện sao lại có những người ngu ngốc đến mức cử quan sát viên đến Nga khi đang xảy ra Chiến tranh Lạnh? Ý tôi là, tất nhiên là có thể họ đã được đào tạo nhiều năm, và có thể trà trộn vào đám người địa phương tốt hơn nh...

Tôi ấn nút "Pause". Bất cứ khi nào Kate bắt đầu đi xa khỏi các sự kiện đã xảy ra và lan man về ý kiến cá nhân của mình, tôi

lại hơi cảm thấy như đang nhìn chính mình trong gương. Cảm giác này vừa đáng sợ vừa buồn chán, bởi cô ấy nói những điều tôi đã nghĩ, dùng đúng những từ ngữ như thế và với điệu bộ cử chỉ y hệt. Đoạn clip này còn khoảng bảy phút nữa là hết, và tôi chắc cô ấy sẽ chỉ tiếp tục ca thán chứ không có thêm điều gì mà tôi vẫn chưa nghĩ tới, nên tôi tua nhanh thêm mấy phút rồi mới nhấn nút “Play” xem tiếp.

... để làm thành một bộ đồ đầu thập niên 1900. Tôi không thể nói là tôi háo hức phát điên lên được, nhưng đi tới Florida nghe có vẻ hay. Có một điểm ổn định tại Fort Myers, bắt đầu vào năm 1895, và được đặt tên là “Edison/Ford/Koreshan”. Thomas Edison và Henry Ford đều có nhà nghỉ mát mùa hè tại đó, và sau khi tìm tòi một chút, tôi biết thêm rằng Koreshan là một giáo phái chưa được biết đến nhiều, và đã chuyển đến cách Fort Myers chừng mười dặm vào năm 1895 để bắt đầu cộng đồng nhỏ của riêng mình. Điều thu hút sự chú ý của tôi là: *Koresh* chính là tiếng Do Thái của Cyrus.

Tôi nhấn nút dừng và tua lại đoạn cuối để chắc chắn là mình nghe đúng, rồi chạy ào xuống hành lang, xộc vào thư viện và hào hứng chia sẻ phát hiện của mình. Bà Katherine đang ngồi trước một trong ba cái máy tính. Tôi đưa quyển nhật ký ra trước mặt bà và ấn nút xem lại đoạn đó.

“Không phải lão Saul,” bà nói trước cả khi đoạn video kết thúc, quay mặt lại nhìn màn hình máy tính.

“Sao bà biết được ạ? Làm sao có thể trùng hợp như thế? Bà có xem được đoạn cuối không?” Tôi bắt đầu tua lại đoạn đó, cố gắng bắt đúng đoạn khi cô Kate-kia đã thôi phàn nàn về bà và bắt đầu nói về Florida.

“Bà đã biết rồi. Bà đã kiểm tra trước đó. Koresh không phải lão Saul.” Bà mở một cửa sổ trình duyệt mới và một bức

ảnh của Cyrus Reed Teed, hay còn gọi là Koresh, xuất hiện. Đó là một người đàn ông trung niên với đôi mắt sâu và khuôn mặt chữ điền, trông ông ta không có vẻ gì giống lão Saul cả.

“Bà không nói là giữa hai người họ không có mối liên hệ hoặc lão Saul không biết gì về ông ta,” bà nói tiếp. “Lão ta là một sử gia về tôn giáo và đã nghiên cứu rất nhiều về những nhóm ngoại đạo như thế này. Nhưng chắc chắn họ đã xuất hiện trước khi lão ta can thiệp vào dòng thời gian. Nhóm đó ít được biết đến nhưng cháu sẽ vẫn tìm được vài tài liệu về họ trong thư viện.” Bà nghiêng đầu về phía những giá sách sau lưng mình, nơi hàng trăm, hoặc có lẽ là hàng nghìn cuốn sách trải kín những bức tường từ trên xuống dưới và khắp ba mặt của căn phòng.

Tất cả sách trong thư viện này đều được viết trước khi lão Saul thay đổi lịch sử và tạo nên cái tổ chức Quốc tế Cyrist đó. Chúng được bảo vệ liên tục dưới sức mạnh của trường CHRONOS, nhờ những thiết bị mà chú Connor dựng lên và biến căn nhà này thành một vùng an toàn. Nó cũng khiến thư viện trông hơi kỳ quái, ít nhất đối với những ai có gen CHRONOS và có thể nhìn thấy những đường ống sáng rực kéo dài từ sàn lên tới trần nhà và gặp nhau ở giữa căn phòng thành một chữ X lớn.

“Giáo phái Koreshan, như cháu gọi lúc trước, là ‘lịch sử thật’, không phải thứ lão Saul tạo ra, và Cyrus Teed chắc chắn không phải lão Saul.”

Tôi thở dài. “Vâng. Vậy cháu sẽ tiếp tục tìm hiểu chuyện này.”

“Khoan đã. Ta nói chuyện chút nhé?”

Tôi gật đầu, dù tôi có thể thấy từ biểu cảm và tông giọng sắc lạnh của bà rằng đây sẽ là một cuộc nói chuyện không dễ chịu gì.

“Đầu tiên là mẹ cháu đã gọi đến lúc cháu ra ngoài. Mẹ cháu nói đã nói chuyện với cháu về chuyến đi Ý và cháu bảo không vấn đề gì, nhưng mẹ cháu muốn hỏi lại cho chắc là cháu

ở đây suốt những ngày mẹ cháu đi vắng thì có sao không. Và bà đã bảo tất nhiên là không sao.”

Tôi do dự một chút và rồi quyết định hỏi thẳng bà. “Thế bà không biết gì về chuyến đi cho tới khi mẹ cháu gọi điện sao?”

Trông bà có vẻ bối rối. “Không. Sao bà lại biết được?”

“O, thì bà từng làm việc tại một trường đại học ở Ý, và...”

Bà cười. “Kate ơi, ở Ý có nhiều hơn một trường đại học chứ. Cháu cứ làm như Ý là một ngôi làng tí hon ấy. Bà đảm bảo với cháu là Deborah đã không giành được cơ hội này chỉ vì bà đứng đằng sau giạt dây.”

Có vẻ bà nói thật, nhưng tôi vẫn không tin hoàn toàn. Bà là một diễn viên lành nghề, và địa điểm mẹ tới không làm tôi ngạc nhiên bằng thời điểm mẹ sẽ đi. Cơ hội này đến với mẹ đúng vào thời điểm thuận tiện cho bà, để mẹ tránh đường bà một thời gian. Nhưng dù sao việc đó cũng không ảnh hưởng gì, vì nếu bà có thừa nhận là đã can thiệp vào toàn bộ chuyện này thì tôi cũng sẽ không nói với mẹ.

“Thứ hai, sáng nay bà đã nói chuyện khá lâu với bố cháu. Bà...” Bà dừng lại và hít một hơi thật sâu. “Bà *xin lỗi* nếu bà gây áp lực quá lớn cho cháu. Bà không bao giờ muốn làm như vậy, Kate.”

Tôi nhún vai. “Không sao ạ...”

“Không,” bà nói và nắm tay tôi. “Không có không sao gì cả. Chuyện này dù có không thể tránh đi nữa, thì như thế này cũng là không phải. Bà yêu cháu và bà sẽ đánh đổi bất cứ thứ gì để cháu có thể trở về với cuộc sống bình thường của mình. Nếu bà đang gây áp lực quá lớn cho cháu, thì đó là do bà sốt ruột vì không thể làm việc này thay cháu.”

Tôi nể bà vì đã không bật ra nguyên nhân hiển nhiên nhất cho sự sốt ruột ấy - cái khối u to như con voi của bà, dù có khi nó chỉ nặng chưa tới ba lạng. Nếu không vì nó, bà sẽ không cảm thấy thời gian của mình đang cạn dần, và có thể bà sẽ không bao giờ biết được chúng tôi có ngăn cản được lão

Saul không. Và dù bà không nói ra, thì cái sự thật là bà sắp chết, là bà có lẽ chỉ còn sống được vài tháng nữa, cứ lơ lửng trên không như mối đe dọa hữu hình.

Tôi nở nụ cười buồn với bà và với tay lấy cuốn nhật ký trên bàn. “Vâng, vậy nếu không phải lão Saul, cháu sẽ tiếp tục tìm hiểu. Bà nói là bà có một chương trình học tiếng Nga đúng không ạ?”

“Ở trong ổ đĩa chung ấy. Cháu cũng sẽ tìm thấy một file đề là *Nhật ký công tác*, dù nó chủ yếu là những hồi tưởng chi tiết của bà xem ai đã nhảy đi đâu vào ngày diễn ra cú nhảy CHRONOS cuối cùng. Hãy xem qua chúng, rồi nói với bà cháu muốn làm gì và khi nào cháu sẵn sàng làm việc đó.”

Lời xin lỗi mấy phút trước của bà nghe có vẻ chân thành, nhưng tôi không thể không cảm thấy rằng câu nói vừa rồi có hơi chỉ trích tôi, như thể tôi đang hành động như một kẻ dễ tự ái hay tương tự thế. “Bà Katherine, không phải cháu đang tìm cách quyết định mọi việc ở đây. Cháu chỉ...”

Bà mím môi thành một đường thẳng mỏng dính và nhìn tôi chằm chằm một lát. Khi bà lên tiếng trở lại, giọng bà như bị kéo căng ra. “Cháu là người sẽ thực hiện các cú nhảy, nên cháu sẽ là người quyết định tiến độ và xem nên làm gì tiếp theo. Chiều nay Harry đã nói khá rõ chuyện này rồi. Bà đang nghĩ cách để có đủ lượng trang phục cháu cần, nhưng dù sao, điều duy nhất Connor và bà giới đó là hỗ trợ thông tin cho cháu. Vậy nên, như bà đã nói, cháu cứ nói với bà điều gì cháu cần.”

Nói xong, bà quay lại với màn hình máy tính, một dấu hiệu rõ ràng là tôi được mời ra ngoài. Tôi quay về phòng, cảm thấy mình vừa trẻ con vừa vô lý, nhưng cũng bức bối vì sự thực là chính bà khiến tôi cảm thấy như vậy. Bà có một khả năng phi thường khi biến một lời xin lỗi nghe như lời quả trách.

Tôi lại mở nhật ký ra và ấn vào link tiếp theo. Đây là một trong số những clip hiếm hoi thực sự có tên thay vì chỉ được

đánh số: Fort Myers 040302. Khi Kate-kia hiện lên trên màn hình, tôi thấy là cô ấy đang ở hiện trường quay video. Có lẽ đó là lý do tại sao file này được đặt tên?

Tóc cô ấy buộc lại thành túm ở phía sau, vài sợi rủ xuống dính vào cổ và trán. Chiếc giường phía sau cô ấy được trải ga mỏng và cô ấy đang ngồi trên một chiếc ghế gỗ tựa lưng cao, mặc một chiếc áo hai dây màu trắng ôm sát lấy cơ thể, ánh sáng từ chiếc chìa khóa CHRONOS tỏa ra từ dưới lớp vải. Một bộ áo dài tay màu trắng và váy treo trên một cột giường. Nó giống với cái tôi đã mặc ở Boston, ngoại trừ chiếc áo cài khuy phía trước.

Cô ấy trông không được vui và nói bằng giọng thì thầm:

Có nhớ là tôi đã nói chuyển đi tới Florida có vẻ vui không? Ờ, vui khỉ. Chỗ này là một cái rừng khi ho cò gáy với những con muỗi to như chim ruồi. Tôi thấy một con thần lằn xanh béo ú ngồi chênh ềnh ngay giữa cái giường kia, như thể nó là chủ nơi này vậy. Tôi không thể bắt được nó, nên nó vẫn quanh quẩn đâu đây. Rất mừng là tôi không thực sự ngủ ở căn phòng này. Tuy nhiên tôi vừa mới đặt nó làm điểm ổn định để có thể đến và đi từ đây, và giờ tôi đang đợi hành lý từ thuyền chuyển vào - thân phận của tôi là một phóng viên đi viết bài về Cộng đồng Koreshan cho một tờ báo phía Bắc. Và căn phòng này sẽ là nơi trú ẩn để tôi không phát ngất dưới hàng chục lớp quần áo trong cái nóng phát điên này. Giờ đang là tháng Tư, mà cứ như tháng Tám.

Dù sao thì mai là Chủ nhật...

Cả người cô ấy căng ra trong một giây, sau đó cô ấy lấy tay phải đập mạnh vào vai trái. Cô ấy nhăn mũi về kính tỏm khi nhìn xuống lòng bàn tay và giờ nó lên trước camera. Một vệt đỏ lẩn đen to đùng đang tô điểm cho nó.

Thấy chưa? Chúng là những con quỷ khổng lồ và khát máu, nhưng ít nhất tôi cũng diệt được một trong số chúng.

Một phần của con muỗi vẫn đang dính trên da cô ấy. Tôi đưa tay phúi phúi vai mình theo bản năng, tất nhiên không có con muỗi nào trên đó. Khó mà tập trung được vào điều cô ấy đang nói với cái vết màu đen hơi đỏ đỏ vẫn rành rành ở đấy, và tôi ước mình có thể với tới hình ảnh ba chiều đó để phúi nó khỏi vai của tôi... cô ấy.

OK... tôi đang nói đến, à, đúng rồi, Chủ nhật là ngày nhóm Koreshan có các buổi hòa nhạc. Mọi người trong khu vực lân cận đều được mời - họ có phát tờ rơi ở Fort Myers này, và một con thuyền sẽ cập cảng để đưa mọi người đến điểm biểu diễn vào lúc 1 giờ chiều.

Tôi biết bà Katherine nói đúng, nơi đó đã có trước khi nhóm Cyrist xuất hiện, nhưng vẫn có một vài điều làm tôi bận tâm. Việc Koresh có nghĩa là Cyrus. Việc họ đã ở Chicago nhiều năm quanh thời gian diễn ra Triển lãm Thế giới, khi bà Katherine và lão Saul thực hiện hàng chục cú nhảy tới thành phố đó. Cuối cùng là, một vài ngày tháng không khớp nhau. Theo những gì bà Katherine có trong các file được CHRONOS bảo vệ, Estero được thành lập năm 1904, nhưng khi chú Connor bắt đầu tìm hiểu kỹ hơn, chú ấy phát hiện ra rằng tổ chức này đã có trước đó ba năm trong dòng thời gian này, và có vẻ được nhiều người ủng hộ hơn. Ngày tháng có thể là một lỗi đánh máy, nhưng chúng tôi nhất trí là cần kiểm tra lại...

Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi tò mò không biết liệu những mốc ngày tháng đó có thay đổi trong dòng thời gian này không,

tôi đóng cuốn nhật ký lại, với lấy chiếc máy tính bảng và mở Wikipedia tìm kiếm *Cộng đồng Koreshan*. Ngay lập tức tôi được chuyển hướng tới một trang khác. Tôi nhìn chăm chăm vào những từ trên đầu trang trong vài phút, rồi nhảy dựng lên, lao đi trên hành lang cong và dài tới thư viện.

“Bà Katherine! Cháu tưởng bà nói là...”

Nhưng bà Katherine không còn ở đó nữa.

Chú Connor đưa tay chỉ. “Bà ở dưới tầng. Nhưng chú chắc là bà đang nghỉ ngơi, nên cháu sẽ phải đợi đấy. Có chuyện gì thế?”

Tôi thả người xuống một cái ghế xoay, trượt nó về phía chú để cả hai cùng có thể nhìn được màn hình và chỉ vào đường link bé xíu nằm dưới từ *Quốc tế Cyrist*. Nó ghi “Được chuyển hướng từ Cộng đồng Koreshan”.

Chú Connor gật đầu. “Ừ. Đó là một trong những nhóm bị Cyrist nuốt chửng. Nhóm này hoàn hảo cho lão Saul, vì Koresh là một từ khác của Cyrus thôi.”

“Nhưng bà Katherine nói, mới vài phút trước, rằng họ không có liên quan gì. Rằng lão Saul có thể biết về họ nhưng không có gì hơn. Và, vâng, tất nhiên ông ta không phải là lão Saul, dựa trên bức ảnh bà cho cháu xem, nhưng nếu Wikipedia chuyển hướng tới...”

“Bởi vì Wikipedia không thể sai được ư?” chú cười, đặt chiếc iPad xuống bàn.

“Không. Nhưng sao bà lại bảo cháu là họ không có liên hệ gì trong khi rõ ràng là có?”

Chú dựa lưng vào ghế. Hai khuỷu tay đặt lên tay vịn, chú day day hai bên thái dương và môi mím thành một đường thẳng. Có lẽ chỉ bởi tôi đã nhìn thấy đáng vẻ day trán của Kiernan vài lần, nhưng đây là lần đầu tiên chú Connor gọi tôi chút tương đồng với ông cố của chú.

“Sao ạ?” tôi hỏi.

Chú Connor vẫn không nói gì một lúc mà chỉ ngửa cổ ra sau và ngược nhìn trần nhà. “Bà ấy ốm, Kate. Cháu biết điều đó

rồi. Bà ấy luôn nói là bà ấy ổn, nhưng đây không phải lần đầu tiên bà ấy quên mất một số khác biệt giữa hai dòng thời gian. Và tâm trạng thì thất thường - bà ấy dễ nổi cáu hơn nhiều, đặc biệt là với cháu. Những thay đổi nhỏ trong tính cách có thể là con giận bộc phát do sử dụng steroid quá mức, hoặc có thể là khối u đang phát triển trở lại. Dù thế nào thì bà ấy sẽ không muốn mất thời gian quay lại bệnh viện khi họ thực sự không thể làm gì. Tệ hại hơn, bà ấy thậm chí còn không để chú thuê một y tá giúp theo dõi chuyện thuốc thang vì lo rằng sẽ rất khó giấu giếm sự bất ổn do CHRONOS khỏi những người ra vào ngôi nhà hằng ngày. Cháu có nhớ cái lần bà làm loạn lên vì chuyện học karate của cháu không, và đó chỉ là học hai giờ đồng hồ mỗi tuần thôi nhé.”

Tất nhiên là tôi nhớ chứ. Thứ Hai tuần trước tôi đang ở trong phòng, xem qua vài video nhật ký. Lúc nhìn lên đồng hồ, tôi nhận ra là đã gần bốn rưỡi, đồng nghĩa với việc tôi đã muộn lớp karate lúc ba giờ với cô Barbie. Bà Katherine đang ở dưới nhà khi cô đến và bà đã đuổi cô đi ngay từ ngoài cửa. Bà đã hủy buổi học, bảo với cô là kế hoạch thay đổi. Tôi chỉ biết chuyện khi cô gọi vào di động của tôi và để lại lời nhắn, nói rằng bà không chỉ không thanh toán tiền công cho cô mà thậm chí còn không thèm xin lỗi vì đã để cô đi cả quãng đường đến đây. Tôi đã gọi lại để xin lỗi và hứa sẽ bồi hoàn cho rắc rối cô gặp phải nhưng chỉ nhận được tiếng máy trả lời tự động. Tôi đoán là bà hẳn đã bất lịch sự cực kỳ vì cô Barbie vẫn chưa gọi lại cho tôi. Lý do của bà á? Bà đã quyết rằng tôi quá bận với việc nghiên cứu nên không thể có thời gian cho việc học karate được. Tôi đã bảo bà đừng có hủy kế hoạch của tôi mà không hỏi trước và nhắc lại một thực tế là bà đã chẳng tỏ thái độ gì với những buổi học đó suốt từ trước tới nay. Giờ tôi tự hỏi liệu đây có phải là một trong những biến đổi tâm trạng tương tự không.

“Vậy chú nghĩ là sức khỏe của bà đang xấu đi ạ?” tôi hỏi.

“Bà cháu đang ở giai đoạn cuối rồi, Kate. Tức là sẽ *chỉ* có

xấu đi thôi. Theo những gì bác sĩ nói lần trước, chú nghĩ bà vẫn còn vài tháng, nhưng không có gì đảm bảo cả, đặc biệt là khi bà không nghỉ ngơi đúng mức. Ý chú là, toàn bộ vụ cãi cò về cuốn nhật ký khi cháu từ Dallas về...”

“Vâng?”

“Chú không trách cháu, nhưng chuyện không nên như vậy. Bà cháu giờ gần như không thể sử dụng nhật ký nữa. Chú không biết đó là tại khối u hay thuốc, nhưng có hôm chú thấy bà ném mạnh một trong những cuốn nhật ký sang đầu kia phòng vì bà không thể khiến trang cuộn lên.” Chú ngả người về phía trước và hạ thấp tông giọng, “Nếu cháu nói chuyện này với bà ấy, chú sẽ phủ nhận toàn bộ mọi chuyện là do chú nói. Chú sẽ nói dối thẳng thừng luôn đấy, vì ngay lúc này bà cháu đang cần một đồng minh. Nhưng chú nghĩ chúng ta không thể trông chờ bà ra quyết định vào thời điểm này đâu.”

Tôi khoanh tay và cúi mặt nhìn xuống sàn. “Vâng, cháu hiểu rồi. Cháu sẽ trở lại...”

“Kate, đợi đã, OK? Sáng nay chú nhìn thấy cháu trong bếp, và chú cũng chứng kiến bố cháu nói chuyện với bà hôm nay. Chú *hiểu*. Chú thực sự hiểu. Đây đúng là tình huống tồi tệ cho tất cả và...”

“Và cháu là người duy nhất có thể làm điều gì đó.”

Chú gật đầu. “Tệ thật, nhưng đúng vậy. Câu đó chốt lại vấn đề đấy. Không có áp lực gì chứ, phải không?”

Tôi miễn cưỡng cười đáp lại chú. “Vâng, vì giờ bà không còn là một nguồn đáng tin cậy nữa, chú có thể cho cháu biết điều gì đó về nhóm Koreshan không? Chú có biết tại sao ngày tháng lại khác nhau như vậy không?”

“Ừm, lão Saul không phải Koresh và lão ta cũng không phải hàng chục lãnh tụ giáo phái khác sở hữu đám người ủng hộ mà lão ta đã, ừm... chiêu mộ về dưới trướng mình. Nhưng chúng ta biết chắc rằng lão ta đã tốn rất nhiều tài sản và nguồn lực vào những nhóm này để dụ họ vào. Ngày tháng có sự khác

biệt có lẽ là vì họ đã có nhiều người gia nhập và nhiều tiền hơn vào lúc đó. Nhưng chú sẽ tra cứu thêm.”

“Vâng, cảm ơn chú. Cháu sẽ đến ở với mẹ trong vài ngày tới - cũng không còn nhiều thời gian cho tới ngày mẹ cháu đi, và cháu cần ở bên mẹ. Cháu sẽ lên một danh sách dự kiến về thứ tự chúng ta nên thực hiện các cú nhảy trong khi cháu ở đó, và sẽ bàn bạc với chú, bà và bố lúc cháu quay về. Chú thấy thế có được không?”

“Ừ, được. Nhưng chú đang tự hỏi tại sao cháu lại không tính đến người thực sự có khả năng giúp cháu.”

Lúc đầu tôi không hiểu chú nói gì, nhưng sau đó tôi nhận ra chú đang ám chỉ Kiernan. Chú nói đúng. Khả năng của Kiernan với những chiếc chìa khóa tuy phần nào hạn chế, nhưng anh là người duy nhất có thể sử dụng nó - ít ra là người duy nhất ở cùng phe với chúng tôi. Và anh biết những gì chúng tôi đã cố gắng làm trong quá khứ nhiều hơn bất kỳ ai, ngoại trừ cô Kate-kia, mà cô Kate-kia hiện giờ không thể tham gia phỏng vấn rồi.

Tôi im lặng hơi lâu, tôi đoán vậy, vì chú Connor lại lên tiếng. “Cháu nghĩ cậu ấy vẫn trung thành với Cyrist à?”

“Không, chắc chắn không.” Tôi nhớ lại biểu cảm của Kiernan lúc ở đảo Wooded, sau khi anh cứu tôi ra khỏi khách sạn, khi tôi hỏi liệu anh có còn tham gia cuộc chiến này không. “Anh ấy cũng ghét chúng nhiều như chúng ta thôi. Chỉ là... chỉ là khó cho anh ấy khi phải nhảy quá xa khỏi dòng thời gian của mình. Anh ấy đã nói rằng nó làm anh ấy kiệt sức và...”

“Khó, nhưng không phải là không thể trong thời gian ngắn.” Chú Connor nhìn tôi thăm dò thật lâu. “Đó là điều cháu nói lúc trước, phải không? Cháu có giữ khoảng cách với cậu ấy vì lý do nào khác không?”

Tôi thở dài và thu hai chân lên ghế. “Kiernan muốn giúp. Nhưng... cháu cảm thấy như đang xát muối vào vết thương của anh ấy. Cháu không muốn làm mọi chuyện tệ hơn hoặc

là... khuyến khích anh ấy, kiểu vậy. Anh ấy đã tổn thương đủ rồi. Khi anh ấy nhìn cháu..."

"Cậu ấy đã trưởng thành rồi Kate. Nếu cậu ấy ghét lão Saul và đám người Cyrist nhiều như cháu nói, sao cháu không để cậu ấy tự ra quyết định?"

"Cháu không muốn làm tổn thương anh ấy. Cháu vốn đã cảm thấy nợ anh ấy rất nhiều rồi và cháu không có gì để đáp lại. Cháu chỉ là thứ gọi nhắc về những mất mát của anh ấy thôi."

Chú Connor lắc đầu. "Lý do duy nhất hợp lý khi cháu giữ khoảng cách với cậu ấy trong chuyện này là, trong thâm tâm, cháu không thực sự tin tưởng cậu ấy."

"Đây không phải vấn đề niềm tin, chú Connor."

Trừ phi, một giọng nói lí nhí vang lên trong đầu tôi, mày không hoàn toàn tin tưởng chính mình?

∞ CHƯƠNG 6 ∞

BOSTON

Ngày 25 tháng Bảy năm 1905, 11:35 trưa

Kiernan đang ngủ, đầu gối lên một cánh tay, người cuộn tròn bên chiếc gối. Tôi ngấm anh chốc lát, và rồi bỗng rùng mình khi nghĩ tới chuyện tôi sẽ cảm thấy như thế nào nếu phát hiện ra có một người ngấm mình lúc đang ngủ mà mình không hề hay biết. Nhưng tại sao anh vẫn ngủ vào lúc mười giờ sáng? Tôi tưởng rằng tất cả mọi người đều đi ngủ sớm và thức dậy sớm vào năm 1905. Có vẻ như trừ Kiernan.

Tôi cũng chợt nhận ra mình không biết anh bận cái gì đi ngủ. Hay không bận gì. Anh có thể tung chăn tỉnh dậy bất cứ lúc nào. Vì vậy tôi nhảy tới thời gian giữa trưa, song chỉ thấy căn phòng trống không. Tôi chỉnh lại năm phút và cuối cùng cũng đánh trúng mục tiêu lúc 11:35. Anh đã thức dậy và đang ngồi trên giường, mặc chiếc quần dài đen, áo sơ mi trắng dài tay, cúc áo cài tới tận cổ. Một mảnh vải màu đen mỏng - một chiếc cà vạt chẳng? - để thông quanh cổ.

Anh đã cắt tóc, tôi thấy anh để tóc dài thực sự trông đẹp hơn. Mà, dĩ nhiên, đó không phải việc của tôi. Tôi thở sâu và chớp mắt để xác nhận điểm đến.

Như thường lệ, khuôn mặt anh luôn bừng sáng khi thấy tôi. “Kate! Mới thứ Năm. Anh tưởng thứ Bảy em mới tới chứ?”

“Ờ, không. À, ý em là, đúng vậy.” Thực tế tôi đã quên mất vụ ngày thứ Bảy, nếu biết, tôi ngờ là anh sẽ buồn lắm. Hy vọng nếu tôi rào đón trước, tôi sẽ không bị anh đọc được từng

biểu cảm đang hiện trên mặt. “Đây là chuyện khác. Em tới để hỏi xin anh vài lời khuyên về các cú nhảy, nhưng em thấy hình như anh có kế hoạch rồi. Em sẽ quay lại sau.”

“Ừ, anh đang định đi làm. Nhưng anh có thể để tới ngày mai cũng không sao. Thế có chuyện gì nào?”

“Không sao, em ổn mà. Em không muốn anh mất một ngày công.”

Anh cười. “Anh không định bỏ một ngày công đâu. Anh sẽ quay lại làm công việc ngày hôm nay vào ngày mai. Hoặc ngày kia.”

Tôi lườm anh vì rõ ràng anh đang thích thú khi làm loạn tâm trí tôi. Tuy nhiên, sau vài ngày vừa qua, tôi nghĩ mình đã bắt đầu biết cách xử lý toàn bộ những thứ liên quan tới thời gian này. Căn bệnh ung thư có thể khiến thời gian của bà Katherine không còn nhiều, nhưng miễn là tôi không phá kỷ ức của bản thân bằng cách cho hai phiên bản tôi xuất hiện tại cùng một nơi, cùng một thời điểm, thì không có gì có thể ngăn cản tôi nỗ lực gấp đôi hoặc gấp ba nếu cần. Tổng cộng, tôi đã dành cả trăm giờ nghiên cứu và thêm ba mươi giờ với mẹ, giúp mẹ việc chuẩn bị cho chuyến đi tới Ý của bà.

“Được rồi,” tôi ngồi về một phía giường. “Em đã dành... em không biết nữa, nhưng chắc là cả thế kỷ ấy... để xem từng video nhật ký và đọc tất cả ghi chú của bà Katherine. Mọi người sẽ có một cuộc họp vào ngày mai, và em nghĩ nếu anh đến được thì tốt quá.”

“Khoan đã, vậy tính ra là đã... một tuần kể từ khi em ở đây á?”

“Theo lịch thì là sáu ngày, nhưng em đã nhân phần lớn khoảng thời gian này lên hai hoặc ba lần.”

“Điều gì đã xảy ra với quyết định làm mọi thứ từ từ của em thế? Chờ cho đến khi, như em nói, em biết mình đang làm cái quái gì ấy?”

“Một phần là do bà Katherine. Nhưng phần lớn là do em nhận ra có thể em sẽ chẳng bao giờ biết được mình đang làm

cái quái gì.” Tôi chủ ý nói đùa một câu. Thú thật nó là một câu đùa chẳng ra đâu vào đâu, nhưng Kiernan hoặc không nhận ra hoặc không nghĩ nó là một câu đùa vì đôi mắt anh đượm buồn và vẫn không rời khuôn mặt tôi.

“Anh có thể kể cho em nghe những gì anh nhớ được về hai chuyến đi được nói tới trong cuốn nhật ký không?” tôi hỏi. “Lần đầu là đến năm 1902. Có vài lần anh nói về Trang trại Cyrist, thế nó ở đâu?”

“Họ có vài trang trại. Anh đã từng ở một cái tại Illinois ngay trước khi gặp em ở Triển lãm, lúc ấy nơi đó đang là trụ sở chính. Giờ nó vẫn còn, nhưng hầu hết bọn anh đã chuyển xuống Estero vào năm 1902...”

“Ở Florida đúng không? Và đó cũng là nơi anh gặp cô Kate-kia?”

“Ừ. Cô ấy đang tìm kiếm quanh Nuevo Reino - trước đó nó không được gọi như vậy, nhưng đó là cách họ gọi nó sau này. Trụ sở chính thức của Quốc tế Cyrist vẫn đặt ở DC, nhưng lão Saul thì ở quanh khu Miami chẳng lâu sau khi đáp xuống năm 2024. Chỉ có vài người biết chính xác ở đâu, vì lão thường hay di chuyển, nhưng lão có một ngôi nhà ở đó.”

Tôi thầm nhắc mình phải nhớ báo cho bà Katherine và chú Connor biết được chính xác năm mà lão Saul đã tới, rồi tôi hỏi câu hỏi chính. “Chuyện là thế này, bà Katherine nói rằng những người của Koreshan không giống với bọn Cyrist. Họ xuất hiện trước lão Saul. Nhưng tất cả những gì em thấy...”

“Bà Katherine nói có phần đúng mà cũng có phần sai. Người của Koreshan hoàn toàn có thật. Họ là một nhóm nhỏ gần dễ nghĩ rằng vũ trụ là một hình cầu rỗng, với trái đất là trung tâm dựa trên vài cảnh mộng mà Cyrus Teed có được sau khi bản thân ông ta bị một cú sốc chết tiệt nào đó trong một cuộc thí nghiệm khoa học dưới tầng hầm. Ông ta nói có một người phụ nữ đẹp xuất hiện và nói rằng ông ta sẽ dẫn những tín đồ của mình đến sự cứu rỗi và cuộc sống bất diệt bằng cách xây dựng cộng đồng mới này. Ông ta đổi tên thành

Koresh và phát triển kế hoạch cho một nơi mà ông ta gọi là Tân Jerusalem - nơi một ngày nào đó sẽ là nhà cho mười triệu người, theo lời ông ta khẳng định. Ông ta cũng có những tư tưởng khá cấp tiến về một vài vấn đề - như là tin rằng phụ nữ nên có quyền bầu cử, và Chúa vừa là nam vừa là nữ. Đó có lẽ là một trong những lý do ông ta có thể thu hút được nhiều tín đồ, đặc biệt là phụ nữ, và họ sẵn lòng dùng tiền của mình để giúp ông ta xây dựng thiên đường mới này.

"Khi Teed qua đời năm 1908, ông ta nói rằng mình sẽ được hồi sinh hoặc nhập vào thân xác mới. Tất cả được thêu dệt xung quanh tư tưởng về sự thuần khiết của cộng đồng. Nếu đàn ông và đàn bà sống với nhau trong một sự hòa hợp hoàn toàn thuần khiết - nghĩa là không có tình dục, họ sẽ trở nên bất tử. Cyrus chết trước Giáng sinh ba ngày, vì thế tất cả bọn họ đều nghĩ ông ta sẽ sống lại vào ngày Giáng sinh. Những tín đồ cứ thế đặt ông ta vào bồn tắm và chờ đợi. Vào dòng thời gian trước lão Saul, anh nghĩ cuối cùng thì những người ở hội đồng địa phương đã tới và buộc họ chôn ông ta."

"Phải," tôi nói. "Em có đọc được điều này trong một cuốn sách về lịch sử tôn giáo cổ xưa trong thư viện của bà Katherine. Nhóm người này dần dần biến mất sau khi nhận ra Koresh không trở lại nữa."

Anh gật đầu. "Đấy chính là kết cục của hầu hết các nhóm như thế này. Trong hoàn cảnh đó, họ đã quyết định rằng nếu Chúa không thể hồi sinh Koresh, cội nguồn đức tin của họ, vậy thì những bề tôi thấp hèn của ông ta liệu có hy vọng nào không?"

"Nhưng những ghi chép cho thấy Quốc tế Cyrist được thành lập vào thập niên 1400 đúng không? Vậy thì... tại sao lại tiếp quản nhóm này vào đầu thập niên 1900?"

"Đôi khi chỉ thay đổi những ghi chép lịch sử dễ hơn là thay đổi chính bản thân lịch sử. Năm mà em thường thấy khi nói về Quốc tế Cyrist - đáng ra anh phải biết chứ nhỉ - năm 1470 gì đó...?"

“Là 1478.”

“À, ừ, chuyện duy nhất xảy ra năm 1478 là Prudence, hoặc có thể là Simon, đã quay trở lại và thuê William Caxton, người đầu tiên đưa kỹ thuật in ấn vào nước Anh, để in vài cuốn *Sách Cyrus*. Vài năm sau, họ cũng làm tương tự với cuốn *Sách Tiên tri*. Sau đó, họ đảm bảo rằng những cuốn sách này đều được lưu trữ lại. Trong cuốn *Sách Tiên tri* có cả mô tả về những gì có thể được gọi là phép màu Cyrus sẽ thể hiện sau này - trong một số trường hợp, thậm chí nó còn đưa ra vài phỏng đoán về ngày tháng. Cũng có rất nhiều dự đoán trong đó, những thứ không nên được biết đến khi cuốn sách mới xuất bản. Khi những mốc thời gian đó trôi qua và những lời tiên tri trở thành sự thật, mọi người sẽ bắt đầu nghĩ rằng có lẽ tay Cyrus này là đồ xịn.”

“Vậy thì những phép màu đó... là những phương thuốc mà bà Katherine đã đề cập tới sao? Những thứ lão Saul đã làm trước khi xóa sổ tổng hành dinh CHRONOS?”

“Đúng vậy. Và những lời tiên tri bắt đầu thu hút được nhiều tín đồ giống như nhà tiên tri Nostradamus, trừ việc cuốn *Sách Tiên tri* không để cho dân tình suy diễn nhiều như ông kia. Vì thế, với đám người Koreshan và một vài nhóm khác nữa, tất cả những gì lão Saul làm là lợi dụng thời cơ. Lão ta đầu tư một lượng tiền vừa đủ vào nhóm của Cyrus Teed nhằm thúc đẩy các kế hoạch chuyển tới Estero sớm hơn sáu năm. Và lão ta sắp xếp để Prudence thực hiện cái mà bọn họ gọi là cảnh mộng vài lần, thuyết phục Teed từ bỏ cái ý nghĩ ngu ngốc là trái đất rỗng và vài quan điểm khác mà lão Saul nghĩ là vớ vẩn. Trong những cảnh mộng này, Prudence nói với Teed rằng mình chính là thân xác nữ của ông ta trong tương lai, mà có thể ông ta nghĩ là một bản nâng cấp khá ổn. Cô ấy thậm chí còn xuất hiện trong cảnh mộng của vài nhà lãnh đạo Koreshan khác. Rồi sau đó Teed qua đời.”

“Có điều giờ thì đó là năm 1901 thay vì 1908, đúng không?”

“Ừ. Anh nghĩ rằng ở cả hai dòng thời gian cái chết của ông ta không hoàn toàn là tai nạn, nhưng lão Saul đã đẩy nó lên sớm bảy năm. Sau đó, những tin đồn chân chính đặt ông ta vào bồn tắm, và...”

“Mấy người đó thực sự nghĩ là Teed sẽ sống dậy và bước ra khỏi bồn tắm sau khi đã chết mấy ngày hả? Làm sao lại có người tin vào điều ấy một cách nghiêm túc thế? Đặc biệt là sau khi ông ta nói ra những điều nhảm nhí về trái đất rỗng.”

Kiernan định nói gì đó xong lại thôi, chỉ nhìn tôi chăm chăm trong phút chốc giống như đang cân nhắc xem nên tán thành hay phản đối. Cuối cùng, anh nói, “Chúng ta cần đi thực tế thôi.”

“Gì cơ? Không!”

“Có vài thứ em nhất định phải thấy, cưng ạ. Để anh kể cho em nghe thế này không phải một biện pháp thay thế hay.” Anh đứng dậy và đi vào sau tấm rèm đỏ treo ở góc đối diện.

“Không,” tôi nói và dậm bước theo sau. Rồi tôi chợt nhớ ra những gì anh đã nói về việc thay đồ đằng sau tấm rèm nên lại ngồi xuống. “Đây thực sự là ý tưởng tồi, Kiernan. Em sẽ không đi đâu hết, vậy nên anh khỏi mất công thay bộ đồng phục bồi bàn hay đầu bếp hay cái gì đó anh đang mặc.”

“Không phải bồi bàn. Cũng không phải đầu bếp. Nếu em muốn biết anh làm gì ở Norumbega thì thứ Bảy em phải đến xem.”

“Em đã nói là em sẽ đi mà. Nhưng em sẽ không tới chỗ Nuevo... gì đó của anh đâu.”

Anh bước ra từ sau tấm rèm, nhét phần đuôi của chiếc áo sơ mi cộc tay vào trong cái quần nâu. Anh nhìn nhanh bộ quần áo của tôi và lắc đầu, có vẻ không hài lòng với chiếc quần soóc và cái áo hai dây. “Anh thấy em bận cái đó đi cũng được, vì sẽ không có ai nhìn thấy em cả, nhưng em sẽ chết công đấy.”

“Kiernan, em nói nghiêm túc đấy. Em sẽ không đi đâu.”

“An toàn mà Kate. Tuyệt đối an toàn.” Anh cúi người

“lắc” ấy
hà :)

xuống sàn trước mặt tôi và cạy một tấm ván lỏng lẻo dưới gầm giường.

“Anh không thể biết được. Lỡ có ai thấy chúng ta thì sao?”

Anh lôi ra một chiếc túi vải trong đó có chiếc váy và đôi giày của tôi rồi đặt chúng lên đùi tôi.

“Anh từng sống trong trang trại đó Kate. Hầu như ngày nào anh cũng làm việc trong chuồng ngựa. Anh biết mọi góc ngách, mọi nơi ẩn náu, vì anh đã tận dụng tất cả chúng. Vội lại...” Anh thở hắt ra “Chúng ta đã ở đó trong một dòng thời gian khác. Chúng ta đã đứng quan sát từ gác xép. Khi ấy không ai thấy chúng ta, giờ cũng sẽ chẳng ai thấy chúng ta.”

“Nhưng điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ chạm mặt *anh*, vì thế...”

Anh lắc đầu. “Việc anh nhớ mình từng ở đây với Kate của anh chẳng có gì to tát cả - mặc dù anh nhớ rất rõ về nó. Dòng thời gian mới có nghĩa là nếu em không ở đó, anh cũng không. Anh và em sẽ chỉ là hai linh hồn ở gác xép đó thôi.”

“Đ-ú-ng thế, nhưng...”

Anh cười ranh mãnh. “Chẳng nhẽ không có cách nào để em tin anh? Tôi thề trên linh hồn của bố tôi, ngài Durango Montoya...”

“Thôi.” Tôi lườm anh. “Thứ nhất, đấy là *Domingo Montoya*. Và thứ hai...”

“Thứ hai là gì?” anh hỏi khi tôi không nói hết câu.

Thứ hai là vì anh không phải người em muốn đi đem những câu trong phim “Cô dâu Công chúa” ra nói với em. Nhưng nếu nói những điều này, anh sẽ tổn thương lắm, và tôi không muốn như vậy. Cô Kate-kia chia sẻ những điều cô ấy thích với Kiernan là lẽ đương nhiên. Cũng giống như tôi đã làm với Trey thôi. Và thật không công bằng nếu giận anh vì việc đó.

“Em không cần phải nói lý do thứ hai,” tôi nói và cười gượng. “Lý do đầu tiên đã đủ để tính thành hai rồi.”

Anh lại dùng ánh mắt dò xét đó, như tìm kiếm một vài

dấu hiệu ẩn trên gương mặt tôi. Sau vài giây, anh bỏ cuộc và nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. “Em thực sự nghĩ rằng anh sẽ để em gặp nguy hiểm ư, Kate?”

“Không, em biết là anh sẽ không để em gặp nguy hiểm. Nếu anh không tin việc này tương đối an toàn, thì anh đã không đề xuất. Nhưng mà cho dù chỉ có một chút xiu, một mảy may nguy hiểm, thì nó có thực sự đáng cho trò vui cón con này không?”

Anh nhướn mày. “Em nghĩ đây là cho vui ư? Chúa ơi... không. Em sẽ không thích vụ này tí nào đâu. Cả anh cũng thế.” Anh cầm tay tôi và ngược nhìn tôi. “Em có thể tin anh lần này không? Em cần phải *thấy* điều này. Em cần phải tận mắt thấy chúng ta sẽ đối đầu với loại trở ngại nào.”

* * *

ESTERO, FLORIDA

Ngày 24 tháng Mười hai năm 1901, 11:50 đêm

Tin nhanh: Bang Rực rỡ Ánh dương của nước Mỹ có thể trở lạnh vô cùng vào một đêm tháng Mười hai đầy gió. Chiếc váy năm 1905 dài tới mắt cá chân bao bọc gần khắp cơ thể tôi nhưng nó chẳng thấm vào đâu, và tôi ngay tức khắc cảm nhận được cơn gió qua làn vải. Kiernan dặn tôi cúi thấp người xuống trước cú nhảy thế nên thứ đầu tiên tôi nhìn thấy khi mở mắt ra chính là những tấm ván gỗ lát sàn dưới chân mình. Ánh sáng vàng nhạt len lỏi giữa khoảng không của các tấm ván, bị một lớp rom mỏng phân tán. Cách vài mét, tôi thấy bức tường được chiếu sáng mờ mờ của chuồng ngựa bên dưới. Ai đó đang chơi violin. Sau một vài nốt, tôi nhận ra đó là bài “O Holy Night”.

Tôi nhanh chóng bỏ chiếc chìa khóa CHRONOS vào túi da mà Kiernan đưa cho và rút dây để đóng nó lại, thả chiếc túi

xuống phía trước áo. Kiernan cúi thấp, khoảng một mét bên phải tôi. Anh liếc nhìn những cuộn cỏ khô ở hai bên và ra hiệu cho tôi đi theo. Tôi bò về phía anh, chúng tôi tiến lên khoảng ba mét về phía bên phải, len qua chỗ trống giữa các cuộn cỏ. Tôi bò tới góc phía xa còn Kiernan ngồi dựa lưng vào đồng cỏ để có thể trông chừng cái thang.

Phía trước chỗ tôi có một ô cửa sổ, một vầng trăng nhỏ bàng bạc lơ lửng giữa bầu trời, gần như bị mây che khuất. Tôi nhanh chóng hiểu ra tại sao người ta lại nói “thông thoáng như chuồng ngựa”, vì tôi nghe tiếng gió rít quanh mình, và thấy cái lạnh cắt tới tận xương tủy. Tôi vòng tay ôm hai chân, kéo gấu váy trùm kín phần thân dưới. Kiernan tới phía sau cuộn cỏ khô gần nhất và lôi ra một chiếc chăn, mở nó ra và quàng quanh người cả hai đứa. Chiếc chăn khá cũ nhưng rất dày dặn. Thế nhưng có một cái chăn ở nơi như thế này có vẻ thật kỳ quặc, và làm thế nào anh lại biết nó ở đó? Tôi huých cùi tay vào người anh, và khi anh nhìn sang, tôi đánh mắt xuống tấm chăn rồi lại hướng về anh, nhướn mày thay ý hỏi.

“Thì là... anh thì thoảng vẫn trốn trên này, được chưa?” anh thì thầm, dường như thấy xấu hổ. “Tầm nhìn có chút rõ hơn về phía bên trái của chiếc thang, nhưng anh biết là em cần cái chăn.”

Tôi quyết định không xoáy thêm vào chuyện đó nữa, và đương nhiên lại càng không muốn nghĩ tới việc một ai đó khác cũng có thể đã từng nằm dưới chiếc chăn này. Chỉ hình dung Kiernan với cô Kate-kia cũng đủ tồi tệ rồi. Tôi lại càng không muốn trong đầu hiện ra cảnh anh ở đây cùng với dì Prudence.

Cái chuồng ngựa bên dưới có vẻ rất bình thường, nhưng nó hoàn toàn dựa trên hiểu biết của tôi về chuồng ngựa qua các bộ phim hoặc trên ti vi. Một hàng các ngăn nhốt ngựa chạy dọc một bên tường, và ở giữa là một khoảng rộng thoáng, cách chừng mỗi sáu mét là một cột chống. Có vẻ như bên phía này cũng là một dãy chuồng nữa, nhưng từ chỗ chúng tôi đang ngồi thì tôi không chắc được. Các nông cụ và đồ cưỡi ngựa -

bộ yên, dây cương và những thứ đại loại - treo trên một bức tường, cùng với một chiếc kệ để kim và vài dụng cụ kỳ lạ khác. Rom phủ đầy mặt đất, và phần lớn chuồng ngựa đều ít nhiều bị khuất bóng.

Ngay dưới chỗ chúng tôi là một vòng tròn sáng rực, nơi một đám người đang ngồi xung quanh một chiếc bồn tắm màu trắng có chân. Một tấm vật liệu gì đó, hình như là kính, vì nó phản chiếu ánh sáng từ những chiếc đèn lồng, đặt trên bồn tắm, với một đầu trang trí đầy hoa. Tôi không thấy được cái gì dưới tấm kính, và thực tình tôi hoàn toàn thấy ổn với điều đó.

Bảy chiếc ghế bọc vải trắng xếp thành một hàng ngay bên trái chiếc bồn tắm, nơi những phụ nữ đủ mọi lứa tuổi, ăn vận giống nhau, tóc búi gọn đằng sau, đang ngồi. Cách bảy chiếc ghế, hàng chục người, có khi là hàng trăm hoặc hơn, kéo dài tới cuối chuồng ngựa. Khoảng hai phần ba là phụ nữ và trẻ nhỏ, hầu hết đều mặc đồ trắng. Đa số đang đứng, một số thì dựa vào cột, một vài người khác đang ngồi lên những cuộn cỏ khô. Dăm ba đứa trẻ thích mạo hiểm ngồi giạng chân trên những bức tường thấp ngăn cách chuồng ngựa.

“Những người phụ nữ ở phía trước?” Kiernan thăm thì. “Họ là Bảy Tỷ muội của Tòa án Hành tinh.”

Tôi gật đầu. Tôi nhớ mang máng đã đọc điều gì đó về họ trong các ghi chép lịch sử nhưng tôi không thể nhớ chính xác vai trò của họ trong cộng đồng này là gì.

Nhạc công violin vừa dứt bản “O Holy Night” thì ngay tức khắc chuyển sang bản “Silent Night” và vài tiếng ca cất lên hòa cùng anh ta. Một người đàn ông râu quai nón với mái tóc hung đỏ lôi ra một chiếc đồng hồ bỏ túi và nói điều gì đó với người phụ nữ đáng vẻ đoan trang ngồi gần chiếc bồn tắm nhất. Bà ta dừng hát trong giây lát, rồi gật đầu trong khi nhắm nghiền mắt và tiếp tục hát lời hai.

Cảnh tượng bên dưới chúng tôi gần như là một cảnh đồng quê yên bình nếu như tôi không biết trước rằng có một xác chết mục rữa nằm trong bồn tắm.

Người đàn ông tóc hung kia liếc nhìn đồng hồ lần nữa rồi gõ nhẹ vào vai người phụ nữ ban nãy. Bà ta đứng dậy và giơ tay lên cao quá đầu. Dáng vóc cao gần bằng người đàn ông, mái tóc đen lẫn những vệt xám. Nhạc dừng đột ngột, sáu người phụ nữ còn lại cũng đứng lên cạnh bà ta. Tất cả bọn họ bắt đầu lắc lư, mắt vẫn nhắm và mặt hướng lên xà nhà.

Họ lắc lư trong khoảng ba mươi giây, sau đó đột nhiên người phụ nữ đầu tiên hạ tay xuống. Giống như hiệu ứng domino, từng người phụ nữ còn lại trong hàng cũng thôi đứng đưa, tôi cố nén cười vì trông họ rất giống các fan đang tạo sóng trong trận đấu của đội Washington Nationals mà mùa hè năm ngoái bố đã dẫn tôi đi xem.

Người phụ nữ cao lớn mở mắt ra, và bà ta bắt đầu gào khóc, “Koresh! Koresh kính yêu! Chúng con không than khóc vì sự ra đi của Người!”

Đám đông rì rào tán thành, và Kiernan tiến sát tới tai tôi thầm thì, “Annie Ordway, nhưng họ gọi bà ta là Victoria Gratia. Nó có nghĩa là ‘chiến thắng nhờ ơn cao’ hay kiểu vậy. Người lãnh đạo thứ hai sau Koresh, ít nhất là trong thời điểm hiện tại.”

“Vì,” người phụ nữ nói, “đấng cứu thế thứ sáu, Jesus, đã hồi sinh vào ngày thứ ba, vậy nên đấng cứu thế thứ bảy cũng sẽ hồi sinh vào ngày Giáng sinh này. Chúng con đợi sự trở lại lần thứ hai của Người, thừa đấng tiên tri, để xây dựng một Tân Jerusalem, thiên đường của chúng ta ngay tại đây, trong lòng trái đất.”

Kiernan khe khẽ cười. “Annie là một trong những người còn lại tin vào trái đất rộng.”

“Cái gì?”

“Để sau. Suyt...” Anh giơ tay lên rồi nghiêng người về phía trước. “Hãy chỉ chú ý vào chiếc bồn tắm. Trong ba, hai, một...”

Một ánh sáng màu xanh lóe lên phía sau chiếc bồn tắm, một phụ nữ trẻ nhỏ nhún xuất hiện. Cô ta cũng mặc một bộ

đồ trắng, nhưng trông giống một chiếc toga hơn, buộc lại ở phần eo và vai, và một sợi xích vàng phản chiếu những tia sáng xanh phát ra từ chiếc chìa khóa CHRONOS. Hai tay duỗi thẳng sang hai bên, đầu ngả về sau, những lọn tóc đen nhánh quá đổi quen thuộc xoa xuống hai vai.

Dì Prudence. Và dì ấy đang phát sáng. Không phải chỉ từ tấm mẽ đay. Cả da và quần áo cũng thực sự phát sáng, giống như kim loại được đánh bóng.

Một cô gái gần chuồng ngựa lặng lẽ lả đi, nhưng không ai chú ý. Tất cả họ đang hướng về phía trước, hầu hết đều mỉm cười, tất cả đều bị mê hoặc bởi sự hiện thân đằng sau chiếc bồn tắm chứa một xác chết thối.

Mặc dù vậy, Annie Ordway có vẻ không vui. Bà ta trông có chút sững sốt và bối rối, hai người Tỷ muội khác cũng như vậy. Sự bối rối đó chỉ kéo dài vài giây, sau đó Ordway quỳ gối xuống. Giống như một sự ra hiệu, những người Tỷ muội còn lại cũng quỳ xuống, theo sau đó là tất cả những người trong chuồng ngựa.

“Là son đấy,” Kiernan thì thầm, không giấu được vẻ tự mãn, làm tôi nhớ lại cú nhảy về năm 1893, khi anh chỉ mới tám tuổi đứng nhìn xuống móng chân đỏ thẫm của tôi mà bảo rằng mẹ anh nói chỉ những ai làm gái mại dâm mới sơn móng. “Son dạ quang. Xem cái xà nhà phía trên đầu cô ấy kìa, trông nó hơi tím tím đúng không?”

Tôi gật đầu.

“Đèn cực tím cầm tay, cài đặt thời gian lúc nửa đêm.”

Ban đầu đám đông bên dưới im lặng, nhưng rồi vài tiếng kêu “Sáng danh Chúa!” và “Sáng danh Koresh!” bắt đầu lan truyền. Dần dần những tiếng tán dương trở nên to hơn.

Dì Prudence giơ tay về phía những người đang quỳ trước mặt mình. Mới đầu tôi không thể trông thấy mặt dì ấy, cho tới khi dì ấy ngẩng đầu lên lại. Dì ấy trông trẻ hơn hồi tôi gặp ở Triển lãm. Dì ấy hẳn phải là một diễn viên đại tài hoặc chính bản thân dì ấy thật sự tin, bởi vì gương mặt giống tôi đến đáng

sợ của dì ấy đang bùng sáng, không chỉ với son dạ quang mà còn với một nụ cười hân hoan thoát tục.

“Hãy đứng lên, những đứa con của Cyrus! Hãy đứng lên, hãy hân hoan, và hãy cùng ta theo Đường lối!”

Đám đông lục tục đứng lên, và Ordway bước lên phía trước. Cánh tay của bà ta mở rộng. “Chào đón người Tỷ muội của Koresh. Ta là Victoria Gratia và ta chào đón em vào Cộng đồng.”

Nụ cười tắt dần trên khuôn mặt dì Prudence, thay vào đó là một vẻ thương hại lạnh lùng. “Ta biết chị rất rõ, Tỷ Annie. Chị sẽ nhận được sự khoan dung và kiên nhẫn của ta trong lúc chị chuộc lại những tội lỗi của mình.”

Nụ cười của Ordway tan biến. “Tội lỗi... của ta ư?”

“Đúng thế. Chị và... cả những người này,” dì Prudence nói, liếc mắt nhìn hai trong số các Tỷ muội khác và gật đầu, “đều là những người mang tội dâm dục. Chị để cảm đồ len vào con đường của Huỳnh Cyrus, nhưng ta đứng đây như một bằng chứng rằng tâm hồn của ông ấy hoàn toàn thuần khiết. Ông ấy đã thoát ra khỏi những ràng buộc của cái chết và tội lỗi.”

Tôi khó mà tin được ba người phụ nữ này lại là người lảng lơ. Người trẻ nhất cũng phải năm mươi tuổi là ít, và cả ba người đều mặc đồ kín từ cổ tới mắt cá chân. Thoạt đầu là tiếng những cái miệng há hốc kinh ngạc, sau đó là những tiếng lao xao lan khắp chuồng ngựa trong lúc người này quay sang thì thầm với người kia.

Hai Tỷ muội ở xa chiếc bồn tắm-quan tài nhất bước một bước lùi xa khỏi nhóm người. Họ đội những chiếc vòng hoa trên đầu, người phụ nữ thấp hơn đội vòng hoa làm từ những nụ hồng màu đỏ, người còn lại đội vòng hoa nụ màu hồng. Ban đầu, họ có vẻ đang tranh cãi với nhau, sau đó người đội vòng hoa màu hồng bước lên phía trước và ôm người phụ nữ thấp hơn. Họ đứng đó một lúc, đầu chạm đầu, trán chạm trán, gùi lấy vai nhau.

Tôi nhìn về phía giữa chuồng ngựa khi thấy một trong những người phụ nữ bị dì Prudence coi là kẻ tội đồ khụy gối xuống, gục đầu và bắt đầu nức nở. Người phụ nữ thứ hai nhìn một lượt những người còn lại trong chuồng ngựa, hít một hơi sâu và cũng ngồi xuống mặt đất phủ đầy rom.

Ordway nhìn chăm chăm vào hai người phụ nữ trong lúc bà ta dò dẫm ngồi xuống ghế. Bà ta rúm người trên ghế, trông như sắp nôn mửa tới nơi.

Dì Prudence cười với những người phụ nữ đang nằm phủ phục, khuôn mặt dì ấy rạng rỡ một cách vừa thánh thiện vừa giả dối. “Đừng phủ phục như thế hồi những Tỷ muội của ta. Luôn có hy vọng cho những ai hối cải.”

Ánh mắt dì nhanh chóng lướt qua Annie Ordway, người vẫn đang ngồi, với chiếc cằm hếch lên đầy thách thức. Rồi dì Prudence lại nhìn sang hai người đang quỳ bên dưới. “Vẫn còn thời gian để tâm hồn các người đạt tới sự hoàn hảo. Cái chết không thể chứng minh sự thuần khiết của trái tim.”

“Nếu Koresh hồi sinh, vậy thì tại sao thân xác ông ấy vẫn ở đây?” Ordway nói với vẻ thách thức.

Dì Prudence nghiêng đầu, trao Ordway một nụ cười kẻ cả, trước khi dành cho đám đông một nụ cười khác. “Những gì nằm ở đây trước mặt các người chỉ là một vỏ bọc vô dụng và trống rỗng. Ta đứng trước các người với tư cách là Huynh Cyrus, Tỷ Prudence, Koresh - gọi ta bằng tên nào các người muốn. Tất cả chúng ta đều là một trong Cyrus. Những ai đi theo Đường lối cùng ta sẽ có được phần thưởng tương tự.”

Tôi cảm nhận được sự căng thẳng của Kiernan cạnh mình. Tôi liếc sang nhìn anh, nhưng anh lắc đầu, hướng sự chú ý của tôi trở lại cảnh tượng bên dưới. Tuy nhiên, anh chụp lấy tay tôi, nắm thật chặt khi hai người phụ nữ đang chụm đầu vào nhau bỗng tách nhau ra. Người phụ nữ đội vòng hoa màu hồng bước nhanh về phía bức tường phía sau, với lấy thứ gì đó từ trên một chiếc giá gần dây cương, trong khi người kia bước ra giữa ánh đèn, trực tiếp đối mặt với Ordway và dì Prudence.

Người phụ nữ đội vòng hoa màu đỏ chỉ một ngón tay nhột nhật vào Annie Ordway, nhưng đôi mắt vẫn dán vào dì Prudence. “Thưa ngài Koresh, Eloise và con - chúng con chưa bao giờ ngừng tin tưởng ngài. Sau khi chúng con thấy ngài ở Bamboo Landing, con đã nói với những người khác, kể cả Annie...”

Có tiếng thở hổn hển vang lên khe khẽ từ những người khác, người phụ nữ đội vòng hoa đỏ quay lại nhìn họ và nói, “Tôi sẽ không gọi cô ta là Victoria Gratia nữa, bởi cô ta không còn thuần khiết. Cô ta không thuộc về Cộng đồng.” Rồi bà ta quay lại phía dì Prudence và nói, “Con đã bảo Annie và những người khác rằng ngài sẽ sớm ra đi, nhưng ngài đã dặn chúng con không được đau buồn, vì sự thuần khiết của ngài sẽ được tưởng thưởng với một hình dạng mới và bất tử, đúng như những gì ngài luôn nói. Annie từng cười và nói chúng con thật ngây thơ.”

Người phụ nữ đội vòng hoa màu hồng, mà tôi đoán tên thật là Eloise, lúc này bước lên phía trước. “Không ngây thơ thế đâu, Annie ạ. Chúng tôi đã thấy cách cô nhìn Koresh, cách cô chạm vào ngài ấy không phải như một Tỷ muội mà giống một ả lăng lơ. Nhưng chúng tôi không hề dao động, và chúng tôi, những người hoàn toàn thuần khiết, sẽ đi theo ngài ấy từ giây phút này.”

Bà ta hướng về phía người phụ nữ đội vòng hoa đỏ và nói. “Chị đã sẵn sàng chưa, Tỷ Mary?”

Người phụ nữ đội vòng hoa đỏ gật đầu và Eloise nghiêng mình qua hôn vào cả hai má bà ta. “Đi với Koresh nào, Tỷ muội của ta.”

Một thứ ánh sáng giống như kim loại lóe lên khi bà ta bước lùi lại phía sau. Kiernan siết chặt tay tôi, và rồi tôi nhìn trần trời, sưng sò, vào một đường đỏ tươi trên cổ họng Mary, ngay bên trên phần cổ của chiếc váy. Máu rỉ xuyên qua lớp đăng ten, nhưng bà ta vẫn mỉm cười với dì Prudence khi gục xuống đất.

Có người nào đó hét lên, nhưng trước khi bất kỳ ai kịp bước lên, Eloise quay lại và nói, “Ta theo ngài Koresh! Nếu các người thuần khiết cả thể xác lẫn tinh thần, thì hãy theo ngài!”

Bà ta tức thì dùng dao cửa một đường ngang cổ và ngã xuống, máu bắn tung tóe vào chiếc bồn tắm-quan tài phía trước lúc bà ta gục xuống ngay cạnh Mary.

Chân của bà ta vẫn đang co giật dưới chiếc váy dài, cả bà Mary cũng vậy, tức là hai người họ vẫn còn sống. Một nhóm nhỏ xô nhau lên trước, trong đó có cả một người đàn ông lớn tuổi. Ông ta cúi xuống, trông giống như đang kiểm tra mạch của bà Eloise. Nhưng rồi tôi nhận ra ông ta giật lấy con dao trong tay bà ta.

Đôi mắt di Prudence mở lớn còn miệng hơi há ra. Rõ ràng dì ấy đã không tiên liệu trước điều này. Tôi muốn hét lên với dì ấy rằng hãy nói gì đó đi, lên tiếng đi, vì chỉ có dì ấy mới có khả năng dừng chuyện này lại.

Nhưng tôi không nói được gì vì cánh tay của Kiernan vòng qua ôm lấy tôi, ngón tay anh lướt trên bề mặt chiếc chìa khóa CHRONOS của tôi để mở ra điểm ổn định trong phòng anh. “Kate, chúng ta phải đi thôi. Chúng ta không thể làm gì ở đây hết.”

Người đàn ông kẻ con dao vào cổ họng mình. Tôi tin chắc rằng những ác mộng tối nay của tôi sẽ không chỉ dán nhãn 13+ nữa, và tôi chắc chắn không muốn đẩy nó lên tới mức 17+ bằng việc thấy thêm một cảnh tự sát khác. Tôi giật lấy chiếc mê day từ Kiernan, cài điểm ổn định và chớp mắt.

* * *

BOSTON

Ngày 25 tháng Bảy năm 1905, 12:05 trưa

Tôi trở lại căn phòng của Kiernan và ngồi đó, run rẩy, tự hỏi anh đang ở chỗ quái nào. Rồi chợt nhận ra rằng tôi đang làm ngهنh lồi vào điểm ổn định, vì vậy tôi ngồi dịch về phía chiếc giường.

Anh xuất hiện, tôi nhào tới, dùng cả hai tay đấm vào ngực anh, “Tại sao anh lại đưa em tới đó? Tại sao anh không cảnh báo em trước?”

“Kate, anh xin lỗi.” Anh nắm lấy cổ tay tôi và tiến lại, cố gắng vòng tay ôm tôi nhưng tôi đẩy anh ra. “Anh xin lỗi, nhưng em cần phải thấy điều đó.”

“Anh không có quyền quyết định em cần phải thấy gì! Chỉ bởi vì anh đã từng cho cô ấy thấy...”

“Trời ạ, Kate... không. Không, không và không. Hoàn toàn không phải vậy.” Anh vẫn nắm lấy hai cổ tay tôi và tiến lại gần hơn, đôi mắt nâu sâu thẳm van nài tôi lắng nghe. “Cô ấy dẫn *anh* tới đó. Đấy chính là lý do anh nghĩ em cần phải thấy điều đó. Anh từng thấy ánh nhìn nghi ngờ đó trước đây, không phải trong...” Anh thở dài. “Anh không hề thấy điều đó trong mắt *cô ấy*. Anh thấy nó trong chính đôi mắt mình, qua gương.”

Anh buông cổ tay tôi ra và ngồi thụp xuống bên giường. “Kate bắt anh quay lại Estero và chứng kiến cảnh đó một lần nữa. Nhắc nhở anh rằng họ nghiêm túc như thế nào với đức tin của mình và họ có thể làm những gì để bảo vệ chúng. Nhắc nhở anh rằng bất kỳ giáo phái nào ủng hộ và khuyến khích, hay thậm chí cho phép những kiểu hành vi cuồng tín như vậy đều phải bị ngăn chặn. Anh rất xin lỗi khi để em phải thấy cảnh đó. Nhưng anh vẫn nghĩ làm vậy là đúng đắn.”

Một chút giận dữ đã biến mất, nhưng mắt tôi vẫn cay sè khi tôi cố cầm nước mắt. “Chuyện gì xảy ra với những người còn lại hả Kiernan? Những người khác trong khu chuồng ngựa? Có bao nhiêu người chết tất cả?”

“Chỉ có ba người chết ở đó. Sau đấy, Prudence sợ hãi và bảo họ dừng lại - nói rằng ngay cả những tâm hồn và thể xác thuần khiết nhất cũng không thể hồi sinh nếu phải viện đến cách tự sát. Nói với họ rằng họ phải tin vào Chúa và những Nhà tiên tri để có thể biết chính xác khi nào tới thời điểm của mình, chứ không được tự quyết định điều đó. Nhưng vẫn có hai

người nữa tự tước đoạt mạng sống của họ trước khi chuyện lắng xuống.”

“Vậy tức là năm người?”

Anh gật đầu. “Cộng đồng muốn cả năm người họ cùng được đặt trong bồn tắm giống như Koresh. Tất nhiên không có ai hồi sinh cả, và đó chính là nơi dòng thời gian cũ và mới giao nhau chút ít - thanh tra y tế của hạt đã xuất hiện và buộc họ chôn cất các thi thể sau khoảng một tuần. Annie Ordway hết sức vui vẻ nghe theo, dĩ nhiên - bà ta nghi ngờ Prudence ngay từ đầu - nhưng bà ta đã hy sinh chút tín nhiệm cuối cùng của mình trong cộng đồng khi đứng ra sắp đặt chuyện chôn cất. Họ đuổi bà ta ra khỏi cộng đồng. Và, phải, họ cũng bỏ phiếu đuổi bà ta ở dòng thời gian khác, nhưng đó là sau một khoảng thời gian lâu hơn nữa. Sau khi bà ta ra đi, Prudence lên làm lãnh đạo, nói đúng ra thì là một lãnh đạo tinh thần, vì Pru vắng mặt hầu hết thời gian.”

Tôi yên lặng một lúc, suy nghĩ tất cả những gì anh vừa nói. “Đội đã... Anh nói là Kate đã đưa anh về đó lần nữa? Anh đã ở đó khi mọi việc xảy ra sao?”

Anh nhìn chăm chăm xuống sàn nhà, rõ ràng không thoải mái. “Anh không thấy gì ngoài việc Prudence sáng rực lên. Anh đã ở phía cuối chuồng ngựa, với Simon, giúp hắn bố trí ánh sáng.”

“Vậy nghĩa là anh biết điều gì đã xảy ra? Cả những người tự...”

“Ừ, nhưng nó không nằm trong kế hoạch Kate ạ. Em cũng thấy khuôn mặt của Prudence rồi. Cô ấy sưng sờ. Anh không biết liệu lão Saul từng nghĩ tới những chuyện như vậy có thể xảy ra không, nhưng cô ấy thì không. Chuyện đó khiến cô ấy thực sự suy sụp. Tất cả bọn anh đều vậy.”

Môi tôi mím chặt. “Hắn không suy sụp gì lắm, không thì một trong số các người đã quay lại và thay đổi điều đó.”

Anh lắc đầu. “Prudence từng nghĩ về việc đó, hoặc ít nhất là cô ấy nói vậy. Nhưng lão Saul phản đối, lão ta đã thuyết

phục cô ấy rằng những cái chết đó sẽ được dùng như một lời cảnh cáo để những người khác không tự cho rằng mình đủ thuần khiết để... hồi sinh. Hay đổi xác, bất kỳ từ gì mà em muốn gọi. Simon thì gọi là *khởi động lại*. Dù gì, theo lý luận của lão Saul, những cái chết này có thể trấn áp những người khác và khiến việc điều khiển cộng đồng này dễ dàng hơn. Điều đó mang lại những lợi ích lớn hơn trong tương lai.”

“Và những người khác chỉ đơn giản nói, ‘OK Saul, ông đã nói thế thì thôi’ ư? Cả anh cũng vậy? Không ai thắc mắc gì với lão ta hay sao?”

Giọng điệu của anh nghe có chút bào chữa khi trả lời tôi. “Khi đó anh còn chưa đến mười sáu tuổi, Kate. Và nói cho anh biết, tại sao em không la lên rằng Prudence chỉ là đồ lừa đảo ngay lúc đó? Tại sao em không hét lên khi người phụ nữ đầu tiên ngã xuống?”

Đôi mắt tôi nheo lại. “Em suýt nữa đã làm thế, nhưng chúng ta đều biết hai việc này không giống nhau mà Kiernan! Em chứng kiến những sự việc vốn *đã* xảy ra. Nhờ em la lên lại làm thay đổi chuyện gì thì sao? Em sẽ không còn tồn tại trong một dòng thời gian khác nữa? Dì Prudence sẽ chấm dứt cuộc đình chiến nho nhỏ với em? Em không thể mạo hiểm điều đó. Thêm vào đấy, mọi việc xảy ra quá nhanh...”

“Chính xác. Mọi việc xảy ra quá nhanh,” anh nói. “Ngừng lại một phút và ngẫm xem những gì em đang nói. Hãy thử nhìn nhận từ địa vị của anh thời điểm đó. Anh không định bào chữa gì, Kate ạ. Anh từng là một người theo Cyrist. Em biết điều đó. Khi đó anh không tin tưởng họ hoàn toàn, nhưng mẹ anh thì có.”

“Nhưng tại sao chứ? Anh đã nói với bà ấy về những nghi ngờ của mình. Tại sao bà ấy vẫn còn tin chúng?”

“Ừ, anh có nói, hỏi anh lên *tám*.” Anh cười nhưng nghe thật chua xót. “Mẹ em có bao giờ nghe lời em nói, dù là quan trọng hay không, khi em mới chỉ lên tám không? Mẹ anh không có nghề nghiệp gì, góa bụa và phải nuôi con. Và anh

mới là một đứa trẻ, bất kể anh có cố ra vẻ trưởng thành thế nào. Cyrist cho bà đồ ăn và là nơi nương tựa của mẹ con anh, bà nhận những điều đó với lòng biết ơn. Chuyện này xảy đến với rất nhiều, rất nhiều người đi theo Cyrist suốt nhiều năm, Kate ạ. Anh đã sống cùng bọn họ suốt tám năm. Lâu hơn cả với bố. Như thế, không sớm thì muộn, em cũng sẽ thấy mọi thứ theo chiều hướng khác thôi."

Anh ngả người về sau, khuỷu tay để trên giường, khuôn mặt hướng lên trần nhà gắn những ngôi sao giả, và thở dài. "Anh nghĩ, tin tưởng họ là cách duy nhất giúp mẹ đứng vững sau cái chết của bố. Bởi vì bà chính là lý do ông nhận công việc ở Triển lãm khi Prudence ngỏ lời đề nghị. Bà đã nói ông hãy tin tưởng Prudence. Nếu bà không làm thế, ông đã không ở Tòa Kho lạnh vào cái ngày nó bị cháy và làm ông thiệt mạng. Vậy thì nếu bà đã làm khi tin tưởng Prudence và đám người Cyrist... vậy thì bà chính là lý do khiến ông chết, em hiểu không?"

Anh nhắm mắt lại và im lặng một lát. "Anh chưa bao giờ đổ lỗi cho mẹ. Nhưng anh biết bà vẫn tự trách chính mình, vì thế anh nén lại những nghi ngờ của bản thân và mẹ con anh quay trở về Trang trại sau khi Triển lãm kết thúc. Khi họ sáp nhập với Koreshan và chuyển tới Estero, mẹ con anh đã đi theo.

"Ba tháng trước cái đêm ở chuồng ngựa, Simon dẫn anh tới xem qua các địa điểm được lão Saul lựa chọn. Hoặc có thể Prudence phiên bản lớn tuổi hơn đã chọn. Anh cũng không chắc chắn về điều đó. Em đã bao giờ xem những video về các trại tập trung chưa? Nạn diệt chủng? Vũ khí hạt nhân hoặc vũ khí hóa học? Một địa điểm trong số đó ở châu Phi - tên gọi là Chad - vào đầu thập niên 2020. Một nạn đói hoành hành trong khu vực, càng trở nên tồi tệ hơn do biến đổi khí hậu. Thêm vào đó là các nhóm người tị nạn quay ra tấn công lẫn nhau khi thức ăn và nước uống trở nên khan hiếm. Xác chết chất thành đống còn cao hơn cả anh, và có hàng chục những

đồng như vậy, Kate ạ. Chỉ trong một thị trấn đó thôi. Phần còn lại của thế giới đã không làm gì hết cho tới khi quá muộn. Nạn đói đó chỉ là một trong rất nhiều nơi hấn cho anh xem. Có thể nói rằng 2070 không phải là một thập niên vui vẻ gì khi chiến tranh sinh học và..." Anh mở mắt và chuyển hướng nhìn sang tôi. "Anh đoán em không muốn nghe những chi tiết máu me, nhỉ?"

Tôi lắc đầu. Nếu không tính đến việc tôi thực sự không muốn biết trước lịch sử sẽ xảy ra thế nào cho tới khi tôi mất mờ tóc bạc, thì tôi đã chứng kiến đủ cảnh đẫm máu trong một ngày rồi.

"Hầu hết những người anh thấy đều chết dần chết mòn và chết một cách kinh khủng. Lão Saul và Prudence nói rằng mọi thứ chỉ trở nên tồi tệ sau năm 2070. Họ nói việc họ đang làm là để thay đổi tất cả điều đó trong tương lai. Với anh khi ấy, đây là một ý tưởng khá hay. Họ đã không nói cho anh chi tiết, không phải vào lúc đó. Không một lời nào về kế hoạch Thanh trừng - xóa sổ một nửa nhân loại. Vì vậy, đúng, anh vẫn là một người Cyrist khi chúng ta gặp nhau ở Estero. Nhờ có em - à, không, chết tiệt, ý anh là *cô ấy*." Anh đấm đầu gối mình. "Nhờ có Kate lôi anh về lại thời điểm ấy để trực tiếp chứng kiến cảnh đó mà anh mới nhận ra rằng mình đang là một phần của tội ác. Dù có thể quy mô vẫn còn nhỏ so với thứ đang thành hình, nhưng nó vẫn là Tội ác."

"Mẹ anh thì sao? Bà ấy vẫn... đi theo họ ư?"

"Mẹ anh mất khoảng mười tám tháng trước. Không lâu sau khi anh rời Estero."

Tôi đặt tay lên cánh tay anh. "Em rất tiếc."

"Ừm, bà cũng không khỏe một thời gian rồi," anh nói mà không nhìn thẳng vào tôi. "Vì thế cũng không có gì ngạc nhiên lắm." Anh vỗ tay một cái rồi quay sang nhìn tôi, nở một nụ cười máy móc và dứt khoát, rõ ràng có ý chuyển chủ đề. "Em nói em muốn hỏi anh về hai cú nhảy. Lúc này khi em đến đây?"

“Ừm... Năm 1938.”

“Anh cũng đoán vậy.”

“Em chỉ...” Tôi dừng lại, rồi nói tiếp. “Em nghĩ em đã nắm được hai cú nhảy còn lại, đại khái. Ý em là, chúng ta vẫn chưa tìm thấy ông người Nga kia, và em cũng không nói cả hai cú nhảy đều dễ dàng, nhưng em không có cảm giác những cú nhảy đó... em không biết nữa, sẽ thất bại?”

“Chúng ta đã không lấy được chiếc chìa khóa ở Nga.”

“OK, nhưng mà, với những gì em biết về dòng thời gian kia, rất dễ thấy cú nhảy năm 1938 tới Georgia giống như một trận Waterloo⁽¹⁾, vì nó diễn ra ngay trước khi... Kate của anh biến mất.”

Anh gật đầu, nhưng không trả lời.

“Dù sao thì, em nghĩ hiện tại bọn Cyrist chắc chắn đang giữ ít nhất một trong những chiếc chìa khóa đó. Có thể là cả ba. Cô ấy gần như không ghi gì vào cuốn nhật ký thời điểm đó, và khi cô ấy làm vậy, thì mọi thứ thật khó hiểu. Điều gì đẩy về Luân Đôn, và sau đó cô ấy nhắc tới Georgia lần nữa, rồi lại một điều gì về Dự án Nhà văn Liên bang⁽²⁾. Rồi sau đó cô ấy quay ngoắt sang nói dông dài về vấn đề phân biệt chủng tộc, và em không hiểu tất cả những cái này liên kết với nhau như thế nào.”

“Giai đoạn cuối ấy Kate đã rất nỗ lực,” Kiernan nói. “Ý anh là - em đừng hiểu nhầm nhé, được chứ? Anh yêu cô ấy nhiều hơn em có thể tưởng tượng, nhưng vào cái đêm cuối bọn anh bên nhau, có những lúc cô ấy khiến anh nhớ đến Prudence đôi chút. Có một án mạng vào năm 1938. Một trong số các sử gia đã bị giết hại. Cô ấy cảm thấy mình phải chịu

1. Trận Waterloo diễn ra vào ngày Chủ nhật, 18 tháng Sáu năm 1815 tại một địa điểm gần Waterloo, thuộc Bỉ ngày nay. Đây là một trong những trận đánh nổi tiếng nhất và cũng là dấu chấm hết cho cuộc chiến tranh Napoléon.

2. Federal Writers' Project: một dự án của Chính phủ Mỹ hỗ trợ các dự án viết và các nhà văn trong thời điểm Đại suy thoái, do Thủ tướng Franklin Delano Roosevelt gây quỹ vào năm 1935.

trách nhiệm. Không phải cô ấy đã gây ra chuyện đó, mà là cô ấy đã có thể ngăn nó lại. Lẽ ra phải ngăn nó lại. Và anh khá chắc rằng cô ấy sẽ quay lại và ngăn chuyện đó nếu có cơ hội.”

“Cô ấy có lấy được chiếc chìa khóa của họ không?”

“Có, cô ấy đã lấy được.” Kiernan hơi ngả người ra trước, nhìn chằm chằm xuống sàn, hai khuỷu tay chống lên đầu gối, còn bàn tay đan lại với nhau sau gáy. “Anh đã chứng kiến chuyện đó. Họ không tự nguyện giao lại những chiếc chìa khóa. Anh đi theo phòng trường hợp cô ấy cần giúp đỡ, nhưng thuốc gây mê của bà Katherine hiệu quả với cả ba bọn họ. Sau đó Kate nhận ra rằng bà Katherine... bà ấy đã biết trước vài ngày sau đó một người trong số họ sẽ chết. Và bà ấy không nói với Kate.”

“Ồi. Em không ngạc nhiên lắm đâu, nhưng mà...”

“Kate thực sự... Anh chưa từng thấy cô ấy giận dữ như vậy. Anh đã thuyết phục cô ấy đợi ở đây cho tới khi anh đi phỏng vấn xin việc về. Cô ấy cần bình tĩnh lại trước khi đối diện với bà Katherine.” Anh nghiêng đầu sang một bên rồi nhìn tôi. “Đó là điều, có lẽ là điều duy nhất, anh thấy có hơi khác biệt. Giữa em và cô ấy. Cô ấy kiểm soát cơn giận của mình khó khăn hơn em.”

“Ừm. Phải, cô ấy cũng từng ở với bà Katherine, đầu... chắc khoảng hơn hai năm một chút? So với vài tháng trước, giờ em cũng dễ nổi cáu lắm. Ý em là, một phần là do phải đối phó với bà, nhưng em đoán cô Kate-kia có lẽ cũng ngủ không yên...”

“Những giấc mơ,” anh nói và gật đầu đồng tình. “Cô ấy rất ít khi ngủ được trọn vẹn một đêm. Chúng cũng đang làm phiền em à?”

“Vâng,” tôi nói, trông anh có vẻ tội lỗi. Dáng vẻ đó luôn khiến trái tim tôi đập mạnh, nhưng tôi phải thú nhận rằng chưa bao giờ mạnh như lần này, vì những gì anh vừa cho tôi thấy hầu như chắc chắn sẽ làm những con ác mộng tồi tệ hơn. Có thể chút tội lỗi này sẽ khiến anh thôi lôi kéo tôi vào những chuyến đi thực tế kinh khủng khác.

Nhưng, trong thâm tâm, tôi biết anh đã đúng khi dẫn tôi đi. Dù tôi không muốn chứng kiến những chuyện đã xảy ra ở Estero, tôi vẫn cần biết một điều rằng có rất nhiều người ngoài kia mang đức tin mạnh mẽ tới mức họ sẵn sàng chết vì nó. Biết được rằng tôi đang chống lại những người có thể tự cắt đứt cổ mình và tiếp tục mỉm cười trong khi sự sống dần thoát ra khỏi cơ thể, tin rằng sự hy sinh của mình là xứng đáng.

∞ CHƯƠNG 7 ∞

Tôi vừa mới in ra năm bản kế hoạch dự kiến thì chuông cửa reo, kéo theo sau không chỉ tiếng ting ting mà còn cả một tràng sủa của Daphne từ sân sau. Tôi đi qua sảnh để lấy bản kế hoạch ở máy in trong thư viện, chắc hẳn ai đó ở dưới nhà đã mở cửa rồi, cho tới khi lại nghe tiếng chuông reo lần nữa.

Tôi ngó đầu ra lan can và nhìn qua cửa sổ ở phòng khách, tôi thấy hai chiếc ô tô đang đỗ bên lề đường. Một chiếc xe tải màu xanh, lại là nó, tôi thấy lo sợ, *lần nữa*, dù tôi không thấy ai trong xe cả... à thì, ít nhất cũng không ai đằng trước xe.

Chiếc kia là một chiếc sedan màu đỏ với biển hiệu Pizza Valenzia phía trên nóc. Tôi xuống dưới nhà và mở cửa ngay khi người giao hàng định ấn chuông lần thứ ba.

“Chắc ai đó đã đặt pizza,” tôi nói và cười xin lỗi, “nhưng không nói gì với tôi. Đợi chút để tôi đi lấy tiền.”

“Không, không, không,” anh chàng nói với giọng Ấn hay Pakistan gì đó. “Tiền đã trả rồi. Cô chỉ ký nhận thôi.” Anh ta gõ vào mảnh giấy vuông và chìa cây bút về phía tôi.

Tôi liếc tờ hóa đơn và thấy tên chú Connor, vậy nên tôi loằng ngoằng vài nét cho có vẻ giống chữ ký của chú, đưa thêm bốn đô tiền tip, nhận mấy cái hộp và túi thức ăn, hết sức hy vọng rằng trong đó có món xát Hy Lạp của quán.

Chú Connor từ cầu thang đi xuống, đón lấy chiếc hộp trong tay tôi. Có thể là chú muốn cư xử như một quý ông lịch sự, nhưng tôi ngờ chủ yếu là vì muốn tuyên bố chủ quyền với mấy miếng pizza hơn.

“Xin lỗi, chú đang đeo tai nghe nên không nghe thấy tiếng chuông. Chú nghĩ là chúng ta nên gọi đồ ăn ngoài và miễn cho bố cháu khoản nấu nướng buổi tối, vì giờ anh ấy đi làm lại rồi.” Chú chìa ra một tập giấy nhỏ. “Chú đoán cái này của cháu hả?”

Tôi cầm lấy tập giấy và đặt chúng lên bàn bếp. “Ý tưởng hay đấy chú. Hợp hành mà có pizza lúc nào cũng suôn sẻ.”

Tôi cho Daphne vào nhà, rồi ngồi xuống ghế ở bàn bếp, soi lại một lượt những tờ giấy để tìm lỗi đánh máy hoặc bỏ đi những từ mà chỉ khi đọc bản in mới có thể thấy được. Lúc này tôi nhận ra chú Connor đang hành động hơi lạ. Chú ấy và hộp pizza đang ở cùng một phòng, vậy mà cái hộp vẫn còn đóng. Bình thường thì giờ chú ấy phải xử đến miếng thứ hai rồi. Thay vào đó, chú ấy lại dọn dẹp nồi niêu xoong chảo đang được để ráo trên giá, điều tôi chưa thấy chú ấy làm bao giờ. Thực ra, nói chính xác hơn, thì chú ấy đang cố dọn chúng đi, bởi chú ấy phải mở đến cái tủ thứ ba mới tìm thấy chỗ để mấy cái đĩa lớn đựng mì.

“Connor, chú không sao chứ?”

“Ừ, không sao. Sao cháu hỏi thế?”

“Không có gì ạ. Cháu chỉ thấy chú hơi lạ...”

Chú ném cái khăn lau đĩa xuống và dựa người vào quầy bếp, rồi lại bước tới chỗ tủ chặn để lấy thêm vài cái đĩa. “Ồ, toàn bộ tình huống này thật lạ. Cho tới vài giờ trước chú mới thực sự nhận ra là chú sắp gặp ông cố nội của mình. Mấy năm qua chú đổ lỗi cho ông cố vì đã làm đảo lộn cuộc đời chú, có thể nói là nguyên rủa ông cố hằng ngày, và rồi hóa ra ông cố có lẽ không tồi tệ như chú nghĩ. Và còn kỳ cục hơn, cháu và ông cố còn là...” Chú ấy nhún vai.

Tôi ném cho chú ấy một cái nhìn khó chịu. “Không, chúng cháu không phải. Là cô Kate kia. Cháu không thể chịu trách nhiệm cho những hành động của cô ấy được, chú biết mà. Và chú mới là người nói cháu nên đưa Kiernan vào vụ này...”

“Và tới giờ đó vẫn là việc đúng đắn,” chú ấy nói. “Chú

chỉ chưa nghĩ chu đáo mọi chi tiết thôi. Ý chú là nên phản ứng thế nào trước một ông cố nội hai mươi tuổi?”

“Chào mừng chú đến thế giới của cháu. Ít nhất thì chú không phải lo lắng xem mình có phá ngang khi ông cố đang hôn hít bà cố ở bãi đỗ xe như cháu.”

“Chú sẽ coi đây là một điều an ủi vậy,” chú ấy nói.

Chú Connor đi ra để báo với bà Katherine và bố là pizza đã đến. Khi tôi đang trút đồ trong ba cái hộp ra một cái bát gỗ to, Daphne bỗng co rúm mình lại và khẽ kêu một tiếng dưới gầm bàn.

“Chuyện gì thế cưng?”

Khi tôi quay lại, Kiernan đang đứng vài bước cách điểm ổn định “Bếp của bà” mà tôi đã chuyển vào trong chìa khóa của anh vào lần trước chúng tôi gặp nhau. Anh đang mặc một chiếc sơ mi trắng trơn và quần jean. Nếu lơ đi chiếc chìa khóa CHRONOS trên cổ, trông anh đúng chuẩn thanh niên thế kỷ 21.

Anh mỉm cười với tôi khi tôi nhìn anh một lượt. “Levi Strauss⁽¹⁾, bạn tốt nhất của người du hành thời gian từ 1876. Hoặc có lẽ sớm hơn, anh không chắc. 1876 là năm anh có thứ này.”

“Nhất anh đấy. Nhưng em dám chắc bà Katherine sẽ nói phụ nữ du hành thời gian không được mặc jean tới bất cứ thời điểm nào trước thập niên 1960 cho coi.”

Tôi ngồi xuống sàn nhà và với tay vào gầm bàn để ôm lấy Daphne. “Không sao đâu Daph. Tao xin lỗi nhé. Tao quên mất là Kiernan sẽ đến đây bằng chìa khóa. Mà có muốn ra ngoài không? Tao sẽ phần mỳ vỏ bánh của tao nhé.”

Đuôi cô nàng bắt đầu vẩy loạn, rồi cô nàng hướng về phía cửa ra vào, tránh thật xa Kiernan.

“Bình thường Daphne cũng quý khách lắm,” tôi nói khi đóng cánh cửa lại sau lưng cô nàng. “Nhưng nó không khoái mấy cái mề đay.”

1. Levi Strauss (1829-1902) là người đầu tiên thành lập công ty sản xuất quần jean.

“Anh cũng chưa gặp con chó nào lại thích mê đây cả. Lũ mèo thì nhìn chăm chăm khi em kích hoạt chiếc chìa khóa. Một vài con thậm chí còn lại gần xem thế nào. Lũ chó thì không muốn dính dáng gì đến thứ đó, theo anh điều này khiến chúng khôn hơn so với lũ mèo.” Anh nhìn quanh, hai cánh mũi phập phồng đôi chút khi hít hà không khí trong bếp.

“Anh đói không?”

Anh lại hít một hơi nữa. “Pizza à? Xúc xích bò heo, nếu anh không nhầm.”

“Xúc xích bò heo và thịt muối xông khói. Chắt của anh chọn đấy.”

“Anh rất vui khi thằng nhóc đó có khẩu vị tốt.”

Chúng tôi lấy mấy lát bánh và tôi cố thuyết phục anh thử một chút xa lát. Anh nhìn nó với con mắt nghi ngờ. “Cái thứ trắng trắng đó là gì vậy?”

“Cái thứ trắng trắng,” tôi trả lời, lấy từ tủ lạnh ra hai lon soda, “là pho mát. Pho mát Hy Lạp. Thứ màu đen là quả ô liu. Cũng từ Hy Lạp. Và thứ màu xanh...”

“Em buồn cười quá đấy, Kate,” anh nói khi chúng tôi ngồi xuống bàn ăn. “Anh đã sống gần như cả đời ở trang trại, em biết mà, và em tin hay không thì tùy, bọn anh đã trồng những thứ màu xanh đó.”

Chúng tôi cùng ngược lên khi bà Katherine, chú Connor và bố đi vào bếp. Kiernan cố tỏ ra lịch sự và đứng lên, nhưng tôi đang ngồi phía đầu ghế, và cái bàn làm anh mắc kẹt, nên rốt cuộc anh chỉ có thể đứng khom người, trông vô cùng không thoải mái.

Tôi tóm lấy áo anh từ đằng sau và kéo anh ngồi lại xuống ghế. “Bố, chú Connor, đây là Kiernan. Bà Katherine, bà đã gặp anh ấy rồi.”

“Dẫu vậy, mười ba năm qua cậu ấy đã thay đổi khá nhiều rồi,” bà nói. “Và bà ngờ rằng bà thậm chí còn thay đổi nhiều hơn trong năm thập niên qua.”

Kiernan đáp lại nụ cười của bà. “Rất vui được gặp lại bà.”

Bố bước lên phía trước và bắt tay Kiernan. “Rất vui được gặp cháu.”

“Là vinh hạnh của cháu ạ, chú Keller.”

“Harry, cứ gọi chú là Harry thôi. Cháu đã cứu mạng con gái chú, nên chú nghĩ ta có thể bỏ qua mấy lời khách sáo thủ tục đi.”

Tôi hiếm khi thấy Kiernan đỏ mặt như bây giờ, và anh gật đầu. “Vâng, vậy thì chú Harry. Rất vui được gặp chú ạ.”

Chú Connor theo sau bố và bước lên trước để bắt tay Kiernan. “Tôi là Connor Dunne. Và anh có thể gọi tôi là chú Dunne.”

Có nét tinh nghịch thấp thoáng trong ánh mắt chú Connor, nên tôi nghĩ là chú ấy đang đùa. Nhưng dù chú ấy có đùa hay không, Kiernan vẫn phá ra cười.

“Còn lâu nhé, thằng nhóc con này. Phải biết lễ độ với người già chứ, nếu không ta đem cháu ra đằng sau nhà kho rồi cho một trận bây giờ.”

Chú Connor bật lại. “Ở đây làm gì có nhà kho, cháu cũng muốn xem ông cố làm thế nào đấy.”

Tôi chỉ biết lắc đầu với hai người bọn họ và tiếp tục xử lý pizza cùng xa lát trong khi bà, chú Connor và bố lấy phần ăn của mình.

Khi việc ăn uống đã xuôi xuôi, tôi lấy bản kế hoạch ra và đưa cho mọi người. “Mọi người xem qua một chút đi ạ. Chúng ta sẽ thảo luận sau khi ăn xong.”

Bản kế hoạch, về cơ bản, là một bản tóm tắt dài ba trang về mọi thứ tôi moi được từ quyển nhật ký của cô Kate-kia, những gì bà nhớ được về lịch trình của các sử gia CHRONOS, và cả vài giờ tra tấn khi tôi quan sát các điểm nhảy trong *Danh sách điểm ổn định*. Ít nhất trong các trang nhật ký còn có người nói. Các điểm ổn định lại giống như phim câm - nếu như phim câm cũng chứa nguy cơ khiến bạn nhảy vào giữa cảnh phim nếu vô tình chớp mắt quá mạnh. Nếu khi đang xem mà tôi cảm thấy gì đó khác, tôi phải quay mặt đi thật nhanh. Trong

suốt quá trình huấn luyện, đã có vài lần tôi tới quá gần *địa điểm*, bà Katherine nói rằng tôi như mờ dần đi, như thể tôi nửa ở trong nửa ở ngoài điểm ổn định đó.

Bà là người ngược lên đầu tiên. “Cháu thực sự nghĩ mình đã sẵn sàng cho cú nhảy tới Úc bây giờ à?”

Tôi gật đầu. “Cháu cần một ngày để xem lại mọi thứ và chuẩn bị, nhưng Adrienne không kháng cự chút nào, như trong cuốn nhật ký. Cháu sẽ chỉ cần quay lại một video giải thích mọi chuyện cho cô ấy. Có lẽ nên kèm theo cái gì đó mà chỉ riêng bà biết, để cô ấy tin đó là bà?”

Miệng bà méo xệch đi. “Bà nghĩ là bà có thể tìm ra thứ gì đó.”

Tôi chờ một giây xem bà sẽ nói gì tiếp theo nhưng rõ ràng bà không nói gì thêm.

Bố bảo, “Không phải con có...” - ánh mắt của bố chuyển qua Kiernan trong chưa đến một giây, như thể đang không biết nên nói nhiều đến mức nào trước mặt anh - “... buổi tiệc gì đó ở trường hôm ấy sao?”

“Vâng, có, nhưng vào buổi tối.” Ít nhất, tôi nghĩ là Trey và tôi vẫn sẽ đi. Ngoài một mẫu tin nhắn ngắn gọn hai ngày trước, tôi vẫn chưa nói chuyện với anh. Tối qua tôi cũng có gọi nhưng lại phải để lại lời nhắn, lần nữa. Và, lẽ tất nhiên, giờ tôi đang tưởng tượng anh trên bãi biển được hai cô nàng thay nhau xoa kem chống nắng lên lưng.

“Chúng ta có mọi thứ cháu cần cho chuyến đi Úc chưa?” chú Connor hỏi.

“Chúng ta có bộ đồ bơi của thập niên 1940. Cháu không thể nghĩ thêm được gì khác. Dù cháu sẽ cảm thấy tốt hơn nhiều nếu có thể xóa được hình ảnh con cá sấu đó ra khỏi đầu.”

“Cá sấu?” Kiernan tròn mắt. Mọi người đều chăm chú lắng nghe miêu tả của tôi về loài sinh vật kinh hãi này, nó đã ung dung bước qua điểm ổn định vào tờ mờ sáng hôm tôi định đi.

Bố gật đầu. “Một con to đấy. Nhưng đấy là vài giờ trước

khi Kate tới rồi. Chúng thường ở rất xa bãi biển sau thời điểm đó trong ngày, ít nhất thì đó là những gì người ta viết về chúng." Nghe như thể bố đang cố trấn an bản thân mình cùng tôi và Kiernan.

"Vâng," tôi nói. "Con chỉ hy vọng ngài Cá Sấu ấy cũng đọc được những bài viết đó như chúng ta. Thôi chốt lại, kể cả những chiếc chìa khóa của ông Timothy và bà Evelyn, thêm hai chiếc của Kiernan, hiện giờ chúng ta có tổng cộng mười bốn chiếc, đúng không ạ?"

Chú Connor và bà gật đầu. Tôi tiếp tục, "Nhu vậy có nghĩa là còn hơn mười chiếc nữa đang trôi nổi ngoài kia. Ba trong số đó là của lão Saul, dì Prudence và Simon. Cháu nghĩ mọi người đều sẽ nhất trí rằng chúng ta sẽ tìm cách lấy ba chiếc đó cuối cùng, bởi nếu không họ sẽ biết được chúng ta đang làm gì, giả dụ là đến nay họ vẫn chưa biết, và cũng bởi lấy ba chiếc này có thể phải dùng đến vũ lực, thậm chí gây chết người. Đây không phải là chuyện chúng ta cần bàn bạc bây giờ, nhưng có lúc cháu..."

Tôi nhấp một ngụm soda, một phần là để che giấu sự run rẩy của tôi khi phải lên kế hoạch giết một ai đó, nhưng một phần là để đánh giá phản ứng của họ. Tôi không nghĩ sẽ có ai phân vân về việc giết lão Saul. Chú Connor sẽ làm chuyện đó chỉ với tay không nếu chúng tôi có cách đưa chú ấy đến tương lai đủ xa để có thể đấu tay đôi với lão. Simon thì cũng nhận được sự đồng thuận tương tự, dù tôi còn băn khoăn về Kiernan - từ những gì anh đã kể cho tôi, thì họ từng là bạn. Tôi có lẽ là người ít đồng tình nhất với ý tưởng giết bất kỳ ai trong số hai người họ, nhưng tôi gần như chắc chắn sẽ là người phải ra tay. Có vài chuyện nghe ra có vẻ dễ dàng hơn nhiều khi không nói rõ.

Prudence lại là một chuyện khác. Đó là con gái của bà, em gái của mẹ và dì của tôi. Tôi thậm chí còn không thích nghĩ tới khả năng rằng chỉ có giết dì ấy mới kết thúc được tất cả chuyện này, và tôi ngờ rằng Kiernan cũng có quan điểm như tôi.

Và đó chỉ mới là ba người hiển nhiên nhất có thể sẽ phải bị giết để ngăn hội Cyrist. Chúng tôi sẽ phải đương đầu với bao nhiêu người nữa mới đụng tới được ba người đó nếu, hoặc nhiều khả năng hơn là, *khi* chuyện chúng tôi đang làm bị lộ? Từ những gì Kiernan đã cho tôi thấy ở Estero, chúng tôi có thể phải đối mặt với khá nhiều người sẵn sàng mạo hiểm mạng sống để bảo vệ niềm tin của mình. Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng chặn trước một nỗi lo sắp ập đến.

Bà đang ngồi ở phía bàn đối diện, môi đã mím thành một đường mỏng. “Như cháu nói, chúng ta có thể cứ từ từ, đến đâu hay đến đó. Chỉ cần biết là lão Saul, Simon và Prudence sẽ là ba chiếc chìa khóa cuối cùng.”

Bàn tay để dưới bàn của Kiernan nhẹ siết đầu gối tôi khi anh bắt đầu nói. “Dù có như thế nào, em cũng *sẽ không* đơn độc.” Anh nhìn về phía bà. “Cháu không biết Kate đã kể với bà những gì về mối quan hệ của cháu với con gái bà. Tất cả những gì cháu có thể nói là khi cháu biết cô ấy, Prudence đã là một thiếu nữ rất nổi loạn, và càng ngày càng tệ hơn khi cô ấy trưởng thành. Dù cô ấy có vai trò gì trong tất cả chuyện này, cháu cũng khó mà ghét cô ấy được. Cô ấy cũng đang phải đấu tranh với con quỷ trong chính mình. Một phần là do chính cô ấy tạo ra, một phần là do lão Saul gây ra cho cô ấy. Nhưng Kate biết - và cháu cũng muốn chắc chắn tất cả mọi người đều biết - cháu trung thành với phe nào. Bỏ qua tất cả những gì họ đã tước đoạt của cháu, cháu không hề muốn một tương lai như trong kế hoạch của họ.”

Bà gật đầu và nói, “Thật tốt là giờ phe chúng ta đã có hai người có thể sử dụng chìa khóa. Thậm chí khi còn là sử gia, những khi mà chúng ta du hành chỉ để quan sát, CHRONOS cũng thường khuyên là một vài năm đầu phải đi theo cặp. Bà chưa bao giờ thích ý tưởng để Kate đi mà không có hỗ trợ, dù con bé có tỏ ra thành thạo đến thế nào.”

Tôi không chắc liệu có chút nhấn mạnh nào ở chỗ *tỏ ra* hay không, hay chỉ là tôi tưởng tượng. Tôi cười khẽ một cái rồi

lại nhìn xuống bản danh sách. “Như vậy là chúng ta còn bảy chiếc chìa khóa cần tìm trước.”

“Sáu,” bà sửa lại. “Marcus - sử gia nghiên cứu về phát xít ấy? Ông ta đã hủy chiếc chìa khóa của mình.”

“Và mẹ chắc là ông ta thực sự đã hủy nó?” bố nói. “Nhắc tới vấn đề đó, làm thế nào để hủy những chiếc chìa khóa? Thậm chí chúng được làm từ gì chứ?”

“Chúng được tạo ra từ một vật liệu gọi là trinium,” chú Connor đáp. “Một hợp kim siêu cứng mà ngày nay vẫn chưa được phát minh ra.”

Bố nhướng mày. “Anh nói là *trinium* à? Sao nghe quen thế nhỉ?”

Chú Connor đảo mắt. “Bởi vì nó giúp nhận biết ai là một sách chính hiệu. Trinium là một trường hợp khi một cái tên khoa học giả tưởng trở thành một lời tiên tri tự ứng nghiệm. Tức, bây giờ nó vẫn là khoa học giả tưởng, nhưng tới thời của bà Katherine, một vài một sách đã lấy cái tên này đặt cho thứ cứng hơn cả hợp kim titan mà họ tạo ra.”

“OK,” tôi nói. “Cứ coi như là nó hợp lý đi, để ta có thể quay lại hai câu hỏi đầu tiên của bố cháu - chúng ta có chắc chắn rằng cái ông Marcus kia đã hủy chìa khóa của ông ấy không? Và thứ hai, *làm cách nào* chúng ta hủy được chúng?”

“Cháu sẽ thêm câu thứ ba,” Kiernan nói. “Không phải chúng ta cứ nên hủy hết số chìa khóa chúng ta đang có trước đã sao? Giữ chúng bên cạnh thế này như kiểu mua dây buộc mình ấy.”

Chú Connor gật đầu. “Các câu hỏi hay đấy. Chú sẽ trả lời câu thứ hai. Ngắn gọn mà nói: Ta không thể phá hủy nó về mặt vật lý. Hay ít nhất, ta không thể hủy nó với bất cứ thứ gì chúng ta có hiện nay. Nhưng cháu có thể biến nó thành một tấm sắt vô dụng. Trinium chỉ ở phần vỏ, bên trong mới là phần lõi giúp ta đi xuyên thời gian.” Chú hất đầu về phía tấm mề đay Kiernan đang đeo trước ngực. “Chìa khóa thực ra là hai mảnh trinium được hàn lại với nhau. Dù chúng ta không

thể tạo ra nhiệt độ đủ cao để đun chảy nó, nhưng chú có thể tách hai phần đó đủ để tạo thành một khe nứt dọc theo đường gờ cho chất lỏng thấm qua. Không dễ nhưng có thể làm được. Và phần lõi siêu nhỏ bên trong vỏ có thể chống nước, nhưng chúng sẽ không là gì trước axit sulfuric.”

“Chống thấm nước?” Kiernan nói thâm với tôi. “Cái này sẽ làm anh tắm đỡ khổ nhiều đấy.”

Tôi cười, và sau đó cảm thấy má mình đỏ lên. Bởi vì giờ tôi đang hình dung trong đầu cảnh Kiernan tắm. Và rõ ràng là từ nụ cười ranh mãnh của anh, anh biết tôi đang nghĩ gì, dĩ nhiên điều đó khiến tôi càng ngượng thêm.

Giọng của bà đem tôi trở lại thực tế. “Vây thực sự sẽ đúng hơn nếu nói chúng ta có mười ba chiếc chìa khóa đang hoạt động và một món trang sức vô dụng. Đó chính xác là những gì Marcus đã cho ta thấy khi ta gặp ông ta ở Vienna vài năm trước. Ta không thể nhìn thấy chút ánh sáng nào, và chiếc đồng hồ cát ở mặt trước hoàn toàn bất động. Đó cũng là lần duy nhất ta biết những chiếc mề đay trông như thế nào trong mắt những người bình thường. Deborah nói đúng khi nó bảo chúng thật chướng mắt.”

“Nhưng,” chú Connor nhìn quanh bàn, “trả lời câu hỏi của Kiernan, chú không chắc việc phá hủy những chiếc chìa khóa cho tới khi chúng ta có tất cả chúng có lợi ích gì không. Chú biết có vẻ như chúng ta đang mạo hiểm, giữ chúng ở đây khi lão Saul có thể sai Vệ binh Quốc gia đi lấy chúng nếu lão ta thực sự muốn làm vậy. Nhưng nếu có ai đó có chiếc chìa khóa CHRONOS xuất hiện, định đánh cắp những chiếc chìa khóa của chúng ta, mà thấy chúng không hoạt động nữa, hẳn sẽ làm gì tiếp?”

Một khoảnh khắc im lặng, rồi bố nói. “Tìm ra thời điểm chúng ta đã vô hiệu hóa chìa khóa và quay ngược thời gian để đánh úp trước khi chúng ta làm việc đó.”

Kiernan lắc đầu. “Với tất cả sự kính trọng, cháu không đồng ý. Hãy hủy chúng đi ạ. Sao lại để mọi chuyện đơn giản

hơn cho chúng? Đúng, chúng sẽ truy lại nếu không tìm thấy chìa khóa, nhưng điều đó có thể cho chúng ta thêm một ngày hoặc một giờ. Và có lẽ chúng ta cần khoảng thời gian đó. Có lẽ chúng đang đợi chúng ta thu thập đủ số chìa khóa để đến cướp đi.”

“Ừm... Ý của ông cố cũng đúng,” chú Connor thừa nhận, dù có hơi miễn cưỡng. “Cháu sẽ giảm nguy cơ đó xuống mức tối thiểu cần để giữ ngôi nhà và tất cả chúng ta được an toàn, và có thể giữ một cái dự phòng nữa. Số còn lại sẽ được tẩm axit.”

Tôi vói lấy cái bút từ quầy bếp đằng sau. “Vậy chúng ta sẽ loại vị sử gia nghiên cứu về phát xít này ra khỏi danh sách, chúng ta còn sáu. Có năm chiếc chúng ta có thể xác định khá chắc chắn: một ở Nga năm 1957, một ở Cảng Darwin năm 1942, ba ở Athens, Georgia năm 1938. Vậy còn một.”

“Hoặc có lẽ là hai. Lão Saul có thể du hành với hai chiếc chìa khóa,” bà nói. “Bà nghĩ cái của Shaila đã bị phá hủy cùng với những chiếc khác tại tổng hành dinh CHRONOS, nhưng bà không chắc. Lão Saul có thể đã lấy nó.”

“Vâng,” tôi nói. “Khoan tính đến cái của Shaila, bà chắc là chiếc chìa khóa kia ở trong quá khứ chứ không phải tương lai chứ?”

“Chắc chắn. Có ba nhóm được chia đại khái theo các kỷ nguyên, vì vậy chúng ta có thể nghiên cứu để chuẩn bị nhiều chuyến đi cùng lúc. Theo cách này, chúng ta có thể chia sẻ kiến thức chuyên môn với những người đang cùng nghiên cứu giai đoạn lịch sử đó. Như bà đã nói từ trước, chỉ có hai nhóm đi thực nghiệm trong một lượt, điều đó có nghĩa là nhóm nghiên cứu lịch sử hiện đại không có trong lịch trình được. Cú nhảy của Shaila gần đây nhất, đầu đó quãng năm 2020.”

“Đó là năm 2024,” Kiernan nói. “Đó là thời điểm lão Saul đã hạ cánh.”

“Thật hay khi cuối cùng cũng biết được con số chính xác sau năm thập kỷ đoán mò...” Bà nói trong khi ghi lại điều đó

vào tờ giấy trước mặt. “Về chiếc chìa khóa còn lại, ta không có thông tin gì ngoài những điều đã ghi trong tài liệu ta đưa cho Kate. Esther đang nghiên cứu về xã hội mẫu hệ ở châu Phi đầu đó khoảng năm 1100 đến 1300. Ta khá chắc đó là tộc người Akan, vậy nên điểm nhảy của cô ấy là điểm duy nhất ở Ghana thời điểm đấy. Nhưng đó là bảy trăm đến chín trăm năm trước. Ta nghĩ chiếc chìa khóa ấy đã bị chôn ở đâu đó rồi, rất có khả năng là cùng với Esther, và sẽ không bao giờ được tìm thấy. Hãy nghĩ xem cháu mất bao lâu để quan sát các điểm khác nhau ở Dallas, Kate. Thử tưởng tượng cố gắng làm việc đó suốt quãng thời gian trải dài hai trăm năm thì sẽ thế nào?”

Tôi lắc đầu. “Cháu cũng không tìm ra được ông ở Mátxcova trong hai ngày. Hai thế kỷ sẽ là chuyện bất khả thi. Cháu nghĩ chúng ta đành phải mặc định là sẽ không tìm thấy chiếc này rồi.”

“Ừm, có lẽ không đến nỗi vậy,” Kiernan nói. “Cháu không biết liệu Kate có nói đến trong cuốn nhật ký của cô ấy không, nhưng cháu vẫn đang tiếp tục nghiên cứu một thứ chúng cháu đã cùng nhau bắt đầu trước khi cô ấy... trước khi cô ấy biến mất. Chúng cháu khá chắc chắn là đã xác định được một chiếc chìa khóa năm 1905.”

“Đó chính là điều cô ấy nói tới ở Luân Đôn đúng không? Cô ấy có nói về chuyện in mấy tờ quảng cáo gì đó, mà em chẳng hiểu gì cả, nhưng chẳng có chi tiết nào về một chiếc chìa khóa. Và tất cả lại bị lẫn với vụ Georgia năm 1938. Cô ấy có vẻ rất rối ở những trang nhật ký cuối.” Tôi liếc nhìn bà, nhưng bà đang nhìn xuống cái đĩa của mình. Bà bới xa lát cho đến khi tìm được một quả ô liu, rồi xiên nó bỏ sang đĩa của chú Connor.

“Ừ, phải, vụ năm 1938 không được thuận lợi cho lắm,” Kiernan đáp. “Nhưng quay lại năm 1905, anh vẫn chưa nhìn thấy bằng chứng, nhưng Kate rất chắc chắn. Cô ấy đã thấy Houdini dùng nó hai lần, một lần ở Luân Đôn và một lần ở New Yo...”

“Houdini?” mắt chú Connor mở to. “Ý ông cố là Houdini cũng có một chiếc chìa khóa CHRONOS á?”

Kiernan gật đầu. “Đó là điều Kate, Kate của cháu, đã nói. Cô ấy đủ chắc chắn để cùng với bà - ý cháu là bà ở dòng thời gian khác - cố gắng để dựng nên một cái... ừm, Kate gọi nó là *thông lọng*. Và cháu biết chính xác họ đã tốn công sức nhiều đến thế nào bởi vì cháu đã phải thực hiện lại toàn bộ các bước hành động của họ. Khi dòng thời gian bị cài đặt lại mọi thứ họ chuẩn bị thành ra công cốc, nhưng cháu nghĩ là cháu đã tìm được tất cả các mảnh ghép rồi, và cháu trở lại hoạt động dưới vỏ bọc bí mật.”

“Vỏ bọc thế nào?” tôi hỏi.

Try?

“Cố cố gắng,” anh đáp với nụ cười xếch đến mang tai. “Em sẽ vẫn tới chứ, đúng không? Công viên Norumbega ấy?”

“Vâng, em đã hứa rồi còn gì.” Tôi liếc nhìn quanh bàn. Bố và chú Connor đang cố tình nhìn sang hướng khác, còn bà thì vẫn nhìn xuống chiếc đĩa, dù không tập trung lắm. “Giờ ta thử ghi ra công việc cho sáng mai. Nhưng có lẽ anh nên nói qua một chút, để mọi người cùng biết?”

“Không,” anh nói, vẫn còn cười nhả nhỏ. “Em có thể kể lại cho họ nghe khi em về.”

Tôi nhìn bà, hy vọng bà có ý kiến và bảo mình không muốn đợi, nhưng bà vẫn không nhìn lên, vậy là tôi một mình một phe.

“Chú nghĩ chúng ta có một cái váy hợp với năm 1905 đấy, nếu chỉnh sửa một chút,” chú Connor nói.

Kiernan lắc đầu. “Không cần đâu. Chỗ cháu cũng có một chiếc váy...”

Đến lúc này, tất cả mọi người, kể cả bà, đều ngược lên nhìn anh, và dù chẳng có lý do gì để một trong hai chúng tôi phải đỏ mặt, nhưng chúng tôi đều thấy ngượng ngùng.

“Giống quần áo cũ để lại thôi,” Kiernan nói. “Từ... trước kia.”

Tôi lật lật mấy tờ giấy đang cầm trong tay để tập trung

vào công việc đang làm. “Giờ quay lại bản danh sách được chú? Cú nhảy về năm 1938 khiến cháu lo lắng.”

Thành thực, chỉ nhắc tới cú nhảy năm 1938 tới Athens, Georgia, cũng làm tôi lo lắng, bởi vì tôi chắc chắn là bà biết nhiều hơn những thông tin vụn vặt mà bà cung cấp. Trong phần tổng kết của bà thì chẳng có ai chết cả. Chỉ có thông tin chính về hai sử gia mà bà nhớ tên - Abel Waters và Delia Morrell - sự thật là họ đã kết hôn và một lưu ý nữa là họ đều là các huấn luyện viên.

“Bà có thể nói thêm cho chúng cháu bất kỳ thông tin gì về cú nhảy đó được không?” tôi hỏi.

“Bà nghĩ là chúng ta nên tập trung lấy được chìa khóa của Adrienne và Wallace Moehler trước. Nếu chúng ta có thể làm việc đó thành công mà không bị đám người của lão Saul đập cửa và xóa sổ toàn bộ nơi này, thì *sau đó* chúng ta có thể nói chuyện năm 1938.”

Tôi lưỡng lự khi để chuyện này qua đi mà không có thêm thông tin gì, nhưng có lẽ giờ không đúng nơi đúng lúc. “Vâng, được ạ. Vậy chúng ta chuyển sang chuyển đi tới Nga. Họ chưa bao giờ có chiếc chìa khóa đó trong những dòng thời gian trước.”

Chúng tôi tranh luận về những khả năng có thể xảy ra mất một lúc, và sau đó chú Connor hỏi bà cùng câu hỏi mà cô Kate-kia nói là ở dòng thời gian trước chú cũng đã hỏi - tại sao người Nga vẫn tổ chức các cuộc họp báo trong khi nhà nước kiểm soát truyền thông?

Chú ấy phải nhắc lại câu hỏi, nhưng cuối cùng bà cũng trả lời. “Tôi không biết, nhưng câu hỏi hay đấy Connor. Dù sao thì đấy chính xác là nơi Moehler đã nói rằng ông ta sẽ đến.”

“Ừm, nếu chúng ta nhìn theo chiều hướng khác thì sao?” bố hỏi. “Họ có thể tổ chức một buổi họp báo về vấn đề thế này ở đâu nữa? Có lẽ cú nhảy rồi cuộc không phải tới Nga.”

Bà quay đầu lại và ném cho bố một cái nhìn đầy hằn học. “Ta. Đã. Ở. Đó!” bà hét lên, rướn người về trước, thân hình gầy

gò co cứng lại và hai bàn tay nắm chặt lấy mép bàn. “Ta biết ta nghe được những gì, Harry. Ta nghĩ khả năng cao hơn là con gái con đã quan sát những điểm ổn định một cách hời hợt. Nó có lẽ bận lên mạng tán tỉnh Trey hoặc nghĩ đến việc cùng cậu này đi đến một công viên chết tiệt nào đấy.”

Quai hàm của Kiernan bạnh ra, nhưng anh không nói gì cả. Bố trông có vẻ sốc và tôi ngờ rằng mặt mình cũng có biểu cảm tương tự. Bà vốn cộc cằn, thậm chí có khi còn hơi chua ngoa cay độc, nhưng tôi mới chỉ nghe thấy bà to tiếng vài lần. Đây không phải bà Katherine mà tôi biết.

Bà quay sang nhìn tôi và cầm tờ kế hoạch lên rồi xé làm đôi, vút lên cái đĩa ăn của mình. Giọng bà thậm chí còn cao hơn lúc này. “Kate, nếu cháu coi *tất cả* những việc này là nghiêm túc thì chúng ta đã...”

“Katherine!” Chú Connor nói to, giọng sắc lạnh khi chú ấy nắm lấy tay bà. Bà giật tay khỏi chú ấy và ngồi xuống, gương mặt bà mất dần biểu cảm, hai vai dần xuôi xuống. Sau một lát, chú ấy vòng tay ôm lấy bà và bà dựa hẳn vào người chú ấy. “Không sao đâu,” chú ấy nói, giọng chú ấy làm tôi nhớ đến lúc tôi đổ dành Daphne. “Ở đây đều là người trong nhà. Bà có muốn tôi đưa bà về phòng không?”

“Không,” bà nói khẽ, điều này còn làm tôi lo lắng hơn là bà quát lên. “Tôi cần ở lại đây.” Bà lấy những mẩu giấy bị xé rách ra và đặt chúng xuống dưới cái đĩa rồi nói, gần như thì thầm. “Bà xin lỗi cháu, Kate. Và con nữa, Harry.”

Tôi mỉm cười với bà, mà không nghĩ bà nhìn thấy, bởi ánh mắt bà dán chặt vào bàn. “Vâng, không sao đâu bà ạ.”

“Chắc chắn rồi,” bố nói. “Không vấn đề gì.”

Chú Connor nhìn quanh ba chúng tôi và gật đầu đầy biết ơn. “Vây được,” chú nói, giọng hoàn toàn nghiêm túc với công việc. “Tôi không nghĩ là Kate có thể bỏ lỡ Moehler. Có bốn lon Diet Dr. Pepper rộng mới xuất hiện trong thư viện khi tôi vào đó sáng nay và ở đây không có ai khác uống cái thứ nước kinh khủng đó cả. Tôi đoán là con bé đã dồn sức lực cả tuần vào

bốn ngày qua, trong khi chuẩn bị chia tay Deborah đi Ý. Chú nói đúng chứ, Kate?”

“Nếu tính theo luật lao động chuẩn hiện nay thì phải gần hai tuần chứ ạ.”

“VẬY Harry nói đúng,” chú nói. “Chúng ta cần tìm những lựa chọn dự phòng ngoài Mátxcova. Ai có ý tưởng gì không?”

“Ừm,” Kiernan nói, “nếu cháu có thể xác định chính xác vị trí của ông ta vào bất cứ thời điểm nào trước khi ông ta chết, Kate và ta có thể đi hỏi trực tiếp ông ta.”

Bà bỗng ngược đầu lên và nhìn Kiernan với ánh mắt kỳ lạ, đượm buồn và có chút bối rối. “Ý tưởng rất hay đấy, Kiernan. Không hiểu sao bà lại không nghĩ ra chứ.”

Bà đã nói ra thành tiếng những ý nghĩ trong đầu tôi. Tôi không hề nghĩ ra ý đó cho tới khi Kiernan nói ra. Tôi đoán là tôi vẫn chưa hiểu hết khái niệm thời gian như một con đường hai chiều. Kiernan đã có kinh nghiệm xử lý vấn đề này lâu hơn tôi nhiều.

Tuy nhiên, không thể nào lâu hơn bà được, và tôi khá chắc đó chính xác là điều bà đang nghĩ ngay lúc này. Bà nhìn qua chú Connor và nói, “Tôi nghĩ tôi sẽ về phòng, tôi thấy mệt quá. Anh có thể nói lại cho tôi nghe sau cũng được.”

Khi họ rời khỏi phòng bếp, chú Connor đỡ lấy khuỷu tay bà, và tôi bỗng nhận ra là họ đang bên nhau. *Bên nhau* theo kiểu... một cặp ấy. Tôi không biết liệu đây có phải là tin mới không, hoặc tôi quá ngây thơ mà không nhận ra, hoặc họ giấu quá giỏi. Nhưng nếu họ đang giấu giếm, thì tại sao phải vậy? Tôi đâu có phải trẻ con đâu mà bị sốc - dù phải thừa nhận là tôi có sốc một chút, nhưng là vì tại sao lâu nay tôi không nhận ra.

Sau khi họ đi khỏi phòng, bố dịch ghế vào một chút để đối diện với tôi và Kiernan. “Chú không biết cháu biết được bao nhiêu về phiên bản kia của bà Katherine,” bố nói với Kiernan, “nhưng đó thực sự không phải bà ấy.” Bố nhìn tôi. “Chú Connor đã nói thêm gì với con về bệnh tình của bà chưa?”

“Chú chỉ nói là sẽ không có tiến triển tốt thôi. Chú đã chứng kiến một vài trận bộc phát như vậy và cho đấy là vì steroid. Rõ ràng chúng làm rối loạn tâm trạng.”

“Ở dòng thời gian kia, bà ấy thậm chí không hề bị ung thư,” Kiernan nói. “Có lẽ chúng ta nên đến tương lai và lấy chút thuốc tốt hơn về.” Ánh mắt của anh di chuyển xuống cầm tôi trong chớp mắt và tôi biết anh đang nghĩ về thứ thuốc gel gốc nước anh đã dùng sau khi tôi bị tạt axit ở Khách sạn Kinh hoàng. Tôi thậm chí chẳng muốn nghĩ tới chuyện mình sẽ bị sọc khủng khiếp thế nào nếu không có anh.

“Có lẽ,” tôi nói. “Bà và em đã nói về chuyện này trước đây, nhưng bà nói đó là thứ mà họ phải sớm bắt kịp. Em không biết liệu thuốc có tác dụng gì cho giai đoạn này không, nhưng họ có thể có thứ gì đó giúp bà kéo dài thời gian. Em cũng không chắc em sẽ thuyết phục các vị bác sĩ ở tương lai ấy như thế nào để họ giúp mình. Anh làm thế nào mà có thứ thuốc gel gốc nước ấy vậy?”

“Ăn trộm từ trung tâm y tế ở Nuevo Reino.”

“Vậy... vậy có nghĩ là anh có thể lén vào đó, nhón tí thuốc chống ung thư từ...” tôi dừng lại và nghĩ trong giây lát, “bà đã nói vào khoảng năm 2070, em nghĩ vậy?”

“Không.” Chú Connor đã quay lại phòng bếp. Chú đi tới chỗ tủ lạnh và lấy ra một chai bia. “Harry? Kiernan?” Cả hai đều gật và chú đem bia ra bàn.

“Chú nói *không* là ý gì ạ?” tôi hỏi sau khi chú ngồi xuống.

“Chuyện đó sẽ không xảy ra đâu Kate. Cháu chữa khỏi cho bà ấy, và cháu có thể lại đảo tung mọi bước tiến chúng ta đã nỗ lực thời gian qua. Katherine và chú đã bàn bạc chuyện này rất nhiều lần, và chú không thể lay chuyển bà ấy trong chuyện này. Nó có quá nhiều biến số khó lường. Vậy nên, không.”

Nhìn thấy biểu cảm của tôi, chú nói, “Chú cũng không muốn như vậy, Kate. Nhưng cả hai chúng ta đều biết là bà cháu nói đúng. Chú cũng không thể gạt đi cái cảm giác như đang đi trên dây mỗi khi cháu đi thu thập một chiếc chìa

khóa. Giống như trò rút gỗ vậy, rốt cuộc sẽ đến lúc cháu rút phải thanh gỗ làm tất cả đổ sập.”

Tôi nghĩ Kiernan không biết trò rút gỗ là trò gì, nhưng anh gạt đầu và nhấp một ngụm bia. “Lần trước, thanh gỗ cuối cùng đó là năm 1938. Ta không biết tại sao. Có lẽ một, hoặc hơn, trong số những chiếc chìa khóa đó rơi vào tay những người thân cận với lão Saul. Ta cũng không rõ chìa khóa của Simon hay Patrick Conwell ở đâu ra, hay chìa khóa của các lãnh đạo nhà thờ khu vực khác.”

Tôi quay sang chú Connor. “Vậy chú biết bao nhiêu về cú nhảy năm 1938? Cháu có chút thông tin từ bà Katherine và một chút từ Kiernan, nhưng ở trong cuốn nhật ký của Kate-kia cũng không nhiều lắm.”

“Chú biết là có ba sử gia mắc kẹt tại đó. Tất cả đều gắn với Dự án Nhà văn Liên bang. Địa điểm đó cũng được CHRONOS sử dụng thường xuyên, bởi nó là một nơi rất thuận lợi. Dự án này đã thuê hàng nghìn người thất nghiệp ghi lại chuyện đời của những con người bình thường. Ở những nơi công việc khan hiếm, nếu cháu có thể viết được một câu mạch lạc, họ sẽ cho cháu việc làm.”

Chú Connor uống một tợp bia nữa rồi nói tiếp. “Bất kỳ nơi nào có Dự án Nhà văn Liên bang hoạt động đều là nơi lý tưởng để che giấu CHRONOS và là khu vực huấn luyện tuyệt vời cho các sử gia mới. Theo những gì chính sách Kinh tế Mới⁽¹⁾ nói về Dự án Nhà văn Liên bang, người ta chẳng ngạc nhiên chút nào nếu có ai đó họ không hề quen, thậm chí có thể đến từ thị trấn khác hoặc tí trên miền Bắc, xuất hiện trước cửa nhà và bảo họ hãy kể về những trải nghiệm dưới chế độ nô lệ hay bất cứ điều gì...”

“Chế độ nô lệ?” tôi hỏi. “Đó là năm 1938 mà.”

1. Chính sách Kinh tế Mới của Mỹ (tiếng Anh: New Deal) được tiến hành trong thời kỳ từ 1933 đến 1936. Đây là một loạt chương trình kinh tế của Tổng thống Franklin D. Roosevelt nhằm phục hồi kinh tế Hoa Kỳ sau thời kỳ Đại khủng hoảng.

“Thì sao? Những ai sinh vào năm 1855 thì đến lúc đó cũng phải hơn tám mươi tuổi rồi, chắc chắn họ sẽ có những ký ức thơ ấu khó quên về cuộc sống dưới chế độ nô lệ.”

“Và họ cũng sẽ có những câu chuyện hay hơn về thời kỳ Tái thiết⁽¹⁾,” bố nói. “Mẹ con đã dùng các cuộc phỏng vấn Dự án Nhà văn Liên bang cho một trong những lớp học của mình.”

“Đúng vậy,” chú Connor nói. “Trên mạng vẫn còn các bản ghi, thậm chí có cả một số file ghi âm. Nhưng quay lại với CHRONOS, tính công khai rộng rãi của dự án đồng nghĩa với việc họ có thể chen vào và hỏi vài câu của chính họ, đặc biệt ở những nơi như Athens, Georgia - ở đó có rất nhiều hoạt động của Dự án Nhà văn Liên bang. Bất kỳ sử gia nào có nghiên cứu liên quan đến cuối thế kỷ 18 hoặc đầu thế kỷ 19 đều thực hiện cú nhảy tham gia Dự án Nhà văn Liên bang ít nhất một lần. Katherine đã ở Athens vào tháng Hai năm 1938, cố gắng lấy thông tin về các cuộc tranh luận nổi tiếng phản đối việc cho phép phụ nữ vào bồi thẩm đoàn, việc mà Georgia phản đối mãi đến những năm 1950. Bà ấy cho rằng lão Saul đã ở đó một lần vào năm 1937, có thể vài lần khác nữa. Abel Waters và Delia Morrell đã dành rất nhiều thời gian ở các điểm Dự án Nhà văn Liên bang của CHRONOS phía Bắc, vậy nên không quá ngạc nhiên khi họ bị mắc kẹt ở đó. Còn có một thực tập sinh nữa, nhưng Katherine không nhớ tên cậu ta.”

“Anh nghĩ cậu ta tên là Grant, dù anh không biết đây là họ hay tên nữa,” Kiernan nói.

“Ừm, cú nhảy này làm cháu lo lắng. Chúng ta để nó sau cùng đi, nhưng cháu muốn thực hiện ít nhất một cú nhảy trước để nắm được tình hình. Cháu có thể quan sát đội của Delia từ xa, nhưng chủ yếu là muốn làm quen với thời gian và nơi chốn.”

1. Thời kỳ Tái thiết kéo dài từ năm 1863 đến năm 1877, thời kỳ Hoa Kỳ chấm dứt chủ nghĩa nô lệ và nới rộng quyền đầu phiếu và pháp lý cho những người “tự do” (những người Mỹ gốc Phi trước đó từng là nô lệ).

“Được thôi,” chú Connor nói, viết viết gì đó lên tờ giấy trước mặt. “Vây, đầu tiên là Úc, sau đó là Nga, hoặc bất kỳ chỗ nào Moehler đang ở... và chúng ta sẽ vừa làm vừa lo vụ Georgia.”

“Vâng.” Còn một câu hỏi cuối cùng trong danh sách nữa, nên tôi quay sang hỏi Kiernan. “Anh có biết bọn Cyrist đang giữ tổng cộng bao nhiêu chiếc mề đay không?”

“Không, nhưng Simon và Prudence luôn luôn có một chiếc. Và anh chưa bao giờ thấy lão Saul không đem theo một chiếc bên mình, tuy nhiên đó rõ ràng chỉ là một biểu tượng quyền lực, vì lão ta đâu thể sử dụng nó. Anh từng nghĩ mỗi lãnh đạo của một nhánh sẽ có một chiếc mề đay, nhưng nếu như vậy, con số mà em nói tới lúc này sẽ không hợp lý.”

Kiernan nhìn chăm chăm vào chai bia một hồi. “Nếu anh phải đoán trước khi nghe Connor nói em đang có bao nhiêu chiếc chìa khóa ở đây, thì anh sẽ cho là chúng có mười hai, vì đó là số người Cyrist có đủ năng lực để sử dụng chúng, ít nhất đó là theo anh biết. Nhưng nếu em có mười bốn, thì vài tên trong số chúng sẽ không có chìa khóa.”

“Đã bao giờ cháu thấy một nhóm chúng chưa?” bố hỏi. “Trong một cuộc họp chẳng hạn?”

“Rồi ạ.” Anh đếm trên đầu ngón tay và nói, “Sáu. Cháu nghĩ thế. Tính cả của cháu nữa. Đó là lần cháu thấy nhiều chìa khóa nhất ở cùng một chỗ. Vây nên, nếu không tính chiếc chìa khóa của Houdini, thì nghĩa là ít nhất một trong năm chiếc chìa khóa chúng ta sắp đi tìm trong ba cú nhảy này đang nằm trong tay chúng. Chiếc chìa khóa sẽ đánh động chúng. Chúng ta lấy chiếc chìa khóa đó và...”

“Và cả tháp gỗ rơi xuống,” tôi nói.

∞ CHƯƠNG 8 ∞

BOSTON, MASSACHUSETTS

Ngày 29 tháng Bảy năm 1905, 9:58 sáng

Chiếc váy năm 1905 của tôi nằm trên cái ga giường đã bạc màu của Kiernan. Ban đầu tôi không nhìn thấy anh, nhưng rồi có một thoáng chuyển động mé bên và rồi anh xuất hiện trong tầm mắt tôi, đi ngang qua một chiếc gương nhỏ trên bức tường cạnh tấm rèm đỏ. Anh lại mặc áo sơ mi trắng quần đen, nhưng lần này không đeo cà vạt.

Anh bắt được cái nhìn của tôi qua gương vài giây sau khi tôi chớp mắt vài cái. Tôi những mong thấy nụ cười ngoác miệng như mọi khi, nhưng lần này trông anh rất lo lắng.

“Có chuyện gì vậy ạ?”

Anh lè lưỡi rồi lắc đầu. “Anh chỉ... anh vừa nghĩ đây không phải một ý hay.”

OK, nếu hôm qua ai đó nói với tôi rằng Kiernan sẽ hủy chuyến đi này thì tôi đã cảm thấy nhẹ nhõm. Những trải nghiệm của tôi trong các chuyến đi thực tế cùng anh không hẳn là vui vẻ gì. Tuy nhiên, hình như tôi lại đang mâu thuẫn với mình, vì giờ tôi không muốn anh hủy nó nữa, đặc biệt là từ khi anh còn không buồn hỏi ý kiến của tôi trong chuyện này.

Nhưng trên hết, tôi biết rằng Kiernan cũng đang mong đợi việc này. Tôi liếc nhìn xung quanh căn phòng, một thế giới tách biệt nơi anh vẫn có thể tưởng tượng rằng Kate của anh còn tồn tại. Tôi không biết liệu có phải vì kế hoạch này là của anh cùng với Kate-kia hay bởi vì đó là một điều gì cụ thể

mà anh tự mình làm để chiến đấu với Cyrist, nhưng khi anh nói về điều đó, tia hy vọng nhỏ nhoi dao động trong mắt anh bùng lên thành ngọn lửa. Và dù đáng ra không nên, nhưng tôi lại để bản thân mình bận tâm về điều đó.

“Thế còn vụ lấy chìa khóa của Houdini thì sao?”

“Ông ấy sẽ không ở đây hôm nay. Anh cũng không biết khi nào hay thậm chí liệu ông ấy có cần câu và...” Anh ngồi xuống mép giường. “Anh đã nghĩ về những gì em từng nói trước đó. Nếu việc này có dù chỉ một chút liều lĩnh, thì nó cũng không đáng.”

“Vậy khi Houdini xuất hiện, anh có cần sự giúp đỡ của em không?”

Anh nheo mắt, rõ ràng nghi ngờ rằng tôi đang dụ anh vào bẫy. “Có thể.”

“Và liệu cơ hội của chúng ta có lớn hơn nếu em biết chúng ta đang làm gì không? Thêm chút thông tin về địa điểm và thời gian chúng ta tiến hành chuyện đó?”

“Có thể,” anh lặp lại.

“Có thể gì nữa. Cả hai chúng ta đều biết rằng em sẽ hiểu rõ hơn cách đi lại vào năm 1905 nhờ một vài tiếng đồng hồ thực địa hơn là qua lời kể của anh.”

Kiernan im lặng, nhưng trông có vẻ không thuyết phục. Tôi chờ đợi chốc lát rồi tới ngồi bên anh. “Em hứa sẽ nhảy thẳng về nhà bà nếu như chúng ta chạm trán với bất kỳ thứ gì bất thường. Thêm nữa, vì anh là chuyên gia về năm 1905, em sẽ để anh toàn quyền quyết định. Không hỏi bất cứ điều gì.”

Anh khịt mũi và nhếch môi cười. “Không có câu hỏi nào sao? Em làm được ư?” Anh nhìn tôi một lúc lâu rồi thở dài. “Nếu chúng ta định làm chuyện này, thì tốt nhất em nên thay đồ đi hoặc là chúng ta sẽ nhờ tàu.”

Tôi hỏi, “Vậy thì chính xác anh định làm gì ở Norumbega?”

“Đợi lên tàu anh kể em nghe nhé, đó là nếu chúng ta không bị nhờ tàu vì em không chịu *nhANH LÊN*.”

Anh giúp tôi mặc váy, rồi tôi tháo đôi giày Skechers và đẩy chúng vào gầm giường.

“Đi xa không anh?” tôi hỏi.

“Tôi trạm tàu hỏa á? Khoảng hơn một cây rưỡi.” Kiernan vớ lấy chiếc túi dây rút màu đen, quàng qua vai rồi mở cửa ra hành lang. “Em ra trước đi.”

Tôi bước ra ngoài, Kiernan nhìn ngó xung quanh để đảm bảo không ai trông thấy chúng tôi. Sau đó anh thò tay vào túi, lấy ra một lọ thiếc hai màu trắng đỏ đựng phấn rôm Johnson’s Baby, và rắc một lớp mỏng ngay sau cánh cửa. Tiếp đến, anh lấy ra một mảnh báo, xé lấy một dải nhỏ. Anh liếm nó cẩn thận rồi dán dải giấy uớt vào khe giữa cửa với tường trước khi đóng cửa lại và thả chìa khóa vào túi.

“Anh có muốn cho em biết tất cả các thứ này để làm gì không?”

“Một kiểu hệ thống bảo vệ thôi. Anh sẽ biết nếu có ai đó vào phòng khi anh không ở đây.”

“Và lần nào anh cũng làm những việc này khi rời phòng à?”

“Chỉ có cách này mới chắc được.”

“Đúng vậy, nhưng nếu đó là dì Prudence hay đồng bọn của dì ấy thì anh có nghĩ họ sẽ vào bằng cửa chính không?”

“Có lẽ là không. Nhưng Prudence đã đặt một điểm ổn định sau tấm màn đỏ đó. Cô ấy từng đồng ý xóa bỏ nó, nhưng cho dù cô ấy giữ lời, thì anh đoán Simon cũng có nó. Dù sao thì điểm ổn định đó cũng là một cái bẫy ngầm. Anh không thể ngăn họ vào trong phòng, nhưng nếu họ làm vậy thì anh sẽ biết. Được chút nào hay chút nấy. Anh không thể đảm bảo rằng họ không sử dụng điểm ổn định ấy để theo dõi căn phòng, nhưng nếu họ làm thế, họ sẽ chỉ thấy tấm rèm đỏ. Còn giờ, thỉnh thoảng, họ sẽ thấy anh khóa thân.”

“Thà là họ hơn là em,” tôi nói và anh bật cười.

Tuy vậy, tôi vẫn không thể rũ bỏ cảm giác rằng các biện pháp đề phòng của anh sẽ chẳng có tác dụng gì. Dì Prudence hay Simon có thể tạo ra một điểm ổn định ngay tại hành lang

này. Và có thể họ đang theo dõi chúng tôi ngay bây giờ. Ý nghĩ đó khiến tôi sởn gai ốc, và tôi liếc nhìn ra phía sau. Tôi ngờ rằng tôi đang bị hoang tưởng, nhưng nói thật, làm sao chúng tôi biết được? Tôi nhìn lại phía sau lần nữa rồi lắc đầu và bước theo Kiernan xuống cầu thang.

Cầu thang lúc này không có đứa trẻ con nào, vì thế chúng tôi có thể dễ dàng đi lại mà không bị đòi kẹo. Chúng tôi bước ra ngoài, bầu trời trong xanh với một vài đám mây thưa thớt. Khoảng nửa dặm đầu tiên là những tòa chung cư xen kẽ với những cửa hàng nhỏ giống như chúng tôi thấy trên đường về từ cửa hàng thuốc lá của ông Jess. Tôi cố gắng không trở mắt nhìn mọi thứ xung quanh, tuy nhiên vẫn có vài thứ đập vào mắt tôi khi đi qua mỗi dãy nhà, ví dụ một tấm poster quảng cáo vài thứ tôi biết như bia Schlitz hay bánh Fig Newtons, hay thực tế là xe ô tô thời này đã có biển số. Tôi nghĩ chuyện đó cũng hợp lý thôi, chỉ là trước nay tôi chưa từng nghĩ đến.

Chúng tôi rẽ vào đại lộ Harrison, Kiernan hất đầu về một khu nhà mới xây bên kia con phố. Qua khe hở giữa hai tòa nhà, tôi thấy vài đứa nhỏ đang đập chũng chơi trong một khu vườn nhỏ có hàng rào.

“Đó là trụ sở chính của nhà cộng đồng địa phương, South End. Một vài năm trước, mấy đứa trẻ ở tuổi đó thường ở trên phố cả ngày trong khi bố mẹ chúng làm việc trong nhà máy, nhưng giờ chúng được cung cấp bữa sáng, bữa trưa và có người trông nom để khỏi ngã xuống sông. Tất nhiên họ có thể thu nhận thậm chí nhiều trẻ hơn nếu Nhà Cyrist không kéo những nhà tài trợ của họ đi mất.”

“Nhà Cyrist?”

“Ừm, nó ở West End. Kế hoạch ban đầu của chúng là kết nạp ngôi nhà này, nhưng lãnh đạo ở đây đã từ chối, cũng giống như Nhà Hull⁽¹⁾ đã từ chối chúng ở Chicago vậy. Jane

1. Hull House: một nhà cộng đồng được Jane Addams và Ellen Gates Starr đồng sáng lập vào năm 1889, được công nhận là Di tích Lịch sử Quốc gia vào năm 1966.

Addams sẵn lòng thỏa hiệp để duy trì Nhà Hull, nhưng bà ấy không chấp nhận việc phải tụng ‘Sáng danh Cyrus’ mỗi tối trước bữa ăn.”

OK, tôi biết Jane Addams, về mọi mặt, là một phụ nữ tuyệt vời. Tuy nhiên, tôi không khỏi rùng mình, bởi mỗi lần nghe thấy tên bà ấy, tôi lại tự động nghĩ tới H. H. Holmes. Không phải bà ấy giống Holmes, thực tế thì ngược lại mới đúng. Chỉ đơn giản là vì Trey và tôi đã xem bộ phim tài liệu về công việc của bà ấy tại Nhà Hull, khi tôi muốn xóa khỏi tâm trí những hình ảnh vô cùng đáng sợ mà chúng tôi vừa xem về Holmes và Khách sạn Triển lãm Thế giới. Trey còn cười đùa so sánh hai chỗ đó, vì thế trong tâm trí tôi hai cái tên đó luôn đi cùng nhau.

Tôi hỏi Kiernan, “Anh có biết Jane Addams khi anh ở Chicago không?”

“Không hẳn. Anh từng mở cửa cho bà ấy một lần sau lần gặp mặt với Prudence - Prudence trưởng thành, có lẽ già hơn mười tuổi so với hồi em gặp cô ấy ở Triển lãm. Prudence đã đề nghị mua Nhà Hull với một số tiền lớn. Mặc dù họ đã nhất trí với nhau trong nhiều vấn đề, Addams vẫn lịch sự bảo Prudence rút đi. Addams muốn giúp tất cả mọi người, bất kể quan điểm tôn giáo, và rõ ràng bản thỏa thuận có ràng buộc khá chặt chẽ với Cyrist.”

“Mọi chuyện ở South End cũng xảy ra như vậy à?”

Kiernan định trả lời, nhưng chúng tôi phải cố gắng tránh một chiếc xe ngựa và xe điện. Khi chúng tôi trở lại phần đường đi bộ, anh nói, “Anh không hoàn toàn chắc về những gì xảy ra ở South End. Nó xảy ra trước khi anh chuyển tới Boston, vì thế anh không tham gia cuộc đàm phán đó. Simon đã hỗ trợ dựng Nhà Cyrist ở West End, tuyển một đồng sinh viên đại học điều hành nó.”

“Simon,” cái tên làm tôi lạnh sống lưng. Tôi thấy khó mà tưởng tượng ra cảnh hắn đàm phán thương vụ làm ăn, dĩ nhiên là ngoại trừ với những con quỷ như H. H. Holmes.

“Ừ, Simon làm bất kỳ cái gì hắn được bảo. Hắn muốn lãnh đạo Quốc tế Cyrist khi lão Saul không còn, vì thế lão ta bảo gì hắn cũng răm rắp nghe.”

“Vậy, bọn họ có biết anh trở lại đây không? Ở Boston?”

Anh nhún vai. “Pru biết. Anh không rõ gần đây cô ấy chia sẻ những gì với những người khác. Nhưng cô ấy tin rằng anh đã mất gần hết khả năng điều khiển chìa khóa. Và anh nghĩ là anh đã thành công khi thuyết phục cô ấy tin rằng anh không nhớ gì về dòng thời gian kia. Pru có cả tá người ở Cyrist sẵn sàng phục tùng, và cả lòng kiêu hãnh nữa. Cô ấy sẽ đưa anh trở lại hội nếu anh đề nghị, nhưng cô ấy sẽ không nài.”

“Vậy thì tại sao dì ấy nghĩ anh đã cảnh báo em ở tàu điện ngầm? Hôm Simon giật mất ba lô của em ấy? Anh từng nói họ đã biết những gì anh làm mà.”

Kiernan nhìn xuống phần đường đi bộ và mím môi. “Không phải cái gì anh cũng chứng thực được Kate ạ. Phát hiện ra kế hoạch của họ có thể hoàn toàn là chuyện tình cờ. Nhưng Pru chính là người đã chặn anh ở hành lang và dẫn anh theo hướng đó. Nếu cô ấy không làm thế, anh sẽ không bao giờ nghe lén được Simon.”

“Em không hiểu. Khi gặp ở Triển lãm, dì ấy đã nói em phải tránh xa anh, rồi dì...”

“Theo quan điểm của cô ấy, một khi anh đã cảnh báo em ở tàu điện ngầm, anh đã hoàn thành những gì mà cô ấy cần anh làm. Và thú thật, anh không biết liệu Pru trưởng thành có nhớ bất kỳ điều gì về chuyện đó không.”

“OK, thật sự là vô lý lắm.”

“Có thể, nhưng nó là chìa khóa để hiểu dì em đấy. Nếu em có cơ hội quay ngược thời gian và nói với bản thân mình đừng phạm những sai lầm mà em đã phạm phải thì sao? Một cơ hội để thay đổi mọi thứ em nghĩ là đã đi chệch hướng trong cuộc đời của em.”

“Ừm, em cũng hiểu. Nhưng... thế rất nguy hiểm, đúng không? Bà Katherine nói việc đó có thể làm loạn đầu óc em,

và nếu chúng ta có thể sống sót qua con này, em mong mình giữ lại được càng nhiều mình mãi càng tốt. ”

“Bà Katherine nói đúng đấy. Nhưng hoặc là Pru không biết, hoặc là đến một thời điểm, cô ấy đã thôi không màng gì nữa. Cô ấy vắt kiệt sức phiên bản trẻ hơn của mình, sai Pru trẻ thực hiện những việc mà cô ấy không tin tưởng giao cho ai khác. Anh đoán, theo quan điểm của cô ấy, nó không khác những gì mà lão Saul bảo cô ấy làm, như khi cô ấy xuất hiện như một cảnh mộng, hay trong các sự kiện ở nhà thờ - lão ta không thích khi cô ấy bắt đầu để lộ dấu hiệu của tuổi tác, vì vậy lão ta thường cử ai đó quay lại thời điểm lúc nửa đêm khi cô ấy chưa đầy hai mươi tuổi, đánh thức cô ấy dậy, trang điểm cho cô ấy, và đưa cô ấy tới bất kỳ đâu mà lão ta cần cô ấy chuyển thông điệp.”

“Vậy lão Saul nghĩ hai mươi tuổi là đã già rồi ư?”

“Anh không biết. Anh nghĩ chủ yếu là vì Cyrist tung hô cô ấy như một người không tuổi. Cô ấy là một phần quan trọng trong toàn bộ huyền thoại về cuộc sống bất tử cho những người Koreshan theo Cyrist, và rất nhiều người Cyrist vẫn tin vào điều đó. Em có thể coi cô ấy đại loại như một thương hiệu sống vậy.”

“Thật điên rồ. Di ấy đã phải thực hiện bao nhiêu lần...”

“Không rõ nữa. Theo kinh nghiệm của anh thì Pru càng có tuổi, cô ấy càng trở nên điên khùng. Thỉnh thoảng em sẽ thấy cô ấy mình mẫn bất ngờ, nhưng theo thời gian, những lúc ấy sẽ ngày càng ít đi, vì có rất nhiều ký ức đã bị viết đè lên. Em biết VHS không?”

Câu hỏi hoàn toàn không liên quan gì tới câu chuyện khiến tôi khựng lại, rồi phải vội vã để theo kịp anh. “Gì cơ? Ý anh là băng hình á? Em có biết một chút. Từ hồi nhỏ xíu nhà em đã sử dụng DVD rồi. Cái đó thì liên quan gì đến...”

“Khi nào em về, hãy hỏi bố xem chuyện gì xảy ra khi ghi băng đè lên nhau. Anh không hiểu về công nghệ lắm, nhưng trước đây nó đã giúp Kate nắm được tình hình. Thứ gì đó liên

quan đến dư ảnh. Dù sao thì, càng nghĩ, anh càng chắc chắn rằng Pru đã muốn anh biết âm mưu của họ đối với em. Anh không biết cô ấy bị phiên bản trưởng thành xúi giục hay là chỉ tình cờ ngộ ra gì đó, nhưng cô ấy đã dẫn anh tới trước cánh cửa đó rồi biến mất. Đó chính là lúc anh nghe được Simon buột miệng nói với ai đó, có thể là một trong những thực tập sinh của hắn, về việc đi theo em để lấy cuốn nhật ký và toàn bộ kế hoạch loại bỏ bà Katherine vào năm 1893.”

Chúng tôi đang tới gần một đám đông gồm khoảng hai mươi người đàn ông, một vài dắt theo con nhỏ, đứng xếp hàng bên ngoài quán cà phê. Sau khi đi qua nhóm người đó, Kiernan giơ một ngón tay lên ra hiệu cho tôi đợi và bước lại thì thầm với một người đàn ông mảnh khảnh gần cuối hàng. Một cậu bé chừng năm, sáu tuổi với những sợi tóc dài vàng hoe phủ xuống đôi mắt mệt mỏi, đang ôm lấy chân của người đàn ông, ngược nhìn lên Kiernan chằm chằm khi họ nói chuyện.

Người đàn ông lắng nghe Kiernan chốc lát, rồi ông ta lắc đầu và xua tay đuổi anh đi. Nhưng khi chúng tôi sắp rời đi, ông ta ngoái lại, như thể đang cân nhắc những gì anh đã nói.

“Chuyện gì vậy?” tôi hỏi.

“Họ đang xếp hàng đặt tiền cho nhà cái. Anh bảo ông ta nên đặt đội Browns, vì Cy sẽ không phát bóng, mặc dù điều đó không hẳn đúng, nhưng dẫu thế nào thì đội Americans cũng thua thôi. Anh không nghĩ là mình thuyết phục được ông ta. Chắc hẳn là một fan trung thành của đội Americans.”

“Là bóng chày à? Em tưởng Browns là đội bóng bầu dục, với lại em chưa bao giờ nghe về đội Americans.”

Anh đưa tay lên ôm lấy ngực, giả vờ bị tổn thương. “Dĩ nhiên là bóng chày rồi. Đội Americans sau này trở thành đội Red Sox. Đội Browns chính là Saint Louis. Không biết họ trở thành gì. Em biết Cy Young chứ?”

“Em từng nghe về giải thưởng ấy. Một cầu thủ ném bóng, đúng không?”

“Không chỉ là *một* cầu thủ ném bóng đâu. Anh ấy là cầu

thủ ném bóng giỏi nhất, thậm chí tính đến thời của em, anh ấy vẫn giữ kỷ lục có các hiệp liên tiếp không ai đỡ được. Trận đấu anh với em xem hôm mừng 4 ấy, Chúa ơi, anh ấy ném hai mươi hiệp, trong đó mười ba hiệp không cho đối phương có cơ hội chạy về gôn nhà.”

“Nhưng bóng chày có chín hiệp thôi mà.” Tôi khá chắc về điểm này dựa trên kinh nghiệm đã xem ba hay bốn trận gì đó.

“Ừ, nhưng mà có tới mười một hiệp phụ. Sau đó Cy đã thất bại ở hai lượt chạy lúc cuối. Tuy chúng ta thua, nhưng đó là một trận đấu tuyệt vời.”

Tôi không thể nhịn cười vì anh trông thật sôi nổi giống như hồi anh còn là một đứa trẻ ở Triển lãm. “Anh nói là *chúng ta* đã tới trận đấu đó à. Kate-kia cũng mê bóng chày ư?”

“Ừm, không hẳn,” anh thú nhận, hơi cau mày. “Đó là một món quà sinh nhật sớm dành cho anh. Cô ấy đã ngủ hết nửa trận đấu.”

Trận Nationals tôi từng xem với bố không có hiệp phụ nào mà tôi vẫn thấy buồn ngủ sau một tiếng đồng hồ, vì thế tôi cảm thông với cô ấy. Dù vậy, tôi không nói ra điều đó vì Kiernan chắc chắn sẽ coi việc đó là báng bổ.

“Nhưng bóng chày vui lắm,” anh tiếp tục. “Đội Americans sẽ chơi trên sân nhà vào tuần tới. Anh có thể mua vé...”

“Em không nghĩ vậy đâu.”

Anh cười toe, tôi khá chắc chắn là anh đang so sánh tôi với Kate-của-anh, nhưng tôi thấy không đáng phải ngồi xem hết trận đấu để chứng tỏ là anh sai, đặc biệt là rất có khả năng tôi rút cuộc cũng sẽ ngủ gục và chứng tỏ là anh đúng.

Chúng tôi đi cạnh nhau trong im lặng khoảng vài phút. Hay đúng hơn là chỉ chúng tôi im lặng, còn thành phố này thì không. Từ những gì tôi thấy, giao thông ở đây không theo một trật tự nào hết. Những chiếc xe điện, xe ngựa kéo, rồi thỉnh thoảng cả xe hơi - tất cả đều được sơn đen - cùng chia sẻ với nhau một con đường, nhưng theo nghĩa xa xôi nhất của

từ chia sẻ. Chính xác hơn thì các phương tiện này chỉ biết mỗi mình mình. Cứ vài giây bạn lại nghe thấy tiếng leng keng từ một hay cả hai đầu của một chiếc xe điện đang cố phanh gấp vì một chiếc xe hàng, hay xe đạp, hay người đi bộ, đang qua lại trên đường ray.

Một tiếng leng keng khác vang lên phía sau chúng tôi, và tôi quay sang Kiernan. “Ở đây luôn hỗn loạn vậy à? Em không nghĩ rằng giao thông vào thứ Bảy lại đông đúc vậy.”

“Thế này chưa được coi là đông đúc đâu. Em nên thấy khu vực này trước khi xe điện ngừng được xây dựng.”

Khi tôi bỏ qua vấn đề giao thông và chú ý lại vào những tòa nhà, tôi nhận thấy rằng từ bao giờ chúng tôi đã bước qua một ranh giới văn hóa vô hình. Những người ở hai hay ba dãy nhà phía sau trông như người châu Âu, trong khi cư dân ở đây phần lớn là người Á, và hầu hết các biển hiệu được viết bằng tiếng Hoa.

Kiernan chú ý tới biểu hiện của tôi nên nói, “À, chúng ta đang ở khu phố Tàu. Nhưng đừng lo. Ở đây an toàn.”

“Tại sao anh lại cho rằng em nghĩ nơi đây không an toàn?” tôi hỏi.

Trông anh bối rối. “Ừ thì, anh cũng không biết. Vì khác biệt chẳng?”

Tôi nhướn mày, nhưng rồi tôi nhận ra rằng anh không hề cố ý phân biệt chủng tộc. Nó giống như trải nghiệm khi chúng tôi tham gia lớp Xã hội học năm ngoái. Những thứ khác biệt, những thứ không phù hợp với môi trường đặc thù của chúng ta, thường kích hoạt một kiểu báo động trong tiềm thức của hầu hết mọi người. Khi bạn thấy mạch mình đập nhanh hơn, bạn sẽ trở nên cẩn trọng hơn với môi trường xung quanh, và luôn sẵn sàng phản ứng phòng vệ hoặc đáp trả. Vì thế tôi chỉ mỉm cười và nói với anh, “Em từng tới khu phố Tàu trước đó rồi. Ở DC. Ở đây không thể quá khác biệt.”

“Chưa chắc,” anh nói và khịt mũi. “Họ có *bánh bao* ở khu phố Tàu ở DC không?”

“Có. Em từng thấy chúng trong một nhà hàng dim sum.” Tôi hít một hơi và ngửi thấy mùi bánh mì, tỏi và cả gừng. Nhìn sang dãy phố bên kia, tôi định vị được nơi mùi hương đó bay ra - *Nhà hàng Trung Hoa Lock Sen Low*.

“Anh không biết dim sum,” anh nói. “Nhưng anh biết bánh bao. Anh và ba khi ở Triển lãm gần như toàn ăn sáng với bánh bao. Và vì anh cũng chưa ăn sáng...” Không cần nói thêm lời nào, anh tóm lấy cánh tay tôi và thực hiện một trong những hành động như tự sát mà tôi thấy rất nhiều người làm vài phút trước. Thay vì đến góc phố rồi sang đường như những người văn minh, anh lôi tôi vào giữa dòng xe cộ, ngay trước mũi một chiếc xe điện vừa tới khúc quanh. Vậy nên giờ chúng tôi chính là lý do khiến người điều khiển xe điện rung chuông liên hồi và hét lên vì chiếc xe cách chúng tôi chỉ khoảng chục phân.

Ngay khi sang được phía bên kia, tôi giật tay ra. “Anh bị điên à?”

“Gì?” Trông anh có vẻ không mấy may hiểu gì về câu hỏi của tôi cho tới khi tôi liếc mắt chỉ về phía con phố.

“Đứng chờ một cách lịch sự sẽ không giúp em qua đường ở Boston được đâu,” anh giải thích, “hoặc ít nhất không phải vào năm 1905. Ở đây không có cái biển hiệu ngó ngẩn nhấp nháy và đếm ngược từng giây đợi em đi qua đâu.”

“Em thích mấy cái biển hiệu ngó ngẩn ấy đấy,” tôi lầu bàu. “Cách của anh có khi còn làm em dễ chết hơn.”

Lock Sen Low hình như ở tầng hai, nhưng có một chiếc xe đẩy bán hàng ngay bên trong khu vực cầu thang. Một thanh niên người Hoa mở nắp khay hấp lớn bằng tre, rồi Kiernan chỉ vào một chiếc bánh bao màu trắng tròn và một chiếc rắc gừng đen.

Kiernan đưa chiếc bánh bao gừng đen cho tôi. Nó to thật. “Em tưởng là cho anh ăn thôi. Thực sự em không đói lắm.” Trong khi tôi cố gắng thề thốt đó là sự thật thì cái bụng của tôi

lại chọn đúng lúc để phản chủ với tiếng kêu ùng ục, có thể vì mùi của chiếc bánh bao này ngon thật.

Tôi dám thề rằng đường sá quá ồn để Kiernan nghe được âm thanh nhỏ xíu đó, tuy nhiên anh vẫn nhận ra, hoặc là vì anh quá thính, hoặc là vì anh thấy tôi nhìn xuống cái bụng phản bội của mình.

"Xin lỗi, nhưng anh nghĩ em thua rồi," anh nói, cắn một miếng lớn chiếc bánh bao của mình, nó có mùi giống mùi thịt nướng. "Em cứ ăn một miếng đi, không ăn hết thì đưa anh."

Mùi vị của nó còn ngon hơn khi nguội. Chúng tôi vừa đi vừa ăn, may mắn thay không còn xem va phải ai nữa. Kiernan vội vàng ăn nốt chiếc bánh bao nhân thịt lợn trong khi tôi vẫn còn tới một nửa, tôi đưa cho anh nốt phần của mình mặc dù tôi chắc chắn có thể ăn hết nó. Có lẽ một chút thiếu thốn sẽ dạy cho cái dạ dày của tôi một bài học sau màn phản chủ.

Công viên Boston Common chỉ cách đó vài dãy nhà, chúng tôi sẽ bắt tàu từ phía này của công viên. Khi chúng tôi bước lên tàu, tôi hắng giọng ra hiệu và nhìn sang Kiernan với ánh mắt sốt ruột.

"Gì vậy?"

"Giờ chúng ta trên tàu rồi," tôi nói. "Anh cần cho em biết thông tin."

Anh gạt đầu và bắt đầu lục cái túi vải của mình, lôi ra một tờ giấy nhàu nát. Tôi trải phẳng nó ra hết mức có thể và thấy đó là một tờ bướm quảng cáo. *Hãy tới xem Boudini siêu đẳng, biến mất hằng đêm tại Nhà hát Great Steel.* Dòng chữ được viết bằng màu xanh ngay vị trí nổi bật, in đè lên trên bóng của một chiếc mũ chóp cao.

"Tờ quảng cáo đẹp đấy..." tôi cất tiếng.

"Cảm ơn em. Anh cũng nghĩ nó khá ổn."

"Nhưng Boudini á? Anh không nghiêm túc được à?"

"Cái tên thì không phải ý tưởng của anh." Anh hạ giọng và ghé sát vào tôi để khỏi bị nghe lén. Tôi cũng ghé sát vào anh, mặc dù tôi không nghĩ sẽ có ai hiểu đầu cua tai nheo gì

nếu họ nghe được chút ít. “Phần đó là lịch sử. Hình như có một gã nào đó đã bày trò tương tự, hoặc đúng hơn là sẽ làm vậy vào tháng Chín tới, tự gọi mình là Boudini. Houdini phát hiện ra và cực kỳ tức giận. Hoặc là chúng ta tưởng ông ấy tức giận. Đó có thể là một chiêu trò gây chú ý mà Houdini đã tham gia ngay từ đầu. Dù sao, ông ấy thách thức kẻ đó trong một cuộc thi dưới nước mà Houdini, đương nhiên, đã thắng. Kẻ kia xem nữa chết đuối, hay ít ra đó chính là những gì báo chí nói.”

“Vậy kẻ giả mạo Houdini kia sẽ nghĩ gì về việc anh ăn trộm kế hoạch của hắn ta?”

Anh nhún vai. “Không quan tâm. Kate đã cố gắng vượt mặt vệ sĩ của Houdini ở Luân Đôn để hỏi về chiếc chìa khóa, nhưng thất bại. Đây là kế hoạch B - khiến Houdini tức giận đủ để tự tìm tới đây và thách thức anh. Sau đó chúng ta sẽ gặp ông ấy, và ông ấy sẽ giao nộp chiếc chìa khóa.”

“Ông ấy sẽ tự nguyện làm thế ư?”

“Có thể. Theo anh biết thì ông ấy là một người tử tế, không phải kiểu người ủng hộ những kẻ thích điều khiển người khác bằng cách ba hoa về thế giới tâm linh, vì vậy có lẽ chúng ta sẽ thuyết phục được ông ấy. Nhưng dù ông ấy tự nguyện hay không, chúng ta vẫn phải lấy được chiếc chìa khóa của ông ấy.”

Anh nói đúng, mặc dù tôi cảm giác việc này sẽ không dễ dàng như anh nghĩ. “Vậy... anh đã học ảo thuật ở đâu?”

“Anh học lỏm được những trò căn bản khi xem những ảo thuật gia đường phố trình diễn ở Triển lãm năm đó. Em chỉ cần xem đủ lâu là có thể biết được họ đang làm gì. Và một tay ở đường Cairo đã dạy anh vài mẹo. Anh không thực sự giỏi trong việc trình diễn lắm, nhưng vẫn có thể làm đủ để lôi kéo khán giả vào tiết mục chính.”

“Em đoán tiết mục chính là trò thoát thân à?”

“Ừ. Những trợ lý sẽ còng tay anh lại rồi anh nhảy vào thùng chứa. Sau vài phút họ mở nó ra, anh sẽ không còn bị

còng hay bị xích nữa. Ta-đa. Miễn là anh chạm được vào chiếc chìa khóa CHRONOS, dễ như ăn bánh.”

“Thế ai mở khóa còng?”

Anh nhìn xuống sàn. “Ừ thì, Jess làm, một vài lần đầu. Nhưng anh không muốn kéo ông ấy vào chuyện này. Anh tự mình làm điều đó, quay trở lại căn hộ.”

“Đó... không phải là ý hay, đúng không? Ý em là, từ những gì anh kể cho em... từ những gì bà Katherine kể cho em...”

“Không lý tưởng lắm, nhưng anh có thể xử lý được. Anh không nói gì với chính bản thân mình cả, và anh đã lên lịch cho tất cả các cú nhảy trong một tuần vào ngày nghỉ, lúc anh nửa thức nửa ngủ.” Anh nhún vai. “Sẽ mất khá nhiều thời gian để tháo còng khi anh đang lơ mơ, nhưng nếu sau đó anh đi ngủ trở lại thì cũng không đến mức nào đâu. Mọi thứ giống như một giấc mơ vậy.”

“Không. Để em sẽ làm cho. Sáng nay chúng ta rời nhà anh lúc mấy giờ nhỉ? 10 giờ hơn à.”

“Ừ, chắc thế.”

“Khi anh làm ảo thuật ngày hôm nay, hãy đặt địa điểm là phòng anh lúc 10:15 sáng, em sẽ ở đó. Sau đấy hãy đặt mốc 10:16 cho cú nhảy tiếp theo, và cứ cách một phút cho mỗi cú nhảy tiếp sau đó. Chúng ta sẽ giải quyết xong được một tuần trước khi em đi. Làm vậy sẽ chỉ tốn một chút thời gian của em, và đầu của anh cũng sẽ được nguyên vẹn.”

Anh trưng ra vẻ mặt vừa miễn cưỡng vừa nhẹ nhõm, vậy tình hình chắc trầm trọng hơn là những gì anh tiết lộ.

Chúng tôi đổi tàu tại phố Lake, chọn một chiếc xe điện không cửa mà theo Kiernan bảo là sẽ đưa chúng tôi ra ngoại ô. Tôi dành phần lớn thời gian ngắm cảnh và lật giở tờ *Boston Globe* số ra ngày hôm trước mà ai đó nhét vào giữa băng ghế.

Kiernan đọc ké qua vai tôi, và khi tôi lật tờ báo sang trang sau, anh chỉ vào một mẫu quảng cáo cho sân khấu tạp kỹ của Keith.

"Lambert và Pierce. Họ sẽ biểu diễn ở Norumbega tuần tới."

"Hắc Y Nhân?" Cái tên làm tôi liên tưởng tới Will Smith và cái ông đeo kính đen chiến đấu với những kẻ phá rối ngoài hành tinh⁽¹⁾.

"Ừ, Kate cũng nhận thấy điều đó. Đó là một buổi tấu hài - họ nên gọi là Hắc Diện Nhân thì đúng hơn. Giống như rất nhiều tiết mục biểu diễn khác, họ đến biểu diễn ở các sân khấu tạp kỹ trong vòng vài trăm dặm. Một vài ngôi sao đi khắp đất nước, thậm chí vòng quanh thế giới để biểu diễn."

"VẬY ĐÓ LÀ MỤC TIÊU CỦA ANH HẢ NGÀI BOUDINI VĨ ĐẠI? ĐẨY HOUDINI RA KHỎI ÁNH ĐÈN SÂN KHẤU VÀ MÌNH BƯỚC LÊN THẾ CHỖ?"

"Chúa ơi, không. Đó không phải mục đích của anh, và thậm chí còn không phải một khả năng, dù là nhỏ nhất. Houdini thực sự có kỹ năng trong nghệ thuật thoát thân, và ông ấy là một nghệ sĩ bậc thầy. Không phải chỉ nhờ chìa khóa CHRONOS. Anh may mắn lắm mới giữ được khán giả tỉnh cho đến khi thực hiện màn biến mất đấy."

"Anh nghĩ hôm nay có cơ may nào để ông ấy xuất hiện ở đây không?"

"Houdini á? Không. Anh nghĩ mình sẽ nhận được thư từ luật sư ủy quyền của ông ấy trước khi con người vĩ đại đó thân chinh đến tận Boston. Như anh đã nói, đây chỉ là tập dượt, vì thế chúng ta có thể..."

"Không. Chúng ta không thể. Em đã nghiên cứu trong nhiều tuần liền và chưa bao giờ tiếp nhận được nhiều thông tin về năm 1905 như trong vài giờ vừa rồi."

Anh cười thầm. "Cẩn thận đấy, cưng. Em đang bắt đầu giống một sử gia CHRONOS thực thụ rồi."

Tôi lắc đầu. "Không phải CHRONOS. Chỉ là đội đi dọn dẹp thôi."

1. Kate nhắc đến bộ phim *Men in Black* (Đặc vụ áo đen) công chiếu năm 1993, do Will Smith và Tommy Lee Jones đóng vai chính.

* * *

Miêu tả của Kiernan về Norumbega như một phiên bản của Triển lãm Thế giới cho người nghèo thật chính xác. Có một đài phun nước lớn gần trung tâm công viên trông giống như những đài phun ở Triển lãm, nhưng bị bong tróc sơn và lốm đốm đầy vết phân chim. Trò đu ngựa gỗ được đặt gần đó, Kiernan nói họ dự định sẽ thêm vào đây một chiếc vòng đu quay và những trò giải trí khác. Sông Charles là phiên bản thay thế nhỏ hơn nhiều của hồ Michigan.

Điểm hấp dẫn nhất ở Norumbega có lẽ là chèo thuyền. Có nhiều thuyền tới nổi tôi gần như không thể trông thấy mặt nước.

“Ở đây lúc nào cũng đông như vậy à? Thuyền gần như không thể di chuyển được ấy.”

Kiernan cười lớn. “Du khách không tới chèo thuyền để vận động đâu. Họ thường đi thêm khoảng bốn trăm mét nữa về phía cửa sông. Cảnh sát ở đây đã phải gia tăng số vụ bắt giữ, nhưng các cặp đôi vẫn tới.”

“Bắt giữ ư? Vì cái gì?”

“Ôm ấp vuốt ve nhau trên ca nô. Vài người gọi đó là ca nô tình yêu.”

Tôi ném cho anh cái nhìn hoài nghi. “Tại sao lại làm thế trên thuyền? Còn bao nhiêu người xung quanh đó nữa mà. Làm thế không riêng tư cho lắm.”

“Người trên thuyền khác cũng bận làm như vậy, nên họ không để ý tới em đâu. Một vài năm nữa, khi ô tô có ở khắp mọi nơi, băng ghế sau sẽ soán ngôi hình thức kinh doanh này, nhưng hiện tại những chiếc thuyền này là nơi riêng tư nhất mà em có thể có với số tiền ít ỏi.”

Chúng tôi đi loanh quanh một lúc thì trời bắt đầu mưa lất phất, vì vậy chúng tôi phải chật vật lê bước về phía tòa nhà trên đỉnh đồi. Biển báo bên ngoài ghi *Nhà hát Thép Lớn*, một mô tả chính xác cho công trình kiến trúc khổng lồ toàn một màu xám này.

Kiernan rên rỉ rồi thò tay vào túi áo lôi ra vài đồng xu. “Nếu là Josephine trực thì em không phải mua vé rồi,” anh thấp giọng nói. “Nhưng Agatha thì rất kiên quyết. Anh dám cá rằng cô ta bán lại một vài vé rồi bỏ túi số tiền chênh lệch. Cô ta sẽ sớm bị phát hiện nếu như không cẩn thận. Easley có thể khù khờ, nhưng vợ ông ta thì không.”

Anh nhét đồng xu ngang qua một cái gờ bằng gỗ. “Chào Agatha. Tôi dẫn tới một vị khách ngày hôm nay. Bọn tôi sẽ ra sau cánh gà trước, nhưng sau đó cô ấy sẽ xem buổi biểu diễn.”

Một người phụ nữ to lớn và đứng tuổi ngẩng lên khỏi cuốn sách trong một khắc, rồi lại ngẩng lên nhìn tôi lần nữa, như thể bà ta đang cố nghĩ xem trước kia từng gặp tôi ở đâu. Hẳn rồi, có một hình hoa sen mờ trên tay bà ta. Tuy vậy tôi không thu hút được sự chú ý của bà ta lâu. Cuốn sách với cái bìa mềm rách tả tơi tựa đề *Faynie, Cô hầu gái lấu cá* rõ ràng hấp dẫn hơn cô gái giống với bức tranh trong thánh đường.

Chúng tôi chờ một lát, rồi Kiernan nói, “Chị đưa vé cho cô ấy được không? Đề phòng Tito kiểm tra.”

Agatha liếc anh một cái, rồi xé một vé và đẩy tới chỗ chúng tôi.

Phải hai mươi phút nữa buổi diễn mới bắt đầu, nhưng đã có vài người tới sớm để chọn một chỗ ngồi gần sân khấu. Khán phòng tương đối kín, nhưng những cửa sập lớn bằng thép ở hai bên đang mở, để gió lùa vào. Kiernan dẫn tôi tới chỗ cánh cửa gần sân khấu, rồi chúng tôi bước vào một phòng tối chất đầy đạo cụ. Có một khoảng hở giống một lối đi nhỏ giữa đồng lộn xộn, và dường như Kiernan biết mình đang đi đâu.

Bước thêm vài mét, chúng tôi đi ngang qua một cái quan tài bằng gỗ trên một cái bệ cao, anh gõ gõ vào mặt trên. “Đây chính là trò anh đã diễn hôm đi thử việc. Nhưng anh đã đặt mục tiêu cao hơn từ sau lần đó.”

Ở phía sau của căn phòng là một cầu thang nhỏ bằng gỗ dẫn lên sân khấu. Một cô gái tóc xoăn vàng chừng hai mươi lăm tuổi quay người lại khi chúng tôi tới, nét mặt tươi cười.

“Là thực hay mơ thế này. Cô là Kate đúng không? Tôi là Eliza Easley. Thật vui khi được thấy cô bằng xương bằng thịt.” Cô ấy đưa tay đặt lên cánh tay Kiernan và nháy mắt với tôi. “Cô không biết là có bao nhiêu cô gái yêu cầu tôi giới thiệu họ với chàng trai này đâu, nhưng cậu ấy cứ nói mình đã có bạn gái rồi.”

Kiernan nhìn sang tôi với ánh mắt xin lỗi và nắm chặt lấy tay tôi. Dù tôi không định lật tẩy bỏ bọc của anh, nhưng tôi ước gì mình có thể tin rằng anh nói vậy đơn giản là để tránh những nỗ lực mai mối của Eliza chứ không phải vì tin rằng chúng tôi đang yêu nhau.

“Chào Eliza. Rất vui được gặp chị.”

“Tôi đang định cho cô ấy xem khâu chuẩn bị,” Kiernan nói, “rồi sẽ dẫn cô ấy về hàng ghế khán giả. Khoảng năm phút trước khi bắt đầu thì tôi sẽ trở lại.”

Cô ấy lắc đầu. “Xin lỗi nhóc. Perry đột nhiên nghỉ. Tôi đang cần người khâu vác đạo cụ giữa các tiết mục.”

Anh nhăn mặt. “Được thôi. Tôi sẽ đưa cô ấy ra ổn định chỗ ngồi và trở lại luôn. Nhưng mà sao Perry lại nghỉ?”

“Cùng lý do cậu sẽ nghỉ, và cũng cùng lý do sau này tôi sẽ nghỉ thôi. Lão chồng cà chớn của tôi.” Cô ấy nhe răng cười nhưng tôi cảm nhận rõ ràng rằng cô ấy không nói đùa.

Kiernan gật đầu rồi dẫn tôi sang bên kia sân khấu, đi về phía một chiếc hộp hình chữ nhật màu đen rộng ngang một cái bát điện thoại và cao bằng khoảng hai phần ba. Nó đặt trên một cái bục có bánh xe cách sàn khoảng chục phân. Anh kéo tấm rèm xung quanh cái hộp và để lộ ra một chiếc hòm bằng kính, bên trong đựng đầy nước. Một chiếc xe kéo cách đó vài mét đựng xích sắt và công tay các loại.

“Anh đùa đấy à?”

“Không hề,” anh nói. “Bọn anh sẽ chọn một khán giả và công tay anh ta lại, chỉ để cho mọi người thấy đấy không phải là một cái công thủ thuật. Sau đó anh sẽ nhảy vào bồn tắm, họ sẽ kéo rèm che anh lại và diễu quanh sân khấu - và khi họ mở rèm ra thì anh đã thoát khỏi những cái công.”

“Thế cái áo vét của anh thì sao?”

Anh vỗ ngực. “Đồ bơi ở trong.”

“Ồi, đừng bảo với em đó là loại một mảnh dài tới gối.”

“Đúng nó đấy. Trông anh hơi bị đẹp trai trong bộ đồ ấy đấy,” anh nghiêm mặt nói.

“Tất nhiên là anh đẹp trai rồi,” tôi đáp trả bằng một trận cười.

Khán phòng nhanh chóng đầy ắp người khi Kiernan dẫn tôi ra. Con mưa lất phất đã trở thành mưa như trút, hầu hết mọi người đi qua cánh cửa đều đang giữ nước ra khỏi tóc.

Một người đàn ông dáng cao gầy và có ria mép, mặc áo vét màu đỏ sậm ở phía xa khán phòng đang cố gắng hạ cái cửa nặng bằng kim loại để tránh nước mưa bắn vào trong. Ông ta cũng vừa đóng lại một cái trên bức tường gần chúng tôi nhất, nhưng có vẻ cái cửa kia bị kẹt. Ông ta quay tới quay lui cái cần để nói lỏng nó nhưng hình như nó không hoạt động.

“Sẽ chặt kín khán phòng đây. Vé bán ra luôn tăng vọt khi trời mưa bão. Anh đã hy vọng em sẽ có một chỗ ngồi tốt hơn. Em có muốn vào trong cánh gà và nhảy trở lại vài phút trước để chọn chỗ gần hơn không?”

Tôi lắc đầu và chọn một chỗ ngồi ở cánh giữa, gần phía sau. “Thế này cũng ổn rồi. Em có thể tới vào một ngày khác và xem gần hơn nếu cần.”

“Dù anh rất vui vì có em bầu bạn, anh nghĩ chúng ta vẫn nên tránh điều đó. Nghe này, anh phải vào giúp Tito sửa cái cửa chắn bão ấy, rồi sau đó quay lại cánh gà. Gặp em sau nhé.”

Anh len qua đám đông, tôi thấy hai người họ đẩy thật mạnh cái cần và cửa bắt đầu hạ xuống. Khi nó chạm sàn, Kiernan vỗ vào lưng Tito và nói gì đó với ông ta, hất đầu về hướng của tôi. Rồi Kiernan vội vã chạy dọc lối đi, quay lại cười với tôi một cái thật nhanh trước khi biến mất sau cánh cửa sân khấu.

Tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng không yên ngay khi anh vừa đi khỏi tầm mắt. Tôi lần dò diềm cổ chiếc áo cánh cho tới khi

xác định được vị trí sợi dây gắn chiếc chìa khóa CHRONOS. Tôi lo lắng giữ chặt sợi dây, đồng thời nhìn ngó khán giả xung quanh. Một vài người đang ăn bắp rang bơ trong những chiếc hộp giấy bị ướt, trong khi một số khác đang đọc tờ chương trình dưới ánh sáng lò mờ.

Vài phút sau, một dàn nhạc nhỏ bắt đầu chương trình. Một nghệ sĩ violin cầm cây vĩ đạo một vài giai điệu trên dây đàn, tạo ra một tiếng rít chói tai ngay lúc tôi cảm thấy có người vỗ vai mình.

Tôi giật bắn, nhưng đó hóa ra là người Kiernan gọi là Tito. Trông ông ta già hơn lúc tôi nhìn ở khoảng cách xa. Khi tôi nhìn ông ta, tôi thấy ông ta nhận ra mình.

Lạy Chúa, họ chỉ thuê người của Cyrist trong công viên này sao?

Nhưng rồi ông ta toét miệng cười, làm những nếp nhăn hằn sâu hơn trên khuôn mặt. “Cô là Kate?”

Tôi trả lời bằng một nụ cười, nhưng có chút đề phòng.

“Cậu bé làm ảo thuật kia, Boudini, bảo tôi đưa cho cô cái này.” Nghe giọng ông ta giống người Ý, hoặc có thể là Bồ Đào Nha. Ông ta đưa tôi tờ chương trình và ghé sát lại một chút. “Vậy cuối cùng cũng có hiệu quả nhỉ? Cô làm cho cậu ấy chú ý tới mình?”

Tôi nhìn ông ta với vẻ khó hiểu và lắc đầu.

“Ồi, không cần phải xấu hổ. Tito sẽ giữ bí mật. Tôi không quên gương mặt xinh đẹp này, đặc biệt là đôi mắt rất thu hút. Thật tốt khi cuối cùng cũng thấy được nụ cười của cô. Vào mỗi buổi diễn tôi đều quan sát thấy cô nhìn cậu ấy, cô và chàng trai kia.” Ông ta hất đầu về phía bên kia của nhà hát. “Rồi cô lên đi trước khi sang màn kế tiếp, không bao giờ ở lại xem hết cả buổi diễn. Hôm nay cô ở lại đúng không? Sẽ là một buổi diễn tuyệt vời đấy!”

Nụ cười tắt ngấm trên mặt tôi, tôi nhìn xung quanh khán phòng xem liệu có dấu vết gì của dì Prudence hay ánh sáng xanh từ chiếc mê đài của dì không.

Rõ ràng Tito đã hiểu nhầm biểu hiện trên khuôn mặt tôi là xấu hổ vì ông ta vỗ nhẹ lên tay tôi và nói, “Không, không, đừng lo lắng. Chàng ảo thuật gia ấy thích cô. Tôi dám chắc đấy. Cậu ấy có vẻ tốt hơn nhiều so với *namorado*⁽¹⁾ kia. Cậu kia không khiến cô mỉm cười, vì thế cô chia tay cậu kia đi thì tốt hơn.”

“Cảm ơn ông, Tito,” tôi nói và tặng ông ta một nụ cười rạng rỡ nhất mà tôi có thể nặn ra được, với hy vọng rằng ông ta sẽ rời đi nếu thấy tôi vui vẻ. Thành công thật - ông ta lại vỗ nhẹ vào tay tôi như một lời chúc tốt lành rồi đi tới chỗ dàn nhạc.

Tôi đợi cho tới khi ông ta hướng sự chú ý ra chỗ khác rồi đi chuyển tới lối ra, cúi thấp đầu. Từ khoe mắt, tôi gần như chắc chắn có thấy ánh sáng xanh rực của chiếc mẽ đay chớp lên ở phía bên trái tôi, tít đằng sau. Tôi tự nhủ là sẽ không nhìn theo hướng đó, nhưng khi tôi ra tới cuối nhà hát, tôi nhìn. Mọi người đang tiến về phía trước, gấp ô lại, giữ nước khỏi đầu tóc và quần áo của mình, nghển cổ lên để tìm lấy một hàng ghế họ có thể ngồi cùng nhau.

Tất cả chỉ trừ hai người kia.

Cặp đôi gần cuối không bị ướt tí nào. Họ đứng dựa lưng vào tường nhà hát. Người đàn ông cao hơn trung bình một chút, mập mạp, và tôi nhận ra khuôn mặt béo nhọt nhọt của Simon đang cau có với đám người xô đẩy nhau trước hắn. Hắn nắm chặt bắp tay của cô gái mặc váy thắt eo cao đang đứng bên cạnh. Di Prudence ở khoảng tuổi tôi, cao bằng tôi, gần như không khác gì tôi, nhưng khuôn mặt di ấy mới chính là điểm thu hút sự chú ý của tôi. Nó uể oải và gần như trông rỗng. Di ấy nhìn chằm chằm vào cánh cửa mà Kiernan vừa bước vào cách đó vài phút, đôi môi hơi hé, mắt vô hồn.

Bị đám đông vây quanh, tôi xô những người đang lơ lửng chen nhau vào nhà hát để tìm đường lao ra ngoài trời mưa. Tôi giật chiếc mẽ đay ra khỏi áo trong khi tìm một nơi có thể trú ẩn. Trời mưa nặng hạt đến nỗi tôi quyết định chuyện đó chẳng

1. (Tiếng Bồ Đào Nha) Cậu bạn trai.

còn cần thiết nữa, rồi tôi nép mình vào một bên cửa tòa nhà, bật điểm đến ở phòng của Kiernan lúc 10:15 sáng và chớp mắt.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi dịch ra khỏi điểm ổn định, để lại một vệt nước trên sàn gỗ sau lưng. Một vài giây sau, Kiernan xuất hiện, người ướt như chuột lột với ba chiếc còng trên cánh tay và hai cái khác trên mắt cá chân, chiếc chìa khóa CHRONOS nắm chặt trong tay.

Anh mặc bộ đồ bơi một mảnh màu đen thực sự trông rất đẹp.

Mất một giây anh mới nhận ra tôi cũng ướt nhẹp.
“Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Anh đang bị theo dõi, Kiernan. Mỗi ngày. Mỗi buổi diễn.”

∞ CHƯƠNG 9 ∞

Tôi mở mắt ra và thấy mình đang ở trong thư viện. Mưa nhỏ giọt ngoài cửa sổ làm tôi không thể không nghĩ rằng thứ thời tiết ẩm đậm này đang ám tôi ở mọi không gian và thời gian - đầu tiên là ở Boston với Kiernan, sau đó ở Cảng Darwin, Úc và giờ là ở đây.

Bà Katherine và chú Connor vẫn ở nguyên chỗ họ đã ở khi tôi nhảy đến Cảng Darwin. Nhìn chung thì, Adrienne đã đón nhận thông tin mình bị kẹt ở năm 1942 khá bình tĩnh. Cô ấy rất tử tế. Tôi hy vọng cô ấy có thể thoát được trước vụ thả bom.

Tôi vút chiếc chìa khóa vào lòng chú Connor. “Thêm một chiếc nữa vào đồng phế liệu nhé chú.”

Chú cười. “Mọi chuyện ổn chứ? Không gặp con cá sấu nào à?”

“Thú thật, cháu nghĩ chắc ai đó đã giết nó rồi. Hoặc là thế hoặc là nó đã tìm được con mồi to để ăn, bởi vì có một vũng máu to tướng trên bờ biển.”

“Bà vẫn không hiểu sao cháu cứ nhất quyết đi một mình,” bà Katherine nói.

“Cháu nói với bà rồi mà, Kiernan đang bị theo dõi. Dì Prudence biết anh ấy đang âm mưu gì đó, và chả có lợi gì cho ai trong chúng cháu nếu dì ấy kết nối được mớ thông tin. Với lại, khi Adrienne nhận ra mình bị kẹt thì cháu lấy được chiếc chìa khóa cũng dễ. Điểm khó duy nhất là khi cô ấy hỏi mình có sống sót qua vụ thả bom không, nhưng cô ấy cũng không ép cháu nói lúc cháu bảo là mình không được phép. Dù vậy, cháu cũng rất muốn biết việc gì đã xảy ra với cô ấy...”

“Tại sao?” bà ngắt lời tôi. “Cháu biết làm gì Kate? Cháu sẽ thấy buồn nếu biết cô ấy bị kẹt lại trong vụ tấn công.”

Bà Katherine nói đúng, ít nhất thì có vẻ như vậy. Việc tìm tung tích của Adrienne chẳng để làm gì ngoài việc thỏa mãn tính tò mò của tôi, và bởi thực tế là cô ấy đã nhờ tôi làm thế. Tôi quý cô ấy và tôi sẽ thấy thôi thúc phải quay lại để cảnh báo cô ấy nếu tôi phát hiện có thêm một trợ lý y tá trong danh sách thương vong. Tôi không biết liệu mình có thực sự *làm* thế hay không, nhưng tôi sẽ thấy thôi thúc trong lòng.

Tôi định bỏ qua chuyện này, vì tôi sẽ tìm kiếm sau, dù có thú nhận với bà Katherine hay không. Dẫu thế nào thì tôi cũng muốn biết. Nhưng đây là lúc nêu ra vấn đề về cái chết ở năm 1938. Nếu bà Katherine-kia biết ai đó sắp chết, thì tôi dám chắc là bà Katherine ở dòng thời gian này cũng biết. Và lúc này có lẽ chúng tôi nên thẳng thắn về chuyện đó luôn cho xong.

“Vậy là ai, Delia, Abel hay anh chàng Grant, đã bị giết vào năm 1938?”

Bà nhướn mày nhìn tôi rồi quay về nhìn màn hình máy tính. “Không quan trọng. Anh ta đã chết trước khi lão Saul bắt đầu thay đổi dòng thời gian.”

Anh ta đã chết. Được rồi, bà không trả lời câu hỏi nhưng ít nhất cũng đã giới hạn xuống còn Abel hoặc Grant.

“Không, anh ta không chết trước đó. Lão Saul bắt đầu thay đổi dòng thời gian khi lão ta làm ba người họ bị mắc kẹt ở năm 1938. Nếu không phải như vậy, anh ta đã quay về dòng thời gian của chính mình rồi, phải không?”

Bà nhún vai, mắt vẫn nhìn vào màn hình. “Có lẽ vậy. Nhưng như bà đã lưu ý lúc trước, chúng ta không thể bận tâm thêm về dòng thời gian đó nữa. Ưu tiên hiện nay là khôi phục hiện thực này, hiện thực mà trong đó cháu tồn tại để *ngăn cản* lão Saul. Những thứ khác đều xa xỉ, chúng ta không đủ điều kiện để thử nghiệm đâu.”

Chúng tôi đã nói về chuyện này trước đây, và phải, tôi

biết một phần bà nói là đúng. Chúng tôi không có cách nào biết được có bao nhiêu người đã chết ở dòng thời gian này mà vẫn còn sống trong một thực tại khác, hay những ai không tồn tại ở đây nhưng lại tồn tại ở kia. Tâm trí tôi tha thần nghĩ tới hai đứa con của bố ở dòng thời gian kia, và dù hai thứ không hoàn toàn giống nhau, nhưng chưa bao giờ tồn tại và chết về tính chất là tương đương.

Nhưng một lần nữa, bà Katherine đang tự biến mình thành người duy nhất có thể phán xét đúng hay sai và là người quyết định tôi cần biết điều gì. Tôi sẽ không chấp nhận như vậy. Dựa vào những gì Kiernan đã kể cho tôi, thì cả cô Katekia cũng nghĩ vậy, và cô ấy còn có lợi thế là bà Katherine-kia đầu óc còn sáng suốt, không bị steroid và ai biết còn những gì nữa ngáng trở. Dù bà Katherine nghĩ là vấn đề này nên dừng ở đây, thì tôi vẫn biết chuyện đó là không thể.

“Được rồi,” tôi nói, “cứ coi như là cháu đồng ý với điều đó, dù cả bà và cháu đều biết không phải vậy. Cháu vẫn cần biết mọi thông tin bà có về ba sử gia này, họ đang làm gì ở Georgia và tại sao bà nghĩ họ sẽ không giao những chiếc chìa khóa của mình ra. Đây gần như chắc chắn là cú nhảy khiến chúng ta mất tất cả trong dòng thời gian trước. Kate đó không còn tồn tại nữa. Và trước khi biến mất, Kate đã cảm thấy giận bà đến nỗi Kiernan nghĩ cô ấy cần ai đó đi cùng trước khi đến gặp bà. Cháu nghĩ giả thuyết hợp lý nhất ở đây là nếu cháu lặp lại những gì lần trước cô ấy đã làm, cháu cũng sẽ không tồn tại nữa, và có khả năng rất lớn là cháu cũng sẽ phát hiện ra cái điều khiến cô ấy muốn chống lại bà. Vậy nên có lẽ lần này chúng ta nên thử cách nào khác chăng?”

Có vẻ điều này đã khiến bà chú ý. Cả chú Connor nữa, dù mất chú liếc nhanh trở lại quyển sách chú đang giả vờ đọc.

Ban đầu, bà hình như định tranh luận tiếp với tôi, nhưng sau đó bà nói, “Bà không nhớ rõ về Grant lắm. Cậu ta là một thực tập sinh. Đó là cú nhảy đầu tiên hoặc thứ hai của cậu ta. Người chết là Abel. Bà phát hiện điều này khi tìm thấy Delia,

sau khi Prudence bắt đầu thay đổi mọi thứ. Cho tới sáu năm trước, Delia vẫn còn sống - gần như cả đời làm giáo viên tại một trường cao đẳng nữ sinh ở trên Maine. Cô ấy đã tái hôn, và nhìn vào số con cháu của cô ấy thì bà dám nói cô ấy đã cố tình khiêu khích điều luật CHRONOS về chuyện hạn chế tối đa những thay đổi đối với dòng thời gian."

"Đấy là trước khi có các biện pháp tránh thai, phải không? Có lẽ cô ấy cũng khó mà..."

Bà khịt mũi. "Trước khi có thuốc tránh thai, đúng vậy. Nhưng từ trước năm 1938 đã có rất nhiều phương pháp hợp lý và hiệu quả, nếu cháu biết nên tìm ở đâu. Delia chắc chắn phải biết điều đó. Bảy người con và hai mươi lăm đứa cháu - điều đó chắc chắn sẽ làm dòng thời gian thay đổi đôi chút. Nhưng, quay lại điều bà nói lúc nãy, cô ấy đã bảo bà rằng Abel chết ngay sau cú nhảy cuối cùng đó."

"Chết như thế nào ạ?"

"Bị sát hại," chú Connor nói, đưa tay đóng quyển sách lại. "Chú không biết đó là do KKK hay một nhóm nào khác, nhưng anh ta đã bị xử tử."

Bà Katherine nheo mắt nhìn chú. "Chúng ta chỉ nghe lời kể từ một phía của Delia. Không hề có ghi chép nào về một vụ xử tử ở Athens sau 1921."

"*Bị xử tử?* Tại sao vậy ạ?" tôi hỏi.

Chú Connor nhún vai. "Một người đàn ông da màu có quan hệ với một phụ nữ da trắng vào thập niên 1930. Tại Georgia. Nếu phải đoán, chú nghĩ ai đó đã nhìn thấy họ bên nhau và thấy ghê tởm. Và bà cháu nói đúng - không có ghi chép nào về việc xử tử tại Athens vào thập niên 1930. Nhưng có một hạt nhỏ ở phía Nam, chỉ xuôi xuống khoảng bảy dặm, đã tách ra trong thời kỳ Tái thiết. Một cuộc xử tử lớn đã xảy ra ở đó vào năm 1905. Một cuộc khác gần đó vào năm 1946, và nhiều cuộc xử tử chưa bao giờ được ghi lại."

"Còn người thứ ba cũng ở đó thì sao ạ? Grant ấy, có lẽ cậu ta có thể..."

“Bà chưa bao giờ xác định được vị trí của cậu ta,” bà nói. “Delia nói cô ấy không biết Grant ở đâu và đã không gặp cậu ta kể từ lúc rời Athens, ngay sau khi Abel chết. Sau đó cô ấy nói sẽ gặp lại bà dưới địa ngục rồi mới đưa cho bà những chiếc chìa khóa đó.” Đôi mắt xanh của bà thoáng lo lắng. “Bà hiểu là cô ấy đang buồn, rõ ràng như vậy. Nhưng cô ấy làm như thể bà có liên quan đến cái chết của anh ta vậy.”

“Bà có nói với cô ấy là lão Saul mới là người phá hoại cú nhảy không?”

Bà gật đầu. “Nhưng bà cũng nói rõ là bà không biết gì về việc lão ta sắp làm. Bà đã xem toàn bộ các quyển nhật ký của mình, Kate, xem đi xem lại - để tìm chút manh mối tại sao lão ta làm vậy, lão ta bắt đầu lên kế hoạch từ khi nào. Và bà không tìm được gì, nhưng đúng là có một số sự kiện kỳ lạ. Bà nghĩ cháu đã xem đoạn bà phàn nàn về việc lão ta đã mang theo những loại thuốc không được phép mang trong một cú nhảy.”

Tôi gật đầu và bà nói tiếp. “Và có một vài lần lão ta lẩn tránh hoặc tỏ ra bí hiểm, nhưng đó vốn là tính cách của lão ta rồi. Lão ta ghét để người khác biết bất kỳ thứ gì có thể coi là một điểm yếu - chưa bao giờ báo nghỉ ốm, thậm chí còn không thèm tới phòng y tế của CHRONOS khi bị bỏng cánh tay trong một lần nhảy. Nếu không vì như vậy, lão ta đã chẳng bị sẹo...”

Giọng bà nhỏ dần, rồi bà nói thêm, “Bà không ngăn được lão ta, Kate ạ.”

Tôi không nói gì. Bà *có thể* ngăn cản được lão ta không? Tôi không biết. Ngay cả khi bà không biết lão ta đang âm mưu điều gì, bà vẫn biết lão ta đã phá luật của CHRONOS, có khi còn là rất nhiều lần. Và bà biết lão ta có liên can tới một vài kẻ đáng nghi, nhưng bà đã chân chừ không tố cáo lão ta cho đến khi quá muộn. Đúng, đúng là bà không biết chắc chắn, nhưng bà có nhiều cơ hội để hành động hơn bất kỳ ai ở CHRONOS.

Hoặc là bà đang nghĩ điều tương tự trong đầu hoặc đang cố đọc những suy nghĩ của tôi qua biểu cảm, bởi vì mặt bà đang lại. Tôi cũng căng người ra, sợ bà sắp nổi giận lần nữa,

như buổi tối chúng tôi họp hôm trước, nhưng rồi tôi thấy mắt bà ngân ngấn nước.

“Cháu cũng trách bà, đúng không?”

Tôi liếc sang chú Connor, người đã nhanh chóng quyết định sẽ tiếp tục chúi mũi vào cuốn sách, và cố tìm cách nào để nói với bà sự thật mà không tỏ ra quá gay gắt.

“Không, bà ạ. Cháu không *trách* bà. Cháu nghĩ bà đã phạm sai lầm nhưng bà hãy còn trẻ. Khi yêu người ta hay làm những điều ngốc nghếch. Mặc dù...” Tôi định nói là tôi không hiểu tại sao bà lại phải lòng lão Saul. Qua những điều tôi chứng kiến hoặc được nghe kể, chẳng có gì khiến tôi thấy lão ta hấp dẫn cả. Và mặc dù tôi đã kịp kìm lại trước khi nói ý nghĩ đó ra, bà vẫn đoán được tôi đang nghĩ gì.

“Cháu không biết lão ta lúc đó đâu Kate. Đẹp trai, ngọt ngào, thông minh, và tin hay không tùy cháu, lão ta còn có thể rất tử tế nếu muốn. Bà không biết bao nhiêu phần trăm trong số đó là diễn nhưng chắc chắn ta không phải người duy nhất xiêu lòng vì những điều ấy.”

“Đúng là cháu có lợi thế của người ngoài cuộc,” tôi thừa nhận, quyết định không kể ra rằng Adrienne, sử gia tôi gặp ở Cảng Darwin, *thực sự* có biết lão Saul, và cô ấy cũng cho là lão ta thật ghê tởm. “Nhưng quay lại chuyện cũ, cháu sẽ tới Athens với một tâm thế cởi mở. Cháu sẽ không coi cái chết của người đàn ông đó là không thể tránh khỏi. Theo như chúng ta biết, chính phỏng đoán đó đã khiến chúng ta thất bại lần trước.”

“Bởi vì cháu biết nhiều nhất rồi, rõ ràng, dựa trên ngân ấy năm kinh nghiệm cơ mà.” Giọng của bà chuyển ngay sang châm biếm, và tôi đang định mở miệng cãi lại thì nghe tiếng nhạc văng vẳng. Mất một giây tôi mới nhận ra đấy là chuông điện thoại, vang lên từ trong bộ đồ bơi của mình. Đó là giai điệu “Em nên ở lại hay ra đi” của Clash. Tôi đã tải nó về ngay trước khi mẹ đi, khi mẹ đang suy đi tính lại về việc bỏ cô con gái bé bỏng ở đây.

Tôi không định lấy nó từ trong bộ đồ bơi ra ngay ở đây, nên tôi quay người rời khỏi thư viện. “Mẹ cháu gọi,” tôi nói khi hướng ra sảnh. “Chúng ta sẽ kết thúc chuyện này sau nhé bà.”

* * *

Mẹ vẫn chưa gặp được ai để nói chuyện bằng tiếng Ý, vì hầu hết đồng nghiệp của mẹ đều dùng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Điều đó có nghĩa là các cuộc điện thoại với mẹ sẽ kéo dài một chút, vì mẹ phải nói chuyện với ai đó. Tuy nhiên, mẹ rất thích Genoa - thời tiết đẹp, thức ăn ngon, và mẹ đang rất háo hức để bắt đầu nghiên cứu.

Và mẹ nghĩ là tôi nhất định phải mặc chiếc váy đỏ mới mua tới bữa tiệc. Tôi lại nghĩ cái váy đó quá trang trọng cho những kiểu tiệc tùng như tiệc nướng ngoài trời, nhưng Trey đã nói đó là kiểu tiệc nướng với sơn hào hải vị chứ không phải tiệc nướng loại thường.

Chiếc váy đỏ ấy có vẻ nhiều khả năng sẽ khiến Trey nín thở hơn là váy denim và áo lụa tôi định mặc, và đêm nay tôi rất muốn làm anh phải choáng ngợp. Con mưa ban sáng đã tạnh, nên trời sẽ khá ấm áp. Cuối cùng tôi cũng đầu hàng trước sự cám dỗ của chiếc váy và lấy nó xuống khỏi mắc rồi đi tìm đôi giày nào đi cho hợp.

Không may là chiếc váy này không có chỗ giấu tãm mê day, và ở đó có quá nhiều tín đồ Cyrist có thể nhận ra nếu tôi đeo nó công khai thế này. Cuối cùng tôi bỏ nó vào cái túi nhỏ bằng da Kiernan cho và gắn vào bụng bằng một miếng băng gạc ngoại cỡ, giống cái tôi đã dán ở chân sau khi bị mấy con Doberman Cyrist tấn công. Rồi tôi lấy hai miếng băng dính nhỏ hơn cho mấy khớp tay mà tôi hay cắn mỗi khi cảm thấy lo lắng, một hành vi tôi thật sự nên bỏ.

Tôi đánh chút sơn bóng, xỏ đôi xăng đan vào và vớ lấy cái ví cầm tay cùng đồng băng gạc để trả chúng vào lại tủ, nơi bà Katherine cất giữ một lượng lớn thuốc men, thảo dược và

những loại trà huyền bí. Tôi kiểm tra hành lang rồi nhìn qua lan can trước khi xuống tầng. Tôi đã cố tránh mặt bà kể từ hôm tranh cãi trong thư viện và gặp bà bây giờ sẽ làm tôi hết hứng tiệc tùng luôn.

Lúc tôi bước vào thì chú Connor đang pha cà phê, và tôi ngạc nhiên là chú đang dùng cái máy xay và hạt cà phê bố mua. Tôi thầm hy vọng chú xoay sở tốt với nó. Chú quay lại lúc tôi vừa đóng cửa tủ thuốc. Một nụ cười lan ra khắp gương mặt chú. “Chà. Hóa ra trong cháu cũng có phần nữ tính đấy.”

Tôi đỏ mặt cười đáp lại. “Vâng. Thỉnh thoảng cháu thả nó ra cho chơi bởi một tí, *nếu* nó ngoan.”

“Ôi trời ơi, tội nghiệp thằng bé Trey.”

“Ý chú là gì thế?”

“Nó sắp bước tới cánh cửa kia trong vài phút nữa và nghĩ rằng tối nay mình sẽ làm chủ được mọi chuyện, và rồi vào giây phút nó nhìn thấy cháu trong bộ váy này, suy nghĩ ấy sẽ tan thành mây khói.”

Tôi nhìn xuống. Đúng là cái váy này có cổ hơi trễ hơn đồ tôi thường mặc, nhưng tôi không thực sự nghĩ mình vượt quá ranh giới gì đó. “Hơi hở quá, đúng không ạ? Chắc cháu vẫn còn thời gian thay bộ khác.”

“Không, không, không.” Chú Connor vói tay ra và giữ lấy khuỷu tay tôi. “Không có gì là hở hang cả. Ý chú chỉ là trông cháu rất xinh. Trey sẽ không tài nào rời mắt khỏi cháu được và có thể nó sẽ phải bảo vệ lãnh thổ của mình trước những chàng trai khác. Cừ lắm, Kate, khá lắm.”

Tôi nhướn mày, một phần là bởi tôi không chắc mình đang cảm thấy thế nào khi bị coi như *lãnh thổ* và một phần là bởi chú vừa biến một quyết định ăn mặc đơn thuần trở thành một thứ gì đó nghe rất tính toán và thủ đoạn. Ý tôi là, đúng là tôi chọn nó vì tôi nghĩ Trey sẽ thích, nhưng mà...

“Tin chú đi Kate. Cháu nhất định phải mặc chiếc váy này. Và chú đang nói từ kinh nghiệm của một người từng là một thanh niên và là một người cha.”

“VẬY CHÚ CÓ ĐỂ ANDI MẶC NÓ KHÔNG?” TÔI HỎI.

Andi là con gái chú ấy. Nói đúng hơn là đã từng. Chú Connor thường không hay nói về con cái mình, nhưng gần đây chú hay gọi ra mấy điều nhỏ nhặt chú nhớ được hoặc nhắc tới một ngày kỷ niệm hay sinh nhật gì đó. Andi sẽ tốt nghiệp đại học vào năm nay, nếu cô ấy tồn tại trong dòng thời gian này. Con út của chú ấy, Christopher, cũng đã ra đi, giống y như chú nếu chú đứng ngoài trường bảo vệ của CHRONOS.

Chú gật đầu, nhưng nụ cười trở nên thoáng buồn. “CÓ, CHÚ SẼ ĐỂ ANDI MẶC NÓ CHÚ. NHƯNG CHÚ CŨNG SẼ ĐỨNG Ở CỬA ĐỂ ĐẢM BẢO CẬU BẠN ĐI CHUNG VỚI NÓ NHỚ ĐƯỢC RẰNG NÓ VẪN LÀ ĐƯA CON GÁI BÉ BỎNG CỦA CHÚ. VÀ NHÂN TIỆN NHẮC MỚI NHỚ, CHÚ SẼ ĐI CẢNH BÁO HARRY RẰNG ANH ẤY CẦN CHUẨN BỊ TINH THẦN RA MỞ CỬA.”

* * *

Thái độ ông bố nghiêm khắc của bố còn cần cố gắng nhiều lắm. Chưa kể bố còn thấp hơn Trey khoảng mười phân, nhưng vấn đề lớn nhất là bố không phải kiểu người có tính cách như vậy. Bố thực sự đã nói mấy câu không đâu vào đâu và nửa đùa nửa thật về chuyện Trey phải đưa tôi về nhà trước nửa đêm, nhưng màn trình diễn của bố rõ ràng không hoàn toàn gây được ấn tượng gì với chú Connor, khi chú nhìn ra từ ngưỡng cửa nhà bếp. Tôi dám chắc là bài học làm-thế-nào-để-dọa-nạt-bạn-trai-của-con-gái sẽ bắt đầu ngay khi chúng tôi đi khuất tầm tai của họ.

Xe của Trey đỗ ngoài đường, hơi khuất sau hàng giậu bao lấy sân của bà. Ngay khi chúng tôi thoát khỏi tầm mắt phụ huynh, anh quay sang tôi, cầm tay và kéo tôi lại gần. Trông anh đẹp trai chất ngất trong chiếc quần âu xanh navy và chiếc sơ mi xanh dương anh đã mặc hôm tôi đến nhà anh ăn sáng vào ngày sinh nhật của mình, ngay trước tai nạn ở ngôi đền Cyrist.

Dù tôi có là kiểu con gái sẫm soi vì bạn trai mặc lại đồ trong buổi hẹn đầu tiên, mà đương nhiên tôi không phải người như vậy, thì tôi cũng không thể trách Trey vì những gì anh không nhớ được. Tôi lại quan tâm nhiều hơn đến một thứ khác cũng được lặp lại - ánh sáng quen thuộc trong mắt anh khi tôi cười với anh.

mint
dịch
nh
α ?

"Anh bảo này," Trey nói, "anh biết bố em và chú Connor có lẽ sẽ thích nụ hôn xảy ra vào cuối buổi tối hơn, khi anh đưa em về đến trước cửa nhà an toàn, nhưng đã mười ngày rồi. Và hôm nay trông em... chà." Anh lắc lắc đầu và cười kiểu *đó* với tôi, cái kiểu làm tôi tan thành nước, vậy là một nụ hôn tới ngay sau đó, say mê và chìm đắm.

"Anh nhớ em," anh thì thầm vào tóc tôi khi cuối cùng chúng tôi cũng dứt nhau ra để lấy lại nhịp thở.

Tôi tựa vào ngực anh, cảm nhận hương thơm của anh. "Em cũng nhớ anh."

Một lát sau, Trey vươn tay mở cửa xe cho tôi. Ngay khi tôi vừa ngồi vào xe, Trey cúi xuống và đưa ngón tay trở vuốt nhẹ bờ môi dưới của tôi. "Giờ anh mới hiểu tại sao lại có truyền thống để dành nụ hôn vào cuối buổi hẹn. Mỗi anh giờ có bao nhiêu son đây?"

Tôi bật cười và đưa tay lau môi cho anh, nhưng chỉ sạch được lớp son bóng còn màu thì vẫn hơi mờ mờ. "Hừm," tôi nói khi anh ngồi xuống sau vô lăng. "Hay em tìm cho anh một tờ khăn giấy hoặc thứ gì đó để lau trước khi anh gặp cả trường Briar Hill nhé?" Tôi mở ngăn đựng đồ trong xe và tìm thấy một gói giấy ăn nhỏ của tiệm đồ ăn nhanh - tôi chắc đây cũng chính là loại Trey đã đưa cho tôi ở dòng thời gian trước, khi tôi khóc sau cuộc gặp gỡ với người bố không biết tôi là ai.

Tôi đưa cho anh tờ giấy ăn, anh lau miệng nhưng vẫn còn chút màu hồng.

Anh chỉnh kính xe lại và mỉm cười khi khởi động xe. "Không có gì. Anh có thể hôn em lần nữa khi chúng ta bước

vào cửa để họ khỏi tắc mắc son trên môi anh từ đâu ra hoặc em đang đi với ai.”

Hai tiếng *lãnh thổ* mà chú Connor nói lại vang vọng trong đầu tôi, khiến tôi lắc đầu và bật cười. “Thế sẽ tạo được ấn tượng đầu tiên hay ho lắm đấy. À... thế chỗ này là ở đâu vậy anh?”

“Ngay dưới đường Falls thôi.” Anh hất đầu về phía chiếc điện thoại đang mở GPS được đặt trên giá đỡ ngay trước bảng đồng hồ tốc độ. Tôi phóng to điểm tới trên màn hình và nhìn thấy những mảng xanh lớn.

“May mà chúng ta không ăn mặc xuềnh xoàng,” tôi nói. “Chắc chắn khu này là khu nhà giàu.”

“Ừ, anh biết. Anh ghét kiểu thế này,” anh nói và cho xe đi vào đường Rockville Pike. “Thế nào cũng sẽ là trò hợm hĩnh khoe khoang - xe ai nhanh nhất, nhà ai to nhất, ai có tranh lạ và đắt nhất. Và sẽ có ít nhất một bức tượng xấu xí kinh hoàng hoặc một bức vẽ đặt trong hốc tường được chiếu sáng cẩn thận để đảm bảo rằng em không thể không thấy. Anh nghĩ điều đó được viết rõ ràng trong hợp đồng khi em mua một ngôi nhà rộng gần hai ngàn rưỡi mét vuông.”

Tôi không nói gì bởi kinh nghiệm của tôi trong lĩnh vực đó gần như bằng không. Nhà của bà chắc chắn là nơi rộng nhất tôi từng ở, nhưng bà trang trí nó bằng sách và lại còn cơ chế bảo vệ kỳ cục để tăng sức mạnh từ trường CHRONOS của chú Connor. Nhà của Trey có lẽ là nơi rộng thứ hai, và nó cho tôi cảm giác như một ngôi nhà, chứ không phải một ~~viện~~ bảo tàng.

“Anh xin lỗi,” anh nói, siết nhẹ tay tôi. “Anh không có ý tiêu cực. Chỉ là anh đã chứng kiến quá nhiều cảnh này khi còn học ở Peru. Khó khăn lắm mới tìm được một nhóm bạn thoải mái, nhưng rồi bọn anh cũng mỗi người một nơi. Anh chỉ chấp nhận học ở Briar Hill bởi bố nói nó không phân biệt và kèn kệu như trường ở Peru. Nhưng giờ với kiểu sáp nhập với Carrington Day này, anh bắt đầu băn khoăn rồi.”

“Vâng, nhưng ít nhất họ cũng không đảo lộn hết lớp của chúng ta. Ý em là thời khóa biểu của em y như thời khóa biểu em đã đăng ký từ năm ngoái.”

Chúng tôi dành vài phút để so sánh thời khóa biểu với nhau và vui mừng khi phát hiện ngoài giờ ăn ra chúng tôi còn có hai tiết trùng nhau. Thực sự có thể là ba tiết, nhưng Trey không thể nhớ ra tiết Toán của anh là tiết hai hay tiết bốn.

Anh rẽ vào đường Falls, và sau khi đi khoảng một dặm nữa, các căn nhà bắt đầu cách xa nhau hơn, phân cách bằng những khu vườn đầy cây cối xanh tốt. Nhà ngoại cỡ giờ gần như là tiêu chuẩn ở DC, nhưng những ngôi nhà trong khu này mới là tiêu chí đánh giá đích thực cho sự giàu có - đất đai bao quanh từng căn nhà. Đó không phải là kiểu biệt thự bình thường giới hạn trong một khu đất vuông vắn, mà là kiểu mở rộng với những khoảng hiên nhiều tầng, nhà nào cũng có ít nhất một bể bơi với một sân tennis.

Chúng tôi rẽ vào một con đường nhánh nhỏ hơn và đi qua một khu nhà có hàng rào thép, với căn nhà lớn bằng gạch nằm phía xa và một cái hồ nhỏ gần phía đường nơi hai con ngựa đang dừng lại uống nước. Quang cảnh rất đẹp nhưng cũng có chút đáng sợ.

Trey dõi theo ánh mắt của tôi, và hình như, cả ý nghĩ của tôi nữa. “Nếu em không phản đối,” anh nói, “anh sẽ đi tìm Tiến sĩ Tilson, thay bố xin lỗi ông ấy vì đã vắng mặt, rồi chúng ta tìm có chuồn sớm nhé.”

“Được đấy.” Ngay từ đầu tôi đã không phải fan của loại tiệc tùng này, và nếu Trey có lo lắng vì sẽ cảm thấy lạc lõng, thì tôi chắc còn khó hòa nhập hơn. “Anh có thể nói là chúng ta phải tham dự buổi lễ hạ thủy cho chiếc du thuyền mới của bố anh và họ sẽ cho chúng ta ra về với hai chiếc burger?”

Anh bật cười. “Ừ, được, thử biến vụ này thành trò chơi xem, ắt sẽ vui lắm. Giờ chúng ta phải nghĩ ra thú vui khoe mẽ nào đó cho em - huấn luyện ngựa nhé, thế nào?”

“Hình như anh đã quên mất mình đang đi dự tiệc với cô

con gái của thầy dạy Toán. Sẽ có ít nhất vài người nhớ ra em sống trong một trong những căn hộ tí hon trong khuôn viên trường, và tin em đi, sẽ không có chỗ nào giấu được một con ngựa nhảy nhót đâu.”

“Rồi, vậy là không huấn luyện ngựa. Chúng ta sẽ sử dụng sở thích thật sự của em vậy. Anh không nghĩ là có bất kỳ ai trong đám người đó sở hữu một chiếc máy du hành thời gian đâu.”

“Chưa chắc. Không may là em không thể mang thứ đồ chơi nhỏ xinh lấp lánh đó ra trình làng được rồi.”

Trey đang định cho tôi vài gợi ý nữa thì chúng tôi nhìn thấy tấm biển phía trước ghi 10804 Lochmere. Lối xe vào có cổng ngăn, tất nhiên rồi, nhưng cổng đã mở sẵn và mỗi bên cột một chùm bóng bay. Con đường uốn lượn xuyên qua dưới những tán cây chia ra và những dây thường xuân che chắn cho ngôi nhà khỏi tầm nhìn từ đường vào, rồi dẫn tới một thảm cỏ được cắt tỉa công phu, bao lấy một biệt thự màu trắng đồ sộ với lối kiến trúc thuộc địa, trông như có thể dễ dàng chứa được nửa số học sinh của Briar Hill. Khoảng chục chiếc xe đậu dọc con đường vào. Tôi bắt đầu hối hận, ước gì mình đã đi đôi giày bệt kiểu ba lê thay vì đôi xăng đan có gót này, vì nó làm chúng tôi trông như vừa đi leo núi về và nền đất thì vẫn còn ẩm sau trận mưa lúc sáng.

Nhưng Trey không đỗ lại sau chiếc xe cuối cùng như tôi nghĩ. Thay vào đó anh tiếp tục lái tới đoạn cua quanh đài phun nước được trang trí công phu ở phía trước cổng vào. Hai người đàn ông đứng nghiêm bên cạnh những cột trụ ở giữa, bộ đồng phục xanh thẫm của họ tương phản sâu sắc với màu trắng tinh khôi của căn nhà. Trey dừng xe lại và người phục vụ đứng phía bên phải bước tới mở cửa cho tôi, trong khi người còn lại đi vòng qua đầu xe để lấy chìa khóa.

Khi chúng tôi sóng bước về phía cửa, tôi dựa vào người anh và thì thầm. “Có phục vụ đồ xe cho một buổi tiệc nướng ngoài trời của học sinh trung học sao? Ồi. Chúa. Ồi.”

Trey cười và vòng tay ôm lấy eo tôi, kéo tôi lại gần. “Mười điểm sành điệu cho trường Carrington Day.”

Người phục vụ mở cửa xe cho tôi lúc này lao như bay lên bậc thang phía trước để mở cửa. Một người phụ nữ với cuốn sổ danh sách khách mời đứng trên một bục nhỏ ở sảnh trước của hội trường. Trey bước tới, lấy thiệp ra khỏi túi áo. Bà ta nhìn thiệp rồi liếc mắt tới tôi, vẻ mặt không vui.

“Em là Trey Coleman. Đây là khách đi cùng em, Kate Pierce-Keller,” anh nói.

“À vâng, xin chào Trey. Chào mừng em tới Briar Hill! Tôi chỉ hơi ngạc nhiên chút thôi vì tất cả khách khứa đều là phụ huynh...”

“Bố em hôm nay có việc phải ra ngoài, Kate đã tốt bụng đồng ý đi cùng em.”

“Không có vấn đề gì hết.”

Bà ta lục tìm trong chiếc giá trên bục và tìm được thẻ in tên của Trey, cùng với một chiếc bút dạ màu xanh và mảnh giấy để trống đề *Xin chào, tôi là _____* cho tôi. Tôi bỗng thấy cực kỳ thôi thúc được viết cái tên *Inigo Montoya* vào chỗ trống ấy, chỉ để xem có ai ở đây hiểu được câu đùa nhạt nhẽo này không, nhưng tôi cưỡng lại được và vẫn viết *Kate Pierce-Keller*.

Và sau đó tôi nhận ra là mình không có chỗ để cài cái thứ ngớ ngẩn này. Tôi cố gắn nó lên thân chiếc váy, nhưng cái váy không có tay lại trễ cổ, phần vải duy nhất đủ lớn để gắn nó là ngay trên ngực tôi, làm thế thì quá buồn cười và đồng nghĩa với việc mọi người sẽ phải nhìn chằm chằm vào ngực tôi để xem tên tôi là gì. Cũng không thể gắn vào những nếp gấp ở eo, mà nếu có gắn được thì thế nào trông cũng ngớ ngẩn. Cuối cùng tôi đành dính nó vào cái túi nhỏ màu đen của mình.

Tôi nhìn lên và thấy Trey đang đứng tựa cửa, rõ ràng rất vui vẻ trước tình cảnh dở khóc dở cười của tôi. “Xử lý thông minh đấy.”

“Ờ, hoặc là vậy, hoặc là dán lên trán em.”

Tôi trả lại chiếc bút, và người phụ nữ hất cằm về phía lối

vào chính giữa. “Chủ nhà đang chào hỏi mọi người ở ngoài hiên. Cứ đi qua đó, hai em sẽ nhìn thấy cánh cửa bên tay trái.”

Hai phía của căn phòng đều có các ô cửa sổ cao, một bên trông ra thảm cỏ phía trước còn bên kia, bên trái, trông ra hiên. Một đám đông lớn đang thơ thẩn dạo bước, hầu hết đứng trên phần sân được lát đá. Số người bằng tuổi tôi chưa đến một nửa, vậy nên rõ ràng người phụ nữ đó đã đứng khi nói hầu hết khách khứa là phụ huynh. Trên bãi cỏ ngoài hiên, hai chiếc rạp trắng đã được dựng lên, che chắn cho loạt bàn tiệc buffet phía dưới. Một chiếc khác, cũng cỡ như vậy, che cho những chiếc bàn nhỏ hơn chất đầy các khay phục vụ bằng bạc và khoảng chục nhân viên mặc đồng phục đứng phía sau.

Tôi liếc nhìn quanh phòng khách để tìm Trey, một công việc khá phức tạp vì sự đông đúc của căn phòng. Nó làm tôi nghĩ mình đang ở trong sảnh tiếp đón của khách sạn chứ không phải phòng khách của một ngôi nhà. Trong góc phải của phòng còn có một chiếc đại dương cầm, ngay gần cửa vào. Một vài chiếc ghế được đặt rải rác dọc theo tường, và phía bên kia căn phòng, đối diện chiếc dương cầm, là một lò sưởi bằng đá, cùng một bộ xô pha và ghế, nhìn như để trang trí hơn là để ngồi.

Những hốc treo tranh nhỏ được bố trí khắp tường, cách nhau khoảng ba mét và được chiếu sáng cẩn thận đúng như lời Trey nói. Tuy nhiên, thứ bắt mắt tôi nhất là một biểu tượng khổng lồ của Cyrist được treo chình ỉnh trong một hốc tường lớn hơn ở ngay phía trên những ô cửa sổ trông ra thảm cỏ phía trước. Nó trông có nét giống thánh giá nhưng có thêm một vòng tròn ở phía trên, như ký tự ankh của Ai Cập vậy. Hai nhánh bên của chữ thập cũng tạo thành vòng tròn, đại loại trông như một biểu tượng vô cực, và còn có một bông sen lớn ở chính giữa, nơi mọi thứ giao nhau. Những biểu tượng của Cyrist trên đỉnh các ngôi đền thường có màu trắng, nhưng cái này lại có màu bạc và pha lê, cao khoảng bốn mét rưỡi.

Tôi nhìn sang cửa sổ hướng ra hiên và thấy Trey cũng đang đứng ngắm thứ biểu tượng đó với biểu cảm choáng ngợp.

Tôi bước về phía anh nhưng anh quay lại và bước nhanh tới trung tâm căn phòng để gặp tôi. “Có lẽ chúng ta nên đi thôi,” anh nói, “bố anh sẽ phải...”

Thật ra tôi cũng không nghĩ rằng mình có khả năng tránh được những người Cyrist một cách triệt để. Việc đó rất khó, khi mà giờ đây họ đã chiếm khoảng một phần tư dân số. Mặt khác, tôi đương nhiên cũng đã chuẩn bị để tránh bước vào một trong những hang ổ của họ lần nữa, vì lần trước khi tôi cố làm vậy thì kết quả thực sự không hay ho lắm. Mất tôi tia nhanh xem có con Doberman nào không, nhưng có vẻ ngôi nhà và khu vực sân đều không có chó. Và dù một phần trong tôi đang gào thét rằng chúng tôi thực sự nên ra khỏi đây, tôi lại không muốn Trey phải vì tôi mà làm bố anh thất vọng.

“Chào các cháu!” Chúng tôi cùng quay lại khi một trong những cánh cửa lớn dẫn ra hiên trượt mở. Một người phụ nữ trông thân thiện, tầm tuổi bà Katherine nhưng chải chuốt hơn đang vẫy tay với chúng tôi. “Tiệc ở ngoài kia cơ mà,” bà ấy nói. “Ta là Angela Meyer, bà của Eve. Nào, mời các cháu.”

Eve. Cái tên đó không phải quá hiếm. Có hàng chục cô gái Cyrist ở khu vực DC này mang tên Eve, đúng không?

Tôi kéo Trey sát vào mình để nói sao cho người phụ nữ đó không nghe thấy. “Không sao đâu Trey, thật đấy. Chúng ta sẽ không ở lâu. Đó có khi không phải Eve kia, mà dù có phải, thì em không nghĩ cô ta nhớ gì đâu.”

“Eve?”

Anh trông có vẻ khó hiểu và tôi nhận ra hình như anh không hiểu được toàn bộ những đoạn chat video của chúng tôi. Chưa kể, tôi còn không chắc chúng tôi đã nói những gì về chuyến đi thăm họa đến ngôi đền trên đường Mười Sáu. Giữa việc Trey cảm thấy tệ vì tôi bị chó cắn với việc tôi cảm thấy tệ vì đã lừa anh tới đó ngay từ đầu, chúng tôi đều muốn quên chuyện đó đi như nhau.

Tôi định giải thích, nhưng bà Meyer đang phấn khởi nhìn chúng tôi, nên tôi đành kéo anh về phía cửa. “Đi tìm ông

Tilson và gửi lời chào của bố anh đi. Rồi em sẽ giả vờ là em có một cuộc gọi khẩn cấp."

Về mặt anh vẫn đầy nghi ngờ nhưng anh theo tôi ra hiên. Bà Meyer bước lên trước và nắm lấy tay tôi bằng cả hai tay của mình. Bà ấy làm tôi nhớ tới người phụ nữ trên vỏ gói bánh quy yến mạch nho hiệu Grandma - mái tóc bạc xoắn lượn sóng cùng cặp kính, nụ cười ngọt ngào và đôi mắt lấp lánh - trừ việc bà đang mặc một chiếc váy rất hợp một màu hồng cam, cả người thơm mùi hương của Estée Lauder, thay vì chiếc tạp dề dính đầy bột và mùi quế với đường.

"Ta rất vui vì cháu có thể đến đây..." Bà ấy nhìn xuống và tìm bảng tên của tôi.

"Kate Pierce-Keller," tôi nói, giơ chiếc túi của mình lên. "Cái bảng tên này không gắn được vào đâu ạ."

"Họ không làm bảng tên cho phụ nữ chúng ta, nhỉ?" Nụ cười của bà ấy tắt giữa chừng và đầu hơi nghiêng về một bên, đôi mắt nheo lại khi nhìn tôi. "Nhưng ta biết cháu, đúng không? Cháu là bạn của Evie ở đền à?"

Ánh mắt của bà ấy dịch xuống tay tôi, rõ ràng đang tìm kiếm hình xăm hoa sen. "Ồ, ta đoán là không phải rồi," bà ấy nói.

Trey bước lên phía trước. "Cháu nghĩ bạn ấy bị hỏi thế suốt, thưa bà Meyer. Bạn ấy trông rất giống một trong những nhân vật trên một chương trình của kênh Disney. Cháu là Trey Coleman, học sinh mới ở Briar Hill năm nay."

Tôi không biết anh đang nói về chương trình nào, nhưng tôi vô cùng cảm ơn pha cứu nguy này.

Bà ấy buông tay tôi để bắt tay Trey. "Rất vui được gặp cháu. Nào, cả hai vào đi - à, chắc phải nói là ra đi chứ nhỉ!"

Bà Meyer dẫn chúng tôi băng qua những tảng đá xám xám tới một chiếc bàn bày những hàng dài ly có chân và thân cao. Bà ấy nhìn quanh, rồi lắc đầu ngán ngẩm. "Tất cả mọi người đều chen chúc trên khoảng hiên này. Ta cứ hy vọng mọi người có thể tản ra đôi chút, nhưng trời mưa làm cỏ ẩm và đất nhão hết cả. Những người đi giày cao gót như chúng ta

sẽ phải rón rén lắm không thì bị mắc bùn đấy.” Bà ấy đưa cho mỗi đứa chúng tôi một ly và sau đó lấy ly thứ ba cho mình.

“Chỉ là chút nước táo lên men cho mấy bạn trẻ các cháu thôi. Và cho bà chủ nhà nữa. Ta sẽ có sâm banh của mình khi những chuyện điên rồ này kết thúc.” Bà ấy nháy mắt với tôi và rồi kiễng chân lên để nhìn bao quát đám đông. “Ta sẽ đi tìm Evie và đám bạn của nó để giới thiệu cháu với chúng nhé, nhưng ta không thấy nó đâu cả. Ôi trời, giờ đang có thêm khách ở cửa. Các cháu yêu cứ ở đây tự nhiên nhé...”

Bà ấy vội vàng trở lại vị trí của mình ngoài rìa hiên và tôi quay sang Trey, anh đang nhìn khắp đám đông.

“Xem ra bà ấy cũng tốt,” tôi nói. “Tiếc là điều đó không truyền được cho cô cháu gái.”

“Làm sao em biết cháu gái bà ấy?”

“Em dám chắc con bé ấy là Eve Conwell - cả hai ta đã gặp cô ta ở dòng thời gian khác. Đó là điều em đang cố nói với anh lúc ở bên trong nhà. Em không biết là cô ta có nhớ chuyện đó không. Có thể không, trừ phi cô ta ở trong ngôi đền đúng lúc dòng thời gian thay đổi. Nhưng có lẽ cô ta vẫn sẽ nhận ra em...”

“Tuyệt,” anh nói, giọng hơi gay gắt. Tôi không thể biết anh đang nghĩ gì, điều này khiến tôi thấy lạ vì biểu cảm của Trey thường rất dễ đoán. Rồi anh nói bằng một giọng nhẹ nhàng hơn, “Sau khi rời khỏi đây, chúng ta cần đi đâu đó và nói chuyện thật nghiêm chỉnh về toàn bộ chuyện này, được chứ? Anh có vài câu hỏi. Và bố anh cũng vậy.”

“Bố anh? Anh đã kể cho bác ấy nghe những chuyện gì rồi?”

Anh lắc đầu. “Để nói sau đi, được chứ? Giờ tìm Tiến sĩ Tilson đã.” Anh nắm lấy tay tôi, và chúng tôi đi khỏi khu đồ uống. Tôi vô tình đụng vai vào một người phụ nữ cao lớn với mái tóc màu đồng, đang cố thưởng thức đồ khai vị trong cái đĩa đựng nhỏ xíu đồng thời giữ cho ly nước khỏi đổ. Một miếng gì đó như cam, dưa vàng hoặc cũng có thể là xoài, trượt khỏi cái đĩa và bắn tung tóe lên đôi giày của cô ấy. Cô ấy ném

cho tôi cái nhìn phần nộ nhưng biểu cảm đó nhanh chóng biến đổi khi cô ấy nhìn chằm chằm vào mặt tôi. Trông cô ấy hết sức kinh ngạc khi tôi xin lỗi.

“Không, không. Hoàn toàn là tại tôi.”

Tôi định mở miệng nói đó thực sự *không phải* là lỗi của cô ấy, nhưng Trey đã kéo tôi đi nên tôi chỉ kịp đáp lại bằng một nụ cười khế.

Trey dừng lại sau khi kéo tôi đi được vài mét, cổ rướn lên để nhìn khắp đám đông. “Anh không thấy ông ấy đâu cả.”

“Anh biết ông ấy trông thế nào không?”

“Không, ngoài việc ông ấy rất, rất già.”

Chúng tôi đi vòng quanh cái hồ nhỏ, mặt hồ phủ kín những đóa sen bập bềnh trên nước. Thoạt đầu trông chúng rất thật nhưng rồi tôi nhận ra rằng nhụy sen đổi màu chậm chậm, chắc chắn chúng là một kiểu đèn trang trí hồ bơi nào đó. Tôi thấy một vài gương mặt bạn học tôi nhớ được ở trường, ngoài ra thì tôi chẳng biết ai. Và trừ người bà của Eve, vẫn đang đứng bên cạnh cánh cửa kính, thì mọi người hình như đều chưa đến sáu mươi, nên tôi không nghĩ có bất kỳ ai trong số họ có thể từng dạy ông nội của Trey được.

Ở đây hầu hết là học sinh và phụ huynh, và các ông bố bà mẹ dường như đang khoái chí với bữa tiệc này hơn, có lẽ bởi vì trong ly của họ là thứ gì đó khác nước táo lên men. Một người đàn ông da màu cao lớn, đang đứng đối diện với nhà khách, vỗ vai một người đàn ông khác vừa mới đến. Tiếng cười nghe thật quen thuộc, và khi ông ấy quay về hướng tôi, tôi nhận ra đó là bác Singleton, bố của Charlayne. Tôi nhìn một lượt những người đứng gần đó và cuối cùng cũng nhìn thấy cô khi một trong những chàng trai trong đám đứng dịch sang bên một chút.

Cô đang nhìn ra bãi cỏ với biểu cảm tôi nhớ rõ từ những ngày còn học ở trường trung học Roosevelt - Charlayne chán, chán và chán. Một đứa trong đám con gái nghiêng người về phía Charlayne nói gì đó, cô cười lịch sự và gật đầu, phúi phúi

chiếc váy đang mặc, màu trắng và xanh navy, tay ngắn và gấu váy trên đầu gối một chút. Thế này vẫn quá đoan trang và đứng đắn với Charlayne mà tôi biết, nhưng đường viền màu trắng nổi lên đẹp đẽ trên làn da sẫm màu của cô. Dù vậy chiếc váy chắc chắn là một sự cải thiện so với bộ đồ tẻ nhạt cô đã mặc trong lần gặp tôi ở ngôi đền - một cuộc gặp mà may là cô không còn nhớ nữa.

Charlayne chắc đã cảm thấy cái nhìn chằm chằm của tôi, bởi cô quay về phía này. Ánh mắt di chuyển dọc xuống bàn tay tôi, vẫn còn đang nắm lấy tay Trey. Cô nhúu mày, nhưng tôi không thể nói được đó là sự bất bình vì cái nắm tay hay chỉ là sự khó chịu vì cái nhìn chằm chằm.

“Anh nghĩ anh thấy ông ấy rồi,” Trey nói.

“Thế à? Đâu?”

Trey bắt đầu băng qua bãi cỏ để đến cái rạp gần chúng tôi nhất, ở đó có vị hiệu trưởng của Briar Hill và một vài người khác nữa. Tôi đi theo, nhưng ngay khi vừa ra khỏi phần sân lát đá, tôi nhận ra là bà Meyer đã nói đúng về phần đất sũng nước mưa.

Trey dừng lại và nhìn xuống đôi xăng đan của tôi. “Hay em đợi ở đây đi. Anh chỉ đi một lát thôi.”

Tôi gạt đầu và quay lại hiên. Có ai đó chạm vào khuỷu tay tôi làm tôi giật bắn người, chút nước táo bị sánh xuống mặt sân.

“Ôi, mình xin lỗi! Mình không có ý làm cậu giật mình! Mình là Charlayne. Charlayne Singleton. Mình đang bảo Leann - bạn ấy ở đằng kia, mặc áo hồng - rằng bọn mình nên làm quen với các bạn mới từ Briar Hill. Nhưng cứ như thể bọn mình đang đơn thương độc mã trong lòng địch ấy, cậu biết đấy. Và vì bạn của cậu hình như cũng đã lang thang đi đâu đó rồi, mình nghĩ mình cũng nên tới chào hỏi... và giới thiệu chút, nhỉ?”

Câu hỏi khiến tôi nhận ra mình còn chưa giới thiệu bản thân. “À, xin chào - mình là Kate Pierce-Keller. Thực ra mình

không phải là học sinh mới của Briar Hill, vì mình đã bắt đầu học ở đây từ năm ngoái. Mình chỉ đi cùng Trey thôi.”

“Vậy là bạn đã biết Trey một thời gian rồi nhỉ?” Ánh mắt cô vô tình chuyển dịch xuống tay tôi, rồi quay về khuôn mặt. Tôi thậm chí đã không nhận ra rằng việc Trey nắm tay tôi là một ví dụ sai trái về hành vi thân mật công khai đối với bất kỳ người Cyrist nào đang ở đây. Anh trai của Charlayne hẹn hò với bạn gái sáu tháng mới được nắm tay. Người Cyrist rất nghiêm khắc trong các quy định hẹn hò và yêu đương: không quan hệ cho tới hai mươi tuổi hoặc sau khi kết hôn, tất cả các buổi hẹn đều phải có người đi cùng, và mọi cuộc hôn nhân đều phải được Hội đồng Trưởng lão phê chuẩn.

“À, ừ, chúng mình đã hẹn hò được gần một năm.” Đây *không hẳn* là một lời nói dối. Thời gian tôi ở bên Trey chắc chắn chiếm gần hết năm của tôi.

Tôi nhìn về phía chiếc rạp, nơi Trey đang đứng cạnh một người chắc là Tiến sĩ Tilson và những người còn lại trong nhóm Briar Hill. Ông tiến sĩ lớn tuổi đang xua xua tay, hình như rất phiền lòng và Trey nhìn như đang cố tìm cơ hội để chen vào cuộc trò chuyện.

“Bạn ấy thực sự rất dễ thương,” Charlayne nói, khẽ mỉm cười với tôi. Đó chỉ còn là vẻ bẽn lèn của nụ cười tinh ranh quen thuộc mỗi khi cô đánh giá bất cứ ai khác giới và hấp dẫn, nhưng có còn hơn không.

Tôi đáp lại nụ cười đó, nhớ lại việc chúng tôi đã có khá nhiều cuộc chuyện trò tương tự về biết bao chàng trai lọt vào mắt xanh của cô trong căng tin trường Roosevelt năm ngoái, trước khi tôi chuyển đến Briar Hill. “Phải, anh ấy *rất* dễ thương nhỉ?”

“Ừm,” cô nói, “mình chắc sẽ phải để đám Evelette đăng kia biết bạn ấy là hoa có chủ rồi mới được.”

“Evelette?”

Cô hất cằm về phía ba cô gái đang ngồi ở băng ghế gần nhà khách. “Ba đứa đấy cứ như ca sĩ hát bè cho Eve ấy. Bất cứ

điều gì bạn ấy nói, chúng nó đều nhắc lại hai lần với những ô á ư đệm vào.”

Tôi bật cười. “Thế... Eve không phải bạn cậu à?”

Charlayne nhăn mũi và phun ra một tràng, “Ý cậu là cậu chưa gặp Eve á? Bạn ấy thực sự là một *thiên thần* đấy. Không thể tìm được một người bạn tốt hơn đâu.”

Rồi Charlayne tiếp tục với một giọng nhỏ hơn. “Nhưng nói riêng nhé, không ai dám đụng tới nó đâu. Bất kỳ ai có chỉ một chút trí khôn thôi cũng biết tránh xa nó... nói thế là cậu đủ hiểu sơ sơ ba đứa ngồi cột nhả trên ghế đằng kia là thế nào rồi đấy. Ngay từ đầu Eve đã là Chị Đại ở Carrington Day, và chính xác nó không vui vẻ gì khi phải chuyển sang một trường mới ở năm học cuối. Tiệc tùng rùm beng thế này là để đảm bảo tất cả mọi người ở Briar Hill biết rằng nó là trùm mới.” Ánh mắt Charlayne liếc về phía cánh cửa hướng ra hiên. “Mình đang đoán là chỉ khoảng năm phút nữa thôi nó sẽ có màn chào sân hoành tráng lắm.”

“Cảm ơn đã cảnh báo mình.” Tôi nhìn quanh để tìm Trey. Hy vọng là anh đã xong việc với Tiến sĩ Tilson và chúng tôi có thể đi khỏi đây trước khi Eve tới.

Charlayne hỏi tôi học lớp nào, và chúng tôi vừa mới so sánh thời khóa biểu với nhau xong thì Trey tới, anh đặt tay lên vai tôi.

“Anh đã nói chuyện với Tiến sĩ Tilson chưa?”

Trey gật đầu và nhìn qua Charlayne.

“À, hai người gặp nhau rồi chứ nhỉ? Trey Coleman, đây là bạn em Charlayne.” Tôi do dự ở cuối câu vì nhận ra rằng, nếu xét từ góc độ của cô, chúng tôi mới chỉ biết nhau được vài phút, nên từ *bạn* có thể nghe kỳ lạ. Nhưng cô không để ý, hoặc không quan tâm.

“Charlayne Singleton. Rất vui được gặp bạn,” cô nói và đưa tay ra.

Trey bắt tay Charlayne, ánh mắt liếc nhanh qua hình xăm màu hồng. Tôi tự hỏi không biết liệu các cô gái Cyrist có khi

nào thấy những hình xăm này hữu dụng không. Tôi thấy là họ có thể từ chối người ta dễ dàng hơn nhiều chỉ bằng cách giờ cái dấu hiệu “còn khuya nhé” ra trước trong lúc nói chuyện với anh chàng nào đó.

Charlayne quay lại cười với tôi. “Rất vui được gặp cậu nữa, Kate. Hẹn gặp lại trong tiết Sử nâng cao nhé, nhưng giờ mình nên quay về vị trí trước khi màn trình diễn bắt đầu.” Cô nháy mắt với tôi trước khi quay lại gần đám Evelette.

“Chuyện này là sao vậy?” Trey hỏi. “Không phải cô ấy ở trường Carrington Day sao?”

Tôi gật đầu, vẫn còn hơi choáng vì những diễn biến dồn dập vừa rồi. Khi chúng tôi gặp nhau ở dòng thời gian kia, Charlayne có vẻ vẫn đang chịu sự kiểm soát của Eve, nhưng giờ tôi tự hỏi liệu đấy có phải là do tôi hiểu lầm hay không. Hay có thể chỉ vì lúc đó cô đang ở trong ngôi đền. Có lẽ Charlayne của tôi vẫn còn ở đâu đó trong thân xác kia và đang cố gắng thoát khỏi sự kìm kẹp của Cyrist.

“Chúng ta nên đi thôi.” Tôi để cái ly rỗng lên một cái bàn nhỏ. “Em sẽ kể anh nghe sau khi chúng ta lên xe.”

“Nhất trí. Anh cũng nghĩ bữa tiệc này có thể sẽ... thú vị lắm... nếu học sinh trường Carrington Day gặp Tiến sĩ Tilson. Nói đúng hơn, nếu đa số thầy cô trường Briar Hill để họ gặp Tiến sĩ Tilson.”

Tôi nhìn anh đầy tò mò, nhưng anh không đáp lại, nên tôi nhìn khắp khoảnh sân hiên đông đúc, tìm đường thoáng nhất để ra cửa. Bà Meyer không còn đứng ở vị trí đón khách, nên hy vọng chúng tôi sẽ không phải bịa ra lý do nào đó để chuồn sớm. Chúng tôi len lỏi qua vài nhóm người và gần như sắp ra khỏi căn nhà thì nhìn thấy ngay được lý do tại sao bà ấy không còn ở đó.

Eve đứng cạnh bố và bà cô ta, cùng một người đàn ông lớn tuổi hơn tôi chưa gặp bao giờ. Tôi đột ngột quay gót và đụng ngay vào ngực Trey. Anh nhận ra sự khác thường và kéo tôi lùi lại vài bước, hy vọng có thể nấp tạm sau hai người đàn

ông khá cao lớn đang đứng cách đó vài bước chân về bên trái. Một trong hai người đó là bố của Charlayne. Trong dòng thời gian này, ông ấy nặng hơn phải gần hai mươi ký.

Nhưng hành động đó đã rơi vào tầm mắt của bà Meyer. “Các cháu đây rồi! Ta đã tìm thấy Eve...”

“Cháu xin lỗi bà Meyer, nhưng chúng cháu phải đi bây giờ,” Trey nói. “Bố Kate vừa gọi bạn ấy về gấp, bệnh của bà bạn ấy đang xấu đi.”

Đó là một nỗ lực đáng nể, nhưng tôi cảm thấy có ánh mắt đang nhìn mình và theo bản năng, tôi ngược nhìn lên. Còn ai vào đây nữa, đó là Eve. Nụ cười mỉm tinh ranh của cô ta khẳng định với tôi chắc chắn cô ta nhớ từng chi tiết nhỏ trong cuộc đụng độ lần trước của chúng tôi.

“Ôi trời.” Bà Meyer vỗ nhẹ vào cánh tay tôi. “Ta rất tiếc khi nghe thấy điều đó. Ta sẽ bảo Patrick cùng cầu nguyện cho bà của cháu.”

Tôi đáp lại nụ cười của bà ấy. Rồi Eve chen vào giữa chúng tôi và bà cô ta liền lên tiếng, “Đây là cháu gái ta, Eve Conwell. Evie, đây là” - bà ấy nhìn vào bảng tên của Trey - “Trey Coleman và Kate... Ôi ta quên mất họ của cháu rồi, cháu yêu.”

“Pierce-Keller.”

Đôi mắt xanh lơ của Eve mở lớn. “Nhưng chúng cháu từng gặp nhau rồi bà ơi. Cháu chưa bao giờ quên ai cả.” Cô ta ngừng lại như thể đang cố nhớ. “Mình nhớ là... chúng ta đã gặp nhau ở nhà cô mình. Đúng rồi, chính là ở đó. Nhưng mình nhớ tên bạn là Kelly mà.”

Tôi cố nhếch môi cười một cái đáp lễ. “Không, là Kate.”

“Ôi hai cháu biết nhau thì tốt quá!” Bà Meyer lơ đãng nói, mắt đang hướng về khu bàn bày thức ăn. “Ta phải đi xem vì sao món khai vị nóng chưa được mang ra. Kate, ta mong bà cháu mau bình phục nhé.” Và rồi bà ấy rời đi, vẫy một người phục vụ đi theo.

Tôi bước một bước về phía cửa và Trey theo sát ngay sau, nhưng Eve bước lên, chộp lấy khuỷu tay trái của tôi và giữ tôi

lại. “Vài lời ngắn gọn trước khi đi nhé, Kate?” Những móng tay hồng nhạt của cô ta đang bầu nhẹ vào da tôi, và giọng điệu cô ta vẫn nhẹ nhàng, gần như vui vẻ. “Mình rất vui là chúng ta sẽ học cùng nhau ở Briar Hill. Mình biết di của bạn muốn bạn tập trung vào việc học như thế nào, thay vì... ừm, các hoạt động ngoài giờ?” Hai tiếng “ngoài giờ” đi kèm với nụ cười rộng mở và cái bầu tay sâu hơn nữa.

Tôi thoáng nhăn mặt nhưng nhanh chóng tìm được một nụ cười giả tạo để đáp lại Eve khi một vài cặp mắt đang quay sang nhìn chúng tôi. Tất nhiên Trey biết cô ta đang làm gì bởi vì anh bắt đầu thở gấp ngay phía sau lưng tôi.

Tôi quyết định thử một trong những mảnh điểm huyết mà cô Barbie đang dạy tôi. Tôi vươn tay ra như thể sẽ tóm lấy tay Eve bằng cả hai tay mình, rồi đặt ngón cái vào huyết trên dây thần kinh quay của cô ta, ngay trên cổ tay, chỗ các cô y tá hay đo mạch đập. Rồi tôi ấn nghiêng xuống. Eve đang nắm tay tôi rất chặt, vậy mà như có phép màu, cô ta ngay lập tức buông tay tôi ra, kêu ối lên một tiếng khi chúi về phía trước.

Tôi cứ nghĩ là cô ta sẽ ngã, y như tôi đã ngã khi cô Barbie dạy tôi mảnh này vài tuần trước. Đây không phải một cú bóp có thể gây nguy hiểm - dù cô Barbie cũng đã chỉ cho tôi vài chiêu - nhưng chắc chắn nó rất đau, thậm chí dù bạn đã chuẩn bị tinh thần và được cảnh báo là phải thả lỏng.

Tuy nhiên, Eve không ngã. Tính ga lăng trong Trey trở lại và anh đỡ cô ta, dựng cô ta thẳng lên trên đôi giày cao gót.

“Ồi,” anh thấp giọng nói. “Bạn cẩn thận chút, Eve.”

Cô ta đáp lại Trey bằng một nụ cười lạnh tanh và xoa xoa cánh tay đau. “Đúng, mình phải cẩn thận hơn mới được,” cô ta nói. Rồi cô ta ngả người về phía anh và thì thầm, “Cậu cũng nên cẩn thận đấy. Di của Kate nói Kate thích bắt cả hai tay. Có thể cậu muốn hỏi cô ấy về chuyện đó đấy.”

Tôi bước lên phía trước, tức đến nghiêng răng nghiêng lợi, nhưng Trey khoác vai tôi và kéo tôi ra cửa. “Cú đó đẹp đấy. Chính xác thì em đã làm gì cô ta thế?” anh hỏi.

“Bí mật của Ninja. Em sẽ chỉ cho anh sau.”

Đôi mắt xanh nhạt của Patrick Conwell dõi theo chúng tôi khi Trey mở cửa kính trượt và chúng tôi bước vào trong. Trời đã ngả về chiều, đổ bóng lên phòng khách theo lối kiến trúc hang động và làm những hốc tường có treo tranh được chiếu sáng rực rỡ càng thêm nổi bật. Mắt tôi lướt qua các bức tranh trong hốc tường khi chúng tôi rảo bước hướng về phía sảnh lớn, cho tới hốc tường thứ ba khiến tôi chết sững.

Bức tranh sơn dầu rộng khoảng một mét, cao một mét rưỡi, gần như choán hết hốc tường. Một vài chiếc đèn được giảm sáng đang chiếu vào bức tranh - một sự giao thoa lạ lùng giữa Đức Mẹ đồng trinh và một nữ thần sinh nở. Di Prudence ngồi trên cỏ, khoanh chân trong tư thế ngồi thiền, mặt hướng lên trời và mắt nhắm lại. Một chiếc váy trắng xếp nếp hững hờ che cơ thể đang mang bầu của di ấy. Hai tay di ấy đặt lên phần bụng trần và mái tóc đen dài xõa xuống vai. Tôi nghĩ cô Sara sẽ xếp bức này vào trường phái tả thực, bởi từng chiếc lá, từng đường cong, từng sợi tóc đều được vẽ rất tỉ mỉ, kỳ công và những màu sắc của nó như bật ra khỏi bức tranh, tựa một bức ảnh nổi vậy.

Thảo nào bà Meyer bảo trông tôi quen quen. Nếu làm lo cái bụng to tướng kia - điều tôi đang khổ sở thực hiện - thì vị nữ thần trong phòng khách không khác tôi một ly.

∞ CHƯƠNG 10 ∞

Chúng tôi ngồi trên ghế, đang đợi người phục vụ đưa xe ô tô của Trey ra thì cánh cửa trước bật mở. Cô Denning, hiệu trưởng trường Briar Hill ló người ra nói gì đó với người phục vụ thứ hai, anh ta giữ cửa khi cô ấy quay vào và kéo ra một chiếc xe lăn. Khi cô ấy xoay chiếc xe lăn lại, chúng tôi thấy một vị khách nam lớn tuổi, rất trang nghiêm đạo mạo và giận dữ trong bộ vét màu xám nhạt kẻ sọc nhỏ, râu tóc ông ấy còn tối màu hơn màu áo. Cặp kính gọng bằng kim loại nằm trên sống mũi trông có vẻ hơi to so với khuôn mặt, còn đôi mắt ông ấy nhìn chằm chằm ra ngoài bãi cỏ.

dignified

Cô Denning thấy chúng tôi đang ngồi đợi liền nói, “Em là Kate đúng không? Con gái của Harry Keller?”

“Chào cô Denning.”

Cô ấy quỳ xuống để có thể nhìn thẳng Tiến sĩ Tilson và nói, nhưng ông ấy vẫn đang nhìn chằm chằm về phía trước. “Harvey, tôi sẽ để ông lại với cô Keller đây và...” Rõ ràng cô ấy đang cố gắng nhớ tên của Trey và rồi quyết định không bận tâm về điều đó nữa. “Chàng trai trẻ ông vừa nói chuyện lúc nãy. Tôi sẽ tìm Tony và bảo cậu ấy đưa ông về. Cậu ấy có thể quay lại đón tôi sau. Tôi xin lỗi vì đã không thông báo với ông về địa điểm, nhưng ông cũng không nên nói công khai những điều như vậy chứ. Nếu biết ông có... định kiến... nặng nề về người Cyrist như vậy, chúng tôi đã sắp xếp tiệc chia tay nghỉ hưu của ông vào một buổi khác.”

Tiến sĩ Tilson vụt quay đầu về phía cô ấy, lườm một cái sắc lém. “Định kiến là những quan điểm không hợp lý dựa

trên những thông tin sai lệch và không hoàn thiện, cô Carol Ann. Những quan điểm của tôi là hoàn toàn có lý, dựa trên nghiên cứu bao quát kéo dài hàng thập niên về những kẻ bịp bợm này." Ông ấy hướng cái nhìn chăm chăm của mình trở lại phía trắng cổ, bỏ qua sự hiện diện của cô ấy.

Cô Denning lắc đầu bất lực, nhìn sang tôi và nói nhỏ, "Em có phiền không Kate? Cô không nên phiền em nhưng chỉ một vài phút thôi."

"Ồ, không. Không sao đâu ạ. Dù sao bọn em cũng chỉ đang đợi xe ô tô tới thôi mà."

Cô Denning đẩy chiếc xe lăn của Tiến sĩ Tilson đến cạnh tôi, trao cho người đàn ông già nua một cái nhìn bực tức trước khi tắt tả rời đi, gót đôi giày thấp đế nện xuống nền đá.

Khi cánh cửa vừa đóng lại, ông Tilson liếc nhìn nhanh qua Trey, sau đó tới tôi và dừng lại ở khuôn mặt tôi giây lát. Đôi mắt ông ấy nheo lại và rồi nhìn thẳng xuống hai tay tôi, bị chiếc váy đỏ che đi gần hết. "Cô gái trẻ, cô là một trong số bọn họ à?"

Tôi định trả lời, nhưng Trey ngả về trước, "Tiến sĩ Tilson, đây là Kate Pierce-Keller. Bố cô ấy dạy ở trường Briar Hill, thầy Harry Keller ấy ạ."

"Tôi không biết người đó. Cô ấy chưa trả lời câu hỏi của tôi."

Tôi giơ hai tay lên và xoay chúng lại để ông ấy có thể thấy phía sau. "Không thưa ông. Cháu không phải người Cyrist. Cũng không phải fan của họ." Tôi nói thêm vào với tông giọng thấp hơn.

"Đã có ai từng nói với cô rằng cô rất giống nữ á thần của họ chưa?"

Á thần ư?

Tôi cười đau khổ. "Thưa ông, có ạ. Thực tế là nó khiến cuộc sống của cháu trở nên phức tạp nhiều lần rồi."

Biểu hiện của ông ấy dần ra đôi chút. "Ừm, dù sao, cháu cũng là một cô gái xinh đẹp, và quan trọng hơn, là một người

rất thông minh, nếu cháu không muốn liên quan gì với những kẻ bịp bợm đó. Tôi chỉ mong rằng cháu và cậu Coleman sẽ may mắn tốt nghiệp tại trường Briar Hill trước khi nó bán linh hồn mình cho con quỷ đáng nguyên rửa ấy.” Ông ấy quay sang Trey, “Có bố và ông nội của cậu ấy chứng thực, nó từng là một ngôi trường tốt.”

“Nó vẫn là một ngôi trường tốt cho tới năm ngoái,” tôi nói.

“Vậy bố cháu đang dạy học ở đó. Ông ấy có ủng hộ việc sáp nhập này không?”

“Cháu nghĩ ông ấy không có quyền nói gì. Bố mới chỉ bắt đầu đi dạy vào cuối tháng Một vừa qua, một vài tháng sau khi hai bố con cháu chuyển từ Iowa tới đây.” Tôi liếc nhìn xung quanh rồi tiếp tục với giọng nhỏ hơn. “Nhưng ông ấy không biết Carrington Day theo Cyrist, nếu không bố đã nói với cháu. Bố con cháu... ừm, cháu cho rằng ông có thể tin bố con cháu đều đồng tình với ông về chủ đề đó.”

“Thế còn cậu thì sao, Coleman?”

Trey cũng nhìn ngó xung quanh trước khi lên tiếng, “Cháu có thể nói rằng vài tháng trước mình còn không biết gì về Cyrist, nhưng giờ...” Anh trao tôi một nụ cười thoáng qua rồi quay trở lại nhìn ông Tilson. “Nhưng vài sự kiện gần đây đã mở mang tầm mắt cháu đôi chút.”

Ông ấy nhiệt tình gật đầu. “À, cuộc bầu cử.”

Tôi khá chắc đó không phải những gì Trey định nói, nhưng ông ấy vẫn tiếp tục. “Tôi chưa bao giờ tin tưởng họ, và cũng không bao giờ hiểu nổi sao những người khác có thể tin vào thứ giấy tờ chuyển nhượng đó, nhưng qua chiến dịch vận động vừa rồi với những điều luật họ thông qua vài tháng trước, ta cứ nghĩ rằng nhiều người sẽ sáng mắt ra chứ. Điều gì đã xảy ra với Tu chính án thứ nhất vậy? Tự do tôn giáo? Tự do ngôn luận? Tôi nghĩ những luật đó rồi cũng sẽ sớm bị lật đổ, nhưng giờ Tòa án Tối cao cũng vô dụng như đám bù nhìn.”

Trey và tôi chỉ biết gật đầu. Có lẽ đó là cách trả lời an toàn nhất. Tôi thậm ghi nhớ để về bảo chú Connor cập nhật

những sự kiện gần đây, bởi vì tôi đã chú ý quá nhiều vào thời quá khứ mà quên những gì xảy ra ở đây, trong hiện tại.

“Phần lớn mọi người giờ dần dần hết,” ông Tilson tiếp tục. “Họ chỉ thấy chính xác những gì họ muốn thấy và không hơn. Giống như Niemöller⁽¹⁾ nói, ta cậu ngó lơ khi họ tước đoạt quyền của người khác, sớm thôi sẽ tới những quyền của ta, và rồi sẽ không còn ai phản kháng nữa.”

Vừa lúc đó, một người đàn ông tầm gần sáu mươi tuổi, dáng người mập mạp hậm hực bước vào. “Tiến sĩ Tilson, cô Carol Ann nói với tôi rằng ông không được khỏe. Tôi đưa ông về nhà nhé?”

Ông Tilson liếc nhìn hai chúng tôi với vẻ đồng lõa. “Carol Ann có gì nhầm lẫn rồi Anthony. Tôi chưa bao giờ thấy khỏe như bây giờ cả. Tôi chỉ vừa mới có một cuộc nói chuyện thoải mái với hai cô cậu học sinh này, những người mà tương lai của họ đã bị vợ cậu và những thành viên còn lại của hội đồng phản bội. Nhưng mà, tóm lại, tôi nghĩ cũng tới lúc phải về nhà rồi.”

Người đàn ông không trả lời, ông ta chỉ liếc nhìn xung quanh xem có thấy người phục vụ nào không. Bọn họ đều đã ra ngoài lấy xe hết, vì thế ông ta xoay chiếc xe lăn lại rồi đẩy nó, một cách khá vụng về, xuống cầu thang.

Trey đứng phắt dậy. “Đội đã, để cháu giúp.”

Nhờ hai người họ, chiếc xe lăn an toàn xuống tới vỉa hè vừa đúng lúc chiếc ô tô đi tới, chiếc Lexus màu xanh của Trey theo sau một chiếc SUV màu nâu vàng nhạt, chắc chắn là của cô Denning.

Ông Tilson nhìn sang tôi với một nụ cười thoáng qua khi họ xoay chiếc xe để giúp ông ấy vào trong ô tô. “Au revoir⁽²⁾, cô Keller.”

1. Friedrich Gustav Emil Martin Niemöller (1892-1984) là một nhà thần học người Đức chống lại Đức Quốc xã và là mục sư của Giáo phái Luther trong Cơ Đốc giáo.

2. (Tiếng Pháp) Chào tạm biệt.

Tôi vẫy tay chào tạm biệt khi vào trong xe của Trey. Khoảng một phút sau anh vào xe, lắc đầu. “Giờ không được ăn thịt nướng nữa, em thấy đồ ăn Mexico thì sao? Có một nhà hàng khá ngon ở Wisconsin.”

“Đồ Mexico cũng được đấy.”

Trey gọi cho họ để đặt chỗ. Khi xe của chúng tôi đi khỏi căn nhà, tôi ngoái nhìn bãi cỏ rộng, xanh và ướt đầm ở sân trước. Bầu trời lại bắt đầu trở nên u ám. Bữa tiệc của bà Meyer có thể sẽ không diễn ra tốt đẹp như bà ấy mong đợi, bởi thảm cỏ ướt sũng và sự ra về không mấy lịch sự của ông Tilson. Nghĩ đến chuyện bà ấy sẽ bảo Patrick ghi tên bà tôi vào danh sách cầu nguyện của Cyrist là tôi thấy rung mình, đặc biệt khi bà ấy có vẻ sẽ làm thế thật. Hoặc bà ấy là một diễn viên giỏi hoặc bà ấy thực sự không biết cái gì đang diễn ra ngay trước mắt mình. Tôi ngờ là cái sau, vì bà ấy có vẻ không biết sự thật là đứa cháu gái của bà ấy là một con quỷ cái. Tôi xoa xoa mặt trong cánh tay mình, giờ được điểm xuyết bốn vết móng tay hình trăng lưỡi liềm rướm máu và nhức nhối.

Khi ra tới đường chính, tôi nói, “Ông Tilson... hay nhỉ.”

Trey cười lớn. “Ừ, đó cũng là một cách diễn tả. Đáng lẽ phải có người báo cho ông ấy về địa điểm tổ chức tiệc về hưu của ông ấy chứ. Đến anh còn biết là ông ấy có thái độ với Cyrist, nhờ một trong những câu chuyện bố kể về các tiết học của ông ấy. Khi anh giới thiệu bản thân, ông ấy bảo anh nên nói với bố và ông nội rằng họ nên biết ơn vì đã học ở Briar Hill khi nó còn được coi là một ngôi trường thực sự, chứ không phải kênh tuyên truyền cho bọn ký sinh xăm hình hoa sen.”

Tôi bật cười, “Ông ấy thực sự nói vậy á?”

“Ừ. Một trong những giáo viên của Carrington cũng đứng gần ngay đấy, và em phải thấy vẻ mặt của Hiệu trưởng Denning. Đồ lù. Thế... ông ấy nói tới á thần nào vậy?”

“Dì Prudence - người mà em nói là đang làm việc với lão Saul ấy, nhớ không? Mặc dù có thể em chưa từng nghe ai gọi

dì ấy là á thần." Tôi hơi do dự rồi hỏi tiếp, "Anh có thấy bức vẽ trong phòng khách của họ không?"

"Bức nào?"

Tôi rùng mình. "Nếu anh phải hỏi đó là bức nào thì tức là anh không thấy rồi. Đáng ra nó phải có tiêu đề là *Đức Mẹ Prudence* chứ không phải *Tỷ Prudence*. Em tưởng anh thấy nó rồi chứ, tại khi bà Meyer cố nhớ khuôn mặt của em thì anh can thiệp và nhắc tới kênh Disney như đúng rồi."

Anh trông có vẻ ngạc nhiên. "Không, anh chỉ không thích ai nhìn chăm chăm em suốt năm phút liền để nhớ xem em giống với người nào đó, rồi kết luận đấy là ông anh họ Ed của họ khi anh ta ở tuổi em, kiểu thế. Và thực sự thì em rất giống với một trong những cô gái trên kênh ấy. Anh không nhớ tên chương trình, nhưng đó là một cô gái dễ thương, hơi thấp với mái tóc dài màu đen."

"Hừm, thật không may là em giống dì Prudence nhiều hơn." Tôi quyết định sẽ tra hình trên Google khi về đến nhà, để tôi có thể tự vệ trước niềm đam mê nghệ thuật tôn giáo của người Cyrist. Tôi không muốn mình bị bất ngờ lần nữa khi đang đi trong công viên Nation Mall ở trung tâm DC và thấy những người bán rong trên vỉa hè rao bán tượng Madonna Prudence cùng với tranh vẽ Elvis bận áo nhung đen.

"Cô gái mà ban nãy em nói chuyện cùng là ai vậy?"

"Charlayne Singleton. Bạn thân của em trước khi bị Cyrist nhập, hay anh muốn gọi thế nào cũng được. Trong dòng thời gian trước, anh trai cô ấy là Joseph hẹn hò với một cô gái Cyrist, nhưng bố mẹ Charlayne vẫn còn thấy phân vân. Sau lần thay đổi mới nhất này của dòng thời gian, Joseph đã kết hôn và bố mẹ của Charlayne đã là thành viên của Cyrist từ trước khi cô ấy ra đời. Thực ra anh đã gặp Charlayne ở một dòng thời gian khác. Và cả Eve."

"Anh cho là em với Eve có chuyện với nhau?"

"Anh có thể nói như vậy. Em đã đánh vào đầu cô ta bằng một cái ghế. Và đại loại đá con chó của cô ta."

Anh nhếch miệng cười. “Anh đoán là đáng đời cả hai đúng không.”

“Lúc ấy, Eve định giao nộp chúng ta cho đội bảo vệ của đền Cyrist. Hình như em đánh cô ta chưa đủ mạnh vì cô ta đã kịp thả đám chó săn đuổi theo trước khi chúng ta có thể ra khỏi đó. Và, phải, chắc chắn là đáng đời lũ chó.” Tôi kéo viền váy của tôi lên khoảng năm phân. Trey rời mắt khỏi con đường và nhìn xuống hai đường mảnh hồng hồng để lại trên bắp đùi tôi sau khi tôi bị cắn.

“Ồi.” Biểu hiện của anh thay đổi đôi chút, giống như nghĩ về thứ gì đó anh đặc biệt không muốn nhớ đến. Anh không thể nhớ được cuộc trốn thoát trong gang tấc của chúng tôi ở ngôi đền, đơn giản vì đó là không thể.

“Tin em đi, nó có thể tệ hơn nữa cơ.”

“Ờ, anh tin,” anh chỉ nói vậy.

Tôi thực sự không biết anh nói thế là có ý nói gì, vì thế tôi chỉ nhìn ra ngoài cửa kính khi những căn nhà lớn nhường chỗ cho những mảnh đất nhỏ hơn, và rồi sau đấy chúng tôi băng qua Beltway tới một khu tổ hợp các cửa hàng và chung cư. Nền trời xám xám lấp ló vài mảng ráng chiều xen lẫn hai màu cam và tím.

Trey bật chút nhạc - tôi nghĩ đó là nhóm The Shins - rồi chúng tôi im lặng một lúc lâu. Không phải kiểu im lặng bầu bạn và thấu hiểu. Nó là kiểu tôi-không-biết-phải-nói-gì-tiếp, thế mới đau khổ.

Hình như Trey cũng có cùng cảm nhận với tôi, bởi vì sau vài phút im lặng, anh thốt lên, “Chúa ơi, Kate. Em đang mắc vào chuyện gì vậy? Em có biết những người này quyền lực đến mức nào không? *Hiệu trưởng* là một người Cyrist! Ông Tilson thì chỉ là một ông già ngồi xe lăn, vì thế mọi người nghĩ rằng ông ấy chỉ là một lão già gầy gò, người luôn muốn lũ trẻ biến khỏi vườn minh. Nhưng em đang nói về việc lật đổ bọn họ. Em có nghĩ bọn họ chịu ngồi yên cho em làm vậy không?”

Tôi thấy choáng váng với những gì anh vừa thốt ra nên mất một lúc mới có thể trả lời. “Không, Trey. Em không nói về việc lật đổ bọn họ, ít nhất không nói với ai ngoại trừ anh. Điều duy nhất em nói với ông Tilson là em không phải là một fan của Cyrist, và đó có thể chỉ đơn giản là cách để em không khiến một ông lão đang giận dữ thêm khó chịu. Anh cũng đã nói những điều như thế. Và nếu em biết đấy là nhà con Eve Conwell chết giẫm đó, em sẽ không bao giờ đồng ý đi cùng anh.”

Trán anh nhăn lại, nhưng anh không nói câu gì. Một lát sau, tôi nhớ ra có một điều tôi đã rất muốn hỏi anh. “Anh nói bố anh có vài câu hỏi. Anh đã kể với bố những gì rồi?”

Anh nhìn tôi ngơ vác. “Ừ thì... mọi thứ? Ý anh là, anh không để ông ấy xem những video mà anh đã ghi lại hai chúng ta ở một dòng thời gian khác. Cái đó... riêng tư. Chỉ giữa chúng ta thôi. Nhưng cái video mà anh quay cho bản thân... ừ, bố anh đã xem nó. Anh không biết ông ấy có cho mẹ anh xem hay không, nhưng anh có thể thấy bà ấy lo lắng cho anh và anh không nghĩ đó chỉ là vì anh sẽ vào học ở một trường mới. Anh đã chuyển trường vài năm một lần từ mẫu giáo rồi.”

“Nhưng mà... tại sao hả Trey?” Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng anh có thể nói với bố mẹ mình về chuyện này, có thể vì anh đã không làm vậy ở trong dòng thời gian kia.

“Em thực sự cần phải hỏi anh về chuyện này à? Nếu có một chàng trai mà em chưa từng gặp tự dung xuất hiện trước cửa nhà em với một thứ giống vậy, em có dám nói với anh rằng em sẽ không kể chuyện này cho bố mẹ em hay một ai đó khác không?”

OK, anh có lý. Tôi im lặng trong giây lát rồi nói, “Anh nói đúng. Em cũng sẽ làm vậy. Chỉ là... lần trước anh đã không nói với họ, vì thế có lẽ em đã nghĩ...”

Chúng tôi lái xe qua một hàng ăn, có một cây xương rồng lớn bằng đèn neon trên cửa sổ. Phía trước không có chỗ đỗ xe, vì thế Trey phải lái tới vài dãy nhà và cho xe vào một cái ga ra.

Tôi không nói gì cho tới khi anh tắt máy, và rồi tôi quay về phía anh. “Vậy thì, bố anh có tin vào bất cứ điều gì anh kể không?”

“Anh không chắc, Kate. Anh nghĩ việc cái DVD đó có chứa những chuyện mà ông ấy chưa bao giờ chia sẻ với ai, thậm chí cả anh, có lẽ đã thuyết phục được ông ấy. Nhưng ông ấy sẽ không thừa nhận đâu. Điều duy nhất anh có thể nói với em là bố anh không muốn anh dính líu tới bất kỳ điều gì trong chuyện này. Thực tế là ông ấy bắt anh phải hứa *sẽ không* dính líu. Anh phải giấu giếm hoặc phải đối mặt với một trận cãi nhau với ông ấy mỗi lần gọi cho em. Bố nói những người Cyrist có rất nhiều mối quan hệ quyền lực...”

“Đúng rồi, lần trước bác ấy cũng nói vậy. Trước khi chúng ta tới ngôi đền. Anh đã nói với bác ấy là chúng ta chỉ đi xem Charlayne thế nào. Đó chính là lúc bác ấy đề cập tới những phân tích thống kê bác ấy đang giữ. Thứ mà anh để trong đĩa DVD. Bác ấy rất... tốt. Bà Estella cũng vậy.”

Tôi có thể nghe thấy sự hối tiếc trong giọng nói của mình. Tôi đoán là không ai trong hai người bọn họ mong gặp tôi trong dòng thời gian này. Mắt tôi bắt đầu ướt, vì vậy tôi cúi xuống để tháo dây an toàn và bắt đầu bước ra ngoài.

Khi tôi đang chuẩn bị đóng cửa xe, tôi chợt nhớ ra phải lấy chiếc túi đang để dưới sàn xe. Nó vẫn gắn cái nhãn *Xin chào* ngớ ngẩn ở mặt trước. Tôi giật nó ra hơi mạnh và vút xuống ghế.

Trey ở ngay phía sau, anh giữ lấy tay tôi khi tôi quay người lại. “Kate...”

Tôi không buồn che giấu vẻ tổn thương trong mắt. “Gi vậy, Trey?”

Anh chỉ thì thầm tên tôi một lần nữa. Và rồi anh vòng tay qua eo tôi, cơ thể chúng tôi sát vào nhau, khiến tôi gần như không thở được, nhưng ai quan tâm chứ? Anh luôn tay vào tóc tôi, kéo tôi lại gần, và hôn lên môi tôi, một nụ hôn say đắm, thấp thoáng nỗi tuyệt vọng.

Cảm giác như nó là một nụ hôn rất đặc biệt, như nụ hôn tôi nghĩ tới mỗi ngày kể từ khi tôi trở lại quá khứ để cứu bà Katherine.

Tôi không biết chúng tôi đã đứng đó bao lâu. Tôi chỉ biết rằng tôi không muốn nụ hôn ấy dừng lại. Không bao giờ. Bởi vì khi nó dừng lại, chúng tôi sẽ bước vào nhà hàng, anh sẽ nói với tôi rằng chúng tôi cần chậm lại một chút, khoan hãy nghiêm túc hóa mối quan hệ này, hoặc có thể sẽ chấm dứt hẳn luôn. Và cuộc nói chuyện đó sẽ không phải là chúng tôi. Đây mới là chúng tôi. Trey của tôi, ngay tại đây, ngay lúc này.

Nhưng cuối cùng anh cũng buông tôi ra, chống một tay lên sườn chiếc ô tô. Anh chăm chăm nhìn tôi một lúc lâu rồi mỉm cười. Nụ cười có chút lo lắng và không khiến anh rạng rỡ như mọi khi. “Chúng ta nên vào trong trước khi họ hủy bàn.”

Anh định cầm tay tôi nhưng tôi gạt lại. “Trey, có lẽ anh nên đưa em về nhà. Em nghĩ là mình biết chuyện gì sắp đến, và em không muốn nói chuyện đó trong một nhà hàng.”

“Nói chuyện gì cơ?”

“Anh tính nói với em tất cả những lý do tại sao chuyện chúng ta sẽ chẳng đi tới đâu.”

Anh trở nên bối rối. “Ừm... Kate? Anh có phải người duy nhất ở đây một phút vừa rồi không? Vì anh khá chắc là em đã ở đây với anh.”

“Đúng,” tôi nói, kiểm chế bản thân để không ôm lấy anh và hôn anh một lần nữa. “Chắc chắn là em có ở đây. Nhưng... nụ hôn khi nãy... nó giống như nụ hôn cuối cùng của chúng ta vào ngày hôm đó tại nhà bà Katherine, trước khi em bỏ anh lại. Nó giống như một lời tạm biệt.”

Giọng tôi vỡ vụn vào những lời cuối, và anh ôm tôi vào lòng. Một lát sau, anh nâng khuôn mặt tôi lên cho tới khi ánh mắt chúng tôi chạm nhau. “Anh không thể nhớ ra nụ hôn đó, vì thế chắc anh phải tin lời em nói rằng hai nụ hôn ấy giống nhau thôi. Nhưng anh *đã* xem cái DVD mà anh làm rồi, Kate. Khá nhiều lần đấy. Và anh có thể hứa với em rằng nụ hôn ban

nãy không phải anh chia tay em. Nó mang ý nghĩa rằng chúng ta phải tìm cách nào đó để giải quyết êm đẹp chuyện này, bởi vì anh không muốn mất em.”

* * *

Nhà hàng ồn ào và đông đúc, nhưng thật may mắn vì tối thứ Bảy mà chúng tôi vẫn có bàn. Những tấm áp phích phim Mexico treo dọc bức tường gần lối ra vào, và người phục vụ dẫn chúng tôi vào một chiếc bàn nhỏ gần cửa thoát hiểm, ngay dưới một bức tranh cao và sắc sảo vẽ một chàng cao bồi với cái mũ kéo xuống che gần hết khuôn mặt. Trey và tôi nỗ lực mấy lần để nói át đi tiếng nhạc, vì ngay bên cạnh là một bàn tiệc mười hai người và đằng sau là một cặp đôi với hai đứa con đang chập chững la hét om sòm, nhưng cuối cùng chúng tôi đành chịu không nói chuyện nữa mà chỉ quẩn chân nhau dưới gầm bàn trong khi thưởng thức món fajita⁽¹⁾.

Mưa đã ngớt đôi chút khi chúng tôi xong bữa ăn, Trey gợi ý chúng tôi nên tìm một nơi yên tĩnh hơn để nói chuyện. Có vẻ chúng tôi đã đậu xe trúng một trong những dãy nhà hiếm hoi không có một quán Starbucks nào ở DC, vậy là chúng tôi ghé vào một quán nhỏ, gọi cà phê và bánh kem hoa quả để ăn chung. Tôi nghĩ món tráng miệng này sẽ dành hết cho Trey, vì tôi vẫn còn no quay sau món fajita. Nhưng mà nó có mâm xôi, và còn tỏa hương thơm lừng khi người phục vụ đặt xuống trước mặt chúng tôi, vì thế tôi đầu hàng và thử cắn một miếng.

Khi đã xử lý xong cái bánh, và người phục vụ mang đồ uống của chúng tôi ra, Trey vươn tay qua bàn và cầm lấy tay tôi, đan những ngón tay của chúng tôi vào nhau. “Được rồi, những gì anh nói ở trong ga ra ấy? Anh thật lòng đấy. Chúng

1. Một món bánh kẹp truyền thống của Mexico gồm thịt nướng và vỏ bánh ngô.

ta phải tìm cách để cho mối quan hệ của chúng ta luôn tốt đẹp. Và anh nghĩ muốn như thế, trước hết cả hai phía cần hoàn toàn trung thực và cởi mở. Anh nói trước nhé?”

Tôi gật đầu, và anh tiếp tục. “Khi em đưa cho anh cái đĩa DVD, anh đã xem nó một vài lần, rồi anh gọi bố vào. Anh biết đó đúng là anh - ý anh là, cái chuyện biết được rằng mình đã làm gì vào thứ Bảy đó...”

Tôi cười. “Vâng. Em cũng định hỏi anh về chuyện đó.”

Anh nhắm mắt nhìn tôi rồi nói, “OK, quy tắc cơ bản sửa đổi lần thứ nhất. Hoàn toàn trung thực và cởi mở về bất kỳ những gì chúng ta từng làm sau mười bốn tuổi.”

Tôi cười lớn. “Hừm. Em sẽ cân nhắc điều đó.”

“Dù sao thì, anh biết đó là anh. Nhưng Kate, anh khá chắc chắn rằng em cũng đã xem video đó nhiều hơn một lần. Em đã thấy gì?”

Tôi nhướn mày, bối rối. “Em thấy... anh, đang ghi âm một lời nhắn gửi cho hai chúng ta.”

“Ừ, nhưng mà...” Anh lắc đầu. “Chàng trai trong video đó đúng là anh, nhưng cậu ấy trông có phần khổ sở. Anh nghĩ cậu ấy đã không ngủ nhiều ngày trời. Cậu ấy chắc chắn không cạo râu.”

“Phải luộm thuộm chút trông anh mới đẹp trai.”

“Anh sẽ ghi nhớ điều đó. Nhưng biểu cảm của anh... ý anh là, anh trông đầy hy vọng, nhưng ẩn sâu bên dưới anh trông giống một người điên. Kinh hãi. Giống như đó là cố gắng cuối cùng và nếu như anh không đưa được em trở lại...” Anh lại lắc đầu. “Dù sao thì, sau khi về nhà, em hãy xem cái DVD và thử đặt mình vào vị trí của bố anh. Hoặc vào vị trí của bố mẹ em, nếu em là người trong cái video đó. Em nghĩ họ sẽ cho em lời khuyên thế nào - kể cả khi chưa tính đến những vấn đề chính trị và việc du hành thời gian?”

Tôi suy nghĩ trong một phút. Mẹ tôi hẳn sẽ phản ứng rất dữ dội. Bà sẽ khiếp sợ và có thể cấm chỉ buộc tôi phải tránh Trey càng xa càng tốt. Và tôi vốn biết đó là những gì mẹ sẽ

làm, nên tôi sẽ không nói với bà. Nhưng còn bố thì sao? Tôi khá chắc tôi có thể tâm sự với bố và...

"Bố sẽ bảo em phải rất, rất cẩn thận. Suy nghĩ mọi thứ thật thấu đáo và chắc chắn em đang dần thân vào cái gì."

Anh gật đầu. "Bố anh cũng nói gần như vậy. Ông ấy nói anh cần chắc chắn rằng anh đang suy nghĩ bằng lý trí thay vì..."

"Con tim?"

"Kiểu vậy," anh nói với một nụ cười châm chọc.

"Ồ, em hiểu rồi."

"Ừm, quay lại chuyện chúng ta đang nói trước đó. Bố anh, ông ấy bàn với anh về việc học nốt năm cuối ở Peru, trường cũ của anh. Điều đó cho thấy ông ấy lo lắng nhiều đến nhường nào, bởi vì không duy trì được truyền thống ba-thế-hệ-học-ở-trường-Briar-Hill như thế sẽ làm ông nội anh thất vọng lắm. Và anh trả lời là không, cho dù sáu tuần trước, đó chính là điều anh đã muốn - ý anh là ai lại đi chuyển trường vào năm cuối chứ, em biết đấy. Nhưng anh biết bố đề nghị như vậy chỉ đơn giản vì ông ấy muốn tạo khoảng cách giữa anh với em."

Tôi mới chỉ gặp bố anh một lần, nhưng quả là khó quên. Tôi cảm thấy mình như một thứ bệnh dịch mà ông đang cố cách ly khỏi con trai, và dù tôi không muốn thừa nhận nhưng ông nói đúng. Tôi cố gắng che giấu phản ứng của mình, nhưng Trey nhận ra được.

"Kate." Anh nâng đôi tay đang đan vào nhau của chúng tôi và hôn lên những ngón tay của tôi. "Bố anh không biết em, Kate. Nhưng nhất định sẽ có ngày ông ấy biết, và một khi tất cả những chuyện điên rồ này kết thúc, bố sẽ hiểu tại sao anh nghĩ em xứng đáng để anh tranh đấu."

Tôi lắc đầu. "Em không muốn xen vào giữa anh và bố mẹ anh, Trey ạ. Em không biết mình đã nghĩ gì khi kéo anh trở lại vào chuyện này. Bố anh nói đúng, em là một đứa ích kỷ và..."

Tôi cố kéo tay mình ra khỏi tay anh và toan đứng dậy, nhưng Trey chỉ siết chặt tay hơn. "Gì thế? Anh không có quyền

lên tiếng trong chuyện này sao? Ngồi xuống đi Kate. Hãy để anh nói nốt, được chứ?”

Tôi trượt trở lại ghế và nhìn vào đĩa tráng miệng trống không. Anh không nói gì mất một lúc, chỉ xoa nhẹ nếp nhăn giữa ngón cái và ngón trỏ của tôi cho tới khi tôi cuối cùng cũng chịu nhìn anh.

“Như anh nói,” anh tiếp tục. “Anh đã từ chối chuyện học ở Peru. Cuối cùng anh và bố anh đã có một thỏa hiệp. Ông ấy lo cho anh quá mức, nhưng trong thâm tâm, ông ấy tin vào quyết định của anh. Anh nói với ông ấy rằng anh không thể mất em, nhưng anh sẽ cố gắng hết sức để tránh xa những thứ liên quan tới Cyrist. Dù sao, từ những gì em kể cho anh, có vẻ anh cũng chẳng thể giúp được gì nhiều. Ý anh là, anh muốn biết em đang làm cái gì - chết tiệt, dù biết hay không anh cũng vẫn sẽ rất lo, nhưng anh nghĩ biết vẫn hơn là không. Nhưng... anh cần hỏi em một vài câu hỏi, được chứ? Đầu tiên là toàn bộ các thứ về dòng thời gian.”

“Được thôi...”

Anh cắn môi. “Anh không chắc phải diễn tả thế nào, nhưng đó là một phiên bản khác của anh đúng không? Em có nghĩ rằng cậu ấy vẫn tồn tại ở đâu đó? Ý anh là, anh đã từng nghe về học thuyết đa vũ trụ mà những thực thể khác nhau cùng tồn tại. Em có nghĩ rằng đó là những gì đã xảy ra không - em đã tạo ra một thực thể khác khi em quay trở lại và cứu bà Katherine?”

Tôi nhún một bên vai. “Em không biết. Bà Katherine đã nói họ thậm chí cũng không chắc trong thời đại của bà. Tuy nhiên, em thực sự biết rõ anh nghĩ gì về học thuyết này ở dòng thời gian kia.”

“Và?”

Tôi siết chặt tay anh. “Anh nói tất cả chỉ là nhằm nhí. Rằng dòng thời gian kia sẽ kết thúc và chúng ta sẽ có một khối đầu mới.”

Anh có vẻ hoài nghi nhưng vẫn mỉm cười và nói, “Được

thôi, anh sẽ tạm tin vào sự khôn ngoan của anh ở dòng thời gian kia. Giờ là câu hỏi thứ hai..." Anh nhìn chằm chằm xuống bàn trong giây lát, và tôi nhận ra anh đang đỏ mặt. "Thế chúng ta... đã... ừm..." Anh liếc nhìn lên gương mặt tôi rồi nhướn mày.

"À," tôi nói khi nhận ra anh định hỏi về chuyện gì. "Không, chúng mình chưa. Chỉ suýt nữa thôi." Tôi nở nụ cười khê. "Em thì muốn thế, nhưng mà anh cứng rắn lắm, rất khó thuyết phục."

"Thật sao?" Anh cười lớn. "Dựa trên các mẫu bằng chứng thu được tới hiện tại, anh thấy thật khó tin."

Biểu hiện của tôi trở nên nghiêm túc hơn. "Đó là sự thật đấy, và mặc dù em rất ghét phải thừa nhận, nhưng anh đã đúng. Anh từng nói rằng cả hai chúng ta đều cần ghi nhớ lần đầu tiên của mình, và anh thì không thể. Và... một lần nữa, em rất ghét phải nói điều này, nhưng hiện giờ tình hình vẫn không thay đổi. Em không thể hứa là dòng thời gian này ổn định, mặc dù em đang cố gắng để điều đó thành hiện thực bảy mươi hai giờ một ngày."

"Theo nghĩa đen hay nghĩa bóng?"

"Nghĩa đen. Em cũng nên cảnh báo với anh trước rằng nếu chuyện này kéo dài lâu hơn, anh sẽ hẹn hò với một người phụ nữ già hơn anh đấy."

Anh nhăn nhó giống như đang tưởng tượng ra khả năng đó. "Anh nghĩ là anh có thể chấp nhận chuyện đó."

Tôi đưa chân hẩy nhẹ đôi giày của anh. "Trở lại với hiện tại nào, trò Coleman. Em có câu hỏi nào nữa không?"

"Chắc là có, nhưng anh không thể nghĩ ra ngay lúc này. Tâm trí anh vẫn đang suy nghĩ về câu chỉ-suýt-nữa-thôi của em."

"Hừm, trí não anh cần phải tăng tốc lên, vì em cũng có vài điều phải nói với anh đây."

Thực sự tôi cần nói với anh vài điều, vì anh nói đúng về việc trò chuyện trung thực và cởi mở. Tôi phải nói với anh về

So
cute
♥

Kiernan. Trước sau gì tôi cũng tính nói, nhưng sau những lời cạnh khỏe của Eve, tôi không muốn còn bất cứ nghi ngờ nào tồn tại trong đầu anh nữa.

“OK, với em điều này khá là khó nói,” tôi bắt đầu. “Chính em cũng đang gặp khó khăn để hiểu được tất cả chuyện này. Nhưng không chỉ có một phiên bản khác của anh trong dòng thời gian kia mà anh không nhớ được đâu, còn một phiên bản khác của em trong một dòng thời gian khác nữa. Trong một lần dòng thời gian biến đổi, cô Kate-kia đang không ở trong trường bảo vệ của cái mê đay. Khi Cyrist thay đổi thực tế đó, cô ấy bị... bọ. Cô ấy biến mất.”

“Vậy làm sao em biết về cô ấy? Ý anh là, anh không thể nhớ gì về Trey kia, và em nói rằng cách duy nhất em có thể nhớ cậu ấy là vì em có đeo cái mê đay đó, đúng không?”

“Đúng rồi. Em không nhớ gì về Kate-kia. Nhưng... có người khác nhớ dòng thời gian đó. Lẽ ra anh ấy không nhớ được. Cyrist, hay cụ thể hơn là dì Prudence của em, nghĩ rằng mình xử lý được việc đó bằng cách tước đi chiếc chìa khóa CHRONOS của anh ấy. Nhưng anh ấy còn một chiếc khác, chiếc chìa khóa mà em đưa cho anh ấy giữ khi anh ấy chỉ là một đứa bé ở Triển lãm Thế giới. Anh ấy đã giấu nó khỏi dì em.”

“Tại sao dì em lại muốn xóa bỏ ký ức của một đứa trẻ?”

“Đó chính là điểm em thấy băn khoăn. Khi dì em làm vậy thì Kiernan không còn là một đứa trẻ nữa. Anh ấy đã hai mươi, và là một thành viên trong hội đồng Cyrist, trước khi... anh ấy yêu Kate-kia.”

Tôi dành nửa giờ tiếp theo để làm sáng tỏ quá khứ khá phức tạp và nhiều tầng lớp của tôi với Kiernan. Đúng như tôi dự đoán, ánh mắt Trey trở nên đề phòng hơn.

“Vậy, đó chính là điều Eve nói tới?”

Tôi gật đầu. “Dì Prudence nói em hãy tránh xa Kiernan. Nhưng thật khó, vì anh ấy là người duy nhất ở phe chúng em có thể sử dụng những chiếc mê đay. Và anh ấy biết những gì

bọn em từng cố gắng thực hiện trước đây ở dòng thời gian kia, và..."

"OK, anh ta yêu Kate-kia. Vậy anh ta có yêu em không?"

Tôi không chắc phải trả lời thế nào. Liệu anh có yêu tôi không? Hay chỉ yêu hình bóng trông giống tôi?

"Trey, em không biết. Anh ấy chắc chắn vẫn yêu *Kate-kia*. Anh ấy ước gì em là Kate của anh ấy, ước gì cô ấy vẫn tồn tại. Và em khá chắc rằng anh ấy nghĩ nếu mọi chuyện khác đi, em có thể trở thành Kate-kia, nhưng..."

"Em có thể không?"

Tôi lắc đầu. "Em thú thật rằng em có quan tâm tới Kiernan. Khó mà không làm vậy được. Anh ấy đã cứu mạng em. Em đoán là em cũng từng cứu mạng anh ấy, hồi anh ấy còn bé, mặc dù nếu không giúp em thì anh ấy đã không bị bắt trong khách sạn của Holmes. Em có thể thấy rõ Kate-kia yêu anh ấy như thế nào trong những hoàn cảnh khác. Nhưng để trở thành Kate đó, em phải từ bỏ mọi thứ. Em không muốn sống ở năm 1905. Em không muốn từ bỏ gia đình mình."

"Anh có thể hiểu điều đó."

"Nhưng bên cạnh tất cả những chuyện này," tôi nói và nhìn sâu vào mắt anh, "còn một trở ngại lớn hơn nữa, Trey. Đó là em đã yêu anh mất rồi."

Anh không nói gì một lúc lâu, và cuối cùng khi cất lời, trông anh thật bối rối. "Anh không thích chuyện này. Anh không thích việc gã này đi cùng em. Và anh *thực sự* không thích việc anh ta có thể giúp em còn anh thì không." Anh siết chặt tay tôi. "Nhưng, như anh đã nói, nếu anh có thể giúp em, thì như thế sẽ xóa bỏ thỏa thuận của anh với bố, và... trong khi anh vẫn lo không biết em có thể tự chăm sóc bản thân không, thì việc có ai đó theo sau bảo vệ em, ai đó có thể hy sinh tính mạng mình để cứu em khiến anh dễ thở hơn chút. Có lạ đời không? Ghen muốn chết nhưng cũng có chút biết ơn."

"Ừm. Nếu đổi lại là em, em cũng có cảm giác như vậy. Nhưng anh đã nói trước đó rằng anh muốn biết em đang làm

gì, và em đang tự hỏi - liệu sẽ tốt hơn nếu em không đề cập tới những chuyện có liên quan đến Kiernan? Em không muốn làm anh ghen. Em cũng không thích nghĩ về anh với một cô gái khác, người mà... có cảm xúc với anh giống như Kiernan có với em."

Anh lắc đầu. "Hãy cởi mở và trung thực với anh, cho dù có thể gây tổn thương. Đó là cách duy nhất để chúng ta giải quyết được chuyện này, Kate."

Tôi hít vào một hơi thật sâu rồi thở ra chậm rãi. "Vậy thì em đoán là em cần phải nói cho anh biết em sẽ gặp anh ấy vào ngày mai. Bọn em sẽ về Georgia vào thời kỳ Suy thoái." ?

"Ừm," Trey nói, "ít nhất như vậy anh cũng thấy đỡ vì có thể đưa em tới những nơi thú vị hơn."

"Em nghĩ em sẽ thích tới Georgia năm 1938 hơn là một bữa tiệc nướng ngoài trời nào của nhà Eve nữa." Anh bật cười, và tôi nói thêm, "Thêm nữa đây không phải là hẹn hò. Là công việc."

"OK," anh nói. "Khi nào?"

"Lúc hai giờ."

"Thỏa thuận thế này nhé. Em sẽ làm những gì em thấy cần phải làm, nhưng sau khi em trở về từ... nhiệm vụ này... hay bất kỳ thời điểm nào em sẽ đi cùng anh ta, hãy gọi cho anh, để anh có thể tới ngay sau đó. Hoặc tốt hơn, gọi cho anh trước khi em đi."

Chuyện này cần phải khéo một chút. Bà Katherine sẽ nổi điên nếu biết Trey ghé qua trong lúc thực hiện cú nhảy, và tôi không muốn làm bà buồn. Nhưng điều này hoàn toàn có thể thực hiện được. "OK," tôi bảo anh. "Nhưng tại sao?"

"Bởi vì anh không muốn anh ta ở trong tâm trí em quá lâu. Có vẻ sẽ hơi nguy hiểm cho anh. Anh biết em nói rằng em không phải Kate của anh ta, nhưng anh cũng muốn bằng ấy thời gian để đảm bảo rằng em luôn nhớ em là Kate của anh."

How sweet :)

∞ CHƯƠNG 11 ∞

Chuông báo thức đã reo từ mười lăm phút trước nhưng tôi vẫn nằm trên giường, cố gắng sắp xếp lại tâm trí của mình. Những suy nghĩ về bữa tiệc và vụ chạm trán với Eve đang cạnh tranh quyết liệt với những ký ức cảm động hơn nhiều về khúc cuối trong buổi tối với Trey. Anh đã đưa tôi về đến tận cửa chỉ vài phút trước mười hai giờ như đã hứa, và hôn tạm biệt tôi, một nụ hôn rất đơn thuần mà có vẻ anh cảm thấy là phù hợp, lẽ khi có ai ngó qua cửa sổ. Hành động đó chỉ che mắt được người qua đường, chứ cả hai chúng tôi vẫn còn đang thở lấy hơi sau khi dừng xe một lúc lâu ở một bãi đỗ vắng vẻ trông ra lạch Cabin John.

mình chích
như thế à?

Ngoài bố, người đang ngồi chờ đợi đầy trách nhiệm trên xô pha với một cuốn sách trong lòng khi tôi bước vào, thì cả nhà đều yên ắng. Tôi trả lời qua loa câu hỏi của bố “Đi chơi vui chứ?” (*Vâng, tuyệt vời luôn ạ!* cùng với một nụ hôn lên má) và sau đó lướt lên lầu.

Giờ đã là buổi sáng, và tôi cần báo cáo lại với cả đội về những chi tiết không được tuyệt vời cho lắm.

Tuy nhiên, tôi phải tra Google hình ảnh “Prudence” và “Cyrist” đã. Không có ảnh, nhưng có cả tá tranh vẽ, tất cả đều giống nhau, bao gồm cả mấy bức vẽ di ảnh đang ở cuối thai kỳ nữa. Thậm chí trong các mẫu clip art, khuôn mặt cũng được vẽ rất chi tiết, mái tóc dài và xoăn, và toàn thể trông giống tôi đến khó chịu. Tuy nhiên không giống hoàn toàn. Hầu hết các bức vẽ đều trưng ra một khuôn mặt lớn hơn khuôn mặt tôi một chút, đặc biệt là phần trán. Mũi ngắn hơn và hình dạng

đôi môi cũng có sự khác biệt nho nhỏ. Ngực di ấy chắc chắn lớn hơn rồi, nhưng dù sao di ấy cũng được vẽ đang mang thai trong hầu hết các bức tranh và được khắc họa như một nữ thần sinh nở trong những tranh khác, mà tôi thì chưa bao giờ nhìn thấy một vị nữ thần sinh nở nào với cỡ ngực bình thường cả.

Để thỏa trí tò mò, tôi tìm một loạt hình ảnh tương tự ở các tôn giáo khác. Dường như có sự thiên vị đối với Mary tóc đỏ, nhưng còn có Mary tóc vàng, Mary da màu, và Mary của gần như đủ các chủng tộc. Những mô tả về các nữ thần của đạo Hindu không có sự đa dạng này, nhưng ngoại hình của họ ít nhất cũng biến đổi phần nào từ bức tranh này sang bức tranh khác. Tôi có cảm giác rằng không có ai phát ốm vì liên tục bị nói rằng mình trông giống Mary hay Lakshmi⁽¹⁾ hay bất kỳ á thần hoặc vị thánh bảo hộ của bất kỳ tôn giáo nào.

Tôi mang iPad xuống phòng bếp, vẫn mặc nguyên bộ đồ ngủ. Daphne đang ngồi nghiêm nghị ở tít góc bàn bên kia. Cô nàng đã được dạy dỗ tử tế để không dám thó bất cứ cái gì, nhưng nhìn có vẻ như cô nàng đang cố thôi miên một lát bánh, hoặc thậm chí có thể cả đĩa bánh, để chúng tự nhảy khỏi bàn và rơi xuống sàn. Tuy vậy, Daphne vẫn chưa thành công.

Bố đang thái rau bên chậu rửa và đã nhờ chú Connor đánh trứng hộ. Nhưng chú Connor chỉ đang khuấy chứ không hề đánh chúng, điều đó cũng có nghĩa là chúng tôi cuối cùng sẽ phải ăn món ộp lết dai như cao su. Tôi để cái máy tính bảng xuống đầu kia kệ bếp và vươn tay lấy cái tô lớn bằng bạc. “Cháu tin rằng đây là nhiệm vụ của cháu. Nhưng chú có thể giúp sức bằng cách rót cho vị bếp phó này chút cà phê được không ạ?”

“Rất hân hạnh.” Chú Connor đưa cái tô cho tôi và lấy một chiếc cốc từ trong tủ ra. “Cháu với Trey đi chơi vui chứ?”

“Vâng, chúng cháu thấy vui ạ, nhưng... cũng hơi phức tạp. Bà có ăn cùng chúng ta không?”

1. Lakshmi là một nữ thần của đạo Hindu.

“Chú không chắc. Bà cháu vẫn đang ngủ khi chú... ghé vào xem bà thế nào.”

“Cháu *biết* mà, chú Connor.” Tôi mỉm cười đồng cảm. “Không sao hết, cháu có còn bé nữa đâu. Hai người không cần phải giấu cháu làm gì.”

“À, ừ, cháu cứ đi làm rõ chuyện đó với bà cháu. Và chú nghĩ cháu không muốn có một cuộc nói chuyện kiểu đó với bà đâu nhỉ?” Chú nghiêng rặng cười với tôi khi đưa tôi cốc cà phê.

Tôi đáp lại bằng một ánh mắt mang tên cháu-đã-hiểu.

“Thế cháu đang thắc mắc chuyện gì về bà Katherine?” chú Connor hỏi tôi.

“Cháu chỉ đang nghĩ liệu mình có nên đợi và báo cáo với tất cả mọi người khi bà có mặt ở đây không.”

“Bà ngủ giờ này là vì thay đổi thuốc điều trị, nên chú sẽ tóm lại ý chính cho bà cháu sau.” Điểm tích cực từ con thịnh nộ của bà trong buổi họp với pizza tối hôm trước là cuối cùng bà cũng đồng ý đi gặp bác sĩ để điều chỉnh lượng thuốc.

“Vâng, được ạ.” Tôi lấy hộp sữa từ trong tủ lạnh ra và rót một chút vào ly cà phê của mình, rồi đổ một lượng lớn vào bát trứng và bắt đầu khuấy thật mạnh để món ốp lết được ngon và bông hơn. “Bố, bố có biết trường Carrington Day theo Cyrist không?”

Bố ngóai lại nhìn tôi từ bên bếp. “Ừ, không. Nếu biết bố chắc chắn đã nói rồi.”

“Con cũng nghĩ thế.”

“Carrington Day là ai?” chú Connor hỏi

“Câu hỏi đúng nên là Carrington Day là cái gì?”

“Được, vậy Carrington Day là *cái* gì?”

“Trường Carrington Day sắp sáp nhập với trường Briar Hill,” bố nói. “Việc này đã được quyết định từ hồi tháng Một, ngay sau khi tôi bắt đầu đi dạy. Đúng hơn là ở dòng thời gian này. Kate đã không nhớ có chuyện đó.”

“Con đã phát hiện ra vào tối qua, Carrington Day là một trường theo Cyrist. Con không biết liệu trường có chính thức

thuộc sở hữu của người Cyrist hay không nhưng buổi tiệc được tổ chức ở nhà của Eve Conwell. Ông bà cô ta có một bức tranh cỡ to hơn người thật của dì Prudence, treo ở phòng khách, cái bụng bầu của dì rõ mồn một. Con thấy như kiểu đang nhìn vào một cái nhà gương kỳ dị nào đó."

"VẬY bố cho là con đã không ở lại lâu," bố nói.

"Vâng ạ. Trey cần nói chuyện với một thầy từng dạy ở trường Briar Hill nhưng sẽ về nghỉ hưu, rồi sau đó chúng con về luôn."

"Harvey Tilson phải không? Ông ấy đã nghỉ ốm kể từ khi bố bắt đầu vào dạy."

"Vâng. Và dù ai là người quyết định tổ chức tiệc chia tay thầy ấy nghỉ hưu cùng lúc với tiệc chào đón trường Carrington Day thì rõ ràng người đó đã không hỏi ý thầy ấy. Thầy ấy nổi xung thiên. Thầy bảo thầy đã dành mấy thập kỷ để tìm hiểu về những tên bịp bợm đó, và nói chung là thầy ấy không thích vụ sáp nhập. Nói việc đó sẽ biến Briar Hill thành một công cụ tuyên truyền."

"Đó có thể là một mối đe dọa cho khoa học tự nhiên, dù vậy bố nghĩ với khoa học xã hội thì còn trầm trọng hơn. Nhưng chắc là không ảnh hưởng đến khoa của bố đâu. Làm sao người ta chính trị hóa môn Toán được chứ?"

Chú Connor khịt mũi. "Còn toán đồ thì sao, Harry. 'Bạn có mười quả táo, bạn cho Cyrus một quả, hỏi bạn còn bao nhiêu quả?' Và câu trả lời đúng là 'Còn tùy. Nếu bạn chỉ có chín quả, bạn sẽ chẳng có giá trị gì đối với Cyrus.'"

Chúng tôi tung hứng thêm vài khả năng khác cho mấy bài toán đồ. Chẳng có cái nào thực sự hài hước, và câu đùa của chú Connor về việc loại trừ những người không có đức tin khỏi dân số toàn cầu quá sức u ám.

"À," cuối cùng chú Connor cũng nói, "vậy điều này chắc chắn đồng nghĩa với việc cháu sẽ không đi học rồi."

"Không, cháu sẽ đi. Trí nhớ của Eve không phai mờ chút nào cả - cô ta nhớ rõ cuộc đụng độ của bọn cháu ở ngôi đền.

Và có vẻ như dì Prudence đang lợi dụng Eve làm người đưa tin. Họ đang *theo dõi* cháu và cháu nghĩ dì Pru chính xác không vui vẻ gì với những gì dì ấy đang nhìn thấy. Cháu không biết việc này có liên quan gì đến chuyện cháu làm việc với Kiernan hay chuyện gì khác hay không, nhưng Eve nói dì ấy đang rất mong cháu chuyên tâm cho việc học, thay vì cho cái dì ấy gọi là 'hoạt động ngoài giờ'. Nói đến đây mới nhớ, chú và bố có để ý thấy chiếc xe tải màu xanh đậu bên ngoài không? Cái xe luôn đậu ở lề đường ấy?"

"Ý cháu là chiếc xe của anh chàng hàng xóm ấy hả?" chú Connor nói.

"Vâng. Cháu đoán thế. Chú có chắc không ạ? Cháu cứ cảm thấy là lạ..."

"Có. Chú đã nói chuyện với anh chàng đó rồi. Kate, cháu cũng như chú đều biết rằng bọn người Cyrist đâu cần một chiếc xe tải để theo dõi ai đến ai đi. Tất cả những gì chúng cần làm là thiết lập một điểm ổn định và cử ai đó có gen CHRONOS giám sát hoạt động trong đó."

"Vâng. Nhưng chú không thể nghe thấy gì. Và để nghe được, chú sẽ cần một loại thiết bị có thể giấu được trong một chiếc xe tải. Nhưng việc họ theo dõi từ một chiếc xe tải hay một điểm ổn định đều không quan trọng - bằng cách nào thì họ cũng sẽ biết nếu cháu không đi học. Giờ chúng ta đang ở trong giai đoạn đình chiến. Nếu họ thấy cháu có hành động ngựa mất nã, mọi chuyện sẽ nóng lên rất, rất nhanh đấy."

"Càng có thêm lý do để tranh thủ giải quyết dứt điểm," chú Connor nói.

Từ sau lưng chú Connor, bố ném cho tôi cái nhìn đầy ẩn ý. *Tùy con, đừng để Connor bắt nạt con.*

"Có lẽ vậy ạ," tôi nói. "Nhưng thứ Ba này khai giảng, chỉ còn hôm nay và ngày Quốc tế Lao động nữa thôi. Cháu vẫn đang nghiên cứu về hai cú nhảy kia và cháu chỉ có thể thực hiện một số lượng cú nhảy nhất định trong một ngày thôi. Tuần rồi cháu đã sống một ngày bảy mươi hai tiếng suốt mấy ngày liền,

và hoặc cháu bắt đầu ngủ trong quá khứ hoặc ngủ ít hơn tám tiếng, không thì sẽ rất khó để nhồi nhét công việc của hơn ba ngày vào trong hai mươi tư giờ. Và nhất là nếu cháu muốn tránh gặp phải chính bản thân mình nữa. Vì bà Katherine nói rằng đó không phải một ý hay, còn Kiernan thì khá chắc chắn đó là lý do chủ yếu khiến dì Prudence giờ hơi tung tung, nên cháu không muốn mình gặp phải cảnh đó đâu."

"Vậy cháu nghĩ việc cháu và bố cháu đi lại ở Briar Hill mỗi ngày như không có chuyện gì xảy ra là ý tưởng hay ư?"

"Tôi không chắc chúng ta còn sự lựa chọn nào khác, Connor," bố nói khi đổ nốt chỗ trứng còn lại vào chảo. "Như Kate vừa nói đấy, con bé không thể giải quyết dứt điểm chuyện này trước khi năm học mới bắt đầu, kể cả khi nó lập đi lập lại hai ngày tới. Prudence có thể nghi ngờ Kate đang chống lại cô ta, nhưng thậm chí sẽ còn nghi ngờ hơn nếu Kate biến mất. Nếu là tôi, tôi đã tống con bé vào xe và chúng tôi sẽ quay về Iowa..."

"Ặc?"

"Hoặc nơi nào đấy xa xôi hẻo lánh, hy vọng và cầu nguyện họ không tìm ra chúng tôi," bố nói tiếp, cau có nhìn tôi vì bị cắt ngang. "Nhưng vì chúng tôi không thể đem theo cái cơ chế đang bảo vệ ngôi nhà này lên đường, nên tôi mới để Kate, và vì thế cả tôi, cũng ở lại đây, dưới cái trường CHRONOS ổn định này cho tới khi mọi chuyện qua đi."

Chú Connor bực mình. "Đấy chính là điều tôi muốn nói đấy Harry. Hai người đến trường rồi thì đâu còn ở trong trường ổn định của CHRONOS nữa."

"Chú Connor," tôi nói, "chúng ta có thể bàn tới bàn lui không bao giờ dứt, nhưng sự thực là chúng ta cần cầm chân dì Prudence ít nhất khoảng một tuần. Bố cháu nói đúng. Dì ấy có tai mất ở trường Briar Hill. Nếu cháu không đến lớp, dì ấy sẽ biết có chuyện gì đó, và cháu không nghĩ có bất cứ thứ gì ở đây bảo vệ được chúng ta khỏi một cuộc tàn sát của người Cyrist nếu dì Prudence quyết định xóa bỏ hiệp ước đình chiến. Dì ấy

đã khẳng định rất rõ hai điều khi gặp cháu ở Triển lãm: đừng có cản đường dì ấy, và đừng có lại gần Kiernan...”

Tới khi nói xong, tôi mới nhận ra còn một điều thứ ba nữa. *Hãy tử tế với mẹ cô.*

“Không phải bà Katherine,” tôi nói khẽ.

Chú Connor dừng lại khi đang cắn dở miếng bánh. “Cái gì không phải bà Katherine?”

“Chuyến đi của mẹ, cháu đã nghĩ...”

“Tại sao cháu lại nghĩ bà Katherine có liên quan đến việc đó?” chú Connor nói.

“Vội lại,” bố nói thêm, “nếu con nghĩ vậy sao không nói sớm hơn?”

“Thì, mẹ sẽ không đi nếu mẹ nghĩ chuyện đó có liên quan đến bà, và lúc đó mẹ đang rất vui vì nhận được khoản tài trợ ấy, còn con lại không có bằng chứng gì...”

“Chắc chắn là cháu không có rồi,” chú Connor nói, “bởi vì bà Katherine chẳng liên quan gì đến chuyện đó cả. Nhưng sao cháu lại nghĩ ra chuyện đó vào lúc này?”

“Vì điều dì Prudence đã nói ở Triển lãm. Cháu nghĩ có thể chính dì ấy đã sắp xếp chuyến đi này để mẹ cháu rời khỏi đây.”

Trông bố có vẻ hoảng hốt. “Nếu vậy chúng ta cần báo cho Deborah biết. Cô ấy có thể đang gặp nguy hiểm.”

Tôi lắc đầu. Chỉ là trực giác thoáng qua thôi, không có gì chắc chắn cả, nhưng tôi không tin dì Prudence sẽ làm hại đến mẹ. Dì ấy có lẽ muốn để chúng tôi *nghĩ* vậy, nhưng...

“Dì Prudence sẽ không làm hại mẹ đâu. Dù dì có nghĩ gì đi nữa về bà, hoặc về con, dì cũng không hiềm khích gì với mẹ. Nếu có thì con nghĩ dì chỉ muốn đưa mẹ tránh khỏi chuyện này để giúp mẹ an toàn thôi. Con không biết bố và chú nghĩ thế nào nhưng con thấy chuyện này không vấn đề gì, ít nhất cho tới khi tất cả kết thúc.”

Trông bố vẫn rất hoài nghi.

“Nhưng thế cũng không có nghĩa là con sẽ không gọi cho mẹ ngay bây giờ,” tôi nói, “bởi vì chuyện này đang làm con sợ.”

Tôi đặt cái đĩa của mình vào bồn rửa và vói lấy chiếc máy tính bảng. Việc này làm tôi nhớ ra lúc đầu sao mình lại mang nó xuống bếp. Tôi quay lại hỏi chú Connor. “Nhà ta có cái gì cháu có thể dùng làm đồ hóa trang được không nhỉ? Không phải hóa trang gì đặc biệt đâu, chỉ cần làm cháu trông khác đi là được. Cháu không thể cứ trông thế này mà đi loanh quanh trong các cú nhảy.”

“Trông thế này là thế nào?” chú Connor hỏi.

“Trông giống cháu. Trông giống dì Prudence. Rõ ràng, cháu ở trường làm một con cừu nhỏ ngoan ngoãn thì không sao. Nhưng khi cháu làm gì đó chẳng may có thể phá vỡ hiệp ước đình chiến, nếu không có gì đấy để nguy trang thì thật ngu xuẩn. Tóc giả? Mũ mềm? Kính giả?”

Họ cùng gật đầu, nhưng tôi không nghĩ họ hiểu hết được bức tranh toàn cảnh. Tất nhiên, bố và chú đều có thấy ánh mắt của người phụ nữ mà tôi đã va phải ở buổi tiệc nướng hôm đó. Cứ như thể tôi đang ban ơn bằng cách đổ nước hoa quả lên giày của cô ấy vậy.

Chuông điện thoại reo, và bố lấy nó ra khỏi túi áo. “Ồ, là bà nội con.”

Trong một giây phút kỳ lạ, tôi đã nghĩ bố đang nói đến bà Evelyn, và rồi sau đó tôi nhớ ra đó là bà nội Keller của tôi. “Cho con gửi lời chào bà nhé.” Tôi nói với theo khi bố đi về phía phòng khách.

Tôi mở hình ảnh đã tìm được lúc trước và đưa cái máy tính bảng cho chú Connor xem. “Cháu đang định nói về chuyện này đây ạ. Những bức tranh vẽ dì Prudence đã xuất hiện từ vài trăm năm trước và chúng giống cháu đến mức khó chịu. À, trừ những bức có cái bụng bầu, on trời. Cái bụng bầu đó là sao đấy ạ?”

Chú liếc mắt do dự về phía phòng khách.

“Thôi mà chú Connor, cháu không hỏi về ‘chuyện đó’. Rõ ràng là dì Prudence đã mang thai ở một thời điểm, và cháu đã có cuộc trò chuyện nho nhỏ về việc ‘chuyện đó’ xảy ra thế

Đi có
lúc
(?)

nào rồi. Tại sao vụ có thai lại là cốt lõi cho thần thoại, hay cái gì đấy, của họ?"

"Là thế này, lão Saul cần người có khả năng sử dụng chìa khóa ở phe mình. Vừa để thay đổi dòng thời gian và, có lẽ, về mặt tôn giáo, vừa để trở thành những người mà bọn Cyrist coi là vĩnh cửu và bất biến. Với Prudence, lão ta có cả hai lựa chọn, phải không? Cô ta có thể quay lại dòng thời gian và thuyết phục những đồng nghiệp cũ của lão ta, hoặc con cháu của họ tham gia vào đội ngũ Cyrist, nhưng chú không nghĩ lão Saul có nhiều bạn bè là sử gia. Thêm nữa, gen CHRONOS thường yếu đi qua từng thế hệ, ít nhất là theo kinh nghiệm của bản thân chú, và đặc điểm đó không phải luôn bộc lộ. Một lựa chọn khác sẽ là dùng Prudence để tạo ra một nhóm nhỏ các nhà du hành thời gian của chính lão. Và lựa chọn cuối cùng này có lẽ dễ dàng hơn, vì những đứa trẻ đó có thể ra đời gần như ở bất cứ thời điểm nào trong dòng thời gian."

Món trứng ốp lết đang nhộn nhạo trong dạ dày tôi, bởi cả điều tôi đang nghĩ lẫn cái nhận thức là tôi đã hơi quá ngây thơ về toàn bộ chuyện này. Nếu sự thật là như vậy, tôi đoán dĩ Prudence đã có một đứa con, hoặc vài đứa, nhưng tôi không thực sự nghĩ rằng những cái thai đó là một chiến lược tinh táo. Và điều đấy lại làm dấy lên một loạt câu hỏi nữa.

"Chú không thực sự nghĩ là lão Saul sẽ..." tôi ngừng lại, không muốn nói tiếp.

"Chú không biết. Lão ta đang lên kế hoạch xóa sổ một nửa nhân loại, nên ai biết được lão ta dám làm những gì. Nhưng chú cho rằng lão ta..." Chú đưa lòng bàn tay lên dụi mắt rồi ngẩng lên và tiếp tục với giọng bình thản, "rằng lão ta... lai Prudence với một hoặc nhiều sử gia khác hoặc con cháu của họ. Nhưng chú không nghĩ chúng ta có thể loại trừ bất cứ điều gì, và chú không chắc là việc đấy thực sự quan trọng trong tình hình hiện nay."

"Dĩ nhiên là quan trọng chứ chú. Làm sao chú nói thế được nhỉ?" Tôi lại nhìn xuống một trong những bức tranh

về đi Prudence với lũ trẻ đang quây quần quanh chân đi ấy và một đứa nữa rõ ràng ở đằng xa. Bỗng nhiên, tôi thấy thật khó mà nghĩ tới người đi Prudence tôi đã gặp ở Triển lãm. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là cô gái tôi nhìn thấy ở Norumbega ngày đó. Cô ấy trông như bị ám, thậm chí có lẽ bị chuốc thuốc.

Chú Connor có vẻ hơi tổn thương. “Ý chú không phải như vậy, Kate. Đúng, chuyện này quan trọng. Prudence là đi của cháu, là con gái của bà Katherine. Theo khía cạnh đó, chuyện này dĩ nhiên quan trọng...”

Tôi ngắt lời chú. “Đi ấy chỉ mới mười bốn tuổi khi biến mất. Đi ấy được bao nhiêu tuổi khi lần đầu tiên đi ấy... cháu không thể tin được là chúng ta lại dùng từ này... *lai giống*? Đi ấy tình nguyện sao? Đi ấy có chút tiếng nói nào không?”

“Dù Prudence có hay không tình nguyện tham gia vào tất cả chuyện này, điều đó cũng không thay đổi gì đối với chúng ta. Nó không thay đổi...”

Bố bước vào bếp và chú Connor ngưng nói ngay khi nhìn thấy biểu cảm trên gương mặt bố. Cả tôi và chú Connor đồng thanh hỏi có chuyện gì, và bố ngồi sụp xuống chiếc ghế dài ở bàn ăn.

“Ông nội con. Ông... bị đột quy.”

“Trời ơi, ông sẽ không sao chứ ạ?”

Bố lắc đầu. “Họ không biết. Ông vẫn đang trong phòng chăm sóc đặc biệt. Bà đang suy sụp. Nghe này, Katie, bố phải... bố phải đến đó, được không con?”

“Tất nhiên rồi ạ! Con sẽ đi lấy ít đồ...”

“Không,” bố nói. “Con nên ở lại.”

“Nhưng con muốn gặp ông!”

“Kate, giờ ông vẫn chưa tỉnh đâu. Con không thể làm gì cả.”

“Nhưng bà vẫn ở đó. Con không muốn bà nghĩ rằng con không...”

“Con yêu, không sao đâu. Bố sẽ bảo với bà là con phải đi học và bà ngoại con cũng cần người ở cùng. Bà sẽ hiểu thôi. Bố

không muốn để con lại ngay lúc này, nhưng...”

“Không, không, bố. Bố phải đi đi ạ.”

“Được rồi,” chú Connor nói. “Chúng tôi sẽ chăm sóc con bé, Harry.”

Biểu cảm của bố khó mà đoán được. Nhìn như thể bố sắp nạt chú Connor, nhưng rồi bố hít một hơi thật sâu và lắc đầu. “Tôi chắc chỉ đi vài ngày thôi. Tôi vẫn không muốn thế này. Mọi chuyện sao mà nhầm lúc thế chứ.”

Tôi mất cả tiếng đồng hồ sau đó để nhắc đi nhắc lại với bố điều tôi đã nói với mẹ tuần trước khi mẹ rời đi - *Con sẽ ổn mà. Giờ con lớn rồi*. Tôi lược bỏ phần tôi thực sự rất bận rộn, bởi bố biết chính xác tôi bận thế nào, và nghĩ tới những gì tôi sẽ làm khi bố không ở đây sẽ không khiến ai trong hai chúng tôi thấy dễ chịu hơn chút nào về việc bố đi.

* * *

Bản đồ các khu vực trung tâm không thay đổi gì nhiều qua thời gian. Sau nửa giờ soi căng mắt vào tấm bản đồ Athens, Georgia năm 1938 bị nhiễu hạt và có độ phân giải kém mà chúng tôi tìm thấy trên mạng, tôi so nó với Google Maps và thấy chỉ có thêm vài con phố mới cùng một, hai cái tên thay đổi. Còn đâu chúng đều giống nhau, nên tôi sẽ nghe theo phiên bản số hóa kia, nó giúp tôi đỡ đau đầu và còn có thêm chút thuận tiện, ví dụ như ước lượng thời gian đi bộ.

Thời gian ngày hôm qua được chia cho việc học ngoại ngữ và soát lại mọi chi tiết cho cú nhảy trình sát về năm 1938. Kế hoạch là tôi sẽ đến đó, và, nói đơn giản thì, quan sát. Tôi cần làm quen với thành phố đó, với thời kỳ và phong tục ở đó. Tham vọng hơn, có thể tôi sẽ quan sát ba sử gia đó từ xa, nhưng không tiếp xúc với họ.

Tôi đang đếm dở số tòa nhà giữa điểm ổn định và điểm tới của tôi thì có tiếng gõ cửa - và tôi lập tức quên mất mình đã đếm đến bảy hay tám. Tôi dụi mắt. “Mời vào ạ.”

“Chú sẽ không hỏi cháu có bạn hay không,” chú Connor nói, “vì chú biết thừa câu trả lời rồi. Nhưng mà chú cần xin chút gen CHRONOS của cháu một lúc.”

“Cháu mà lấy nó ra và trao cho chú được thì tốt. Chú cần cháu làm gì ạ?”

Chú ngồi lên tay ghế và rướn người về trước. “Chú nghĩ chú tìm thấy Wallace Moehler rồi. Chú không chắc ta có nên để bà Katherine biết điều này không, nhưng nếu chú đoán đúng thì ông ta đã không đến Nga, mà là Copenhagen. Và đó là năm 1955, không phải 1957.”

“Vâng, tuyệt vời quá. Làm sao mà chú dò ra được ông ta khi bà cháu cho chú sai thời gian và địa điểm vậy? *Sputnik* được phóng vào năm 1957, đúng không ạ?”

“Ừ, nhưng tối qua chú đã hỏi bà Katherine vài... câu hỏi xác nhận, nói thế nào nhỉ... về Wallace, khi thuốc của bà ấy bắt đầu có tác dụng. Bà ấy đã kể một số chuyện trước đây bà ấy chưa nói, những chuyện như là ông ta đã tham gia Năm Vật lý Địa cầu Quốc tế. NVLĐCQT là một hội thảo khoa học siêu lớn được tổ chức vào năm 1957 và 1958, nhưng kế hoạch đã được lên từ hai năm trước đó. Thế nên chú đã thăm dò xung quanh và lôi ra được bài báo về cuộc đua không gian vừa mới bắt đầu giữa Mỹ và Liên bang Xô viết, vài ông tai to mặt lớn trong chính quyền của Tổng thống Eisenhower¹ thông báo rằng chúng ta sẽ phóng một vệ tinh lên quỹ đạo như là một phần trong các hoạt động tham gia NVLĐCQT. Và điều đó làm Xô viết bực mình, đại diện của họ ở NVLĐCQT mở... cháu đoán ra rồi đó... một cuộc họp báo và tuyên bố rằng Liên bang Xô viết sẽ làm điều đó trước, và vệ tinh của họ sẽ còn to hơn. Giới báo chí quốc tế đảo mắt hoài nghi nhưng phe Xô viết đã đúng.”

Chú vút cho tôi bản in của một bức ảnh. Những người

1. Dwight David “Ike” Eisenhower (1890-1969) là một thống tướng trong Lục quân Hoa Kỳ và là tổng thống Hoa Kỳ thứ 34, từ năm 1953 đến 1961.

đàn ông mặc vét, hầu hết đều đã trung niên, ngồi trước một khung cửa sổ. Một anh chàng trẻ hơn một chút đứng về phía bên trái. Điều kỳ cục duy nhất trong bức ảnh là tấm rèm thêu ren trắng hoàn toàn lạc lõng cho một buổi họp báo.

“Trong số này ai là Moehler ạ?”

“Ha, hay lắm,” chú nói và nhìn như thể đang xem xét nó thật. “Hừm. Chú đoán là ông ta có thể ở trong bức ảnh. Chú chưa từng thực sự nghĩ về chuyện đó. Bà cháu miêu tả ông ta có chiều cao và cân nặng trung bình, tóc mỏng, đeo kính và trông có vẻ tri thức.”

“Thế thì gần như ai cũng giống cả. Có điểm ổn định nào gần đó không ạ?”

“Chỉ có hai điểm ổn định ở Copenhagen trong thập niên 1950 nên kiểm tra cũng dễ dàng thôi. Một điểm ở Lâu đài Rosenberg, là điểm gần với Đại sứ quán Nga nhất, nên chú đã bắt đầu ở đó. Bài báo nói buổi họp báo diễn ra vào mùng 2 tháng Tám. Tuy nhiên, có thể ông ta sẽ đến sớm hơn, vậy nên chú có thể kiểm tra cả ngày mùng 1 nữa.”

Chú đưa cho tôi kẻ thù truyền kiếp, *Danh sách các điểm ổn định*, và tôi rên rĩ.

“Thế cháu thích học ngoại ngữ hơn phải không?”

“Nyet⁽¹⁾. Cháu sẽ báo chú ngay khi cháu tìm được điều gì.”

“Cháu đang làm gì với mấy cái bản đồ thế? Chú hoặc bà ấy có thể giúp gì được không?”

Tôi lắc đầu. Ý tôi là, họ có thể giúp tôi đếm xem có bao nhiêu dãy nhà từ điểm ổn định tới đích đến, nhưng cái quan trọng thực sự ở đây là cảm giác về nơi đó trước khi đi, nên tôi không chắc sẽ nhờ việc ấy như thế nào. “Hay chú pha giúp cháu cốc cà phê nhé? Loại ngon ấy.”

Hai mươi phút sau chú quay lại với một cốc cà phê to, một thanh sô cô la đậu phộng và một miếng bánh yến mạch. “Ăn để bổ não hay ăn cho vui miệng nào?”

1. (Tiếng Nga) Không.

Tôi chọn bánh yến mạch. “Nhưng chú cứ để sô cô la đậu phộng ở đó nhé. Trước sau gì cháu cũng sẽ xử nó.”

“Có manh mối gì không?” Chú ngồi xuống cạnh tôi trên xô pha và nhìn bản *Danh sách* qua vai tôi, dù tôi dám chắc là chú chỉ nhìn thấy hết hàng này đến hàng khác những ô vuông màu đen mà thôi.

“Vâng, thực sự có đấy ạ. Có lẽ là quá nhiều.” Tôi vói lấy chiếc bút và tập giấy trên bàn cà phê, viết xuống một mục nữa và đưa nó cho chú. Danh sách bây giờ gồm có sáu điểm nhảy khác nhau, và vẫn còn nữa. “Hình như có rất nhiều người Moehler muốn gặp vào mùng 1 tháng Tám. Ông ta có vài bộ đồ khác nhau và một lần đeo cả ria mép, nhưng hầu hết là trông bình thường. Có thể có ba phiên bản khác nhau của ông ta cùng đứng trong một nhóm, và chú sẽ không bao giờ nhận ra đó là cùng một người.”

Tôi lấy lại tờ danh sách và gõ vào mục thứ ba, có một ngôi sao nhỏ bên cạnh. “Đến giờ thì cháu đoán đây là cú nhảy cuối cùng của ông ta - cú nhảy được thực hiện ngay sau cuộc tấn công của lão Saul. Mọi người đều có chút mất thăng bằng khi tiếp đất trong cú nhảy đó. Bà Katherine nói bà bị ngã còn bà Evelyn bị trật mắt cá chân. Khi cháu đi kiểm ở Cảng Darwin, Adrienne trông như thể vừa bị ai đó đâm vào bụng vậy. Bà ấy chỉ ngồi ở điểm ổn định đó, choáng váng trong hai, ba phút liền. Nhưng cháu chưa tìm được gì giống thế cả.”

Chú Connor quay lại thư viện và tôi quay lại với việc quan sát các điểm ổn định. Khoảng năm phút sau đó, tôi tìm thấy cú nhảy cuối cùng của Wallace Moehler. Ông ta đã hạ cánh xuống một xó nhỏ cạnh bức tường đá phía sau Lâu đài Rosenborg vào lúc 5:45 sáng ngày mùng 1 tháng Tám. Lúc tiếp đất, ông ta chao đảo trong giày lát và rồi ngã bệt xuống đất, hai chân chống vó, suýt nữa thì đập đầu vào tường. Ông ta chỉ cách điểm ổn định chưa đến ba mươi phân nên tôi gần như chỉ nhìn thấy bụng của ông ta. Ông ta để một va li màu đen trên đùi và cầm chiếc chìa khóa CHRONOS ở tay trái.

Moehler ngồi khoảng chừng ba mươi giây, có lẽ đang cố gắng tiếp nhận những gì ông ta vừa nhìn thấy ở tổng hành dinh. Sau đó ông ta cất chiếc mề đay vào túi áo khoác, chỉnh lại cặp kính và định đứng dậy. Nhưng chưa đứng được thẳng người thì ông ta lại ngã ngửa về sau. Lần này cái đầu đập vào tường thật và ông ta phải ngồi thụp xuống, dựa hẳn vào nó.

Tôi nhìn gương mặt của Moehler trong vài giây, không biết đã xảy ra chuyện gì. Rồi sau đó tôi nhìn thấy một vòng tròn đỏ nho nhỏ trên trán ông ta và một dòng màu đỏ mảnh khác đang nhỏ xuống mũi ông ta.

* * *

BOSTON, MASSACHUSETTS

Ngày 31 tháng Bảy năm 1905, 10:25 sáng

Kiernan chuyển điểm ổn định ở Copenhagen sang chiếc chìa khóa của anh và trả *Danh sách* cho tôi. Thật ngu ngốc, nhưng giờ tôi đã cảm thấy đỡ hơn chút. Bà Katherine không thể giữ cái màn hình ổn định một lúc đủ lâu để nhìn, và tất nhiên, chú Connor không thể nhìn thấy gì cả. Tôi biết cảnh đó không phải do mình tưởng tượng ra nhưng thật nhẹ nhõm khi biết có ai đó khác cũng chứng kiến vụ bắn súng ấy.

Kiernan vẫn đang mặc bộ đồ tắm kiểu Boudini, tóc ướt vẫn chìa lên từng cụm. Anh gõ ngón tay dọc cạnh chiếc chìa khóa CHRONOS trước khi kéo nó lên để xem lại lần nữa.

Đối với anh, chỉ mới vài phút trôi qua kể từ khi chúng tôi trở lại từ Norumbega - đó là thời điểm tôi biết chắc chắn rằng anh vẫn đang ở trong phòng. Nhưng trông anh khô ráo hơn nhiều một người khi này tôi đi còn ướt sũng.

Tôi đang định hỏi tại sao thì anh nói, “Em có chắc là

} cái gì vậy?
câu ul gì đó?
?!

không có ai lấy chiếc chìa khóa của Moehler sau khi ông ta bị bắn không?”

“Chắc đến mức khỏi cần xem lại luôn. Em đã tua với tốc độ ba mươi giây một đến khoảng ba tiếng đồng hồ sau đó, cho tới khi người làm vườn tìm thấy thi thể ông ta và báo cảnh sát. Trước khi người làm vườn đến, thứ duy nhất lọt vào khung hình là một con chim và một tờ giấy lạc bị gió thổi qua. Chúng ta cần quay lại và xem toàn bộ cho chắc chắn, nhưng mà...”

“Anh sẽ lo chuyện này, sau khi chúng ta trở về từ cú nhảy tới Athens.”

“Cảm ơn anh,” tôi nói, và rồi có điều gì đó trong giọng nói của anh khiến tôi sững lại. Anh nói anh sẽ lo chuyện này chính xác là ý gì? Anh sẽ quan sát điểm ổn định ở thời gian thực, không tua sao? Hay là...

“Anh nói anh sẽ lo chuyện này là ý gì?”

Kiernan chỉ nhìn tôi.

“Đừng, anh đừng làm thế. *Đừng* đi lấy chiếc chìa khóa đó. Chúa ơi, trong vườn có kẻ mang súng đấy.”

“Thôi nào Kate. Anh có thể lên vào, lấy chiếc chìa khóa và trở về trước khi có ai kịp nhắm mục tiêu và bắn. Theo những gì chúng ta biết, mật vụ KGB đã nhìn thấy Moehler lảng vảng quanh Đại sứ quán Nga và quyết định coi ông ta là gián điệp. Thậm chí nếu đó là Simon hay một kẻ Cyrist nào khác ở trong vườn, anh nhắc lại là chúng ta *không* biết chắc, thì họ cũng sẽ không nghĩ anh...”

“Chết tiệt, Kiernan! Chúng ta không biết họ đang nghĩ gì. Họ đang quan sát chúng ta. Không chỉ anh, không chỉ ở đây, mà còn cả em, và dì Prudence hình như không thích những gì dì ấy đang thấy.”

Anh nhướn mày ngạc nhiên và tôi kể cho anh nghe về lời cảnh báo của Eve dành cho tôi ở buổi tiệc. “Vậy nên, trừ phi họ cài camera trong nhà của bà Katherine, điều mà chú Connor nói là không thể, thì họ hoặc đã nhìn thấy em ở đây trong căn hộ của anh hoặc thấy chúng ta đang loay hoay ở Boston.”

Tôi hít một hơi vội trước khi nói tiếp, từ nọ vấp vào từ kia. “À, đúng rồi, còn có khả năng lớn hơn nữa là khi chúng ta đến Norumbega. Làm ơn khỏi cần nhắc em rằng anh đã cố hủy chuyển đi đó. Là em sai, được chưa? Cứ coi như em ngu ngốc không tưởng được và toàn bộ chuyện này là lỗi của...”

Kiernan vươn tay ra và cầm lấy tay tôi, câu nói của tôi lắng dần lắng dần, mấy tiếng cuối ngày càng nhỏ. Thực ra đây là một cách rất thông minh để bịt miệng tôi vì tôi luôn huơ tay để nhấn mạnh khi đang bị kích động. Tôi cũng thấy ngạc nhiên đôi chút là trước đây chưa ai từng làm thế. Khi tôi nhìn vào gương mặt Kiernan, tôi chắc chắn *anh* đã từng làm thế này trước đây. Hơn một lần, nhìn biểu cảm của anh thì biết.

Anh nhìn xuống tay tôi và đưa ngón tay cái xoa dọc miếng băng dính trên ngón trỏ của tôi. Hôm trước tôi đã làm mất miếng băng ngón bên kia ở đâu đó, và anh kéo bàn tay đó về phía mình, hôn lên khớp tay bị trầy xước. Khi anh ngẩng lên nhìn tôi, đôi mắt anh rơm rớm.

“Anh không biết phải làm gì cả, Kate. Trước đây, khi mọi việc rối tung lên và em thấy buồn bực, anh sẽ ôm em trong vòng tay và nói với em rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi, rồi sẽ tốt đẹp cả.” Anh cười, một nụ cười thoáng qua và có phần cay đắng, rồi lắc đầu. “Tất cả chỉ là nói suông, và cả hai ta đều biết thế, nhưng dường như mọi chuyện sẽ lại ổn khi anh ôm em vào lòng.”

Tôi cúi xuống, chăm chú nhìn vào đôi tay anh đang bao bọc lấy tay mình, ấm áp và mạnh mẽ. Tôi không dám nhìn vào mắt anh bởi trong đầu tôi như có giọng nói phản kháng, nó nói với tôi rằng sẽ tuyệt lắm, tuyệt vời đến không thể tin nổi khi có thể cảm thấy mọi chuyện rồi sẽ ổn. Dù chỉ trong một phút, dù cả hai chúng tôi đều biết đó chỉ là nói suông.

“Anh đã quay lại Kate ạ. Quay lại Norumbega, không phải để kết thúc buổi diễn đó - Kế hoạch Boudini giờ đang bị đóng băng.”

Một hình ảnh lướt qua tâm trí tôi: những khán giả ở

Norumbega, bất động ngay tại chỗ, chờ Kiernan quay lại. Hoặc sẽ không quay lại. Hoặc liệu cả hai có thể xảy ra cùng lúc không, như thí nghiệm với con mèo của Schrödinger?

"Anh đã quay lại khi rạp hát không còn ai và lập một điểm ổn định trên khán đài, ở không gian bên trên sân khấu. Khu vực tiền cảnh ấy?"

Tôi không hiểu nó nghĩa là cái gì nhưng tôi vẫn gật đầu để anh nói tiếp.

"Như thế anh có thể nhìn thấy toàn bộ khán giả. Họ không ở đó tất cả các buổi diễn. Tito đã phóng đại lên đấy. Anh đã làm việc này khoảng hơn hai tuần nay và họ đã ở đó có lẽ cứ ba buổi một lần. Thường thì Simon sẽ đi với cô ấy. Đôi khi là June. Bà ấy là bác sĩ dưới Estero. Có lần đó lại là một chàng trai khác - anh không nhớ tên anh ta. Pru chỉ nhìn thôi. Nhìn chăm chăm vào sân khấu khi anh ở trên đó."

"Đó cũng là việc dì ấy đang làm khi em bắt gặp dì ấy. Dì ấy trông... kỳ lạ."

"Anh không đến được đủ gần để nhìn rõ cô ấy, nhưng hình như cô ấy bị chuốc thuốc hay gì đó, anh không biết. Anh dám chắc là cô ấy đang mang bầu - cô ấy luôn mặc một kiểu váy có đường thắt eo cao, nên bụng không lộ rõ, hoặc ít nhất không lộ lắm. Kate, anh đã thấy Pru ở gần như mọi độ tuổi - ừm, mọi độ tuổi từ quãng mười bảy tuổi, chắc vậy, đến tầm bốn mươi. Anh đã thấy cô ấy cả hai lần cô ấy có con, và anh cũng từng thấy cô ấy gần như hoàn toàn mất trí. Nhưng anh chưa bao giờ thấy cô ấy như vậy, như thể cô ấy chỉ là một cái xác rỗng, gần như thế, và không có ai bên trong cả."

Tôi cuối cùng cũng ngẩng lên nhìn anh và gật đầu. Nó khá giống với những gì tôi nghĩ khi tôi trông thấy dì ấy ở Norumbega, dù chỉ là thấy trong thoáng chốc.

"Vậy là dì ấy có hai đứa con?" tôi hỏi

"Cô ấy đã mang thai hai lần, một lần bị sảy. Anh cũng không biết cô ấy có bao nhiêu đứa con, anh đoán có lẽ tất cả là hai mươi."

Anh nhìn thấy biểu cảm của tôi và lắc đầu. “Sau hai lần mang thai đầu tiên, Pru đã kiên quyết dừng lại. Cô ấy bảo với lão Saul rằng mình đã quá mệt mỏi vì nôn ọe suốt cả ngày, và lão ta đồng ý nhưng chỉ với điều kiện Pru sẽ cho họ trứng. Có hàng tá phụ nữ Cyrist sẵn sàng mang thai hộ cô ấy, và ta có thể thấy là ngay từ đầu Estero đã có một trung tâm y tế cực kỳ hiện đại.”

“Vậy ai là cha lũ trẻ?”

Kiernan nhún vai. “Nói thực, anh cũng không biết. Đây là chuyện Pru chưa bao giờ đề cập tới và anh cũng không ngu đến mức đi hỏi cô ấy.”

Anh hít một hơi thật sâu và buông tay tôi ra, rồi đưa tay lên xoa thái dương. Ánh mắt vẫn chăm chú nhìn tôi và tôi có cảm giác như anh đang thăm dò mình, không biết nên nói ra điều anh đang suy nghĩ trong đầu hay không. “Trang trại bọn anh ở tại Illinois có sáu người đàn ông, đều có khả năng sử dụng những chiếc chìa khóa ở mức độ nào đó, bao gồm cả anh, mặc dù anh khi đấy còn lâu mới được coi là một người đàn ông thực thụ và khả năng tương tác với chìa khóa của anh có lẽ cũng yếu nhất. Bố anh sử dụng chìa khóa thành thạo hơn nhiều. Và anh biết thực tế là họ đã cố thuyết phục ông... nói thế nào nhỉ, cống hiến cho sự nghiệp chung?”

“Vậy ông ấy có làm thế không?”

“Không. Lúc đó anh chưa hiểu được rất nhiều chuyện đang xảy ra, nhưng sau này anh xâu chuỗi lại được. Đó là một trong những điều khiến ông phản đối Pru. Không hẳn là nguyên nhân chính, nhưng... anh nhớ có lần ông nói với Pru rằng ông đang làm hết sức có thể để cứu đứa con duy nhất của mình khỏi sự kiểm soát của bọn họ, vậy thì lý nào lại ngu đến mức để cô ấy có thêm đứa khác làm con tin. Ngày ấy anh nghe thấy thật vô nghĩa, nhưng giờ nghĩ lại...”

Chúng tôi ngồi đó trong im lặng. Tôi có mấy câu hỏi nữa, nhưng tôi không còn đủ sức, cả thể chất lẫn tinh thần, để hỏi hay xử lý câu trả lời.

Kiernan cuối cùng cũng nhắc người dậy và đứng lên. “Anh cần thay bộ đồ này ra mới được.”

Khi anh đang thay đồ, tôi bỗng nhớ ra lý do thứ hai tôi ở đây. “Em đang nghĩ... sẽ hợp lý hơn nếu chúng ta... ý em là, nếu anh không đi cùng em trong những lần nhảy tới. Chúng ta không biết họ có những thông tin gì. Có lẽ họ cũng đang tìm kiếm trong cùng khu vực với chúng ta.”

Cái bóng của anh dừng lại trong thoáng chốc đằng sau tấm rèm đỏ, và rồi anh tiếp tục thay đồ. Anh không đáp lại gì cho đến khi bước ra ngoài. Và từ ánh mắt khó chịu của anh, tôi đoán anh không thích điều tôi vừa nói nhưng khó tìm được lý lẽ phản đối.

“Được thôi,” anh nói, buông mình xuống cái giường ngay cạnh tôi. “Em nói đúng. Chúng ta không nên để người ta nhìn thấy đi cùng nhau ở bất cứ nơi nào. Nhưng như thế không có nghĩa là anh sẽ để em đi một mình. Anh sẽ nhảy đến đó trước em và trở về sau khi em đã xong việc. Nhưng anh sẽ giấu mặt, như anh đã làm ở Cảng Darwin.”

“Nhưng... anh có đến Cảng Darwin đâu.”

“Em thật sự nghĩ rằng anh sẽ để em đi tới bờ biển ấy khi con quái vật kia vẫn còn đang lảng vảng ở đó sao?”

“Quái vật?” tôi chăm chăm nhìn anh khó hiểu trong phút chốc, và rồi rớt cằm xuống vì ngạc nhiên. “Con cá sấu? Kiernan, anh đã làm gì thế?”

“Em nghĩ là anh đã làm gì? Anh đã bắn một con vật ăn thịt góm ghiếc.”

“Trời ơi, Kiernan, anh không thể làm thế được! Cá sấu là loài động vật đang bị đe dọa... ý em là, ờ, có thể nó chưa đến nỗi thế vào năm 1942, nhưng...”

“Bị đe dọa? Còn thứ gì trên trái đất này có thể *đe dọa* cái loại sinh vật như nó? Anh đã bắn nó ba phát vào đầu mà nó vẫn bò tới được chỗ anh đấy.”

Tôi lấy hai tay che mặt. Có đáng giải thích về danh sách các loài đang bị đe dọa tuyệt chủng không? Làm như thế có

thích hợp không? Những con rùa bị nó ăn trên bờ biển có lẽ còn đang bị đe dọa hơn ấy chứ.

“Thôi bỏ đi, chuyện đó không quan trọng. Anh đã làm gì với nó?” tôi hỏi. “Em nghĩ là em đã thấy chỗ anh bắn nó, nhưng chỉ có một vũng máu rất lớn trên bãi cát.”

“Anh không làm gì nó cả. Có bốn người đàn ông đi ra từ khu cắm trại dọc theo...”

“Một đồn quân sự?”

Anh gật đầu. “Ừ, anh nghĩ vậy. Dù sao thì họ đã nghe thấy tiếng súng và chạy đến xem có chuyện gì. Họ bắn thêm vài phát nữa vào con vật cho chắc ăn và hỏi anh có muốn lấy nó không. Khi anh nói không, họ khiêng nó lên vai và đi khỏi bãi biển. Anh dám chắc là họ sẽ ăn nó thôi.”

Khiếp. “Thật á?”

“Anh thấy thế là công bằng còn gì. Nếu có cơ hội, nó chắc chắn sẽ ăn thịt họ.”

Anh trượt xuống giường và mở cái hộc bên dưới, lấy ra một bao súng bằng da thuộc và một khẩu súng lục. Chỉ nhìn thứ vũ khí màu đen và lạnh lẽo đó đang nằm trong tay anh thôi tôi cũng cảm thấy lo lắng.

“Lại đi săn cá sấu nữa à?”

Kiernan nhướn mày nhìn tôi. “Chắc là không, nhưng có những loại quái vật khác. Và một khẩu súng thì có tác dụng dụng gì nếu anh không mang theo bên mình.” Anh trượt tấm ván sàn về chỗ cũ và đeo bao súng lên vai, rồi siết chặt khẩu súng trong bao. “Nếu em được trang bị gì đó thì anh cũng sẽ yên tâm hơn, nhưng vì ngày trước anh chưa bao giờ có thể buộc em mang theo một khẩu...”

Tôi cắn mạnh môi mình. “Anh có một khẩu khác giấu dưới giường à?”

“Không,” anh nói, giọng vừa có chút lo lắng vừa ngạc nhiên. “Anh có thể kiếm được một khẩu, nhưng em sẽ phải học cách dùng nó. Nhưng sẽ vô nghĩa, trừ phi em thực sự sẽ dùng nó khi cần kíp. Em có chắc không?”

Tôi không chắc chút nào, nhưng dù sao đi nữa tôi vẫn gật đầu. Dù tôi ghét chuyện đem theo vũ khí, nhưng tôi cũng biết nếu không chuẩn bị trước thì đúng là ngu ngốc. Holmes có một khẩu. Simon cũng có. Kẻ bắn Moehler chắc chắn cũng có và tôi dám chắc hẳn không phải người Cyrist duy nhất được lão Saul trang bị cho một khẩu súng. Và dù tôi có dành bao nhiêu giờ đồng hồ trên căn phòng gác mái, dù người thay thế cô Barbie có đào tạo tôi nghiêm khắc thế nào, tôi cũng sẽ không bao giờ có thể tránh được đạn bay.

Anh tựa đầu vào thành giường và nhìn chằm chằm những ngôi sao trên trần nhà một lát. “Anh phải dọn khỏi chỗ này. Vậy nên, anh sẽ liên lạc với em.” Anh vút cho tôi chiếc chìa khóa của anh. “Nhập nơi chốn và thời gian thuận tiện cho em vào đây.”

Lúc này ở nhà bà Katherine là một giờ hơn. Tôi để ba giờ đúng, dù việc Moehler bị giết đã xáo trộn thời gian biểu một chút, nhưng tôi có một lời hứa phải thực hiện vào lúc hai giờ chiều.

“Anh sẽ đi đâu?” tôi hỏi.

“Tới nhà Jess, tối nay... hoặc ít nhất anh cũng phải báo với ông ấy và Amelia một tiếng trước khi đi. Ngày mai, anh sẽ đi về phía Nam, tìm một nơi nào đó gần Athens. Sẽ dễ dàng hơn nếu các cú nhảy của anh chỉ là xuyên thời gian, chứ không phải đến cả một địa điểm khác. Anh có thể giúp tìm cho chúng ta một căn cứ để nướng nấu cho các cú nhảy năm 1938 nữa.”

“Được thôi... nhưng anh không cần tiếp tục buổi trình diễn Norumbega nữa à? Nếu không, họ sẽ biết là chúng ta biết...”

“Họ sẽ không biết nếu anh vẫn tiếp tục trình diễn vào một lúc nào đó. Houdini vẫn còn giữ chiếc chìa khóa, và chúng ta vẫn phải đi lấy nó.”

“Anh có thể thực hiện trước một loạt các buổi trình diễn ấy ngay bây giờ ư? Anh tính sẽ nhảy được bao nhiêu cú tối nay?”

“Nhiều nhất là hai. Anh đã nhảy từ đây rồi quay lại nhà

hát để kiểm tra Simon với Pru. Nhưng anh muốn để dành hai cú đó làm lối thoát lúc nguy cấp thôi, sau những gì chúng ta vừa nhìn thấy. Boudini có thể đợi.”

Tôi gật đầu và nở nụ cười yếu ớt, bởi tôi không muốn thừa nhận vì sao để lấp lửng chuyện này lại khiến tôi khó chịu đến vậy. Không phải bởi vì tôi nghĩ đây là một sự liều lĩnh - tôi thực tình không biết nó có liều lĩnh hay không. Lý do thực sự là tôi thấy đau hết cả đầu khi nghĩ đến một rạp hát đầy người, cú ngồi đó, bất động với thời gian, trong khi Kiernan hoặc có hoặc không ở trong cái bể trên sân khấu.

Hoặc có thể cả hai điều trên xảy ra cùng lúc.

∞ CHƯƠNG 12 ∞

Tôi đang trong căn hộ và vừa tưới cây xong thì Trey bấm chuông, khoảng hai giờ kém mấy phút. Tôi mở cửa và bật cười trước vẻ ngạc nhiên của anh khi anh thấy tôi với cặp kính tròn màu đen và chiếc váy màu xanh lơ thất eo. Tôi cũng đã nhuộm thêm vài lọn tóc màu xám bằng màu nhuộm tạm thời mà chú Connor mua được từ hiệu thuốc. Sẽ chẳng đánh lừa được ai nếu bị sẫm soi kỹ, nhưng mà có còn hơn không.

“Buổi hẹn hò với một-cô-gái-lớn-tuổi-hơn mà em cảnh báo anh tối hôm trước thành sự thật nhanh hơn anh tưởng tượng nhiều.” Trey tháo kính của tôi xuống, nhìn xuyên qua cặp kính áp tròng bằng chất dẻo trong suốt tôi đang đeo, và hôn tôi một cái trước khi đeo cái kính lại cho tôi.

“Em hy vọng rằng điều này có thể giúp người khác thôi nhảm em với dì Prudence, và quỳ xuống sùng bái dưới chân em.”

“Đúng đấy. Không thể để họ đánh cắp công việc của anh được.”

Tôi đảo mắt. “Nghiêm túc nào Trey, anh dành bao nhiêu giờ mỗi ngày để nghĩ về những chuyện này vậy?”

“Là tại em cứ tạo điều kiện cho anh nói đùa đấy chứ!”

Anh đi theo tôi vào phòng khách, một căn phòng sạch sẽ lạ thường khi mà giờ mẹ và tôi không còn ở đây để thường xuyên bày bừa sách vở, giấy tờ và đủ loại đồ lặt vặt khác. “Anh muốn uống gì không? Em vừa kiếm được vài lon soda trong tủ lạnh của bà và một số đồ uống bổ sung năng lượng của bố. Hoặc em có thể pha cà phê nhưng mẹ con em bỏ hết sữa trước khi mẹ em đi rồi.”

“Soda được rồi em.”

Trey đang đứng trước lò sưởi, ngắm nhìn những bức ảnh đặt trên mặt lò khi tôi mang đồ uống vào. Khung ảnh anh đang cầm là hình lúc tôi tầm sáu tuổi. Tôi đang ngồi trên hiên trước cửa căn hộ trong khuôn viên đại học nơi chúng tôi đã sống vài năm khi mẹ đang hoàn thành nốt chương trình học, lúc đó tôi đang đi một đôi giày trượt patin màu hồng hình Supergirl. Cả hai đầu gối đều dán băng dính, nhưng tôi cười ngoác tới tận mang tai, để lộ ra chỗ trống của hai chiếc răng cửa đang dần mọc lại. “Đáng yêu quá,” anh thốt lên. “Cho anh một bản sao của bức ảnh này.”

“Em biết rồi.” Tôi đưa cho anh đồ uống và đặt bức ảnh trở lại mặt lò sưởi. Chúng tôi ngồi xuống ghế xô pha, anh vòng một tay ôm tôi rồi vươn tay kia qua kéo hai chân tôi đặt lên đùi anh. Tim tôi bỗng đập rộn ràng vì tôi nhận ra chúng tôi cứ thế quay trở lại giống ngày xưa dễ dàng làm sao. Chúng tôi đã ngồi như thế này và cùng nhau xem hết bao nhiêu bộ phim ở nhà bà Katherine rồi?

“Lẽ ra anh phải đến nhà bà Katherine. Tại sao lại có sự thay đổi này?”

Tôi nhún vai và nhấp một ngụm Red Bull. “Em biết bà sẽ nổi giận nếu anh ghé qua khi em đang thực hiện cú nhảy. Em không biết là do khối u hay do thuốc điều trị khiến mọi thứ trở nên tệ hơn, nhưng bà mất bình tĩnh ngay cả với những thứ nhỏ nhặt nhất. Em không muốn khiến bà giận vì những thứ có thể dễ dàng khắc phục được.”

“Này, anh không phàn nàn gì mà. Không có ai giám sát, chỉ có mình anh với cô gái xinh đẹp hơn tuổi...”

“Người vừa làm thuốc nhuộm tóc dính đầy lên áo phong của anh.”

“Đúng rồi,” anh nói, rồi cả hai chúng tôi cố phúi cho sạch, nhưng cuối cùng lại tạo thành một vệt màu xám trên áo đen.

Tôi cười ranh mãnh và kéo mạnh áo phong của anh lên.

“Em biết một cách chắc chắn có thể giải quyết được vấn đề này.”

Anh thở gấp khi tôi đặt môi mình lên xương đòn của anh. “Anh đồng ý, nhưng mà giải pháp này giống như tạo ra thêm một vấn đề hoàn toàn khác đấy.”

Sau một cuộc thảo luận dài trong xe tối qua, chúng tôi đã quyết định sẽ làm mọi thứ thật chậm và dần dần tới giai đoạn mà chúng tôi dừng lại lần trước. Dù cả hai chúng tôi thấy thế không dễ chịu gì, nhưng tôi biết đây là quyết định đúng.

Một vài phút sau, Trey trao tôi nụ hôn cuối, lần này là lên mũi, rồi nói, “Em phải đi làm việc đi. Nếu không thì...”

“Vâng, em biết.” Tôi nốc nốt thứ nước tăng lực kia và nhắm mắt khi uống xong.

Anh bật cười “Tại sao em lại uống nếu em không thích nó?”

“Nó hơi đắng nhưng em cần năng lượng,” tôi nói rồi ghé lại chỗ chiếc gương để sửa lại phần tóc hổng. Trey bước theo tôi, vói lấy chiếc kính giả rồi đeo nó lên cho tôi.

“Em trông rất giống cô thủ thư.”

Anh nói đúng. Chiếc váy dài màu xanh buông xuống chỉ vừa qua đầu gối và có thể là thứ trông luộm thuộm nhất mà tôi từng mặc, nhưng ít nhất nó đủ rộng để tôi có thể chiến đấu nếu cần kíp.

“Cá nhân anh thì,” anh nói, “anh thích chiếc váy đỏ em mặc tối qua hơn, nhưng anh đoán nó có thể gây sốc cho vài người ở thập niên 30. Thêm nữa, vì em chuẩn bị ra ngoài với một người con trai khác không phải là anh, nên bộ trang phục thủ thư này được thêm một phiếu bình chọn nữa.”

Anh cười, nhưng thực sự trông không vui vẻ gì. Tôi bước lại phía anh, vòng tay ôm cổ anh. “Này, em chỉ đi vắng một phút thôi. Em hứa.”

“Ừ, một phút ở đây nhưng có rất nhiều thứ có thể xảy ra trong một phút ấy ở một nơi nào đó.”

“Chà, nếu điều này có thể an ủi được anh, thì anh ấy sẽ ghét mái tóc cột lên này của em đấy.”

“Bởi vì cái này à?” Ngón tay anh lần theo gờ cái sọc của tôi.

“Một phần thôi. Anh ấy cảm thấy tội lỗi, mặc dù như thế là rất ngớ ngẩn. Em có thể đã mất mạng. Nhưng kể cả trước khi có cái sọc đó, anh ấy nói em không giống Kate của anh ấy khi em buộc tóc lên.”

“Thế thì em cứ buộc vậy luôn đi.” Anh nhăn mặt và lắc đầu. “Nghe như một tên bạn trai hay ghen tuông vậy, đúng không? Và tuy anh đúng là có ghen đấy, nhưng ý của anh là, em buộc tóc hay không không quan trọng. Quan trọng em là Kate của anh.”

Tôi đề nghị đặt một điểm ổn định trong phòng khách, vì cái hiện tại đang ở trong phòng của tôi, và Trey có khả năng sẽ cộc đầu vào cái trần nhà dốc xuống ấy. Nhưng dù sao, anh vẫn muốn xem phòng tôi, vì thế anh theo tôi lên cầu thang và nằm dài trên chiếc giường đơn, gác chân lên đầu giường.

“Anh thích phòng của em,” anh nói khi tôi ngồi xuống mép giường bên cạnh anh. “Cửa sổ trên mái nhà, những ngôi sao dạ quang. Chúng rất giống em.”

Tôi bật cười. “Cảm ơn anh, em cũng nghĩ vậy. Charlayne từng nói cửa sổ trên mái nhà làm cô ấy sợ. Cô ấy cảm thấy như có ai đó sắp nhảy ra và đập lên đầu mình. Nhưng em luôn nhớ về nó khi em không ở đây. Đó là đèn ngủ tự-tạo của em.”

Tôi lấy ra chiếc chìa khóa CHRONOS từ chiếc túi da nhỏ. Trey vươn tay ra và chạm vào chiếc bề mặt, đưa những ngón tay mân mê chiếc đồng hồ cát ở chính giữa.

“Trông nó rất bình thường. Thật khó để tin rằng nó sẽ kéo em về gần nửa thế kỷ và tới tận Georgia.”

Trước hết nó sẽ kéo tôi quay lại nhà bà Katherine để tôi có thể gặp Kiernan, rồi chúng tôi mới tới Georgia. Nhưng những thứ này đã đủ khó hiểu rồi, vậy nên tôi chỉ cười.

“Em nghĩ sự nghi ngờ này cần được chứng minh là sai.” Tôi nghiêng người qua tặng anh một nụ hôn tạm biệt chớp nhoáng rồi đặt lại chỗ này là một điểm ổn định.

Trey dĩ nhiên không thể thấy ngón tay tôi đang chạm vào giao diện của chìa khóa, anh cười nhếch mép, “Em có thấy việc gõ vào cái điện thoại tưởng tượng này của mình vui không?”

Tôi huých anh một cái. “Em sẽ trở lại ngay thôi - chỉ một phút.”

“Quá lâu.”

“Em có thể chỉnh còn ba mươi giây.”

Anh mỉm cười, thoải mái nằm gối đầu trên chiếc gối của tôi. “Như vậy thì tốt hơn.”

* * *

Tôi đang ở trong bếp đợi Kiernan thì Daphne chúi cái mũi lạnh toát vào tay tôi rồi chạy ra cửa sau, cái đuôi cọ sột soạt. Tôi mở cửa, thế là nó nhảy vọt qua hiên nhà, lao thẳng tới chỗ những cái cây phía sau nhà kho, nơi mấy con sóc đang vất vẻo trên cành. Tôi ngờ rằng nó biết xử lý bọn sóc này thế nào nếu bắt được một con, nhưng việc đuổi bắt vô tận này lại giúp nó giữ được thân hình, bất chấp sự thật rằng mọi người trong nhà đều là tội đồ khi cho nó ăn quá nhiều thức ăn của con người.

Bà Katherine đang ở đó khi tôi quay lại, vẫn mặc chiếc áo choàng và đi đôi dép lê cũ khi tôi chạy vào thư viện lúc trước với những tin tức về Moehler. Sắc mặt bà có vẻ hồng hào hơn một chút so với hình như cả tuần trước, mặc dù hai quầng mắt vẫn còn.

“Vài tháng vừa qua đã làm cả hai chúng ta già đi, Kate ạ.”

Tôi nhướn mày hoài nghi, rồi chợt nhớ ra những vệt màu xám trên tóc của mình, “À vâng, đúng vậy. Trông vẫn ổn chứ bà?”

Bà cười. “Cháu sẽ không bao giờ vượt qua được bài kiểm tra của đội trang điểm CHRONOS, nhưng bà nghĩ là cháu sẽ làm được thôi. Tuy nhiên một cái mũ sẽ ổn hơn đấy. Mà cái mũ chụp bà đặt đã được chuyển tới chưa?”

Biểu cảm của tôi chắc chắn cho thấy rằng tôi hoàn toàn không biết gì về cái mũ chụp ấy, vì bà xua tay và nói, “Thôi kệ nó. Bà sẽ hỏi chú Connor. Bà đặt nó trên mạng. Nó hơi lỗi một vài năm so với năm 1938, nhưng đó là thời kỳ Đại suy thoái mà. Mọi người đội bất kỳ cái gì họ có thể tìm được.”

Bà Katherine tự rót cho mình một cốc nước việt quất và ngồi xuống chỗ ngồi cạnh cửa sổ, kéo chiếc áo choàng qua vai chặt thêm chút nữa. “Thuật lại kế hoạch cho bà được không?”

Tôi đã duyet mọi thứ với chú Connor vài lần, nhưng sự tham gia của bà đã được giới hạn trong vai trò là cố vấn gián tiếp. Chú Connor thảo luận mọi thứ với bà rồi trở lại với những góp ý, và chúng tôi lại chuyển hướng. Hầu hết thời gian bà ở trong phòng mình. Tôi không biết bà làm vậy vì muốn bảo vệ tôi tránh khỏi những cơn giận dữ của bà, hay bà quá yếu để đối phó với những tương tác xã hội. Dù sự thật là rất nhiều lần bà vô tình chọc tức tôi, tôi vẫn nhớ cảm giác được nói chuyện với bà, và tôi không nghĩ bà thích làm người đứng ngoài cuộc.

“Dĩ nhiên rồi ạ.” Tôi nói và ngồi xuống cạnh bà, “Nhưng cháu sẽ phải thuật lại thật nhanh. Kiernan sẽ tới đây sớm thôi ạ.”

“Cháu vẫn định để thằng bé âm thầm giúp đỡ cháu chứ không phải đi cùng nhau như một đội à?”

Tôi gật đầu. “Đây có thể là sự đề phòng hơi thừa, nhưng mà cứ để thế cho an toàn. Được rồi... theo như cuốn nhật ký, nhóm của Delia sẽ phỏng vấn người sở hữu Nhà hát Morton. Cháu sẽ không nói chuyện gì với họ, nhưng có lẽ cháu sẽ bám theo họ khi họ rời đi. Mục tiêu chính là có cảm giác chung về nơi đó. Kiernan sẽ đặt một vài điểm ổn định quanh khách sạn của họ hay bất cứ nơi nào mà họ lưu lại, và như vậy anh ấy có thể quan sát họ từ nhà của anh ấy. Hy vọng chúng ta có thể tìm được một địa điểm tốt và thời gian hợp lý để tiếp cận họ.”

“Cháu trông có vẻ lo lắng,” bà siết chặt tay tôi. “Thư giãn nào... cháu sẽ làm tốt thôi.”

Tôi nghĩ là tôi thích loại thuốc điều trị mới này của bà. “Có mẹo riêng nào cho năm 1938 ở Georgia không bà?”

Bà bật cười, “Cháu sẽ phải nói thưa ngài hay thưa bà luôn mồm. Nhưng với những người có chức quyền thì lại càng phải gấp đôi.”

“Vâng, thưa bà,” tôi nói và mỉm cười.

“Để dành cái đó cho Georgia đi.” Bà siết nhẹ đầu gối tôi rồi đứng dậy để Daphne vào. “Bà sẽ đi khỏi để cháu có thể tiếp tục. Bà cảm thấy... ổn, nhưng tâm trạng của bà thì không đoán trước được, và có thể Kiernan đã coi bà là một bà già quái gở rồi.” Tôi đang định phản đối, nhưng bà giơ tay lên chặn lại. “Không sao mà Kate, thật đấy. Bà cần đưa Daphne ra ngoài trước khi Kiernan ghé qua, nếu không nó lại bồn chồn cả ngày mất. À chút nữa thì bà quên - cháu có nghe thông tin gì từ Harry không?”

“Dạ có. Bố cháu vừa tới bệnh viện vài tiếng trước. Ông nội vẫn đang ở trong phòng hồi sức nhưng mà ông đã ổn định rồi.”

“Đúng là một tin tốt lành. Thế Deborah đã biết chưa?”

“Cháu đã gửi tin nhắn cho mẹ rồi.”

Bà Katherine lưỡng lự rồi nói, “Connor nói với ta rằng cháu nghĩ Prudence đã sắp xếp chuyến đi của Deborah. Cháu không lo lắng à?”

“Cháu không chắc là dì ấy đã dàn xếp chuyến đi. Thêm nữa Kiernan cũng nói dì ấy rất thất thường, vậy nên cháu có thể nhầm khi cho rằng mẹ cháu được an toàn. Nhưng cháu không nghĩ dì Prudence có lý do gì để đối đầu với mẹ cháu.”

Một thoáng sa sầm lướt qua khuôn mặt bà Katherine, tôi biết tôi vừa gọi lại chính xác người mà dì Prudence đổ lỗi nên tôi chuyển sự chú ý. “Mẹ cháu có vẻ vui. Sang tuần mẹ cháu đi chuyến đầu tiên tới Bosnia, và mẹ đã kết bạn với vài sinh viên làm chung nữa. Cháu thực sự nghĩ có thể mẹ ở đó sẽ an toàn hơn ở đây.”

Bà nở một nụ cười mệt mỏi. “Có thể cháu đúng, nhưng đó là con dao hai lưỡi. Nếu Prudence kéo Deborah đi xa cả ngàn dặm để bảo vệ nó, ta có một chút lo ngại về những gì chúng sắp làm ở phía này Đại Tây Dương.”

* * *

ĐÀU ĐÓ TẠI GEORGIA

Thời điểm nào đó năm 1905

Tôi chớp mắt để tới điểm Kiernan đã đặt và khi mở mắt ra, xung quanh tôi toàn cây là cây - rất, rất nhiều cây. Chúng trông hơi lơ mờ, nhưng tôi có thể nhận ra đó là vì tôi đang đứng dưới một mái hiên xung quanh có rào màn lưới. Tôi bước ra ngoài sân trước. Chủ yếu toàn đất, có lẽ bởi vì cây che phủ quá dày, nhưng cũng có một vài đám cỏ cao, ngọn đỏ mọc xung quanh căn nhà, dọc theo hai bụi cây lớn. Những cụm hoa trắng, viền đã ngả màu nâu do ánh nắng mặt trời mùa hè, vẫn bám lấy cành.

Ở đây đang là cuối buổi sáng hoặc mới đầu giờ chiều, dù “ở đây” là đâu đi nữa. Kiernan đã vô cùng bí hiểm khi xuất hiện ở nhà bà Katherine, anh khẳng khái đòi chuyển điểm ổn định sang chìa khóa của tôi chứ không để tôi cùng phối hợp. Anh khá thất vọng nhìn những dải màu xám trên tóc tôi rồi nói tôi nên cầm theo lọ thuốc nhuộm nếu tôi thực sự muốn dùng. Thật may làm sao vì bà không có trong phòng để nhắc tôi thời điểm bình xịt được phát minh, tôi nhét cái bình xịt xuống đáy túi, dưới cả cái mũ chụp mà chú Connor cuối cùng cũng tìm thấy nằm dưới đồng giấy tờ trong thư viện.

Mặt trời lên cao và sáng chói, bầu trời trong với vài dải mây trắng nhẹ tựa lông. Một trong những cái cây phía trước trông hơi khác, với những nhánh cây to vươn ra la đà sát mặt đất. Một cơn gió nhẹ làm lá cây rung xào xạc và những mảng rêu màu xám lác đác đây đó rủ xuống từ những cành trên cao. Tôi liếc nhìn qua vai mình về phía ngôi nhà nhỏ màu lục sẫm, với phần gờ tường màu lục xám, và ngửi thấy mùi nước sơn thoang thoảng. Những tấm màn lưới kim loại mới tới mức chúng còn phản chiếu ánh sáng mặt trời.

Một ánh sáng xanh xuất hiện trên hiên nhà, với cái bóng dài đổ phía sau, rồi Kiernan bước ra đứng cùng với tôi.

“Em nghĩ sao?” anh hỏi.

“Về cái gì?”

“Ngôi nhà ấy,” anh nói tiếp. “Nó là của anh. Em có thích nó không?”

“Anh mua một ngôi nhà ư? Chúng ta đang ở đâu đây?”

“Gần Bogart.”

Tôi nhướn mày. “Ông đóng trong *Casablanca*⁽¹⁾?”

“Ai cơ?” anh vặn lại, rồi đảo mắt. “Không, chúng ta đang ở Georgia. Cách Athens khoảng chín dặm.”

“Chúng ta đang ở thời điểm nào?” Giờ tôi mới nhận ra tóc của anh, mái tóc hơi ngắn khi ở Boston, giờ lại một lần nữa bờm xờm, hơi lòa xòa trên mắt và chạm tới gáy. Đó chính xác là kiểu tôi thích, và tôi thực sự ước gì tâm trí của tôi không lang thang tới đó. “Đã bao lâu kể từ khi em chia tay anh ở Boston? Sẵn tiện nói luôn, tại sao anh mua một cái nhà? Thêm nữa, làm thế nào anh có thể mua được một cái chứ?”

Kiernan cười toe. “Lại bắt đầu với mấy chục câu hỏi đấy. Để xem nào. Giờ là ngày mùng 3 tháng Mười năm 1905, tính ra là chín tuần và một ngày kể từ lần cuối anh gặp em. Làm thế nào anh mua được nhà à? Đầu tư chiến lược vào thể thao mạo hiểm.”

Tôi mất vài giây, rồi mới nói. “Anh chơi cá độ á?”

“Thực ra là vài trận.” Kiernan dừng ở lưng chừng bậc thang, duỗi đôi chân dài trong chiếc quần denim ra phía trước, làm gãy rạp vài mảng cỏ cao màu đỏ. “Nếu anh có ý đi một chuyến tới thành phố New York hay Philadelphia trong vài năm tới, hãy nhắc anh rằng đó là một ý rất tồi. Thế câu hỏi cuối cùng của em là gì?”

Tôi định nhắc lại, thì anh nói, “À, phải. Tại sao nhỉ? Ờ thì

1. Kate đang nói đến Humphrey Bogart, nam diễn viên chính thủ vai Rick Blain trong bộ phim kinh điển *Casablanca*.

anh cần một nơi để ở, và chúng ta cần một nơi để hoạt động, tốt nhất là nên cách biệt một chút, gần Athens. Một mũi tên trúng hai đích.”

“Nhưng chúng ta cần trụ sở hoạt động ở năm 1938. Không phải năm 1905.”

Kiernan đá vào phần rìa của bậc thang cuối cùng bằng đế giày. “Nó được xây dựng ba năm trước khi anh sinh ra. Nó còn tồn tại *lâu* sau năm 1938 - anh đã kiểm tra. Anh sở hữu một trăm hai mươi mẫu, khoảng hơn bảy mươi lăm phần trăm là đất trống trọt, phần còn lại là rừng. Hàng xóm gần nhất cách đây khoảng một dặm, có thể chỉ còn nửa dặm vào năm 1938.”

“Anh định làm gì với nơi này trong khoảng từ giờ đến năm 1938.”

Kiernan lắc mái tóc để nó ra khỏi tầm mắt. Tôi nhắc thấy một vết bầm tím đỏ vài phân trên trán anh với một vết cắt dài khoảng một phân trông hẳn là đã đau đớn lắm vài ngày trước.

“Trang trại sẽ được một người trông coi tên là Owens và gia đình ông ấy quản lý, họ sẽ bắt tay vào việc sau khoảng một tuần nữa. Họ sẽ sống trong ngôi nhà lớn hơn ở phía sau nông trại. Họ cũng sẽ phải trả tiền để hoạt động ở đây” - anh hất đầu về hướng ngôi nhà - “anh gọi nó là căn nhà gỗ đi sẵn, tình trạng của nó khá tốt để anh có thể ghé qua nghỉ, dù anh sẽ không làm thế thường xuyên lắm. Phía việc kinh doanh thì được điều hành bởi người ủy quyền của anh ở Athens. Với cái tỉ lệ phần trăm mà những người lĩnh canh⁽¹⁾ này kiếm được ở đây, thì gia đình Owens rất vui vẻ với những thỏa thuận tài chính này. Người ủy quyền của anh nghĩ anh là một tên người Mỹ ngu ngốc vì sự rộng lượng ấy, nhưng ông ta đủ khôn ngoan khi không nói ra những gì ông ta biểu lộ trên khuôn mặt. Sau đấy, vào mùa xuân năm 1938, con trai của anh - một thằng nhóc trẻ tuổi rất đẹp trai, bản sao hoàn hảo của bố

1. Người lĩnh canh là người nông dân thuê đất và phải chia một phần thu hoạch của mình cho chủ đất.

nó, anh có thể nói thêm như vậy - đã xuất hiện tại văn phòng ủy quyền với giấy tờ xác nhận quyền sử dụng và nói rằng nó sẽ sống trong căn nhà đó trong vài năm tới khi nó vào học tại Đại học Georgia."

Tôi để ý thấy anh sử dụng thì quá khứ nên hỏi, "Vậy tức là anh đã hoàn thành tất cả những việc đó à? Ngay cả chuyến thăm của 'con trai anh' vào năm 1938?"

"Ừ, anh khá là bận." Anh cắn bỏ gốc của một trong những cây cỏ rồi chìa ra cho tôi một miếng. "Cỏ chua đấy. Vị của nó giống chanh. Em có muốn thử không?"

"Không, em cảm ơn." Tôi bước theo anh lên bậc thang. "Nghe như anh đã giải quyết hết tất cả mọi việc rồi ấy."

Anh nhướn mày lên xuống rồi cười tươi. "Em nói mới nhận ra, có vẻ như anh thực sự đã làm vậy."

"Và tiền anh thắng cược trong các trò thể thao thực sự đủ để mua một trang trại sao?"

"Ừ, anh đoán là anh nên cảm ơn em về ý tưởng đó. Bộ phim về cậu bé trên cái ván bay nhỉ? Cửa tự động mở lên thay vì ra ấy?"

Tôi thở dài, không buồn sửa lại những gì anh nói, mặc dù cả hai chúng tôi đều biết rằng anh chưa bao giờ xem một bộ phim nào với phiên bản hiện tại này của tôi. "Nhớ hôm nọ anh từng nói liên tu bất tận với em về bóng chày rồi, nên chắc là anh đã xoay sở được mà không cần đến sự hỗ trợ gì."

Anh nhăn mũi. "Anh không cá cược vào bóng chày. Ý anh là, người khác làm vậy thì không sao hết, nhưng nó giống như điều gì đó... sai trái với anh. Hầu hết chúng là những trận quyền anh tranh chức vô địch, một vài trận bóng bầu dục. Anh mất khoảng một tuần, vì anh không thể đặt cược tất cả trong cùng một thị trấn. Nhìn chung anh đã kiếm được hơn ba nghìn tám trăm."

Hình như biểu hiện của tôi đã thể hiện rõ ràng là tôi đang tính toán tỉ lệ lạm phát trong đầu, vì Kiernan cười lớn. "Đừng tính toán nó bằng bao nhiêu tiền của em, anh vẫn còn một

nghìn hai trăm đô trong ngân hàng - có thể bằng lương trong ba năm của một người bình thường năm 1905. Nào nhanh lên, anh dẫn em đi tham quan.”

Anh đứng dậy rồi vươn tay ra để kéo tôi đứng lên. Bàn tay anh ấm, và tôi cảm giác vẫn một luồng điện ấy chạy dọc cơ thể mình, như bao lần khác khi chúng tôi chạm vào nhau. Tôi bước đi thật nhanh, giả vờ phúi bỏ thứ gì đó vương trên váy và theo anh vòng ra phía sau của ngôi nhà.

“Chuyện gì đã xảy ra với đầu anh thế kia?” tôi hỏi.

Anh cười. “Ồ, cái này à. Chỉ là một trong nhiều mối nguy hiểm khi là chủ nhà thôi. Anh bị đập đầu khi đang sửa vài thứ trong căn nhà.”

Chúng tôi vòng ra góc và bước vào một khoảng sân sau khác biệt đáng kể với phần đằng trước san sát những cây cao đầy rêu tỏa bóng mát. Ở phía sau này được bao phủ bởi cỏ là chính và chỉ có hai cái cây. Một cây trông giống như những cái cây phía trước, và cái cây còn lại, dựa trên quan sát của tôi về những vết lõm rải rác trên mặt đất, thì là một cây đào. Một cái lán nhỏ nằm bên trái. Tôi thấy bánh sau của một chiếc xe đạp, đặt dựa vào tường, nhô ra từ phía bờ tường dài được ghép bằng các tấm kim loại. Bên cạnh chiếc xe đạp là một chiếc bồn tắm bằng thiếc lớn và một vài dụng cụ linh tinh. Khoảng hai mươi mét đằng sau căn nhà và cái lán là một hàng rào bằng kim loại, và ở phía xa xa là một kho thóc và một tòa nhà khác chắc là ngôi nhà còn lại Kiernan đã đề cập tới.

Không có con ngựa hay bò nào trong tầm mắt tôi, mặc dù trông như có một vài con gà loanh quanh gần chỗ kho thóc. “Trông có vẻ hơi trống vắng nhỉ, anh Nông dân Dunne.”

“Anh quá bận để chơi trò nông dân. Sẽ có thêm gia súc khi nhà Owens chuyển tới.”

Anh mở cửa sau của căn nhà gỗ nhỏ, tuy nhiên có vẻ nó rộng rãi hơn nhiều so với tên gọi *nhà gỗ nhỏ*. Chúng tôi bước vào một căn phòng lớn với những bức tường và sàn bằng gỗ cứng. Một chiếc thảm dệt nhiều màu sắc đặt trước lò sưởi và

có một cái thang dẫn lên gác xếp phía trên. Tôi thấy có một căn bếp nhỏ gần mặt trước của căn nhà và hai cánh cửa bên phải phòng chính. Nếu cộng thêm cả gác xếp thì chỗ này có lẽ rộng hơn khoảng hai lần chỗ ở của tôi và bố tại Briar Hill.

“Nó thực sự rất tuyệt, Kiernan. Nhiều không gian hơn hẳn chỗ kia của anh.” Tôi định hỏi lý do anh đầu tư vào một ngôi nhà ngay lúc này, khi mọi việc còn đang dở dang, nhưng tôi lại nghe theo lời thì thầm nho nhỏ của chính mình rằng có lẽ tôi không muốn biết điều đó.

“Ở đây không có điện cũng không có cột phát sóng điện thoại. Nhưng chúng ta có đường nước trong nhà. Cả nước nóng.”

“Anh đùa à? Vào năm 1905 ư?”

“Không đùa.” Anh đi ngang qua một trong những cái cửa và mở nó ra để cho tôi thấy một phòng tắm, đầy đủ bồn cầu, chậu rửa mặt, và một cái bồn tắm lớn màu trắng bốn chân. Ở đó có một thiết bị bằng gang gắn chặt vào tường, trông giống như thứ gì đấy trên trang bìa của một cuốn tiểu thuyết giả tưởng. Nó cao khoảng một mét, với một đầu được kéo dài qua trần nhà và những đường ống nước màu bạc đi ra từ phía dưới rồi chạy bên dưới chậu rửa mặt và bồn tắm. Đường ống nước thứ ba ngoặc đằng sau chậu rửa mặt và xuyên qua một cái lỗ trên bức tường bên trái, vậy tôi đoán nó sẽ dẫn vào bếp.

“Chính con quỳ đó là cái roi vào đầu anh khi anh và Charlie lắp nó. Nó chạy bằng khí đốt. Em thấp sáng đèn dẫn và bật nước lên. Chỉ cần dùng chạm vào nó khi nó đang chạy. Em có thể làm cái khăn nóng lên chỉ bằng cách treo gần thứ đó.”

“Và anh có thể mua cái đồ này ở Bogart, Georgia?”

“Thực ra là không. Em phải lái xe tới Atlanta để mua. Kết quả là giờ ở đây anh mang tiếng là một tay New York kỳ quặc. Charlie - người địa phương mà anh thuê giúp anh lắp nó - nói không ngừng, vì thế có lẽ kết quả đó cũng chẳng đáng ngạc nhiên. Dù vậy, họ muốn cười gì cũng được. Anh quá mệt với cái vôi hoa sen toàn nước lạnh khi phải mất cả nửa tiếng mới

xả sạch xà phòng ra khỏi người. Còn cái ở nhà cũ của anh thì có một đường ống cấp nước được tới nửa cuối sảnh gần như mọi ngày, và khi em bước vào tắm, cảm giác giống như có một con sóc đang tè trên đầu em vậy.”

“Eo!”

“Đúng thế, thật là eo ôi.” Mắt anh ánh vẻ tinh quái, rồi anh nói thêm, “Có khi anh sẽ giúp em bật vòi hoa sen, để em gội sạch cái thuốc nhuộm kinh khủng này ra khỏi đầu.”

“Cái này không phải để cho hấp dẫn. Đó là hóa trang mà.”

“Cái này trông giống hề hơn đó. Nhưng mà anh đoán là giờ tạm thời phải thế thôi”

Anh ra hiệu cho tôi đi theo trở lại phần chính của căn nhà. “Phòng anh trên này.” Anh vừa nói vừa hất cằm lên phía căn gác xép. “Cái này là của em.”

Có thể anh trông thấy vẻ mặt căng thẳng của tôi vì anh đã nhanh chóng giải thích thêm, “Ý anh là, đây là phòng dành cho khách. Nó là của em khi em cần. Anh biết em cần nhiều giờ hơn một ngày bình thường, vậy nên đây là một nơi em có thể tới nếu em cần chạy trốn. Chỉ cần đừng quên sạc máy tính trước và đừng trông chờ vào việc lên mạng.”

Cánh cửa khẽ xoay vào trong mở ra một căn phòng nhỏ với một cánh cửa sổ mở nửa chừng. Một cái giường đôi với một cái chăn ghép vải, chiếm gần hết không gian, nhưng vẫn vừa đủ chỗ cho một chiếc tủ nhỏ có một tấm gương cùng hai cái núm nhỏ bên cạnh để bạn điều chỉnh góc soi. Đây đúng chuẩn là hình ảnh của một căn phòng ngủ cách đây cả thế kỷ, cho tới khi mắt tôi hướng lên trên và nhìn thấy những ngôi sao dạ quang.

Tôi cười, lắc đầu, và rồi Kiernan nói, “Anh sẽ tháo chúng xuống khi anh không ở đây. Nhưng anh không thể bỏ lại chúng ở chỗ cũ.” Anh hất đầu về phía chiếc giường ngủ. “Amelia, vợ của Jess đã tặng cho anh chiếc chăn trước khi anh đi. Nhân tiện, Jess muốn gửi lời chào tới em.”

“Ông ấy thế nào?”

“Ông ấy vẫn ổn, anh đoán vậy. Anh ghét phải để ông ấy lại đấy mà không có ai tin ông ấy, nhưng... anh đã nói với ông ấy rằng anh sẽ ghé lại khi có thể.”

“Đúng là một căn phòng đáng yêu.” Tôi vẽ ra một nụ cười tươi nhất có thể, mặc dù căn phòng và những nỗ lực mà anh đặt vào toàn bộ căn nhà khiến tôi cảm thấy có chút kỳ lạ, thậm chí có chút tội lỗi. Tôi biết anh không thực sự nghĩ rằng tôi sẽ ở lại đây, ít nhất là thường xuyên, nhưng anh rõ ràng mong muốn tôi làm vậy. Anh xây nên nơi này với hình ảnh của Kate-kia trong tâm trí - một ngôi nhà với nhiều tiện nghi nhất của thế kỷ 21 mà anh có thể làm được. Cho tôi xem với anh mà nói gần như có thể coi là cho cô ấy xem rồi.

“Chiếc váy năm 1905 của em ở trong chiếc tủ này, cùng với một vài thứ khác. Anh đã mua hai chiếc quần jean của nam có thể vừa với em. Em sẽ cần mặc trước khi bắt đầu những bài học.”

Tôi nhú mào. “Bài học nào?”

Anh mở ngăn kéo trên cùng của cái tủ và lôi ra một khẩu súng. Nó nhỏ hơn khẩu anh từng cho tôi xem trước kia, và trông hiện đại hơn - vuông vắn, nòng súng ngắn hơn với những nét chạm trổ, và một tay cầm ngọc trai.

“Trừ phi em đổi ý?”

Tôi ghen lại và lắc đầu. “Tình hình không có gì thay đổi, vậy nên em không có nhiều lựa chọn đúng không?”

“Không trừ phi em để anh sát cánh bên cạnh em mọi lúc. Và sự thật là, anh vẫn mong em được trang bị đầy đủ, để đề phòng. Nhưng anh sẽ không giao súng cho em cho tới khi anh chắc chắn rằng em có thể sử dụng nó một cách an toàn.” Anh đặt nó xuống bên rìa chiếc khăn lót màu trắng ở giữa mặt tủ, không hiểu làm sao lại khiến khẩu súng trông càng nguy hiểm hơn, rồi anh gõ khớp tay lên ngăn tủ dưới cùng. “Quần jean trong này nhé.”

“Tại sao em cần phải thay đồ? Em có thể bắn súng khi mặc váy mà.”

“Đúng. Nhưng với bài học còn lại, em sẽ cần quần jean. Tin anh đi.” Anh đóng cửa lại phía sau lưng trước khi tôi có thể hỏi bất kỳ câu nào khác. Và tuy tôi muốn mở cửa đi theo anh, có lẽ lúc này tốt nhất chỉ nên nghe lời anh.

Cái quần jean thực sự không phải kiểu cắt dành cho nữ, vì thế nó hơi chật ở phần hông, và rộng ở phần eo, nhưng sẽ ổn thôi. Cái áo trong tủ chắc chắn là áo của Kiernan, vì tôi phải xắn tay và gấu áo thì mới gần trùm tới đầu gối tôi.

Tôi mở cửa và nhận ra khẩu súng vẫn nằm trên tủ. Kiernan có lẽ đã chủ ý bỏ nó lại đây, vì vậy tôi buộc phải cầm nó lên. Bước đầu tiên thật logic, tôi sẽ phải chạm vào khẩu súng để học cách bắn.

Điều này đã có thể dễ dàng hơn trước khi ở Chicago. Tôi chưa bao giờ thích súng, nhưng việc Holmes bắn tôi đã nâng tầm cảm giác từ đơn giản không thích thành sợ hãi. Và không hiểu sao vẻ hiện đại của khẩu súng này khiến tôi thấy tôi tệ hơn. Khẩu súng Holmes bắn tôi là một khẩu súng lục ổ quay, nhưng giống như khẩu súng tôi thấy trong căn hộ của Kiernan, trông nó giống một đạo cụ biểu diễn hơn - những thứ mà bạn sử dụng làm trang phục trong lễ Halloween. Còn thứ này, trái lại, trông chính xác giống một thứ bạn sẽ dùng để giết người.

Nó không phải con rắn, Kate. Chỉ cần nhắc thứ chết tiệt này lên. Nó thậm chí còn chưa nạp đạn.

Tôi đặt những ngón tay của mình quanh khẩu súng rồi nhắc nó lên, dồn trọng lượng của nó vào lòng bàn tay. Sau đó tôi nâng nó lên cao hơn rồi đặt mục tiêu tầm ngắm là chiếc lá trên cây ngay bên ngoài cửa sổ.

“Đừng kéo cò súng, được chứ? Kính của sổ không dễ kiếm được đâu.”

Thật tốt khi ngón tay tôi không đặt trên cò súng, vì tôi giật mình bởi giọng nói của anh. Tự nhiên tôi cảm giác khẩu súng trở nên nặng hơn nhiều. “Nó đã được nạp đạn?”

“Dĩ nhiên. Một khẩu súng chưa nạp đạn thì có tích sự gì?”

“Em không định kéo cò,” tôi nói và hạ thấp khẩu súng để giấu đôi tay đang run bần bật.

Anh cười, nhưng đôi mắt vẫn rất nghiêm túc. “Anh mừng vì điều đó. Bởi vì nếu em bắn mà giữ súng kiểu này, chỉ với một tay, em sẽ bị ngã ra đất và có thể bất tỉnh.” Anh chìa tay ra. “Giờ anh có thể giữ nó cho em, nếu em muốn.”

“Em ổn.” Tôi siết chặt tay cầm hơn chút nữa rồi bước theo anh ra bên ngoài.

Kiernan đã đặt một tấm ván lên hai cái giá cửa, và tám cái lon thiếc xếp thẳng thành một hàng. Một khẩu súng giống của tôi đang gắn trên dây lưng của anh.

“Khẩu kia đâu rồi? Khẩu súng lục ổ quay ấy?”

“Đưa lại cho Jess để đề phòng. Dù sao thì khẩu này cũng tốt hơn.”

“Trông nó quá hiện đại so với năm 1905.”

Anh cầm nó lên để tôi có thể đọc được thông tin ở bên cạnh. *Colt Calibre 32 Tự động không vành không khói*. Sau đó anh lật sang mặt bên kia. *Thiết kế của Browning. 20 tháng Tư năm 1897. 22 tháng Mười hai năm 1903*.

“Cả hai đều là mẫu của Colt năm 1903. Của em thì đời mới hơn của anh chút ít. Để anh xem nào.”

Anh chỉ vào con số được khắc ngay trên cò súng. “Của anh là năm 1903, và nó có seri bốn số. Nếu em nhìn vào đây, em sẽ thấy của em có năm số, có nghĩa là của em mới hơn. Chúng trông hiện đại vì đây là mẫu kinh điển. Cảnh sát, quân đội, và một vài băng đảng sẽ sử dụng mẫu này cho tới thập niên 50. Vì thế có lẽ em đã thấy nó trong các bộ phim. Anh mua nó vì nó dễ giấu và dễ bắn. Em nhớ khẩu súng của Jess có một cái móc ở trên đầu chứ?”

Cái móc duy nhất xuất hiện trong tâm trí tôi chính là cái được sử dụng để mắc quần áo. Chắc chắn ý nghĩ đó hiển hiện trên mặt tôi, vì anh cười lớn.

“Cái vật nho nhỏ mà em kéo về phía sau bằng ngón tay cái ấy? Đó là cái móc. Mẫu Colt này có một cái móc bên trong

vì thế em không phải dùng tay nữa. Đạn nằm trong băng, nên nạp đạn dễ dàng hơn. Tám viên đạn trong một băng. Bắn cũng nhanh hơn nhiều.”

“Được thôi, phiên bản nâng cấp hay đó.” Tôi lấy lại khẩu súng và cười với anh. “Nhưng em không thể tin rằng anh mua cho em một khẩu súng nữ tính thế này. Tay cầm bằng ngọc trai?”

“Khá nhiều tay súng mang súng lục với tay cầm bằng ngọc trai đó.”

“Ai cơ?” tôi hỏi. “Belle Starr à?”

Anh lắc đầu. “Nói cho em nghe, anh sẽ làm mẫu bằng súng của anh, sau đó em có thể bắn bằng súng của em. Chúng ta sẽ xem liệu em có còn gọi nó là nữ tính sau khi cảm nhận được sức giật của nó nữa hay không.”

Anh bước lên trước một bước, nhắm vào cái ống lon đầu tiên. “Cảnh báo. Anh không phải là một tay súng xuất sắc. Sẽ may mắn nếu anh bắn được trúng nửa trong số ấy.”

Tôi bịt chặt tai lần đầu tiên, nhưng thực sự âm thanh của nó không lớn như tôi tưởng. Kiernan bắn trúng năm lon lần đầu tiên, rồi chúng tôi xếp lại đám lon. Anh bắn được sáu lon trong lần kế tiếp, và rồi đến lượt tôi.

Tôi đã bớt lo hơn. Tôi nghĩ một phần là do chỉ phải nhắm vào những chiếc lon, vì thế có vẻ nó giống một trò chơi điện tử hơn là thực sự làm chuyện gì đó chết người. Tôi bắt đầu quen dần cảm giác với khẩu súng. Tôi giờ nó ra trước bằng cả hai tay, như Kiernan đã làm và bắt đầu ngắm bắn nhưng anh chặn tôi lại.

“Được rồi, mẫu này ít bị giật hơn hầu hết các súng khác, nhưng em vẫn cần phải làm quen với nó. Giữ cả hai cánh tay ngang bằng nhau, hướng góc khuỷu tay ra ngoài một chút.”

Anh bước tới đứng sau lưng tôi, tôi thở gấp, vì biết anh định làm cái màn mà chàng trai tiến lại gần và áp sát cơ thể vào cô gái để chỉ cho cô ấy cách cầm vũ khí như nào. Nhưng anh không làm vậy. Tôi thở phào nhẹ nhõm, song hiện giờ da

tôi trở nên siêu cảnh giác. Anh chỉnh lại khuỷu tay tôi, đầu tiên là bên phải, sau đó là bên trái, tôi cảm nhận cái chạm dịu dàng của anh trên làn da mình. Một cơn rung mình chạy dọc cơ thể, mặc dù hơi thở của anh ấm áp bên khuôn mặt tôi.

“Em có chắc là em ổn không, Katie? Em không cần phải làm điều này.”

Tôi nở một nụ cười khe khẽ, và lắc đầu, mừng vì anh hiểu nhầm ngôn ngữ cơ thể của tôi. Không phải khẩu súng làm tôi thấy lo lắng lúc này. Hạ khuỷu tay thấp xuống một chút, tôi ngắm và bắn vào chiếc lon đầu tiên.

Trượt. Trượt cả dăm. Tôi không chắc có thể gọi cú giật lại của khẩu súng này là *giật*, nhưng chuyển động bất ngờ vẫn làm tôi không phòng bị, khiến tôi lùi lại phía sau vài bước, thẳng tới chỗ Kiernan.

Có thể tôi đã vội tin anh quá sớm, vì anh chắc đã biết việc này sẽ xảy ra. Và tuy cánh tay anh giúp tôi giữ cơ thể mình thăng bằng, chúng lại không giúp gì được cho cảm xúc của tôi.

Tôi rửa thầm, một phần bực mình vì trượt mục tiêu nhưng phần lớn là vì phản ứng của mình trước Kiernan. Tại sao cái chạm của anh lại gợi lên một phản ứng mạnh mẽ và bản năng đến mức lần nào tôi cũng phải cưỡng lại như vậy? Tôi nhắc bản thân mình rằng Trey đang đợi tôi ở nhà và điều đó khiến đôi chân tôi bước ra xa chục phân.

“Thấy chưa, không dễ như bề ngoài đâu.”

“Không hề dễ.” Tôi làm bầm, cắn vào một bên môi. “Cú bắn chệch hơi nhiều đó. Những viên đạn này có thể bay xa cỡ nào?”

“Khá xa đấy, điều đó lý giải tại sao chúng ta đang bắn về phía hông của kho thóc. Mặc dù có khi em cũng đã trượt chỗ đó nốt.”

“Ồ ha ha. Anh thật là vui tính.” Tôi lại nâng khẩu súng lên và bắn. Trượt, nhưng tôi bắn vào tám bảng, và tám cái lon rung lên rơi xuống đất.

“Em thắng rồi,” tôi nói với anh. “Mục đích là hạ hết các

cái lon, đúng không? Em đã hạ hết tám cái lon chỉ với một viên đạn. Anh không thể vượt qua em.”

“Anh e đó là phạm luật, cưng à.”

Anh xếp vài chiếc lon còn lại lên và bước tránh ra. Lần này tôi đã bắn trúng chiếc lon thứ hai. Mục tiêu của tôi là chiếc lon đầu tiên, nhưng đó chắc chắn là một sự tiến bộ.

Nửa tiếng sau hoặc lâu hơn, anh dạy tôi nạp đạn, chỉ chỗ chốt an toàn ở đâu và khả năng nhắm mục tiêu của tôi đang tiến bộ nhanh chóng. Tôi bắn hạ sáu trên tám lon đều đặn và cuối cùng có thể làm đổ sạch hoàn toàn. Mẹo, ít nhất là với tôi, có vẻ như là nín thở khi bắn và quan trọng nhất là nghĩ về nó giống như một trò chơi. Nếu tôi nhớ ra nó là thật và là một vũ khí giết người tiềm năng trong tay mình, tôi gần như sẽ bắn hỏng.

“Đến lượt anh,” Kiernan nói khi bước lên trước, môi mím chặt thành một đường mỏng. Anh bắn được bảy mục tiêu lần này, rồi lại trở về sáu. Và kể cả lần kế tiếp, vẫn là sáu.

Tôi giữ vẻ mặt vô cảm được khá tốt, cho tới khi anh nhìn lại phía tôi và nhướng mày, khi ấy nụ cười chiến thắng vượt ra ngoài tầm kiểm soát. “Em đã chơi rất nhiều lần trò *Săn vịt* khi em sống ở Iowa. Vì thế có thể...” tôi nhún vai.

“Vậy nữa. Anh sẽ cất những cái này vào trong nhà,” anh nói, môi dưới giả vờ hơi bĩu ra. “Trách nhiệm của em là hàn gắn lại sự kiêu hãnh đàn ông đã gục ngã trong anh, giờ em đã khiến anh thấy mình yếu đuối rồi, em nên bắt đầu suy nghĩ về việc làm thế nào giải quyết chuyện này đi.”

Tôi khịt mũi khi nhìn bờ vai rộng, tấm lưng hoàn toàn *không* yếu ớt của anh trong lúc anh trở về nhà, và thầm nghĩ không biết ai đã từ một hai chục năm sau trong tương lai dúi cho anh một cuốn sách của nhà tâm lý học Freud đây. Tôi đang nhìn quanh tìm một cái thùng rác hoặc nơi nào đó để vứt bỏ mấy cái lon sứt sẹo thì Kiernan xuất hiện và lôi ra một chiếc mũ đội lên đầu tôi.

“Cái gì...”

“Đề phòng cho an toàn.” Anh cũng đang đội một cái - nó

trông giống một chiếc mũ bảo hiểm bằng da với hai bên mép màu nâu dài xuống quá tai.

“Anh trông giống Daphne ghê,” tôi nói

“Anh từng nghe những lời lăng mạ nặng nề hơn rồi. Nhưng em thực sự nên soi gương trước khi nói.”

“Và đây là biện pháp đề phòng cho...”

Anh dẫn tôi vòng qua góc và vào trong lán. Cái bánh sau mà tôi để ý trước đó là của một chiếc xe đạp trông khá giống chiếc của mẹ tôi, chiếc xe thi thoảng tôi vẫn đi khi ở DC, ngoại trừ một chi tiết hình trụ kỳ lạ đặt dưới thanh ngang và một vài phần được thêm vào đây đó. Có một chiếc xe đạp khác cách đây khoảng một mét, giống y hệt cái này ngoại trừ một giỏ mây được gắn vào chân bunn sau.

“Đây chính xác là mũ bảo hộ của môn bóng bầu dục,” anh nói. “Không có cái gì giống mũ bảo hiểm cho xe máy trong năm 1905, nhưng vì anh nghĩ rằng em sẽ không bao giờ lên xe mà không có mũ bảo hiểm...”

“Kiernan, những cái này chỉ giống xe đạp thôi mà.”

“Ừ, chúng là xe đạp ở hầu hết các bộ phận. Với một cái động cơ được thêm vào và vì thế em có thể đi nhanh hơn. Anh có một cái ô tô đang đợi ở năm 1938, nhưng có cố dạy em cách lái xe ở đây cũng vô nghĩa, vì xe ô tô thay đổi khá nhiều từ giờ đến lúc đó. Vì thế anh đã mua những cái này. Chúng có thể ở trong cái lán này trong vài năm tới, và...”

Tôi thở dài, nhắm mắt lại. Ngôi nhà thì tôi còn có thể hiểu được. Nhưng còn những cái xe? Kiernan có vẻ đã tạo nên một bức tranh tưởng tượng năm 1905 trong đó tôi ở đây cùng với anh, đi dạo vòng quanh vùng quê, đạp xe và picnic hay gì gì nữa.

“Kiernan, anh cần phương tiện của năm 1905. Em thì không. Chiếc chìa khóa CHRONOS có thể lo được việc đó.”

Anh dựa lưng vào tường, và nhìn tôi thật lâu. “Anh nghĩ chúng ta có thể làm phần việc vui vẻ trước, nhưng em nói đúng. Vào lại bên trong thôi. Em cần phải thấy đồng lộn xộn mà ông ngoại em để lại năm 1911.”

∞ CHƯƠNG 13 ∞

Tôi ngồi xuống chiếc bàn nhỏ trong bếp và cởi mũ bảo hiểm ra. Gần như chỗ nào trong mũ cũng thấy màu xám xám. Tôi chà ngón tay vào, và hiển nhiên, nó là thuốc nhuộm tóc tạm thời.

Kiernan từ trên gác xép trèo xuống, tay ôm một chiếc hộp màu vàng. Anh đưa nó cho tôi, tôi miết đầu ngón tay mình vào cổ tay anh, để lại một vệt màu bạc. “Ồi,” anh nói, quay lại nhìn tôi. “Anh xin lỗi.”

“Được-rồi. Em không tin câu xin lỗi của anh đâu. Đầu em tệ đến mức nào đấy?”

“Ừm... nó tệ. Trông như em đang đội một cái mũ bảo hiểm màu bạc ấy.”

Tôi nheo mắt và kéo mạnh chiếc hộp về phía mình rồi mới nhận ra biểu cảm trên gương mặt Kiernan. Anh nhìn nó như thể nó chứa thứ gì đó độc hại lắm. Tôi quyết định đối xử với nó cẩn thận hơn một chút và rón rén nhắc cái nắp lên.

Không rấn, không nhện. Ngoài một cuốn nhật ký CHRONOS ở đáy hộp, đồ vật chẳng còn gì ngoài những bài báo bị cắt ra, có lẽ phải đến hàng chục bài tất cả, với những dòng tít như “Khung cảnh rừng rợn tại Nhà thờ Backwoods” và “Những cái chết tại hạt Greene vẫn còn là bí ẩn”. Hầu hết chúng đều chỉ có chữ, thời gian vào khoảng cuối tháng Chín năm 1911, nhưng hai bài báo gần cuối cùng lại có ảnh.

Tôi bắt đầu với những bức ảnh đó, nhưng xem xong rồi thì tôi ước gì mình đã bắt đầu với những bài báo chỉ có chữ kia trước để chuẩn bị tâm lý. Tất cả các bức ảnh đều là ảnh đen

trắng và đặc biệt không quá máu me. Nhưng chúng đều trông rợn tóc gáy.

“Có bao nhiêu người đã chết?” tôi hỏi.

“Có bài báo nói là bốn mươi bảy, có bài lại nói bốn mươi tám. Có ít nhất một trẻ nhỏ. Có thể người ta chỉ đếm số đầu người trên băng ghế mà không tính đến những đứa trẻ ngồi trong lòng. Ngôi làng này biệt lập, nhưng họ khá chắc đây là toàn bộ dân số của làng. Một vài người trong số họ luôn vào thị trấn lấy đồ tiếp tế một lần mỗi tuần, đều như vắt chanh. Khi họ không đến hai tuần liền, người ta mới bắt đầu đi tìm.”

Các bức ảnh đều được chụp ở trong một nhà thờ nhỏ hẹp, nghèo nàn với một bức giảng kinh đơn giản, chỉ gắn mỗi cây thánh giá ở chính giữa. Bên phải bức là thi thể một người phụ nữ cao gầy, đang ngồi thẳng lưng trên một băng ghế, đầu gục xuống mặt trên tấm chắn bằng gỗ tối màu ngăn giữa phần bực với không gian nhỏ nhỏ dành cho dàn đồng ca ngay phía sau. Một chiếc tủ có kích cỡ bằng chiếc bàn cà phê, cao đến thắt lưng với bốn chân dài và mảnh, đặt ở phía bên trái, cánh tủ hé mở. Trong tủ có thứ gì đó phản chiếu ánh sáng từ cửa sổ, nhưng tôi không biết đó là gì.

Theo bản năng, tôi tránh nhìn phần gần nơi người chụp nhất trong các bức ảnh, ở đó có những thi thể bị đổ vật sang bên hoặc ngã vào nhau trên gần hết các băng ghế. Cánh tay của một đứa trẻ đung đưa. Các thi thể này có vẻ như nguyên vẹn nhưng làn da của họ trông rất kỳ lạ. Tất cả đều hốc hác, một số khác trông như đã được ướp xác vậy.

“Em thấy điều gì lạ không?” Kiernan hỏi, cúi xuống ngay bên cạnh để nhìn qua vai tôi. “Ngoài chuyện tất cả họ đều chết ở bên trong nhà thờ. Và trông ai cũng như thể đã bị hút cạn sinh khí.”

“À, hầu hết họ là phụ nữ và trẻ em gái. Hoặc ít nhất là hai phần ba. Tương tự như ở Estero.”

“Đúng vậy,” anh nói. “Tuy nhiên, theo như anh thấy, điều này đúng với hầu hết các giáo phái. Anh sẽ không suy

đoán tại sao họ có thể thu hút nhiều phụ nữ hơn nam giới, bởi nếu nói ra suy đoán hợp lý nhất của anh thì chắc anh ăn một cú đá vào cẳng chân mất.”

Chỉ nghĩ đến nó thôi cũng đã đủ khiến anh bị đá vào chân rồi. “Hay ha, suy đoán của một anh chàng từng là một Cyrist trung thành...”

“Đó là mẹ anh ta đã kéo anh ta theo, xin nhắc em nhớ, đề phòng em quên mất. Có thấy gì khác thường nữa không? Hoặc ít nhất là khác thường tại Georgia khoảng bốn mươi mấy năm sau cuộc Nội chiến?”

Tôi nhìn kỹ hơn vào các bức ảnh. Khó mà nói được gì vì chúng đều rất mờ và bị vỡ. Các thi thể không chính xác còn nguyên vẹn, nhưng trông có vẻ một vài trong số họ là người da trắng, còn những người khác là người Mỹ gốc Phi.

“Đây là một giáo đoàn đa chủng tộc. Điều này ở đây không hề phổ biến, phải không?”

“Đúng,” anh nói. “Anh cũng nghĩ đó là điều bất thường, và một lợi thế khi là một người New York lập dị là em có thể hỏi những câu hỏi mà ai cũng biết mà những người địa phương sẽ không lấy làm lạ. Có thể anh không nhận được câu trả lời đầy đủ và trung thực, nhưng anh nghĩ anh có đủ thông tin để ghép được bức tranh. Người phụ nữ ở cửa hàng anh tới mua báo địa phương, bà Morton, đã nói rằng có rất nhiều nhà thờ có các thành viên đa sắc tộc trước khi cuộc Nội chiến xảy ra, bởi các đồn điền được mở rộng. Những nô lệ được dạy và thực hiện nghi lễ như chủ của mình, và nếu mọi người cùng đi lễ thì sẽ thuận tiện hơn. Sau cuộc chiến, hầu hết các tôn giáo mới bắt đầu tách ra thành nhóm da màu và nhóm da trắng.

“Anh nghĩ đầu tiên họ có thể là phái Giáo hữu, nhưng các băng ghế này được sắp xếp khác với kiểu ở một nhà thờ Giáo hữu, và bà Morton cũng nói là những người của phái Giáo hữu đã rời Georgia từ rất lâu trước khi cuộc chiến xảy ra. Bà ấy cho rằng họ là phái Ngũ tuần.”

“OK, có vẻ hay ho gớm, chưa kể còn thực sự đáng sợ nữa. Nhưng tại sao anh nghĩ nó lại liên quan đến...”

“Họ chết vì một loại vi khuẩn nào đó Kate ạ. Suy đoán chính thức hợp lý nhất là có thứ gì đấy trong giếng và họ biết là họ đang chết dần, vì thế họ cùng đến nhà thờ để được chết cùng nhau.”

“Họ có biết đó là loại vi khuẩn gì không?”

“Không có manh mối gì, dù anh không nghĩ là đã có một cuộc điều tra kỹ lưỡng nào ở vùng nông thôn Georgia năm 1911, đặc biệt là đối với một cộng đồng ít có liên hệ với thế giới bên ngoài. Họ cho rằng loại vi khuẩn này lây lan rất nhanh - có một ngôi mộ được đào phía sau nhà thờ nhưng không có chiếc quan tài nào ở đó. Vậy nên một bài báo đã suy đoán rằng họ đã cùng nhau đến dự đám tang của nạn nhân đầu tiên và sau đó tất cả đều bị nhiễm bệnh. Nhưng không có chiếc quan tài nào, không có thi thể ai đặt ở bên ngoài chờ được chôn cất, trừ phi đó là bà lão đang sụp xuống ở góc phòng. Câu chuyện này cũng khá nổi tiếng, vì nó đáng sợ, nhưng rồi chẳng mấy chốc nó rút dài và chìm vào quên lãng.”

“Loại vi khuẩn nào có thể phát tác nhanh vậy chứ?”

“Anh không biết. Anh đoán nó không phải tự nhiên mà có. Và... trước đây anh từng thấy những thi thể trong tình trạng như vậy rồi. Quảng năm 2070, lúc anh đi xuyên thời gian với Simon.”

Tôi lấy thêm vài bài báo nữa ra khỏi chiếc hộp. “Và anh chỉ vô tình biết được câu chuyện này, nói thế nào nhỉ... sáu năm trước khi nó xảy ra? Điều này...”

Anh đưa mắt nhìn xuống sàn. “Không, anh đã tìm kiếm. Anh thực sự không có nhiều manh mối để đi tiếp, chỉ có mỗi thông tin Simon đã nói vào một đêm ở New Orleans, trước khi anh gặp em. Hấn đang rất tức giận vì vừa bị lão Saul quát cho một trận thê thảm về chuyện gì đó. Sau khoảng mười ly, Simon bắt đầu ba hoa về việc lão Saul không có quyền nói gì sau vụ Sáu Cầu mà lão ta làm hỏng. Hấn cực kỳ lo lắng khi về

sau anh hỏi lại hần về vụ ấy. Tất nhiên hần chối bay chối biến mọi điều mình đã nói về Sáu Cầu. Khi hần thấy anh không tin, hần đã kể cho anh nghe chuyện xảy ra khi lão Saul còn trẻ và nói anh nên ngậm miệng nếu muốn được toàn thân. Làm như hần có thể đựng đến anh ấy.”

“Sao trước đây anh không kể chuyện này với em?”

Anh đu đưa chiếc ghế trên hai chân sau của nó. “Bởi vì nó là một ngõ cụt. Trước đây Kate cũng đã hỏi bà Katherine về chuyện này, và bà nói nếu lão Saul đã làm chuyện đó thì có thể nó xảy ra vào khoảng thập niên 1850, có lẽ là ở Massachusetts, Illinois hoặc Ohio. Họ đã kiểm tra toàn bộ các khu vực đó và không tìm được gì. Bà Katherine thậm chí còn tìm cả ở Georgia trong khoảng thời gian có Dự án Nhà văn Liên bang ở đó, bởi bà nói lão Saul đã ở đó ít nhất một lần, nhưng bà cũng không tìm được gì. Và khi mở rộng cuộc tìm kiếm, họ vẫn không thấy thứ gì được gọi là Sáu Cầu, ngoại trừ một hăng bia, một bộ phim từ thập niên 1950 và một con đường mòn cho xe đạp ở đâu đó. Vấn đề là chỉ có những người địa phương gọi nó là Sáu Cầu, bởi đó là số cây cầu em phải đi qua nếu muốn đến đó. Nó không thực sự là một thị trấn hay gì cả. Và thậm chí nó còn chưa từng tồn tại vào năm 1938, khi bà Katherine tìm kiếm nó trên bản đồ của Georgia. Anh gần như đã quên hần nó cho tới khi Charlie, thằng cha ba hoa chích chòe đã giúp anh lấp bình nước nóng, kể về chuyện đi săn vịt với anh trai của nó ở đâu đó trên đường Sáu Cầu.”

“Vậy giờ anh nghĩ ta nên làm gì? Chúng ta không biết lão Saul có gây ra chuyện đó hay không, và nếu có thì cũng không biết lão ta đã dùng loại vi khuẩn nào. Em không nghĩ là chúng ta có thể chỉ tạt qua và đợi lão ta xuất hiện. Nhớ nó lây lan qua đường không khí thì sao?”

“Đúng vậy,” anh nói. “Nhưng chúng ta cũng không cần phải trực tiếp theo dõi nếu chúng ta tới nơi và đặt trước các điểm ổn định, như anh đã làm khi anh đi tìm Pru và Simon ở Norumbega. Sáu Cầu có lẽ chỉ cách đây một giờ. Chúng

ta sẽ đến đó trước khoảng một tuần, cài đặt sẵn những chiếc ‘camera’ của chúng ta, cứ tạm gọi như vậy, rồi rời đi. Sau đó, anh sẽ quan sát các điểm đó từ đây trong căn nhà này. Nếu lão Saul xuất hiện và bỏ thứ gì đấy vào giếng, thì chúng ta sẽ tới đó. Nếu đây là thứ lão ta đang định dùng cho kế hoạch tàn sát thì chúng ta sẽ cần chút mẫu vật.”

Hai mắt tôi mở lớn. “Em sẽ không đời nào đem theo thứ gì có nguy cơ gây chết người về đâu.”

“Chúng ta thực sự không có lựa chọn nào khác, Kate. Nếu lão Saul đã có thuốc giải độc cho nhóm người được chọn của lão ta thì cũng phải có ai đó ở ngoài nghiên cứu thuốc giải độc.”

Anh nói có lý, dù vậy tôi vẫn không thích ý tưởng đó lắm. “Anh biết rằng chúng ta không thể ngăn điều này xảy ra, phải không? Nếu chúng ta thay đổi bất cứ gì, lão Saul có thể sẽ phát hiện, và như thế có khả năng sẽ gây ra tác động ngược lên dòng thời gian duy nhất mà chúng ta biết chắc rằng mình có mặt để ngăn cản lão ta. Và, đúng, em biết là em đang nói y như bà Katherine, nhưng cả hai ta đều hiểu đó là sự thật.”

“Anh biết,” anh nói, lại nhìn xuống mấy tấm ảnh. “Anh thà làm việc này một mình, nhưng bản thân anh sẽ thu hút nhiều sự chú ý hơn. Như em đã nói, ở đó chủ yếu là phụ nữ. Nếu chúng ta đi cùng nhau, trông ta sẽ chỉ như một cặp đôi đi chơi vào cuối tuần. Chúng ta có thể giả vờ là một trong hai chiếc xe gặp trục trặc, kiểu vậy. Ngay cả khi chúng ta chỉ đủ thời gian để thiết lập một hoặc hai điểm ổn định, thì sau đó anh cũng có thể quay lại, vào nửa đêm hay gì đấy, và thêm vào các vị trí cụ thể hơn mà chúng ta cần theo dõi.”

Tôi nghĩ anh nói đúng. Chúng tôi cần kiểm tra chuyện này. Câu hỏi duy nhất là tôi có nên quay lại bàn bạc với bà Katherine và chú Connor hay không. Nhưng chúng tôi chỉ mới tính đặt điểm ổn định, nên việc bàn bạc cả tiếng đồng hồ để phân tích tỉ mỉ từng tiến triển mới này có lẽ sẽ chẳng để làm gì.

Tôi vút cho Kiernan cái mũ bảo hiểm bằng da. “Xem xem anh có thể giặt sạch nó không trong khi em đi tẩy nốt phần còn lại khỏi tóc. Em chắc là có một chiếc váy năm 1911 trong tủ đồ đúng không?”

“Ừ. Nhưng có lẽ em nên học cách lái xe mô tô trước đi.”

“Kiernan, đó *không* phải xe mô tô, chúng còn chẳng đáng gọi là xe máy. Em đã lái một chiếc scooter trong khuôn viên trường hơn một năm trước khi chuyển đến Iowa. Em còn có bằng để chứng minh đấy, nên có khi em là người dạy anh đi xe mới đúng.”

* * *

HẠT GREENE, GEORGIA

Ngày 7 tháng Chín năm 1911, 10 giờ sáng

Trang trại trông sống động hơn một chút khi chúng tôi bước ra từ cửa sau và tiến vào bầu trời năm 1911. Cánh đồng phía sau ngôi nhà được trồng toàn ngô nhưng tôi đoán là họ đã thu hoạch xong cả rồi, bởi giờ nó chỉ còn lại những thân nâu khô, một số còn bị cắt đến gốc. Cái lán vừa mới được sơn lại và có lẽ được lắp thêm vài tấm ván mới - trông chắc chắn hơn kiểu ghép tạm bợ mà tôi thấy trong những lần luyện bắn. Phía đằng sau, một hàng khoảng chục cây đào chạy dọc về hướng ngôi nhà trang trại. Gió đưa thoảng đến mùi hương đã lên men của những quả đào chín nẫu rụng rải rác trên cỏ.

Hóa ra tôi đã đánh giá quá cao sự giống nhau giữa chiếc xe đạp máy này và chiếc scooter tôi từng đi ở Iowa. Nó có cùng chiều cao nhưng trọng lượng thì chắc phải gấp đôi. Tuy nhiên, tôi cũng chỉ mất khoảng mười phút để đuổi kịp Kiernan, và anh lại không phải mặc bộ đồ mà người mặc là tôi phải liên tục trông chừng để mép váy không bị kẹt vào nan

hoa hay bắt lửa với thứ động cơ bởi chỉ sau vài dặm là nóng bùng lên.

Những con đường ở vùng nông thôn của Georgia cũng không hẳn là thân thiện với người đi xe. Chúng tôi nhận được hàng tràng la hét và quát tháo của các vị tài xế rõ ràng không biết đến khái niệm chia sẻ đường đi. Tôi nghĩ hầu hết tiếng huýt sáo đều là vì tôi là một đứa con gái đang chạy xe mà lại mặc một chiếc váy xẻ. Lúc tôi đứng thì trông nó cũng chỉ là một chiếc váy dài bình thường, nhưng giờ khi tôi giạng chân ra ngồi trên xe, thì có thể thấy rõ là tôi có... *e hèm...* một cặp chân gắn với người. Tôi đã thấy phụ nữ đi xe đạp trên các con phố ở Boston và thậm chí ở Triển lãm Thế giới, vậy nên hình như Georgia đã chậm hơn cả nước khoảng một thập kỷ trong vấn đề này. Mà lái xe thì làm thế nào mà ngồi vắt chân qua một bên chứ.

Mỗi lần có tiếng còi, Kiernan đều quay lại nhìn như thể anh sẽ quay xe và dạy cho người đó một bài học.

“Anh mặc kệ họ đi có được không?” Tôi quyết định sẽ không nói thẳng ra là anh thực sự chẳng thể làm gì, trong khi họ phóng qua với vận tốc hơn bốn mươi dặm một giờ thì chúng tôi lái xe với vận tốc hai mươi dặm, hoặc thấp hơn, nếu leo dốc.

Trừ những gã tài xế ngu ngốc, chuyển đi thực ra khá dễ chịu ở ngoài đường lớn - đã rất lâu rồi tôi không có dịp ra ngoài trời quang đãng lâu hơn một vài phút để hít thở không khí, nên đi đổi gió như vậy thật tuyệt. Giờ chúng tôi đã rẽ vào đường Sáu Cầu và tôi ước gì chiếc xe này có một cái yên đệm như chiếc của mẹ. Tôi đau đón nhận ra sự thật rằng cái tên *đường Sáu Cầu* chỉ mang tính quảng cáo, cái phần Cầu thì có thể đúng thật, và chắc sẽ đủ Sáu cái trên đường đến đó. Nhưng phần Đường thì đúng là lừa lọc - phải gọi nó là một lối đi mòn mấp mô và đầy rãnh bánh xe xuyên qua khu rừng, thỉnh thoảng điểm tuyết vài vũng nước có thể dùng làm bể bơi cho bọn trẻ con.

Chúng tôi sắp tới chiếc cầu cuối cùng thì Kiernan đột ngột rẽ ra khỏi lối đi và lái sâu vào khu rừng vài mét. Tôi vào theo anh và nhìn anh lái ra một cái cờ lê từ giỏ đằng sau xe. Anh tháo tung cả hai cặp bu lông đai ốc của một trong hai chiếc khung giúp cố định cái xe, sau đó vớt cái cờ lê và một cặp bu lông đai ốc ra sau một cái cây, rồi thả cặp bu lông đai ốc còn lại vào túi.

“Được rồi, chiếc cờ lê thì em hiểu. Nhưng sao anh lại vớt cặp bu lông đai ốc kia đi?”

“Chắc chắn họ sẽ có một chiếc cờ lê. Nhưng họ có thể sẽ phải đi tìm một cái đai ốc và bu lông vừa với xe.”

“Ha, ý hay đấy.”

“Em có vẻ ngạc nhiên nhỉ.”

“Không hề,” tôi nói khi chúng tôi dắt chiếc xe đạp quay lại con đường. “Đấy gọi là khen ngợi. Anh nên gật đầu và nói cảm ơn mới phải.”

“Thế á? Anh sẽ ghi nhớ cho lần sau.”

“Có chút ngạo mạn nhỉ? Em phải tiết chế những lời khen như thế này mới được. Nếu lời khen nói ra dễ dàng quá thì chúng sẽ mất hết giá trị. Và cái tôi của anh...”

“Cái tôi đã bị em làm tổn thương thâm trầm bằng việc bắn giỏi hơn anh và rồi từ chối những bài dạy đi xe máy.”

Tôi giả bộ bức mình vì anh đã cắt ngang. “Em đang nói là, cái tôi của anh không cần được bơm căng như vậy.”

Nhưng khi nói ra những lời đó, tôi nhận ra mình không nghĩ là nó đúng. Thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp anh đang nhìn tôi trong một khoảnh khắc không phòng bị, và ánh mắt của anh dễ tổn thương đến nỗi tôi cảm thấy như mình đang nhìn vào phiên bản năm tám tuổi của anh. Tuy nhiên, rõ ràng anh thích mấy lời trêu đùa qua lại có vẻ rất tự nhiên của chúng tôi trong suốt chuyến đi. Thực tế, chúng tự nhiên đến nỗi tôi không thể không tự hỏi có phải đây chính là anh khi ở bên cô Kate-kia hay không. Anh có đang nghĩ điều mà tôi đã nghĩ về Trey không - rằng chúng tôi quá dễ dàng (ít nhất là với tôi)

quay trở lại những nếp xưa cũ vui vẻ thoải mái của cả hai? Hay giờ khi chúng tôi ở bên nhau được ít lâu và anh biết rõ về tôi hơn, anh có còn thấy tôi chỉ là người trông giống người con gái anh từng yêu không?

Anh bật cười. “À, nhưng anh có thể luôn dựa vào em, người sẽ đảm cho anh một kim nếu anh phồng lên như một quả bóng bay.”

Và tôi đoán câu đó đã trả lời cho thắc mắc của mình.

Giống như hai cây cầu trước đó, cây cầu số sáu cũng chỉ là những thanh gỗ trống hoác mà, xuyên qua chúng, bạn có thể nhìn thấy dòng nước đục ngầu bên dưới. Chúng tôi dắt xe qua những thanh gỗ đó, và Kiernan nói, “Nếu kinh nghiệm ngày trước của anh với người miền Nam là đúng thì có lẽ họ sẽ mời chúng ta ăn uống. Vì chúng ta mới chỉ đang đoán rằng lão Saul vẫn chưa có mặt ở đây, anh nghĩ chúng ta nên tránh bất cứ thứ gì có thể liên quan đến nước từ cái giếng của họ - vậy nên gần như là mọi thứ. Nếu họ có mời, chúng ta hãy khéo léo chuyển hướng lòng hiếu khách của họ. Có một túi kẹo ở đáy giếng. Anh nghĩ lũ trẻ không được cho kẹo thường xuyên lắm và ông Jess thì cho anh kẹo đủ dùng cả năm.”

“Em hy vọng đó không phải là mấy thứ như cái kẹo bạc hà đắng kinh khủng đó,” tôi nói, và nụ cười của anh lại nhắc tôi nhớ rằng đấy chính xác là những điều cô Kate-kia sẽ nói.

Qua cầu được khoảng năm mét, con đường mòn uốn cong và đám cây cối thưa dần để lộ ra một nhóm nhà nhỏ, bao quanh bởi những ô đất canh tác với những sắc thái màu biến đổi giữa xanh và vàng, bốn bề là rừng rậm giống như khu rừng chúng tôi vừa đi qua. Có hai cậu bé cùng một cô gái lớn hơn một chút đang thả bóng trên cánh đồng phía trước. Hình như chúng đang chơi trò bóng ném cùng một con chó giống lai lông ngắn.

“Trẻ con,” Kiernan nói, giọng đều đều.

“Vâng.”

“Chúng là những bóng ma, Kate. Chúng ta phải nghĩ

chúng như những bóng ma. Chúng ta không thể làm gì để thay đổi điều đó, nên là..."

"Được rồi, những bóng ma."

Con chó hoặc là nghe thấy tiếng hoặc là ngửi thấy mùi của chúng tôi, bởi vì nó bỗng nhiên kêu ăng ẳng và sủa loạn về phía con đường mòn chúng tôi đang đi tới.

Cô gái chạy theo nó. "Bull! Mày quay lại đây!"

May là Bull nhỏ hơn nhiều so với những con Doberman của người Cyrist. Chắc chắn nó có một phần lai của giống chó sục Boston với đôi mắt to, bộ lông hai màu nâu trắng, và thái độ rất hung hăng. Nó dừng lại khi cách chúng tôi khoảng một mét, và Kiernan đẩy chiếc xe của anh ra trước chiếc của tôi, quay bánh xe vào trong để làm một cái rào chắn.

Cô gái chạy đuổi theo sau chú chó, và ở khoảng cách gần thế này mới thấy cô chỉ kém tôi vài tuổi. Hai cậu bé cũng theo sát đằng sau. Chúng là hai đứa trẻ sinh đôi, khoảng bảy hoặc tám tuổi, mặc quần yếm, mái tóc vàng hung lò xo trước trán, khuôn mặt đầy tàn nhang. Cả hai đôi mắt đều dán chặt vào những chiếc xe của chúng tôi.

Chúng là những bóng ma sống động.

"Bull, tao bảo thôi mà!" Tiếng sủa tiếp tục cho tới khi cô bé hét lên, "Con chó hư!" Đúng lúc này, như có ai đó bật công tắc, tiếng sủa của con Bull lặng dần thành một tiếng ư ử, nó ngoe nguẩy đi về phía cô bé, bỏ lại một vệt ướt mỏng trên nền đất bên dưới. Tôi không nghĩ cô gái từng đánh nó, nhưng có thể một ai đó đã làm vậy và tôi khá chắc người đó vừa đánh vừa la "Con chó hư!"

Cô gái lấy tay vuốt mạnh chiếc váy, trông nó quá chật và ngắn hơn hẳn vài phân so với gu thời trang bấy giờ, rồi vén một sợi tóc dài màu vàng bạch kim ra sau tai khi ngược đôi mắt xanh lơ lên nhìn chúng tôi khắp một lượt, có vẻ hơi ngờ vực. Cô tiếp nhận hình ảnh chiếc váy xẻ của tôi, cùng hai chiếc xe rồi ánh mắt nấn ná trên Kiernan trong vài giây. Khuôn mặt cô bỗng ửng hồng và mắt liếc lại về phía tôi.

“Đừng lo. Bull không cần đâu,” cô nói.

Như thể để chứng minh là cô nói sai, Bull tặng chúng tôi một tiếng sữa thờ ơ nữa và cắm phập hàm răng của nó vào trái bóng mà cô đang cầm.

Hai cậu bé cũng gật đầu, một cậu nói thêm, “Nhưng nó sẽ nhá chân chị nếu nó có cơ hội, và đánh hơi ở những chỗ chị sẽ không muốn nó làm vậy.”

“Nó cũng sẽ tè lên giày của chị nữa,” cậu bé kia tiếp lời.

“Jackson, ngậm cái miệng thối của em lại. Em nữa, Vern. Có các quý cô ở đây đấy.”

Vern, hoặc ít nhất đó là thằng bé tôi nghĩ được gọi là Vern, ném cho bà chị của nó một nụ cười tinh quái. “Em chỉ thấy mỗi một *quý cô* ở đây thôi, Martha. Chị chả phải quý cô nào cả, chỉ là một đứa con gái thôi.”

Martha giật quả bóng ra khỏi mồm con Bull và ném về phía thằng bé nhưng nó đã thụp đầu xuống tránh được.

“Đấy, thậm chí chị ném cũng như một đứa con gái.”

Thằng bé còn lại vỗ vào vai nó và nói, “Nói hay lắm, Jack!” Rồi cả hai cùng té chạy về phía ngôi làng. Bull trông có vẻ cũng muốn chạy theo lắm nhưng cuối cùng nó quyết định bám lấy Martha.

“Cả hai người đều không phải người quanh đây,” cô nói. Đấy không phải là một câu hỏi, chỉ là một câu khẳng định đầy dứt khoát. “Hai người đều học đại học trên Athens hả?”

“Vâng, thưa cô. Tôi là Matthew Dunne, và đây là vị hôn thê của tôi Kate Keller. Cô ấy là học sinh của Học viện Lucy Cobb.” Chúng tôi đã thống nhất với nhau từ trước rằng cái tên nghe lạ hoắc của anh cùng cái họ dài ngoằng của tôi sẽ chỉ tổ khiến chúng tôi càng thêm kỳ lạ, nhưng vụ hôn thê kia thì mới được bịa ra. Anh làm vậy có lẽ đúng, vì đã đính hôn sẽ khiến việc chúng tôi đi chơi riêng với nhau, mà không có ai giám sát thế này, có vẻ dễ chấp nhận hơn đôi chút. Nhưng dù gì nghe vẫn kỳ.

“Martha Farris.” Cô gái khẽ nhún gối cúi chào. “Hai cậu

bé đó là em họ của tôi, Jackson và Vernon. Xin cô thứ lỗi vì chúng cư xử không có chút đúng mực nào cả. Chúng tôi đã cố dạy, nhưng hình như chẳng có hiệu quả gì.”

Tôi đáp lại bằng một nụ cười lo lắng. “Không sao đâu, tôi còn thấy những chuyện tệ hơn rồi, tin tôi đi.”

Khi cô gái quay lại nhìn Kiernan, anh đã tháo cái khung đỡ động cơ và cho cô gái xem cái bu lông trong tay mình. “Chúng tôi định đạp xe ra ngoài chơi, tìm xem có chỗ nào lý tưởng có thể dã ngoại được, nhưng tôi e là chúng tôi không gặp may với một trong hai chiếc xe này rồi. Không biết cô đây có biết ai có cái cờ lê nào không? Và có thể thêm một cái bu lông nữa thì tốt quá.”

“Đợi chút nhé,” Martha nói, bước ra khỏi con đường vài bước để nhặt lại quả bóng. Khuôn mặt của cô nhăn lại vẻ kinh tởm khi nhận ra rằng quả bóng giờ phủ đầy đất bẩn bết vào chỗ nước dãi của con chó. Cô cúi xuống để chùi nó lên cỏ trước khi bỏ nó vào trong túi.

“Đi nào. Nhà ông Earl có một cái cờ lê. Tôi không biết có cái bu lông nào không nhưng ông ấy làm nghề đóng móng ngựa và sửa xe ngựa, nên nếu ông ấy không có thì chúng tôi chẳng ai có cả.” Cô gái bước đi dọc theo lối mòn bên cạnh tôi, con Bull theo sát gót, dúi rạp cây cỏ cao hai bên đường. “Tôi chưa thấy chiếc váy nào có đường khâu ở giữa như vậy, ngay cả ở Greensboro. Ở Athens các quý cô thực sự mặc như vậy à?”

“Chỉ khi nào đi xe thôi,” tôi nói. “Như thế tiện hơn nhiều.”

Cô liếc nhìn chiếc xe lần nữa và gật đầu. “Tôi cũng đoán thế. Tôi chưa bao giờ thấy chiếc xe đạp nào lại có gắn động cơ cả. Chắc là không rẻ đâu nhỉ?”

“Rẻ hơn xe hơi,” Kiernan nói. “Và gần như hữu dụng ngang thế. Ít nhất là khi trời không mưa. Hoặc là khi động cơ không bị long ra.”

Anh trưng ra nụ cười đẹp nhất của mình, nụ cười làm sáng bừng đôi mắt và khiến mị lực của anh gần như không thể cưỡng lại. Khuôn mặt và cả vùng cổ của Martha ngay lập

tức đổi sang màu hồng ửng. Trong một thị trấn chưa đến năm mươi người, hai phần ba số đó là nữ, tôi đoán cô cũng không gặp được nhiều chàng trai trẻ. Tôi lái bánh xe của mình đâm vào bánh xe của anh để ra hiệu rằng anh nên kiểm chế chút đi, nhưng điều đó chỉ khiến anh chuyển nụ cười sang tôi, thậm chí giờ còn rạng rỡ hơn, rõ ràng là anh nghĩ tôi đang ghen.

Tôi đảo mắt bất lực và quay lại nhìn cô gái. "Ngôi làng của cô đẹp đấy, Martha. Tên nó là gì vậy?"

Cô gái nhún vai, lại kéo kéo chiếc váy. "Một số người gọi nó là Sáu Cầu, như mấy người trong làng. Nhưng xơ Elba nói chúng tôi phải gọi đúng tên của nó, Bảo bối của Chúa."

Tất nhiên cái tên đó ngay lập tức khiến tôi nhớ tới Harry Potter và tôi lo lắng nhìn ra cánh đồng cỏ, nửa trông chờ mình sẽ nhìn thấy hình bóng của một con rắn khổng lồ đang uốn lượn qua đám cỏ cao.

"Bảo bối của Chúa nghe nên thơ hơn nhiều đấy," tôi nói.

Biểu cảm của Martha cho thấy cô không hoàn toàn đồng ý với tôi nhưng cô vẫn mỉm cười lịch sự. Rồi cô ngẩng đầu lên như thể có gì đó thu hút sự chú ý. Ngay sau đó, tôi nghe thấy tiếng nhạc - một bài thánh ca nghe quen quen. Tiếng nhạc văng vẳng và các nốt nhạc lên xuống trầm bổng trong một giai điệu réo rắt vừa đáng sợ vừa đẹp lạ lùng.

"Cái gì vậy?" tôi hỏi.

Martha tỏ vẻ bức mình, rõ ràng là đang rất khó chịu, và liếc mắt về phía ngôi làng. "Xơ Elba gọi tôi quay về học nhạc đấy."

"Nhưng âm thanh đó là của nhạc cụ nào vậy?"

"Nó gọi là đàn armonica. Khá giống một cái đàn hạc bằng thủy tinh. Ông nội của xơ Elba đã truyền nó lại cho xơ và dạy xơ chơi. Xơ Elba đã dạy sư huynh Ellis từ nhiều năm trước. Nhưng huynh ấy còn nhiều tuổi hơn cả xơ, nên cần ai đấy trẻ hơn để học nhạc cụ đó, vì huynh ấy đâu thể sống mãi được và xơ cũng không thể vừa giảng đạo vừa chơi nhạc được. Vậy nên người ta chọn tôi."

Đàn
Hallow
với
Hallow
nữ
Thư
à

Giọng điệu cho thấy rõ ràng cô không hề coi đó là một đặc ân. “Ồi, nghe cũng hay đấy chứ,” tôi nói.

Kiernan thêm vào, “Tôi cược là cô chơi rất hay.”

Sự xấu hổ của Martha liền quay trở lại, và cô khẽ cười. “Ồi anh sẽ thua cược thôi. Jack nói nghe như tôi đang chọc tiết những con lợn con vậy. Và thằng bé có vẻ đúng. Xơ nói tôi cần luyện tập nhiều hơn.”

Tiếng nhạc chấm dứt ngay trước khi chúng tôi bước vào ngôi làng. Trong làng có lẽ chỉ có khoảng chục ngôi nhà, hầu hết đều nhỏ và gọn gàng. Trông thật hoang phế.

“Mọi người đi đâu hết rồi?”

Martha hất đầu về phía bên trái. Hai nhóm người và vài con ngựa đang đứng phía đằng xa, gần hàng cây bao quanh ngôi làng. “Ra đồng hết rồi. Lát nữa tôi cũng sẽ ra đó, nhưng sáng nay thì tôi đang giúp xơ Elba vài việc.”

Tòa nhà đầu tiên bên phải hình như là nhà thờ - không có gác chuông nhưng có một cây thập giá lớn bằng gỗ bên trên cánh cửa đôi đằng trước.

“Cô có nghĩ xơ Elba sẽ cho tôi xem cái... cô gọi nó là gì ấy nhỉ?” tôi hỏi khi đẩy xe của tôi sang một bên và dựa nó vào một cái cây lớn bên cạnh nhà thờ.

“Armonica. Cô có thể hỏi xơ ấy. Dù sao thì tôi cũng sẽ đưa cô tới gặp xơ trước khi chúng ta đi gặp ông Earl. Tôi đoán hai đứa Jack và Vern cũng chạy tới đó rồi, để thông báo cho xơ ấy biết chúng tôi có khách từ trên phố tới chơi.”

Và cô đã đúng. Cánh cửa nhà thờ mở ra vài giây sau đó và hai cậu bé lại xuất hiện, mỗi đứa cầm một bên tay của người phụ nữ cao gầy, mặc chiếc váy màu xanh navy, và đang giúp người đó bước xuống bậc thang. Hiển nhiên, đây chính là người phụ nữ gục chết trước giáo đoàn trong những bức ảnh. Mái tóc màu xám tẽt thành bím và cuộn lên thành một búi chắc chắn, làn da nâu sáng ấm áp như màu cà phê sữa. Ban đầu bà ấy hình như hơi ngần ngại, vì dáng bà ấy thẳng đứng như cây sậy, nhưng khi chúng tôi lại gần hơn, tôi thấy bà ấy cười cởi mở và thân thiện.

“Chào mừng các bạn tới Bảo bối của Chúa! Thời tiết hôm nay quá tuyệt vời, phải không?” Giọng bà ấy hơi run. Không giống như lũ trẻ với giọng đặc sệt miền Nam, giọng của bà ấy rất nhẹ. “Ta là xơ Elba Terry, người đứng đầu ngôi làng nhỏ bé này.”

“Cháu là Matthew Dunne, thừa xơ Terry, và đây là Kate Keller. Chúng cháu xin lỗi vì đã mạo muội, nhưng chúng cháu đang tìm chỗ picnic, và cháu e là một trong hai chiếc xe của chúng cháu gặp chút vấn đề nho nhỏ.”

“Cứ gọi ta là xơ Elba, hoặc xơ, như mọi người khác là được rồi.” Bà ấy bước vài bước tới gần hơn và khi đó tôi mới nhận ra bà ấy bị mù, hoặc gần như vậy.

Xơ Elba để lũ trẻ dẫn đường cho tới khi bà ấy đến ngay trước mặt chúng tôi và sau đó vươn tay chạm vào chiếc xe của Kiernan. Tôi định lên tiếng cảnh báo bà ấy rằng động cơ rất nóng, nhưng chắc bà ấy đã cảm nhận được hơi nhiệt tỏa ra từ đó, bởi bà ấy ngừng tay lại khi chỉ cách vài phân.

“Quả là một chiếc máy kỳ diệu. Nó có thể đi với vận tốc bao nhiêu?”

“Khoảng ba mươi lăm dặm một giờ, thưa bà.”

Tôi liếc xéo Kiernan. Cách duy nhất để chiếc xe này đi được với vận tốc đó là chở một đứa trẻ sắp chết đói lao xuống một sườn núi. Nhưng rõ ràng Kiernan muốn tin vào lời quảng cáo mà gã bán hàng đã mời chào anh, vì anh dường như hoàn toàn không nhận ra mình đang thổi phồng sự thật qua cả giới hạn rồi.

“Thật không thể tin nổi,” xơ Elba nói và cười vang. “Ngày nay người ta nghĩ ra những thứ kỳ diệu quá, phải không? Nếu là hai mươi năm trước, khi đôi mắt này của ta còn khỏe mạnh, thì ta đã muốn đi thử một chuyến rồi.”

Bà ấy quay đầu về phía tôi và nói bằng một giọng quả quyết, “Ta nghe Jackson nói là cháu đã chọn kiểu váy rất sáng suốt hả?”

Tôi ngó ra mất một lúc cho tới khi nhận ra rằng bà ấy

đang nói về chiếc váy xẻ của tôi. “Ồ, chỉ khi cháu đi xe thôi,” tôi nói, nhưng rồi hiểu ra rằng bà ấy sẽ không gọi nó là *sáng suốt* nếu bà ấy nghĩ là nó không phù hợp.

Bà ấy nheo mắt nhìn xuống cái váy, nên có thể bà ấy không bị mù hoàn toàn. “Ồ, ta vui vì nó đã quay trở lại, và ta cũng hy vọng lần này nó sẽ được chấp nhận. Bản thân ta cũng từng mặc quần ống túm một thời gian, từ hồi trước chiến tranh ấy, khi ta đi khắp nơi để diễn thuyết phản đối chế độ nô lệ. Nhưng ai cũng mãi nhìn chăm chăm vào ta, phớt lờ hầu hết mọi điều ta thuyết giáo. Vậy nên ta đã từ bỏ. Và như ta đã nói với Martha và những thiếu nữ khác trong giáo phận, quần ống túm tiện lợi hơn nhiều trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng họ lại nghĩ nó xấu xí và quê mùa. Phải không Martha?”

Martha trông có chút không thoải mái, như kiểu cô không muốn nói dối nhưng cũng không muốn xúc phạm sự lựa chọn trang phục của tôi. Cuối cùng cô đành phải nói nước đôi. “Chiếc xơ cho cháu xem trông quê mùa thật mà, xơ Elba. Nhưng chiếc cô ấy đang mặc trông giống một chiếc váy thực sự hầu hết mọi lúc, trừ phi cô ấy bước chân quá rộng thôi. Có lẽ cháu có thể quen với kiểu đó.”

“Thế thì ta sẽ xem liệu mình có thể tìm được một mẫu vải như thế để đưa cho cô của cháu lần tới khi cháu cần một chiếc váy mới không nhé.”

Mũi Martha chun lại đôi chút. “Vâng, cảm ơn xơ.”

“Không có chi, Martha. Ngày mấy nhóc, sư huynh Earl đang ở tiệm hay ở ngoài đồng thế?” Xơ Elba quay lại nhìn Jackson và Vernon. Chúng đang chơi trò gì đó trên bậc thềm nhà thờ với hai đứa khác nhỏ hơn loanh quanh gần đấy. Đứa thứ năm, trông như vừa mới hết tuổi đóng bím, đang ngồi trên cỏ, đưa đôi bàn tay mũm mĩm của nó cho con Bull liếm.

Một trong số chúng hét lên, “Chúng cháu không biết. Chúng cháu ở ngoài đồng chơi với Martha và Bull.”

“Cháu sẽ tới chỗ ông ấy thưa xơ,” Martha đề nghị. “Lũ trẻ sẽ không thể giải thích được họ đang cần bộ phận nào đâu.

Và cô Keller đang tự hỏi liệu cô ấy có thể xem qua chiếc đàn armonica của xơ không.”

Tôi cố không mỉm cười, vì Kiernan hoàn toàn có khả năng giải thích những dụng cụ chúng tôi đang cần tìm nếu mấy đứa trẻ đưa anh tới chỗ cửa hàng. Martha dường như mất vài giây muộn màng mới nhận ra rằng cô vừa đưa ra một lý do quá kém thuyết phục để được bám đuôi Kiernan. Guồng mặt cô thậm chí càng đỏ thêm và ánh mắt dán chặt xuống chân.

Xơ Elba khẽ bật cười. “Thế cũng được, Martha, nhưng đem mấy đứa trẻ này đi cùng. Nếu Earl đang ở ngoài đồng, chúng có thể đi gọi ông ấy cho cháu. Tìm được Earl rồi thì quay về học nhạc.” Bà ấy nhấn nhẹ chút trọng âm vào từ cuối cùng.

“Đôi mắt của Martha lại sắp làm cái điệu bộ quá trớn đó kìa, xơ Elba.”

Martha lôi ngay quả bóng trong túi ra và ném mạnh vào cậu nhóc đó. Lần này cô đã ném trúng, thằng bé ối lên một cái khi quả bóng đập vào vai nó.

“Martha, có thực sự cần phải làm thế không? Và cháu nữa, Jackson. Ta không cần đến mắt cũng biết được chị họ cháu muốn ra ngoài chơi trong một ngày đẹp trời thế này, nhưng chúng ta ai cũng có trách nhiệm cả, phải không? Khi nào cháu và Vernon quay lại, hãy rủ mấy đứa nhóc bé hơn tới chuồng gà đi, ta chắc chắn còn việc ở đó cháu chưa hoàn thành đấy. Và lần này đừng để Isaac ngồi trong chuồng nữa nhé.”

Vernon rên rỉ và làm bộ bắt chước khá giống kiểu đảo mắt của Martha trước khi nó cùng anh trai chạy về phía con đường.

Kiernan vươn tay ra và siết lấy tay tôi. “Lát gặp em nhé, Kate.”

Đây là lần đầu tiên tôi thực sự nhìn vào sườn mặt bên này của anh khi anh không đội mũ bảo hiểm. Vết cắt tôi chú ý lúc trước, ngay trên mắt anh, có vẻ nhỏ hơn, và vết bầm tím tím

phía dưới nó đã bắt đầu mờ dần. Tôi tạm gác chuyện này lại, vì giờ thực sự thì tôi cũng không thể hỏi anh.

Xơ Elba nắm lấy cánh tay tôi, chúng tôi cùng nhau bước lên bậc thềm vào nhà thờ, tránh hai cô bé đang ngồi học bài đối diện nhau. Một đứa tóc vàng, da nhợt nhạt như Martha và mấy đứa em họ, đôi chân dài và gầy gò khăng khịu với hai đầu gối gồ lên. Đứa kia, trông ít tuổi hơn một chút, là một đứa trẻ da màu, hai má vẫn còn phúng phính và chắc chỉ vừa mới đi vững. Tôi cười với chúng và lôi chiếc chìa khóa CHRONOS từ trong áo ra để sẵn sàng đặt một điểm ổn định khi tôi được rảnh cả hai tay, miệng lầm bầm cảm tạ vì những người quanh tôi, hoặc quá nhỏ để bận tâm hoặc mắt quá kém để nhìn thấy tôi đang làm gì.

“Cháu học nhạc à, Kate?” xơ Elba hỏi khi chúng tôi bước đến bậc trên cùng.

“Dạ không, đáng tiếc là cháu không học nhạc. Cháu đã học piano một vài năm và thấy nó không hợp với mình. Nhưng cháu học Sử và Martha bảo với cháu rằng chiếc harmonica này khá cổ.”

“Thực ra nó là *ar*-monica, không có âm *h*,” bà ấy nói. “Và tất nhiên là nó cổ rồi. Nếu chú của ta nói đúng - và ta phải thú thực là mình không tin hoàn toàn vào điều đó - thì chiếc đàn này là một trong những nhạc cụ do chính tay Benjamin Franklin làm ra.”

Chúng tôi tiến vào tòa nhà nhỏ mà tôi nhớ là đã thấy trong mẫu báo cất ròi, và hơi thở của tôi nghẹn lại trong cổ họng. Tôi gần như có thể nhìn thấy những thi thể trên các băng ghế và cảnh sát đứng dọc lối đi.

Xơ Elba vẫn đang nắm lấy cánh tay tôi chắc chắn cảm nhận được sự thay đổi đó, bởi vì bà ấy lên tiếng hỏi, “Có chuyện gì thế cháu?”

Tôi vợ đại một lý do dễ nghe nào đấy và cuối cùng tìm được một câu cũng gần đúng sự thật. “Cháu chỉ vừa nhớ tới ông của mình thôi ạ.”

"Ta đoán giờ ông ấy đã qua đời rồi?" bà ấy nói, vỗ nhẹ lên cánh tay tôi. "Ông ấy đã đến một nơi tốt đẹp hơn. Cháu chỉ đang nhớ ông ấy thôi, và điều đó không sao hết. Tất cả đều là một phần của quy luật tự nhiên. Giờ cháu đã có một thiên thần đang hằng ngày dõi theo mình."

Một cơn lạnh toát chạy dọc sống lưng tôi khi nghe những từ cuối cùng đó. Hằng ngày dõi theo - rất có thể thế chứ. Thiên thần á, chưa hẳn.

Có vẻ như bà ấy đã thuộc nằm lòng bố cục của điện thờ. Bà ấy tự bước tới phía trước, đưa tay lần dọc những hàng ghế bên phải. Tôi chớp lấy cơ hội để lòi chiếc chìa khóa ra và cài đặt điểm ổn định ngay sau hàng ghế sau, rồi theo bà ấy bước dọc lối đi.

Nhà thờ trông rất khác khi tôi nhìn nó từ chính diện - không phải góc nhìn như trong các bức ảnh, nên tôi thấy đỡ sợ vì những dư ảnh của các thi thể kia. Căn phòng trông thật đẹp với vẻ đơn sơ giản dị, ánh nắng chiều chiếu nhẹ lên những băng ghế gỗ bóng lộn, được phủ những tấm đệm may thủ công. So với sự sang trọng của đền Cyrist thì đúng là một trời một vực, nhưng với tôi thì nếu ai đó tìm kiếm một lời chỉ dẫn từ thần thánh, khả năng cao hơn là họ sẽ tìm thấy ở đây.

"Nhà thờ của xơ đẹp quá, xơ Elba." Tôi đặt một điểm ổn định nữa từ góc này, sau đó bước sang phía bên kia.

"Ồ, nhà thờ này không phải của ta, ta chỉ được đặc ân để dạy học ở đây thôi."

"Mọi người ở đây theo phái nào vậy ạ?" tôi hỏi, một phần là bởi tôi thấy hứng thú với chuyện đó, một phần là bởi nó cho tôi thêm thời gian để lập thêm vài điểm ổn định nữa nếu tôi khơi chuyện để bà ấy tiếp tục nói.

"Câu hỏi hay đó, tiếc là ta không có câu trả lời. Một vài thành viên trong gia đình ta theo hội Bằng hữu. Cháu có thể biết đến họ với tên Giáo hữu. Nhưng chúng ta có đủ kiểu niềm tin khác nhau. Ta chỉ giảng giải những gì ta biết từ trái tim mình và đôi khi họ đồng ý với điều đó, đôi khi thì không.

Việc đó chẳng sao cả. Tất cả mọi thứ trong trật tự của tạo hóa được con người tôn thờ theo cách của riêng mình. Nếu ai đó bất đồng đến mức họ không thể thấy hạnh phúc ở đây, rồi cuộc họ cũng sẽ chán phàn nàn và rồi chuyển đi. Giống như Martha. Con bé đã gần trưởng thành, và nó sẽ sớm rời bỏ chúng ta. Không có điều gì ở đây níu giữ được nó, nên nó sẽ lên thành phố, và Chúa lòng lành, nó sẽ tìm được một người đàn ông của *riêng* mình để khỏi liếc mắt đưa tình với đàn ông của người khác.” Xor Elba bật cười và lắc đầu. “Nhưng ta vẫn hy vọng sau cùng Martha sẽ trở về, và khi đó, nó sẽ biết ở đây luôn có chỗ cho nó.”

Bà ấy quay đầu về chỗ tôi vừa mới đứng và nheo mắt, sau đó quay đầu qua lại cho tới khi tìm thấy tôi lần nữa. “Lạy Bề trên, cháu tôi, sao cứ lượn như cá cảnh thế? Cái gì làm cháu bồn chồn vậy?”

“Không có gì, thật đấy ạ.” Tôi vừa nói vừa lập thêm một điểm ổn định nữa. Điểm này trông về phía cánh cửa nhỏ hơn ở phía bên phải trong nhà thờ. “Cháu chỉ hay tăng động một chút thôi ạ.” Tôi thậm chí không chắc từ *tăng động* đã xuất hiện vào năm 1911 hay chưa nhưng tôi nghĩ bà ấy hiểu tôi nói gì.

Mắt bà ấy dừng trên người tôi lâu hơn một phút, nhưng không tập trung. Tôi có cảm giác thật kỳ lạ, như thể bà ấy đang nhìn thấu suy nghĩ của tôi vậy.

“Cháu nói dối, phải không? Chắc chắn đang có điều gì đó đè nặng tâm tư cháu. Cháu lo lắng về chàng trai trẻ đang đi cùng Martha ư?”

“Không, không phải, thưa bà. Đó... không phải vấn đề.”

“Ta là một người lắng nghe rất giỏi, nếu cháu muốn xả nỗi lòng.”

Tôi im lặng, và bà ấy bật tiếng cười khẽ. “Có vẻ như cháu không sẵn sàng rồi. Thôi, thế thì qua đây nào, để ta chỉ cho cháu xem phát minh của Ben Franklin. Nó sẽ tạo ra một thứ âm nhạc thần thánh nếu cháu điều khiển được nó.”

Bà ấy mở chiếc hộp gỗ, nhìn trong bức ảnh trên báo thì

trông nó có hình chữ nhật, nhưng thực ra nó bị vát dần về cuối, bên này rộng gần gấp đôi bên kia. Hộp đàn chỉ dài hơn một mét, và có lẽ rộng và sâu nửa mét ở bên phía lớn hơn. Bên trong là một đồ vật bằng thủy tinh, có hình dáng như một cây kem ốc quế, một đầu rộng và đầu kia hẹp dần. Lại nhìn kỹ hơn, tôi thấy thực ra nó là hàng chục chiếc bát pha lê xếp vào nhau và được xâu lại trên một cái trục quay. Miệng bát được tô thành bảy màu khác nhau, theo thứ tự. Gắn với mặt trước chiếc hộp là một chiếc đĩa dẹt đựng đầy nước.

Xơ Elba triu mến đưa ngón tay vuốt dọc những đường lằn trên cây đàn. “Franklin xuất thân từ một gia đình theo phái Giáo hữu. Có vẻ ông ấy đã làm chiếc đàn này cho bà cố của ta. Một chiếc bát đã bị vỡ khi ta chuyển nó từ Canada về. Việc vận chuyển tốn kém của ta nhiều hơn số tiền ta có thể chi trả, và ta cứ lo dọc đường đi nó sẽ vỡ nát. Một chiếc bát khác cũng bị rạn - Thấy không? Ngay đây này? - nên có lẽ nó cũng sẽ sớm bị loại bỏ. Thật tiếc, nhưng ta nghĩ chuyện này là bình thường. Ta nghĩ mọi thứ đều là một phần trong trật tự của tạo hóa. Cháu có muốn thử không?”

“Tất nhiên ạ.” Nhưng thật lòng, tôi chỉ muốn đi ngay bây giờ để đặt các điểm ổn định, nhưng vì chính tôi đã bịa ra lý do này để vào được nhà thờ nên bây giờ tôi thấy mình buộc phải nghe lời.

“Cháu đã bao giờ dùng máy khâu chưa?”

“Chưa ạ.” Tôi đã từng thấy bà nội Keller dùng máy khâu của bà, nhưng vì nó là kiểu chạy bằng điện, chỉ cần cắm phích vào ổ điện trên tường, nên tôi không kể ra.

“Ừ, chiếc bàn đạp này đạp xuống sẽ xoay đàn armonica, như kiểu bàn đạp của chiếc máy khâu dịch chuyển cây kim ấy. Cháu giẫm lên bàn đạp, sau đó nhúng tay vào nước và giữ chúng trên vành ly khi nó quay.”

“Vậy những màu khác nhau là các nốt khác nhau ạ?”

“Đúng rồi. Các màu cơ bản cho cháu hợp âm Đô trưởng. Cháu đừng ngại, cứ thử chút đi.”

Tôi nhấn bàn đạp bằng chân phải và dập nước các ngón tay, sau đó đặt chúng lên các vòng màu đỏ, vàng và xanh dương ở giữa. Nó rít lên, và các nốt vang lên trầm bổng.

Bà ấy mỉm cười. “Giữ các ngón tay ổn định. Cố dùng lực như nhau trên tất cả các vị trí.”

Khi tôi ấn mạnh hơn một chút, các nốt nhạc liền luyến láy với nhau. Tôi sẽ không gọi nó là âm nhạc, nhưng giai điệu nghe đỡ chói tai hơn một chút. Tôi thử một vài nốt nữa và hiểu tại sao Martha lại bức đến vậy. Piano dễ hơn nhiều.

Sau một nốt quá chói tai, tôi cười và bước sang một bên. “Chắc cháu phải luyện tập rất nhiều trước khi có thể chơi được bản nhạc như bà đã chơi khi này.”

“Đúng, việc này mất rất nhiều thời gian. Và đó là lý do tại sao dù đã sau ba tháng, ta vẫn phải vận tay Martha để kéo con bé vào đây.”

“Nhưng mà... Martha nói rằng cô ấy phải học đàn armonica để cuối cùng có thể tiếp quản vị trí của bà. Và vừa này...”

Giọng tôi như đang đặt câu hỏi, và xò Elba mỉm cười. “Tại sao phải dạy con bé khi nó định rời khỏi đây? À, ta muốn có thời gian với con bé thông qua các bài học. Ta nói chuyện với nó, cố gắng để nó nói chuyện với ta và để nó biết rằng nó vẫn được chào đón ở đây, dù nó sẽ không bao giờ chịu ở lại. Ta nghĩ quan trọng là cháu biết vẫn còn một nơi chào đón mình, thậm chí có thể là cần mình, phải không? Điều đó sẽ cho cháu một điểm tựa khi cháu đến nơi xứ người. Giống như cháu bây giờ, phải không, cháu gái?”

“À, không hẳn ạ,” tôi nói. “Chúng cháu học đại học cùng nhau ở Athens.”

“Nhưng cháu không phải người ở vùng quanh đây. Giọng cháu không có chút khẩu âm Georgia nào. Ta đã đi đây đó rất nhiều, từ trước khi xảy ra cuộc chiến, và ta nhận biết giọng rất giỏi, nhưng ta không thể xác định được giọng của cháu ở vùng nào. Chàng trai trẻ đi cùng cháu cũng hơi kỳ lạ,

và chắc chắn có chút khẩu âm Ireland trong giọng của cậu ấy. Nhưng giọng cháu... giọng cháu lẫn lộn hết cả.”

“Bố mẹ cháu sống gần Washington, DC. Họ là giáo viên. Cháu cũng từng đi đây đi đó khá nhiều.” Và có thể một nửa khẩu âm của tôi là học từ ti vi và các bộ phim, nhưng tôi không thêm phần đó vào.

“Giáo viên!Ồ, thảo nào ta thích cháu ngay từ đầu. Gia đình ta rời Georgia để đến Canada khi ta mới chỉ là một cô bé. Chúng ta ở lại đó sau khi cuộc chiến kết thúc, nhưng ta quay lại miền Nam để tham gia dạy học với Hiệp hội những Người được Giải phóng. Earl, người mà anh chàng của cháu giờ này chắc đang nói chuyện cùng ấy? Ông ấy là một trong những người đầu tiên được ta dạy đọc và viết. Tất nhiên chính phủ đã cắt các khoản tiền cho các trường học như vậy khá nhanh. Và vẫn còn công việc phải làm, nên một số người trong chúng ta đã lập nên Bảo bối của Chúa này không lâu sau đó. Có lúc số người ở đây lên tới bảy mươi tư, nhưng chúng ta thì già đi, và hầu hết lũ trẻ không ở lại, mặc dù chúng ta vẫn thường tiếp nhận trẻ em lang thang và từ các trại mồ côi. Ta nghĩ rồi cuối cùng chúng ta cũng qua đời, cây cối sẽ lại bao phủ nơi này một lần nữa. Như thế không sao cả. Mọi thứ đều là quy luật của tự nhiên.”

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi khi tôi tự hỏi sẽ mất bao lâu để những cái cây kia bao phủ lại ngôi làng sau khi lão Saul ra tay. Chẳng có gì gọi là quy luật tự nhiên trong những điều lão đang dự tính, và trong khi xơ Elba chẳng còn sống được nhiều năm nữa, những đứa trẻ ngoài kia vẫn có cả cuộc đời dài trước mắt.

“Có lẽ cháu nên đi và nhập bọn với... Matthew và mấy người kia. Cảm ơn đã cho cháu xem chiếc đàn armonica, xơ Elba. Nó rất tuyệt.”

“Không có gì, đừng khách sáo thế cháu.”

Tay tôi vừa đặt lên cánh cửa thì bà ấy lại cất tiếng gọi.

“Này cháu!”

“Vâng, thưa bà.”

“Dù có vấn đề gì đang làm cháu bận tâm đi nữa, ừm, có vẻ cháu là một cô gái khá thông minh. Cháu sẽ tìm ra cách giải quyết nó thôi.”

“Nhưng nếu cháu không giải quyết được thì sao ạ?” tôi hỏi trước khi kịp nhận ra là mình đang nói. “Hoặc nếu cháu không thể giải quyết mà không làm hại đến nhiều người hơn nữa?”

Xo Elba dừng lại để đóng chiếc hộp đàn armonica và bước về phía các bậc thang, dừng lại khi chỉ còn cách bằng ghế nơi bà ấy sẽ chết vài mét. “Trong suốt và sau cuộc chiến, người ta luôn phải đối mặt với những kiểu câu hỏi như thế này. Đó là một bài học đau thương ở đời, nhưng cháu phải chấp nhận rằng có một số chuyện không do cháu kiểm soát. Nếu không cháu sẽ không bao giờ cảm nhận được một giây phút nào bình yên. Cháu sửa chữa những gì cháu có thể, và mặc kệ những thứ còn lại. Cứ để như vậy thôi.”

Tôi phải ra khỏi đây trước khi tôi vỡ òa và bảo bà ấy gom hết mọi người lại rồi quay về Canada. Tôi đẩy cánh cửa và thở phào vì lũ trẻ đã không còn ngồi ở bậc thềm.

Tôi đặt một điểm ổn định trên thảm cỏ trước cửa nhà thờ. Một điểm gần cửa bên. Tôi bắt đầu tiến về hướng Martha đã dẫn Kiernan đi, đặt thêm hai điểm ổn định nữa trên đường.

Và rồi tôi nghe tiếng cười khúc khích từ hướng bên tay phải. Cặp song sinh và hai đứa trẻ khác đang ở trong một cái chuồng rộng quây lưới đằng sau khu nhà. Đứa nhỏ nhất đang cố hết sức mở cái cửa lưới để vào với những đứa ở trong, và con Bull đang chạy tới chạy lui trước chuồng gà, sủa vào chúng. Lũ gà chắc đã quen với cảnh này, bởi chúng bơ con Bull đi, tiếp tục mổ tục tục trên đất.

Tôi nhìn thấy cái giếng phía bên kia chuồng gà.

Tôi len qua giữa hai ngôi nhà và bước vội tới đó, đặt hai điểm ổn định đối diện với cái giếng đá cùng một cái đằng sau

nó. Sau đó, tôi tiến lại gần hơn và đặt một điểm cuối cùng ngay trên miệng giếng. Bất kỳ ai đến qua điểm ổn định này đều sẽ kết thúc ở dưới đáy giếng, nhưng đó là cách duy nhất tôi có thể đảm bảo chúng tôi sẽ thấy rõ nếu lão Saul hạ độc vào nguồn nước.

"Này!"

Tôi giật nảy người, hóa ra chỉ là thằng nhóc Jackson. Hoặc Vernon. Đứa sinh đôi còn lại đứng ngay đằng sau thằng bé. Cả hai đứa đều hơi bốc mùi, có lẽ vì thứ bầy nhầy màu nâu đang bám vào khắp gấu quần yếm của chúng.

"Chị làm gì thế?" một trong hai đứa hỏi.

Tôi quyết định cho chúng một câu trả lời đơn giản, thẳng thắn - mặc dù phải thừa nhận là không hoàn toàn - thành thực, "Chị đang nhìn xuống cái giếng của ngôi làng này."

"Tại sao ạ?" đứa sinh đôi kia hỏi.

"Bởi vì chị thích những cái giếng."

Đứa đầu tiên gật đầu về uyên bác lắm. "Đúng vậy, cái giếng này cực kỳ sâu. Chị định thả chiếc vòng đó xuống để xem nó sâu bao nhiêu trước khi nó chìm xuống đáy ạ?"

Tôi cười. "Chị đã nghĩ vậy. Trông nó xấu nhỉ, phải không? Nhưng mà bà chị đã tặng nó cho chị, nên tốt nhất là chị giữ nó lại."

Trông thằng bé có vẻ thất vọng. "Chúng ta chỉ cần thử bằng một hòn đá là được."

"Thực ra chị đang định đi bây giờ. Em nào có thể chỉ cho chị cửa hàng của sư huynh Earl được không?"

"Ngay bên cạnh nhà của ông ấy."

"Và nhà của ông ấy ở đâu?"

"Cái cuối cùng phía bên tay trái. Chỉ cần đi hết con đường là chị sẽ thấy."

Đứa song sinh kia nhìn thằng anh nó rồi lại nhìn tôi, một nụ cười ngoác ra trên khuôn mặt lấm tấm tàn nhang của nó.

"Martha cứ nhìn anh ấy suốt, chị biết thế phải không?"

"Sư huynh Earl á?" tôi hỏi lại, cố tình trêu chúng.

“Không! *Anh bạn trai* của chị ấy!” Và rồi cả hai đứa ôm bụng cười sằng sặc.

“Ừm, chị đoán là chị phải tới đó ngay bây giờ, nhỉ?”

Tôi nở nụ cười với chúng, nhưng nó đông cứng lại trên miệng tôi khi tim tôi chùng xuống trước sự thật rằng cả hai đứa sẽ chết trong tháng này. Tôi quay người đi, vội vã bước về phía con đường, nhưng nước mắt làm nhòa tầm nhìn của tôi và tôi đâm sầm vào Martha ở ngay góc đường.

“Tôi xin lỗi.” Tôi cúi đầu khi đi qua nhưng cô đã nhìn thấy tôi đang khóc.

“Này, đợi chút! Những gì Jack và Vern nói với cô, đó không phải là sự thật đâu.”

“Không sao đâu, Martha.”

Cô nắm lấy cánh tay tôi. “Không, thật đấy. Tôi không muốn cô nổi giận với... anh ấy. Vì anh ấy thậm chí còn không nhìn vào tôi. Tôi xin thề.”

Tôi cắn chặt môi và cố gắng kìm lại nước mắt. “Tôi biết mà, Martha. Không phải chuyện đó đâu. Thật đấy. Tôi không giận anh ấy, cũng không giận cô. Tiếng nhạc chỉ... chỉ làm tôi buồn một chút, cô hiểu chứ? Nó nhắc tôi nhớ đến những thứ tôi nên quên đi.”

Cô trông không có vẻ tin lời tôi lắm, nhưng cũng gật đầu. “Phải, thỉnh thoảng nó cũng làm tôi cảm thấy như vậy đấy.” Cô vén vài sợi tóc ra sau tai, hất đầu về phía con đường. Kiernan đang đi về phía chúng tôi, dắt theo chiếc xe đạp. “Tôi phải quay về chỗ xơ Elba đây, nếu không xơ sẽ lại giảng cho tôi nghe cả buổi về trách nhiệm mất. Dù sao thì rất vui được gặp hai người. Hy vọng chuyến picnic của hai người vui vẻ.”

“Cảm ơn nhé, Martha. Chúng tôi cũng rất vui được gặp cô.”

Martha đi về phía nhà thờ, dừng lại đủ lâu để gào thét về phía chuồng gà. “Jack với Vern, nếu hai đứa bay không biết chùng mực, thì đến lúc chị học xong, cả hai đứa sẽ sang hạt bên kia đấy.”

“Ai thêm sợ chị chứ, Ma-a-r-tha.” Cả một tràng cười khúc khích theo sau.

Những bóng ma. Chúng chỉ là những bóng ma mà thôi.

Kiernan có thể nhìn ra là tôi đang buồn, và chính anh trông cũng có chút thấp thỏm. “Em có đặt được...?” anh hỏi.

Tôi gật đầu. “Tất cả chắc khoảng mười điểm. Nhà thờ, vài điểm bên ngoài và ở chỗ cái giếng nữa.”

“Giỏi lắm cô gái,” anh nói và vòng tay ôm lấy tôi, kéo tôi lại gần. “Nghe này, chúng ta cứ đi xe qua chiếc cầu, rồi giấu chúng vào trong rừng và đi đường tắt về nhà.”

“Em không phản đối.”

Chúng tôi rảo bước qua nhà thờ, và tôi lấy xe của mình từ chỗ nó đang dựa vào gốc cây. Tiếng đàn armonica, chói tai và thậm chí nghe càng rộn người hơn dưới những ngón tay của Martha, bay qua khung cửa sổ để mở khi chúng tôi đẩy chiếc xe trở lại con đường. Tôi vận tay cầm để khởi động động cơ trước cả khi bánh xe ra khỏi mặt cỏ, nhằm ngăn tiếng đàn lại. Thậm chí tôi còn chẳng thêm đội mũ bảo hiểm, cứ thế đề ga và bắt đầu lái xe theo lối đi, cố gắng đi càng xa khỏi Bảo bối của Chúa càng tốt.

∞ CHƯƠNG 14 ∞

Trey đang nằm trên giường, khuỷu tay chống xuống và nhìn chăm chăm vào điểm ổn định khi tôi trở về căn hộ, chính xác là ba mươi giây sau khi tôi rời đi như đã hứa. Tôi nghĩ rằng vẫn còn phần nào đó trong tâm trí anh không hoàn toàn tin tưởng tất cả chuyện này là sự thật, vì mắt anh mở to, miệng há hốc, và trông anh hơi nhột nhạt.

Có lẽ trông tôi cũng nhột nhạt. Sau Bảo bối của Chúa, sáu tiếng đồng hồ ở năm 1938 thật chán vô cùng. Kiernan đã cố gắng thuyết phục tôi nghỉ ngơi trước, nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ được chỉ là kết thúc chuyến đi này để tôi có thể về nhà. Về đây. Tôi quá mệt để cho bà Katherine và chú Connor bản báo cáo đầy đủ mà họ sẽ đòi ngay khi tôi đến. Mặt khác, Trey lại nói anh không muốn biết chi tiết, và lúc này điều đó khiến tôi thấy mừng biết bao.

Sau một lúc lâu, Trey nhắm mắt lại và lắc đầu. Sau đó anh vươn tay ra tháo mũ và kính của tôi xuống. “Em đã thay đổi kiểu tóc.”

“Vâng, ừm, màu xám kia không có tác dụng với em. Em thích cái mũ hơn.”

“VẬY... em đã đi trong bao lâu?”

Tôi tặng cho anh một nụ cười mệt mỏi. “Ba mươi giây.”

Anh lấy chiếc mũ gõ nhẹ lên đầu tôi rồi vươn tay ra kéo tôi ngồi dậy bên cạnh anh. “Ý anh muốn hỏi không phải vậy, em biết điều đó mà. Anh hỏi em đã đi trong bao lâu, chứ không hỏi em không ở đây trong bao lâu.”

“Điều đó nghe cực kỳ vô lý, anh biết mà.”

“Kate, không chuyện gì ở đây có lý hết.”

“Được. Em đã đi khoảng hơn mười sáu tiếng đồng hồ một chút. Em phải thực hiện một chuyến đi phụ, mọi thứ thật điên khùng.”

“Điên khùng như thế nào?”

Tôi sẽ không khóc. Tôi đã khóc đủ cho một ngày rồi. Vậy nên tôi chỉ cắn chặt môi mình và nhìn đi chỗ khác. Thứ đầu tiên mắt tôi chạm vào chính là cái trần nhà, được bao phủ bởi những ngôi sao dạ quang. Tôi đã từng rất yêu những thứ này, nhưng giờ tôi lại muốn đứng bật dậy trên giường và giật từng cái xuống.

Trey kéo tôi lại gần hơn, để đầu tôi tựa vào vai anh rồi nâng nhẹ cằm tôi về phía anh. “Này, anh chỉ tò mò thôi, được chứ? Đây không phải chất vấn em. Trông em có vẻ mệt mỏi. Em có muốn anh ra ngoài để em có thể chớp mắt một lát không?”

“Không. Ý em là, phải, em rất mệt, với lại có lẽ em sẽ tỏ ra khó chịu với anh... nhưng em thực sự không muốn ở một mình. Anh ở lại với em nhé? Một lát thôi. Chúng ta có thể xem một bộ phim.”

Chúng tôi đi xuống nhà lấy đồ uống, bỏng ngô và đĩa DVD phim *Cô dâu công chúa* rồi mang chúng lên lại phòng tôi. Chúng tôi rưới bơ lên bỏng ngô, điều đó thường đồng nghĩa với việc tôi sẽ nhai rau rầu cả những hạt chưa được nổ và miết tay dọc theo đáy hộp để vét chút bơ mằn mặn ngon lành còn sót lại, nhưng tôi quá mệt nên chỉ ăn vài miếng. Hình ảnh cuối cùng mà tôi nhớ được là lúc cô Buttercup trèo lên yên ngựa và nhả mặt khi Fezzik bắt đầu kéo lê cả ba người bọn họ lên Mỏm đá Loạn Trí.

Khi tôi mở mắt ra, bầu trời qua ô cửa kính phía trên đầu tôi đã chuyển sang màu xanh sẫm, với một vài vệt mờ mờ màu cam tím sậm. Đầu tôi đang ngả trên ngực Trey, còn anh đang đọc cuốn *Lỗi thuộc về những vì sao* của tôi.

Tôi vươn tay ra cái bàn đầu giường, với lấy lon soda

mình đang uống dở trước khi ngủ thiếp đi. Tôi súc miệng qua lại để giảm bớt mùi hôi, rồi lăn về phía giường của tôi và rúc vào người Trey.

“Này, con sâu ngủ.”

“Em xin lỗi. Em đã ngủ bao lâu...”

Anh hôn lên đỉnh đầu tôi. “Khoảng ba tiếng. Và không cần phải xin lỗi. Anh cũng định đọc cuốn sách này lâu nay rồi.”

“Anh có thể về nhà mà.”

“Anh biết. Và chắc chắn anh phải đi trong một hay hai tiếng nữa, vì ngày mai chúng ta có tiết học ở trường. Nhưng mà giờ, anh đói quá.”

“Phải, em cũng thế.” Ngoài một nắm bỏng ngô, thì lần cuối tôi ăn là khoảng mười tiếng trước, trước khi chúng tôi rời đến năm 1938 - vài miếng bánh mì kẹp phết mứt cam và phô mát với hoa quả từ cái giỏ picnic. Nhưng tôi chợt để ý rằng túi kẹo vẫn ở đây, và tôi giận bản thân vì đã quên chia chúng cho lũ trẻ đến nỗi không còn thấy thèm ăn.

“Vây,” Trey nói, “chúng ta nên gọi pizza hay đồ ăn Trung Quốc?”

“Hừmmm... món gà xào nấm và mì vẫn thần. Thêm một trứng cuộn. Từ nhà hàng Rồng Đỏ. Đồ ăn của họ ngon, thêm nữa họ chỉ cách đây có sáu dãy nhà nên sẽ mang tới rất nhanh.”

Một tiếng sau trên mặt bàn cà phê toàn là những hộp giấy đựng đồ ăn nhanh rỗng nằm rải rác. Chúng tôi bẻ những chiếc bánh may mắn, và mẫu giấy của Trey nói rằng một “tủ quần áo” mới sẽ mang lại niềm vui và thay đổi cuộc đời anh. Còn cái của tôi thì là có công mài sắt “có này” nên kim. Rõ ràng là công ty bánh may mắn cần một người soát lỗi tốt hơn.

Trey giúp tôi dọn dẹp cái bàn, và trong khi tôi đang rửa tay ở bồn thì anh xuất hiện từ phía sau vòng tay qua ôm tôi. Tôi quay lại, hôn anh thật lâu và thật chậm. Tôi có thể ở nguyên như thế này ít nhất một tiếng, nhưng anh đẩy tôi ra và dẫn tôi quay lại xô pha, nơi chúng tôi lại cuốn vào với nhau.

Tôi cho rằng chúng tôi sẽ tiếp tục những gì chúng tôi đang dang dở ở bên rìa, nhưng anh cất tiếng hỏi, “Vậy hôm nay đã có những chuyện gì xảy ra vậy?”

“Em tưởng anh không muốn biết chi tiết.”

“Anh không, nhưng một phần của việc nói chuyện cởi mở-và-trung-thực là chia sẻ cảm giác của em. Em không cần phải tường thuật lại nhưng anh muốn biết điều gì làm em buồn đến vậy. Không phải bây giờ, nhưng kể từ khi em quay về rồi. Giống như có một đám mây đen che phủ khuôn mặt em vậy.”

Sự thật là tôi không nên nói điều này với bất kỳ ai lúc này, kể cả Trey. Theo cách nào đó, đặc biệt là Trey, vì tôi không thích những lựa chọn đạo đức mà tôi phải thực hiện. Anh sẽ nhìn tôi khác đi khi anh nhận ra những quyết định của tôi sẽ dẫn tới kết cục là có rất nhiều người vô tội phải chết chứ?

Nhưng nếu tôi không nói, anh sẽ nghĩ tôi đang giấu giếm gì đó, và đó cũng không phải cách hay.

“Anh biết vụ Thanh trùng mà em từng đề cập trước đây chứ?”

“Chuyện ông ngoại em dự định xóa sổ một nửa hành tinh này chứ gì?”

“Vâng. Chính là cái đó. Bọn em nghĩ rằng Saul đã thử nghiệm vào một ngôi làng nhỏ ở Georgia năm 1911. Bất kể lão ta đã sử dụng cái gì, nó cũng đã giết chết mọi người, gần năm mươi người tất cả. Chính quyền địa phương tìm thấy họ ngồi trong nhà thờ nhỏ của họ, tất cả đã chết, một vài tuần sau khi chuyện xảy ra.”

“Anh tưởng lão Saul không thể sử dụng cái chìa khóa?”

“Lão ta không thể. Đó là khi lão ta còn trẻ, trước khi lão ta phá hủy CHRONOS.”

“Và em biết đó là do lão Saul?”

“Có một vài bằng chứng gián tiếp khá rõ ràng, nhưng mà đúng là bọn em chưa thể khẳng định chắc chắn. Đó chính là điểm dừng ngày hôm nay của bọn em. Bọn em đặt những

điểm ổn định để Kiernan có thể giám sát nhiều địa điểm xung quanh ngôi làng. Em đã gặp một bà lão rất tốt bụng cùng vài đứa trẻ, họ sẽ chết trong vài tuần tới cùng những người khác trong làng của họ. Và em có thể ngăn chuyện đó, Trey ạ. Em có thể quay lại, nói với xơ Elba gom hết mọi người và rời đi trước khi lão Saul tới. Em có thể làm bà ấy tin mình."

"Vậy thì... sao em không làm vậy?"

"Vì lão ta sẽ tìm một ngôi làng hẻo lánh khác và thử lại. Bọn em may mắn vì đã tìm ra nơi đó - đây có thể là cơ hội duy nhất để tìm hiểu xem lão ta dự định làm gì trong cuộc Thanh trừng đó. Em có thể sử dụng các biện pháp cực đoan và bắt lão ta, nhưng thế cũng rất phức tạp vì bọn em không biết chắc chắn rằng lão Saul có phải là thành viên duy nhất của CHRONOS dính líu trong vụ phá hoại này không. Rất có khả năng là bất kỳ cái gì bọn em làm cũng sẽ thay đổi dòng thời gian dẫn tới sự xuất hiện của em ở đây để chống lại Cyrist. Nói đơn giản, em không thể làm bất cứ điều gì có thể đánh động lão ta rằng có người biết những gì lão ta đang định làm. Điều đó khiến em thấy tội lỗi và tức giận lắm..." Tôi đưa lòng bàn tay lên dụi mắt rồi trượt tay ra phía sau, giật tóc của mình. "Ôi. Tất cả những lựa chọn này đều tồi tệ."

"Nhưng vài cái tồi tệ hơn những cái khác đúng không? Em phải chấp nhận những thứ ít xấu xa để ngăn chặn những thứ xấu xa hơn nữa."

"Em đoán là vậy. Nhưng thật khó để khách quan khi thấy mặt những người sẽ bị cái lựa chọn ít xấu xa này giết. Và đến lúc nào thì những thứ ít xấu xa sẽ tích tụ lại đủ để thành thứ xấu xa hơn?"

ôi diel "
maybe
theresins
better choice

Trey im lặng trong giây lát rồi nói, "Thôi được, chuyện này nghe có vẻ hơi sến sẩm, nhưng mỗi khi anh đối mặt với tình thế tiến thoái lưỡng nan về mặt đạo đức, bà Estella lại trích dẫn bài thơ, hay bài cầu nguyện hay bài gì đó, nghe rất yên bình. Anh không nhớ chính xác từng từ, nhưng nó nói về việc thay đổi những gì em có thể và chấp nhận rằng em không

thể thay đổi mọi thứ. Có lẽ em cần chấp nhận rằng em không thể cứu tất cả mọi người và hãy tập trung vào những người em sẽ cứu được nếu em ngăn chặn lão Saul.”

Xor Elba cũng đưa ra lời khuyên tương tự như thế cho tôi khi tôi rời nhà thờ. Đó là một lời khuyên tốt, tôi biết vậy, nhưng mà...

“Vấn đề lớn ở đây chính là có *nếu* trong đó. *Nếu* bọn em ngăn chặn lão Saul. Và em không biết chắc rằng bọn em có thể làm điều đó không. Không phải đoạn cuối trong bài cầu nguyện đó nói về việc phải khôn ngoan để phân biệt giữa những thứ mình có thể thay đổi và không thể thay đổi sao? Thật không đơn giản khi mọi thứ lẫn lộn như thế này, và có những thứ theo lý thuyết thì em có thể thay đổi, trừ việc ai mà biết nó sẽ làm rối tung chuyện gì nữa. Trong đó có cả sự tồn tại của em. Liệu có lời cầu nguyện nào cho việc đó không?”

* * *

Sau khi Trey ra về, tôi định lên tầng đi ngủ. Nhưng tôi đang quá kích động khi nói về chủ đề này, những suy nghĩ ấy cứ trở đi trở lại trong tâm trí. Có lẽ tốt hơn là tranh luận thẳng thắn với bà Katherine và chú Connor. Tôi chỉ hy vọng bà đang trong tâm trạng tốt vì tôi đoán bà là người duy nhất có thể cho tôi câu trả lời mà tôi cần lúc này.

Cả hai người họ đang ngồi trên xô pha trong phòng khách khi tôi xuống dưới nhà. Bà Katherine đã đi tắm và thay bộ quần áo ngủ khác kể từ lúc tôi nói chuyện với bà trong bếp trước đó. Tôi hy vọng đây là một dấu hiệu tốt.

“Được rồi,” tôi nói, ngồi xuống đối diện với họ. “Tin tốt là năm 1938 vẫn đang khá ổn. Cháu đã dành khoảng hơn năm giờ đi xung quanh khu vực Athens, gần khuôn viên và ra tới tòa nhà Morton nơi Delia, Abel và Grant đang làm việc hôm nay. Có vài ánh nhìn lúng túng dành cho cháu khi cháu bước vào quán cà phê ở bên đó của thị trấn, bởi cháu không nhận ra

rằng tình trạng bị chia tách đó diễn ra ở cả hai phía. Ý cháu là, cháu chắc họ vẫn để cháu mua một cốc cà phê, nhưng chàng trai sau quầy thu ngân trông thực sự lo lắng khi cháu bước vào, có lẽ bởi vì cháu đi một mình. Cháu chỉ hành động như thể cháu bị lạc và hỏi đường tới khuôn viên trường. Cháu thấy ba người họ rời tòa nhà Morton cùng nhau. Cháu theo chân họ qua vài dãy nhà trước khi họ chia tay nhau gần phố Broad.”

Bà Katherine gật đầu và nói, “Grant. Trông cậu ta thế nào?”

“Cao trung bình, có cơ bắp, tóc màu cát. Trẻ, trông có vẻ lo lắng. Delia la lối cậu ta về vấn đề gì đó.”

“Grant chắc hẳn đang học năm nhất. Nếu đây là một trong những chuyến đi đầu tiên của cậu ta thì hẳn cậu ta trạc tuổi cháu hoặc hơn cháu một tuổi, cùng lắm là vậy. Delia khá tốt, nhưng cô ấy cũng có tiếng là người hướng dẫn nghiêm khắc. Cô ấy là người khá khắt khe khi nhắc tới các quy tắc.”

Bà Katherine nhăn mũi khi nói về điều đó, và tôi nén cười. Thật quá đỗi mỉa mai khi nghe bà cười nhạo ai đó áp đặt các quy tắc. Tôi lén liếc nhìn sang chú Connor và thấy chú ấy cũng đang nén cười như tôi. Ngay khi chúng tôi bắt gặp phản ứng của người còn lại, cả hai cùng phá lên cười.

“Sao Khỉ? “Cái gì đấy?” Bà đảo mắt khi hiểu ra vấn đề và rốt cuộc bà cũng bật cười theo. Cũng khá lâu rồi tôi mới lại nghe thấy bà cười. Tôi ước gì có thể dừng cuộc hội thoại này ở đây, trong bầu tâm trạng vui vẻ này. Nhưng cả hai đều quay sang nhìn tôi, chờ đợi tôi tiếp tục câu chuyện.

Bà nói, “Bà đoán đó không phải tất cả những gì cháu muốn thảo luận đúng không?”

Bà khoanh hai tay lại và hơi cúi xuống, trong giây lát tôi tưởng bà bị lạnh. Tuy nhiên trông nó tương tự với tư thế nào đó. Tôi liếc nhìn lại mình và nhận ra tôi đang ngồi y chang thế, giống như gồng mình chờ đợi một cú đánh.

“Bà có nhớ lão Saul từng đề cập tới một nơi là Sáu Cầu? Ở Georgia không?” tôi hỏi.

“Không. Nó gần Athens phải không?”

“Cách khoảng ba mươi dặm, về phía Greensboro. Có thể lão ta từng ám chỉ nó là Bảo bối của Chúa.”

“Nghe lạ hoắc. Sao vậy?”

“Tất cả những ai sống ở đó đều đã bị giết vào tháng Chín năm 1911, tổng cộng khoảng năm mươi người. Tất cả bọn họ được tìm thấy ở cùng nhau trong nhà thờ. Kiernan nói những xác chết này trông giống những cái xác anh ấy thấy sau một cuộc chiến vào thập niên 2070, đó là những gì Simon đã cho anh ấy thấy. Simon cũng từng đề cập tới Sáu Cầu với Kiernan vào một đêm hẩn uống say. Có vẻ như đó là thứ lão Saul đã kể cho Simon nghe về một sai lầm lão ta từng gây ra trước kia.”

Bà Katherine nhướn mày, “Lão Saul thừa nhận rằng lão ta mắc sai lầm ư? Nghe không giống lão ta.”

“Cháu không biết, bà ạ. Cháu chỉ nói lại những gì Kiernan nói với cháu. Dù sao thì bọn cháu cũng thực hiện một chuyến đi tới...” tôi ngập ngừng, và cầm lấy một tay bà vì rõ ràng bà đang định cắt ngang. “Bọn cháu đã đi tới một vài tuần trước khi sự việc đó xảy ra và đặt một vài điểm ổn định để có thể quan sát cả ngôi làng. Chính quyền địa phương nghĩ rằng bất kỳ thứ gì giết chết họ cũng ở trong cái giếng đó, vì thế chúng cháu đặt một vài điểm ở đấy và vài điểm khác trong nhà thờ. Kiernan sẽ quan sát những địa điểm này. Cháu sẽ trở lại với anh ấy sớm thôi. Hy vọng rằng bọn cháu có thể biết được chuyện gì đã xảy ra.”

“Thế cháu dự định sẽ làm gì nếu cháu khám phá ra cái gì đó? Cháu không thể ngăn chặn chuyện này...”

“Vâng, cháu biết,” tôi ngắt lời bà, rồi tự nhắc nhở bản thân hít một hơi thật sâu và giữ bình tĩnh trước khi tiếp tục. “Cháu biết điều đó, bà Katherine. Cháu đã nhắc bản thân liên tục về sự thật ấy suốt vài giờ vừa qua. Nếu cái giếng đó bị lão Saul hay bất kỳ ai can thiệp, với một chiếc chìa khóa CHRONOS, bọn cháu sẽ đến lấy mẫu sau đó. Chú Connor, chú đặt mua một thứ gì đấy mà chúng ta có thể dùng để vận

chuyển một... cháu đoán nó có thể gọi là chất sinh học nguy hiểm, được không ạ? Cháu hơi lo ngại khi mang thứ gì đó kiểu vậy quay về, nhưng sẽ không phải ý tồi khi có ai đó nghiên cứu tìm thuốc giải độc. Nếu cháu không thể ngăn chặn lão Saul, thì ít nhất chúng ta có thể hạn chế thiệt hại.”

Trên khuôn mặt của cả hai người thể hiện một cách rõ ràng rằng họ không đồng ý với quan điểm này, nhưng rồi bà Katherine bắt đầu nói về việc tôi trở lại Bảo bối của Chúa sẽ là quá nguy hiểm, còn chú Connor hỏi tôi rằng ai có thể kiểm tra mẫu thử. Cả hai người nói át lời nhau, tôi thì chìm vào chiếc ghế và nhắm mắt lại.

Cuối cùng chú Connor cũng nhận ra tôi rút khỏi cuộc chơi và nói, “OK, chuyện này chẳng đi đến đâu cả. Nếu chúng ta xác định đó là lão Saul, rõ ràng chúng ta cần mẫu thử đó, vậy thì Kate hoặc Kiernan hoặc cả hai bọn cháu cần phải quay lại và lấy nó. Tốt nhất là để Kiernan làm việc này, giống như ở Copenhagen vậy. Thế thì tất cả những gì chúng ta cần là tìm một người có khả năng chuyên môn để phân tích mẫu thử và người đó không có liên hệ gì với Cyrist hay chính quyền...”

“Chú nói gì vậy?”

“Chúng ta cần người có khả năng chuyên môn...”

Tôi ngồi thẳng người dậy, nhìn chăm chăm vào chú ấy. “Không, câu trước đó. Về Copenhagen. Và Kiernan.”

“Chỉ là cháu cũng có thể để cậu ấy giải quyết việc này,” chú ấy nói rồi nhìn xuống, lắc đầu. “Ở mức độ cá nhân mà nói, chú mong rằng tổ tiên mình không phải gánh chịu mức độ nguy hiểm này, tuy nhiên chú biết còn nhiều thứ ở đây đang bị đe dọa hơn là việc đưa gia đình mình trở lại. Và ít nhất cháu cũng đã có sự đề phòng. Nếu lúc đó cậu ấy không mặc áo giáp, một trong những viên đạn ấy sẽ hoàn thành sứ mệnh tiêu diệt...”

Chú ấy đột nhiên dừng lại, biểu hiện trên khuôn mặt tôi cuối cùng cũng được chú chú ý. “Ồ, cháu không biết.”

“Cháu chắc chắn là không biết rồi.” Tôi giật mạnh cái chìa

khóa CHRONOS ra khỏi túi da, chọn tọa độ tôi và Kiernan đã thống nhất trước khi tôi rời căn nhà của anh. Tôi đã dự định làm việc này vào tối mai, sau giờ học, khi tôi đã được nghỉ ngơi đủ và đầu óc cũng thoải mái hơn, nhưng anh khiến tôi không còn lựa chọn nào khác. “Chúng ta sẽ nói nốt chuyện này sau.”

Bà Katherine vươn người qua, chụp lấy cổ tay tôi, khiến màn hình tọa độ đung đưa. “Bà ơi,” tôi nói, “bà để cháu đi đi mà. Kiernan và cháu cần nói chuyện.”

Bà nói lỏng cái nắm tay, nhưng khi tôi vừa bật điểm ổn định lên lần nữa, bà nói. “Bà sẽ chỉ lưu ý cháu rằng Kiernan đã đưa ra cùng một quyết định mà chúng ta cũng sẽ đưa ra nếu hợp lại, Kate. Để cậu ấy lấy lại chiếc chìa khóa của Moehler ở Copenhagen là quyết định hợp lý.”

“Vâng, có thể đó là quan điểm của bà và chú Connor, nhưng trừ phi cháu đã bỏ lỡ gì đó, Kiernan chẳng lẽ không thêm hỏi ý kiến của bất kỳ ai trong chúng ta hay sao? Đây đúng là một...” Tâm trí tôi quá mệt, và tôi gặp chút rắc rối khi tìm ra từ thích hợp trong giây lát. “Một cách làm việc xỏ lá nhau, bà ạ. Anh ấy còn không có quyền tự mình đưa ra quyết định có chấp nhận sự nguy hiểm đó không.”

* * *

BOGART, GEORGIA

Ngày 6 tháng Mười năm 1905, 4:00 chiều

Miệng Kiernan mím chặt thành một đường mỏng, kiên định, và anh đang nhìn chăm chăm vào điểm ổn định. Tôi cảm thấy như anh có thể thấy mình. Theo ánh nhìn từ đôi mắt của anh, anh biết chính xác tôi giận ra sao. Và anh chẳng bận tâm.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là hành động thật ngẫu. Anh

trông chờ sự tức giận bởi Kate của anh hẳn sẽ tức giận. Vì thế tôi sẽ hành động thật bình tĩnh và tự chủ.

Dự định ấy kéo dài hai giây sau khi tôi hạ cánh. Thứ đầu tiên mà tôi chú ý là cái ống quần jean bên trái chật một cách bất thường ở vị trí bên trên đầu gối khoảng mười lăm phân, lớp vải căng ra vì chỗ vết thương được băng lại. Nhìn thấy điều đó, tôi không thể kiềm chế cảm xúc được nữa, tôi thốt ra cả loạt từ mà có thể mẹ sẽ cấm túc tôi một tuần nếu mẹ nghe thấy.

“Em xong chưa?” anh hỏi, giọng vẫn rất lạnh lùng.

“Chưa. Em khá chắc rằng em vừa mới chỉ bắt đầu thôi.”

“Tốt thôi. Vì anh muốn thảo luận chuyện này với một người sáng suốt hơn, vậy nên anh sẽ chỉ ngồi yên lặng ở đây đợi cho cơn giận trẻ con của em qua đi.”

“Trẻ con? Làm thế nào anh có thể gọi em là trẻ con khi anh mới là người lao vào nguy hiểm mà không thảo luận với bất kỳ ai? Anh có thể đã bị giết rồi đấy Kiernan!”

Anh nhún vai. “Anh không hề. Thêm nữa em cũng sẽ phải đối mặt với chính xác từng đó những nguy hiểm nếu em là người vào đấy. Hãy cho anh một lý do hợp lý tại sao nếu em vào đó thì sẽ ít nguy hiểm hơn là anh đi?”

Tôi suy nghĩ trong chốc lát. “Em đang nói về việc cả hai chúng ta sẽ cùng vào, nhưng mà đúng, sẽ ít nguy hiểm cho em vì em là mục tiêu nhỏ hơn.”

Kiernan đảo mắt. “Anh thừa nhận với em điều đó. Nhưng nếu em nghĩ anh nhận lấy nguy hiểm là ngu ngốc, vậy thì cả hai chúng ta cùng làm việc đó có phải là ngu ngốc gấp đôi không?”

Anh nói đúng, dù tôi không muốn thừa nhận điều ấy. “Anh phải đồng ý rằng dòng thời gian sẽ gặp nhiều rủi ro hơn khi anh tự để chính mình gặp nguy hiểm. Em không có con, Kiernan. Có cháu. Cả *chất*? Chú Connor đã hy sinh rất nhiều, anh biết mà. Chú ấy biết rằng có thể chú ấy sẽ không đưa được gia đình mình trở lại, nhưng nếu anh bị giết thì mọi hy vọng

sẽ tan biến hết. Với lại nếu vậy chúng ta cũng sẽ phải giữ lại thêm một chiếc chìa khóa CHRONOS nữa để cho chú ấy khỏi thành linh biến mất, đúng không?”

“Connor khá vui khi lấy được chiếc chìa khóa của Moehler. Đừng tức đi niềm vui này của nó. Em chỉ nổi giận vì em không được quyết định trong chuyện này.”

Thật hay khi được một lần này anh đọc sai biểu hiện của tôi, khi anh nghĩ rằng đây là một vấn đề về kiểm soát kỳ lạ. Bởi vì không phải vậy. Thành thực mà nói, tôi cũng không hoàn toàn chắc chắn sao tôi phản ứng mạnh đến thế. Cả hai chúng tôi đều đang gặp nguy hiểm - cả chú Connor, bà Katherine, thậm chí là bố. Có khi còn cả Trey và gia đình anh ấy nữa. Nếu cả hai chúng tôi cùng tham gia có thể còn nguy hiểm hơn, và tôi khá chắc rằng anh sẽ có thể thuyết phục tôi điểm này nếu anh chịu thử, dù như thế sẽ làm tôi lo lắng.

“Em không muốn quyết định, Kiernan. Em...”

Lông mày bên phải của anh nhướn lên giống như kiểu chờ đợi tôi nói hết, và nó làm tôi nhớ tới vết cắt trên trán anh. Nó đã liền hoàn toàn. Chỉ còn một đường mảnh màu hồng nhạt ở chỗ cắt, còn vết bầm tím đã mờ lại đồng màu với vùng da khác trên khuôn mặt rậm rắng của anh.

Tôi luôn là người nhảy đầu tiên mỗi khi chúng tôi thực hiện cú nhảy cùng nhau. Gần như không có ngoại lệ, Kiernan theo sau tôi trong mỗi cú nhảy. Và nếu anh không phải là người lành vết thương nhanh nhất thế giới, thì hẳn có những lúc anh đợi một vài ngày sau mới nhảy theo tôi.

“Đã bao nhiêu ngày kể từ lần cuối em ở đây vậy Kiernan? Khi anh dạy em bắn súng ấy? Anh đã nói em quay lại sau ba ngày đúng không?”

Anh gật đầu miễn cưỡng.

“Và đó là những gì em đã làm, nhưng có vẻ giống một tuần với anh hơn đúng không? Còn nữa, khi chúng ta thực hiện cú nhảy tới năm 1911, trước khi chúng ta đi xe tới Bảo bối của Chúa, anh đã phải đợi vài ngày đúng không? Vết cắt trên

đầu anh còn khá mới khi lần đầu em tới đây, em để ý thấy lúc chúng ta đang nói chuyện với Martha và xơ Elba thì nó đã mờ dần. Vì vậy, em nghĩ là anh không thể theo em ngay lập tức. Em nói có đúng không?”

Tôi chờ đợi anh trả lời, nhưng anh chỉ nhìn tôi, vì vậy tôi nói tiếp. “Giờ anh đã ở cách dòng thời gian thực của mình bao lâu rồi? Anh có biết không?”

Miệng anh hơi hé. “Dĩ nhiên anh *biết*, Kate. Anh không phải một tên đại ngốc. Tới giờ anh đã cách dòng thời gian hiện tại của mình mười một ngày và bảy tiếng đồng hồ. Và đúng vậy, có một vài trường hợp anh gặp rắc rối với chiếc chìa khóa. Anh đã nói với em rằng nó không dễ dàng với anh. Anh đang làm hết sức có thể.”

“Vâng, nhưng anh đang làm những thứ anh không bắt buộc phải làm! Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như anh tới Copenhagen và không thể trở lại ngay lập tức? Anh đã có thể bị giết.”

Ánh mắt anh lảng tránh khuôn mặt tôi và miệng anh hơi giật một cách kỳ lạ. Anh đẩy ghế lùi lại và đứng dậy.

“Là như thế, phải không? Đó là lý do anh bị bắn. Anh không thể bật màn hình lên ngay lần đầu tiên.”

Kiernan không trả lời. Anh chỉ quay về phía cửa và bước ra, đi tập tễnh. Anh sập mạnh cửa nhà và cửa hiên khi bước ra ngoài. Với một người nghĩ rằng mình đang ra về là người lớn ở đây thì thật trẻ con hết sức.

Tôi bước theo anh ra ngoài tới chỗ cây sồi to rải rộng ở bìa rừng. Anh đứng tựa vào một cành cây sà xuống gần như song song với mặt đất. Tôi bước qua và trèo lên ngồi trên cành chính, cách chỗ Kiernan đứng khoảng nửa mét.

Chúng tôi đứng vậy trong chốc lát, chỉ nhìn ra khoảng rừng và không nói gì cả. Tôi đứng đưa chân chậm rãi bên dưới cành cây, hít thở sâu, cố gắng kiểm chế tâm trạng của mình. Sau sự bùng nổ vừa rồi, tôi ngờ rằng Kiernan đang suy nghĩ lại nhận xét của anh về việc tôi là một phiên bản bình tĩnh hơn

Kate của anh, nhưng nếu anh cũng là một tên đại nghịch như thế này ở cạnh cô ấy, thì rõ không chỉ mỗi bà Katherine làm cô ấy tức giận.

“Nó tệ tới mức nào?” tôi hỏi.

“Anh có thể thực hiện trung bình hai chuyến đi một ngày, tầm đó, phụ thuộc vào khoảng cách về thời gian và địa lý.”

“Không phải cái đó. Ý em là vết đạn bắn kia.”

Anh nhún vai. “Vết thương phần mềm trên bắp đùi phía ngoài thôi. Nếu lệch sang bên trái năm phân, nó sẽ còn không thể làm anh xước da được. Trông nó giống một vết rạch hay vết bỏng hơn là một vết đạn bắn, thật đấy. Chệch mắt của gia bảo, vậy nên theo lý thuyết Connor vẫn được an toàn. Mặc dù anh không có tí thông tin nào về người phụ nữ trong bức tranh mà Connor cho anh xem. Hay thậm chí cái nông trại đó ở đâu.”

“Chú Connor đã cho anh xem hai bức tranh gia đình khác nhau rồi ư?”

“Sau khi anh hỏi, đúng thế. Anh thích bức hình về gia đình ở trang trại nhiều hơn bức chụp anh đang cầm cuốn *Sách Cyrus*. Nhưng dựa trên độ tuổi của mấy đứa trẻ trong bức ảnh, anh lẽ ra phải bắt đầu xây dựng gia đình ấy từ một vài năm trước rồi.” Anh tiến lại gần chỗ tôi đang ngồi trên cành cây hơn một chút. “Thật khó để có thể thấy hào hứng với việc bắt đầu một gia đình với những người anh chưa từng gặp mặt khi mà...” Giọng anh nhỏ dần và tôi nhắm mắt lại. Những từ còn thiếu lơ lửng trong không trung, không hề nói ra nhưng cũng không thể nhầm lẫn.

Sau một vài giây lúng túng, anh đổi chủ đề. “Anh đã mặc bộ đồ chống đạn Kevlar, em biết đấy. Em có thể ngó qua nó trên gác xép nếu muốn - anh chưa có cơ hội mang trả lại nó. Thậm chí anh còn giấu được cái mũ bảo hiểm dưới một trong những cái mũ lông ngó ngắn nữa. Anh không phải đang khoe khoang đâu!”

“Em không bảo anh vậy, Kiernan. Em chỉ ước anh thành thật với em!”

Anh nhìn sang tôi, ánh mắt nghi ngờ, và anh giữ cái nhìn chằm chằm của tôi một lúc lâu. “Em chắc đó là điều em muốn chứ?”

“Đúng vậy.”

Tôi gần như nói chưa hết thì môi anh đã chạm vào môi tôi rồi. Anh luồn một cánh tay bên dưới chân tôi và nhắc tôi khỏi cành cây, trong khi cánh tay còn lại vòng ôm quanh lưng tôi, ép người tôi sát lại người anh. Kiernan rên lên khe khẽ và chuyển sức nặng khỏi cái chân bị thương của anh khi người anh gánh thêm trọng lượng của tôi, nhưng anh không bỏ tôi ra. Anh chỉ dựa vai vào cành cây và kéo tôi lại sát hơn, nụ hôn thật sâu.

Giọng nói đầy lý trí trong đầu tôi bỗng hững hờ vang lên và thậm chí tên của Trey. Nhưng tâm trí và cơ thể tôi không cùng chung tiếng nói. Đôi bàn tay tôi thay vì đẩy anh ra xa, lại nắm chặt hơn trong giây lát - một tay ghì chặt cổ áo sơ mi của anh, tay còn lại đặt vào gáy, những ngón tay luồn vào trong tóc anh.

Và rồi giọng nói lý trí nhận ra rằng cứ lịch sự yêu cầu sẽ không có tác dụng, thế là nó la lên đủ lớn đến độ cơ thể của tôi không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc nghe theo.

Kiernan cảm nhận được sự thay đổi trong tôi và dừng nụ hôn lại. Tôi quay mặt đi, nhưng anh vẫn không thả tôi ra. Cánh tay anh trượt ra sau đầu tôi, và anh quay mặt tôi đối diện với anh, vì thế tôi không có sự lựa chọn nào ngoại trừ nhìn vào đôi mắt ấy.

“Anh thành thật là *như vậy* đó, Kate. Đó chính là điều anh muốn làm mỗi giây phút anh ở cạnh em.” Anh dịu giọng hơn, rồi rướn người về trước, hôn vào cổ tôi. “Và đó cũng là em khi thành thật với chính mình, trước khi em quyết định đeo lại mặt nạ.”

Tôi định nói gì đó, nhưng anh lắc đầu. “Anh không nói em không quan tâm tới Trey. Anh *biết* là em có. Em thậm chí có thể còn yêu cậu ta, dù anh không thích nghĩ tới khả năng

đó. Tất cả những gì anh muốn nói đó là em cũng có cảm xúc với anh. Và đừng nói với anh mấy lời tào lao về cái tôi cao ngạo của anh. Anh đã thấy em yêu anh trước kia như thế nào, và anh vẫn thấy chút gì đó như thế trong mắt em. Anh từng cố gắng thuyết phục bản thân đó chỉ là suy nghĩ viển vông, nhưng mà không phải. Nếu em cứ tiếp tục giả vờ, anh sẽ không ngăn cản, nhưng xin em đừng dạy bảo anh về sự thành thật nữa trừ phi em sẵn sàng dùng việc nói dối anh và chính bản thân em."

Kiernan thả tôi xuống đất, và tôi bước ra xa vài bước. Không phải vì tôi không tin tưởng anh. Tôi khá chắc chắn rằng anh có lý lẽ của riêng mình. Nhưng tôi đã bắt tâm trí và tinh thần chịu quá nhiều áp lực cho một ngày, và tốt hơn tôi nên giữ chút khoảng cách giữa chúng tôi.

Bởi vì tôi biết anh đúng. Tôi quan tâm anh nhiều hơn tôi nên làm, nhiều hơn cả tôi muốn, và theo một cách không công bằng với Trey. Đó là sự thật không-đơn-giản, và tôi biết điều đó kể từ khi chúng tôi hôn nhau trên đảo Wooded, ngay cả khi tôi không muốn thừa nhận.

"Trong khi chúng ta thành thật với nhau, cung ạ," anh nói, "thì cái chân khốn kiếp này đang giết anh. Chúng ta có thể vào trong rồi nói tiếp được không?"

Tôi gạt đầu và đi theo anh vào bên trong căn nhà. Kiernan tập tễnh bước về chỗ xô pha và ngồi ở một phía, gác chân lên một cái ghế đệm lớn. Anh lại trưng vẻ mặt trở-lại-với-công-việc, tôi thậm chí không buồn tranh luận gì thêm. Tôi ngồi ở phía đầu kia của ghế và quay ra đối mặt với anh, cố gắng bắt tâm trí tôi trật tự trở lại.

Kiernan lôi ra một tờ giấy được gấp lại trong túi quần, hơi nhăn mặt khi di chuyển cái chân bị thương của mình. "Đây là danh sách các tọa độ mà em nên quan sát - những lần anh đã xác định vị trí lão Saul xuất hiện. Anh vẫn cần hoàn thành việc quan sát bên trong nhà thờ, nhưng mà đúng là lão ta đấy. Anh đã theo dõi điểm trên cái giếng đầu tiên, và rõ ràng lão ta đã

nhỏ một lọ gì đó xuống nguồn nước. Đó là vào buổi tối nên anh không thể thấy gì nhiều, ngoài việc lão ta đi găng tay và đeo một thứ gì đấy kiểu như mặt nạ che kín mũi và miệng. Trông lão ta trẻ hơn hồi ở Triển lãm Thế giới, nhưng đó chỉ vì lão ta đã cạo râu sạch sẽ và mặc quần áo bình thường chứ không phải trang phục gã nhà giàu lão ta mặc ở Triển lãm. Lão ta nói chuyện với Martha trước nhà thờ một lúc lâu. Cô ấy cũng nhìn lão ta tương tự như khi nhìn anh. Họ thật sự cần giới thiệu cho cô gái đó vài thằng nhóc gần tuổi với cô ấy hơn.”

Mặt anh thoáng sa sầm, và tôi chắc rằng anh chỉ vừa nhớ ra sẽ không có người nào giới thiệu Martha cho ai nữa. “Và lão Saul - ý anh là, anh không thể nghe lão ta nói gì ngoại trừ biểu cảm của lão ta. Thế có Chúa, nó khiến anh muốn nhảy vào đó và đập nát cái đầu ngu ngốc của lão ta, bởi vì lão ta cũng phải... nhiều chứ?... ba mươi ư? Còn cô gái ấy không thể hơn mười ba là mấy.”

Cô ấy có lẽ gần mười lăm hơn, nhưng quan điểm của anh vẫn trên cả hợp lý.

Anh hít một hơi thật sâu rồi nói. “Anh xin lỗi, Kate. Được chứ? Không phải vì đã hôn em. Anh không thấy có lỗi chút nào vì điều đó, tuy vậy anh sẽ cố không làm như thế nếu không có sự cho phép của em. Anh sẽ cố *gắng*.” Anh thoáng cười rồi tiếp tục. “Ý anh là anh xin lỗi vì chúng ta đã không thảo luận về Copenhagen trước. Anh chỉ là đã rất giận em...”

“Tại sao? Em đã làm gì mà anh giận em?”

Anh định nói, nhưng lại thôi, ngả lưng dựa vào ghế xô pha và day day thái dương đôi chút trước khi bắt đầu. “Có lẽ điều này không công bằng lắm. Nhưng hôm nọ em đã rời khỏi đây mà không nói một lời về những chuyện đã xảy ra ở Sáu Cầu. Em khẳng khẳng chúng ta ngay lập tức đi đến năm 1938, và khi chúng ta hoàn thành, em vụt về luôn. Giống như đó hoàn toàn là lỗi của anh, giống như em đổ lỗi cho anh vì đã khiến em chú ý tới vụ đó.”

“Kiernan, không phải vậy. Em rất mệt và buồn. Em chỉ

muốn về nhà. Và thực tế là em vẫn mệt và buồn. Chuyện đó chỉ vừa xảy ra với em vài giờ trước. Em đang báo cáo lại cho bà Katherine và chú Connor, khi họ nhắc tới Copenhagen và nói anh bị bắn. Rằng anh đã may mắn vì không bị giết. Em *lo* cho anh, được chứ? Và bực mình nữa, vì anh không nói cho em việc anh định làm, vì anh đã có thể bị giết và đó có thể là lỗi của em.”

Anh nhướn mày. “Tại sao đó lại là lỗi của em? Em không điều khiển những quyết định của anh, Kate. Anh nên bàn bạc với em, nhưng anh phải lấy lại chìa khóa của Moehler từ Copenhagen dù có được những Chiến sĩ chống Cyrist chấp nhận hay không.”

“Vâng, nhưng anh thậm chí sẽ chẳng dính tới những việc này nếu em đã không dẫn anh trở lại Estero và...”

Giọng của tôi nhỏ dần nhưng lời đã thốt ra, và tôi nghĩ rằng anh cũng đã nắm được ý của tôi. Tôi chưa bao giờ dẫn anh về lại Estero. Đó là Kate-kia. Từ khi nào tôi bắt đầu coi những việc cô ấy làm như là trách nhiệm của mình?

Anh nhìn khuôn mặt tôi trong phút chốc. Tôi cho rằng anh sẽ hả hê vì thường xuyên phán tôi là cô ấy và cô ấy là tôi. Nhưng đôi mắt này lại rất buồn, và cuối cùng khi anh cất tiếng, giọng anh trầm thấp, gần như là tiếng thầm thì.

“Em đánh giá anh thấp thế sao, Kate?”

Được rồi. Tôi đã bỏ lỡ gì thế? Tôi chỉ lắc đầu, cảm thấy bối rối.

“Em nghĩ rằng anh sẽ chỉ đứng đó và nhìn lão Saul xóa sổ vô số người vô tội ư? Hay, thậm chí chỉ là một số người? Anh không quan tâm họ có vô tội hay không nữa. Em nghĩ rằng anh không đau lòng khi bước đi giữa những con người ở Sáu Cầu đó và biết rằng tất cả họ sẽ chết trong tay lão Saul ư? Khi biết anh có thể ngăn chặn nó, nhưng...” Anh lắc lắc đầu. “Hoặc có thể em chỉ nghĩ anh là một tên đại nghịch, rằng anh không thể hiểu được và sẽ theo lệnh của Cyrist để giết...”

“Thôi đi! Anh biết em không nghĩ bất kỳ điều nào trong số đó.”

“Vậy tại sao lại nói việc anh bị thương là lỗi của em, hả Kate? Anh vẫn sẽ chiến đấu chống lại chúng dù có hay không có em. Đó chỉ là vấn đề thời gian.”

Cả hai chúng tôi im lặng trong chốc lát, rồi anh thở dài. “Anh biết điều này không công bằng với em, nhưng em là người duy nhất anh có thể nói chuyện về bất kỳ điều gì liên quan đến vấn đề này. Em có bố, bà Katherine, chú Connor, tất cả bọn họ đều biết chuyện gì đang xảy ra đúng không? Và có thể cả Trey, vì anh cá bằng cả trang trại của mình - giờ anh có một thứ để cá cược rồi - rằng cậu ta là nơi em hướng về khi em vội vã rời chỗ này.”

Câu trả lời nằm trên mặt tôi, vì thế tôi không nói gì cả. Và tôi đang nghĩ anh không có quyền làm tôi thấy tội lỗi về việc này thì anh nói, “Anh không nói ra để em cảm thấy tệ. Lúc ấy em đang buồn, và lẽ dĩ nhiên em sẽ tìm kiếm sự an ủi. Chỉ là...”

“Anh cũng cần được an ủi.”

“Ừ. Anh không yêu cầu em nắm tay anh và kéo anh vào giường mỗi tối, mà nếu em muốn làm thế thì anh cũng không phản đối đâu. Nhưng chúng ta vẫn là đồng đội cho tới khi việc này kết thúc, và anh mong rằng ít nhất em cũng coi anh là bạn - ôi, Kate, đừng khóc, được chứ? Em giống như một con cún con tủi thân, và anh không bao giờ muốn làm em cảm thấy như vậy. Nếu em khóc, anh cũng sẽ khóc theo mất.”

Tôi gạt nước mắt bằng mu bàn tay, cố gắng giữ cho chúng không trào ra, vì nếu thế sẽ chỉ làm anh thấy tệ hơn. “Em xin lỗi. Em đã cư xử giống như một đứa trẻ được nuông chiều thành hư. Anh có quyền cáu giận với em.”

“Anh không giận em. Phải, anh đã giận, nhưng chủ yếu vì tình cảnh này lại khiến em hướng về người khác chứ không phải anh.”

Tôi cắn chặt môi để ngăn nó run lên, nhưng vẫn có vài giọt nước mắt trào ra trên khóe mắt. Kiernan cố gắng di chuyển về phía đầu ghế nơi tôi đang ngồi, nhưng anh vội

nhấn mặt khi nhắc chân lên và lẩm bẩm vài câu chữ thề không thành tiếng.

“Trời ơi, em có thể ở lại đây không Kate? Anh sẽ cư xử đúng mực, anh hứa. Anh chết mất khi thấy em khóc mà không thể ôm em. Hoặc nếu em không thể làm vậy, hãy quay về với cậu ta và để cậu ta ôm em. Anh đang làm rối tung mọi thứ.”

Trông anh thật đau khổ. Tôi không thể nói với anh câu từ chối. Thậm chí tôi còn không chắc mình muốn vậy.

Tôi dịch về phía đầu ghế anh ngồi, cuộn tròn người cạnh anh. Chúng tôi ôm lấy nhau, và tôi khóc - khóc cho những điều chúng tôi không thể thay đổi, hay sẽ không thay đổi, nhưng trên hết, cho những gì đã mất. Và tôi đã thiếp đi trong vòng tay anh khi cả hai đều đã cạn nước mắt.

Khi tôi mở mắt ra, căn nhà tối om, vì thế tôi không biết chúng tôi đã ngủ bao lâu. Nhưng nó là một giấc ngủ sâu, không mộng mị mà những ngày gần đây tôi không mấy khi có được. Tôi di chuyển thật cẩn thận để tránh làm anh thức giấc, và tìm xung quanh một chiếc bút chì cùng một tờ giấy để có thể để lại cho anh một lời nhắn.

Kiernan ~ Em sẽ trở lại vào tám giờ sáng mai. Hãy đợi cho tới khi em tới để hoàn thành việc quan sát điểm ổn định tại Sáu Cầu. Anh không cần phải làm việc này một mình. ~ Kate

Tôi gạch chân từ *đợi* tận ba lần, rồi hôn nhẹ lên má anh và gài tờ giấy vào chỗ khuỷu tay anh. Rồi tôi lôi ra cái mẽ đay và thực hiện cú nhảy về với Trey.

Thế có sai trái không?

Có thể.

Tôi thực sự không biết gì hơn. Tôi chỉ biết là tôi phải giữ đúng từng chữ trong lời hứa với Trey, bởi vì hình như tôi đang phản lại tinh thần của nó.

∞ CHƯƠNG 15 ∞

Tôi khá chắc là Trey sẽ ở hiên trước nhà bà Katherine, vì anh sẽ đón tôi đến trường lúc bảy giờ mười lăm. Một lựa chọn khác là tôi quay lại ngôi nhà ngày hôm qua, nhưng có nguy cơ là tôi sẽ bắt gặp chính mình trước đó. Trong khi có khả năng tôi cũng sẽ chạm trán chính mình ở đây, tức là bản thân tôi lúc sau, và cô ấy sẽ biết giờ tôi đang ngồi trên cái xích đu ngoài hiên. Vậy nên, nếu tôi lúc sau đủ ngớ ngẩn để nhìn ra ngoài trước khi Trey ấn chuông cửa, tôi đáng phải nhận bất kỳ con đau đầu nào theo sau đó.

Trey tới sớm vài phút, anh mặc quần kaki cùng áo sơ mi trắng cài kín cổ, đồng phục mùa hè cho nam sinh của trường Briar Hill. Anh cũng đã mặc bộ này khi ghé qua thăm tôi sau giờ tan học ở dòng thời gian trước. Hôm nay trông anh đỡ lồi thoi hơn bộ dạng tan học mọi khi, nhưng đây là hình ảnh hằng ngày của anh, hình ảnh tôi nhớ nhất và hơi thở của tôi nghẹn lại trong cổ họng.

Anh mỉm cười khi nhìn thấy tôi ngồi trên chiếc xích đu, nhưng đó là một nụ cười bối rối. Anh đang trông chờ tôi mặc đồng phục chính tề, sẵn sàng đi học, trong khi tôi vẫn đang mặc quần jean và áo phông, cả hai đều nhăn nhúm. Mặt tôi có lẽ vẫn hơi phù sau trận khóc lóc kia, còn tóc tai thì bù xù.

“Em biết anh sắp nói điều gì,” tôi mở đầu, “nếu em không ngủ quên qua cả giờ báo thức, thì giờ này em đã mặc đồng phục chính tề. Có lẽ đang trong bếp, ăn nốt bữa sáng. Em sẽ quay lại và ngủ một giấc thật ngon trước khi anh ấn chuông cửa. Chỉ là giờ em cần gặp anh.”

Anh ngồi xuống cạnh tôi trên chiếc xích đu và kéo tôi về phía mình. “Anh biết. Anh đã cảm thấy y như vậy sau buổi tối hôm qua, nhưng vì anh không có may mắn với chiếc chìa khóa CHRONOS đó...”

“Xui xẻo thì có.”

Anh gật đầu. “Ừ, có lẽ từ đây chính xác hơn.”

Chiếc xích đu dừng đưa qua lại, anh chỉ im lặng, nhìn ra con đường trong vài giây. Tôi đang định hỏi anh nghĩ gì thì anh nói, “Anh đã nghĩ về những gì em nói. Và em nói đúng, nhỉ?”

“Về chuyện gì?”

Trey nhìn tôi với ánh mắt kỳ lạ rồi bật cười. “Về *chúng ta*?”

Tôi không chắc anh đang nói về điều gì giữa chúng tôi, nhưng anh tiếp tục.

“Và anh biết là hôm sau mình vẫn sẽ phải đến trường, nhưng với lịch trình của em hiện giờ, chắc năm ngày đi học với em sẽ kéo dài hàng tuần lễ, phải không?”

Anh nói hoàn toàn đúng. Tôi sẽ quay lại chỗ Kiernan ngay sau khi chúng tôi tan học ngày hôm nay. Bắt anh quan sát các điểm ổn định tại Bảo bối của Chúa một mình thì thật không công bằng. Tôi thậm chí không thể tưởng tượng ra cảnh ở một mình trong nhà và nhìn người ta chết.

“Vậy nên anh đang nghĩ... hay là tối nay mình đi ăn? Anh sẽ đặt bàn ở nơi nào đó đẹp đẹp, và mình có thể biến nó thành một buổi tối đặc biệt.”

Tôi thấy hơi phân vân. Với tất cả những gì đang diễn ra, tôi sẽ thành một người bạn hẹn tệ hại, nhưng tôi cũng đã hứa là sẽ phân chia thời gian đồng đều cho anh.

“Em nghĩ thế cũng được đấy,” tôi nói. “Đến chỗ mẹ em đón em nhé.”

“Đã rõ. Sáu giờ nhé?”

Tôi gật đầu và ngáp một cái rõ to.

Anh hôn lên trán tôi. “Em cần phải ngủ. Chúng ta còn một ngày dài và một đêm dài phía trước. Mơ đẹp nhé.”

Tôi suýt nữa đã nói “anh cũng vậy nhé”, nhưng rồi tôi nhận ra như thế thật ngớ ngẩn, vậy nên tôi chỉ uể oải mỉm cười với anh và lấy chiếc chìa khóa CHRONOS ra. “Cho em vài phút rồi hãy bấm chuông cửa nhé.”

Tôi muốn nhảy thẳng về phòng mình, nhưng lại đặt tọa độ nhảy về sảnh trước, chỉ một phút sau khi tôi nhảy đi vào trưa ngày hôm qua để cập nhật tình hình cho bà Katherine và chú Connor.

Họ vẫn đang ngồi trên xô pha, quay lưng lại tiền sảnh. Bà đang càu nhàu điều gì đó nên tôi háng giọng để thông báo sự có mặt của mình.

“Kiernan ổn,” tôi nói.

Chú Connor gất gồng. “Chú đã bảo thế ngay trước khi cháu đi rồi còn gì.”

“Chú nói là mọi việc đã có thể tệ hơn thế. Hai điều này khác nhau mà. Dù sao thì vụ thảm sát ở Bảo bối của Chúa, làng Sáu Cầu, chú muốn gọi thế nào cũng được, chắc chắn là tác phẩm của lão Saul. Ngày mai tan học về cháu sẽ quay lại đó để lấy thêm thông tin chi tiết. Giờ cháu đi ngủ đây ạ.”

Khi về đến phòng mình, tôi gọi điện cho bố hỏi thăm sức khỏe của ông nội, nhưng lại nhận được thư thoại. Cảm giác như bố đã đi cả tuần, nên khi nhìn đồng hồ và nhận ra thậm chí còn chưa đến chín giờ, điều đó có nghĩa là bố mới chỉ đi được khoảng tám tiếng, tôi hơi giật mình. Mẹ cũng gửi tin nhắn cho tôi nhưng tôi quá mệt, không thể nói chuyện bây giờ được.

Tôi uống một chút nước, đánh răng qua loa vài cái rồi đổ ập người xuống giường, hy vọng đánh một giấc liền mạch mười tiếng đồng hồ mà không mộng mị gì. Nhưng giấc mơ về đám cháy lại lên vào đầu óc tôi lúc sắp rạng sáng. Tiềm thức của tôi rõ ràng không có chút tinh tế nào, vì lần này, ngoài những người lạ ra, Kiernan và Trey cũng nằm trong số những người được tôi “cứu” bằng cách ném qua cửa sổ xuống vỉa hè bên dưới, nơi họ tan nát thành từng mảnh nhỏ. Không còn

cách nào để ngủ lại sau đó. Điểm tích cực của chuyện này là tôi có thời gian để tập thể dục trước khi đến trường.

Sau khi tập tành và tắm tấp, tôi ra vườn sau ăn một thanh kẹo sô cô la và ngồi với Daphne, gần như là để tôi khỏi ngó nghiêng ra sảnh trước, nơi Trey sẽ đến trong vòng hai phút nữa. Tôi không nghe thấy tiếng anh đỗ xe nhưng Daphne thì có. Cô nàng sửa lên vài tiếng và chạy ra cửa hiên trước khi tôi kịp gọi lại. Tôi nghĩ chắc nó cũng nghe thấy chúng tôi nói chuyện bên ngoài, vì nó cứ nhìn tôi với ánh mắt tiếc nuối, như thể nó không hiểu tại sao tôi lại ở đây mà giọng tôi ngoài đó. Và quan trọng hơn, tại sao tôi ngăn không cho nó làm nhiệm vụ tiếp đón khách đến nhà.

Tôi mở cửa khi Trey ấn chuông vài phút sau đó, thả Daphne ra hiên để cô nàng có thể vẫy đuôi sửa mừng và hít hà thoải mái. Rồi tôi ruơn người lên để hôn Trey một cái.

Anh quay lại nhìn chiếc đu vẫn chưa dừng hẳn trước khi bước vào nhà. “Em biết không, anh thấy sẽ dễ quen với việc này hơn nhiều, nếu trước khi biến mất em phải quay trở vào TARDIS¹ hay cái gì đó chẳng hạn.”

“Em xin lỗi. Em thực sự không cố làm anh loạn óc đâu. Chỉ là em phải tìm cách để giữ lời hứa với anh thôi.”

“Trông em vẫn mệt lắm,” anh nói, vòng tay ôm lấy eo tôi.

“Tại mơ đấy.” Tôi vớ lấy cái ba lô từ trong tủ. “Anh trông cũng uể oải quá.”

“À, ừ, tâm trí anh đang có đủ thứ chuyện. Nhưng hôm nay gác lại hết, được không? Ngày đầu tiên của năm học mới! Em không thấy phấn khởi sao?”

Anh nhìn tôi với ánh mắt ngụ ý rằng anh đang ở cực đối lập với phấn khởi, và tôi bật cười.

“Em biết. Bình thường em cũng thích đi học, nhưng khó mà hào hứng được. Ý em là, em thích chuyện em có chung giờ

1. TARDIS là một cỗ máy du hành không gian-thời gian, xuất hiện trong series phim khoa học giả tưởng *Doctor Who*.

học với anh. Charlayne cũng sẽ ở trường - đấy là điểm cộng... em nghĩ vậy. Nhưng cũng có Eve và đám ton hót của cô ta, thêm cả tá giáo viên mới là người Cyrist. Em cứ cảm giác như chúng ta đang bước chân vào một ổ rắn vậy."

"Cảm ơn em Kate, vì đã làm người học sinh mới này càng thêm lo lắng."

"Thôi, cho em xin," tôi nói và đóng cánh cửa lại sau lưng. "Em chưa bao giờ thấy anh có chút lo lắng nào dù là nhỏ nhất trong những tình huống giao thiệp ngoài xã hội."

Chúng tôi đến Briar Hill chỉ vài phút trước khi chuông reo. Tôi chỉ cho Trey phòng chủ nhiệm của anh, không may là chúng tôi không chung phòng chủ nhiệm. Anh thoáng siết nhẹ tay tôi trước khi rời đi. Nó là một cái siết tay rất bí mật vì cả hai chúng tôi đều dám chắc rằng quy tắc thân mật nơi công cộng sẽ bị giám sát vô cùng chặt chẽ.

Tôi ngồi vào chỗ của mình vừa lúc chuông tiết một reo và nhìn quanh. Điều đầu tiên tôi chú ý tới là Charlayne ngồi sau tôi hai bàn. Cô vẫy tay với tôi khi mắt tôi bắt gặp cô rồi quay sang nói gì đó với chàng trai ngồi bên phải. Điều thứ hai tôi chú ý là tất cả các nữ sinh mới, tôi đoán hầu hết là từ trường Carrington Day, và có lẽ là một phần tư nữ sinh tôi nhận ra từ những lớp học năm ngoái của mình tại Briar Hill, đang mặc một kiểu đồng phục khác. Chiếc váy xòe xanh dương và vàng kẻ caro trên đầu gối vài phân đã được thay bằng một chiếc màu be dài hơn, nó chỉ ngắn hơn chiếc tôi đã mặc năm 1905 một chút.

Có vẻ như trong chúng tôi có đứa đã lỡ mất thông báo quy định đồng phục mới.

Hai giáo viên - một người tôi nhớ mang máng đã gặp trên hành lang năm ngoái và người kia tuổi trung niên, dáng người thấp, tôi chưa gặp bao giờ - đang phát cho chúng tôi tập tài liệu gì đó. Vị giáo viên mới thả một trong những tập tài liệu đó lên bàn tôi, và tôi để ý thấy một hình xăm hoa sen trên tay thầy ấy. Tôi chưa thực sự nhìn thấy hình xăm đó trên

bất cứ người Cyrist nam giới nào, và tôi ngạc nhiên khi thấy nó có màu xanh dương, thay vì màu hồng họ dùng cho các cô gái. Tôi phải nén lại một tiếng cười, nhưng không được thành công lắm nên tôi phải giả vờ đang ho để lấp liếm. Tập tài liệu này chắc chắn đã được dùng qua vào năm ngoái vì nó có logo của trường Carrington Day ngoài bì - một chiếc mũ Sparta với biểu tượng Cyrist.

Eve và một trong ba đứa con gái mà Charlayne gọi là "Evelette" thông dong bước vào lớp ngay khi hồi chuông cuối cùng vang lên. Ghế ngồi đã được chỉ định, nên Eve ngồi gần hàng đầu. Tên của bạn cô ta chắc gần cuối bảng chữ cái hơn, vì nó hơi bīu môi với Eve và bắt đầu bước về phía cuối lớp. Nó đi thêm vài bước và phát hiện ra tôi, sau đó nhanh chóng quay lại để thì thầm điều gì đó vào tai Eve. Eve nhăn mũi về ghê tởm và ném cho tôi cái nhìn khó chịu, sau đó thì thầm lại với con bé kia, rồi cả hai đứa phá ra cười.

Chiếc bảng thông minh dùng đăng thông báo buổi sáng bật lên, và linh vật của trường Briar Hill, một con chim ưng trông như thể người thiết kế ra nó nghiện chơi *Angry Birds*, xuất hiện tại vị trí thường lệ của nó ở chính giữa màn hình đang khởi động. Tuy nhiên, thay vì cái mỏ vàng và bộ lông màu xanh thẫm như mọi khi, hôm nay nó có màu tím mận kỳ quặc. Một loạt tiếng rền rĩ vang lên, không chỉ từ nhóm Briar Hill mà từ tất cả mọi người, theo sau là đủ kiểu cảm râm than thở.

Cuối cùng vị giáo viên của Briar Hill lên tiếng, "Đủ rồi. Các em sẽ có thời gian để nêu ý kiến sau. Và câu trả lời cho bất cứ câu hỏi nào của các em đều nằm trong tập tài liệu này."

Carrington Day hình như không có tiết mục chào cờ, vì họ ngồi yên lặng không nhúc nhích tại bàn trong khi hầu hết chúng tôi đều đứng dậy. Sau khi chúng tôi xong, tất cả bọn họ mới đứng lên đối diện với biểu tượng Cyrist trên màn hình và đọc kinh Tin Kính, đến lượt chúng tôi ngồi không mấy thoải mái. Khi họ đọc đến phần, "Những kẻ chống Đường lối sẽ đối

mặt với Thịnh nộ và Phán quyết của ta,” Eve bỗng nhìn sang tôi. Rõ ràng cô ta đang cố gắng chọc tức tôi và nếu câu đó nghe không quá bệnh hoạn thì chuyện này sẽ vui phết. Với tất cả những gì đang xảy ra bây giờ, tất cả những gì người Cyrist đang trù tính, Eve vẫn chỉ biết hứng thú với những trò ngớ ngẩn của đám nữ sinh trung học.

Tôi đợi đến khi Eve và đứa bạn cô ta bước qua ngưỡng cửa rồi mới tổng tập tài liệu kỳ diệu có-câu-trả-lời-cho-tất-cả vào trong túi.

Charlayne đang đứng ngay cạnh bàn của tôi khi tôi nhìn lên. “Chà, đúng là được khai sáng,” cô nói. “Cậu có nghe Bensen, cái cậu ngồi cạnh mình ấy, gọi con linh vật mới là gì không? Bỏ câu Tím. Nghe hay gớm.”

“Hoặc có lẽ họ nên thay đổi,” tôi nói. “Chúng ta có thể đổi chiếc váy kẻ caro xanh dương và vàng từ bộ đồng phục của Briar Hill sang cho con linh vật của Carrington Day, và anh ta sẽ là Caro Sparta.”

Chúng tôi hòa vào dòng người trong hành lang. Ai trông cũng có vẻ cao lên nhiều vì giờ đám lớp dưới đã bị chuyển tới Carrington.

“Thế hay đấy,” cô nói. “Và có lẽ Caro Sparta có thể mang theo con Bỏ câu Tím trên vai. Trông được đấy. Nhưng chẳng ai thèm nghe ý kiến của chúng ta. Quá tệ.”

“Ừ đấy. Dù nói thật thì mình không khoái mấy thứ tinh thần trường lớp tí nào.”

“Mình có thể hiểu tại sao, trường lớp gì mà linh vật lại là một con chim.” Cô quay sang một bên để tôi có thể nhìn thấy cái biểu tượng được thêu trên ba lô của cô - một anh chàng với cái mũ chiến binh màu tím và áo choàng không tay hở hững để lộ nửa thân trên và hai cánh tay cơ bắp. “Nhưng mình thích Sparta của bọn mình. Anh ấy thật nóng...” Nó ngừng bật, hít một hơi thật sâu và xoay xở tìm từ khác. “Anh ấy... kinh điển.”

Tôi bật cười. Charlayne không-phải-là-Cyrist vẫn còn ở trong đó. Chắc chắn.

“Ừ,” tôi nói. “Đúng là kinh điển. Và còn nóng bỏng chết người nữa.”

Charlayne đảo mắt nhưng hai bên khóe miệng của cô giật giật, và mất vài giây cô mới dim được nụ cười đang cố gắng thoát ra ngoài.

“Nếu cậu khẳng khẳng thế thì được thôi,” cô nghiêm chỉnh nói. “Mình không để ý đâu.”

* * *

Tôi nhìn quanh căng tin để kiểm Trey nhưng không thấy anh. Tuy nhiên, tôi chỉ cần nhìn một phía căn phòng, bởi như có một đường ngăn vô hình xuyên qua giữa trung tâm, ngăn cách người Cyrist với những gương mặt quen thuộc của Briar Hill. Một điều tích cực mà tôi có thể thấy từ vụ sáp nhập này là dường như nó ít nhất đã phần nào xóa được ranh giới bè nhóm từng chia rẽ chúng tôi. Có cảm giác đoàn kết, và một vài đứa học sinh mà tôi khá chắc rằng mình không hề biết đến sự tồn tại của chúng vào năm ngoái đã mỉm cười thân thiện với tôi trên hành lang. Có lẽ chúng chẳng biết tôi là ai, và có lẽ cũng không quan tâm, nhưng chiếc váy kẻ caro ngắn hơn đã đánh dấu tôi là một trong số *chúng ta*, chứ không phải một trong số *họ*.

Cuối cùng tôi cũng tìm được Trey ở cửa kia của căng tin và vẫy vẫy tay với anh. Chúng tôi đứng vào hàng, chọn vài món đồ ghê nhất. Một đám nhóc ngay phía trước chúng tôi hình như đã quen với những món ngon hơn, vì chúng nó ỉ ôi và phàn nàn liên tục suốt chặng đường ra tới quầy tính tiền. Và, đúng, bữa trưa ở Briar Hill không ngon nghề gì. Nếu không phải vì món xa lát tự chọn và sữa chua, tôi chắc chắn sẽ mang cơm trưa từ nhà đi. Nhưng mà giọng điệu của họ vẫn làm tôi khó chịu, và tôi đoán những người phục vụ cũng cảm thấy như vậy, vì một trong số họ vừa thả một thìa khoai tây nghiền vào khay của một đứa Cyrist mạnh đến nỗi

nó bắn tung tóe lên áo cậu ta. Và bà ấy trông không có vẻ gì là hối lỗi.

Chúng tôi vừa hay tìm được một chiếc bàn trống, gần với Bức tường Berlin vô hình, khi Charlayne và gã cùng lớp, anh chàng mà cô gọi là Bensen, thả ba lô lên hai ghế còn lại.

Charlayne nhìn một lượt khay đồ ăn của chúng tôi. “Cậu là đứa duy nhất mình biết sống sót được với bữa trưa ở Briar Hill đấy. Nên có thể suy ra là bánh mì kẹp gà và khoai tây chiên ăn được phải không?”

“Khoai tây chiên rất khá, nhưng Trey đang đánh cược với món bánh mì kẹp đó. Xa lát tự chọn rất ngon. Thịt lợn muối xông khói là thật, không phải giả đâu, mà chắc hết rồi.”

Đúng như tôi nghi ngờ, thịt lợn xông khói là điểm yếu của Charlayne. Cô cười và kéo tay anh chàng kia. “Đi thôi, Ben.”

Tôi cười đáp lại cô và chợt nhận ra điều gì đó không đúng trong bức tranh này. Không có gì lạ khi Charlayne vào cùng lớp Lịch sử với tôi, vì chúng tôi học chung lớp. Nhưng cô cũng đi cùng tôi tới tiết thứ hai, và phòng Thể dục thì đâu có cùng đường với khoa Nghệ thuật. Cô cũng lảng vảng gần tủ đồ của tôi vào giữa tiết ba và bốn, và giờ cô với Ben là hai đứa Cyrist duy nhất đang ngồi ở Vùng đất của những Kẻ ngoại đạo Tầm thường.

Nụ cười của tôi đông cứng lại. Charlayne đang theo dõi tôi.

“Món bánh mì kẹp không tệ chút nào nếu em thêm tương cà,” Trey nói và rồi nhận ra biểu cảm của tôi. “Sao vậy?”

“Charlayne. Em dám chắc rằng cô ấy đã được dặn ngồi đây. Nhìn quanh xem. Có đứa Cyrist nào khác ngồi phía bên này của căng tin không?”

Anh cười buồn. “Anh nghĩ em đã nhận ra điều đó rồi chứ. Ý anh là, chuyện này hơi tiện quá phải không? Bạn thân nhất của em trước đây giờ chơi cho phe bên kia, nhưng cô ấy vẫn muốn làm bạn thân nhất của em lần nữa.”

Giờ tôi cảm thấy mình thật ngu ngốc, vì, dĩ nhiên rồi,

anh nói đúng. Chỉ bởi tôi nói chuyện với Charlayne có vẻ thật tự nhiên, chỉ bởi cô dường như giống với Charlayne ngày xưa của tôi, không có nghĩa cô đúng là như vậy. Tôi cảm thấy có sự kết nối giữa chúng tôi, nhưng có thể tôi là người duy nhất thấy vậy. Chỉ mong muốn một điều gì đó thôi không biến điều đó thành sự thật được.

Trey nhúng một miếng khoai tây chiên vào tương cà rồi hươ hươ trước mặt tôi. Tôi lắc đầu, anh nhún vai rồi đưa nó vào miệng mình. “Thế chúng ta sẽ bảo họ quay về đội của họ hay chơi tiếp đây?”

“Chơi tiếp. Em thực chỉ muốn ngồi đây với mình anh nhưng em không thể để Eve hay dì Prudence hoặc kẻ chết tiệt nào đứng sau chuyện này biết rằng em cuối cùng... *cuối cùng*... cũng đã biết tất cả. Giả ngu chắc không quá khó - như kiểu năng khiếu bẩm sinh rồi.”

Trey giả bộ trưng ra vẻ bị xúc phạm. “Gì cơ?”

“Không nói anh. Em từng thấy anh giả vờ rồi. Như James Bond ấy. Chỉ có em là đứa dễ lừa thôi. Mẹ nói em tin người quá, y như bố. Hình như mẹ đã đúng.”

“Có lẽ thế, nhưng em có muốn sống hết đời mà giả định những điều xấu xa nhất về bất cứ ai em gặp không? Một trong những điều anh thích ở em là em có tính cách của một con chó tha mỗi lông vàng.”

Tôi nheo mắt. “Tóc em không vàng cũng không xù nhé.”

“Và em cũng không có mùi giống nó. Thứ anh nói là *tính cách*. Em tốt bụng, chân thành. Em cho mọi người cơ hội. Em có muốn trở thành kiểu người ngay lập tức nghĩ rằng Charlayne là người xấu khi chưa có bằng chứng gì không?”

“Ừm, không.” Thậm chí khi giờ tôi khá chắc về những gì cô đang làm, tôi vẫn không nghĩ Charlayne là người xấu. Tôi hấy đồng xa lát quanh cái đĩa của mình, chọc mấy miếng rau rồi đặt đĩa xuống. “Em thực sự không tin Charlayne là người xấu. Ý em là, không thực sự xấu xa. Cô ấy có thể có những lý do mà chúng ta không...”

Tôi ngừng lời vì Trey đang ngoác miệng cười. “Anh đã đúng. Chúng ta cần đặt một cái tên theo giống chó tha mỗi lông vàng cho em.” Tôi đá chân anh dưới gầm bàn và anh bật cười. Rồi ánh mắt anh lấp lánh một tia sáng khác khi anh khẽ cọ bấp chân vào chân tôi và nói nhỏ, “Anh mong chờ tối nay lắm. Có lẽ em nên mang theo bộ đồ em từng mặc ấy.”

Tôi nhướn mày. “Bộ đồ thủ thư á?”

Trey đảo mắt. “Ừ, nó đó. Em biết chính...” Anh ngưng bật khi Charlayne và Ben xuất hiện từ đằng sau, đặt khay thức ăn của họ lên bàn.

“Thịt hun khói chỉ còn toàn miếng vụn,” Charlayne càu nhàu. “Và bà cô kia còn cẩu kính với mình khi mình kéo cái khay đó ra khỏi quầy để trút nốt vào đĩa của mình. Mình làm gì khác được chứ?”

Bensen, này giờ chưa nói câu nào lên tiếng, “Tớ nghĩ bà ấy chỉ khó tính thế thôi. Chính là cái bà làm bắn nước thịt lên phần bánh hạnh nhân của tớ. Và nó thậm chí không nằm cạnh món khoai tây nhé.”

Tôi nghĩ họ đang nói về chính người phục vụ mà tôi đã nhìn thấy lúc trước, và tôi bị giằng co giữa hai bên. Một phần thì nói rằng chỉ vì một vài người Cyrist tồi tệ mà có thành kiến với tất cả bọn họ thì không hay chút nào, còn một phần thì đang bận đánh giá bà ấy như là một đồng minh tiềm năng để chống lại Thế lực Hắc ám. Dù vậy, bà ấy còn lớn tuổi hơn cả bà ngoại tôi và quá cân nghiêm trọng, nên tôi không chắc bà ấy giúp được gì nhiều.

Chúng tôi nói chuyện về lớp học một lúc, dù hầu hết câu chuyện đều do Charlayne dẫn dắt. Khi có một khoảng lặng, Trey bất ngờ nhảy vào hỏi.

“Cậu không sợ mình sẽ bị xua đuổi khi ngồi ở phía bên này Đường phân giới Trọng yếu à?”

Ben cười, nếu lúc đó tôi chớp mắt thì đã không nhìn thấy được khóe miệng thoáng giật lên phía trên của cậu ta. “Tớ được học bổng,” cậu ta nói. “Học bổng hỗ trợ một phần, nên

tớ trở thành một trường hợp bố thí, tức là tớ đã bị phân biệt ngay từ đầu rồi. Nhưng tớ vẫn không biết vì sao Charlayne lại bị bọn họ ghét.”

Charlayne nhìn cậu ta tức tối. “Chẳng ai ghét mình cả, Ben ạ. Đây không phải nhà trẻ. Mình có thể ngồi bất cứ chỗ nào mình thích.”

“Nhưng cậu cũng có một hình xăm,” tôi nói, nhìn qua tay của Bensen, “nên mình nghĩ là...”

Cậu ta nhún vai, đưa tay hất mấy sợi tóc đen xòa vào mắt. “Mẹ muốn tớ đi học ở Carrington Day. Mẹ của Charlayne bảo mẹ tớ là tớ có thể nhận được học bổng nếu tớ đồng ý với... các điều kiện. Vậy nên tớ đánh cược một phen. Độ tuổi trung bình để một đứa con trai gốc Ấn mất trinh là khoảng mười chín tuổi. Thêm vào đó: tớ béo, lùn và thích đọc *Chúa tể của những chiếc nhẫn*. Gộp tất cả các điều trên lại, tớ gần như chắc chắn rằng mình sẽ vẫn là xử nam ở tuổi hai mươi dù có hay không có cái hình xăm này, nên thà tớ gạt hái được chút lợi ích từ nó vẫn hơn. Và tớ cũng nghe nói là hình xăm sẽ giúp tớ trở thành trái cấm hấp dẫn với mấy bạn vô thần.”

Ben khẽ nháy nháy với tôi.

“Im đi, Ben.” Charlayne rít lên. “Cứ tưởng cậu thông minh thế nào. Không phải là cậu tin mọi câu chuyện tưởng tượng trong phòng để đồ mà cậu nghe được đấy chứ?”

“Chỉ tin những câu chuyện anh trai cậu kể thôi.” Khóe miệng cậu ta lại khẽ nhếch lên. Anh chàng này quả thực giỏi kiếm chế biểu cảm.

“Hai người biết nhau bao lâu rồi?” Trey hỏi.

Tôi cũng đang nghĩ điều tương tự. Họ dìm nhau không khác gì anh em ruột.

“Quá lâu,” Charlayne trả lời. “Mẹ cậu ấy là bảo mẫu của chúng mình. Bác ấy vẫn thường trông chúng mình mỗi khi bố mẹ mình phải đi công tác hay gì đó. *Bác ấy* rất tuyệt vời. Và Ben như thằng dở thế này không phải là lỗi của bác ấy.”

“Có một bức ảnh chụp hai đứa tớ tắm chung hồi lên hai.

Từ bao lâu nay đó được coi là sát sườn nhất với mình được ở gần một cô nàng không mặc gì rồi, vì vậy tớ để tấm hình trong ví. Muốn xem không?”

Charlayne huých cậu ta bằng cùi chỏ. “Mình đi báo cáo cậu với nhà thờ đó nha, đồ biến thái.”

Ben khẽ lắc đầu và nở nụ cười mà phải để ý lắm mới thấy được. “Rah. Ool.”

Tôi liếc qua Trey, anh dường như cũng bối rối như tôi. Và rồi có gì đó trong biểu cảm của Charlayne giúp tôi nhận ra rằng Ben đang trêu chọc cô vì một chàng trai. Anh chàng nào đó tên Raoul.

Tôi cố gắng để không bật cười và suýt thì thất bại. Mọi ngờ vực tôi có về chuyện liệu Charlayne thật có tồn tại bên trong lớp vỏ Cyrist dễ vỡ này không, giờ đã tan biến hết. Và dù tôi biết lý do chính cô ở đây là để báo cáo lại với các bậc bề trên Cyrist của mình, thì việc biết rằng cô vẫn là Charlayne của tôi cho tôi thêm hy vọng.

Ngày đầu tiên của năm hai kết thúc mà không có thương vong gì, ngoại trừ một khuỷu tay bầm tím khi một tay giống hệt Gaston trong *Người đẹp và Quái vật* xô tôi vào tủ để đồ. Cú xô đó có thể là một tai nạn, nhưng vì tên gốc to xác đó vừa mới ở căng tin cùng Eve vài phút trước, nên tôi nghĩ đó là cố tình.

Cả Trey và tôi đều hơi bận tâm suy tư trên đường về nhà. Tôi đang nghĩ về chuyện sẽ phải đi Georgia trong nửa giờ nữa, theo dõi bằng chứng về những tội ác của ông ngoại mình, và điều này làm dạ dày tôi xoắn thành một mối. Tôi không biết Trey nghĩ gì - có lẽ vẫn đang bực mình với tay Gaston kia. Anh thả tôi trước cửa nhà, hôn chớp nhoáng một cái rồi hứa sẽ gặp tôi lúc sáu giờ.

Tôi chop lấy túi khoai tây chiên và một lon soda trong bếp vì năm 1905 sẽ không bao giờ có khoai tây chiên phô mai hay soda ăn kiêng.

“Đang định chạy trốn hả cháu yêu?”

Bà Katherine đang đứng ở ngưỡng cửa, tay cầm một cuốn nhật ký CHRONOS. Bà đang mặc bộ váy ngủ và trông như vừa mới dậy chưa lâu.

“Không ạ. Cháu chỉ mang chút đồ tiếp tế đi thôi.” Bà mở miệng định nói gì đó và tôi cá là một bài giảng về việc mang theo các đồ vật khác-dòng-thời-gian, nên tôi phải nhanh chóng nói thêm, “Nhà của Kiernan ở giữa một khu rừng, bà à, và cháu xin thề có Chúa, cháu sẽ mang về từng mảnh giấy bọc, được chưa ạ?”

Bà nhìn tôi nhượng bộ nhưng không nói gì cả.

“Bà vừa mới dậy ạ?” tôi hỏi.

Bà gật đầu và băng qua gian bếp để lấy ấm nước từ trên bếp. “Loại thuốc mới này làm bà buồn ngủ liên tục cả ngày rồi thức giấc lúc nửa đêm. Trường lớp thế nào?”

Tôi rên rỉ và lắc đầu. “Giờ chúng cháu có màn đọc kinh Tin Kính Cyrist cùng với chào cờ, và các giáo viên Cyrist cùng với các giáo viên bình thường của chúng cháu. Một bộ đồng phục mới và không được nắm tay trên hành lang. Trang phục đến Triển lãm của cháu còn để lộ nhiều da thịt hơn. Tối thứ Hai toàn bộ đều phải theo nội quy mới, nhưng cháu sẽ không làm đâu. Nếu đến lúc đó mà chuyện này vẫn chưa xong, cháu sẽ ở nhà để bố và bà dạy. Bị bó trong một bộ đồng phục đã đủ tệ rồi, vậy mà đồng phục của nam sinh còn không thay đổi chút nào. Cyrist bị làm sao mà cứ chăm chăm tập trung vào trình tiết của nữ giới vậy? Ý cháu là, theo Adrienne, lão Saul không phải đứng đắn gì.” Thực ra, Adrienne nói còn hơn cả thế, rằng lão Saul đã cố ngủ với hầu hết mọi nữ sử gia của CHRONOS, nhưng biểu cảm của bà cho tôi biết rằng tôi nên lược bớt chi tiết đi thì hơn.

“Không,” bà nói, “nhưng lão ta không phải là người đầu tiên quyết định thắt chặt hơn quy định hành xử một khi chúng không còn ảnh hưởng đến cá nhân lão ta nữa. Chúng ta có rất nhiều kiểu người đó trong các cơ quan công quyền bây giờ. Nếu phải đoán, bà nghĩ đấy là kết quả của việc kết hợp quá nhiều tôn

giáo khác nhau. Giống như bất kỳ sự hợp tác nào, mỗi nhóm cần phải thỏa hiệp một số chuyện khi sáp nhập với nhau.”

Hình ảnh của con chim Bồ câu Tím - linh vật mới của chúng tôi - bỗng nảy ra trong đầu, khiến tôi nhớ đến phòng học chính và người giáo viên Cyrist đã phát tài liệu hôm nay. “Đến hôm nay cháu mới biết là nam giới người Cyrist có hình xăm hoa sen màu xanh, chứ không phải hồng. Thiếu sáng tạo thế.”

Bà bật cười khe khẽ. “Thiếu sáng tạo từ hồi những năm 1600 khi bọn người Cyrist bắt đầu trò xăm hình rồi. Lão Saul không phải là một nhà sử học nghiên cứu giới tính, nên lão ta tất nhiên cho rằng đó là trật tự tự nhiên của vạn vật - gái màu hồng, trai màu xanh - vì trong tương lai đó vẫn còn là một thứ tiêu chuẩn. Nhưng quan điểm đó mãi về sau này mới có. Trong dòng thời gian trước khi lão Saul thêm đồng Cyrist của lão ta vào, màu hồng không gắn với con gái cho đến thập niên 1940. Bà không biết tại sao họ còn dùng cả hình xăm đó cho nam giới. Rốt cuộc thì cái chuyện trình tiết đối với nam cũng có ai kiểm đầu - thật là nam nữ bình đẳng.”

Bà ngồi xuống cạnh tôi và nhúng nhúng gói trà vào cốc nước, nét mặt suy tư. “Nhưng... bà không nghĩ là việc người Cyrist lựa chọn các giá trị hoàn toàn là trùng hợp. Nghĩ lại, lão Saul luôn có chút... thành kiến với phụ nữ. Lão ta thường bàn luận về những ngày xưa tươi đẹp khi nam giới đích thực là nam giới còn phụ nữ biết vị trí của mình. Về quy luật tự nhiên rằng phái mạnh hơn sẽ nắm quyền lãnh đạo. Lão ta không hề quan tâm đến luận điểm phản bác của bà là có nhiều kiểu sức mạnh, rằng trong một thế giới văn minh, sức mạnh cơ bắp không còn hoàn toàn phù hợp. Bà và lão ta luôn giả vờ đó là một câu nói đùa, nhưng ngay cả lúc đó bà đã biết có chút sự thật đằng sau những lời bông đùa ấy.”

“Vậy thì lão ta cảm thấy thế nào về việc phải dựa vào dì Prudence để gây dựng nên Quốc tế Cyrist? Về việc chia sẻ quyền lực ấy ạ?”

“Chắc lão ta ghét việc đó lắm. Và lão ta sẽ đấu tranh vì nó, đặc biệt là khi lão ta nghĩ rằng Prudence đang xây dựng một đội quân riêng cho mình. Lão Saul chưa bao giờ quan tâm tới bất kỳ điều gì làm lão ta không còn là tâm điểm sự chú ý.”

“Và Prudence đã làm chính xác như vậy. Dì ấy chính là ‘đại diện’ của Cyrist. Khi cháu đến ngôi đền ở dòng thời gian kia, Charlayne nói chẳng mấy ai thấy lão Saul, nhưng rất nhiều người đã nhìn thấy Prudence - và trông dì ấy lúc nào cũng như vậy, bất tử. Điều đó dễ hiểu thôi, bởi chỉ có những người có gen CHRONOS mới có thể đi tới tương lai để gặp lão Saul, nhưng Prudence đôi khi xuất hiện trước cả một giáo phận. Nên cũng dễ hiểu khi lão Saul nhấn mạnh những chuyện tào lao về phái yếu này - lão ta muốn họ coi dì ấy thấp kém hơn lão ta.”

Bà tôi lắc đầu. “Bà chỉ ước gì mình có thể nói chuyện với Prudence. Rằng nó sẽ nói chuyện với bà. Bà thấy khó mà tin được là nó lại sẵn sàng giúp lão Saul trong cái vụ Thanh trừng này. Prudence có thể là một đứa trẻ bướng bỉnh, nhưng nó và Deborah đều rất tình cảm. Chúng nó sẽ đem cho đồng xu cuối cùng trong túi nếu gặp một người ăn xin trên phố. Prudence từng tiết kiệm tiền tiêu vặt của nó trong suốt một năm trời để tặng cho một nhóm trẻ em quốc tế tới thăm trường nó. Bà không lường được rằng nó có thể thay đổi nhiều như vậy.”

“Vâng, Kiernan cũng nói rằng dì ấy khác rất nhiều so với hồi trẻ, trước khi tâm trí dì ấy hoàn toàn bị lẫn lộn. Hình như, lão Saul có... cháu nghĩ có thể gọi đó là những cảnh minh họa... rất thuyết phục cho những sự kiện sắp tới. Kiernan nói rằng Simon đã đưa anh ấy đi tới các địa điểm tùy chọn những nơi có chiến tranh, nạn đói, sự tàn phá môi trường - và anh ấy nói rằng những cảnh tượng đó khiến việc tin tưởng rằng tương lai cần phải được thay đổi trở nên dễ dàng hơn. Có lẽ lão Saul cũng đã cho dì Prudence xem những thứ tương tự khi dì ấy gặp lão ta?”

“Có lẽ vậy. Chắc chắn có hàng chục ví dụ để chọn, cả ở thế kỷ này và thế kỷ sau. Nhưng mọi chuyện *thực sự* đang tốt lên. Hầu hết các vấn đề môi trường đều được giải quyết. Nạn đói không phải là một vấn đề trong thời của bà nữa - nói thực, nó cũng sẽ không còn là vấn đề trong thời đại này nếu chúng ta có quyết tâm chính trị để giải quyết nó. Xung đột chính trị vẫn sẽ xảy ra, nhưng hiếm có xung đột vũ trang. Những chuyện đó giảm hẳn rồi, so với những gì đã xảy ra trong lịch sử, dù vậy mọi người có vẻ không tin điều đó. Thập niên 2300 không phải hoàn hảo, nhưng... thế giới đã tốt hơn hiện tại rất nhiều. Bà nghĩ cháu sẽ đồng ý như vậy nếu cháu được chứng kiến cảnh đó.”

“Vậy thì tại sao không có điểm ổn định nào sau năm... 2150 ạ, đúng năm 2150 không nhỉ?”

“Ừ thì, thứ nhất, từ lúc đó trở đi chúng ta đã có các bằng chứng tài liệu vững chắc về hầu hết các sự kiện mà chúng ta muốn xem rồi. Nhưng ta nghĩ lý do quan trọng hơn đó là khi cơ chế chúng ta sử dụng để du hành thời gian được phát minh ra. Việc cắt đứt như vậy ngăn chúng ta không quay lại và thay đổi những thứ ảnh hưởng đến đời sống cá nhân của mình, và cũng ngăn việc quay trở lại để xóa bỏ phát minh về CHRONOS, chẳng hạn.”

Tôi khịt mũi. “Hiện giờ xóa bỏ phát minh về CHRONOS nghe khá ổn với cháu đấy. Cái cháu không hiểu là, nếu mọi chuyện thực sự ổn như bà nói, thì tại sao lão Saul và những người theo Chủ nghĩa Khách quan⁽¹⁾ kia lại muốn thay đổi?”

“Bất cứ hệ thống nào cũng luôn có bất mãn Kate ạ. Một số người cảm thấy họ bị áp bức và tụt hậu dù họ có mọi thứ họ cần hoặc mọi thứ mà một người biết điều có thể muốn có. Một số người luôn luôn muốn hơn thế.”

1. Chủ nghĩa cho rằng kiến thức và giá trị của con người là khách quan: chúng không phải tạo ra bởi trí tưởng tượng của con người mà là bởi bản chất của thực tế, được nhận thức bởi trí óc của con người.

Bà nhấp một ngụm trà. “Tất cả mọi người đều biết rằng những người theo Chủ nghĩa Khách quan lý luận rằng công nghệ CHRONOS đang được dùng chưa xứng với tiềm năng, mà lại đem phục vụ... mục đích học thuật, hình như thế? Một cuộc tranh luận đầu đầu lè thê không dứt. Chỉ có một vài người theo Chủ nghĩa Khách quan tại DC có liên hệ với CHRONOS. Bà đã tham gia một vài buổi lễ với lão Saul nhưng sau đó thì thôi vì bà không thích cách lão ta cư xử khi ở cạnh họ. Lão ta cứ như một người khác, đặc biệt là khi nhóm trưởng Campell ở đó. Campell là một kẻ khó ưa, nhưng dù sao, ông ta cũng phản đối ý tưởng dùng tôn giáo làm công cụ định hình lịch sử của lão Saul.”

“Ông ta không nghĩ là nó sẽ hiệu quả à?”

“Bà không biết ông ta có nghĩ nó hiệu quả hay không, nhưng ông ta cho đó là một ý tưởng tệ hại. Ông ta từng có lần chế giễu lão Saul và nói rằng vai trò của tôn giáo trong xã hội ngày càng gia tăng có thể khiến mọi thứ trở nên tệ đi, chứ không phải tốt lên. Lão Saul cho rằng điều đó còn tùy tôn giáo, và họ cứ tranh luận qua lại như vậy. Giống như mọi người khác, bà xóa nó ngay khỏi đầu, coi đó là một cuộc tranh luận vô bổ giữa hai người mà - ngày nay người ta dùng từ gì nhỉ? Vừa là bạn vừa là đối thủ? Bà chưa bao giờ nghĩ...”

Giọng của bà nhỏ và buồn bã. Và khi tôi nhìn bà cứ đau đầu vào cốc trà của mình, tôi nhận ra bà trông thật già. Cao tuổi, ốm yếu và bệnh tật. Tôi chưa từng được biết bà trước khi bệnh tình của bà vào giai đoạn cuối như thế này, dù vậy, với tôi bà luôn là người mạnh mẽ. Dữ dội. Mẹ hẳn nghĩ về bà như thế - một sức mạnh bản năng bạn có được khi gặp nguy khó.

Người phụ nữ tôi gặp ở Triển lãm Thế giới dường như cũng mạnh mẽ như vậy. Cô ấy tài năng, đỉnh đạc, tự tin. Nhưng đâu đó giữa sự tổng hòa ấy là một phụ nữ mong manh, bất an, tôi đã thấy qua những trang nhật ký, một người con gái mù quáng vì tình yêu mà bỏ qua những dấu hiệu cho thấy người đàn ông của mình là một kẻ thần kinh. Và giờ bà tự trách mình

vì không biết được điều đó, không nhận ra, không có đủ sức mạnh để hỏi thẳng lão Saul trước khi đã quá muộn.

Cũng như tôi sẽ tự trách mình nếu không thể đặt lại mọi thứ về đúng vị trí trước khi bà qua đời.

Tôi thở dài, thả chiếc ba lô trên vai rơi xuống đất, vớ lấy túi khoai tây chiên và lon soda chưa mở. Thôi thì đâm lao phải theo lao.

“Cháu sẽ lên nhà thay quần áo rồi đi xem tình hình Kiernan thế nào. Cháu sẽ quay về sớm.”

“Kate?” bà nói khẽ khi tôi chuẩn bị rời đi.

“Vâng?”

“Bà biết cháu biết điều này nhưng dù sao bà vẫn phải nhắc cháu. Cháu không thể thay đổi điều gì ở Sáu Cầu đâu. Bà chắc cháu muốn lắm, và ta hiểu, nhưng...”

Tôi nghiêng người qua và ôm bà. “Vâng, cháu biết, cháu biết mà bà.”

∞ CHƯƠNG 16 ∞

BOGART, GEORGIA

Ngày 7 tháng Mười năm 1905, 8:00 sáng

Thậm chí trước cú nhảy, tôi có thể nói rằng Kiernan đã phớt lờ yêu cầu đợi tôi. Tôi biết khi thấy anh ngồi đó bên bàn bếp, hàm danh lại. Anh không còn nhìn chăm chăm vào điểm ổn định với vẻ muốn ăn tươi nuốt sống như lần trước nữa. Anh chỉ đang nhìn xuống sàn nhà, bồn chồn gõ gõ chân phải vào cái chân ghế.

Ánh mắt của anh bắt gặp chân tôi khi tôi đến, nhưng anh vẫn không ngẩng lên nhìn.

“Tại sao anh không đợi em?” tôi hỏi.

“Anh chán.”

Ờ, *hẳn rồi*.

Cái hộp chứa những bài báo được cắt ra về Bảo bối của Chúa đang nằm phía bên kia bàn. Một trong những bài báo nằm bên ngoài hộp, cách cánh tay của anh khoảng chục phân. Nó có ảnh, vì vậy tôi tránh nhìn nó mà kéo một trong những cái ghế quanh đó để ngồi đối diện Kiernan.

“Anh biết như thế này là không công bằng chứ?” tôi hỏi bằng giọng nhỏ nhẹ. “Anh không thể trách em vì không cư xử với anh như một người bạn đồng hành nếu anh không làm tương tự với em.”

Nụ cười của Kiernan ngắn và đầy đau khổ. “Kate, em không muốn thấy những gì anh đã chứng kiến đâu.”

“Anh không thể bảo vệ em khỏi mọi thứ.”

Anh ngẩng lên với ánh mắt van nài. “Hãy tin anh, xin em đấy!”

Khi nhận ra rằng không thuyết phục được tôi, anh thở dài và đi tập tễnh qua xô pha. Anh kéo lê cái chân bị thương của mình, vết thương thậm chí còn nặng hơn ngày hôm qua.

“Lão Saul đã thử nghiệm cái gì đó và thả xuống giếng của bọn họ. Lão ta cũng thử nghiệm cả thuốc giải. Cả hai đều được kết quả mỹ mãn. Sau đó lão ta quay lại cái thời nào đấy của lão ta. Dừng ở đó, được chứ?”

“Có thể. Nhưng có gì đó anh vẫn chưa nói với em.”

Anh ngẩng đầu lên phần trên của cái ghế xô pha và thở hắt ra bực dọc, tránh ánh mắt của tôi.

“Em có thể thấy điều đó trên khuôn mặt anh, Kiernan. Giờ hoặc anh đưa em những tọa độ mà em cần phải quan sát, hoặc anh nghỉ ngơi trong một, hai ngày tới trong khi em kiểm tra từng cái một. Bởi vì em sẽ làm như vậy đấy.”

“Được thôi, Kate. Cứ theo ý em. Đưa anh cái chìa khóa chết tiệt ấy.”

Tôi ngồi xuống cạnh anh, giật chiếc mề đay ra khỏi áo phông của mình. Sẽ dễ hơn nếu đưa nó cho anh, cả cái dây đeo, nhưng ngôi nhà này không có thứ giống cái máy kỳ cục của chú Connor để giúp biến nó thành một nơi an toàn, và tôi cũng không có ý định để cái mề đay rời khỏi người.

Kiernan copy một mục từ chiếc chìa khóa của anh sang cái của tôi và đưa trả lại nó cho tôi. “Đó là điểm duy nhất em cần phải xem. Martha không nằm trong số những xác chết có trong nhà thờ.”

“Anh chắc chứ?”

Anh gật đầu, nhưng biểu hiện của anh ngăn tôi nhen nhúm hy vọng Martha đã trốn thoát. “Theo anh đoán, lão Saul đã nhốt cô ấy ở nơi nào đó, có thể là trong một nhà tù, trong suốt hai ngày khi mọi người bị ốm và chết dần chết mòn. Anh đoán lão ta dùng cô ấy như một ca thử nghiệm thuốc giải, nhưng cũng chưa có cách nào biết chắc chắn.”

Tôi hít một hơi thật sâu, rồi dịch về phía giữa cửa xô pha và mở lên tọa độ anh vừa đưa tôi. Đó là nhà thờ, thứ Sáu, ngày 15 tháng Chín năm 1911, lúc 2:54 chiều. Hình ảnh lò mờ mà tôi thấy đầu tiên là từ điểm ổn định tôi đặt phía cuối nhà thờ, nơi khung cảnh tương tự như trong bức ảnh trên báo. Tất cả xác chết đều ở đúng vị trí, nhưng từ những gì tôi thấy thì chỉ có một vài trong số đó trông giống xác ướp, và đó một phần là do da họ bị phát ban hoặc đổi màu. Một số khác trông chỉ như đang ngủ trưa, mặc dù mắt của họ trũng xuống, da gần như hóp lại, có thể vì mất nước.

Một cánh tay nhỏ vắt trên cạnh chiếc ghế dài bên trái, cách hai hàng từ cuối lên. Không giống trong bức ảnh đen trắng trên báo, giờ tôi có thể thấy cái đầu tựa trên cánh tay đó có mái tóc xoắn màu vàng hung. Tôi thấp thoáng thấy cũng cái màu đó lại xuất hiện cách chừng một mét sang trái, một cặp sinh đôi gục bên cạnh nhau.

Ở phía trên, xó Elba ngồi trên một chiếc ghế dài nhỏ, đối diện với giáo đoàn. Cho dù đã chết, tư thế của bà ấy vẫn rất mẫu mực - dáng ngồi thẳng, hai tay đặt chéo trên đùi, đầu ngả ra sau ngửa lên trần nhà.

Tôi nhìn khoảng ba mươi giây, nhưng hình ảnh vẫn giữ nguyên. Tôi định kiểm tra xem có phải tín hiệu bị đứng rồi không thì nhớ ra hình ảnh không thay đổi bởi vì mọi người đều đã chết, và thi thể thì làm sao nhúc nhích.

Một vài giây sau, cánh cửa bên phải của nhà thờ bật mở, ánh nắng ban trưa tràn vào, làm đổ bóng một người đàn ông đứng ở giữa cửa. Khi người đàn ông bước lên phía trước vài bước để tiến vào trong nhà thờ, cánh cửa phía sau đung đưa rồi đóng lại sau lưng gã.

Khi mắt tôi bắt đầu quen dần với sự thay đổi ánh sáng, tôi nhận thấy thực ra là có hai người. Martha ở ngay trước lão Saul, bị giữ gần sát lão ta, đối diện với xác chết trên những hàng ghế. Lão ta có vẻ đang nhấc cô lên vì chỉ có ngón chân cô chạm đất. Tôi không biết chính xác đó là vì lão ta đã lôi cô vào

hay bởi lão ta lo cô sẽ ngắt đi. Có thể là cả hai. Cô vẫn mặc bộ váy đó, nhưng giờ nó lấm lem toàn đất, đầu tóc thì rối tung. Miệng cô há hốc khi nhìn chằm chằm vào những thi thể, rồi cô đưa cả hai tay lên che mặt và bắt đầu gào thét.

Lần duy nhất, tôi cảm thấy mừng vì CHRONOS không thêm phần âm thanh vào. Cảnh tượng đã đủ hãi hùng cho một bộ phim câm rồi.

Đây là lần đầu tiên tôi thấy lão Saul không mang bộ râu kỳ cục từ thập niên 1800. Giờ thì tôi đã hiểu tại sao bà Katherine - và hình như cả những người khác - nghĩ rằng lão ta là một gã đẹp trai. Mái tóc đen tương phản với làn da tái nhợt và góc cạnh, các đường nét gần như rất dứt khoát. Lão ta mặc một chiếc quần jean cùng áo sơ mi trắng thay vì một bộ trang phục cổ xưa, thân hình gầy gò nhưng có cơ bắp rành rành.

Điều đáng sợ nhất là lão Saul đang mỉm cười, bất kể Martha gào thét và giật tóc mình. Đó không phải một trong những kiểu cười mà bạn thấy khi những kẻ ác xuất hiện trên ti vi, với đôi mắt điên dại cùng điệu cười ha ha ha nham hiểm. Biểu hiện của lão ta giống kiểu... hạnh phúc, tôi đoán vậy. gương mặt lão ta hướng lên giống như đang đón những tia nắng ấm áp vào một ngày đẹp trời trong công viên. Một ống tay áo sơ mi của lão ta bị xé toạc và bay phần phật sang bên khi lão ta lôi Martha về phía cái bục. Hai vết dài trông giống như vết móng tay cào hiện rõ trên phần da trần ở vai lão ta.

Lão ta thả Martha đằng sau cái bục cầu nguyện, tầm nhìn của tôi phần nào bị che khuất. Cô cuộn người nằm nghiêng, hai cánh tay ôm lấy đầu. Lão Saul chỉ đứng đó, nhìn khắp lượt những thi thể, nở một nụ cười thư thái đáng sợ, làm một con rùng mình chạy dọc cơ thể tôi. Không phải chỉ vì ý nghĩ ~~ai đó~~ ^{lão Saul} có thể mang biểu cảm này khi đối diện với cảnh tượng trước mặt, mà còn bởi sự thật rằng sinh vật phi nhân tính này đã cấu thành nên một phần tư ADN của tôi. Tôi chỉ muốn đào

*Saul là
cô người.*

bó bên trong cơ thể mình và moi ra *sauel saul saul* từng chút một những gì thuộc về lão Saul.

Mọi nghi ngờ về việc tôi có thể ra tay giết chết lão ta hay không đã biến mất. Nếu tôi có thể chạm tới khung cảnh trước mặt, tôi có thể giết lão ta ngay phút giây này.

Lão Saul nhắm mắt lại một lúc, vẫn đang mỉm cười và hít vào vài hơi thật dài và sâu. Rồi lão ta tiến lại chỗ Martha đang co ro. Lão ta kéo mạnh một cánh tay của cô sang bên, buộc cô đối mặt với mình. Miệng cô mở to, nên tôi đoán cô vẫn đang gào thét. Mặc dù mới đây thôi tôi đã tưởng rằng lão ta không thể làm tôi ghê tởm hơn được nữa, thì giờ sự căm thù của tôi lại trở dậy khi lão ta cúi xuống, bắt đầu hôn vào má cô và tiếp tục xuống dần đến cổ.

Sau đó, lão ta làm những thứ tôi không thấy được, nhưng bất kể đó là gì đi nữa, nó khiến Martha vượt qua cú sốc và bắt đầu đánh trả. Hai bàn tay của lão ta đè chặt cánh tay của cô để giữ cô nằm yên, nhưng lão ta vẫn kiên quyết hôn lên vai cô trong khi cô vùng vẫy để thoát ra.

Sau một giây, Martha thả lỏng và chỉ nằm đó, hoàn toàn bất động. Saul ngả người ra sau một chút và cười với cô. Kế đến lão Saul bất ngờ bay sang phải khoảng một mét khi cô dùng cả hai chân mình đạp vào bụng lão ta. Đầu lão ta đụng phải chân của xơ Elba khiến xác bà ấy trượt qua trái.

Martha bò đi được vài tích tắc, rồi chồm dậy và bắt đầu bỏ chạy. Giờ thì lão Saul đã đứng dậy và theo sau, người vẫn hơi lom khom. Khi lão ta bắt đầu đuổi theo cô, chân lão vấp phải một trong những cái chân của chiếc hộp đựng cây đàn armonica khiến nó đổ ầm xuống mặt đất. Cái nắp bật mở, các cái bát văng ra khỏi trục chính, những mảnh vỡ thủy tinh đổ tung tóe trên sàn và dưới gầm của các hàng ghế phía trên. Một trong những cái bát nhỏ hơn lăn xuống hai bậc cầu thang, nguyên vẹn một cách thần kỳ. Nó lăn dưới góc của một hàng ghế rồi theo lối đi ở giữa khoảng một mét trước khi lật ngửa lên và chậm chậm xoay tròn cho đến lúc dừng hẳn ngay trước điểm ổn định.

Trong cơn hoảng loạn, Martha chạy về phía bên trái của nhà thờ, nơi thật không may chẳng có cánh cửa nào. Lão ta đã tiến tới quá gần ở phía sau, vì thế cô chạy thật nhanh theo lối đi mé ngoài, hy vọng có thể ra phía trước trước khi lão ta tới. Lão Saul cắt ngang lối đi giữa và rào bước tới chỗ điểm ổn định. Thứ cuối cùng mà tôi thấy chính là màu trắng của chiếc áo sơ mi lão ta mặc, sau đó cả hai đều ra ngoài tầm nhìn của tôi, chỉ còn lại những xác chết, nhà thờ và một đồng mảnh vỡ thủy tinh ở lối đi nơi chiếc đàn armonica từng ở.

“Thế thôi ư?” tôi hỏi Kiernan với giọng run run.

“Cô ấy đã chạy qua điểm ổn định mà em đặt phía trước bệ thờ. Lão Saul ngay phía sau cô ấy.”

“Có thể cô ấy đã chạy thoát...”

“Không.”

“Anh không thể chắc chắn được điều đó.”

“Có, anh có thể.” Anh nghiêng người qua và lau giọt nước mắt trên má tôi. Tôi thậm chí còn không biết mình đã khóc. Anh đứng dậy khỏi ghế, bước tập tễnh đi lấy chiếc hộp và bài báo từ cái bàn.

“Em có thể đi lấy giúp anh, anh biết mà. Anh chỉ cần nhờ em.”

“Chân anh sẽ bị cứng nếu anh ngồi một chỗ quá lâu.” Anh ngồi xuống cạnh tôi và mở cái nắp hộp ra, lật cuốn nhật ký CHRONOS lên để có thể lục những bài viết bên dưới. Sau đấy, anh lôi ra một bài viết với bức ảnh được chụp gần như cùng góc độ với điểm ổn định mà tôi vừa xem.

Thậm chí trước cả khi nhìn xuống bức ảnh, tôi đã nhận thấy có thứ gì đó rất sai. Khi tôi ở trong nhà thờ với xơ Elba, quang cảnh giống bức ảnh mà tôi đang cầm đến nỗi nó cho tôi cảm giác déjà vu. Khi tôi kiểm tra điểm ổn định lần đầu tiên, trước khi lão Saul và Martha tới, tôi cũng có suy nghĩ tương tự thế.

Nhưng cái nhà thờ tôi vừa mới chứng kiến thật lộn xộn.

Một cái hộp armonica vỡ tan, những mảnh vụn thủy tinh khắp nơi... Trong bức ảnh này, cái hộp armonica vẫn đứng nguyên, không cái bát nào vỡ.

Kiernan đặt bức ảnh thứ hai lên đùi tôi, bức ảnh bên ngoài cái hộp nằm trên bàn. Trong tấm này thì chiếc đàn armonica lại lần nữa tan thành từng mảnh trên sàn. “Trường CHRONOS từ quyển nhật ký đã bảo vệ bức ảnh mà em đang cầm. Anh quay lại đó và mua một tờ báo khác ra ngày mà tin tức đó xuất hiện trên báo địa phương. Nếu em đọc bài báo, em sẽ thấy có một thay đổi nữa.”

Anh chỉ vào đoạn thứ ba từ trên xuống, và tôi đọc:

Một ngôi mộ nông được tìm thấy ở phía sau nhà thờ, trong đó có xác một người phụ nữ trẻ bị siết cổ, toàn thân cô có những vết tích của một vụ tấn công khác.

Cô gái bị sát hại có vẻ đã chết từ vài ngày trước đó. Vì không có báo cáo về vụ tấn công nào được gửi tới hội đồng thi hành luật pháp hạt, cô được kết luận là bị tấn công và giết bởi một người trong làng Sáu Cầu.

Những thi thể được tìm thấy trong nhà thờ được cho là không có liên quan. Các nhà chức trách nhấn mạnh rằng không có bằng chứng nào chứng minh đây là một loại bệnh lây nhiễm.

“Martha.” Tôi ngồi thừ người trong khoảnh khắc, nhìn chằm chằm vào hai bài báo cạnh nhau, không chắc những điều này có nghĩa gì.

“Cô ấy đáng ra không phải chết, Kate. Việc Martha trốn thoát chính là sai lầm mà lão Saul nói với Simon. Phải là như thế. Đó là cách giải thích duy nhất hợp lý.”

Tôi lắc đầu, vẫn không chắc điều gì có thể thay đổi được số mệnh của cô. “Anh có nghĩ là chúng ta đã làm gì đấy khi chúng ta ở đó không? Điều mà...”

“Không,” anh trả lời. “Anh nghĩ đó là điều chúng ta đã không làm. Điều *anh* đã không làm.”

“Vậy... anh nghĩ chúng ta phải cứu cô ấy.”

Anh nhún vai. “Anh không biết em định làm gì, Kate ạ.

Anh nghĩ việc an toàn nhất với em là ở nguyên đây. Nhưng, phải, anh sẽ đi.”

Tôi ngả người về sau, dụi dụi mắt, cố gắng suy nghĩ. Chuyện này có thể tạo ra những hiệu ứng dây chuyền nào đây? Liệu việc biết bản thân đã phạm sai lầm có thay đổi những hành động của lão Saul theo cách nào đó không? Và nếu có, việc đó đã thay đổi chúng như thế nào?

“Nếu anh đi, em cũng đi. Nhất định chúng ta phải làm cho rõ ràng việc này. Nhưng chúng ta không thể giết lão ta, Kiernan. Mặc dù em rất, rất muốn làm điều đó ngay bây giờ, và khó mà ngăn em không làm vậy khi thấy lão ta, nhưng chúng ta không thể. Và lão ta không thể biết làm thế nào mà cô ấy thoát được.”

“Anh biết,” anh búng tay. “Anh không cần một người lên lớp anh.”

“Em không phải đang lên lớp anh. Anh không cần phải phản ứng như vậy về chuyện này.”

Anh im lặng trong cả năm giây. “Anh xin lỗi. Chỉ là anh đã ngồi đây bốn tiếng, trải qua những chuyện này, kiểm tra từng góc độ và chứng kiến điều kinh khủng...”

“Và đó là lý do vì sao em yêu cầu anh đợi cho tới khi em tới đây!”

“Em mong chờ anh làm gì hả Kate? Chỉ ngồi đây trong căn nhà này và nghĩ về việc em quay lại đó với cậu ta?”

Tôi nghiêng chặt răng để tránh thốt ra lời nào khiến tôi hối hận, bởi vì chuyện này đang thực sự bắt đầu khiến tôi nổi điên. “Anh không thể đổ mọi thứ sang cho em. Em đã thành thật với anh về Trey.”

“Và anh cũng thành thật với em!” Anh đập mạnh tay xuống bàn tới nỗi hộp xì gà nảy lên. “Anh đâu có hứa với em anh sẽ đợi. Một lần nữa, chỉ có em cho là anh sẽ theo sự chỉ đạo ngu ngốc của em.”

“Ngu ngốc? Em sẽ nói với anh ngu ngốc là sao. Ngu ngốc là...” Tôi đứng bật dậy khỏi ghế, chỉ thẳng vào mặt anh, rồi tôi

nhận ra anh đang định làm gì. “Ha. Được lắm, Kiernan. Khiến em nổi cáu, và có thể em sẽ lao ra khỏi đây. Bằng cách đó anh có cơ để nói em không cho anh lựa chọn nào khác ngoài việc làm chuyện này một mình.”

Sau đó là một sự yên lặng kéo dài, vì vậy tôi khá chắc rằng tôi đã nói đúng. Cuối cùng anh cũng nói bằng giọng nhỏ nhẹ hơn, “Anh *biết* anh không thể giết lão ta, Kate. Tuy nhiên anh định sẽ làm lão ta bị thương. Và anh sẽ coi điều đó như một niềm vui lớn.”

“Em hiểu. Nhưng mà, Kiernan?” Tôi cố nghĩ cách nói nào đó nghe chuyên môn một tí, nhưng sau đấy tôi quyết định đi thẳng vào vấn đề. “Anh không thể làm tổn thương bất kỳ ai lúc này. Anh thậm chí còn không thể đi lại bình thường. Anh có chắc nó không bị nhiễm trùng chứ?”

“Anh chắc. Anh có kháng sinh mà.”

Tôi liếc xuống chân anh. Cái quần jean có vẻ bó chân anh chặt hơn so với hôm qua. Hoặc là anh đã thay cái băng to hơn hoặc chân anh bị sưng lên, và theo cái cách anh di chuyển, tôi cá là lý do thứ hai.

“Nếu không tin anh, thì em cứ việc xem qua.”

“Thôi khỏi,” tôi nói bằng vẻ lãnh đạm. “Nhưng kể cả nó không bị nhiễm trùng, anh cũng cần thời gian để nó lành lại. Anh có đồ ăn trong nhà không?”

“Xúp đóng hộp. Bánh quy. Trứng muối. Có thể có vài hộp đậu.”

“Ặc. Anh muốn ăn gì?”

Anh nhướn mày. “Anh sẽ không từ chối món pizza đâu.”

* * *

Tôi phát hiện ra hai điều có thể khiến tôi khá buồn khi sau này từ bỏ chiếc chìa khóa CHRONOS. Đầu tiên là tôi có thể gọi pizza gần như ngay lập tức. Bạn chỉ cần đặt món, chọn điểm ổn định ở trước cửa nhà, thực hiện cú nhảy tới tương lai ba

mười phút và đợi khoảng sáu mươi giây chuẩn bị tiền trước khi người giao hàng xuất hiện. Chỉ mất một phút hai mươi tư giây kể từ lúc tôi nhắc điện thoại lên.

Cái thứ hai chính là bạn có thể thực hiện cú nhảy về năm tiếng trước, cắm sạc iPad sau đó nhảy về hiện tại để thấy nó đã được sạc đầy. Tương tự khi bạn tải phim.

Tất nhiên cái tiêu cực vẫn trội hơn hẳn, nhưng thật tốt khi thấy một điều an ủi trong cơn bão cực.

Bà Katherine có thể sẽ cảm thấy rất phiền lòng về việc đưa cho Kiernan cái iPad. Nhưng mà tự bản thân anh cũng đang ở một nơi khỉ ho cò gáy. Và cho dù có người đến căn nhà đó, anh cũng đủ khôn ngoan để giấu nó dưới nệm xô pha. Tôi quay trở lại đó mỗi ngày hai lần để mang đồ tiếp tế và sạc lại cái máy tính bảng. Bằng cách này, sáu ngày trôi qua với Kiernan chỉ là hơn một tiếng với tôi. Anh đã trải qua mấy ngày đó bằng việc đọc hết năm cuốn sách và xem một nửa số phim tôi có. Có thể nói rằng anh vẫn còn đau, và tôi thuyết phục rằng chúng tôi nên đợi thêm vài ngày nữa, nhưng anh đã hết kiên nhẫn.

Tôi thực hiện hai cú nhảy cuối trước khi chúng tôi rời đi. Đầu tiên là quay lại nhà mẹ để gửi tất cả những đồ công nghệ bị cấm và một túi rác đầy những vỏ hộp thức ăn sẵn. Sau đó tôi cài đặt chìa khóa về phòng tôi ở nhà bà Katherine lúc 1 giờ chiều thứ Tư tới để lấy thiết bị đựng chất sinh học nguy hiểm mà chú Connor đã đặt mua. Nó ở trên bàn tôi như đã hứa - một bộ dụng cụ nhỏ, trong suốt, những chiếc túi vận chuyển chất sinh học nguy hiểm, vài đôi găng tay cao su, một ống hút nước bằng thủy tinh ngoại cỡ, đi kèm với hai bộ trang phục màu trắng sáng và hai cái mặt nạ hình thù kỳ quái.

Tôi mang chúng tới cho Kiernan kiểm tra khi tôi thực hiện cú nhảy quay lại căn nhà gỗ. "Bộ dụng cụ hóa học của chúng ta đã được chuyển tới."

Anh khịt mũi nhưng mắt vẫn không rời bản phác họa mà anh đang thực hiện. "May mắn là không ai trong chúng

ta phải thực hiện thí nghiệm. Anh sẽ đi lấy mẫu, em mang về cho chú Connor. Em có biết sẽ có chuyện gì với nó sau đó không?”

“Chú Connor đã mua một chiếc tủ lạnh nhỏ đặt trong két an toàn của bà Katherine. Chú ấy sẽ chứa mẫu thử ở đấy cho tới khi chúng ta tìm ra ai đó đáng tin để kiểm tra.”

Kiernan đẩy tờ giấy mà anh đang vẽ qua bàn cho tôi, “Em nhìn qua cái này đi.”

Đó là một cái bản đồ chi tiết của Bảo bối của Chúa với nhà thờ, cái giếng và cái chuồng gà. Những ô vuông nhỏ hơn nằm ở hai phía của đường chính chạy dọc trung tâm ngôi làng. Hai trong số đó, những ô vuông ở phía đối diện cách nhà thờ ba bốn căn nhà, được đánh ký hiệu X.

Kiernan gõ vào trang giấy nơi có hai tòa nhà được đánh dấu. “Lão Saul đi vào giữa hai ngôi nhà này, ở đấy trong khoảng hai phút và trở lại theo cùng lối đó khi lão ta mang Martha vào nhà thờ. Đó là lần duy nhất anh thấy có hoạt động giữa hai người bọn họ, không tính lần anh từng nói trước đây, khi lão Saul đang theo đuổi cô ấy.”

Có vẻ như đó là một lựa chọn từ ngữ kỳ quặc, nhưng tôi đoán *tán tỉnh* không nằm trong vốn từ vựng của Kiernan, vì thế tôi chỉ gật đầu.

“Họ đi trên đường khoảng mười mét, về phía nhà thờ, và cô ấy thấy thứ gì đó ở bên đường khiến cô ấy hoảng sợ. Anh nghĩ có thể đó là xác một con chó. Trông giống như cô ấy đang hét lên ‘Bull’. Dù sao thì sau thời điểm đó, lão ta gần như phải lôi cô ấy đi. Cô ấy đánh trả quyết liệt... xé toạc cả ống tay áo của lão ta và cào cấu lão ta.”

“Giỏi lắm, Martha.”

Kiernan chỉ vào ngôi nhà ở phía xa so với hai nơi được đánh dấu X và nói, “Anh đã quan sát từ mỗi điểm đặt của em và không thấy lão Saul đưa cô ấy vào bất kỳ nhà nào trong số đó. Dựa vào vết bùn đất bám trên váy và chân cô ấy, anh đoán lão ta nhốt cô ấy trong một xà lim dưới lòng đất hay nơi nào

đó đại loại vậy. Chúng ta nên quay trở lại vào buổi tối và đặt một điểm ổn định giữa hai ngôi nhà này. Đó là cách chúng ta có thể thấy chính xác nơi lão Saul giam giữ Martha và đưa cô ấy ra ngoài trước thời hạn. Trước khi lão Saul quay lại để bắt cô ấy.”

“Và chúng ta sẽ nói gì với cô ấy, Kiernan?”

“Nói cô ấy trốn thoát khỏi đó chứ còn gì khác nữa? Chúng ta có thể chỉ cho cô ấy nơi mình giấu hai chiếc xe đạp máy.”

“Em nghĩ cô ấy sẽ chạy thôi, nhưng em cũng khá chắc rằng cô ấy sẽ quay lại. Cô ấy có thể không ưa nơi này, nhưng đây là nhà của cô ấy. Và nếu cô ấy nhanh chóng quay trở lại, em nghĩ có khả năng cao cô ấy sẽ liên lạc với các nhà chức trách. Dựa trên những gì chúng ta biết, cô ấy đâu có làm vậy, đúng không? Họ đã tự suy ra khi không ai trong làng xuất hiện để mua sắm hàng tuần nữa.”

“Thế kế hoạch của em là gì?”

“Chúng ta trốn trong nhà thờ. Đó là cách duy nhất chúng ta biết chắc rằng chúng ta có thể thay đổi điều này nhưng không làm ảnh hưởng những thứ khác. Martha sẽ thấy không còn gì để quay lại, Kiernan. Cô ấy sẽ biết rằng cô ấy phải rời đi, tìm nơi nào đó để bắt đầu lại. Khi cô ấy chạy trốn, chúng ta sẽ ngăn lão ta đuổi theo.”

Kiernan lắc đầu. “Em thực sự muốn đưa trẻ đó chúng kiến những người mà nó yêu quý chết trong nhà thờ à?”

“Em không muốn,” tôi nói. “Điều đó sẽ ám ảnh cô ấy suốt quãng đời còn lại. Nhưng anh không nghĩ rằng cô ấy có quyền được biết à? Một khi cô ấy thấy những gì lão ta đã làm, cô ấy sẽ muốn bắt lão Saul trả giá và em sẽ cố gắng hết sức để thuyết phục cô ấy rằng chúng ta sẽ bắt lão ta trả giá.”

“Và em nghĩ sau đó cô ấy sẽ yên lặng? Rằng cô ấy sẽ không kể cho ai về hai người tự dung ở đâu xuất hiện cứu cô ấy trong khi tất cả dân làng của cô ấy thì chết?”

“Chúng ta sẽ phải thuyết phục cô ấy rằng nói ra điều đó là một ý tưởng rất tồi.”

* * *

BẢO BỐI CỦA CHÚA, GEORGIA

Ngày 15 tháng Chín năm 1911, 2:42 chiều

Trông chúng tôi như hai kẻ ngoài hành tinh trong bộ đồ phòng độc kín từ đầu tới chân. Mặc dù cái mặt nạ được dùng để ngăn hết các loại mùi, nơi này vẫn bốc lên đầy mùi hôi thối của các chất nôn mửa và chất thải của con người.

Tôi đã xem cảnh tượng này ba lần qua chiếc chìa khóa, cố gắng củng cố sức chịu đựng của mình. Tôi không dám nhìn vào những khuôn mặt, chỉ hướng tầm mắt xuống đất. Nếu tôi coi những xác chết này là con người, tôi sẽ không thể hoàn thành nhiệm vụ, vì thế tôi để cảm xúc của mình sang một bên.

Với cái cờ lê vặn ống nước trong tay, Kiernan đi ngang qua chỗ ghế dài nơi xó Elba đang ngồi và trèo qua ván ngăn bằng gỗ chia tách dàn hợp xướng từ bức giăng kính với chỗ để cây đàn armonica. Anh dựa sát lưng vào tường và được che chắn phần nào bởi tấm vải đỏ treo ngay phía trên.

Tôi chọn một vị trí ở phía bên kia của cái bọc. Tấm vải không thể che được cho tôi, bởi vì cánh cửa mà lão Saul bước vào ở ngay đối diện, vì thế tôi cúi người xuống phía sau hàng ghế của dàn hợp xướng và lôi khẩu súng lục từ trong túi ra. Đây là cái mà Kiernan đã thắng trong cuộc tranh luận, và mặc dù tôi cảm thấy lo lắng khi mang theo một khẩu súng đi lòng vòng, nhưng anh có lý. Thật sự thì tôi không thể bắn lão Saul, nhưng một vài phát đạn có thể giúp ích trong việc phân tán sự chú ý nếu một cú đánh mạnh vào đầu không thể làm lão ta chậm lại.

Tôi hít thở thật sâu trong lúc ngồi đợi, cố gắng giữ bình tĩnh. Rồi một tiếng la hét phá tan sự im lặng. Sau khi xem xét

mọi thứ xảy ra qua chiếc chìa khóa CHRONOS, tôi đã quên mất lần này chúng tôi có thể nghe được cả âm thanh.

Khi âm thanh di chuyển lại gần hơn, tôi nghe ra một vài từ. Cô đang la hét về con chó, đúng như Kiernan đã nghĩ.

“Bull! Đó là con Bull! Thả tôi ra!”

Một cuộc ẩu đả diễn ra bên ngoài cánh cửa, và lão Saul, với giọng nói mà tôi từng nghĩ là phải trầm hơn, nói, “Ồi, không, đừng làm vậy. Vào đây nào, Martha.”

Cánh cửa bật mở vào trong, và đầu của bọn họ, đó là tất cả những gì tôi có thể trông thấy từ vị trí này, tối đen vì ngược sáng. “Tại sao cô lại đánh tôi? Tôi chỉ đưa cô tới chỗ xơ Elba và những người khác như tôi đã hứa thôi.”

Lão ta đá vào cánh cửa và nó đóng lại sau lưng bọn họ. Chắc chắn mùi nồng nặc đập vào mũi Martha đầu tiên, vì cô ho hắng và quay đầu đi ngay. Khi mắt cô làm quen với ánh sáng lò mờ trong nhà thờ, miệng cô há hốc và mắt thì đờ đẫn. Không có một tiếng động nào trong vài giây ấy - tôi thậm chí còn không nghĩ cô đang thở. Sau đó cô tạo ra một âm thanh thảm thiết, ban đầu còn nhỏ, sau đó lớn dần khi cô bùng mặt nước nở và bắt đầu gào thét.

Lão Saul xoay cô vòng quanh, tôi đoán là để chắc rằng cô có thể thấy toàn cảnh. “Thấy chưa, Martha? Đúng như những gì tôi nói. Họ đều ở cả đây, đang đợi.”

Sàn rung lên khi lão ta lôi cô lên hai bậc thang ngắn. Tôi hơi ngả về sau để chắc rằng lão Saul không thể thấy tôi khi lão ta quay người, vút cô ra đằng sau cái bực. Tôi không thể thấy cô từ góc này, nhưng tôi có thể nghe, và hình ảnh tôi thấy trước đó, Martha lấy tay ôm đầu vật vã, đã hằn sâu trong tâm trí tôi.

Lão Saul quay lại chỗ những hàng ghế, với nụ cười hạnh phúc, bệnh hoạn trên gương mặt. Làm thế nào lão ta có thể đứng đó để hít một hơi thật sâu khi mà mùi hôi thối gần như đang áp đảo ngay cả khi tôi đã đeo mặt nạ?

Lão ta nhìn quanh tác phẩm của mình trong giây lát rồi quay sang Martha, quỳ xuống ngay bên cạnh cô. Tôi không

thể thấy ai trong hai người bọn họ, nhưng lão Saul đang bảo cô im lặng bằng giọng nhẹ nhàng, giống như cái cách bạn dỗ dành một đứa bé đang khóc vậy. Tim tôi đập nhanh, và tôi đợi âm hiệu của riêng mình - khoảnh khắc Martha đá lão ta ngã ngửa ra sau và bỏ chạy.

Nhưng điều đó không bao giờ xảy ra. Kiernan nhảy ra khoảng ba mươi giây trước dự định, nhảy qua cái rào chắn, và đánh vào gáy lão Saul một cú thật mạnh bằng cái cờ lê. Tôi đợi Martha bắt đầu bỏ chạy, nhưng cô không làm thế. Cô chết trân, nhìn chằm chằm vào Kiernan trong bộ đồ trắng với cái mặt nạ. Tôi trèo qua và kéo tay cô, nhưng cô giật tay ra khỏi tôi và tiếng nức nở lại bắt đầu trở nên inh ỏi.

Kiernan thở hắt ra bức bối qua cái mặt nạ. Anh cúi xuống, giật lão Saul ra khỏi Martha rồi nhấc bổng cô như một đứa trẻ trên cánh tay mình và băng xuống lối đi ở giữa. Tôi nghe thấy một tiếng rên rĩ từ hướng của lão Saul khi tôi định đuổi theo họ, và tôi thấy lão ta giờ đã đứng dậy được.

Tôi co chân và tặng cho ông ngoại mình một cú đá trời giáng vào ngay mạn sườn. Lão ta thốt ra một tiếng *úii* nghe rất đã, rồi ngã vật xuống sàn khi tôi chạy ra lối thoát phía trước.

Kiernan ở ngay phía trước, vẫn đang vác Martha. Mặc dù trông anh có vẻ khá ổn khi chúng tôi tới đây, cái chân tập tễnh của anh lại bắt đầu tái phát, có thể vì nó đã quen với việc mang trọng lượng của một mình Kiernan, chứ không phải thêm gần năm chục cân nữa. Việc Martha đang chống cự lại anh rõ ràng không giúp ích gì cho quá trình di chuyển, vì thế tôi bắt kịp khá nhanh, chỉ vài mét trước cái cây nơi tôi để cái xe trong chuyến đi đầu tiên tới Bảo bối của Chúa.

"Tại sao anh không đợi?" tôi hỏi, giật bỏ cái mặt nạ của mình.

Kiernan cũng giật bỏ cái mặt nạ của anh, vẻ mặt đầy bối rối. "Anh xin lỗi, nhưng em không đứng ở vị trí của anh, Kate. Anh có thể thấy... Anh sẽ không để lão ta chạm vào cô ấy như thế."

Martha không cố gắng thoát ra nữa khi nghe anh nói vậy, và sau đó cô nhìn sang tôi. “Cô... trước kia. Cô đã ở đây... trước kia.” Đôi mắt cô vẫn mở lớn, nhưng dường như đã có lại chút lý trí.

“Đúng thế,” tôi nói. “Martha, chúng tôi cần đưa cô ra khỏi đây, trước khi lão Saul tới. Cô có thể tự đi được chứ? Có thể chúng ta cần phải chạy một chút?”

Cô gật đầu, và Kiernan thả cô xuống đất.

“Có lẽ tất cả chúng ta nên đi chứ?”

Kiernan lắc đầu. “Không. Chúng ta cần mẫu thử. Và anh không muốn quay lại lần nữa đâu.” Anh vỗ nhẹ vào túi. “Anh có súng ở đây. Anh sẽ chú ý quan sát nhà thờ. Nếu anh thấy lão ta, anh sẽ thực hiện cú nhảy thẳng tới chỗ hẹn. Em có thể đưa Martha tới đó.”

Tôi nhón chân và hôn vào má anh. “Hãy cẩn thận.”

“Anh luôn thận trọng mà.” Anh kéo chiếc mặt nạ trở lại, rồi đưa cho tôi cái cờ lê và nhanh chóng vòng ra đằng sau nhà thờ hướng về phía cái giếng.

Tôi kéo tay Martha. “Nhanh lên nào cô gái. Chúng ta cần đi thôi.”

“Anh ấy đi đâu vậy?”

“Anh ấy cần lấy mẫu thử của... chất độc. Chúng tôi cần tìm ra lão Saul đã dùng cái gì...”

Môi dưới của cô bắt đầu run lên, vì thế tôi kéo tay cô lần nữa. “Chúng ta đi được chứ? Anh ấy sẽ quay lại ngay sau chúng ta.”

Chúng tôi chạy xuống con đường hướng về phía cây cầu và khi chỉ vừa băng qua nơi mà Martha và cặp sinh đôi chơi đuổi bắt thì cô đột ngột dừng lại. “Cô Kate, thế người đàn ông còn lại thì sao?”

Tim tôi hẫng một nhịp, cái cờ lê rơi xuống đất, “Người đàn ông nào?”

“Người mà lão ta đi cùng ấy. Lão ta nói người đó tên là Grant.”

Ôi Chúa ơi. Tôi ngoái nhìn lại về phía ngôi làng và tung cái mặt nạ cho cô. “Băng qua cây cầu đó, Martha. Đợi ở phía bên kia bìa rừng được chứ? Nhanh lên!”

Tôi chạy thật nhanh về ngôi làng, nhưng khi tôi vừa chuẩn bị làm thế thì cánh cửa trước của nhà thờ chợt mở. Tôi nấp xuống lùm cỏ cao bên đường và nhìn qua những vạt cỏ khi lão Saul loạng choạng bước ra, tay lão ta ấn vào phía sau đầu. Lão ta nhìn sang bên phải trước, và tôi đoán là lão ta đã thấy Kiernan vì lão ta còn không bận tâm nhìn sang bên phía tôi. Lão ta lê bước về phía cái giếng, và ngay khi lão ta ngoặt sang góc của nhà thờ, tôi rút súng ra, bắn một phát cảnh báo vào không trung chỉ để đề phòng Kiernan không thấy lão ta đang tới.

Sau đó tôi bỏ chạy, nhìn lướt khắp làng để phòng bất kỳ chuyển động nào phía trước. Đúng lúc tôi đổi hướng chạy cắt ngang cánh đồng, có một tiếng súng vang lên. Nghe không giống với tiếng súng lục mà chúng tôi tập bắn, vậy nên nó chắc chắn là từ phía lão Saul. Hoặc có thể là Grant. Tôi dừng lại ngay góc của nhà thờ, lén nhìn bên rìa trước khi tôi tiến đến.

Lão Saul dựa vào một bên của cái chuồng gà, một tay giữ sau đầu. Cả đàn gà đều đang yên lặng, co cụm với nhau thành những đồng màu trắng và đỏ, trong đồng đất bùn màu nâu sẫm, hầu hết chỉ đứng cách máng nước chừng một mét.

Ban đầu tôi không thấy bất kỳ dấu hiệu nào của Kiernan. Sau đó tôi để ý thấy ánh sáng xanh rực rỡ từ chiếc chìa khóa CHRONOS của anh phía sau cái giếng.

Và cả Saul cũng vậy.

Lão ta nhanh chóng tiến tới chỗ cái giếng, giương cao súng, khi tôi lao nhanh vòng quá góc nhà thờ, cúi xuống phía sau cái chuồng gà để nấp. Tôi ngấm bắn vào lưng lão Saul, hy vọng Kiernan sẽ biến mất trước khi tôi buộc phải bắn.

Lão Saul lách người sang trái vài bước, quay súng về phía cái giếng. Ánh sáng vẫn ở đấy, điều đó có nghĩa là Kiernan

cũng vẫn còn ở đấy, và có lẽ tôi chỉ còn một giây trước khi lão Saul tới chỗ anh.

Tôi nâng súng lên, ngắm và bắn.

Phát súng dội tiếng thật lạ. Những mảnh nhỏ bay vào không khí khi viên đạn đập vào thành trên của cái giếng. Rồi tôi thấy lão Saul quỳ xuống, giữ chặt lấy cánh tay phải của lão ta, khẩu súng rơi ra cách đó tầm một mét.

Không phải viên đạn của tôi bắn vào cái giếng. Đó là phát súng thứ hai, từ khẩu súng của lão Saul.

Và ánh sáng xanh biến mất.

Tôi cúi xuống sau cái chuồng gà và rút chìa khóa ra. Tay tôi run lên khi tôi kéo tọa độ chọn điểm đến bên kia cây cầu nơi chúng tôi giấu những chiếc xe. Tôi đặt thời gian lùi lại bốn phút, hy vọng cả Martha và Kiernan đều sẽ ở đó khi tôi mở mắt ra.

Họ không ở đó, nhưng tôi nghe thấy tiếng bước chân băng qua cây cầu. Một tiếng súng vang lên ở khoảng cách xa khi tôi bước ra nhìn về phía con đường - tôi nghĩ đó là phát súng cảnh báo mình đã bắn. Sau đó tôi nghe tiếng ồn ào sau lưng, và cánh tay Kiernan vòng ôm lấy tôi. Anh ghi chặt tôi vào ngực anh, đặt một nụ hôn lên tóc tôi.

"Martha đâu rồi?" tôi hỏi.

"Cô ấy đang tới..."

Ngay sau đó Martha bước ra từ sau bụi cây thấp và nhìn thấy chúng tôi. Cô thở hổn hển và bước lùi lại một bước thật nhanh, ngã ngửa ra sau.

Cô nhìn lại ngôi làng. "Làm thế nào mà cô..."

Tôi quỳ xuống bên cạnh cô. "Martha, chúng tôi sẽ sớm giải thích cho cô, nhưng tôi có hai câu hỏi nhanh được chứ?"

Cô ngậm miệng lại và gật đầu.

"Làm thế nào... những người đàn ông đó tới được đây? Họ lái xe à?"

"Những người đàn ông ư?" Kiernan hỏi.

"Em sẽ nói sau." Tôi nhìn lại Martha, nhướn mày. "Họ có một chiếc ô tô?"

“Một cái xe tải cũ màu đỏ. Họ nói với xó họ tới học để trở thành mục sư trên Athens và hỏi...”

Tôi lắc đầu. “Để sau, được chứ? Cái xe tải đó ở đâu?”

“Dưới chỗ ông Earl.” Cô quay đầu lại về phía thị trấn khi hai tiếng súng vang lên liên tiếp nhau, nhưng cô nói tiếp. “Đó là nơi họ ngủ trước khi...”

Cả Kiernan và tôi đều lôi chiếc chìa khóa của chúng tôi ra.

“Em sẽ đi,” tôi nói. “Anh không thể mạo hiểm với một cú nhảy nữa.”

“Anh biết điều đó. Nhưng anh là người đặt điểm ổn định bên ngoài cửa hàng của ông Earl. Nó không có trên chìa khóa của em.” Anh chuyển tọa độ sang cái mề đay của tôi, sau đó tôi đặt thời gian quay lại sáu phút trước, khi cả bốn chúng tôi đang ở trong nhà thờ.

Ban đầu tôi không thấy cái xe tải đó, nhưng sau đấy tôi thấy nó ở bên kia đường. Một loạt dụng cụ treo trên những bức tường trong cửa hàng. Tôi liếc nhanh tìm thứ gì đó có thể chọc thủng được lớp xe, và thấy một cây kéo lớn. Tôi lao nhanh sang đường và đâm mạnh cái kéo vào một trong những bánh sau. Di chuyển lên phía trước xe tải, tôi giơ tay định đâm thủng bánh xe thứ hai, nhưng rồi tôi nhận ra có thể lão Saul không có hai bánh dự phòng. Tôi cần phải làm lão ta chậm lại, nhưng lão ta vẫn cần quay trở lại điểm ổn định để về nhà. Vì thế tôi vút cái kéo đi và thực hiện cú nhảy về với Kiernan và Martha.

Cô trông như thể sắp nôn mửa.

“Để cô ấy chạm vào chiếc mề đay đi,” tôi nói

“Tại sao?”

“Em không biết tại sao, nhưng có vẻ nó sẽ có ích.”

Anh trông có vẻ ngờ vực nhưng vẫn tóm lấy tay cô và áp nó vào chiếc chìa khóa CHRONOS.

“Em chỉ vừa mới kéo dài cho chúng ta thêm vài phút. Chúng ta cần đưa cô ấy ra khỏi đây.”

Kiernan liếc sang Martha, sắc mặt cô cải thiện đôi chút,

không còn xám xịt như vài phút trước. “Martha,” anh nói. “Cô đã từng đạp xe trước đây chưa?”

Cô lắc đầu. “Tôi có thể cưỡi ngựa. Nhưng tôi đoán là chúng đã chết cả rồi, giống như con Bull.”

Anh nhìn sang tôi. “Em nói những người đàn ông. Ai đi với lão ta?”

“Cô ấy nói là Grant. Em chưa từng trông thấy cậu ta. Martha, lần cuối cô thấy người đàn ông còn lại là khi nào?”

“Tôi chưa từng thấy hắn kể từ khi lão Saul nhốt tôi vào ngục.”

“Cô đã ở đó trong bao lâu?” Kiernan hỏi.

“Tôi không biết. Tôi đã xuống đó với con Bull một khoảng thời gian từ hôm qua và cả đêm. Lão ta mang đến cho chúng tôi ít bánh mì và nước vào sáng nay, và rồi Bull bắt đầu bị ốm vì vậy lão Saul để nó ra ngoài, nhưng lão bắt tôi phải ở đó cho tới khi lão ta quay lại đón tôi. Tôi vẫn chưa gặp người đàn ông kia. Có thể hắn cũng bị bệnh.”

Kiernan quay sang tôi. “Em nghĩ em đã kéo dài thêm cho chúng ta bao nhiêu thời gian?”

“Hai mươi phút nếu lão ta dùng để thay lốp. Thậm chí nếu lão ta biết cách thay lốp. Có thể lão ta sẽ chỉ lái bằng cái vành xe đã hết hơi. Vậy nên có thể năm phút?”

“Anh nghĩ là cô ấy có thể đi cùng anh,” Kiernan nói, nhưng tôi có thể đọc được từ giọng nói của anh sự nghi ngờ không biết cái xe đạp máy có thể chở được cả hai người bọn họ.

“Em nghĩ anh có thể vượt một cái xe tải với một bánh xe bị xì hơi trên chiếc xe đạp này, nếu nó chỉ có một người, nhưng mà...”

“Được rồi,” anh nói và túm lấy cả hai chiếc xe, dắt chúng vào sâu trong rừng. “Chúng ta có thể vượt lão ta.”

Tôi vươn tay ra nắm lấy tay Martha. “Đi thôi nào, được chứ? Tôi sẽ giải thích trên đường đi.”

Tôi nhận lấy một chiếc xe từ Kiernan, chúng tôi đi theo anh cho tới khi anh dừng lại bên bờ một con lạch. Khi chúng

tôi đi bộ, tôi cố gắng nghĩ về những điều có thể kể cho Martha mà sẽ không dẫn tới việc cô bị nhốt vào một nhà thương điên nếu cô, vào một lúc nào đó, phải kể về vài ngày vừa rồi. Tối giờ, tôi chưa nghĩ được gì.

Con lạch uốn lượn qua khu rừng rậm, vì thế không thể thấy cái cầu nào từ đây. Nhưng cái xe tải chạy ì ạch trên vành xe của nó thì không im lặng tí nào. Tiếng loảng xoảng, bùm bụp tới từ phía đó vừa kịp lúc Kiernan dựa chiếc xe đạp dùng động cơ của chúng tôi vào một cái cây.

Tôi cúi rạp xuống cạnh con lạch và bật điểm ổn định của chúng tôi gần con đường. Đúng như tôi dự đoán, lão Saul không buồn thay lốp xe, ít nhất là chưa. Cái xe tải ì ạch chạy xuôi con đường. Grant cũng ở trong xe và trông như đã chết hoặc đang hôn mê, bởi vì cậu ta không nhúc nhích tí nào, bất chấp sự thật là đầu cậu ta cứ đập bồm bộp vào cái cửa kính bên cạnh ghế hành khách mỗi giây một.

Khi họ đã đi qua, tôi ngó nhìn con đường trong hai mươi phút tiếp theo, tua nhanh mười giây một. Không có dấu hiệu nào cho thấy lão Saul quay lại. Nhưng điều đó không có nghĩa là lão ta không đỗ xe cách đó khoảng một dặm phía trước để thay lốp.

Khi tôi nhìn lên từ cái mề đay, Martha vẫn đang quan sát tôi, cái đầu nghiêng về một phía.

“Cô đang cầu nguyện à?”

“Ừm... đại loại vậy.”

“Đó có phải một loại tràng hạt? Xơ Miz Carey khi ghé thăm cũng có một tràng hạt. Nhưng của cô ấy có những hạt thật.”

“Đó không phải tràng hạt,” Kiernan nói chen vào. “Nghe này, Martha, chúng tôi cần giải thích cho cô vài điều.”

“Được mà. Tôi đã nhận ra khi cô Kate biến mất ở đó. Xơ Elba có biết chuyện này không?”

“Bà ấy biết việc gì?” tôi hỏi.

“Rằng tất cả các bạn là thiên sứ?” Từ biểu hiện của cô,

nếu cô sinh ra một thế kỷ sau đó, có thể cô đã đệm thêm *chuẩn luôn*. “Tôi đoán là không, giống như việc xơ không biết *lão ta* là gì. Tôi yêu quý xơ, nhưng xơ đặt niềm tin vào gần hết mọi người. Có lẽ nếu xơ đa nghi hơn chút...”

“Có thể,” tôi nói. “Nhưng đó là điểm khiến bà ấy thành một người rất khác biệt. Và Martha, đó không phải là vấn đề. Bà ấy không thể ngăn chặn *lão Saul*.”

“Vây đây là một trong những việc...” Cô ngừng lại, giống như đang cố gắng nhớ ra từ cần nói. “Số trời? Giống như việc bố mẹ tôi qua đời từ rất sớm?”

Tôi liếc nhìn lên Kiernan và anh chỉ nhún vai. Có vẻ sai khi để cô nghĩ rằng chúng tôi là người truyền tin của thần thánh, nhưng như thế có lẽ dễ hơn việc giải thích sự thật. Và đây là năm 1911, việc cô nói mình thấy thiên sứ chắc sẽ ít có khả năng khiến cô bị nhốt vào nhà thương điên hơn là nói sự thật, nếu cô ấy định kể điều này cho bất cứ ai.

“Có vài chuyện ta không thể thay đổi,” tôi nói với cô, nghĩ về những từ cuối mà xơ Elba nói với tôi. “Chúng ta phải tìm cách sống tiếp khi những chuyện như vậy xảy ra, như vậy sau này ta mới sẵn sàng để thay đổi những chuyện mà ta có thể.”

“Tại sao lại là tôi?” cô hỏi, giọng nói đột nhiên trở nên tức giận. “Tại sao cô lại cứu *tôi*? Tôi gần như không tin vào cái gì, trong khi cái nhà thờ đó đầy những người cầu nguyện Chúa mỗi ngày. Cả Jack và Vern...”

Toàn thân cô bắt đầu run lên, nước mắt lăn dài trên má. Tôi vòng tay quanh cô, ôm chặt cô khi cô khóc, vì đó là tất cả những gì tôi có thể làm được. Bởi tôi không có câu trả lời mà cô cần. Kiernan chỉ đứng đó nhìn chúng tôi, và tôi biết anh cũng đang có cùng cảm giác bất lực như tôi.

Nước mắt cô cuối cùng cũng ngừng rơi, và Martha đẩy tôi ra, sau đó lại nghiêng người về phía tôi, ngón tay của cô lướt qua mặt tôi.

“Tôi không biết là thiên thần cũng khóc.”

Một phần trong tôi muốn hét lên rằng cô đáng được biết

sự thật, và chắc hẳn Kiernan đang quan sát, vì anh bước lên ngay trước khi tôi định nói ra.

“Đôi khi thiên thần cũng khóc,” anh nói, “Chúng tôi không đưa ra quyết định, cô biết mà. Chỉ làm những gì chúng tôi được giao phó. Và đó là lý do tại sao chúng tôi cứu cô, cô chỉ cần tin rằng có một lý do nào đó, được chứ? Có thể cô chưa thấy điều ấy, nhưng có thể cô sẽ tạo ra những điều lớn lao hơn - hoặc có thể là con trai cô hay cháu gái cô hay cháu chắt của cô.”

Cô thoáng bật cười khi nghe điều đó, nhưng đấy là nụ cười đầy lo lắng. “Tôi thậm chí còn không biết tôi sẽ đi đâu hay làm gì. Tôi chẳng có gì trong tay và...”

“Nếu cô đã được định sẵn là sẽ sống sót rời khỏi Bảo bối của Chúa,” anh nói, “tôi không nghĩ cô sẽ chết đói trên đường phố đâu. Tôi sẽ giúp cô. Tôi biết một gia đình mà tôi khá chắc là mình có thể thuyết phục họ nhận nuôi cô trong vài năm, cho tới khi cô sẵn sàng tự bước đi bằng đôi chân của mình. Nhưng nghe này, toàn bộ chuyện thiên thần này - là bí mật của chúng ta, được chứ?”

Martha gạt đầu một cách trang trọng. “Các bạn không cần lo lắng về điều đó. Dù thế nào đi nữa cũng không có ai tin tôi đâu.”

∞ CHƯƠNG 17 ∞

Chỉ có hai chiếc xe đạp, nên tôi tạm biệt Martha rồi nhảy thẳng về thư viện nhà bà Katherine, nơi chú Connor đang đợi, như kế hoạch. Chú ấy giữ cửa kết sắt mở và tôi đặt bộ dụng cụ chứa mẫu vật lấy từ cái giếng vào bên trong. Sau đó tôi nhảy về phòng, cởi bỏ bộ đồ, tháo mặt nạ và mọi thứ tôi đang phải mặc bên dưới, nhét tất cả chúng vào một cái túi rác to màu đen. Tuy tôi biết chắc phương án này sẽ không đáp ứng được tiêu chuẩn của Trung tâm Phòng chống Bệnh dịch, nhưng hiện tại chúng tôi chẳng thể làm gì hơn thế.

Tôi tắm lâu hơn thường lệ, chà xát mọi chỗ trên người cho đến khi da tôi ửng đỏ và da đầu đau nhức. Tôi vẫn không thể cảm thấy hoàn toàn sạch sẽ, nhưng đó có thể là bởi tắm tấp không giúp tôi xóa sạch những hình ảnh trong đầu.

Khi tôi xuống dưới nhà thì thấy chú Connor và bà đang đợi. Cuộc báo cáo diễn ra suôn sẻ như tôi dự tính. Tôi đã định nói dối về chuyện của Martha nhưng cuối cùng lại nói thật. Bà tìm ra hàng tá lý do tại sao chúng tôi đáng lẽ phải làm khác đi và đưa ra một bài diễn văn bất tận về tất cả những thứ tôi có thể đã thay đổi khi đã thương lão Saul. Tôi quá tê liệt để mà cãi lại, và vài phút sau, chú Connor đỡ dành bà quay về phòng.

Tôi vớ lấy cái điện thoại đang sạc trên quầy bếp và kiểm tra tin nhắn. Có một cuộc gọi từ mẹ, đúng như tôi nghĩ, bởi hôm nay là ngày đầu tiên tôi trở lại trường. Tin nhắn tiếp theo là của Charlayne, cách đây hai mươi phút, điều này tôi hoàn toàn không ngờ được. Chúng tôi đã cho nhau số sau giờ học tiếng Anh, phòng khi có câu hỏi gì về bài tập về nhà hay sao

đó, nhưng tôi ngạc nhiên là Charlayne lại nhấn tin sớm thế. Thêm bằng chứng về chuyện tôi bị theo dõi, không nghi ngờ gì nữa. Tuy vậy, tôi vẫn mở ra đọc.

Profile của cậu thật chán đời.

Ban đầu, tôi không biết cô đang nói gì. Sau đó tôi nhớ ra Trey có chia sẻ vài bức ảnh lên Facebook và tôi đã lập một tài khoản để xem mấy bức ảnh đó. Tôi thậm chí còn chẳng chọn lấy một hình đại diện, nên ở đây chỉ có một cái đầu con gái trống rỗng thay vì khuôn mặt tôi.

Tôi nhấn lại: *Không dùng FB nhiều lắm. Cậu thế nào?*

Một lúc sau cô mới trả lời: *Không có tài khoản FB. Mẹ mình cho dùng nhưng bố thì không. Như thường lệ. Mình dùng WayBook, hay còn gọi là FB của người Cyrist.*

Một giây sau, cô nhấn thêm: *Bài đọc về Miller ở trang bao nhiêu ấy nhỉ?*

Tôi bảo khi nào lên trên phòng thì sẽ xem lại. Rồi tôi gọi điện cho bố.

Tôi rất vui khi bố nhắc máy, vì người duy nhất tôi muốn nói chuyện ngay lúc này là bố.

"Con ổn không?" bố hỏi. "Nghe có vẻ con không ổn chút nào."

"Cũng không đến nỗi ạ." Tôi mất vài phút tiếp theo để cập nhật thông tin hai ngày qua cho bố và cuối cùng bật khóc.

"Tình trạng của ông giờ ổn định rồi, Kate. Chắc bố nên về nhà thôi."

"Thôi không cần đâu bố. Mọi chuyện ổn mà."

Im lặng một hồi lâu, rồi bố nói, "Bố vẫn đang cố gắng nuốt trôi cái thông tin con có sủng. Ở đâu ra mà con..."

"Kiernan. Lúc tay hết run rồi con mới phát hiện ra mình thực ra là xạ thủ cừ phết."

"Hình như thế, vì con đã bắn một phát vào tay lão Saul chứ không phải đầu lão ta. Bố biết đây có lẽ không phải một lời an ủi gì cho cam, Kate, nhưng ít nhất con đã cứu sống được một người. Đó là điều tốt, phải không?"

Chú Connor đi vào và tôi liếc nhìn chú khi trả lời bố, “Thật vui vì có người có cùng quan điểm với con trong chuyện này.”

“Bà với Connor giận à?”

“Bà thì có ạ, còn chú Connor thì con không chắc.”

Chú Connor nhướn mày nhìn tôi khi nghe thấy tên mình.

“Nghe này bố... con ổn mà. Nói chuyện với bố con thấy đỡ nhiều rồi. Bố cứ ở với bà nội Keller đi ạ. Bà cần bố hơn con bây giờ. Yêu bố... và con gọi lại cho bố sau nhé, được không ạ?”

“Cháu không chắc điều gì về chú Connor?” chú Connor hỏi.

“Không chắc chú có giận cháu không khi chúng cháu cứu Martha.”

Chú im lặng một lúc rồi nói, “Không, chú không giận. Chú hy vọng Kiernan đã đúng, và dựa trên những gì cháu kể chú nghe về những bức ảnh, kết luận của Kiernan có lý hơn bất kỳ điều gì chú có thể nghĩ ra. Mà... ừm... chú không chắc bà Katherine có muốn chú nói cho cháu nghe điều này không, nhưng bà ấy bỗng nhiên thay đổi vẻ mặt khi chú đưa bà ấy về phòng, như kiểu giác ngộ gì đó. Bà ấy bảo chú đi lấy giúp quyển nhật ký cá nhân của mình. Tất cả những gì bà ấy nói là có lẽ việc lão Saul bị bắn không phải điều mới mẻ gì - rằng có một lần lão ta từng bị thương khi trở về.”

“Đúng vậy. Nhưng... bà nói đó là một vết bỏng hay gì đó. Lão ta sẽ không tới...” Tôi ngừng lại khi thấy bà đang đứng ở ngưỡng cửa.

“Tới phòng y tế của CHRONOS,” bà nói hết câu, nhìn chú Connor với chút bức bối rồi quay sang tôi. “Bà rất xin lỗi vì đã nổi nóng, Kate. Dù bà không dám chắc, dựa trên những gì bà đã ghi lại ngày hôm đó, nhưng thứ này có thể giải thích tại sao lão Saul lại do dự không muốn để ai nhìn thấy vết thương ấy. Bà ngờ rằng lão ta biết phòng y tế của CHRONOS có thể nhìn ra sự khác biệt giữa một vết đạn và một vết bỏng.”

* * *

Trey thất vọng vì nhà hàng không phải ở tầng thượng như hình ảnh quảng cáo trên website - hình như đó là quầy bar và chắc nó chỉ dành cho những ai từ hai mươi mốt tuổi trở lên. Người phục vụ đã bảo anh là chúng tôi cứ lên thăm và xem cảnh thoải mái trước khi đi, và cho chúng tôi ngồi ở một bàn trông ra Nhà Trắng với Đài tưởng niệm Washington làm nền phía sau.

Vì Trey thường cảm thấy thoải mái hơn tôi nhiều khi ở những nơi thế này, nên thật lạ khi thấy anh cứ nhấp nhồm, kéo kéo tay áo khoác. Anh đã lo lắng như vậy kể từ lúc đón tôi ở nhà mẹ.

Sau khi gọi món xong, tôi vươn tay qua bàn để nắm lấy tay Trey. “Có chuyện gì vậy anh?”

“Không có gì. Anh chỉ... chỉ là...” Anh cười. “Anh đã nói với em là tối nay trông em rất đẹp chưa?”

Tôi gật đầu. “Thật ra là hai lần rồi. Một lần khi em ra mở cửa và một lần sau khi em chạy lên nhà và thay sang chiếc váy này.”

Chiếc váy này là một chiếc váy kim tuyến hai màu đỏ và đen mà tôi lấy ra từ tủ đồ của mẹ khi tôi thấy Trey mặc áo vét màu xám, áo sơ mi đen với quần âu đen. Tôi cũng vớ tạm đôi cao gót mới của mẹ trong tủ đồ đó luôn, mẹ đã quẳng chúng vào đống sau bữa tối với bà Katherine từ mùa xuân năm ngoái, và giờ tôi hiểu ra tại sao mẹ không muốn mang theo nó khi đóng gói đồ đạc cho chuyến đi Ý.

“Anh chưa trả lời câu hỏi của em? Có chuyện gì thế?”

“Không,” anh nói, nhìn xuống ly nước của mình. “Anh đoán là mình chưa. Anh chỉ muốn mọi chuyện thật hoàn hảo, và khi anh đặt chỗ, đầu dây bên kia đã nói là...” Anh ngước mắt lên và bật cười khi nhìn thấy biểu cảm của tôi. “Anh nghĩ là anh đang hơi bị ám ảnh một chút. Xin lỗi em.”

“Không sao mà.” Tôi rướn người về phía trước và hôn

lên các khớp ngón tay của anh. “Anh cần một tật xấu nào đó. Nếu không, anh sẽ khiến em cảm thấy mình là một đứa chẳng ra gì mất. Nhưng thế này là rất hoàn hảo rồi, nên có lẽ anh đừng khắt khe với bản thân quá.”

Người phục vụ đem thức uống và một khay bánh mì thơm lừng tới.

“VẬY một ngày ở văn phòng của em thế nào?” Trey hỏi.

“CÓ lẽ không có điều gì anh muốn bàn bạc trong lúc ăn đâu.” Những người gần chúng tôi nhất cũng phải cách xa tới ba bàn, nhưng tôi vẫn hạ giọng thì thầm. “Em sẽ chỉ kể cho anh phiên bản tóm tắt trong ba mươi giây thôi nhé - Kiernan đã bị bắn, nhưng giờ anh ấy ổn. Chúng em đã đến Sáu Cầu và lấy mẫu, giờ chúng em đang giữ nó trong một chiếc tủ lạnh khóa kỹ cho tới khi có thể tìm thấy người... tạm gọi là người ủng hộ đại nghĩa đi... có thể phân tích mẫu vật đó. Xét mặt tích cực thì bọn em đã cứu được một cô gái. Xét mặt không tích cực cho lắm thì bọn em phát hiện ra rằng lão Saul không phải là sử gia duy nhất ở đó, còn một gã khác ở cùng với lão ta. Chính gã thực tập sinh ở cùng Abel và Delia tại Athens vào năm 1938. Giờ bọn em sẵn sàng cho cú nhảy đó rồi.”

“ĐƯỢC rồi, giờ ta có thể quay lại đoạn Kiernan bị bắn được không?”

“Em không ở cạnh anh ấy lúc đó. Kiernan đại loại đã tự đi một mình và đem về chiếc chìa khóa của người đã bị giết ở Copenhagen, ông Moehler. Em đã nói cho anh về ông ta rồi đúng không?”

Trey gật đầu.

“Dù sao thì, anh ấy nói anh ấy có mặc áo chống đạn, nhưng một viên đạn vẫn trúng vào chân anh ấy.”

“Ai là người bắn anh ta? Em có nghĩ đó là gã thực tập em đã trông thấy không?”

“Không. CHRONOS có các lĩnh vực nghiên cứu cụ thể và bà Katherine khá chắc chắn rằng Grant không phải là một sử gia nghiên cứu về châu Âu. Nhiều khả năng cậu ta nghiên cứu

về lịch sử Mỹ, nên em không thể nghĩ ra lý do gì họ lại chấp thuận cho một cú nhảy tới Copenhagen. Có lẽ cũng không phải lão Saul, nên em nghĩ chúng ta có thể nói chắc rằng người bắn không phải một trong những sử gia ban đầu. Dù người giết Moehler là ai thì có thể đó cũng chính là người đã bắn Kiernan, một người du hành thời gian thế hệ thứ hai, như em, di Prudence, Simon, Conwell - em đoán Eve cũng có khả năng đấy, dù khó mà tưởng tượng ra cảnh cô ta có súng.”

Tất nhiên lúc đầu tôi cũng khó tưởng tượng ra *mình* có súng, vậy mà giờ đã có một khẩu với dấu vân tay của tôi trên cò súng năm 1911.

Tôi nhấp một ngụm nước và rồi nói tiếp. “Hoặc có thể là một ai đó hoàn toàn khác. Kiernan nói có thể có đến hàng chục người khác. Trời ạ, có khi đó lại là Houdini.”

Người phục vụ đặt đĩa xa lát trước mặt chúng tôi, rắc lên chút tiêu và pho mát Parmesan, rồi đi vào. Chúng tôi quá bận ăn đến nỗi gần như không nói chuyện gì trong vài phút sau đó, và có lẽ như thế cũng tốt, vì tôi biết là Trey vẫn còn điều muốn hỏi, và tôi nghĩ khả năng cao đó là những câu hỏi tôi không có câu trả lời.

Điện thoại của tôi rung lên trong ví. Tôi mỉm cười xin lỗi Trey. “Em xin lỗi, đáng ra em tắt máy đấy, nhưng còn bà Katherine, và bố thì đang ở Delaware...”

“Không sao đâu,” anh nói khi tôi nhìn xuống màn hình.

“Charlayne gọi.” Tôi lắc đầu. “Em sẽ trả lời cô ấy sau. Em đoán chắc cô ấy lại hỏi câu vớ vẩn gì đấy về bài tập về nhà.”

“Em định tiếp tục giả bộ bao lâu trước khi nói thẳng với cô ấy?”

Tôi nhún vai. “Em muốn nghĩ rằng cô ấy có lý do đúng đắn để chấp nhận làm việc này, nhưng ai mà biết được? Có lẽ cô ấy chỉ muốn ton hót với Eve.”

Khi người phục vụ hỏi về món tráng miệng, Trey nói chúng tôi đã có kế hoạch khác và sau một chuyến thang máy ngắn ngủi, chúng tôi đã ở trên ban công của tầng thượng tòa

nhà. Trey vòng tay ôm lấy tôi từ phía sau, và tôi nhận ra cuối cùng đôi cao gót tai quái này cũng có chút lợi ích - giờ chiều cao của tôi thật hoàn hảo để ngả đầu vào vai Trey. Chúng tôi cứ đứng như vậy, ngắm nhìn mặt trời lặn và thật tuyệt khi có một quãng thời gian mà, dù ngấn ngủ thôi, mọi chuyện thật bình yên, êm đềm và hoàn hảo.

Rồi anh nói, “Em biết là anh yêu em, đúng không?”

Tim tôi nhảy vọt lên đến tận cổ họng, bởi đây không phải là lần đầu tiên anh nói câu đó như thể lần cuối cùng. Tôi nghe được sự ngờ vực trong giọng nói của anh, như thể đây là những gì anh nghĩ mình nên nói nhưng lại không chắc chắn. Và có thể anh nghĩ mình nên nói yêu tôi bởi tôi đã từng nói yêu anh, nhiều tuần trước, điều đó khiến câu nói này thành ra quá muộn theo quan điểm của anh, mặc dù không phải vậy. Có lẽ vì thế mà tối nay anh quá đổi lo lắng và thấp thỏm như thế.

“Trey, anh không cần phải...”

Anh bước lên đứng trước mặt tôi. “Không, Kate. Anh muốn vậy. Ý anh là, anh không nói chúng ta sẽ bên nhau mãi mãi. Anh không nghĩ anh có thể biết chắc điều đó ngay cả khi dòng thời gian này không hề có nguy cơ dịch chuyển và cuốn em đi bất cứ giây phút nào - anh mười tám tuổi, em mười bảy. Anh còn không chắc nói mãi mãi ở tuổi chúng ta thế này có hợp lý không. Nhưng ngay bây giờ, em là tất cả với anh. Anh muốn trải qua từng giây từng phút với em, và khi anh không thể bên em, anh lại nghĩ anh muốn bên em nhiều đến mức nào. Em đã đúng Kate ạ. *Cảm giác này thật đúng đắn.*”

Trey cúi xuống hôn tôi, và nụ hôn này suýt nữa đã đánh gục tôi. Suýt nữa. Cuối cùng tôi đã tổng khứ được giọng nói nho nhỏ phiền phức trong đầu cứ lải nhải rằng chuyện này như có chút miễn cưỡng, có lẽ mọi chuyện đang hơi hoàn hảo quá. Tôi không thể cứ so sánh mọi thứ với lần trước được.

Vài phút sau đó chúng tôi buông nhau ra. Trey cầm tay tôi và kéo tôi về phía cánh cửa dẫn vào bên trong. “Vậy. Chúng ta ngắm mặt trời lặn đủ rồi chứ?”

Tôi khẽ gật đầu và anh nói, “Được rồi, ta đi thôi.”

“Trắng miệng à?” tôi hỏi.

Anh bật cười và kéo tôi sát lại. “Đúng, chính là trắng miệng.”

Nhà hàng ở tầng hai nhưng sau khi chúng tôi bước vào để đi xuống, thang máy lại dừng ở tầng năm. Trey bước ra, nên tôi đi theo. Anh rẽ ở hành lang đầu tiên, lấy một chiếc thẻ khóa số từ trong túi quần và quét nó vào khe phía trên tay nắm cửa.

“Không phải phòng hạng thương gia, nhưng ít nhất chúng ta có tầm nhìn đẹp ra thành phố.”

Được rồi, tôi đoán não tôi hoạt động quá chậm, vì tôi vẫn chưa nhận ra ý định của anh cho tới khi nhìn thấy chiếc giường cỡ lớn ở giữa căn phòng nhỏ. Có một khay dĩa tây nhúng chocolate trên chiếc bàn đặt cạnh cửa sổ, và căn phòng được trang hoàng với hai màu kem và vàng, rất giống phòng ăn tối. À mà tôi đã nói tới cái giường cỡ lớn chưa nhỉ?

Chúa ơi.

“Trey? Sao chúng ta lại ở đây? Em tưởng...”

Anh vòng tay ôm lấy tôi. “Bỏ dù trước đây anh nói anh thích căn phòng của em ở chung cư nhiều đến mức nào, nhưng hôm nay phải đặc biệt. Phải hoàn hảo.” Ánh mắt anh có chút lo lắng, có lẽ bởi tôi không thực sự phản ứng như những gì anh mong đợi. Và dù tôi có thể cứ thế chấp nhận điều này, thì có chuyện gì đó sai, rất sai ở đây. Bạn không thể đi từ mức ôm eo đến mức này chỉ trong một ngày được.

“Trey...”

Đôi môi anh khiến tôi im lặng trong giây lát, rồi anh đáp, “Hửm?”

“Em tưởng chúng ta sẽ để mọi chuyện diễn ra từ từ mà.”

“Ừ, đúng vậy, nhưng tối qua...”

“Chúng ta vẫn để mọi chuyện diễn ra từ từ mà.”

Anh buông thõng hai tay và nhìn tôi không tin nổi. “Chuyện xảy ra tối qua... à, suýt xảy ra... ở phòng anh, không phải là từ từ.”

Tôi lùi lại và ngồi xuống một trong những cái ghế cạnh cửa sổ, úp mặt vào hai lòng bàn tay. “Anh có thể kể cho em chính xác chuyện gì đã xảy ra trong phòng anh không? Bởi vì em hình như không nhớ gì cả.”

Anh im lặng một lúc rất lâu làm tôi tưởng mình sẽ phải nhắc lại câu hỏi, sau đó anh ngồi xuống mép giường và nói nhỏ, “Em chắc đang đùa anh à? Ý em là đây không phải em ư? Hay đó là em của hai tuần tới, khi em đã quyết định rằng để mọi chuyện diễn ra từ từ là một ý tưởng ngu ngốc?”

Tôi biết là anh đang giận, và tôi không thể đổ lỗi cho anh được. “Em không biết Trey ạ. Thế nên em mới bảo anh kể em nghe đã xảy ra chuyện gì.”

“Anh đang lơ mơ ngủ, và rồi em xuất hiện, mặc cái bộ đồ trắng ấy... em nhớ chứ, anh đã dẫn em mang theo nó hay mặc nó luôn ấy?”

“Em tưởng... anh đang nói đùa.”

“Ừ. Bộ đồ thủ thư. Anh tưởng *em* mới đang đùa.”

“Vây... người đó đã nói những gì? Điều gì đã khiến anh tin đó là em?”

“Em đâu có nói gì nhiều. Giống như rơi từ trên trời xuống hơn, cầm chiếc chìa khóa ngu ngốc đó và bò vào giường anh. Anh gần như phải...”

Tôi không thể đọc được biểu cảm của anh khi anh cuối cùng cũng ngẩng lên nhìn tôi. Nó là sự kết hợp kỳ lạ giữa xấu hổ, bức mình và bối rối. “Trời ạ, Kate. Em thực sự nói là đây không phải em sao? Đây là dì Prudence - có phải ý em là thế không?”

“Em không biết, Trey! Tất cả những gì em biết là em chưa bao giờ vào phòng anh cả. Em không có điểm ổn định nào đặt gần nhà anh. Em không thể loại bỏ hoàn toàn khả năng đó là em, vào một lúc nào đấy sau này, nhưng nếu đó là em, em phải nhớ được chuyện tối nay chứ. Và xin hãy tin em, em sẽ làm mọi điều có thể để tránh... chuyện này.”

Tôi nhìn quanh phòng lần nữa. Tôi không biết anh làm cách nào, hoặc mất bao nhiêu tiền để trả cho tối nay. Và giờ,

nếu sau này chúng tôi thực sự có đêm đầu tiên bên nhau đi nữa, thì buổi tối ê chề ghê gớm này vẫn sẽ ở lại trong tâm trí của chúng tôi.

“Anh có thể kể lại từ đầu được không?” tôi nói, cố gắng giữ giọng mình bình tĩnh.

“Khoảng mười một giờ trong phòng anh. Anh, đang lơ mơ ngủ. Em, hoặc ai đó nhìn hoàn toàn giống em dưới ánh trăng, trèo lên giường của anh và bắt đầu...” Anh ngửa đầu ra sau và nhìn chăm chăm lên trần nhà. “Điên rồ quá, Kate, anh không tin chuyện này.”

Chúng tôi sẽ chẳng đi được đến đâu với bài tường thuật của anh, nên tôi đổi câu hỏi. Nhất là, câu hỏi này giờ vẫn trong tâm trí tôi.

“Chúng ta đã... ý em là anh với người kia đã *làm* bất cứ điều gì chưa?”

“Không hề, nhưng chỉ vì anh khẳng khẳng rằng anh không muốn lần đầu tiên của em lại trên một chiếc giường đơn, phía dưới một cái giá đựng cúp bóng đá của anh, và chỉ cách nơi bố mẹ anh đang ngủ hai phòng.”

“Anh có nghĩ cô ta... bằng tuổi chúng ta? Hay có thể lớn tuổi hơn?”

“Anh không biết, Kate. Lúc đó rất tối. Anh không nhìn rõ khuôn mặt em, nhưng anh cảm thấy em không già.”

Tôi nhăn mặt và nhận ra mình thực sự không muốn anh nói rõ thêm nữa.

“Anh có hôn cô ta không?” Có lẽ Trey thậm chí còn không biết đó không phải tôi nếu anh đã hôn dì Prudence, nhưng tôi không muốn tin vào điều đó.

“Không. Cô ta vội vã rời đi.”

Tôi thấy vui đến không tin nổi khi cuối cùng cũng nghe anh nói *cô ta*, chứ không phải là *em*.

“Em nghĩ cô ta vào bằng cách nào?” Trey hỏi. “Nhà anh có hệ thống an ninh và bà Estella cực kỳ cẩn thận với việc để ai vào trong nhà.”

Tôi bước đến mép giường và ngồi xuống cạnh anh. “Đó là một ngôi nhà cũ. Ông bà anh ngày trước có lắp hệ thống an ninh không? Hoặc những người chủ trước của nó có không? Có thể đoán di Prudence đã lập điểm ổn định vào năm 1900, miễn là di ấy biết anh đang ở phòng nào hiện tại.”

“Ừ, được rồi, cứ cho là thế đi. Tại sao? Tại sao cô ta làm như vậy?”

Trey nhìn tôi, và trong một giây, tôi tưởng tượng ra cảnh một viên đạn xuyên qua trán anh thành một cái lỗ, y như trên trán của Moehler.

Tim tôi ngừng đập, và tôi nhắm tịt mắt lại. Khi mở mắt ra, cái lỗ không còn đó nữa.

Nhưng nó không thay đổi được sự thật rằng chuyện đó có thể xảy ra.

“Di ấy đang gửi thông điệp tới em. Rằng họ đang theo dõi chúng ta, và họ có thể lấy đi những người em yêu.”

Rằng hiệp ước ngừng chiến đã kết thúc.

Trong một giây ngắn ngủi, tôi đã nghĩ đến chuyện quay lại thời gian vài ngày trước. Tôi có thể xuất hiện ở nhà Trey, bất ngờ, và bảo anh dẫn tôi lên tầng. Tôi sẽ tự đặt điểm ổn định của mình và rồi khi di Prudence xuất hiện... có lẽ tôi sẽ không thực sự giết chết di ấy, nhưng ý nghĩ đó thật hấp dẫn.

Tất nhiên, điều đó cũng sẽ kéo Trey lún vào chuyện này sâu hơn. Nó sẽ đẩy anh và cả gia đình anh vào cảnh nguy hiểm hơn.

Chuyện đó sẽ không xảy ra.

Bà tôi đã nói đúng. Trời ạ, tôi ghét phải thừa nhận điều này, rất, rất ghét, nhưng lẽ ra tôi không nên kéo Trey vào việc này. Hành động khôn ngoan nhất có lẽ sẽ là tôi quay ngược thời gian và giật cái phong bì đó ra khỏi chính tay mình trước khi tôi trong quá khứ kịp đưa nó cho Trey. Đảo ngược thời gian mấy tháng qua và giữ anh an toàn, vui vẻ không biết gì về sự tồn tại của tôi. Nhưng như thế sẽ dẫn đến nhiều ký ức song song đến nỗi đó không thể là một lựa chọn khả thi.

“Em rất xin lỗi, Trey. Tiền cho tất cả những thứ này, em sẽ trả anh sau.” Tôi nhìn quanh phòng. “Chắc anh đã tốn cả gia tài rồi.”

“Anh dùng tiền mừng sinh nhật của anh thôi. Có gì đâu. Anh không buồn vì chuyện tiền nong, Kate.” Anh nghiêng người sang và hôn tôi thật dịu dàng. “Việc để mọi chuyện diễn ra từ từ không có vấn đề gì với anh hết. Chúng ta đi thuê phim về xem. Ấn dẫu tây này. Lúc trên mái nhà, anh nói thật đấy. Anh yêu em.”

“Em cũng yêu anh.”

Tôi thực sự yêu anh. Và trong khi tôi nghĩ mình thực sự đã sẵn sàng tiến đến bước này với Trey kia, trong dòng thời gian trước, thì ở dòng thời gian này chúng tôi lại chưa như vậy. Tôi biết anh *muốn* yêu tôi. Có lẽ anh thậm chí cũng có một phần yêu tôi.

Nhưng dù anh có nói điều đó với sự quả quyết như lần trước, thì nó cũng không còn ý nghĩa gì nữa.

Vì tôi cũng đã không còn như trước. Có lẽ bởi tôi biết Trey không hoàn toàn yêu tôi, hoặc có lẽ bởi tôi có chút canh cánh trong lòng về Kiernan. Dù là vì sao, tôi cũng sẽ không bao giờ có thể tiến đến bước này với Trey cho tới khi mọi chuyện được giải quyết.

Và trên hết, tôi sẽ không để Trey bị lợi dụng như một con tốt trên bàn cờ của di Prudence.

“Em rất xin lỗi vì đã kéo anh vào tất cả chuyện này, Trey.”

Anh với lấy tay tôi khi thấy tôi đang cầm chiếc chìa khóa CHRONOS, nhưng tôi tránh ra xa.

“Đợi đã, Kate. Chúng ta hãy nói...”

“Không. Có lẽ bố anh đã đúng khi bảo anh cứ ở lại Peru học. Em sẽ tìm anh khi chuyện này kết thúc. Em hứa. Một khi chúng em có tất cả các chìa khóa, một khi em biết được lão Saul và di Prudence không thể hại anh nữa, không thể hại bất kỳ ai nữa. Khi chuyện này kết thúc *hoàn toàn*, dù bằng cách này hay cách khác, em sẽ đi tìm anh, sẽ hôn anh và làm tất cả những gì cần làm để bù đắp chuyện này.”

Tôi không dừng lại để hôn tạm biệt anh. Tôi thậm chí còn không nhìn vào anh, bởi tôi sợ mình sẽ đánh mất dũng khí đang có. Tôi tìm điểm ổn định tại phòng mình và chớp mắt một cái, chỉ vài giây trước khi nước mắt khiến việc tập trung thành ra bất khả.

Dù tôi muốn đến mức nào, tôi vẫn không phải là một cô gái bình thường với một cuộc sống bình thường, những người bạn bình thường, một mối quan hệ bình thường với một chàng trai phi thường tuyệt vời.

Và trừ phi tôi ngừng vờ vịt, tôi sẽ không bao giờ có cơ hội trở thành một cô gái như thế.

* * *

Khi về đến phòng, tôi tự cho phép mình chìm đắm trong một màn than thân trách phận ngắn ngủi, đầu tiên là mười phút khóc lóc dưới vòi sen trong phòng tắm. Thứ hai là nói chuyện với mẹ, dù tôi phải nhảy lùi lại mấy tiếng đồng hồ cho khớp với thời gian ở Ý. Nếu có một chút xiu gì tốt đẹp trong buổi tối ngày hôm nay thì chính là tôi đã có thể thực sự có gì đó để nói chuyện với mẹ, miễn là tôi tránh được các chi tiết và tập trung vào sự thật căn bản rằng tôi và Trey không còn bên nhau nữa. Và dù tôi biết mẹ thấy buồn cho tôi, có lẽ có chút lo lắng nữa, tôi vui vì mình đã gọi cho mẹ. Tôi cần mẹ, và tôi nghĩ mẹ cũng cần cảm thấy được cần đến.

Có hai tin nhắn của Trey nhưng tôi không đọc. Tôi không thể đọc chúng bây giờ được. Cho tới khi tôi xong cú nhảy về năm 1938.

Không có bữa tiệc than thân trách phận nào mà lại thiếu kem, nên thứ ba, và cũng là điều cuối cùng, là một hộp Ben & Jerry tôi đã thấy trong tủ lạnh sáng nay. Nhưng khi tôi xuống đến bếp thì nó đã biến mất, và tôi chắc chắn rằng bà Katherine không ăn kem. Bởi tôi tin rằng mình đang cần nó lúc này hơn là chú Connor, tôi quay lại vài ngày trước, nhanh

tay vớ lấy nó và đem trở lại hiện tại. Nếu kết quả là chú ấy có hai luồng ký ức về việc đã ăn và chưa ăn hộp kem vị Cherry Garcia này của tôi, thì chú ấy đành phải chịu vậy.

Chú Connor đi vào khi tôi đang xử những miếng cuối cùng. Chú ấy liếc nhanh đầy bối rối về phía cái tủ lạnh, rồi nhìn đồng hồ, ngó vào hộp kem và cuối cùng ngẩng lên nhìn khuôn mặt tôi, mà tôi khá chắc là vẫn còn đang sung húp vì khóc, “Cháu có muốn nói chuyện không?”

“Cháu không muốn nói về phần của cháu và Trey. Nhưng bà có đang bận gì không ạ? Chuyện này ảnh hưởng đến tất cả mọi người.”

Ngôi nhà không còn cảm giác bí mật nữa. Tất cả những điều tôi nói với Trey về cách dì Prudence có thể đã đặt một điểm ổn định trong phòng anh như thế nào, theo tôi, đều có thể được áp dụng với ngôi nhà này. Ai đã ở đây trước khi bà Katherine tới? Nó được rao bán trên thị trường trong bao lâu, bỏ trống và chờ ai đó bước vào, cài đặt điểm ổn định hay thậm chí cả thiết bị nghe lén?

Mười phút sau, bà Katherine và chú Connor đã có những thông tin mới nhất. Tôi biên tập câu chuyện một chút vì không biết họ sẽ phản ứng ra sao nếu biết được Trey đã đặt phòng khách sạn. Cả hai đều nhìn quanh căn phòng một cách lo lắng ít nhất là một lần khi tôi đang nói chuyện, nên có lẽ họ đang nghĩ cùng một điều như tôi rằng căn nhà không còn bí mật nữa.

“Chú đã kiểm tra thiết bị nghe lén rất kỹ trước khi chúng ta chuyển vào ngôi nhà này,” chú Connor nói. “Chúng ta có hai hệ thống an ninh, do hai công ty khác nhau lắp đặt và họ đều quét từ trường trước khi chú chuyển thiết bị của chúng ta vào. Chú không hiểu làm sao có người cài được một thiết bị vào ngôi nhà này sau đó, trừ phi nó vào cùng một hộp pizza, và nếu như vậy thì nó cũng sẽ bị vứt đi sau vài tiếng đồng hồ. Nhưng không có cách nào để chú kiểm tra xem liệu đã có ai đặt điểm ổn định trong này chưa trước khi chúng ta chuyển đến. Vậy nên, phải, chuyện này có khả năng xảy ra.”

Bà Katherine nói, “Nếu họ đã và đang theo dõi chúng ta, họ sẽ biết chúng ta đã tìm thêm được bốn chiếc chìa khóa. Prudence có lẽ đã biết cháu không giữ lời hứa rồi. Vậy tại sao lại đợi đến bây giờ mới phản công?”

“Có lẽ những chiếc chìa khóa ở Athens là những chiếc duy nhất họ muốn tìm,” chú Connor gợi ý.

“Có thể lắm,” tôi nói. “Nhưng bà với chú có cảm giác là chúng ta đang bị dắt mũi không?”

∞ CHƯƠNG 18 ∞

BOGART, GEORGIA

Ngày 8 tháng Mười năm 1905, 9:00 sáng

Tôi không ngạc nhiên khi thấy Kiernan đang đứng cạnh chiếc bàn trong căn nhà của anh, bởi vì anh biết tôi sẽ tới lúc chín giờ và đó là nơi anh thường chào đón tôi. Tôi hơi ngạc nhiên khi thấy anh đã cắt tóc ngắn và làn da đã sạm xuống ba tông màu so với bình thường.

Tuy nhiên, điều làm tôi ngạc nhiên đến mức xém nữa chớp mắt nhảy tới căn nhà, là thấy anh đang ôm một người phụ nữ chắc phải hơn anh hai mươi tuổi.

Người phụ nữ ấy chỉ có thể là dì Prudence.

Tôi cứ đứng nhìn như vậy một lúc lâu, gần như không thở nổi.

Không chỉ có riêng họ. Còn một người phụ nữ tóc vàng, có lẽ đã năm mươi tuổi, đứng cạnh dì Prudence. Tôi không nghĩ là mình đã gặp người phụ nữ này trước kia, mặc dù nhìn đôi mắt bà ấy khiến tôi liên tưởng đôi chút tới bà Katherine. Người đàn ông đứng ngay bên trái Kiernan chỉ khoảng hai mươi mấy hoặc chưa đến ba mươi lăm, và tôi cảm giác mình *đã từng* thấy anh ta ở đâu đó, nhưng có thể là vì anh ta trông khá giống Simon. Tuy nhiên anh ta trông điển trai hơn, thanh mảnh hơn, và có lẽ là hơn khoảng mười lăm tuổi.

Cả hai người bọn họ dường như đang nôn nóng muốn rời đi.

Dì Prudence là người nói nhiều nhất, nhưng không có

âm thanh thì tôi không thể biết dì ấy đang nói gì. Hình như là một điều gì đó rất buồn cười vì tôi thấy Kiernan cười lớn. Sau đấy, anh ghé sang và hôn dì ấy.

Đó không phải một nụ hôn kéo dài, nhưng chắc chắn không phải một nụ hôn trong sáng, và có rất nhiều cảm xúc khác nhau ào tới trong cơ thể tôi. Phần lớn là cảm giác bị phản bội, một chút bối rối, cùng rất nhiều giận dữ, nhưng sẽ là nói dối nếu tôi không thú nhận rằng có một chút ghen tị nhỏ xíu trong mớ hỗn độn ấy.

Tôi tắt điểm ổn định và quyết định đợi thêm một phút trước khi mở lại điểm ấy lên. Tôi cần phải suy nghĩ.

Kiernan biết tôi sẽ tới lúc chín giờ, và trông không có vẻ như anh đang cố đuổi bọn họ đi. Bạn không thể tới điểm hẹn muộn nếu đi bằng chìa khóa CHRONOS, tức là anh đã biết chính xác khi nào tôi sẽ tới.

Tôi liệng chiếc chìa khóa lên giường và cân nhắc xem có nên nói qua chuyện này với bà Katherine và chú Connor không. Điều đó có nghĩa là sẽ mất ít nhất ba mươi phút nữa để tranh luận xem liệu có phải Kiernan làm việc cho dì Prudence ngay từ đầu không. Chú Connor hay bà Katherine, hoặc cả hai người họ, sẽ nói họ đã nghi ngờ điều đó từ lâu.

Và cuối cùng thì mọi chuyện sẽ thành ra y như hiện tại. Tôi sẽ phải tự đi và ghép nối mọi thứ lại. Nếu đây hóa ra là một cái bẫy và tôi không quay lại, thì không ai trong cả hai người họ có thể làm gì giúp tôi được.

Người duy nhất có thể giúp tôi là Kiernan. Và anh vừa hôn dì Prudence. Không phải dì Prudence lúc trẻ, mà là người anh khẳng định là nửa điên nửa tỉnh.

Kiernan hôn dì ấy khi anh biết tôi có thể đang theo dõi.

Anh muốn tôi biết rằng họ đang ở đó, vì vậy tôi không nghĩ đây là một cái bẫy.

Và cho dù nếu dì Prudence đã quyết định lộ diện và đối đầu với tôi, tôi cũng thấy sẵn sàng với việc đó. Chúng tôi có vài chuyện cần phải giải quyết.

Tôi nhặt chiếc chìa khóa lên, gài thời điểm 9:00 sáng, và quan sát toàn bộ một lần nữa.

Nụ hôn đó hình như là một nụ hôn chào tạm biệt, bởi vì khách của Kiernan, bao gồm cả dì Prudence, rời đi một khoảng khắc sau đó. Lúc 9:04 sáng, anh liếc nhanh quanh căn phòng và rồi nhìn chăm chăm vào điểm ổn định nơi tôi thường xuyên tới, vị trí mà anh biết tôi sẽ đang quan sát. Biểu hiện của anh dần trở nên mất kiên nhẫn. Cuối cùng, sau khoảng ba phút, anh vươn vai rồi bước ra khỏi nhà.

Tôi đợi thêm ba mươi giây nữa mới xuất hiện. Căn nhà thật lạnh lẽo, vì thế tôi ném nốt khúc gỗ cuối vào đồng lửa và quỳ xuống sàn, dùng que cời lửa chọc vào đồng than hồng để nó bùng lên. Nó cháy lách tách rồi nhá lên một chút thì cánh cửa trước mở ra, làm ngọn lửa thoáng bùng lên.

Kiernan bước vào ôm theo một bó củi. Anh để chúng trong cái thùng cạnh lò sưởi trước khi đặt thêm một khúc nữa lên trên khúc tôi vừa thêm vào. Dáng đi khập khiễng của anh, hồi tôi để anh lại với Martha vẫn còn thấy được, giờ đã biến mất hoàn toàn.

Tôi muốn hỏi anh về Martha, nhưng tôi không biết liệu có ai đang quan sát hay thậm chí nghe lén không. Vì thế tôi chỉ đứng đó, đợi anh nói trước.

"Gì thế, một buổi sáng không tốt lành à?" Anh đặt một nụ hôn thoáng qua lên môi tôi. Tôi tự động đông cứng lại, nhưng anh nói thầm với tôi, "Phối hợp với anh, Kate."

"Chào buổi sáng. Anh vừa... khiến em ngạc nhiên." Tôi tặng anh một nụ cười cứng nhắc rồi đi về phía căn phòng nơi để đồ của tôi. "Em cần thay đồ tới Athens."

"Em không cần xem những ghi chú của anh trước à?"

"Sau khi em thay đồ đã."

Khi tôi đóng cửa phòng, tôi nhận ra Kiernan có lẽ đang cố gắng nói cho tôi biết điều gì đó. Nhưng sẽ trông có vẻ đáng ngờ nếu tôi thay đổi ý định bây giờ, vì thế tôi cởi bỏ quần jean và áo phông. Bộ đồ năm 1938 đang treo trong tủ, nơi tôi để lại

nó lần trước. Có một chiếc áo len dài tay mà tôi không nhận ra, nhưng tôi rất vui khi thấy nó, vì giờ ở đây đang là tháng Mười và căn phòng này có chút lạnh.

Khi tôi lấy chiếc váy xuống khỏi mắc treo, nó nghiêng sang một bên, và tôi nhận ra có vật nặng gì đó ở bên trong túi. Đó là khẩu súng lục. Tôi định lôi nó ra, nhưng rồi chợt nhớ Kiernan từng cảnh báo tôi khi chúng tôi tập luyện rằng luôn luôn để khẩu súng này ở một bề mặt phẳng. Anh nói chốt an toàn của mẫu này không dễ sử dụng và nó là loại có thể nổ súng bất ngờ nếu bị rơi. Nếu như Kiernan đã giấu nó trong túi của tôi bất chấp lời cảnh báo thì tức là có thể tôi cần phải cất giấu nó.

Tôi kéo váy lên, đó là một cái váy thắt eo đơn giản màu xanh dương, mặc áo len vào, chiếc áo đủ dài để che đi chiếc túi có chứa khẩu súng. Tôi nhét điện thoại vào nơi an toàn duy nhất mà tôi phát hiện ra trong các chuyến đi như thế này - áo lót của tôi. Không thoải mái lắm nhưng đảm bảo không bị rơi ra ngoài. Kính và cái mũ chụp vẫn nằm trong ngăn kéo. Việc nguy trang bây giờ là vô nghĩa, nhưng dì Prudence vẫn chưa biết là tôi đã biết, vì thế tôi giấu mái tóc mình bên dưới cái mũ và đẩy cái kính ngó ngẩn lên trên sống mũi trước khi ra gặp Kiernan. Anh đang ngồi ở chỗ cái bàn, vẫn với cái quần jean và áo phông vải flanen đó, chúng một lần nữa nhắc tôi rằng những nhà du hành thời gian là nam giới khi cần di chuyển thật sự quá đơn giản.

Anh đẩy một tờ giấy qua bàn. "Ở đây có một vài ghi chú anh đã viết lại trong khi quan sát những điểm ổn định tại căn nhà nơi Delia đang ở."

Chỉ có vài cái gạch đầu dòng, hầu hết trông có vẻ như là tên thành phố và tên đường. Watkinville được khoanh tròn. Những cái khác thì bị gạch, nhưng có hai nơi được anh vừa khoanh tròn vừa gạch.

"Anh đã thu hẹp những nơi họ sẽ tới," anh nói bằng giọng điệu câu nệ rất lạ. "Nó có thể là một trong những điểm

khác, nhưng anh khá chắc đó là Watkinsville hoặc ngay dưới phía Nam.” Anh chỉ vào từ *Watkinsville* trên tờ giấy và di ngón tay xuống dòng nơi tên *Bảo bối của Chúa* được khoanh tròn rồi bị gạch đi. Ngay dưới đó là *đường Colt Springs*, cả dòng bị gạch bỏ và chỉ có chữ *Colt* được khoanh tròn.

“Vậy là chúng ta đi tới Watkinsville,” tôi nói. “Có gợi ý cụ thể nào về địa điểm ở Watkinsville không?”

“Không, nhưng đó là một thị trấn nhỏ, và anh biết con đường họ sẽ chọn và họ sẽ đi bằng xe nào. Chúng ta sẽ đợi cho tới khi họ tới gần thị trấn, sau đó khởi hành bám theo họ. Một việc ngon ơ. Giống như anh nói trước đó, chúng ta đã tốn công vô ích khi cố gắng lấy chiếc chìa khóa ở Athens.”

Anh nhấn mạnh câu cuối rất rõ ràng và nhìn thẳng vào tôi khi nói vậy.

Tôi nở một nụ cười bối rối và nói, “Được thôi,” mặc dù tôi không nhớ anh từng nói bất kỳ điều gì đại loại vậy. Tôi hiểu những lời nhấn đó ngay trên giấy - dĩ Pru không hề hay biết về những việc xảy ra ở Bảo bối của Chúa hay khẩu súng. Nhưng tôi không chắc ý của anh là gì khi nói về Athens.

“Vậy thì, chúng ta đi thôi,” tôi nói và định đi về phía cửa.

“Ừm, Kate?” Anh nhìn sang tôi, nhướn mày với biểu hiện có chút lo lắng. “Cái xe tải vẫn đang ở năm 1938.”

“Đúng rồi,” tôi nở một nụ cười giả tạo ngớ ngẩn và lôi ra chiếc chìa khóa CHRONOS của tôi. “Anh đi trước đi.”

* * *

BOGART, GEORGIA

Ngày 11 tháng Tám năm 1938, 10:00 sáng

Căn nhà thật ấm áp và tôi có thể ngửi thấy mùi cà phê. Tôi nhìn xung quanh và thấy mọi thứ vẫn gần như y hệt, ngoài

một chiếc đèn mới trong phòng khách. Bàn bếp trống không, ngoại trừ một tờ báo với tiêu đề “Tổng thống Franklin D. Roosevelt phát biểu tại Lễ tốt nghiệp của Đại học Georgia” và một cái bình giữ nhiệt có ghi chữ *Nóng-Lạnh* ở thân bình.

Kiernan dùng ngón tay trở gõ gõ vào tờ báo. “Nhóm của Delia sẽ rời khỏi Athens vào khoảng mười rưỡi, đúng thời điểm bài phát biểu của Roosevelt. Xe của FDR sẽ đi qua Watkinsville để đến địa điểm cho bài phát biểu kế tiếp, ở Barnesville. Anh đang nghĩ mục tiêu của họ là xem phản ứng của người dân địa phương. Xe của FDR thậm chí có thể dừng ở đây trong chốc lát - anh không chắc.”

Anh chìa cái bình giữ nhiệt sang cho tôi. “Có thể chúng ta phải đợi một lúc. Anh đã không thực hiện cú nhảy trước để kiểm tra thời gian chính xác.”

“Không vấn đề gì hết. Em chắc là anh đã quá bận với những chuyện khác nữa.”

Tôi cố gắng trả lời với vẻ mỉa mai ở mức nhẹ nhất có thể, nhưng chắc chắn tôi đã thất bại vì Kiernan đảo mắt.

“Trong đó không có sửa đâu. Như thế ổn chứ?”

Tôi gật đầu. Hy vọng cả phê Kiernan pha dễ uống hơn là của chất nội anh pha.

Anh mở cửa sau, và tôi theo anh ra ngoài sân. Nơi này giờ rõ ràng là một nông trại đang hoạt động - một vài con bò gặm cỏ cạnh kho thóc, và một cái máy kéo nằm giữa đồng thân ngô màu nâu trên cánh đồng. Lốp sơn trên tường cái lán đã bạc màu. Một người đàn ông lớn tuổi mặc sơ mi trắng và bộ áo liền quần đang đứng trên một chiếc thang nhỏ bên dưới một trong những cây đào được trồng từ năm 1911.

Có hai con chó, một con Collie và một con lai, đang nằm phơi nắng cách đó chừng một mét. Khi cánh cửa đóng lại sau lưng chúng tôi, chúng bắt đầu sửa. Người đàn ông nhìn sang và dùng một tay vẫy chúng tôi khi ông ấy trèo xuống từ cái thang.

Kiernan lầm bầm. “Anh đã hy vọng không đụng mặt

Bill. Nếu ông ấy hỏi, em cứ nói em là bạn cùng trường đại học. Anh chỉ đưa em về đây xem căn nhà trước khi chúng ta trở lại thị trấn để nghe bài phát biểu của FDR.”

Chúng tôi bước về phía lán nơi người đàn ông đang đứng đợi, một chiếc túi vải bố đeo ngang vai ông ấy, với những quả đào chín đầy đến nửa túi. “Chàng trai, cậu cực kỳ giống bố mình đấy. Tôi biết lần nào gặp cậu tôi cũng nói điều này, nhưng giống như Chúa đã tạo ra một bản sao bằng giấy than khi Ngài tạo ra cậu.” Rồi ánh mắt ông ấy hướng sang tôi. “Còn cô gái trẻ xinh đẹp này là ai vậy?”

“Đây là Kate Keller, thừa bác Owens. Cô ấy là bạn học của cháu, và cháu đưa cô ấy tới đây thăm trang trại nhà mình trước khi chúng cháu quay về để nghe bài phát biểu của Tổng thống Roosevelt.”

Bác Owens trông có vẻ ngạc nhiên và định nói gì đó. Sau đó, ông ấy đổi ý, nở một nụ cười với Kiernan và nháy mắt trước khi quay sang liếc nhìn tôi.

“Thật là vinh hạnh được gặp cháu, Keller. Tôi sẽ để hai cô cậu trẻ tuổi này tiếp tục kế hoạch của mình, nhưng mà đây...” Ông ấy thò tay vào chiếc túi và lôi ra hai quả đào, đưa chúng cho Kiernan. “Cậu hãy cầm lấy vài quả đào này. Năm nay chúng tôi bội thu, nhiều tới mức Alice không biết làm sao xử lý cho hết. Tôi sẽ bảo bà mang vài lọ mứt đã làm tới, vì giờ cậu cũng thường xuyên tới đây hơn, năm học mới bắt đầu rồi mà. Có thể thêm vài lọ dưa muối và mứt mận nữa.”

“Cháu cảm ơn bác nhiều, bác Owens, nếu không quá phiền bác.”

“Không phiền. Không phiền chút nào đâu.” Bác Owens lại thò tay vào túi và lấy ra hai quả đào khác. “Cái này để cô mang về phòng trọ của mình, cô gái trẻ. Chúc hai đứa có khoảng thời gian thật tuyệt vời, cho tôi gửi lời hỏi thăm tới ngài Franklin D. Roosevelt.”

“Vậy những cái này là lời hỏi thăm của bác hay là ý khác vậy?” Kiernan hỏi.

Bác Owens quay đầu lại và cười lớn. “Cậu biết là tôi đang nói cái nào mà.”

Kiernan lắc đầu khi anh mở cửa xe tải, một chiếc xe tải sàn phẳng màu đen. “Anh hoàn toàn quên mất chiếc xe tải ở đây cả buổi sáng. Ông ấy biết anh không đưa em tới đây để xem căn nhà.”

“Vậy thì tại sao...”

“Chính là cái nháy mắt của ông ấy đấy. Ông ấy chắc rằng em đã ở đây cả đêm. Anh chỉ hy vọng ông ấy không nói chuyện này cho bà Owens, hoặc anh sẽ nhận được cả đồng giấy tuyên truyền của nhà thờ nói về sự nguy hiểm của việc quan hệ trước hôn nhân để trước hiên nhà cùng với vài hũ dưa muối và mứt. Thêm vào đó, bà ấy có thể sẽ gửi một bức thư ngắn đầy thiện ý và chất chứa tình mẫu tử tới Boston để bố anh biết rằng con trai ông ấy đang cư xử không đúng mực.”

“Và anh sẽ viết thư trả lời lại sau, cảm ơn bà ấy vì đã cho anh biết điều đó.”

Anh cười. “Chính xác.”

Trong xe tải ẩm đến bức bối, vì thế tôi cởi bỏ cái áo len ngoài và hạ cửa kính xuống khi Kiernan bắt đầu khởi động xe.

Anh liếc sang nhìn tôi đầy lo lắng khi cái xe tải đi trên đoạn đường xóc dẫn ra đường chính. “Vậy... không có hai chục câu hỏi nào về Pru à?”

Tôi liếc nhìn xung quanh. “Ở đây an toàn không? Em không chắc liệu có ai đặt một điểm ổn định trong xe không.”

Anh khịt mũi. “Nếu họ làm vậy, thì nó nằm lại trong lán rồi.”

“Thế còn thiết bị nghe lén thì sao?”

“Không thể nào trừ phi họ làm việc đó cách đây khoảng một tiếng, và anh nghĩ là ông Owens sẽ nói với anh nếu có ai đó lảng vảng quanh cái xe của anh. Thành thực mà nói, anh không nghĩ có thiết bị như vậy ở trong nhà. Nhưng chắc chắn có những điểm ổn định, và anh không tưởng tượng nổi là Leo có thể đọc khẩu hình.”

Tôi im lặng trong phút chốc, bởi vì tôi hoàn toàn không biết bắt đầu từ đâu. Tôi mở cái bình giữ nhiệt và nhấp một ngụm cà phê, nó nóng tới nỗi làm tôi bỏng cả lưỡi, nhưng bù lại thì cà phê không tệ.

“Đầu tiên,” tôi nói, “làm ơn hãy nói với em rằng Martha vẫn ổn.”

“Martha vẫn ổn. Anh đã để khoảng vài trăm đô trong tài khoản tiết kiệm cho cô ấy và nói với Bill đưa lại khi cô ấy trưởng thành hoặc kết hôn. Trong lúc đó, Martha sẽ sống với họ. Bà Owens có bốn người con trai, vì thế rất vui khi nhận Martha. Bà ấy có vẻ kém vui hơn khi nhận hai chiếc xe máy, nhưng cánh đàn ông trong nhà thì nản nỉ bà ấy nhận.”

“Anh có nghĩ là gia đình Owens sẽ đối tốt với cô ấy không?”

“Anh biết họ đã đối xử tốt với cô ấy. Cô ấy kết hôn với một anh chàng đến từ Atlanta, nhưng anh ấy đã chết trong Thế chiến I. Martha và con trai cô ấy trở lại trang trại một hay hai năm sau đó. Anh đã thấy ảnh - đó là một đứa trẻ đáng yêu. Sau đó cô ấy tái hôn và chuyển tới sống gần Bishop, gần tới mức cô ấy có thể ghé lại và thăm mọi người vài tuần một lần.”

“Làm sao mà anh có thể giải thích...”

“Anh để cô ấy ở trong nhà gỗ cho tới khi cảnh sát phát hiện ra hiện trường ở Sáu Cầu và di dời các thi thể. Sau đó anh có mặt ở một cửa hàng địa phương cùng thời điểm cô ấy xuất hiện và hỏi chuyện gì đã xảy ra với mọi người ở làng của cô ấy. Cô ấy là một diễn viên khá và diễn đạt vai của mình - sau đó, anh sắp xếp cuộc hẹn với ông bà Owens.”

“Và di Prudence không biết tí gì về điều đó?”

“Theo anh biết thì không. Cô ấy không có lý do gì để theo dõi căn nhà vào năm 1911, bởi vì anh chưa từng kể với cô ấy chúng ta đã ở đây năm 1911. Và em biết mất bao nhiêu thời gian để quan sát những điểm ổn định rồi đấy. Anh khá chắc rằng cô ấy có những điều khác...”

“Tại sao anh không giải thích lý do vì sao anh nói chuyện với di Prudence?”

“Chà, thì anh đã định bắt đầu với điều đó. Em chính là người muốn biết về Martha trước. Và ngừng nhìn anh giống như anh là kẻ phản bội đáng chết đi, bởi vì anh không phải thế.”

Tôi không nói gì hết. Chúng tôi đi tới cuối con đường mòn đầy đất, và Kiernan bẻ lái sang trái để vào con đường hai làn trước khi ngoái sang nhìn tôi. “Chuyện đó thật vô lý, OK? Mọi thứ xảy ra quá dễ dàng.”

“Anh nhận một viên đạn vào chân mà anh nói là quá dễ dàng?”

“Đó không phải Pru. Có thể là Simon. Hoặc ai đó mà lão Saul cử đến.”

“Điều đó chẳng khác biệt gì. Mặc dù nội bộ họ cãi vã, thì họ vẫn ở cùng một phe, đúng chứ? Chẳng quan trọng việc anh đang nói chuyện với ai và không nói chuyện với ai nếu họ làm việc chung mục đích.”

“Có lẽ. Tuy nhiên nó có thể là vấn đề nếu họ cùng mong muốn một thứ nhưng với những lý do khác nhau.”

“Không,” tôi nói. “Khi mà điều tất cả bọn họ muốn là xóa sổ một lượng lớn dân số thế giới thì không đâu.”

“Được thôi, em nói đúng. Nhưng... lý do của Pru có thể giúp chúng ta đàm phán với cô ấy. Thay đổi suy nghĩ của cô ấy. Nhưng, lão Saul thì...” Anh lắc đầu và với qua cái bình giữ nhiệt, làm một ngụm cà phê rồi để lại chỗ cũ. Tôi không bận tâm về việc uống sau Kiernan cho tới trước sáng nay, nhưng sau khi thấy anh hôn dì Prudence, cà phê có vẻ không còn hấp dẫn nữa.

“Em biết là anh đã ở cùng Prudence và Simon vài tuần sau khi Kate của anh biến mất, phải không?”

“Vâng. Anh đã nói anh thuyết phục được dì Prudence rằng anh không còn nhớ gì về Kate của anh và anh thực sự không thể sử dụng chiếc chìa khóa CHRONOS. Anh nói dì ấy đã quyết định để anh yên.”

“Chà, mọi chuyện có thể không đơn giản như thế. Anh chỉ không thể rũ bỏ được cảm giác rằng chúng ta đang bị dắt mũi, Kate ạ.”

Thật là lạ khi nghe anh nói vậy, giống y như những gì tôi vừa nói với chú Connor và bà Katherine.

“Vì vậy,” anh nói tiếp, “sau khi chúng ta hoàn thành nhiệm vụ ở Sáu Cầu và anh đã sắp xếp ổn định cho Martha, anh quyết định quay trở lại Estero năm 2038 để xem liệu anh có thể tìm thấy vài câu trả lời không. Lại cắt tóc ngắn, mặc bộ quần áo y hệt. Anh đã thực hiện cú nhảy có lẽ khoảng mười giây sau khi chia tay Prudence lần trước. Anh đã hỏi cô ấy đúng câu cũ tại sao bọn anh lại chia tay. Và cô ấy kể cho anh câu chuyện mà cô ấy từng kể, toàn những điều nhảm nhí, nhưng lần này anh giả vờ tin vào điều đó. Và bọn anh làm hòa.”

Kiernan vói lấy cái bình giữ nhiệt và nhấp một ngụm nữa. Trông anh khó chịu tới mức tôi hoàn toàn chắc chắn ý anh là sao khi anh nói *làm hòa*.

“Vói Pru lớn tuổi hơn ấy hả?”

“Ừ.”

Tôi im lặng, và sau đó anh tiếp tục, giọng điệu trở nên hơi bức tức. “Không phải vì anh muốn thế, Kate. Nhưng đó là cách duy nhất để cô ấy tin anh. Dù sao thì, anh cũng đã loanh quanh ở Estero khoảng hai tuần - đủ lâu để nhận ra lão Saul, Simon, và một nửa thành viên của hội kín đã chuyển tới ngôi nhà lớn hơn gần một ngôi đền địa phương ở Miami. Không có gì ngạc nhiên, vì lão Saul dành phần lớn thời gian của lão ta ở đây. Thêm vào đấy anh cũng đã lén thực hiện vài cú nhảy tới Boston cho những buổi diễn ở Norumbega. Simon vẫn ở đó, gần như là mỗi ngày, với... cô ấy.”

“Pru trẻ.”

“Ừ,” anh nói, giọng miễn cưỡng.

“Và Pru lớn tuổi hơn không hề biết chuyện gì đang xảy ra?”

“Pru lớn tuổi hơn đôi lúc còn không biết cô ấy vừa ăn gì trong bữa sáng.”

Nó làm mức độ *eo ôi* trong tôi tăng thêm nhiều hơn, nhưng tôi im lặng.

“Dù sao thì,” anh nói, “sau khoảng một tuần trở lại, khi đang nói chuyện với Philippa vào một buổi sáng nọ, Pru nói đùa về việc em đã lấy được chìa khóa từ ông Timothy và bà Evelyn ở Dallas. Pru nói có thể cô ấy sẽ phạt em vì đã phá luật, nhưng rõ ràng là cô ấy không quan tâm chút nào tới những cái chìa khóa đó. Mối bận tâm duy nhất của cô ấy có vẻ là em sẽ bắt đầu chìa mũi những việc họ đang làm ở năm 2038. Vì thế... anh đã đề nghị làm người trông trẻ.”

“Anh gì cơ?”

“Anh đã nói với cô ấy rằng anh sẽ giữ em tránh xa công việc của họ, vì có vẻ như em có cảm tình với anh.”

Tôi thực sự rất muốn đập cho anh một trận, nhưng anh đang lái xe. Tôi nghiêng rằng và nói, “VẬY là dì ấy tin điều đó?”

“Không. Ban đầu thì không. Vì thế anh nhún vai giống như kiểu đó không phải vấn đề rồi quay lại đọc sách và tắm nắng bên cạnh bể bơi. Sau đó, cô ấy nói cô ấy nên cài đặt vài thiết bị theo dõi ở nhà của bà Katherine, và anh nói với cô ấy anh đang chán. Ít nhất cô ấy có thể để anh đảm nhận nhiệm vụ nhỏ đó.”

“Anh đã thuê người do thám nhà bọn em?”

“Kiểu vậy.” Anh bồng chồn liếc nhìn sang nắm tay đang siết chặt của tôi và rồi nói tiếp. “Cái xe tải màu xanh mà em thấy trước cửa nhà...”

“Chú Connor nói rằng nó là của nhà hàng xóm.”

“Đúng thế, kiểu vậy. Anh đã trở lại một vài năm trước và nhờ một người ở ngôi đền địa phương mua ngôi nhà bên cạnh khi nó được rao bán. Người mà anh đã thuê sống ở đó. Anh ta dùng cái xe để quan sát khi có bất kỳ ai đến và đi. Thêm nữa anh cũng dặn anh ta báo cáo lại cho anh ngay nếu thiết bị âm thanh của anh ta bắt được bất kỳ điều gì về những địa điểm cụ thể mà anh biết chúng ta đã từng đến. Báo cáo đầu tiên anh nộp cho Pru nói rằng em đang dự định một chuyến đi tới Úc và cũng có ghé qua một vài điểm ổn định ở Estero trong khoảng giữa năm 2028 và 2030.”

“Nhưng em chưa từng... em thậm chí còn không biết có...”

“Ừ, anh biết tất cả những điều đó, và em cũng biết tất cả những điều đó, nhưng em không hiểu vấn đề rồi. Việc anh nói em ngó nghiêng ở tương lai là điều khiến Pru cân nhắc lại - cô ấy đã quyết định để anh khiến em bận rộn với cuộc sống không phải là một ý kiến tồi. Và đó chính là lý do cô ấy để chúng ta yên.”

“Để chúng ta yên ư? Dì ấy đã đe dọa em hai lần, Kiernan. Dì ấy để lại lời nhắn với Eve và... đột nhập vào nhà Trey.”

Anh có vẻ ngạc nhiên đôi chút với vế sau câu nói của tôi nhưng rồi nói, “Cô ấy đã làm hại ai chưa? Như anh đã nói trước đó, Pru không hoàn toàn tỉnh táo, và anh tin chắc cô ấy không thể tránh khỏi vài tai họa. Nhưng nếu hôm nay mọi chuyện theo đúng như kế hoạch, chúng ta sẽ có tất cả những chiếc chìa khóa. À, ngoại trừ của Houdini, nhưng anh vẫn sẽ tiếp tục vụ đó.”

Tôi đang bắt đầu tự hỏi có khi nào Kiernan mới chính là người không hoàn toàn tỉnh táo ở đây không.

“Thế thì nó khác nhau ở chỗ nào?” tôi hét lên. “Anh đã từng nói rằng dì Prudence không hề hứng thú với bất kỳ chiếc chìa khóa nào trong số đó! Câu hỏi là tại sao? Liệu có phải họ đang sao chép lại những chiếc chìa khóa CHRONOS bằng cách nào đó? Anh nói họ có ít nhất sáu...”

“Ừ. Nhưng giờ anh đang nghĩ rằng anh đã đúng ngay từ đầu - khả năng lớn hơn là phải có mười hai hoặc có thể là mười ba cái.”

Tôi nhìn chăm chăm vào anh, chết điếng.

“Suy nghĩ đi nào Kate - chỉ có duy nhất một câu trả lời thỏa đáng. Có ba mươi sáu sử gia, nhưng lại chỉ có hai mươi tư người trên thực địa, tính cả lão Saul. Họ không lo lắng về những cái chìa khóa mà em đang tìm kiếm vì họ còn mười hai cái khác nữa.”

“Nhưng mà... như thế nào? Hệ thống không cho phép thực hiện những cú nhảy sau năm 2100 gì đó - bất kể thời điểm

nào mà thiết bị ấy được phát minh. Không có bất cứ điểm ổn định nào sau thời điểm đó.”

“Anh nghĩ có thể có một điểm,” anh nói. “Tổng hành dinh của CHRONOS tại thời điểm các nhóm lẻ ra phải trở lại. Đó là tất cả những gì chúng ta thấy đầu tiên, trước khi chúng ta tìm ra cách sử dụng những chiếc chìa khóa. Em còn nhớ không? Ban đầu, tất cả đều là một màu đen với những tia lửa điện. Anh nghĩ đó có thể là những gì còn lại của CHRONOS. Nó có thể là một điểm ổn định *không ổn định* lắm, nhưng anh nghĩ là nó có tồn tại, và anh đoán đó là nơi Pru đáp xuống khi cô ấy tình cờ sử dụng cái chìa khóa.”

Đó chính là khoảng tối trống rỗng mà bà Katherine nói tới. Tôi chỉ thấy nó một cách chóng vánh vào lần đầu tiên tôi cầm cái chìa khóa, nhưng rồi bà Katherine khá ngạc nhiên với tốc độ nhanh chóng mà tôi có thể cố định hình ảnh. Chỉ một giây sau đó, tôi đã nhìn thấy cánh đồng lúa mì và Kiernan, rồi những tòa nhà màu trắng cạnh hồ nước. Sau đó là bóng tối. Ai đó đang khóc. Rồi tôi lại trở lại cánh đồng lúa mì lần nữa. Nhưng không lần nào có cảm giác giống như nhìn một điểm ổn định. Tất cả các giác quan của tôi đều hoạt động, điều đó không bao giờ xảy ra khi tôi chọn địa điểm trên chiếc chìa khóa.

“Tại sao phải khổ sở tìm kiếm những chiếc chìa khóa phân tán rải rác khắp thời gian và không gian, khi mà họ có tất cả mười hai cái đang đợi ở cùng một điểm?” anh tiếp tục. “Prudence chưa bao giờ hé lộ hay trực tiếp xác nhận chuyện đó, nhưng cô ấy nói rằng cả cô ấy và lão Saul đều không hề lo lắng tới chuyện một đứa bé gái có thể sử dụng thiết bị đó, nhất là khi nó đang đi sai hướng.”

Tôi ôm chặt lấy đầu mình, nó đang nhói lên kinh khủng khi tôi cố gắng tách bạch những gì mà Kiernan vừa mới kể. Đây là một mớ hỗn độn đầy rối rắm, nhưng tôi tìm thấy một ý nghĩ có nửa phần mạch lạc ở cuối câu và bám vào điều đó. “OK, vậy tại sao anh không trở lại và nói với em rằng em đã sai chỗ chết tiết nào?”

“Hai lý do - à không, đợi đã, là ba mới đúng. Thứ nhất, làm thế có thể dẫn tới rất nhiều ký ức kỳ dị giữa hai chúng ta. Thứ hai, chuyện này có thể giữ được vỏ bọc của anh, điều đó có thể giúp chúng ta sau này, bởi vì tất cả thời gian anh ở cùng với em, ở Boston, tại nhà bà Katherine, ở Georgia, sẽ không còn là vấn đề một khi Prudence đã nói anh nên giữ cho em bận rộn.”

“Nhưng, dì Prudence vừa mới bảo anh làm vậy, sau khi anh đã...”

“Nhưng cô ấy không *biết* điều đó, đúng chứ? Em không thể nghĩ về chuyện này theo tuyến tính...”

“Vâng, em biết! Em biết! Chỉ cần nói em nghe lý do thứ ba. Và tìm cho em vài viên thuốc giảm đau.”

“Cái đó thì anh bó tay, cưng. Anh đã đưa viên cuối cùng cho Jess rồi. Còn lý do thứ ba là những cái chìa khóa mà chúng ta đã thu thập được chỉ có thể bị ngó lơ nếu như Prudence và lão Saul nghĩ rằng mục tiêu của chúng ta không phải là những chiếc chìa khóa mà họ đã lấy trộm từ CHRONOS sau vụ nổ. Nếu chúng ta ngăn cản họ lấy những chiếc chìa khóa này ở năm 2305, mà đó chính xác là những gì anh định làm, thì em cứ tin rằng họ sẽ tới tìm những chiếc chúng ta thu thập được từ trước tới nay.”

* * *

Kiernan thực hiện một cú quay đầu ngoạn mục trên một con đường mòn hẹp với hai hàng thông mọc dày đặc, để giở dây xe chúng tôi hướng ra phía con đường chúng tôi vừa mới đi, tại một vị trí hoàn hảo, sẵn sàng lao ra khi chúng tôi thấy chiếc xe của họ chạy ngang qua. Tôi ngồi im lặng trong vài phút, anh thì vẫn liếc nhìn bằng ánh mắt lo lắng sang phía tôi. Tôi không thể rũ bỏ được cái cảm giác rằng anh đã không kể với tôi mọi chuyện, nhưng có lẽ bởi đầu tôi vẫn đang ong ong do cố gắng phân tích những gì anh vừa nói với tôi.

“Anh chắc chắn là dì Prudence tin tưởng anh chứ?”

“Kate, anh không đùa khi nói cô ấy điên. Nếu cô ấy nghi ngờ anh dù ở chỉ một mảy may, thì ít nhất đã có những vết cào xé chẳng chịt trên mặt anh rồi. Khả năng cao là anh đã chết rồi ấy. Em đã thấy Philippa và Leo ở căn nhà rồi, đúng chứ? Họ đi cùng cô ấy phần lớn thời gian. Leo khá giỏi trong việc tranh luận với cô ấy. Nhưng không giỏi bằng Simon và gần như không giỏi bằng anh, nhưng cậu ấy cũng có ích. Philippa luôn có một cái kim tiêm sẵn sàng nếu mọi việc không như ý.”

“Và những người đó, Leo và Philippa, họ cũng tin tưởng anh?”

“Anh không nghĩ thế,” anh nói. “Nhưng mà vì họ không thích anh lảng vảng quanh Pru hơn là vì lo lắng anh sẽ theo phe khác. Anh còn không chắc họ biết mối quan hệ giữa anh và... Kate.”

Tôi gỡ được một vấn đề trong mớ lộn xộn trong đầu tôi.
“Tại sao Leo lại giống Simon thế?”

Anh nhún vai. “Cùng một mẹ. Vốn gen ở Estero khá ít ỏi. Nếu em muốn có một buổi đoàn tụ gia đình, chúng ta có thể ghé vào trang trại Cyrist sau, để xem nào, năm 2030, và anh sẽ giới thiệu em với toàn bộ nhóm.”

“Không, em cảm ơn. Cùng một mẹ à, ý anh là dì Pru đúng không?”

Anh gật đầu.

“Vậy tức là Simon là em họ của em?” Tôi không nghĩ cuộc chạm trán của chúng tôi vào ngày bà Katherine biến mất có thể nào kinh khủng hơn được nữa, nhưng hôm nay nó đã nâng lên một mức độ khác.

“Ừ. Cả Leo và Philippa cũng thế. Eve - anh đoán cũng là một kiểu họ hàng xa. Về những người có thể sử dụng chiếc chìa khóa, chỉ có ba người mà anh biết không có mối liên hệ máu mủ nào với Pru - là anh, Patrick Conwell và một người phụ nữ tên là Edna. Người phụ nữ Patterson đó, người làm tổng thống ở dòng thời gian của em, chính là chất của Edna.”

"Patterson có thể sử dụng chìa khóa không?"

"Không. Nhưng bà ta vẫn ở trong hội nhờ mối liên hệ gia đình."

Tôi uống nốt ngụm cà phê cuối cùng. "Được rồi. Giờ hãy gác những ràng buộc gia đình và các mối quan hệ cá nhân qua một bên, dù có thể sẽ có ích nếu anh vẽ giúp em một cây phả hệ khi chúng ta trở về. Em cần anh cho em cái nhìn tổng thể hơn. Anh nói lão Saul và dì Prudence bất đồng quan điểm với nhau. Theo em hiểu một phần là lão ta chỉ không thích ý tưởng về việc dì ấy có nhiều môn đệ trong Cyrist hơn lão ta, đúng không?"

"Ừ. Một phần là vậy." Anh hơi nghiêng người ra trước khi một cái xe chạy ngang trước mặt chúng tôi trên đường, rồi sau đó anh thả lỏng người trở lại.

"Nhưng không phải là tất cả đúng không?"

"Không. Nó giống một kiểu... ly giáo hơn. Một dạng nội chiến. Lão Saul đang cố gắng dung hòa rất nhiều nhóm khác nhau, Kate ạ. Lão ta lôi kéo những tín ngưỡng và những phong trào nhỏ hơn vốn đã tồn tại, như Koreshan và rất nhiều nhóm khác. Rồi đến bọn đi theo chỉ vì cuốn *Sách Tiên tri* có những lời khuyên chứng khoán khá đáng tin dành cho những người sùng tín. Những người khác gia nhập vì cái đạo này có vẻ khá cởi mở với phụ nữ, dù sau đó họ sẽ bắt đầu nghi ngờ khi thấy Prudence bị đối xử như là phụ tá của Huynh Cyrus hơn là một nhà tiên tri đúng nghĩa. Và cuối cùng, có những người Cyrist tham gia vì họ lo lắng về những thiệt hại trái đất phải gánh chịu do bùng nổ dân số, hiện tượng nóng lên toàn cầu, công nghiệp hóa nông nghiệp, em có thể kể tên rất nhiều. Họ nhận thấy có chút khó hiểu khi nhà thờ khẳng định rằng Tận thế sẽ tới để bảo vệ trái đất, nhưng vẫn khuyến khích những ai đi theo Đường lối đầu tư vào các công ty gây ra những thiệt hại ấy."

"Em đoán hai nhóm anh nhắc đến cuối cùng thiên về phe của dì Prudence hơn?"

“Ừ,” anh nói thêm. “Ít nhất là đúng với những ai nhận ra trong đó có bề phái. Hầu hết những đền địa phương chỉ tập trung vào những gì có vẻ quan trọng với người của họ và bỏ qua những điều khác. Đôi khi em sẽ thấy có hai luồng ý kiến trong cùng một thị trấn, họ không đồng nhất quan điểm về một vấn đề trời đánh nào đó, nhưng cả hai đều tự gọi mình là Cyrist.”

“Vậy là, giống với hầu hết các tôn giáo? Được rồi, quay trở lại với những câu hỏi về cái nhìn toàn cảnh. Tại sao lại xây dựng cộng đồng Cyrist? Tại sao ngay từ đầu lại vương vào tất cả rắc rối này? Nếu lão Saul chỉ thích giết người, nếu tất cả những gì lão ta muốn sau cùng là cái chết ở quy mô lớn, vậy sao không đơn giản là sao chép loại độc tố này và phát tán nó?”

Một chiếc sedan màu xanh dương lái qua chỗ chúng tôi, và Kiernan đợi thêm một giây trước khi lao vào đường chính ngay sau nó. Sau khi chúng tôi cố định được khoảng cách chừng một phần tư dặm phía sau chiếc xe, anh trả lời câu hỏi của tôi. “Anh không biết, nhưng khi anh xuống New Orleans với Simon ấy? Khi hấn uống say và lỡ mồm nói về Sáu Cầu ấy? Hấn nói lão Saul bắt đầu mọi thứ vì lão ta có một vụ cá cược với một gã tên Campell tại câu lạc bộ của lão ta.”

“Cái gì cơ? Một vụ cá cược ư? Ý anh là lão ta làm tất cả những việc này vì lão ta đã đặt cược ư?”

Anh nhún vai. “Ừ, đó là tất cả những gì anh biết.”

“Thật điên rồ.”

Anh liếc mắt nhìn tôi. “Và điều này làm em ngạc nhiên à? Em đã thấy lão ta trong nhà thờ giống anh thôi.”

Tôi chỉ ngồi yên đó trong vài phút, suy nghĩ về sự thật rằng một phần tư cấu tạo gen của tôi là từ một kẻ tâm thần. “Anh có nghĩ di Prudence thừa hưởng sự điên rồ của lão ta?”

“Anh không chắc anh sẽ đi xa tới mức đó, dù vậy với Simon thì dám lắm, vì có vẻ như hấn nghĩ toàn bộ chuyện cá cược này thật buồn cười. Pru thì đang dần trở nên như vậy, và

điều đó thể hiện ra khá rõ, ít nhất là anh thấy thế, có thể là do quá nhiều cú nhảy và quá nhiều ký ức va chạm với nhau. Giống như kiểu đôi lúc cô ấy không thể phân biệt cái gì là thật. Anh nghĩ... Pru coi vụ Thanh trừng giống kiểu thiệt hại ngoài dự kiến hơn. Còn lão Saul lại coi đó là kiệt tác đẫm máu của lão ta."

"Có phải dì Prudence đã gửi mẹ em sang Ý?"

"Cái gì cơ?"

Tôi chợt nhận ra mình chưa từng đề cập tới giả thuyết đó với anh, thế là tôi giải thích lý do của mình.

"Anh không biết," anh trả lời. "Nhưng cô ấy chưa bao giờ nói về việc chống đối chị gái. Anh không nghĩ mẹ em đang gặp nguy hiểm, ít nhất là không phải từ Pru."

Khá giống với những gì tôi đã nghĩ, nhưng thật nhẹ nhõm khi nghe được sự xác nhận ấy từ một người thường trao đổi với dì ấy. Tuy nhiên, suy nghĩ ấy nhắc tôi rằng anh đã tâm sự với dì Prudence nhiều như thế nào, việc đó khiến tôi buồn bực ở nhiều mức độ khác nhau. Những lý do của anh hướng tới mặt tốt của dì Prudence bề ngoài có vẻ dễ hiểu, nhưng tôi không thể ngăn được cảm giác rằng có gì đó mà anh chưa kể cho tôi.

Bên trong xe tải nhiệt độ dần hạ xuống khi chúng tôi di chuyển, những cơn gió nhẹ lướt qua mặt tôi cảm giác thật dễ chịu. Chúng tôi đi qua một nghĩa trang có tên là Mars Hill, sau đó cánh rừng chúng tôi đang lái xe qua trở nên thoáng hơn một chút, với một vài trang trại rải rác ở đây đó.

Khoảng một dặm sau đó, chúng tôi tới một ngã tư. Con đường phía trước đầy những ô tô và máy kéo, thậm chí vài con ngựa, một vài con gắn với cả thùng xe phía sau, xếp thành hàng. Chiếc xe màu xanh dương tấp vào lề đường, Kiernan đỗ ngay phía sau. Delia và Grant, cả hai đều ngồi ở hàng ghế sau, bước ra ngoài và băng qua phía bên trái con đường, nơi có một nhóm khoảng năm mươi người đang tụ tập.

"Em muốn ra ngoài hay đợi ở đây và đi theo họ tới chỗ nào đó bớt đông đúc hơn?" Kiernan hỏi tôi.

“Ra ngoài thôi,” tôi nói. “Em muốn thấy FDR. Nhưng chúng ta hãy giữ khoảng cách với nhóm của Delia.” Có quá nhiều người xung quanh đây để mạo hiểm nói chuyện với họ, nhưng tôi muốn có một cơ hội khác quan sát họ trước khi chúng tôi tiếp cận. Thêm nữa, nhiệt độ có vẻ đã tăng thêm vài độ từ lúc chúng tôi rời căn nhà, mà cái xe tải thì nóng phát ngót - chắc chắn thời tiết bên ngoài mát mẻ hơn ở trong này.

Kiernan định bước ra nhưng tôi chớp lấy tay áo anh. “Anh nghĩ Grant biết chuyện lão Saul và Sáu Cầu tường tận tới mức nào? Ý em là, trông cậu ta có vẻ bất tỉnh khi lão Saul lái xe qua điểm ổn định, nhưng mà...”

“Anh không biết. Khi anh hỏi Martha, cô ấy nói cậu ta khá kín kẽ và giống kiểu cái bóng của lão Saul. Điều này có thể hiểu được nếu lão Saul là người huấn luyện của cậu ta. Bà Katherine không nhớ bất kỳ điều gì về cậu ta à?”

“Bà chỉ nhớ có thể cậu ta mới vào CHRONOS. Bà không có nhiều tương tác với những thực tập sinh.”

“Chà,” Kiernan nói, “vấn đề duy nhất là liệu cậu ta có tham gia vụ ở Sáu Cầu không. Và anh thực sự không nghĩ thế, nếu không lão Saul đã chẳng đến mức phải đánh cho cậu ta bất tỉnh.”

Abel, người từ nãy đến giờ đang ngồi đợi ở ghế lái, cũng ra khỏi xe ngay vừa lúc tôi định mở cửa, vì thế tôi nán lại lâu hơn một chút, quan sát anh ta thông dong bước về phía một nhóm người ở bên phải ngã tư đường. Anh ta là một người đàn ông to lớn, cao và cơ bắp. Tôi đã không nhận ra anh ta to lớn như vậy khi tôi thấy ở Athens, nhưng tôi nghĩ anh ta đang cố gắng để bản thân mình ít bị chú ý hơn. Hiện giờ đang không có ai chú ý, nên anh ta sỏi bước tự tin hơn. Anh ta dựa vào một cái cây và lôi ra một bao thuốc từ trong túi quần, rồi quay sang mời hai người đàn ông đứng bên cạnh một điếu. Một trong hai người nhận điếu thuốc của anh ta, sau đó họ bắt đầu nói chuyện với nhau.

Tôi nhìn Abel đang đứng dưới tán cây và rồi chuyển

hướng sang phía bên kia con đường, nơi ánh nắng mặt trời chiếu thẳng xuống khán đài. “Những bức ảnh mà em xem luôn cho thấy những người da trắng có chỗ ngồi tốt hơn ở nơi miền Nam phân biệt chủng tộc này. Thế nhưng Abel lại được đứng trong bóng râm?”

“Athens nằm về phía Bắc. Những người da trắng ở bên đường sẽ thấy FDR trước.”

Lợi thế đó được chắc chỉ mấy giây là cùng, vì thế theo ý kiến cá nhân, tôi thà thuộc nhóm đứng trong bóng râm hơn. Dù tôi nên bỏ lại cái áo len trong xe tải, nhưng vì nó giúp tôi che giấu khẩu súng đang mang theo bên người, nên tôi đoán mình phải chịu bị nướng chín thôi.

Con đường được chia đôi bởi hai nhóm, nên sự phân chia sắc tộc ngay lập tức được thể hiện rõ ràng. Nhưng khi chúng tôi tiến lại gần hơn, tôi thấy cũng có cả sự phân chia về giới tính. Một vài cặp đôi trẻ tuổi đứng cạnh nhau, nhưng mặt khác, đàn ông đứng cách vài mét về phía Bắc, còn phụ nữ thì đứng gần rào chắn. Trẻ con chạy lung tung, những đứa bé hơn đứng cạnh những phụ nữ đang nói chuyện, còn những đứa lớn thì đuổi theo những đứa trẻ khác, hoặc trèo lên rào chắn ngăn đám bò đi lạc lên quốc lộ. Và đó đúng thực là một quốc lộ - theo như cái biển báo trông khá mới này, đó là quốc lộ 129, Mỹ. Không giống như kiểu đường sáu hay tám làn xung quanh DC mà tôi quen, nhưng nó rộng rãi hơn và ở tình trạng tốt hơn con đường hẹp chúng tôi vừa lái qua.

Kiernan và tôi đứng cạnh rào chắn, gần những cặp đôi khác. Grant đang đứng với vài chàng trai bên đường. Cậu ta trông có vẻ thật lạc lõng, và tôi nhớ một trong những điều đầu tiên mà bà Katherine nói với tôi về những sử gia CHRONOS đó là - tất cả bọn họ đều yêu công việc của mình bởi họ giỏi việc một cách tự nhiên, giỏi hơn bất kỳ lĩnh vực nào khác. Có thể đến cuối Grant cũng sẽ đạt được điều đó, nhưng ngay lúc này trông cậu ta có vẻ như đang muốn ở bất kỳ đâu trừ ở đây.

Trái lại, Delia có vẻ rất thoải mái. Khi tôi gặp cô ấy lần đầu ở Athens, tôi không thể không nghĩ rằng vẻ ngoài của cô ấy sẽ gây trở ngại cho công việc. Mái tóc đen dài, làn da hoàn hảo, thân hình đồng hồ cát - cô ấy thường thu hút mọi ánh nhìn bất kể là nam hay nữ, và tôi nghĩ rằng điều đó sẽ khiến cô ấy khó hòa lẫn vào đám đông. Cô ấy bước về phía một nhóm phụ nữ, dừng lại gần một người mẹ trẻ ôm một đứa bé chập chững đang nhặng xị bên hông, và một cô gái tầm tuổi tôi hoặc trẻ hơn một chút, người đang bế một đứa bé sơ sinh nhỏ xíu trên vai. Đứa bé chập chững cứ ngo nguậy và khóc nheo nhéo không ngừng, rõ ràng để gây sự chú ý với mẹ của nó.

Delia hơi khom người xuống một chút, chiếc váy đỏ của cô ấy lướt qua thảm cỏ. Khi ở ngang tầm với thằng bé gắt gỏng, cô ấy làm vẻ mặt ngốc nghếch, làm lé mắt, và dùng ngón tay kéo cho rộng ngoác hai khoe môi, được tô son đỏ nổi bật như màu chiếc váy cô ấy đang mặc. Ban đầu đứa bé có vẻ nghi ngại, nhưng nó dừng la hét và cố gắng làm vẻ mặt đáp trả lại cô ấy. Delia đầu lại bằng một vẻ mặt ngốc nghếch hơn, rồi đứa bé khúc khích, với tay ra để tóm lấy cái khăn quàng cổ của cô ấy.

Sự thay đổi tính khí đột ngột của thằng bé cuối cùng cũng khiến bà mẹ chú ý, và cô ấy nở một nụ cười với Delia. Một vài giây sau, Delia nói chuyện với người phụ nữ giống như họ là những người bạn lâu năm. Cô ấy đưa cái khăn đang quấn quanh cổ cho thằng bé, nó có vẻ hài lòng, ít nhất là trong thời điểm này, và vẫy vẫy chiếc khăn. Tôi không đứng đủ gần để nghe được họ đang nói gì, nhưng có vẻ người phụ nữ đang kể về những đứa con của mình, vì cô ấy chỉ vào đám trẻ con cách đó chừng một mét từ chỗ Kiernan và tôi đang đứng.

Grant cũng đang quan sát Delia, rõ ràng tỏ vẻ ghen tị với cách cô ấy làm quen dễ dàng như vậy. Khi bắt gặp tôi đang nhìn, cậu ta quay người chín mươi độ, bước về phía hai người đàn ông và nói gì đó. Một trong những người ấy trông có vẻ hơn Grant vài tuổi, liếc nhìn vào đồng hồ, vì thế tôi đoán anh

ta nói cho Grant biết bây giờ là mấy giờ. Sau đó, Grant chỉ đứng lờ mờ bên lề, lắng nghe nhưng không tham gia cùng.

Cứ mỗi phút hoặc thế, khi một chiếc xe tiến lại từ phía Bắc, cuộc trò chuyện tạm dừng trong thoáng chốc, rồi ồn ào trở lại ngay khi mọi người thấy đó là một chiếc xe tải hay một phương tiện nào đấy rõ ràng không phải của tổng thống.

“Anh có biết ông ấy có dừng lại không?” tôi thấp giọng hỏi Kiernan.

Anh nhún vai và dựa lưng vào rào chắn. “Ông ấy vẫn thường làm vậy mà, và giờ là năm bầu cử. Không phải là bầu cử tổng thống, nhưng ngay bây giờ FDR đang tới một buổi diễn văn nơi ông ấy sẽ kêu gọi mọi người không bỏ phiếu cho thượng nghị sĩ đương nhiệm của họ trong cuộc bầu cử sơ bộ, một người theo Đảng Dân chủ mà Roosevelt nghĩ là quá bảo thủ. Vì vậy anh nghĩ là ông ấy sẽ dừng lại, cho dù chỉ vài giây. Vấn đề thật sự là ông ấy dừng gần ngã tư đến mức nào.”

Tôi nhướn mày và anh hất đầu về phía nhóm đàn ông da trắng. “Đảng Dân chủ ở Georgia có một cuộc bầu cử sơ bộ chỉ có người da trắng. Hầu hết tất cả cử tri đăng ký đều là người của Đảng Dân chủ, vì thế cuộc bầu cử sơ bộ là một cuộc bầu cử thực sự - bất kể ai chiến thắng ở đây sẽ chiến thắng toàn bộ. Anh không nghĩ sẽ có bất kỳ người da đen nào được bỏ phiếu. Roosevelt có thể mong muốn điều ngược lại, bởi vì ông ấy có tiếng nói với họ hơn là với những người đàn ông da trắng.”

Tôi liếc sang phía bên kia đường. Một vài người đàn ông khác cùng một phụ nữ đang nói chuyện với Abel. Khi nhìn xung quanh, tôi nhận thấy rằng cô ấy là người phụ nữ duy nhất ở phía bên đó đường, và không có đứa trẻ con nào chạy quanh dưới gốc cây. Tôi không thể không tự hỏi tại sao một việc đơn giản là xuất hiện ở đám đông giống như thế này lại là một hành động nổi loạn và có thể bị coi là hơi nguy hiểm cho phụ nữ và trẻ em da màu.

“Anh nói là những người đàn ông da trắng. Nhưng những người phụ nữ này có thể bỏ phiếu, đúng chứ? Trong gần hai thập kỷ rồi.”

“Họ có thể bỏ phiếu,” anh nói, “nhưng hầu hết họ sẽ bỏ phiếu theo những gì người đàn ông của họ bảo. Owens đã lập hẳn một danh sách cho vợ bầu để đảm bảo bà ấy không làm hỏng phiếu bầu của ông ấy.”

Tôi chun mũi, hoàn toàn không vui vẻ với lựa chọn bố nuôi cho Martha của Kiernan. “Làm sao mà ông ấy biết được bà Owens không tới khu vực bầu cử và bỏ phiếu *ngược lại* những người trong danh sách ấy?”

Kiernan cười lớn. “Bà ấy có thể làm thế. Điều đó lý giải tại sao vài người đàn ông đi vào phòng bỏ phiếu cùng với vợ của họ.”

“Vậy mà cũng hợp pháp sao?”

“Anh không biết,” anh nói và nhún vai. “Nhưng hợp pháp hay không đâu quan trọng gì nếu không có ai thách...”

Kiernan dừng lại và nhìn về hướng quốc lộ. Một chiếc xe ô tô màu đen mui trần đang từ từ tiến tới. Mặc dù tôi biết đây là một trường hợp khác, nhưng tôi không khỏi rùng mình kinh sợ, khi nghĩ về cú nhảy gần đây tới Dallas - một chiếc xe mui trần khác, một vị tổng thống khác.

FDR ngồi ở phía sau. Ông ấy vẫy tay với nhóm đàn ông khi chiếc ô tô chạy qua, và tài xế tiếp tục để xe lăn bánh thêm khoảng mười mét, rồi dừng nghỉ trước những người phụ nữ.

Kiernan cười khe khẽ. “Hay lắm. Cả hai bên đường đều có thể nghe thấy ông ấy, và ông ấy có vẻ lịch thiệp hơn khi dừng lại gần những người phụ nữ.”

Những người đàn ông xô lại gần chiếc xe hơn. Một trong số họ, người đàn ông trẻ tuổi mặc áo vét vung một tay lên, di chuyển nhanh hơn những người còn lại một chút, cố gắng tiến lại gần để có thể chụp vài bức ảnh. Grant đi theo, đứng sau người đàn ông cầm máy ảnh vài bước. Delia cũng bị xô lại gần chiếc xe hơn. Nhóm mà Abel đang nói chuyện vẫn đứng

nguyên bên kia đường, nhưng họ đã bước ra khỏi chỗ bóng râm, đứng ở rìa ngã tư để có tầm nhìn rõ hơn.

Roosevelt không đeo cái kính mang đậm thương hiệu của ông ấy mà tôi thường thấy trong các bức ảnh, nhưng vẫn cùng nụ cười nở rộng trên gương mặt. Ông ấy ngả mũ hướng về phía những quý bà quý cô, gật đầu chào với cả hai nhóm đàn ông, và bắt đầu phát biểu bằng cái giọng hào sảng mà tôi còn nhớ trong bài phát biểu “Ngày Ô nhục” trong lớp học Lịch sử, lần này thì không có tiếng rề rề nào.

“Các bạn của tôi, tài xế của tôi nói rằng tôi đã chậm so với lịch trình một chút, vì chúng tôi phải tới Barnesville vào lúc hai giờ, nhưng tôi cứ muốn dừng lại và chia sẻ với các bạn một tin tốt lành. Hầu hết các bạn đều biết rằng từ lâu tôi đã coi Georgia như là quê hương thứ hai của mình, nhưng hôm nay cuối cùng tôi có thể nói với các bạn rằng tôi chính thức là một fan của Georgia Bulldog.”

Trong câu cuối cùng, ông ấy vói lấy một cái mũ khác, một chiếc mũ cử nhân, từ ghế ngồi bên cạnh và đội nó lên đầu, tay vẫy vẫy một tờ giấy được cuộn lại trong không khí. Có một vài tiếng khúc khích lịch sự vang lên cùng vài tràng pháo tay rải rác.

Khi tiếng vỗ tay dừng lại, ông ấy tháo mũ xuống và tiếp tục với một tông giọng nghiêm túc hơn. “Tôi sẽ là một người tặc trách trong năm bầu cử này nếu không nhắc nhở tất cả các bạn rằng, dù quốc gia của chúng ta đã trải qua một chặng đường dài trong vài năm qua, nhưng vẫn còn nhiều việc cần phải làm. Các bạn có toàn quyền lựa chọn bất kỳ ứng cử viên nào bạn muốn, nhưng bởi vì mẹ Georgia quá tốt khi gọi tôi là đứa con nuôi của bà và bởi vì trong rất nhiều năm tôi đã coi Georgia như là một ‘Tổ quốc khác’ của mình, tôi sẽ không do dự mà nói với các bạn về những gì tôi sẽ làm nếu tôi có thể bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ thượng nghị viện vào tháng tới. Tôi hy vọng các bạn sẽ cùng tôi ủng hộ cho người của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ Lawrence Camp.”

Có vài tiếng lẩm bẩm, và vài người đàn ông bắt đầu đặt câu hỏi, nhưng Roosevelt xua tay. “Thượng nghị sĩ George là một người bạn tốt của tôi, nhưng có những vấn đề mà chúng tôi không cùng quan điểm. Tôi sẽ không nói sơ qua về điều này. Tôi sẽ thảo luận kỹ hơn ở Barnesville và tôi chắc chắn nó sẽ có trên báo của các bạn. Tất cả những gì tôi mong muốn đó là các bạn có thể cân nhắc đề nghị của tôi và đặt lợi ích quốc gia lên trước khi bạn quyết định. Còn giờ, chúng tôi phải đi rồi, nếu không chúng tôi sẽ bắt những người tốt ở Barnesville phải đợi. Tôi hy vọng có thể gặp lại các bạn sớm!”

Sau đó, chiếc xe mui trần lăn bánh và tiếp tục đi dọc đường quốc lộ.

Tôi tưởng những người phụ nữ gần chúng tôi sẽ bắt đầu tập hợp lũ trẻ lại để nhanh chóng rời đi, vì hôm nay là một ngày nóng bức và cũng tới giờ ăn trưa rồi. Nhưng hình như ngài Roosevelt vừa bỏ lại một quả bom, vì tiếng xôn xao ở phía gần con đường bắt đầu rộn ràng lên. Những người phụ nữ yên lặng và dường như lùi ra rìa ngoài một chút.

Tôi chỉ lượm lặt được những mẩu vụn vặt - một người nói FDR là một “tên New York ngu ngốc chết tiệt”, và vài người khác nói, “Ông ta chẳng biết cái quái gì về Georgia.”

Người cầm máy ảnh nói gì đó tôi không thể nghe rõ với người đàn ông lực lưỡng trung niên đứng bên cạnh, người vừa đưa ra nhận xét “biết quái gì” kia. Ông Biết Quái Gì cảm thấy bị xúc phạm và chọc mạnh ngón trỏ vào vai của Chàng Trai Máy Ảnh. Chàng Trai Máy Ảnh xô ông ta về phía sau, mạnh hơn mức tôi tưởng tượng nhiều, khiến cơ thể ông ta nghiêng ngả, và Ông Biết Quái Gì loạng choạng lùi về sau vài mét rồi va vào Grant và một anh chàng khác trẻ hơn. Lề đường có chút cao hơn so với mặt đất nơi chúng tôi đang đứng, vì thế cả Ông Biết Quái Gì và Grant đều bị mất thăng bằng, đổ âm vào vài người phụ nữ đứng đó, trong đó có cả người phụ nữ đang giữ đứa trẻ chập chững nặng xị.

Không người phụ nữ nào bị thương, nhưng đứa bé bắt đầu khóc.

Delia cố gắng giúp Grant đứng dậy, nhưng trước khi cậu ta cầm được tay cô ấy thì cô ấy đã bị xô về phía của Ông Biết Quái Gì, có vẻ ông ta cho rằng Grant là nguyên nhân dẫn tới việc ông ta bị ngã dù không có lý do nào rõ ràng. Hoặc là có thể ông ta chỉ đang trút giận lên một gương mặt không quen ở gần mình nhất. Ông ta túm lấy cổ áo Grant và nhắc bóng cậu ta lên.

Grant mở to mắt, mặt tái mét không còn giọt máu nào, nó chuyển sang nhợt nhạt gần như màu trắng của chiếc áo sơ mi cậu ta đang mặc.

“Cậu bé, cậu cần phải để ý mình đang đi đâu chứ, hả?”

Grant mở to miệng, nhưng không từ nào được thốt ra.

Cô gái đang bế đứa bé - thật ngạc nhiên là nó vẫn đang ngủ - nói, “Bọn con đều ổn cả bố. Cậu ta không cố tình đâu.”

Lời nhận xét đó khiến cô ấy nhận lấy một cái nhìn khinh ghét. Cô ấy cắn môi và bước vài bước lại chỗ rào chắn, ôm đứa bé vào sát ngực mình hơn.

Vài người đàn ông xúm lại gần hơn, đưa cột và huých tay với nhau, khiến tôi ngờ rằng tính khí nóng giận của Ông Biết Quái Gì là một nguồn vui của người dân địa phương. Chàng Trai Máy Ảnh nói, “Bỏ cậu ta xuống, Willis. Không phải lỗi của cậu ta khi anh không biết đi đứng. Anh chính là người đã đẩy cậu ta vào chỗ những cô gái này trước, vì thế anh mới phải là người phải xin lỗi.”

“Cậu nên đứng ngoài chuyện này, Phillips, nếu cậu không muốn tôi đập cái máy ảnh đó vào mặt cậu. Tôi không biết tại sao thằng nhóc chết tiệt này vương chân tôi...”

Một người đàn ông trong nhóm hắng giọng. “Cẩn thận lời nói đấy, Willis.”

Tôi mong rằng gã Willis này sẽ thả Grant đi và có thể tiếp tục với ai đó khác, nhưng ông ta chỉ siết chặt cổ áo Grant hơn. Tôi không nghĩ Grant thực sự bị ngạt, nhưng mặt cậu ta

chuyển từ trắng nhách sang hồng, và cậu ta bắt đầu cào cấu tay của Willis.

“Ngài Willis,” Delia cất tiếng, “cậu ấy không hề cố ý hại ai. Chúng tôi chỉ đi ngang qua và nghe nói ngài tổng thống có thể dừng lại đây. Nếu ngài thả cậu ấy xuống, tôi chắc chắn cậu ấy sẽ rất sẵn lòng xin lỗi con gái ngài và những quý cô đây.”

Grant cố gắng gạt đầu nhưng nắm tay kìm kẹp của Willis đã chặn lại, vì thế những gì cậu ta có thể xoay sở được là đập đập cằm của mình xuống nắm tay ông ta vài lần.

Willis nhìn sang Delia, và một nụ cười chậm rãi hiện ra trên khuôn mặt như thể giờ ông ta mới để ý cô ấy lần đầu tiên. Ánh mắt dò một lượt từ đầu tới chân, nán lại ở những điểm nhạy cảm trên đường đi của nó. Delia đỏ mặt, và tôi có thể thấy cằm cô ấy giật lên rất nhẹ trước khi cô ấy nở một nụ cười lo lắng và bước lên phía trước.

Cô ấy dừng ở lưng chừng khi nụ cười của Willis biến mất và ông ta túm lấy phía trước áo sơ mi của Grant bằng tay còn lại. “Tôi không biết mấy người nghĩ mấy người là ai, nhưng...”

Chàng Trai Máy Ảnh - tên là Phillips, tôi đoán vậy - tóm lấy tay phải của Willis, cánh tay đang vịn cổ áo của Grant, và cùng lúc đó, Grant co chân về sau và đá vào đầu gối Willis. Willis thả Grant ra và thu cánh tay trái lại, có lẽ định cho Phillips một cú đấm rồi sau đó thanh toán nốt với Grant.

Tôi không nghĩ Willis cố ý cho Delia một cùi chỏ vào mũi. Tôi không chắc ông ta quan tâm nó sẽ rơi vào ai, nhưng tôi khá chắc rằng đó không phải ý định của ông ta. Thậm chí Willis còn có chút ngạc nhiên trước tiếng kêu rắc khi khuỷu tay mình đập vào mặt cô ấy, điều đó làm gián đoạn cú đấm dành cho Phillips đủ lâu để anh ta tẩu thoát.

Delia lấy tay ôm mặt. Tôi nghĩ cô ấy sẽ ngã nhào xuống đất, nhưng Abel ở phía sau. Anh ta chộp lấy khuỷu tay cô ấy và giữ cô ấy đứng vững, rồi bước một bước về phía Willis. Tôi không thấy Abel ra tay, nhưng cái nhìn trên gương mặt anh ta

trái ngược hoàn toàn với ánh mắt sụp xuống và cử chỉ xấu hổ của anh ta ở Athens.

Quai hàm Abel nghiêng chặt, toàn thân gồng lên, nhưng giọng vẫn rất lịch sự, gần như cung kính. “Tôi nghĩ ông nợ cô Delia đây một lời xin lỗi, thưa ông.”

Willis nhìn chằm chằm vào anh ta rồi nhổ một bãi nước bọt xuống chân Abel. “Còn tao không quan tâm mày nghĩ gì, đồ mọi.”

Sự hoảng loạn thoáng lướt qua mắt Delia, rồi cô ấy bỏ tay ra khỏi mũi để có thể giữ cánh tay của Abel. Thật không may, có máu trên hai bàn tay cô ấy, và tôi không biết có phải những từ ngữ công kích kia khiến anh ta bước lên bước đe dọa đầu tiên về phía Willis, hay cái nhìn của vợ anh ta, nửa mặt dưới đầy máu, mũi bị đánh mạnh và vẹo sang một bên rất kỳ cục.

Abel không tung ra cú đấm đầu tiên, nhưng chắc chắn anh ta có ra cú đấm thứ hai. Và tôi nghĩ, anh ta có thể đã tung ra cả cú thứ ba nữa.

∞ CHƯƠNG 19 ∞

Willis thụp xuống, và trong giây lát, tôi nghĩ là ông ta xong rồi. Rồi ông ta loạng choạng đứng lên, ngay khi gã thứ hai nhảy vào và cố đâm Abel. Tôi định chạy tới, nhưng Kiernan nắm lấy cánh tay tôi và kéo tôi lại.

“Kate, không được. Em thực sự nghĩ rằng mình có thể đối phó với tất cả sao?”

“Không, nhưng em không nghĩ là *tất cả* sẽ nhảy vào. Họ đang cười nhạo tên Willis...”

“Cho tới khi Abel đâm lại, phải rồi.”

Tôi nhìn lướt qua đám đông và biết anh nói đúng. Biểu cảm của họ đã thay đổi. Không ai còn cười nữa. Trông họ tức giận, gần như là vậy. Tôi muốn tin rằng tất cả họ tức giận vì Willis đã đánh gãy mũi của Delia, và có lẽ một vài người trong số họ cảm thấy thế thật. Tôi nghĩ Phillips, Chàng Trai Máy Ảnh, và một vài người đàn ông nữa đều gia nhập vào nhóm đấy, và có lẽ tới nửa số phụ nữ.

Nhưng hầu hết số phụ nữ không ở lại. Người mẹ với đứa con mới chập chững và vô cùng ồn ào kia kéo hai đứa lớn đến gần hàng rào. Cô ấy giao đứa nhỏ cho đứa lớn nhất rồi nói, “Con dẫn Timmy vào trong xe nhé. Mẹ sẽ quay lại sau một phút thôi.” Đứa bé gái gật đầu. Đứa bé trai nhìn như muốn cãi lại, nhưng nó ngậm miệng ngay khi thấy nét mặt của mẹ nó.

Bên kia đường giờ đã không còn ai, ngoại trừ người phụ nữ duy nhất trong nhóm và người đàn ông đã nhận điều thuốc từ Abel. Họ vẫn đang quan sát, nhưng đứng ở phía bên trong cánh cửa xe của mình, sẵn sàng chuẩn đi bất cứ lúc nào.

Hai gã giữ chặt lấy hai cánh tay của Abel. Họ đang phải vật lộn mới có thể giữ được anh ta, mãi cho tới khi gã thứ ba tóm lấy cổ áo anh ta và giật mạnh về phía sau. Delia và Grant cố kéo họ ra khỏi người Abel.

“Các người buông anh ấy ra!” Delia gào lên. “Abel!”

Rồi Grant bị nhận một cú đấm vào ngực và loạng choạng ngã ra sau.

Kiernan khẽ chữi thề một câu, lắc đầu như thể anh biết mình sẽ phải hối hận vì việc anh sắp làm. “Đưa Delia ra xe đi. Anh sẽ đi xem có giúp được Abel không.”

Tôi bắt đầu chạy, vòng quanh rìa khán đài và chụp lấy cánh tay của Grant.

“Tôi có CHRONOS. Hãy đưa Delia lên xe đã.”

Cậu ta chỉ nhìn tôi chằm chằm trong vài giây, miệng há hốc.

“Ngay!” tôi nói, cầm chiếc mề đay và kéo miếng da bọc xuống một chút để cậu ta có thể nhìn thấy ánh sáng đỏ.

Điều đó khiến cậu ta hành động tức thì. Grant trở nên khá ấn tượng khi có mệnh lệnh trực tiếp để tuân theo. Cậu ta chạy tới và xoay Delia lại, rồi cúi người sao cho đầu cậu ta gần như ngang tầm với thắt lưng của cô ấy và vác cô ấy trên vai với một cú nhấc nhanh chóng. Delia giãy giụa nhưng Grant ôm chân cô ấy rất chặt.

Tôi chạy bên cạnh, liếc qua vai nhìn về đám đông phía sau khi chúng tôi ra đến đường cái. Mọi chuyện trông không có vẻ gì là đã êm xuôi. Nếu có, chúng chỉ tệ hơn thôi.

“Anh có thể đưa Delia vào xe và giữ cô ấy ở nguyên trong đó được không?”

“Ừ,” Grant nói, dù cậu ta trông có chút không chắc chắn.

“Vậy được rồi, tôi sẽ quay lại.”

Delia giờ tay cào tôi nhưng trượt vì tôi đã chạy qua. Cô ấy vẫn đang gào thét về phía họ đòi thả Abel ra, tiếng hét của cô ấy ngắt quãng với một tràng chữi thề tục tĩu khá ấn tượng dành cho tôi và Grant vì đã kéo cô ấy đi.

Tôi thoáng nhìn thấy Kiernan ở phía bên kia của đám

đồng khi bước lại gần hơn. Từ cái cách đầu anh ngửa ra sau, tôi nghĩ anh vừa nhận được một cú đâm.

Tôi không thể nhìn thấy Abel, nên tôi chen vào giữa hai gã vai rộng để tiến vào sâu hơn. Đó cũng là lúc Willis, kẻ hình như đã nhận ra là mình không thể thắng Abel một cách công bằng, rút ra một con dao.

Một loạt tiếng huyết gió khe khẽ nổi lên trong đám đông và hầu hết đều lùi lại một bước. Willis chĩa vào Abel, giơ con dao lên. Abel tránh qua bên trái, rồi đưa chân phải quét một đường, khiến Willis ngã chống vó. Trước khi Willis lấy lại được thăng bằng, Abel nhào vô, cả hai đều lăn lộn trên đất, tranh giành để lấy con dao. Abel cuối cùng cũng khóa được cẳng tay của Willis, đẩy bàn tay cầm dao sang một bên.

Bàn tay của Willis chỉ cách chân tôi có vài phân, nên tôi giẫm lên đó mạnh nhất có thể. Ông ta rú lên, nhưng trước khi tôi kịp nhìn xem ông ta có bỏ dao xuống không, tiếng cười của một trong những người đàn ông đứng sau lưng tôi vang lên và có ai đó kéo tôi về phía sau, ra khỏi đám đông.

Tôi nghe tiếng ục ục mơ hồ của những nắm đấm vang lên và sau đó một tiếng nổ giòn của một phát đạn.

“Được rồi, thế đấy. Mọi chuyện xong rồi.” Tiếng nói cất lên từ phía bên kia của vòng tròn, gần hàng cuối.

Ai đó từ phía bên kia nói, “Mitchell, anh đang không mặc đồng phục và ở đây cũng chẳng có vụ vi phạm luật giao thông nào, sao anh không về nhà đi hả?”

Vài người cười ha hả, sau đó có tiếng súng thứ hai, và một trong những người đàn ông đứng cạnh Phillips lúc đầu chen lên trước. Khuôn mặt ông ta mỏng dính, với đôi mắt sâu quét khắp đám đông. “Những người ở giữa đứng yên! Những người khác, lùi ra sau.”

Một vài người đàn ông đưa mắt nhìn nhau, như thể họ đang bàn bạc xem có nên nghe lời hay không. Cuối cùng, một người bước lùi về phía sau, và số còn lại bước theo anh ta, một vài người lầm bầm bỏ đi.

Cánh tay của Kiernan ngừng lại giữa chừng nắm đấm. Máu tuôn ra từ một vết cắt trên má anh. Các khớp ngón tay anh thậm chí còn có nhiều máu hơn, nhưng trông bộ dạng của gã đứng trước mặt anh, một phần trong đó không phải là máu của Kiernan.

Mitchell, người đàn ông có súng, hất đầu với hai gã đứng ở ngoài, "Carlton, Briggs - hai anh tóm lấy tay da đen và vút nó vào đằng sau xe tải của tôi đi. Ở đó có dây thừng đấy. Trói tay chân nó lại." Họ bước lên trước và lôi Abel, giờ gần như bất tỉnh, khỏi hai thằng đang ấn anh ta xuống để cho Willis đánh.

"Willis, giờ anh ngoan ngoãn vào tù hay sẽ đánh lại tôi? Vì chúng ta có thể làm cả hai cách được. Anh có toàn quyền lựa chọn."

Willis cúi gập người xuống, tóm chặt lấy đùi phải của mình. Ống quần của ông ta sưng máu, và con dao, cũng bẽ bết máu, đang nằm dưới đất ngay cạnh chân ông ta. Ông ta khạc nhổ ra mặt đất, cũng có một ít máu trong đó. "Nếu ý anh là tôi có muốn tố cáo hay không thì câu trả lời là có đó. Nhưng mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu như anh về nhà, Mitchell, hoặc viết một vài vé phạt giao thông hoặc bất cứ thứ gì anh đáng ra phải làm và để chúng tôi giải quyết chuyện này."

"Ừm, chuyện đó sẽ không xảy ra đâu," Mitchell ôn hòa nói. "Thôi nào, Willis, anh cũng như tôi đều biết rõ là ngài cảnh sát trưởng sẽ không để anh treo cổ thằng đó đâu, đặc biệt khi anh là người đã bắt đầu mọi chuyện và rút con dao ra."

Willis và mấy người khác phản đối điểm này, nhưng Mitchell giơ tay lên. "Để dành nó cho Thẩm phán Cramer." Ông ta gật đầu với hai thằng đang giữ tay Abel trong suốt cuộc ẩu đả. "Tôi không có chỗ cho tất cả trong xe tải đâu, nên tôi yêu cầu hai đứa kêu chú của mình có mặt tại nhà giam khi tôi tới nơi. Và hai đứa không được đi lang thang đâu hết vì chúng ta cũng sẽ cần lời làm chứng của cả hai."

Willis dựa vào một trong những gã trẻ hơn, miệng lầm bầm gì đó về quyền hạn khi chúng đi về phía những chiếc xe

ô tô. Mitchell nhìn theo chúng vài giây rồi quay đi và bước về phía Kiernan. “Câu tên là gì thế, con trai?”

Kiernan nhìn qua tôi rồi quay lại nhìn Mitchell. “Dunne, thưa ông. Kiernan Dunne.”

“Hai đứa vào xe tải của tôi đi. Jody, cậu ngồi phía trước. Dunne, cậu ngồi sau. Tôi sẽ ra ngay bây giờ đây.” Ông ta đứng quay lưng lại với những người đang lảng vảng đằng sau. “Những người còn lại, về nhà đi. Tôi biết ai đã ở đây, và sẽ nói lại với ông cảnh sát trưởng. Nếu ông ấy cần thông tin gì từ mấy đứa, ông ấy sẽ liên lạc.”

Jody bắt đầu đi về phía những cái xe. Kiernan dừng lại và đưa tôi chiếc chìa khóa xe tải, rồi kéo tôi lại gần để anh có thể nhét khẩu súng của mình vào trong túi váy tôi.

“Về nhà, lấy một ít tiền mặt - ngay dưới chiếc nệm trên gác xép ấy. Có khi em cần chuộc anh ra đấy. Có khi cả hai chúng ta. Anh không muốn sử dụng chìa khóa của anh trừ phi bắt buộc, và điều này sẽ giúp anh có cơ hội nói chuyện với Abel. Em lo Delia và Grant nhé.” Anh cúi xuống và hôn má tôi.

“Chàng trai?” Mitchell đang nhìn anh chằm chằm. “Giờ không phải lúc đâu.”

“Cháu xin lỗi, thưa ông. Cô ấy đi cùng cháu. Cháu phải đưa chìa khóa xe cho cô ấy. Cháu không muốn cô ấy một mình lang thang ở đây chút nào.”

Mitchell liếc sang nhìn tôi, và có một thoáng cảm thông trong đôi mắt xanh của ông ta. “Cháu lái được không cô gái? Nếu không, tôi có thể cho cháu đi nhờ vào thị trấn. Cháu sẽ phải ngồi cạnh Jody, nhưng...”

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là tôi thà ngồi sau xe với Kiernan và Abel còn hơn ngồi đằng trước với thằng khốn đã đánh anh, nhưng tôi lắc đầu. “Cháu nghĩ cháu xoay xở được ạ, thưa ông.”

Thực ra tôi khá chắc chắn là tôi *không thể* xoay xở được, bởi tôi chưa từng lái ô tô, hướng hồ bất cứ thứ gì có khớp ly hợp, nhưng Kiernan đã đứng - tôi cần nói chuyện với Delia và Grant.

Mitchell nhìn quanh, xem xét cả hai mặt của con phố. Mọi người đang đứng cạnh chiếc xe của mình, khoảng một nửa trong số đó đã bắt đầu cho xe lăn bánh. Ông ta xoa sống mũi và thở ra một hơi dài.

“Trời ơi, một đồng lộn xộn!” Mitchell nói cho mình nghe hơn là cho tôi. Ông ta bắt đầu bước về phía chiếc xe tải của mình và rồi quay đầu lại. “Người phụ nữ bị thằng ngốc Willis đánh bị thương ấy, cháu chơi với cô ta à?”

Tôi quyết định nói sự thật. “Cháu biết cô ta, nhưng không thân lắm.”

“Tôi đoán người đi cùng kia đã đưa cô ta đến Athens để kiểm tra cái mũi rồi. Nếu cháu gặp họ, bảo cô ta rằng họ sẽ cần quay lại Watkinsville và cho lời khai về chuyện này. Nếu không, mọi chuyện sẽ tệ hơn nhiều cho tay lái xe của họ. Chàng trai trẻ của cháu chắc sẽ được thả vào lúc chạng vạng, hoặc muộn nhất là ngày mai, còn tùy xem ông thẩm phán bực mình đến đâu với việc phải giải quyết chuyện này. Gia đình cậu ấy ở quanh đây chứ? Có ai có thể xác minh cho cậu ấy ngoài cháu không?”

“Gia đình anh ấy ở trên Boston, nhưng ông bố thì có một trang trại gần Bogart. Anh ấy cũng có vài người bạn ở đây.”

“Chà, tôi chỉ có thể nói là cả hai đứa lẽ ra đừng dấy vào chuyện này. Phải, tôi đã thấy cháu giẫm lên tay Willis, nhưng tôi sẽ giúp cháu một lần mà bỏ qua cho cháu. Có một ranh giới rất rõ ràng giữa lòng dũng cảm và sự ngu ngốc, cô thiếu nữ ạ. Chen vào giữa những chuyện này chưa bao giờ là một ý hay cả.”

Tôi không nói gì nhưng tôi đoán ông ta có thể nhận ra từ biểu cảm của tôi rằng tôi không đồng ý, và điều đáng nói là, ông ta trông có chút xấu hổ. “Tôi không nói rằng điều Willis làm là đúng. Không đúng chút nào. Thằng cha đó là một tên cục súc ngu ngốc và ai trong thị trấn cũng biết thế. Tôi chỉ muốn nói là can thiệp vào không được lợi lộc gì, đặc biệt là khi cháu không phải người ở đây.”

Tôi gạt đầu cộc lốc chứ không trả lời.

“Nếu cháu có gặp thì bảo bạn cháu tới nhà giam một chuyến, được chứ?”

“Vâng, thưa ông.”

Khi tôi quay lại đường lớn, xe của Delia không còn ở đấy nữa, và tôi không biết là họ đã đi đâu. Tôi trèo vào khoang lái trong chiếc xe tải của Kiernan và tựa đầu vào ghế, hít thở sâu vài lần để lấy lại bình tĩnh. Sau vài phút, Mitchell đỗ xe ngay bên cạnh tôi.

“Cháu ổn không?” ông ta hỏi, ruồn người qua gã gọi là Jody, tôi thấy vui khi nhận thấy hắn bị rách môi và một bên mắt đang sưng lên nhanh chóng.

“Vâng, thưa ông,” tôi đáp lại. “Cháu chỉ cần một phút để lấy lại nhịp thở thôi.”

Ông ta gạt đầu và lái xe đi, dừng lại chỗ ngã tư khi vài chiếc xe đi qua. Abel lúc này đang ngồi dậy, tựa người vào góc sàn trên xe tải. Kiernan vẫy tay khi họ đi ngang qua, liếc nhìn vào chỗ xe của Abel và Delia từng đỗ. Tôi chỉ nhún vai, và sau đó chiếc xe tải rẽ phải rồi mất hút trên đường quốc lộ.

Tôi đợi cho đến khi chiếc xe cuối cùng rời đi vì không muốn có khán giả chứng kiến cảnh mình cố gắng khởi động cái thứ này. Tôi thực sự ước mình đã chú ý quan sát hơn những gì Kiernan làm khi anh lái xe. Tôi cắm chìa khóa vào ổ, nhích người lên trước trên chiếc ghế để với chân tới bàn đạp ga và phanh, chúng trông có vẻ kỳ quặc hơn loại tôi hay thấy.

Chẳng có chuyện gì xảy ra khi tôi vặn khóa lần đầu. Tôi nghĩ đó là bởi cái ghế quá xa và tôi không thể nhấn chân ga đủ mạnh, nên tôi cúi xuống tìm cái cần gạt để điều chỉnh ghế ngồi.

“Em cần sử dụng bộ ly hợp, cưng ạ.”

Giọng nói làm tôi giật nảy người, đầu va đánh cộp vào cần tay lái.

“Chết tiệt, Kiernan. Lần sau anh làm ơn báo trước một tiếng có được không?”

Anh đang đứng phía ngoài xe và mặc một chiếc áo sơ mi sạch sẽ. Mặt anh đã được rửa và vết cắt trên mặt đã được băng bó. Trông anh rất giận dữ.

“Đưa trả anh khẩu súng đây.”

“Tại sao? Anh... từ lúc nào đến?”

“Bởi vì anh cần nó, khoảng mười giờ tối nay.”

Tôi đưa cho anh khẩu súng. “Em có muốn biết anh cần nó để làm gì không?”

“Chắc là không đâu.” Anh thở dài, chút giận dữ dường như tan biến. “Anh không muốn làm mọi chuyện rối thêm hơn nữa bằng việc khiến em tự trách mình. Cứ làm theo những gì linh tính em mách bảo.” Anh đút khẩu súng vào túi quần. “Và Kate này?”

“Vâng?”

“Một chuyện khác nữa - với Pru. Đây là chuyện công việc.” Anh vươn tay vào trong và hướng cầm tôi về phía anh để tôi không thể ngoảnh đi được. “Một công việc không dễ chịu gì, nhưng anh vẫn sẽ làm, dù biết được sự nghi ngờ trong mắt em. Em chỉ cần biết rằng anh yêu duy nhất một người con gái, và người đó là em. Quá khứ, hiện tại, tương lai, dòng thời gian này hay dòng thời gian khác - vẫn là em.”

Và anh hôn tôi.

Tôi không hôn lại. Một phần trong tôi muốn vậy, nhưng lý trí của tôi giờ đây có một vũ khí bí mật. Tất cả những gì nó cần làm là gọi lên hình ảnh của anh với dì Prudence.

Nhưng tôi thực sự vẫn không thể khiến mình đẩy anh ra.

“Anh nói anh sẽ không hôn em nếu không được phép,” tôi nói khi anh lùi lại.

“Không, anh nói anh sẽ cố.” Hình như có điều gì đó khiến anh chú ý vào giây phút ấy, vì anh chớp lấy chiếc chìa khóa CHRONOS của mình và chớp mắt biến mất.

Mấy giây sau, Grant đỗ chiếc xe màu xanh ngay cạnh xe tôi. Tôi nghi là cậu ta đã nhìn thấy Kiernan, nhưng khó mà đọc được biểu cảm của cậu ta khi mắt phải của cậu ta sừng

húp lên. Tôi không nhìn thấy Delia, chắc cô ấy đang nằm ở ghế sau.

Suy đoán đó tan thành mây khói ngay khi Grant tắt động cơ và tôi nghe tiếng đập thùm thụp trong thùng xe.

Grant vẫn đang ngồi yên sau vô lăng khi tôi gõ vào cửa xe cậu ta.

Cậu ta hạ kính xuống và tôi hỏi, “Thế quái nào mà anh lại bỏ cô ấy vào thùng xe vậy?”

“Tôi không muốn thế, nhưng đó là cách duy nhất giữ cô ấy khỏi chạy lại về đó. Abel là...”

“Chồng cô ấy. Đúng thế.”

Cậu ta nhìn sang bên kia con phố, nơi những chiếc xe từng ở đó. “Anh ấy đâu rồi?”

“Bị bắt rồi. Người đi cùng tôi cũng vậy. Giúp tôi đưa Delia ra khỏi xe đi.”

Biểu cảm của cậu ta gần như là kinh hoàng.

“Chà, khi đưa cô ấy vào đó, anh biết cuối cùng rồi mình cũng sẽ phải đưa cô ấy ra mà, đúng không?”

“Phải, nhưng làm gì còn lựa chọn nào khác. Và cô ấy thì nóng tính.” Tay cậu ta chỉ vào con mắt sung phòng của mình, tôi đoán đó là tác phẩm của Delia chứ không phải phần thưởng trong cuộc vật lộn vừa nãy.

Chúng tôi đi vòng ra phía sau ô tô, và tôi gõ vào thùng xe. “Delia? Tên tôi là Kate. Cô biết bà ngoại tôi, Katherine Shaw. Giờ Grant sẽ mở thùng xe và anh ta rất xin lỗi vì đã tống cô vào trong đó. Chúng ta cùng một phe với nhau nên sẽ không đánh lộn nữa nhé, được không? Chúng ta cần tập trung nghĩ cách đưa Abel và Kiernan ra khỏi tù.”

Grant mở thùng xe và Delia gượng dậy, nhìn tôi đầu tiên, sau đó đến cậu ta. Mặt cô ấy bầm dập, mũi rõ ràng đã bị gãy. Lốp da trên sống mũi nứt toác, toàn bộ vùng giữa khuôn mặt đang bắt đầu đổi màu. Chiếc áo trắng không tay giờ đỏ gần bằng chiếc váy, mặt và hai cánh tay đầy máu và nước mắt.

“Tôi không biết cô,” cô ấy nói khi kéo bàn chân ra khỏi gờ thùng xe, một bên giày đã rơi mất. Giọng cô ấy như thể đang bị cúm nặng, không ngạc nhiên gì với mức độ thương tích như thế. “Abel đâu?”

“Abel và bạn tôi Kiernan đang bị giải đến nhà giam hạt. Một trong những gã ở đây có vẻ từng là cảnh sát hay đại loại thế. Và như tôi đã nói, cô biết bà ngoại tôi ở CHRONOS chứ, Katherine Shaw?”

Tôi lòi điện thoại ra.

“Trông có vẻ CHRONOS đã có một vài thay đổi,” Delia nói, giọng không biểu cảm gì. “Rất nhiều thay đổi mới phải, khi họ để cô mang theo thứ đó trong một cú nhảy.”

“Tôi không thực sự là người của CHRONOS.”

Tôi ấn để bật đoạn ghi âm của bà Katherine. Nó chỉ là một phiên bản hơi khác so với bản tôi bật cho ông Timothy và bà Evelyn xem, cũng như bản cho Adrienne ở Cảng Darwin, và bản tôi sẽ bật cho Moehler nghe nếu ông ấy không bị bắn.

Tôi quan sát Grant khi bà Katherine nói tới đoạn về lão Saul. Cậu ta hơi nhướng mày một chút, và rồi khuôn mặt lộ vẻ cam chịu.

Bà Katherine buông một câu bình luận gì đó về một nhiệm vụ huấn luyện bà tham dự cùng với Delia, câu gì đó về Abel và một chiếc bánh mì kẹp. Tôi chẳng hiểu gì, nhưng khóe miệng của Delia khẽ giật giật khi nghe bà Katherine nói. Nó là kiểu giật giật sắp khóc hơn sắp cười, và tôi biết Delia tin đó thực sự là bà. Nhưng liệu cô ấy có tin những gì bà nói với mình hay không lại là chuyện khác.

“Chà, thú vị đấy,” Delia nói. Cô ấy quay lại góc mình vừa ngồi, tìm được chiếc giày kia, xỏ nó vào và bắt đầu trèo ra khỏi thùng xe. Grant cố giúp cô ấy, nhưng bị đẩy ra. Đó là một sai lầm, vì rõ ràng là cô ấy đang bị choáng. Grant đỡ phía sau khi cô ấy loạng choạng, và Delia cảm ơn bằng một cái nhìn đầy thù hận trước khi lê chân về phía ghế lái.

Grant nói, “Có lẽ cô để tôi lái cho thì hơn.”

Delia đứng đó một lát rồi nói, "Cậu muốn làm gì thì làm." Cô ấy đi vòng sang phía ghế phụ, vịn vào đầu xe khi đi.

Tôi ngồi vào ghế sau. Delia lăm bầm gì đó về chuyện không mời tôi, nhưng tôi nghĩ Grant đang thấy nhẹ nhõm vì có tôi đi cùng.

"Chúng ta phải đi cùng nhau cho đến khi cứu được Abel và Kiernan ra," tôi nói, quyết định bỏ qua chuyện tôi không lái được xe tải.

Cô ấy không đáp lại, chỉ tựa đầu vào ghế khi Grant khởi động xe. "Rẽ phải ở ngã tư."

"Chúng ta nên tìm bác sĩ cho cô trước," Grant nói. "Cô vẫn đang chảy máu..."

"Nếu Abel đang bị cảnh sát giam giữ, thì bây giờ chúng ta sẽ đi hướng tôi vừa chỉ. Vết thương này có thể đợi."

"Delia," tôi nói nhẹ, "cô đang nói với tư cách là vợ của Abel. Nhưng họ lại nghĩ cô là sếp của anh ấy, và tôi khá chắc rằng khả năng chúng ta cứu được anh ấy ra sẽ lớn hơn nếu để họ tiếp tục nghĩ rằng anh ấy là tài xế cho cô. Có lẽ càng đáng tin hơn nữa nếu cô chịu chăm chút cho khuôn mặt của mình và thay quần áo sạch trước khi chúng ta nói chuyện với thẩm phán hay ông cảnh sát trưởng hoặc bất cứ ai chịu trách nhiệm cho vụ này."

Tôi biết là Delia cực kỳ muốn phản đối tôi, nhưng cô ấy biết tôi nói đúng. Cô ấy ngồi trượt xuống ghế và Grant rẽ trái để đi tới Athens.

"Có một bệnh viện ở gần khu nhà trọ," cậu ta nói. "Trên phố Milledge thì phải, tôi nghĩ vậy... Bệnh viện Thánh Mary hay gì đó."

"Được," Delia nói. "Nhưng hãy tới điểm ổn định trước. Tôi muốn thử xem tình trạng Tổng hành dinh. Không có ý xúc phạm gì cô đâu, Kate - à, mà thực ra tôi cũng không quan tâm cô có thấy bị xúc phạm hay không. Tôi không tin câu chuyện của cô, và tôi thích được nhân viên y tế của CHRONOS chăm sóc cho tôi hơn là một bà xơ nào đó với cây kim. Và khi họ

xong việc, Angelo có thể giúp tôi tìm ra cách để đưa nhóm của mình về nhà an toàn.”

Tôi định nói với cô ấy rằng Angelo đã chết rồi - có vẻ lần này bà Katherine đã quên nhắc tới điều đó. Nhưng tôi quyết định sẽ đợi. Ngày hôm nay đã đủ tồi tệ với Delia rồi, và việc sắp của cô ấy đã chết ở năm 2305 thực sự là một chủ đề không mấy cấp thiết khi cô ấy bị kẹt ở đây, vào năm 1938 này.

* * *

Grant thả người ngồi phịch xuống cạnh tôi trên băng ghế gỗ, nhìn như nó là một chiếc ghế dài trong nhà thờ đã được chuyển đổi mục đích sử dụng. Một tay cậu ta cầm túi chườm mà y tá vừa đưa đặt lên con mắt đang sưng, tay kia cầm một cốc nước bằng giấy nhỏ. Căn phòng trống không, ngoại trừ người đàn ông đứng tuổi ngồi gục trên một chiếc ghế đặt tít cuối phòng đợi chật chội này và đang ngáy rõ to. Tôi có thể hiểu tại sao ông ta ngủ được. Cái nóng khiến bạn muốn nhắm mắt lại và tan chảy. Chiếc quạt ở cạnh cửa sổ có vẻ chỉ hút vào thêm nhiều hơn nữa thứ khí nóng và ẩm.

Ban này tôi ngồi đợi trong xe, theo yêu cầu của Delia, trong khi cô ấy và Grant thử những chiếc chìa khóa của họ tại một điểm ổn định được đặt trong nhà nguyện hình bát giác kỳ quặc ngay cạnh một ký túc xá nữ. Họ đi khoảng năm phút và khi quay về xe, họ như thể đã đổi vai cho nhau vậy. Grant dẫn Delia quay lại và giúp cô ấy ngồi vào ghế phụ. Không ai nói một lời trong suốt chuyến đi ngắn đến bệnh viện.

Tuy nhiên, Delia đã trở về như cũ khi chúng tôi tới bệnh viện. Bà y tá, một phụ nữ hết sức kiên nhẫn và tự xưng là xơ Sara, gần như phải lôi cô ấy vào phòng khám. Delia cứ liên tục quay lại nhìn chúng tôi, trên suốt đoạn đường xuống sảnh lớn.

“Delia luôn sợ bác sĩ như thế này à?” tôi hỏi Grant, chủ yếu là cho có chuyện để nói. Điều duy nhất cậu ta nắm bắt kể từ khi từ điểm ổn định quay trở về là một lời hứa rất

ngắn gọn và không đáng tin mấy với Delia rằng mọi thứ sẽ ổn thôi.

“Tôi không nghĩ cô ấy coi họ là bác sĩ đâu,” cậu ta nói. “Cô có tin vào các nhân viên y tế từ một trăm năm trước không? Quay lại thời họ vẫn dùng đĩa ấy? Ý tôi là, họ có vẻ tốt bụng và chắc chắn họ sẽ không cố tình làm đau cô ấy, nhưng...” Cậu ta nhún vai. “Vì bây giờ Delia không có ở đây, cô có muốn nói với tôi tại sao anh chàng kia lại đi cùng cô khi chúng tôi đỗ xe không?”

Vậy là cậu ta đã nhìn thấy Kiernan nhảy đi. “Kiernan cần phải lấy một số thứ anh ấy bỏ quên ở chỗ tôi. Anh ấy nhảy lại từ cuối ngày hôm nay - chính xác thì là tối nay.”

“Anh ta có nói Abel ở đâu không?”

“Không. Anh ấy ra về bí ẩn lắm.”

Cậu ta định mở miệng nói gì nữa, nhưng tôi cắt ngang. “Lão Saul đã đào tạo anh, phải không?”

“Phải,” cậu ta nói, đôi mắt màu nâu vàng trở nên lo lắng. “Chỉ một, hai cú nhảy trước lần nhảy này thôi. Không có ý xúc phạm đâu, vì ông ta là ông ngoại cô, nhưng ông ta đúng là một kẻ đáng ghét.”

“Không sao, tôi không thấy xúc phạm tí nào hết. Anh đi đến kết luận như vậy trước hay sau khi nghe video của bà ngoại tôi?”

“Trước đó rồi.” Cậu ta nhìn tôi với vẻ mặt lo lắng. “Cô thề là cô không phải người của CHRONOS?”

Có gì đó trong giọng điệu ấy khiến tôi mỉm cười. Tôi có thành kiến với cậu ta, nhưng có vẻ cậu ta là người tử tế. “Thề, trăm phần trăm. Ngoắc tay, nếu anh muốn.”

“Nghe lạ nhỉ, nhưng tôi sẽ tin lời cô. Nói đơn giản thì trong cú nhảy huấn luyện đó, Saul đã hại tôi.”

“Lão ta đã làm gì?”

Cậu ta lại nhìn tôi hồi lâu, như thể đang cố quyết định xem có nên tin tôi hay không, và rồi thở dài. “Cú nhảy đó của chúng tôi là tới Atlanta, tháng Chín năm 1911. Một hội thảo

tôn giáo nào đó. Tôi không phải là sử gia nghiên cứu tôn giáo. Lĩnh vực của tôi là lịch sử pháp luật thế kỷ 19 và 20. Có một loạt các vụ giết người tại Atlanta, khoảng hai mươi phụ nữ da màu đã bị sát hại vào nửa cuối năm 1911. Kẻ sát nhân được báo chí đặt biệt danh là Máy cưa Atlanta và vụ đó không bao giờ được giải quyết. Tôi tự hỏi không biết họ đã cố gắng hết sức chưa, với tình trạng giữa các sắc tộc lúc đó, nên Angelo quyết định tôi nên đi cùng với Saul và xem có thể tìm được câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu đó không."

Grant uống nốt ngụm cuối trong cái cốc rồi bóp nát nó. "Hình như ông ấy đã không hỏi ý kiến Saul về vấn đề đó trước, vì Saul có vẻ hấp tấp khi bị vướng với một đũa thực tập. Chúng tôi đến đó và Saul tham dự có lẽ chỉ một phần của buổi hội thảo, rồi nói ông ta đã lên lịch cho một chuyến đi phụ. Khẳng định rằng có rất nhiều sử gia làm như vậy và bảo tôi cứ loanh quanh ở Atlanta chờ ông ta về. Nhưng tôi nói không đời nào. Đây mới chỉ là cú nhảy thứ hai của tôi và không sử gia hướng dẫn nào được bỏ mặc tôi trong quá một giờ đồng hồ, tối đa là vậy. Ông ta nói được thôi, tôi có thể đi cùng - ông ta đang nghiên cứu về một nghi lễ tôn giáo nhỏ nào đó ở khu vực cách Atlanta khoảng hai giờ đi xe. Có lẽ là ở hướng này. Tôi đang nghĩ là một vài hạt đảng kia cũng nên."

"Vậy... đã xảy ra chuyện gì?"

"Chúng tôi tới đó, và chẳng có gì nhiều. Một bà lão quản lý một ngôi làng, như kiểu một nông trại tập trung. Bà ấy cực kỳ thân thiện, bà ấy đã mời chúng tôi nghỉ lại qua đêm vì lúc chúng tôi đến thì đã muộn." Cậu ta lắc lắc đầu. "Nói thật, tôi thấy chủ yếu là vì một con nhỏ nào đó. Con bé đó chắc cũng chỉ bằng nửa tuổi của Saul. Khá xinh đẹp, nhưng... cỡ tôi mà còn phải nói là nó còn quá trẻ cơ. Có lẽ là Saul thấy thích thú với chuyện phá bỏ nguyên tắc."

"Điều đó chắc chắn rồi."

"Dù sao thì," Grant nói tiếp, "tối đó tôi ốm nặng. Saul nói tôi say nhưng tôi chỉ uống đúng một ly rượu tự làm của

ông lão chúng tôi ở cùng lúc đó. Ông ta cũng cho cô gái một chút, nên tôi không nghĩ là rượu nặng. Gì chứ, tôi còn không uống hết được ly đó - tôi thấy nó quá ngọt. Điều tiếp theo tôi nhớ được, đấy là ngày hôm sau, chúng tôi đang trên xe tải, về Atlanta được nửa đường. Saul nói nếu tôi hé nửa lời với Angelo về chuyến đi phụ, ông ta sẽ nói tôi lén chuồn đi và rằng ông ta tìm thấy tôi đang bê tha trong quán bar. Nhưng nếu tôi biết phối hợp, ông ta sẽ nói tôi bị ngộ độc thức ăn và đấy là lý do tại sao tôi quay về mà không tìm được gì cho nghiên cứu của mình."

Cậu ta ném chiếc cốc vào cái giỏ mây đặt cạnh băng ghế. "Tuy nhiên, các bác sĩ CHRONOS đã kiểm tra tôi khá kỹ càng khi chúng tôi quay về, vì Saul nói tôi bị ốm. Thực ra họ chưa từng hỏi về câu chuyện ngộ độc thức ăn, nhưng tôi nghĩ họ không tin là vậy. Hoặc có lẽ tôi chỉ là một thằng nói dối tệ hại. Nhưng dù sao thì, ở cú nhảy tiếp theo, tôi được xếp đi cùng với Delia, sử gia tuân thủ nguyên tắc nhất trong số họ. Chắc họ đã nói gì với cô ấy về cú nhảy đến Atlanta, vì cô ấy đã lên lớp tôi một tiếng đồng hồ trước khi chúng tôi đi - rằng tôi chỉ được phép quan sát và quan sát, hạn chế tối đa các tương tác mà vẫn làm sao để trông không quá lạc lõng. Và rồi chuyện gì xảy ra? Chỉ vì đúng đó thôi, tôi đã chọc trúng thẳng đốn mặt nhất trong đám đông và để Abel bị bắt."

"Ừm, khó mà đổ lỗi cho anh chuyện đó được."

"Lẽ ra tôi nên tự tay đâm vào mặt tên gốc đó. Tôi thực sự, thực sự muốn làm như vậy đấy. Nhưng tôi đã lùi lại, vì tôi cứ nghe tiếng Delia lải nhải chuyện không được xông lên. Tôi đã có một vạch đen trong lý lịch vì cú nhảy với Saul rồi. Tôi không muốn có thêm một vạch nữa."

Một người phụ nữ bước vào với một đứa con đang trước, hai đứa khác leo đèo đằng sau. Đứa được mẹ bế trên tay và trông có vẻ hơi ngái ngủ. Người phụ nữ đưa con bé đến bàn tiếp đón bệnh nhân và xua hai đứa kia vào khu vực đợi, nơi chúng chọn băng ghế đối diện chúng tôi để ngồi.

Tôi ngồi xích lại Grant một chút để không ai có thể nghe lỏm chúng tôi. “Nếu anh đánh Willis, anh sẽ là người bị bắt giam.”

“Phải, và như thế thì tốt hơn cả tỉ lần. Tôi đã nói rồi đấy, tôi nghiên cứu các hệ thống luật pháp. Vào năm 1938 ở Georgia, nếu một người da trắng đánh một người da trắng, thậm chí nếu anh ta là người lạ trong vùng, thì có cơ hội lớn là họ sẽ nghe người lạ, đặc biệt khi có những nhân chứng hậu thuẫn cho anh ta. Nên tôi nghĩ anh bạn của cô sẽ không sao đâu. Tuy nhiên, nếu người da đen đánh người da trắng - ba hay có lẽ là bốn người, như trong trường hợp này - thì lý lẽ bị ném ra ngoài cửa sổ hết. Và vì tên Willis đó đã bị nện nên thân trước khi những đứa khác nhảy vào, nên hắn sẽ rất máu trả thù.”

Một trong hai đứa trẻ, bé gái khoảng chín tuổi, đang quan sát chúng tôi, chắc vì người chúng tôi vậy máu. Tôi kéo ống tay áo Grant, hất đầu về phía cửa. Bên ngoài cũng chẳng nóng hơn là mấy và ít có khả năng bị nghe trộm hơn.

Tôi bảo người tiếp tân là chúng tôi sẽ ra ngoài, và cả hai đi ra hiện bệnh viện. Nơi này trông giống như nhà của một ai đó hơn là một trung tâm y tế. Có một cái cây cho bóng mát trên bãi cỏ và chúng tôi tới ngồi ngay dưới đó.

“Chúng ta sẽ đưa được Abel ra,” tôi nói.

“Tôi hy vọng là cô nói đúng. Nhưng dù chúng ta thành công, bị kẹt ở năm 1938 chính xác không phải là tin tốt đối với một cặp đôi khác chủng tộc. Và điều này mới trớ trêu - Abel đen hơn bố mẹ anh ấy khoảng năm đến sáu phần, còn Delia trắng hơn bố mẹ cô ấy vài phần. Tại sao ư? CHRONOS không cần các sử gia đa chủng tộc - họ sẽ gặp khó khăn để hòa nhập vào bất cứ thời đại nào trước thế kỷ 21. Vậy nên họ điều chỉnh ngoại hình khi bố mẹ cô làm khai sinh cho cô. Tôi cũng trông không giống người nhà tôi lắm đâu.”

“Thế... họ làm như vậy với tất cả các sử gia à?”

“Đúng vậy,” cậu ta nói. “Màu tóc, màu mắt, nước da... hầu hết những thứ như vậy.”

Tôi yên lặng một lúc, đầu óc mãi băn khoăn về chuyện tôi sẽ trông thế nào nếu cả ông bà nội ngoại của tôi không bị thay đổi gen.

“Việc bị kẹt ở đây cũng không phải tin tốt cho tôi,” Grant nói. “Nhất là, trong vài năm tới người ta sẽ phát lệnh nhập ngũ. Tôi không thể tin được là tôi sẽ phải đi lính, vì Chúa. Trong một *trận chiến* thực sự - trớ trêu không chứ? Chuyện này thật là sai, quá sai, chỗ nào cũng sai!”

“Tôi cũng không chắc thời đại của chúng tôi bây giờ có an toàn hơn nhiều hay không - chỉ là không ai nhận ra họ đang gặp nguy hiểm.”

“Và mối nguy hiểm này là từ *Saul*?” Grant hỏi, với ánh mắt hoài nghi. “Từ những người Cyrist mà ông ta tạo ra? Tôi biết ông ta là một gã tồi nhưng...”

Cậu ta không tin, tôi cũng không trách. Và cũng như cậu ta đã làm thế với tôi cách đây mấy phút, tôi nhìn vào mắt cậu ta hồi lâu, cố gắng quyết định xem có nên tin cậu ta không. Ngay cả khi hai mắt đều dễ đọc thì đó có lẽ cũng không phải là cách hay, nói gì đến ngay lúc này một trong hai đang sung phồng tới mức gần như nhắm tịt.

Có thể cậu ta đang nói dối. Cậu ta có thể báo lại với Saul.

Tuy nhiên, linh cảm của tôi lại không thấy thế. Tính tới gần đây tôi đã gặp một kẻ sát nhân điên loạn - hai, nếu tính Holmes cùng với lão Saul. Ba, nếu tính cả dì Prudence, dù Kiernan có vẻ tin rằng dì ấy thực sự coi vụ Thanh trùng là thiệt hại ngoài dự kiến. Grant *có thể* là loại đó, tôi đoán vậy - một kẻ cuồng tín tới mức cậu ta coi giết người là hành vi sai trái nhưng bắt buộc phải làm - nhưng điều đó có vẻ khó tin. Trông cậu ta giống như một chàng trai bình thường vừa mới đón nhận vài tin tức cực kỳ tệ - và còn mới bị đập cho một trận toi tả.

“Thời của anh thì có những gì hả Grant?” tôi có thể thấy là cậu ta khá ngạc nhiên khi tôi đột ngột đổi chủ đề, nên tôi nói thêm, “Tôi không bảo anh phải tiết lộ thiên cơ, dù tôi không chắc điều đó có thể thực sự được coi là bí mật không khi tới

lúc đó tôi đã chết ngắc từ lâu. Tôi chỉ đang cố hình dung đám người của lão Saul muốn thay đổi điều gì. Thời của anh có cây cối không? Có động vật chứ? Các anh có phải sống dưới một cái bong bóng thì mới thở được không?”

Cậu ta nhìn tôi như thể tôi bị điên. “Không, với cái cuối. Và có, với hai cái đầu, mặc dù... chúng không giống chút nào với những thứ cô có ở đây. Chúng tôi có những công viên ở các vùng đô thị, có cây ở hầu hết các trung tâm dân cư lớn. Các khu bảo tồn động vật hoang dã rải rác khắp thế giới và có quản lý số lượng cho phần lớn các loài động vật bị đe dọa - thậm chí họ còn tái tạo lại nhiều loài đã tuyệt chủng. Ít nhất thì cũng là những loài không nguy hiểm.”

“Con người vẫn có các quyền chính trị chứ - như tự do ngôn luận này, tự do tôn giáo này, chính phủ dân chủ này?”

“Có, có và có - dù có những giới hạn.”

“Giới hạn như thế nào?”

“Chà, thì cũng giống như ở đây thôi. Không loan tin giả gây náo loạn và chia rẽ. Và ngay cả sau khi chúng tôi đã vượt qua được chuyện phân biệt chủng tộc ngớ ngẩn này, nước Mỹ vẫn chưa hẳn là một nền dân chủ thật sự - cô có đại diện dân bầu phải không? Trong thời của tôi thì hầu hết các quốc gia đều như vậy cả.”

“Nhưng có phải hầu hết mọi người đều vui vẻ với hệ thống đó không? Tôi đang cố gắng để hiểu tại sao Saul và cái câu lạc bộ này của lão ta có thể bất mãn với hoàn cảnh của họ tới mức sẵn sàng hủy diệt một nửa nhân loại để thay đổi nó.”

“Câu lạc bộ nào?”

“Họ tự gọi mình là Khách quan Chủ nghĩa. Hình như là bất chức nhóm nào đó từ thời của tôi.”

Cậu ta bật cười. “Cái nhóm đó á? Họ là... Họ giống như nhóm tranh luận hay gì đó.”

“Hình như bà tôi nghĩ rằng người lãnh đạo của họ, tên là Campbell thì phải, đã ảnh hưởng đến lão Saul. Có lẽ ông ta cũng có chân trong kế hoạch.”

“Có lẽ vậy, nhưng tôi không hiểu lắm. Tất cả những gì tôi từng nghe được khi Saul và Campbell nói chuyện với nhau chỉ là tranh cãi. Tôi đã đến vài lần - các sử gia CHRONOS đều được mời vì chúng ta có thể lấp được vài khoảng trống nào đó về lịch sử. Khi tôi ở đó, họ đã dành phần lớn thời gian để nói về một lịch sử khác.” Giọng cậu ta mang một ngữ điệu khoa trương. “Sẽ ra sao nếu cuộc Cách mạng của chúng ta có một kết thúc khác? Nếu chế độ nô lệ không được xóa bỏ hoặc nếu Thời kỳ Cấp tiến không bao giờ xảy ra? Nếu ông tổng thống này hay ông tổng thống khác còn sống, hoặc chết? Nếu năm 2092 khác đi?”

Lại mốc thời gian đó. “VẬY... chuyện gì xảy ra vào năm 2092?”

Grant suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu. “Cô sẽ khá là già, nhưng đến lúc đó cô có thể vẫn chưa chết, nên tôi đang nghĩ đây là tiết lộ bí mật rồi.”

Tôi nheo mắt nhìn cậu ta, có lẽ cậu ta nói đúng. “Được thôi, tùy ý anh. Anh nói là anh sẽ quay lại đó nếu có thể phải không? Quay lại dòng thời gian của anh ấy?”

Cậu ta nhìn tôi như thể đây là một câu hỏi thực sự ngu ngốc. “Phải.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh bị kẹt ở một thời gian và không gian nào đó không phải Georgia năm 1938?”

“Tôi vẫn sẽ chọn 2305. Cuộc đời tôi ở đó. Có người đang đợi tôi trở về.” Cậu ta liếc về phía bệnh viện. “Ở lại đây không phải điều tôi chọn. Đây là một khoảng thời gian thú vị để làm nghiên cứu, nhưng... tôi không thể sống ở đây được.”

Có thể Grant vẫn đang nói dối, nếu vậy, cậu ta thực sự quá tài tình rồi. Tôi nhớ lại cuộc nói chuyện của tôi với Trey trong căng tin. Có lẽ tính cách của loài chó tha mồi lòng vàng trong tôi lại trỗi dậy, nhưng Trey nói đúng - tôi không muốn là loại người nhắm tới những điều tồi tệ nhất ở người khác. Biết rằng ngoài kia có một người chỉ vì để thử nghiệm một giả thuyết mà đang tâm giết chết cả một làng toàn những người

vô tội, và thậm chí còn vui sướng vì những cái chết ấy, đã đủ tồi tệ rồi. Bằng chứng, ít nhất là những gì tôi có được trong tay, không cho thấy Grant sẽ là một người như thế.

“Nếu anh có nghi ngờ gì về người Cyrist,” tôi nói, “sự tồn tại của họ, số lượng người tham gia hay bất cứ điều gì... trường đại học chỉ cách đây chưa đến một dặm. Hãy đến thư viện, kiểm tra một vài thông tin lịch sử. Hoặc trở lại trong đó và hỏi xin người lễ tân một quyển danh bạ điện thoại. Có một ngôi đền nhỏ xíu của người Cyrist ở Darwin, Úc vào năm 1942, nên tôi đang đoán là xung quanh đây chắc cũng có một hoặc hai cái.

“Nhưng,” tôi tiếp tục, “nếu anh đang thắc mắc về lão Saul, thời gian anh ở cạnh lão ta nhiều hơn tôi. Và dù anh không nhớ được điều đó, anh đã ở cùng lão ta khi lão ta làm một cuộc... thử nghiệm. Tại ngôi làng đó - Sáu Cầu, Bảo bối của Chúa - không biết lão ta gọi nó bằng cái tên nào. Tất cả đã chết, chỉ trừ một người, Grant ạ. Nếu trường đại học có thư mục lưu trữ các bài báo địa phương, anh có thể tìm thấy bằng chứng cho việc này. Thời gian họ chết sẽ trùng khớp với thời gian anh ở đó với lão Saul.”

Cậu ta trông rất choáng váng. “Ông ta làm thế bằng cách nào?”

“Bỏ thứ gì đó vào trong giếng. Chúng tôi khá chắc lão ta đã thử thuốc giải độc lên cô gái sống sót kia. Lão ta cũng định giết cô ấy, nhưng...” Tôi ngần ngại. “Cứ cho là cô ấy gặp may đi.”

“Martha đúng không? Cô gái tóc vàng?”

“Phải.”

“Cô ta đã làm ông ta bị bỏng, đúng không?”

Ban đầu câu hỏi làm tôi hơi bất ngờ, nhưng tôi nhớ ra Grant có lẽ đã nhìn thấy vết thương trên cánh tay lão Saul trong chuyến quay về.

“Đại loại vậy.”

“Ông ta giết tất cả bọn họ sao?” Grant hỏi. “Kể cả trẻ con?”

“Phải, một số bài báo còn có ảnh nữa.” Và đúng, tôi có thể dùng chìa khóa CHRONOS để cho cậu ta xem, nhưng cậu ta sẽ nhìn thấy tôi và Kiernan trong bộ đồ chống vũ khí sinh học, ngoài Saul, Martha và những thi thể tại nhà thờ. Nếu cậu ta biết được vai trò của chúng tôi, cậu ta sẽ đặt rất nhiều câu hỏi mà tôi không có thời gian trả lời.

Tôi đứng lên và phủi phủi váy của mình. “Tôi phải thực hiện một cú nhảy nhanh, được chứ? Chúng ta cần có tiền chuộc và tôi cần quần áo không bị dính máu. Tôi sẽ đợi Delia ở đây khi tôi quay lại, nếu anh muốn đi thay đồ hay ăn gì đó.”

“Ăn gì chứ,” cậu ta nói. “Tôi làm gì có tâm trạng ăn uống nữa.”

* * *

BOGART, GEORGIA

Ngày 11 tháng Tám năm 1938, 1:20 chiều

Tôi có cảm giác mình đang bị theo dõi.

Tôi biết đó chỉ là tưởng tượng của tôi. Cơ hội để ai đó xem được điểm ổn định này vào chính xác thời điểm này gần như bằng không. Nhưng đầu óc tôi vẫn cứ hiện ra hình ảnh dì Prudence và những kẻ cuồng tín của dì ấy - hoặc những kẻ canh giữ hay gì đó - đang ở đây, trong căn bếp của Kiernan ban nãy. À, chỉ ban nãy với tôi thôi. Theo những gì tôi biết, thì dì ấy không đến đây từ 1905 rồi, nhưng tôi vẫn cảm thấy thấp thỏm.

Tuy nhiên, có ai đó đã vào căn nhà này sau khi chúng tôi đi. Một ổ đào, dưa chuột, cà chua và những loại rau khác đang được đặt giữa bàn, cùng với nửa chục lọ mứt Mason và một tờ giấy nhắn của bà Owens bảo Kiernan rằng cứ báo cho bà ấy biết nếu anh thiếu cái gì, bởi vì bà ấy có nhiều đến nỗi

không biết làm gì với chúng. Ít nhất không có lời khuyên rắn đạo đức nào, nên có lẽ ông Owens đã quyết định giữ những chuyến phiêu lưu tình cảm của chúng tôi cho riêng mình.

Tôi trèo lên thang và ngồi xuống sàn nhà ngay bên cạnh chiếc giường của Kiernan, có lẽ đã chẳng có ai ngủ trên đó từ năm 1905. Không phải vì nó quá bụi - bà Owens chắc chắn phải lên dọn dẹp để nó luôn sạch sẽ khi Kiernan đi vắng - mà chỉ là vì nó có cảm giác vắng lạnh hơi người.

Tôi lục lọi dưới tấm nệm một hồi trước khi tìm được một chiếc phong bì to màu nâu kẹp trong nệm trên lớp lò xo ở góc trên phía xa. Nó được làm từ loại giấy cứng hơn và có một trong những kiểu buộc dây hình số tám kỳ lạ ở mặt sau, dù vậy nó vẫn làm tôi nhớ đến chiếc phong bì chứa đựng những kỷ niệm góp nhặt được ở dòng thời gian khác mà tôi đã đưa cho Trey.

Trong phong bì chủ yếu là tiền, khoảng ba trăm đô la tiền một, mười và năm đô. Còn có ba bức tranh vẽ bằng bút chì rơi ra khỏi đồng tiền. Tác giả không phải Da Vinci - tôi chắc chắn vì nếu có bắt gặp những tranh này treo trong một triển lãm thì cô Sara sẽ nhận xét là không gian và tỷ lệ bị sai. Tuy nhiên, tác phẩm vẫn khá tốt so với một họa sĩ nghiệp dư, cô gái trong mỗi bức tranh thì không nhàm lẫn vào đâu được, dù tranh chỉ là chì đen trắng. Một trong số chúng từng được gấp lại, và có vết nếp gấp bị mờ dần bởi thời gian trên trang giấy. Cô gái đó rõ ràng là tôi, tôi *hiện tại*, đang ngồi trên bờ sông xanh muốt cỏ, hai chân khua khoáng trong nước và những tòa nhà cao ngất ở Triển lãm Thế giới đứng làm nền đằng sau.

Hai bức kia là mặt tôi, người tôi, nhưng trừ phi anh tưởng tượng ra khung cảnh, thì cả hai đều là vẽ Kate-kia. Hoặc cũng có thể là dì Prudence, nhưng tôi không nghĩ vậy. Bức tranh đầu tiên là cảnh cô gái trên một con thuyền, lớn hơn những chiếc chúng tôi thấy ở Norumbega một chút. Nền cảnh có một cây cọ và tôi khá chắc chiếc váy cô ấy đang mặc là chiếc tôi từng thấy treo ở cột giường khi tôi xem video cô ấy quay ở Estero.

Khung cảnh trong bức tranh cuối cùng còn quen thuộc hơn. Đó là căn phòng của Kiernan hồi còn ở Boston. Cô gái trong bức tranh đang nằm cuộn tròn sang một bên, ngủ say, tóc xõa tung trên ga trải giường. Một tay để dưới gối, tay kia đặt lên trên, tạo thành một vòng cung trên đầu, bàn tay cô ấy đặt gần khuôn mặt.

Nếu bạn nhìn tới ngủ vào ban đêm, có lẽ đó sẽ là những gì bạn trông thấy. Thứ duy nhất bạn không thấy là chiếc nhẫn cô ấy đang đeo.

Một chiếc nhẫn đơn giản. Ngón đeo nhẫn, tay trái.

∞ CHƯƠNG 20 ∞

ATHENS, GEORGIA

Ngày 11 tháng Tám năm 1938, 2:47 chiều

Delia ngồi đợi trên một chiếc ghế ở hành lang, với một miếng băng lớn màu trắng ở giữa khuôn mặt. Chiếc áo choàng vẫn bị vấy máu, nhưng các vết máu đã khô lại, thêm nữa họ cũng đã lau rửa qua cho cô ấy, vì vậy cô ấy trông đỡ giống nạn nhân trong một bộ phim kinh dị bạo lực hơn so với khi chúng tôi đưa cô ấy vào đây.

Grant và tôi đi theo cô y tá tới chỗ bàn lễ tân. Cô ấy nghiêng sang chúng tôi, ánh mắt bắn khoắn.

“Cô Morrell khẳng khái đòi về, nhưng bác sĩ cho rằng chúng tôi nên giữ cô ấy lại qua đêm để theo dõi thêm. Chúng tôi lo rằng cô ấy có thể bị sang chấn. Cô ấy đã bị ngã đúng không?”

“Không. Chỉ là một cú đánh vào giữa mặt,” Grant nói, trông cậu ta như đang nhớ lại điều gì đó. “Nhưng mà có thể cô ấy đập đầu mình vào cái ô tô. Cô ấy bị... kích động.”

Cô y tá ghi chép gì đó xuống cái bìa kẹp hồ sơ. “Chúng tôi chỉ tìm thấy một vết sưng nhỏ, nhưng có vài điều mà cô ấy nói thật... kỳ quái. Cô ấy có tiền sử bệnh thần kinh không?”

Grant và tôi liếc nhìn nhau.

“Theo như tôi biết thì không,” tôi nói. “Tôi nghĩ tất cả những chuyện xảy ra có thể là một cú sốc với cô ấy.”

Biểu hiện của cô y tá không giống như bị thuyết phục lắm, điều này khiến tôi tự hỏi chính xác thì Delia đã nói gì trong đó. “Tôi hiểu. Cô ấy có người thân ở khu vực này không?”

Cô ấy có một người chồng đang ở trong nhà tù gần đó. Tuy nhiên nói ra điều này cũng chẳng giúp ích được gì, vì thế tôi lắc đầu.

Cô y tá đáp lại bằng một tiếng chặc đầy chán chường, sau đó ném một cái nhìn không thoải mái sang Grant trước khi liếc qua tôi. “Và cô nói là họ *đã bắt* được người gây ra chuyện này?”

Cả hai chúng tôi đều hiểu ngụ ý của cô ấy, miệng Grant mím chặt. Tôi khá chắc rằng cậu ta định giải thích, một cách rõ ràng, rằng cậu ta không phải là người gây ra thương tích trên mặt Delia, vì thế tôi chặn lời trước khi cậu ta có thể mở miệng.

“Vâng, thưa cô. Họ đang tạm giam ông ta ở hạt Oconee.”

Cô ấy lại lắc đầu và phát ra tiếng chặc lần nữa. “Chà, thế thì có lẽ là chẳng còn gì để làm ngoại trừ trả cô ấy cho cô chăm sóc rồi.”

Thành thực mà nói, tôi thích ý kiến để Delia ở đây một đêm để cô ấy bình tĩnh lại. Tôi không chắc tâm lý cô ấy ổn định đến mức nào - không phải tôi đổ lỗi cho cô ấy vì những việc đã xảy ra. Nhưng mục tiêu về lâu dài của tôi là khiến cô ấy từ bỏ chiếc chìa khóa CHRONOS, có nghĩa là phải lấy được sự tin tưởng của cô ấy, mà điều đó có thể sẽ không xảy ra nếu như cô ấy nghĩ tôi có ý định gì đó khi để cô ấy ở lại đây.

Cô y tá đưa tôi một tờ giấy và dặn dò, “Cô ấy cần giữ bình tĩnh và tránh vận động. Thậm chí nói chuyện cũng cần phải thận trọng, nếu không thì sẽ không giữ được mấy vết khâu đầu. Chúng tôi đã cho cô ấy dùng cồn thuốc phiện để đỡ đau, và tôi sẽ đưa thêm vài liều cho cô ấy dùng ở nhà. Nhớ phải để mắt tới cô ấy. Bác sĩ yêu cầu cô ấy trở lại trong vài ngày tới, sau khi chỗ sưng đã giảm, vì chúng tôi chắc chắn rằng cái mũi của cô ấy cần phải chỉnh lại.”

Grant thanh toán viện phí, tôi cảm thấy choáng váng vì nó còn ít hơn cả tiền tôi trả cho một cái áo phông - một cái áo phông rẻ tiền - sau đó chúng tôi dìu Delia ra xe. Tôi không biết cồn thuốc phiện là gì, nhưng có vẻ nó làm giảm bớt cơn hoảng

loạn của Delia. Grant giúp cô ấy ngồi vào ghế sau, còn tôi lên ngồi ghế trước cạnh cậu ta, một việc tôi nghĩ cô ấy sẽ phản đối nếu là trước quãng thời gian ngắn ngủi lưu lại tại bệnh viện Thánh Mary. Cô ấy tựa má vào bên ghế, những vòng tròn thâm tím bên dưới mắt hiện rõ ngay cạnh chỗ băng trắng.

Khi cho xe ra khỏi lề đường, Grant thăm thì, "Cô có nghĩ cô ấy có thể nói chuyện với thẩm phán hay gì đó trong tình trạng này không?"

"Cô ấy vẫn đang tỉnh đấy," Delia nói, "và sẽ rất cảm kích nếu được tham gia cuộc trò chuyện này."

"Xin lỗi, Delia." Grant liếc nhìn tôi, bởi vì mặc dù thần trí cô ấy có vẻ vẫn tham gia được, nhưng từ ngữ hơi bị ngong nghịu.

Tôi nhún vai, và cậu ta nói tiếp, "Khi bác sĩ đang thăm khám cho cô, tôi đã lái xe về thư viện trường và làm một cuộc nghiên cứu nho nhỏ về những người Cyrist này. Đã tra ra câu chuyện của Kate, ít nhất là liên quan tới sự tồn tại và lịch sử thuở sơ khai của họ. Có vài tấm ảnh chụp những bức vẽ về gã Cyrus này, tôi thấy trông ông ta rất giống Saul."

Trước khi Delia được xuất viện, Grant đã nói với tôi cậu ta cũng tìm được thông tin về Sáu Cầu, nhưng cậu ta không đề cập tới chuyện đó. Và tôi thấy ổn với việc ấy, vì nó sẽ khôi lại những vấn đề mà tôi không nghĩ là chúng tôi cần vướng vào ngay bây giờ.

"Tôi cũng đã mua thêm thứ này." Grant thò tay vào túi quần, lôi ra một cuốn *Sách Cyrus* và quẳng nó lên ghế sau.

Delia nhìn vào cái bìa sách trong giây lát, sau đó thả nó lại chỗ ghế ngồi, nhắm mắt lại. "Cậu đã đọc nó chưa?"

"Toàn bộ á? Chưa. Tôi mới đọc lướt qua. Dở tệ. Lặp đi lặp lại. Nếu cô muốn biết, thì có vài đoạn khá ghê đấy."

Khu nhà trọ của họ cách bệnh viện khoảng mười dãy nhà. Tôi giúp Delia vào trong và lên cầu thang để cô ấy có thể thay đồ, trong khi đó Grant ở dưới lầu đối phó với những câu hỏi của bà chủ nhà.

Vài phút trôi qua và tôi vẫn đang ngồi đợi, nên tôi gõ cửa phòng cô ấy. Không ai trả lời. Tôi gõ cửa lần nữa, rồi kiểm tra tay nắm cửa. Nó không khóa, vì thế tôi đẩy cửa vào.

“Delia? Cô ổn chứ?”

Cô ấy đang ngồi bên cạnh chiếc giường hẹp, mắt nhắm nghiền, lưng dựa vào tường. “Tôi phải trả lời là không. Tại sao cô lại ở đây?”

“Grant và tôi lo rằng...”

“Không phải,” cô ấy nói, mắt mở to nhìn thẳng vào tôi. “Tại sao cô lại ở *nơi này*?”

“Giống như bà Katherine đã nói trong video, tôi cần phải thu thập chiếc chìa khóa CHRONOS của cô để người của lão Saul...”

“Vậy tại sao cô không lôi khẩu súng đó ra và đoạt lấy nó?”

Tôi hít một hơi sâu, cảm thấy phiền phức bởi cô ấy đã nhận ra khẩu súng và cả việc cô ấy liên tục cắt ngang lời tôi. Và rồi cô ấy lại chen ngang lời tôi lần nữa, trước khi tôi có thể trả lời.

“Chúng tôi không được trang bị vũ khí gì hết,” cô ấy nói, rồi một lần nữa nhắm mắt lại. “Cô có thể giật lấy chiếc chìa khóa đó ngay khi chúng tôi vừa tới. Có thể chúng tôi sẽ chiến đấu lại, nhưng cô sẽ thắng, vì có khẩu súng cộng thêm yếu tố bất ngờ. Vậy tại sao cô còn chờ đợi?”

Tôi ngồi xuống cái ghế mây bên kia giường và cân nhắc câu trả lời của mình. Tại thời điểm này tôi không thấy có thể xảy ra nguy hại nào khi nói sự thật với cô ấy. “Chúng tôi đã thử làm điều đó một lần, ở một dòng thời gian khác. Giật những chiếc chìa khóa của bọn cô. Và đã có những... hậu quả.”

“Cho cô hay chúng tôi?”

“Cả hai. Không lâu sau đó, đã có ai đấy giật mất chiếc chìa khóa *của tôi*. Hình như cả của bà Katherine. Sau đó người của lão Saul đã gây ra vài thay đổi khá lớn cho dòng thời gian.”

“Nhưng cô vẫn ở đây mà.”

“Đấy là một phiên bản khác của tôi, nếu điều đó có nghĩa lý gì với cô. Và cũng là một phiên bản khác của bà Katherine nữa. Nhưng tôi có cuốn nhật ký mà Kate phiên bản kia đã giữ. Tôi biết chuyện đã xảy ra với cô và Abel ở dòng thời gian đó. Và điều sẽ xảy ra trong dòng thời gian này, nếu chúng tôi không tìm cách ngăn chặn.”

“Thì? Tôi được khuyên là nên tránh nói chuyện, cô nhớ chứ? Đừng khiến tôi cứ đặt câu hỏi mãi thế.”

“Ồ. Được. Tôi xin lỗi. Cuối cùng cô quyết định dạy học ở một trường tại New England.” Tôi liếc nhìn xuống tay mình, sợ phải nói những điều tiếp theo. Nhưng không có cách nào để nói giảm nói tránh chuyện này, vì thế tôi cứ thế nói ra. “Abel không sống sót ra khỏi Georgia. Tôi không nắm được cụ thể, nhưng anh ấy đã bị giết vào một thời điểm nào đó trong ngày mai.”

Delia không phản ứng gì. Hoặc là cô ấy đã đoán được việc này, có thể thế, từ những gì xảy ra lúc này, hoặc thứ còn thuộc phiên kia thực sự hiệu nghiệm. “Còn Grant?”

“Không có thông tin gì. Bà Katherine không tìm thấy dấu vết nào của anh ta, và cô cũng không biết, hay là không muốn kể cho bà, khi bà lần theo và tìm được cô vào thập niên 1970.”

“Điều tương tự đã xảy ra với Abel ở cả hai dòng thời gian à?”

Tôi gật đầu. “Theo những gì tôi biết, thì đúng là thế. Ngoại trừ lần này chúng tôi sẽ thay đổi nó.”

“Bằng cách nào?”

“Đó chính là phần mà chúng tôi chưa tìm ra, vì nó còn phụ thuộc vào việc anh ấy bị giết như thế nào và vào thời điểm nào. Bước đầu tiên là đưa cô tới Watkinsville để chúng tôi có thể xem họ buộc tội anh ấy những gì và liệu người ta có đồng ý cho bảo lãnh Abel và Kiernan không. Họ nghĩ Abel là tài xế của cô, vì thế có thể họ sẽ thả anh ấy cho cô giám sát nếu cô nói mình sẽ rời khỏi bang. Ý tôi là, anh ấy chỉ cố gắng bảo vệ cô thôi.”

“Có phải cô đã nói kế hoạch nhỏ nhỏ này với Grant?” cô ấy nói một cách khinh bỉ.

“Anh ta không lạc quan cho lắm.”

“Một chàng trai thông minh.”

“Tôi cũng không phải người lạc quan, nhưng bước đầu tiên vẫn sẽ như vậy đúng chứ? Chúng ta cần phải quay lại hạt Oconee và xem chúng ta đang phải chiến đấu chống lại cái gì.”

* * *

WATKINSVILLE, GEORGIA

Ngày 11 tháng Tám năm 1938, 4:32 chiều

“Anh cứ lái xe lòng vòng vài phút và chúng ta sẽ tìm ra nó thôi, Grant,” Delia nói. “Đây không phải New York hay Atlanta, hay kể cả Athens.”

“Hoặc chỉ việc dừng lại, và tôi đi hỏi thăm,” tôi nói. “Mặt tôi không bị đấm, vì thế tôi có thể ít bị chú ý hơn.”

Delia ngồi sụp xuống ghế, lắc đầu. “Được thôi. Một kẻ lạ hoắc hỏi nhà giam ở đâu trong một cái thị trấn bé xiu, có vẻ sẽ không gây chú ý đâu.”

“Dù sao thì chúng ta cũng cần thêm xăng,” Grant nói xen vào.

Điều đó làm chấm dứt cuộc tranh luận. Rất có thể chiếc Buick này sẽ được dùng cho một cuộc trốn chạy trong hai mươi tư giờ tới, và một cái bình xăng gần cạn chắc chắn sẽ thành một cửa nợ.

“Nếu vậy thì không ai cần phải ra ngoài hết,” Delia nói.

Tôi không hiểu thế nghĩa là sao cho tới khi Grant tấp vào một trạm xăng nhỏ ở phố Main và một thanh niên trẻ tuổi đang dựa vào tường nhanh chóng tới bên phía ghế lái. “Bơm đầy chứ?”

“Vâng.”

Bất chấp sự thật là giờ đã chiều muộn, trong xe vẫn chịu cái nóng kinh khủng, dù cửa sổ xe mở hết. Một bộ điều nhiệt gần cửa ra vào của cửa hàng dán poster hình hai người phụ nữ xinh đẹp mặc áo tắm ngồi trên logo Coca-Cola - một người từ 1886, người kia từ 1936. Theo nhiệt độ thủy ngân, nhiệt độ đang là ba hai độ. Trong bóng râm.

Và tôi thực sự khát.

Ngay khi tôi vừa mở cửa cái cửa hàng nhỏ, ba cặp mắt đổ dồn vào tôi. Hai cặp mắt của một phụ nữ và một người đàn ông trung tuổi phía sau quầy thu ngân, tôi chưa từng gặp cả hai người bọn họ. Người đàn ông còn lại, trẻ hơn một chút, đang ngồi trên một cái thùng lạnh lớn màu đỏ ở phía cuối cửa hàng. Anh ta đã ở trong đám đông sáng hôm nay, nhưng tôi không thể nhớ anh ta thuộc nhóm nào - nhóm đang cố đánh Abel ra bã hay nhóm không làm gì để ngăn cản chuyện đó.

Khi tôi định đi về phía đó, anh ta liền bật dậy, bước về phía cửa sổ, có lẽ để nhìn Delia và Grant rõ hơn. Tôi lấy ba lon soda từ trong thùng lạnh, với ba gói bánh Moon Pie và một túi bim bim ở giá gần đó.

“Bốn mươi hai cent. Cô trả cả tiền xăng chứ?” người phụ nữ hỏi.

“Vâng, thưa bà.”

“Vậy thì cô cần đợi thêm chút nữa, vì Dale vẫn chưa đổ đầy xăng cho cô. Có một cái mở nắp chai ở đầu kia quầy thu ngân.”

Tôi gạt đầu và bật nắp ba chai nước trước khi hỏi, “Bà có thể chỉ cho tôi đường tới nhà giam được không?”

Người thanh niên quay lại vị trí trên cái thùng lạnh và nói, “Cô lái xe từ Athens đến đúng không? Quay lại đường cô vừa đi tới đây, rẽ trái ở phố Third, đi qua vài dãy nhà. Ở góc của phố Third và phố Water. Người đàn ông nào cô đang muốn bảo lãnh ra?”

“Cả hai.” Mặc dù tôi cố giữ giọng mình bình thường, nhưng nó lại phát ra âm thanh nghe có vẻ thách thức.

Anh ta cười, nhưng không phải kiểu thân thiện. Giống như anh ta đang cười vào mặt tôi hơn.

“Lý do duy nhất mà tôi hỏi vậy là vì có một người được thả ra rồi. Cô có thể tìm thấy cậu ta quanh quần ở Eagle bên kia đường. Tôi không biết cậu ta vẫn ở đó hay đi kiếm gì ăn rồi, nhưng Mitchell và một thanh niên khác vừa đưa cậu ta đi cách đây mười lăm hay hai mươi phút trước.”

“Cảm ơn,” tôi nói.

Anh ta không đáp lại. Người phụ nữ ở quầy thanh toán nói, “Ba đô la tiền xăng, vậy tất cả là ba đô la và bốn mươi hai cent.”

Tôi đưa bà ấy năm đô, bà ấy đếm trả lại tiền lẻ. “Của cô còn thừa một đô và năm mươi tám cent.” Rồi bà ấy đẩy túi đồ về phía tôi và khẽ giọng nói thêm, “Cô cậu nên tranh thủ hoàn tất công việc của mình trong thị trấn trong vài giờ tới đi.”

“Frieda.” Là người đàn ông còn lại, người đã im lặng từ đầu tới giờ khiến tôi gần như quên mất sự hiện diện của ông ta. Giọng ông ta vang lên về cảnh báo, và vợ ông ta hơi cup mắt xuống, nhưng không nói gì thêm.

Tôi gạt đầu một cái thật nhanh thay cho lời cảm ơn, rồi vớ lấy túi đồ và rời đi.

“Nhà giam ở hướng ngược lại cách đây vài dãy phố, ở phố Third,” tôi nói với Delia và Grant khi trèo vào trong xe. “Chúng ta đã lái xe qua chỗ đó. Nhưng Kiernan đã được thả. Anh chàng bên trong kia nói anh ấy đang ở Eagle - nghe giống tên một khách sạn. Anh ta đã nói bên kia đường, nhưng có thể ý của anh ta là bên kia nhà tù. Chúng ta nên dừng ở đó trước, đề phòng anh ấy biết chuyện gì đang xảy ra với Abel.”

Grant cầm lon soda và làm một hơi gần hết trước khi khởi động xe. Tôi liếc nhìn Delia ở phía sau và thấy có vẻ việc uống nước bằng lon là một thử thách với cô ấy. “Để tôi vào trong xem họ có ống hút không nhé?”

“Tôi tự xoay xở được.”

Tôi nhấp một ngụm Coca khi Grant ngoặt xe sang trái quay lại về phía phố Main. “Nếu ai trong hai người đói thì có đồ ăn trong túi đấy.”

Tôi thấy cái biển hiệu Quán rượu và Nhà trọ Eagle ở phía bên phải chừng ba mươi giây sau đó. Đó là một tòa nhà cũ, trông chẳng ra hình thù gì cả, như thể nhiều khu đã được xây thêm vào qua nhiều năm.

Kiernan đã ra đến cửa trước khi tôi bước vào, vì thế chắc chắn anh đang chờ đợi chúng tôi. Bên phải mặt của anh sưng lên, dọc theo quai hàm phía dưới và xung quanh vết cắt trên má, nhưng ai đó chắc đã lấy cho anh cái áo. Anh ôm ghì lấy tôi rồi dẫn tôi vào một cái bàn đặt sẵn ba cốc cà phê và ba chiếc đĩa trống ở giữa.

Nơi này khá nhỏ, và tuy nói chính xác thì nó không đông nghẹt người, nhưng trông có vẻ chuyện kinh doanh đang tốt một cách bất thường vào một buổi chiều muộn thứ Năm. Có khoảng một nửa số bàn đã kín người, và tất cả ghế ở quầy bar đã có người ngồi. Hầu hết mọi người đều lén nhìn về phía chúng tôi.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” tôi hỏi.

“Anh bị buộc tội vì có hành vi gây náo loạn. Quan tòa sẽ xét xử vào ngày mai, nhưng ông Peele, đó là luật sư ủy quyền mà anh đã nói với em, người giải quyết các vấn đề của nông trại ấy? À thì, ông ta cũng giúp anh ra trong thời điểm này, nhưng anh không thể rời khỏi hạt.”

“Vậy tại sao anh còn cần em đi lấy tiền?” Nghĩ đến việc đi lấy tiền lại khiến tôi nhớ tới những bản vẽ của anh, và mặt tôi đỏ bừng lên. Liệu anh thậm chí có nhớ rằng những bức vẽ đó ở trong phong bì không? Hoặc có thể anh đã muốn tôi thấy chúng.

“Anh đã không nghĩ tới việc gọi cho Peele cho tới khi anh vào tù. Với lại dù sao chúng ta cũng cần tiền nữa.”

“Bọn em đi lấy đồ ở khu nhà trọ của họ và cũng ghé qua ngân hàng để lấy giấy tờ tùy thân mới của họ và tiền từ kết

sắt, đề phòng trường hợp họ cần chạy trốn gấp. Vì thế hiện giờ Delia cũng mang theo một chút tiền, nếu bọn anh cần thêm tiền bảo lãnh.”

Anh cau mày. “Anh e mọi chuyện không đơn giản như thế. Đó chính là điều chúng ta đang bàn bạc ở đây.” Anh nghiêng đầu về những cái đĩa trống ở phần bàn bên phía tôi. “Peele sẵn sàng làm người đại diện cho Abel nếu cần, mặc dù ông ta không hoàn toàn nhiệt tình với việc đó. Có thể phải chọn lại người ủy quyền của anh vào một lúc nào đó. Anh gần như không nói chuyện được nhiều với Abel trên xe tải - chuyến đi chỉ đủ thời gian để bọn anh bịa ra một câu chuyện. Họ lỏng anh ta vào một buồng giam tầng trên ngay khi bọn anh vào tới nhà tù. Thẩm phán vẫn chưa quyết định cho bảo lãnh anh ta, theo như lần cuối anh nghe được. Thêm nữa, dù chúng ta có thể bảo lãnh anh ta ra, anh cũng không chắc đó là một ý hay.”

“Tại sao không?”

“Em có thấy đám đông đối diện nhà giam không?”

“Không. Em chưa tới đó. Chúng em đang trên đường, nhưng người thanh niên ở trạm xăng Texaco nói anh ở đây, cho nên...”

Anh kéo ghế của tôi lại gần chỗ anh một chút để tôi có thể thấy bên ngoài cửa sổ. Bên kia phố Main, xuống phía dưới một dãy nhà ở bên phải của phố Third, có khoảng một tá người đang tụ tập. Có thể nhiều hơn một tá người nữa đang lảng vảng trước tòa án ngay đối diện Eagle.

“Willis được bảo lãnh ra trước cả anh,” Kiernan nói. “Đám người bên chỗ trại giam là lũ bạn thân của ông ta. Willis khẳng định rằng con dao là của Abel và Abel đã cố giết ông ta. Những đứa cháu họ của ông ta ủng hộ ông ta, và cả tên đàn Jody mà anh đã đánh nữa. Mitchell nói rằng khoảng một tá người khác cũng nói họ chứng kiến chuyện đó - dù một nửa trong số họ thậm chí còn không có mặt ở đấy. Mitchell và cái cậu cầm máy ảnh - anh không thể nhớ tên cậu ta - thì nói sự

thật. Thêm một vài người khác nữa, nhưng anh không chắc điều đó có thể tạo ra sự khác biệt nào.”

“Nhưng... Mitchell, giống... một phó cảnh sát trưởng hay gì đó, phải không?”

“Không hẳn. Đội tuần tra của bang Georgia. Họ mới đến đây khoảng một năm, vẫn có chút xích mích giữa ông ấy và những nhân viên ở hạt. Vài cư dân nghĩ rằng Mitchell và chính quyền bang đừng nên xen vào công việc của địa phương. Và cậu cầm máy ảnh...”

“Phillips.”

“Ừ, đúng rồi. Cậu ta làm việc cho báo Athens. Vẫn đang sống ở đây, bố cậu ấy là nha sĩ của thị trấn, nhưng Mitchell nói mọi người đều nhất trí là Phillips nghĩ...” - anh cười nhạt và hắng giọng - “phân của cậu ấy... không có mùi. Không chính xác là lời Mitchell nói ra, nhưng em hiểu ý rồi đấy. Lời nói của cậu ta không đáng tin lắm.”

“Vậy thì cáo trạng là gì?”

“Vẫn chưa quyết định được. Willis đang muốn tố tội âm mưu giết người.”

“Anh có nghĩ thẩm phán sẽ nghe không?”

Anh lắc đầu. “Anh không biết. Tất cả những gì anh biết là Mitchell tin rằng Abel sẽ an toàn khi ở trong tù hơn là ra ngoài nếu chúng ta cố gắng giúp anh ta ra. Và có thể ông ấy nói đúng.”

“Vậy thì chúng ta nên làm gì?”

“Delia cần đưa ra lời khai của cô ấy. Cả em và Grant. Theo lời khuyên của Mitchell, anh đã đặt hai phòng ở đây - một cho anh và Grant, một cho em và Delia - vì thế mang đồ của bọn em vào và để chúng trong phòng trên tầng.” Anh liếc nhìn một cách ẩn ý xuống túi của tôi, nơi khẩu súng Colt đang được giấu.

Phải. Có lẽ không phải là ý hay khi mang theo thứ này vào nhà tù.

Anh liếc nhìn xung quanh rồi hạ thấp giọng hơn nữa.

“Anh đã nói với Abel chúng ta sẽ cứu anh ta ra dù bằng cách nào đi nữa. Nhưng Delia cần hành động thật cẩn thận. Anh không biết cô ấy đã nói những gì. Có thể không nói gì. Nhưng chắc chắn đang xuất hiện *tin đồn* về bản chất mối quan hệ của cô ấy với Abel.”

* * *

Người đàn ông ngồi sau bàn - Phó cảnh sát trưởng R. Beebe, theo như bằng tên của anh ta - trông trẻ và mảnh khảnh, với một khuôn mặt lốm đốm. Vệt mồ hôi dưới hai cánh tay áo cảnh phục lan rộng ra như những đường vân gỗ, vì thế tôi đoán anh ta đã có một ngày dài và nóng nực. Anh ta trông lo lắng, giống như đang mong tất cả chuyện này kết thúc. Tôi biết mình cũng vậy.

Delia đưa lời khai trước, và giờ cô ấy đang đợi ở bên ngoài với Grant, trên cái ghế đợi mà tôi đã ngồi nửa tiếng đồng hồ khi cô ấy vào trong với Beebe. Grant và tôi không nói chuyện nhiều, vì có một cảnh sát ngồi ở cái bàn trong góc đang nhìn chúng tôi. Không có tờ báo hay quyển tạp chí nào. Tôi có một cảm giác ngấm ngấm rằng họ cố tình để như thế. Cảm giác rất giống hồi nhỏ khi mẹ bắt tôi ngồi vào ghế suy nghĩ mà không có sách hay âm nhạc, chỉ lệnh tôi ngồi im đó và suy nghĩ về những việc đã làm.

Tôi kể cho Phó cảnh sát trưởng Beebe một câu chuyện bịa đặt mà bốn chúng tôi đã tập dượt khi ngồi trong ô tô. Kiernan và Abel đã quyết định trên đường tới nhà giam rằng họ sẽ cần bỏ câu chuyện bịa đặt về Dự án Nhà văn Liên bang nhóm Delia đang dùng, vì chỉ cần vài cuộc điện thoại là có thể kiểm chứng được chuyện đó. Câu chuyện mới đó là Kiernan và tôi đều biết Grant, Delia và Abel, vì chúng tôi là thành viên của cùng một nhà thờ ở Boston. Delia đang viết một cuốn sách, vì thế nhóm của cô ấy đã thực hiện nghiên cứu ở Athens trong vài tháng rồi. Kiernan thì được gọi nhập học vào đại học mùa

thu tới - và thực sự thì tên anh có trong hồ sơ, nếu họ cần kiểm tra. Tôi là vị hôn thê của Kiernan, tôi tới Georgia để tham quan trường đại học vì tôi cũng đang cân nhắc việc nhập học cùng anh. Kiernan và tôi đã quyết định lái xe qua vào sáng nay để xem liệu chúng tôi có thể gặp được tổng thống không, vì ở Athens quá đông. Những chiếc chìa khóa CHRONOS mà chúng tôi đang đeo là những chiếc vòng biểu tượng tôn giáo của Thánh Eligius, một vị thánh bảo hộ của những người thợ đồng hồ - một câu chuyện vỏ bọc chuẩn của CHRONOS, đồng thời là một trò đùa nội bộ, vì Eligius đã thấy trước thời điểm chết của ông ấy.

Tôi vui vẻ bước lại bàn của Beebe khi anh ta yêu cầu xem cái mẽ đay, lấy cơ hội đó để cài đặt một điểm ổn định trong này trước khi đặt lại nó vào trong túi nhỏ. Anh ta nhìn tôi như một kẻ điên khi tôi lần những ngón tay mình trong không khí phía trên cái chìa khóa, lắc đầu trước cái trông như một nghi thức tôn giáo kỳ lạ. Tôi đã đặt hai điểm ổn định khác ở bàn tiếp đón và một cái ở trong phòng vệ sinh nằm ở phía sau của tòa nhà, gần cầu thang đi lên khu phòng giam phía trên. Kiernan đã đặt được một cái ở hành lang giữa các phòng giam và một cái ở cầu thang đi xuống bàn tiếp đón. Việc chúng có giúp được gì không thì còn phải xem xét.

Sau khi tôi kể xong câu chuyện bịa đặt và phiên bản cuộc gây lộn của tôi, Beebe bắt đầu hỏi các câu hỏi, phần lớn đều được hỏi đi hỏi lại nhiều lần, bằng những cách khác nhau. Đây là lần thứ ba anh ta hỏi tôi về cái tay của Willis.

“Không, thưa ông.” Nghe thật kỳ cục khi gọi ai đó ở lứa tuổi trẻ như thế này là *ông*, nhưng Beebe có vẻ giống kiểu người thích làm kẻ cầm quyền, vì thế tôi nghe theo lời khuyên của bà Katherine. “Như tôi đã nói trước đó, tôi không giẫm vào ai. Có khả năng là ai đó đã đẩy tôi vào tay ông ta. Tất cả những gì tôi nhớ là một người đàn ông nào đó đã đỡ tôi dậy và kéo tôi lại phía sau. Tôi chỉ đứng gần nơi mà Delia - chính là cô Morrell - vừa bị tấn công, mọi thứ xảy ra thật hỗn loạn.”

“Từ những gì mà tôi được nghe kể trước đó, những gì xảy ra với cô Morrell chỉ là một tai nạn, không phải hành hung.”

Tôi nhún vai và tìm cách đưa ra một câu trả lời không hoàn toàn là dối trá. “Tôi không thể biết *ý định* của người đàn ông đó là gì. Tất cả những gì tôi biết là tôi đã thấy ông ta đánh cô ấy rất mạnh bằng khuỷu tay. Ông ta biết mình đã đánh cô ấy, nhưng thậm chí ông ta còn không ngừng lại để xem cô ấy có ổn không. Hầu hết mọi người sẽ xin lỗi hay ít nhất họ sẽ kiểm tra cái người mà họ vô tình đánh trúng xem thế nào nếu đó là một tai nạn, đặc biệt nếu đây lại là một cô gái. Ông đồng ý với tôi đúng không, thưa ông?”

Anh ta không trả lời câu hỏi của tôi, chỉ hơi cần nhần, nhưng từ biểu hiện tôi có thể nói rằng anh ta đồng ý, dù không sẵn sàng thừa nhận điều đó. “Cô có chứng kiến khi tay da đen rút dao ra không?”

Anh ta không nói cái từ xúc phạm giống như Willis, nhưng giọng điệu vẫn đủ tệ để khiến tôi phát bực.

“Không, thưa ông,” tôi nói qua hàm răng nghiến chặt. “Cũng không có ai nhìn thấy điều đó, bởi vì nó chưa hề xảy ra. Tuy nhiên, tôi đã chứng kiến khi ông Willis...”

“Ông Felton,” anh ta bật lại ngay. “Willis là tên của ông ấy.”

“Vâng. Tôi có chứng kiến khi ông *Felton* rút dao ra khỏi túi quần của ông ta.”

“Túi nào?”

Anh ta đã không hỏi câu đó lần đầu tiên, vì thế tôi phải ngừng lại, suy nghĩ trong giây lát. “Túi quần bên phải của ông ta. Ông ta rút nó ra, và bật mở nó, sau đó lia nó về phía anh Waters.”

“Cô chắc về điều đó chứ?”

“Hoàn toàn chắc chắn.”

“Điều đó xảy ra trước hay sau khi cô Morrell bị thương?”

Tôi thở dài, vì chuyện này đang trở nên rất chán. Tôi nghi hỏi đi hỏi lại cùng một thứ là quy trình chuẩn thôi, nhưng tôi mong anh ta kết thúc chuyện này. “Sau. Như tôi đã nói, ít nhất

là hai lần. Xung đột xảy ra khi anh Waters đề nghị ông Felton xin lỗi. Sau đó ông Felton dừng việc nhắc nhở Grant - ý tôi là anh Oakley - và quay sang gây chuyện với anh Waters."

"Và chính xác thì tại sao cô lại ở Georgia, cô Keller?"

Khi nhắc lại thông tin đó lần thứ hai, tôi chợt có suy nghĩ rằng ít nhất cũng có một lợi thế khi sống ở thập niên 1930. Ở thời của tôi, một cuộc kiểm tra online nhanh chóng bất cứ phần nào của câu chuyện bịa đặt này cũng có thể vạch trần sự lừa gạt của chúng tôi chỉ trong có năm phút.

"Anh Waters cũng là một thành viên của nhà thờ này?"

"Vâng."

Hai cánh mũi của ngài phó cảnh sát trưởng chun lại một chút khi nghe thấy điều đó, và tôi phải nhắc nhở bản thân giữ biểu hiện của mình thật bình thường.

"Mối quan hệ của anh ta với cô Morrell là gì?"

"Ngài đang hỏi về anh Oakley hay anh Waters?"

"Tôi đang nhắc tới anh Waters," anh ta nói, "nhưng cô có thể trả lời cho cả hai người họ."

"Anh Waters và anh Oakley là bạn đại học của cô ấy. Họ cũng là hội viên trong nhà thờ của chúng tôi. Tôi tin là anh Oakley còn là anh em họ của cô ấy."

"Và không có chút gì là... tình cảm lãng mạn... liên quan giữa cô Morrell và một trong số hai người họ?"

Tôi hít một hơi thật sâu, nhắc nhở mình rằng mục đích của tôi ở đây là đưa mọi người còn sống ra ngoài, chứ không phải dạy dỗ người đàn ông này về thái độ phân biệt chủng tộc. Sau đó tôi trưng ra cái tôi hy vọng là một thái độ khó chịu trên mặt. "Ừm, tôi rất hy vọng là không! Như tôi đã nói, tôi nghĩ Grant là anh em họ của cô ấy. Và anh Waters, ừm... tại sao ông lại gợi ý những điều như thế? Ông có hỏi *cô ấy* những câu hỏi đó không? Thảo nào trông cô ấy thật..."

"Tôi nghĩ đó là tất cả những gì chúng tôi cần, cô Keller." Anh ta sắp xếp giấy tờ trước mặt mình. "Cô sẽ ở nhà trọ Eagle cho tới khi có phán xét chứ?"

“Vì chúng tôi đã được thông báo không được rời khu vực, vậy nên, vâng.”

“Vậy thì chúng ta cần giữ liên lạc nếu chúng tôi cần thêm bất cứ thông tin nào. Nhờ cô mời vào...” Anh ta liếc xuống tờ giấy trước mặt và búng tay vào tờ khai của tôi. “Anh Oakley.”

Tôi trao anh ta một cái gật đầu ngắn ngủi, rồi trở lại chỗ Delia và Grant đang ngồi.

“Anh tiếp theo đây,” tôi nói với Grant. “Chúc vui.”

“Ừ,” cậu ta nói và liếc xung quanh văn phòng. “Cô cũng thế.”

Mắt Delia không còn đờ đẫn như lúc trước, nhưng những vòng tròn thâm tím bên dưới trông có vẻ sậm màu hơn. Cô ấy đã rửa ráy ở khách sạn, nhưng khi ngồi cạnh cô ấy, tôi thấy tóc cô ấy vẫn bết lại với nhau ở những nơi có dính máu. Và tôi nghi là chất cồn thuốc phiện đã tan hết. Vai của cô ấy cứng đờ, cô ấy run lên khe khẽ giống như đang bị lạnh, hoặc có thể cô ấy đang sắp mất bình tĩnh.

“Cô ổn chứ?”

“Họ không để tôi gặp anh ấy,” cô ấy nói bằng giọng thăm thì gần như không thể nghe ra, quai hàm cô ấy nghiến chặt, môi gần như không cử động. Một giọt nước mắt chảy xuống nhưng ngay lập tức bị thấm vào miếng băng gạc trên mặt. “Tôi cần phải gặp anh ấy.”

Tôi với tay sang và nắm chặt tay cô ấy. “Chúng ta sẽ giúp anh ấy ra ngoài, Delia.”

* * *

Khi Grant bước ra là khoảng sáu giờ, tay cậu ta cuộn chặt thành nắm đấm bên cạnh mình. “Anh ta nói chúng ta có thể đi.”

Tôi giật giật tay áo Delia và chúng tôi đi theo cậu ta ra ngoài cái hiên nhỏ gắn liền với tòa nhà. Kiernan đỗ xe ở phía trước, cửa sau xe thẳng hàng với nền bậc thềm của hiên. Chẳng có gì khó hiểu lý do vì sao anh lại quyết định chúng

tôi cần dịch vụ tài xế khi mà nhà trọ Eagle cách đó chỉ khoảng một dãy nhà. Đám đông bên đường đã đông gấp đôi so với lúc chúng tôi bước vào, chỗ cửa kính bên ghế lái lốm đốm vết bùn và những chất gì đó khác mà tôi không thể - cũng không muốn - nhận dạng.

Khi chúng tôi bước vào, một quả trứng dính be bét vào phía sau chiếc ô tô. Một vài thanh niên trẻ hơn bước ra đằng trước, và Kiernan rú ga một cách đe dọa. Những người khác đang đi về phía chúng tôi, rồi họ dừng lại, nhìn qua chúng tôi về phía nhà giam.

“Tất cả các người dừng ngay việc gây rối lại. Tôi không muốn phải tố cáo mấy người đâu.” Đó là lần đầu tiên tôi thấy Beebe đang đứng, và ánh mắt tôi trượt xuống chỗ thắt lưng xung quanh eo anh ta - một khẩu súng ở bên phải cùng một chùm chìa khóa gắn vào một cái đĩa quần bên trái.

Một tên trông đầu gấu, có vẻ là tên cầm đầu, nói, “Tôi không hiểu sao anh không ra ngoài này với chúng tôi, Rudy.”

Mặt Beebe chuyển sang đỏ gay, và mọi người bắt đầu cười cợt. Sau đó tên vừa nói chuyện với anh ta nhổ một bãi nước bọt lên kính chắn gió của con xe Buick và khệnh khạng quay trở lại bên kia phố.

Tôi nhìn một lượt tất cả những gương mặt trong đám đông ấy khi Kiernan lái xe đi. Phần lớn là nam giới, dù tôi có thấy một vài cô gái trẻ hơn đứng ở phía sau của chiếc xe tải nhẹ. Và có cả đám trẻ lớn - một vài trong số đó trông như không quá chín hay mười tuổi.

Chúng tôi đã đi gần tới ngã tư thì một ánh sáng màu xanh thu hút ánh mắt của tôi về phía một trong những cái ô tô ở gần phía cuối của đám đông. Nó biến mất cũng nhanh như lúc nó xuất hiện. Hai xe ô tô tuần tra đỗ ở bên đó của con đường, cách đám đông vài mét. Có thể đó chỉ là một hình ảnh phản chiếu nhưng trong khoảnh khắc, trông nó giống như một chiếc chìa khóa CHRONOS. Tôi quay lại phía sau để xem liệu mình có thể nhìn rõ hơn từ cửa kính sau hay

không, nhưng gần như mất tầm nhìn vì những vệt bẩn trên sườn cửa kính.

“Anh có thấy ánh sáng nào lóe qua đâu đây không?” tôi hỏi Kiernan.

“Ánh sáng kiểu gì?”

“Xanh lam.” Tôi liếc thẳng vào ngực anh.

“Em chắc chứ?”

“Không,” tôi thừa nhận. “Thậm chí không rõ ràng lắm. Có thể là ánh sáng phản chiếu từ bên ngoài... hoặc thậm chí có thể từ bên trong.”

Rốt cuộc thì có bốn chiếc chìa khóa CHRONOS trong xe, và cho dù đã được giấu bên trong lớp áo, chúng vẫn để lọt ra chút ánh sáng.

“Thôi đừng bận tâm. Có thể em tưởng tượng ra thôi.”

Anh vói tay qua và siết chặt tay tôi, sau đó ngoặt xe vào bãi đỗ phía sau nhà trọ Eagle. Quán trọ thật náo nhiệt với hàng tá ô tô trong bãi đỗ.

“Anh sẽ lái xe tới cửa sau,” Kiernan nói. “Ba người bọn em ra ngoài, và anh sẽ đi đỗ xe.”

“Để Delia và Grant ra ngoài trước. Chủ yếu là đàn ông ở đó, và có thể sẽ ít gặp rắc rối hơn nếu em đi cùng với anh.”

Kiernan liếc nhìn về ngò vức vào khuôn mặt Delia qua gương chiếu hậu.

“Phải,” tôi nói thêm, “nhưng Willis không cố tình làm thế. Em không nghĩ ông ta hối hận, nhưng chắc chắn đó là tai nạn. Nếu anh đi một mình hoặc với Grant và ai đó gây sự, thì sẽ là lời nói của anh chống lại lời nói của họ. Nếu là anh với em, sẽ có nhiều người hơn tin rằng họ đã bắt đầu trước. Tuy là, với tâm trạng của em ngay lúc này, nếu một trong số đó nhìn em có ý bậy bạ, hẳn ta sẽ không xong đâu.”

Một nụ cười nhếch lên ở khóe môi anh. “VẬY thì anh đoán là chỉ anh với em thôi, cưng.”

Có vẻ anh nghĩ là tôi đang nói đùa, nhưng tôi không hề. Tôi không biết đó có phải cảm giác khi ở trong nhà giam, hay

cảm giác sờn da gà khi mọi người nhìn chúng tôi lúc chúng tôi bước ra, hay có thể do ánh sáng màu xanh lam tưởng tượng, nhưng tất cả những điều này khiến tôi cảm thấy dễ kích động.

Ngay khi Grant vừa mở cửa sau, một chiếc xe xám đen mang biển *Tuần tra bang Georgia* tấp vào.

Mitchell hạ kính lái xuống, liếc nhìn những thứ bẩn thỉu bên sườn con Buick. “Trông có vẻ như các cô cậu đã phải đối mặt với vài vũng bùn. Và một cái chuồng gà. Có thể cả một cái nhà vệ sinh.”

“Chúng cháu không có lựa chọn,” Kiernan nói.

“Ừ, tôi đã thấy họ lảng vảng ở nhà giam. Hầu hết là lũ trẻ chán chường - không có việc gì làm quanh đây - nhưng cũng có vài tên gây rối trong đám đấy. Dù sao thì, tôi vừa lái xe qua đường Mars Hill và thấy cái xe tải của cậu vẫn ở đó. Cứ để nó bên đường như thế không phải là một ý hay. Sao cậu không để cô Keller vào trong và tôi sẽ đưa cậu đi lấy nó về.”

Chắc chắn Mitchell đã thấy biểu hiện của tôi vì ông ta lắc đầu và cười lớn. “Hoặc hoan nghênh cô Keller đi cùng, nếu cô ấy muốn. Tiến lên và đỗ xe đi. Nếu cháu lo lắng về những người dưới gốc cây quanh đó, thì họ không phải vấn đề đâu. Họ chỉ là những người đứng xem thôi. Nếu bọn họ thuộc kiểu người thích gây sự, thì họ đã tham gia cùng với những cậu bé vừa xem xe cháu là mục tiêu phá hoại rồi.”

Grant gật đầu với tôi và dìu Delia vào trong. Kiernan đỗ xe và rời cả hai chúng tôi vào ngồi ghế sau chiếc sedan của Mitchell.

“Tôi hy vọng họ không gây quá nhiều khó khăn cho cháu và bạn cháu tại nhà giam, Keller. Là cảnh sát trưởng hay Rudy Beebe lấy lời khai của cháu?”

“Ông có thể gọi cháu là Kate,” tôi trả lời. “Là Beebe. Anh ấy cũng không quá khó khăn với cháu. Cháu chưa có cơ hội trao đổi nhiều với Grant và Delia, nhưng cháu nghĩ họ đã phải chịu hậu quả tồi tệ hơn.”

“Ừ, tôi đã đoán là Beebe. Cảnh sát trưởng Parks có hồ sơ phải xử lý vào thứ Hai, vì thế tôi ngờ là ông ấy sẽ không nhúng tay vào trừ phi mọi việc vượt quá tầm kiểm soát.” Mitchell lôi ra một bao thuốc từ trong túi quần. “Tôi không biết vị hôn phu của cháu đã đề cập tới chưa, nhưng chúng tôi đã cân bằng hoạt động của mình ở đây được một chút. Mỗi quan hệ giữa tôi và Cảnh sát trưởng Parks, hay cả thẩm phán, không tốt lắm, nhưng không ai trong số họ muốn thấy người bạn da đen của cháu bị xử oan. Tôi không chắc lắm về Beebe, nhưng mà... anh ta sẽ làm theo những gì cấp trên sai bảo. Vấn đề lớn hơn là cảnh sát trưởng và thẩm phán không muốn bị thua ở lần bầu cử tới. Và Willis là cháu họ đằng ngoại thứ hai của Thẩm phán Cramer. Mặc dù Cramer biết Willis là một tên dối trá, ông ấy có thể vẫn sẽ giả vờ tin. Theo phán đoán của tôi, ông ấy sẽ gọi đây là một vụ hành hung nghiêm trọng, và bạn của cháu sẽ được thả ra sau một năm hoặc hơn.”

Tôi nhìn chằm chằm ông ta trong gương chiếu hậu. “Một năm hoặc hơn? Cho những gì mà anh ấy không làm?”

“Đúng, đó là điều tốt nhất mà tôi nghĩ các cô cậu có thể hy vọng. Ít hơn thế thì tôi nghĩ chúng ta có thể gặp rắc rối nào đó. Lý do mà cháu thấy đám đông bên kia đường hiện giờ là vì họ lo quan tòa sẽ quá nhân nhượng - và một vài trong số họ sẽ nói bất cứ tội nào dưới tội cố tình mưu sát đều là quá nhân nhượng.”

“Nhưng mà tại sao? Đó chỉ là tự vệ? Bất cứ ai ở đó cũng biết con dao là của Willis.”

“Đúng. Nhưng bạn cháu đã đánh Willis, vì thế hầu hết bọn họ sẵn sàng lờ đi điều đó. Thêm nữa là việc cậu ấy không phải người ở đây. Đó cũng là một điểm trừ trong danh mục của cậu nữa đấy chàng trai trẻ. Và mặc dù tôi sinh ra và lớn lên cách chỗ này khoảng mười lăm dặm, nhưng việc tôi đang lái xe của Đội tuần tra bang Georgia có nghĩa là tôi ít nhất đã trở thành một nửa ngoại tộc trong mắt rất nhiều người ở đây. Chúng ta may mắn khi họ còn lắng nghe tôi hôm nay...”

“Willis đã đánh anh ấy trước,” Kiernan nói. “Tất cả những gì anh ấy làm là nói Delia cần một lời xin lỗi.”

“Tôi đã nói với cậu là không phải cậu ta đã nói gì. Mà là thái độ cậu ta khi nói điều đó,” ông ta thở ra đúng nhịp tôi hít vào, mà tôi lại ngồi ngay sau ông ta nên tôi đã hít vào một buồng phổi đầy khói thuốc lá. “Trong chuyện này cô gái tên Morrell lại không giúp được gì hơn, hét toáng tên cậu ta khi cô ta bị mấy cô cậu kéo đi. Hiện giờ chúng tôi có nhiều tin đồn xung quanh việc cậu Waters kia còn hơn cả một lái xe của cô ta... và điều đó là bất hợp pháp ở bang Georgia. Không mất nhiều thời gian để mọi thứ bắt đầu lan truyền ở đây, và rất nhiều người bị hành hình vì những chuyện còn nhỏ nhặt hơn thế này. Chín người đàn ông đã bị lôi ra từ cùng một buồng giam hơn ba mươi năm trước, bị trói vào hàng rào và bị bắn bằng một đội súng khoảng trăm người, mà chủ yếu là vì họ nghĩ nhà tù đã quá chật.”

“Vậy thì điều gì khiến ông nghĩ Abel sẽ an toàn hơn khi ở trong đó?” tôi hỏi. “Nghe có vẻ điều đó không áp dụng được với chín người đàn ông kia.”

Miệng Mitchell mím chặt. “Cô Keller, mỗi người đàn ông và phụ nữ đứng đắn trong thị trấn này đều không muốn nhắc lại đêm đó, và đa số mọi người ở đây là người tốt. Nhưng rồi cháu có tới năm, sáu mươi tên gốc chết tiệt ngoài đó hiện giờ, những kẻ sẵn sàng muốn lôi cậu ta ra và hành hình chỉ cho vui. Hơn nửa bọn chúng thậm chí còn không thuộc hạt này, và hầu hết bọn chúng biết rõ ràng rằng cậu ta không phạm tội gì lớn ngoài việc là một người da đen ngạo mạn. Rồi câu chuyện xảy ra hôm nay được lan truyền, nó sẽ tồi tệ hơn - tới nửa đêm, đám đông đối diện nhà tù sẽ tăng lên gấp đôi, đa số bọn họ sẽ say xỉn. Tôi chỉ đang hy vọng Cramer đủ khôn ngoan để giữ mồm giữ miệng về việc ông ấy sẽ tuyên án theo hướng nào vào ngày mai.”

“Tức là Abel thậm chí không được đưa ra xét xử? Tất cả phụ thuộc vào vị thẩm phán này?” tôi hỏi.

Mitchell lắc đầu, và từ biểu hiện trên khuôn mặt, chắc hẳn ông ta nghĩ tôi vừa hỏi một câu thực sự ngớ ngẩn. Ông ta lấy ra thêm một điều từ bao thuốc và nói, “Nếu cháu nghĩ một buổi xét xử có thể khiến mọi thứ có lợi hơn cho bạn của mình thì cháu không hiểu gì tình cảnh hiện nay rồi.”

Ông ta rẽ trái vào Mars Hill và thực hiện một cú quay xe hình chữ U giữa đường, dừng ngay cạnh cái xe tải của Kiernan.

“Tôi sẽ hộ tống các cô cậu về Eagle. Tôi nghĩ mọi người đủ thông minh để biết rằng mình cần ở yên trong đó cho tới ngày mai. Thức ăn ở Eagle không phải là ngon nhất, nhưng nó sẽ giúp các cô cậu sống sót.”

Kiernan gật đầu và nói, “Cảm ơn đã cho đi nhờ, ông Mitchell.”

“Không có gì,” Mitchell đáp lại. “Cái cậu cần cảm ơn tôi đó là lời khuyên. Tôi biết các cô cậu không thích những gì tôi vừa nói. Tôi không trách. Và một lần nữa, tôi nhắc lại tôi không nói những điều đó là đúng. Tôi chỉ nói cho các cô cậu biết sự tình là như thế nào, để mọi người có thể chuẩn bị cho chính mình và các bạn của mình, đặc biệt nếu cậu ta thực sự là người đàn ông của cô ta mà không chỉ đơn thuần là lái xe. Sẽ không có kết cục có hậu là cậu Abel Waters ngồi trong chiếc xe đó trở về nhà vào ngày mai và lái về phía hoàng hôn đâu.”

∞ CHƯƠNG 21 ∞

WATKINSVILLE, GEORGIA

Ngày 11 tháng Tám năm 1938, 9:28 tối

Nhà trọ của Eagle khá nhỏ, chỉ có bốn căn phòng đầy mùi cũ mốt và một nhà tắm đơn dùng chung ở hành lang. Bốn chúng tôi chen chúc với nhau trong phòng của Grant và Kiernan vì căn phòng có một cửa sổ trông ra phố. Nhưng tầm nhìn của chúng tôi lại bị chặn mất, một phần vì cây cối, một phần vì mấy chiếc ô tô đỗ ngoài đường, nên chúng tôi hầu như chỉ theo dõi được chuyện gì đang xảy ra qua những chiếc chìa khóa CHRONOS.

Delia gần như không nhúc nhích kể từ lúc chúng tôi chuyển những điểm ổn định từ nhà tù sang chiếc chìa khóa của cô ấy để cô ấy có thể quan sát phòng giam của Abel. Kiernan đang theo dõi hai điểm anh đặt đối diện đám đông bên ngoài nhà giam. Tôi chia đôi thời gian quan sát của mình để ngó một điểm bên ngoài khác và một điểm nhằm thẳng vào hành lang giữa các phòng giam và cánh cửa dẫn vào khu giam giữ. Grant nhìn qua nhìn lại giữa điểm được đặt trong văn phòng của Beebe, nơi phó cảnh sát trưởng đã ngủ gục trên bàn được hai mươi phút và những điểm tôi đặt gần bàn tiếp đón. Grant đang tìm kiếm một khoảng thời gian dài ít nhất ba phút khi bàn tiếp đón không có ai còn Beebe thì đang ngáy, nhưng tôi giờ vẫn chưa gặp may.

Kiernan và tôi kết luận rằng cách duy nhất để cứu Abel ra là qua cửa sổ nhà vệ sinh dưới tầng. Chúng tôi sẽ phải lấy

được chìa khóa cửa, đưa anh ta ra khỏi phòng giam rồi xuống tầng, và trong khoảng thời gian làm tất cả các việc đó, bàn tiếp đón không được có người. Có hai điều may mắn - văn phòng chẳng có ai, còn viên phó cảnh sát trưởng đang nghỉ ngơi lấy sức, và Abel là người cuối cùng bị bỏ lại trong khu nhà giam sau khi Kiernan được thả. Tòa nhà càng có ít người lúc chúng tôi vào thì càng tốt.

Cuối cùng tôi cũng thuyết phục được Delia ăn hết nửa cái bánh Moon Pie và tiêm thêm một liều cồn thuốc phiện vào khoảng tám giờ. Tôi rất vui khi biết mình đã quyết định sáng suốt vì khoảng nửa giờ sau, Beebe đi vào phòng giam đem cho Abel bữa tối - một chiếc bánh mì kẹp không được bọc biện gì được anh ta phi qua các chấn song, rơi xuống sàn. Abel chỉ thờ ơ nhìn cái bánh mì kẹp và mặc nó ở đó. Tuy nhiên, Delia bắt đầu chửi thề và đã sẵn sàng lao ra phố để bẻ đầu Beebe. Nếu cồn thuốc phiện không bắt đầu phát huy tác dụng, chắc chúng tôi đã phải trói cô ấy lại.

Âm thanh từ ngoài phố vọng vào qua ô cửa sổ đang mở. Tiếng bàn tán râm ran của đám đông xen rải rác với tiếng chửi thề, tiếng cười say xỉn hoặc tiếng hét kích động. Có vẻ như càng lúc càng ồn hơn trong suốt một tiếng đồng hồ qua, dù Kiernan nghĩ đấy có thể là vì số rượu nhiều hơn số người uống. Dự đoán của Mitchell về đám đông đối diện nhà tù gần đúng - khoảng sáu mươi người tất cả, dù trông có vẻ như đã dần bớt một chút trong nửa giờ qua. Có lẽ có khoảng năm mươi người tụ tập bên này phố Main và trước tòa án, nhưng họ không gây rối. Hầu hết đều trông có vẻ lo lắng chứ không hào hứng gì. Những người ở đối diện nhà giam - nhóm mà tôi và Kiernan đang theo dõi - rõ ràng đã sẵn sàng để làm loạn.

Tôi nhìn thấy ánh sáng xanh lam đỏ lóe lên lần nữa, có lẽ chỉ khoảng một giây trước khi có gì đó di chuyển ra phía trước nó, chắn tầm nhìn của tôi. Khoảng mười giây sau, tôi lại thấy nó. Tôi ghi nhớ thời gian và quay ngược ba mươi giây để Kiernan cũng có thể nhìn thấy.

Anh xem nó hai lần rồi nói, “Ừ, anh thấy một ánh sáng màu xanh lam.”

Tôi căng thẳng, nhưng rồi sau đó mới nhận ra những gì anh nói. Nếu là ánh sáng từ một chiếc chìa khóa CHRONOS, Kiernan sẽ thấy màu xanh lục, chứ không phải màu xanh lam. “Không phải màu xanh lục à?”

“Không,” anh ngập dài và đuổi người. “Để ý cả hai điểm ngoài nhà giam cho anh vài phút được không? Anh xuống bếp xem họ có làm được cho ta mấy cái bánh mì kẹp không, có lẽ sẽ lấy vài lon soda hoặc một bình nước nữa. Đêm nay có thể dài lắm đây.”

“Tôi đi với anh,” Grant nói ngay khi tôi vừa định mở miệng nói điều tương tự. “Tôi cũng muốn đuổi chân đuổi tay một chút.”

Kiernan nhún vai và nhìn tôi, “Mình em với Delia ở đây có ổn không?”

Tôi gật đầu miễn cưỡng và Delia nói khẽ, “Chúng tôi ổn.”

Họ đi được khoảng mười phút thì tôi lại nhìn thấy ánh sáng xanh lam đỏ lóe lên.

Tôi lại gần chiếc giường đơn còn lại, nơi Delia đang ngồi dựa sát lưng vào tường, vẫn đang thức đêm quan sát Abel. “Delia, cô xem giúp tôi cái này một chút được không? Có một tia sáng thoáng lóe lên.”

Cô ấy ngược lên khỏi chiếc chìa khóa của mình và nhìn chăm chăm vào chiếc cửa tôi. “Ừm,” lát sau cô ấy nói, “ai đó cũng có một chiếc chìa khóa CHRONOS.”

Được rồi. Vẫn *có khả năng* Kiernan không nói dối tôi. “Cô thấy ánh sáng từ những chiếc chìa khóa CHRONOS có màu gì, Delia?”

“Màu hoa tử đinh hương.”

Cánh cửa mở ra và Grant bước vào, mang theo một túi giấy và một bình nước. Tôi nhìn ra sau cậu ta xem Kiernan đâu nhưng cậu ta đi một mình.

“Kiernan đâu rồi?”

Cậu ta trông có vẻ bối rối. “Chắc đi vệ sinh.”

Tôi đẩy cậu ta ra và chạy xuống hành lang để tới nhà vệ sinh. Tôi gõ cửa, không ai trả lời. Tôi lại đập vào cánh cửa rồi thử cả tay cầm. Cửa không khóa. Bên trong cũng không có ai.

Tôi quay về phòng. “Tôi không thấy anh ấy, Grant. Anh ấy có lên cầu thang với anh không?”

Grant đang đứng cạnh cửa sổ, nhìn ra bãi cỏ phía trước. “Không, anh ấy đưa tôi túi bánh mì kẹp ở chân cầu thang và nói sẽ lên ngay. Tôi đã không nghĩ...” Cậu ta nhún vai. “Chúng ta có nên...”

Dù cậu ta có định nói gì tiếp sau nữa thì cũng sẽ bị chen ngang vì một viên gạch to bay qua đầu, hạ cánh cách tôi khoảng nửa mét. Có một mẩu giấy nhấc được buộc trên đó bằng một chiếc chun.

Grant cúi xuống và kéo mẩu giấy ra.

“Nó viết gì vậy?”

Cậu ta cầm nó lên và giơ cho tôi xem - *cút đi đồ mê mọi đên*, với những nét chữ to - rồi vò nát và vứt nó xuống sàn.

Sau khi đóng cửa sổ lại, một việc có vẻ hơi phản tác dụng vì chúng đang ném gạch, cậu ta ngồi xuống bên cạnh Delia và mở chìa khóa lên quan sát nhà giam. “Có chuyện gì đó đang xảy ra. Tôi không biết họ đang nói với nhau những gì, nhưng họ đã bắt giữ ba người.”

“Lúc nào?” tôi hỏi.

“Ừm... 9:34.”

“Họ đã bị đưa lên tầng chưa?”

“Chưa,” cậu ta nói. “Họ vẫn đang ngồi trên những cái ghế chỗ chúng ta ngồi trước đó.”

Chà, thế thì đỡ được một chút. Abel hiện giờ là người duy nhất trong phòng giam. Mọi chuyện sẽ phức tạp hơn nhiều nếu trong đó trở nên đông đúc.

Rầm. Rầm-rầm-rầm.

Tôi và Grant nhảy dựng lên. Delia vẫn lơ mơ trong thế giới bị trói buộc bởi cơn thuốc phiện, chăm chú nhìn vào chiếc

chìa khóa. Bà y tá đã nói một, hai thìa cà phê, nhưng tôi đang bắt đầu nghĩ có lẽ cho cô ấy liều dùng mạnh nhất là một ý tưởng tệ hại.

Nhìn qua lỗ quan sát ở cửa, tôi thấy chủ nhân của nhà trọ Eagle, đang mặc một chiếc tạp dề dơ bẩn, vẻ mặt vừa tức giận vừa sợ hãi. Bà ta bước vào và đưa mắt quét khắp căn phòng, dừng lại ở chỗ Delia rồi đi tới chỗ viên gạch ngay dưới chân tôi, nhặt nó lên.

“Tắt đèn đi,” bà ta nói, với tay lên để giật sợi dây dài thò xuống từ chiếc bóng đèn tròn lơ mờ phía trên đầu chúng tôi và sau đó ra mở lại cửa sổ.

“Nếu mấy người chưa buồn ngủ thì cứ ở trong căn phòng còn lại các người đã thuê. Tôi không thể để mấy thằng ngu chết tiệt kia ném vỡ hết cửa kính chỉ vì mấy người cứ nhìn chòng chọc ra ngoài được.”

Tôi đang định cãi lại thì Grant nói, “Vâng, thưa bà. Chúng tôi hiểu. Nhưng... xin hỏi một chút trước khi bà đi, chuyện gì đã xảy ra vậy? Đám đông bên ngoài hình như càng ngày càng ồn,” cậu ta nói, liếc xuống viên gạch trong tay bà ta, “càng phạm pháp hơn.”

Bà ta nheo mắt, như thể đang suy nghĩ xem có nên nói với chúng tôi không, rồi bảo, “Thằng bạn da đen của các cô cậu sẽ bị Cramer kết tội hành hung nghiêm trọng. Bạn bè của gã Willis Felton kia nghĩ cậu ta bị trừng phạt như thế là quá nhẹ.”

Bà ấy rời đi, đóng cánh cửa đánh sầm một cái phía sau lưng. Grant liếc Delia và rồi nói với tôi, “Đó là tin tốt, phải không? Lúc trước họ còn định phán tội cố ý giết người cơ mà.”

“Có lẽ thế,” tôi nói, nhớ tới lời Mitchell lúc trước. “Nhưng cái việc đám đông đã hóng được tin đó tới nay, khi họ đang tức giận và ngà ngà say xỉn, thì chắc chắn *chẳng* tốt chút nào.”

Như để nhấn mạnh điều tôi vừa nói, hai chiếc xe tải xuất hiện trong tầm nhìn, sáu hay bảy người đàn ông ngồi trên mỗi thùng xe phía sau. Một số họ đội mũ trắng, mặt tất cả đều được che lại, và ai cũng mang súng trường.

“Delia,” tôi nói và cầm khuỷu tay của cô ấy. “Đi thôi. Chúng ta phải rời khỏi đây.”

Grant theo sau, hai mắt dính chặt vào chiếc chìa khóa CHRONOS của mình. Khi Delia đã vào căn phòng kia rồi, cậu ta kéo tôi sang một bên và nói nhỏ, “Họ đang ở trong nhà giam. Beebe sắp giao nộp anh ấy rồi. Nếu cô có bất kỳ ý tưởng nào để giải quyết chuyện này, thì bây giờ là lúc thực hiện rồi đấy.”

Tôi thật sự mong mình có một người bạn đồng hành trong chuyện này, nhưng xem ra tôi chỉ có một mình. *Chết tiệt, Kiernan.*

Tôi chạy ra cửa sổ nhìn xuống bãi đỗ xe phía sau. Có hai hay ba người đang đứng quanh quần ở đó, nhưng hầu hết mọi người hình như đã tiến gần lên phía trước để hóng hớt xem có chuyện gì xảy ra. Con xe Buick vẫn ở nguyên chỗ như khi chúng tôi rời đi, còn chiếc xe tải của Kiernan thì không thấy đâu nữa.

“Anh có chìa khóa chiếc Buick không?”

Grant gật đầu, lấy nó từ trong túi áo ra.

“Được rồi, tôi nghĩ anh có thể đi lấy xe. Đánh xe đến cửa sau nhé. Khi nào thấy anh đến, tôi sẽ cùng Delia đi xuống.”

“Thế còn Kiernan?” cậu ta hỏi.

“Xe tải của anh ấy biến mất rồi. Dù là đi đâu chẳng nữa, anh ấy cũng tự lo. Chúng ta cứu Abel là đủ mệt rồi.”

Ngay sau khi Grant đi, tôi lúi khẩu súng dưới tấm nệm Delia đang ngồi ra. Cô ấy nhìn tôi hơi lo lắng khi tôi đem nó đến gần cửa sổ, rồi cô ấy quay lại nhìn vào chiếc chìa khóa.

Tôi mở cửa sổ và đợi Grant, ánh mắt tôi cứ nấn ná ở chỗ đáng lẽ chiếc xe tải của Kiernan đang ở. Tôi không biết tại sao anh lại nói dối, và tôi thấy tức điên vì giờ tôi đã có lý do để nghi ngờ anh, khi có quá nhiều thứ đang gặp nguy hiểm. Chắc hẳn anh đang giấu tôi điều gì đó. Tôi không biết đó là gì, và cũng không hiểu tại sao. Nhưng rốt cuộc, dù giờ người Cyrist đang ở bên kia phố có là ai, thì tôi cũng không tin Kiernan sẽ

chịu để Abel gặp nguy hiểm đến tính mạng, hoặc khiến bất kỳ ai trong chúng tôi nguy hiểm. Có lẽ anh nghĩ anh đang bảo vệ tôi, và điều đó khiến tôi cảm thấy tức giận theo kiểu hoàn toàn khác.

Grant đến được chỗ chiếc xe mà không gặp trở ngại nào. Một gã nhìn sang phía cậu ta nhưng chỉ vẫy thôi, và tôi thực sự rất mừng, vì tôi không muốn lãng phí đạn dược và thu hút sự chú ý bằng một phát đạn cảnh cáo.

Tôi tóm lấy cánh tay Delia. “Chúng ta phải đi thôi. Ngay bây giờ!”

Thử thách lớn nhất là khiến Delia rời mắt khỏi chiếc chìa khóa một khoảng đủ lâu để đi bộ xuống cầu thang. Chúng tôi cuối cùng cũng đi hết cầu thang và tôi phải dìu cô ấy qua căn bếp, ra phía cửa sau nơi chiếc xe đang đợi.

Điều đầu tiên làm tôi chú ý là ai đó đã lau dọn chiếc Buick này. Không phải lau sạch bóng vì vẫn còn vết bẩn chỗ này chỗ kia nhưng ít nhất có người đã cố rửa cái thứ bẩn thỉu này. Nhưng giờ tôi không có thời gian để thắc mắc về chuyện đó.

Tôi đẩy Delia ngồi vào ghế sau, và cô ấy ngay lập tức bật lại điểm ổn định trong phòng giam lên để quan sát.

“Được rồi, Grant... tôi cần anh đi vòng qua dãy nhà và vào đến cửa sau của tòa án. Tôi sẽ ở đó hoặc ở trong lùm cây đằng sau phòng giam của Abel.”

“Cô làm cách nào?” Grant hỏi đúng lúc Delia bắt đầu kêu tên Abel thất thanh và hoảng hốt.

“Đi ngay!” tôi hét lên, mừng vì ít nhất cũng không phải cố gắng trả lời câu hỏi của cậu ta.

Bởi vì sự thật là tôi cũng chẳng biết làm thế nào cả.

* * *

Lúc 9:26 tối, tôi nhảy đến điểm ổn định đã đặt trong văn phòng của Beebe. Gã cảnh sát tuần tra ngồi ở chiếc bàn, có đeo bảng tên ghi *L. Spencer*, vừa ra ngoài cách đây ba phút. Gã sẽ ở

ngoài trong vòng hai phút nữa rồi sẽ trở vào trong, gọi nhanh một cú điện thoại và đánh thức Phó cảnh sát trưởng Beebe.

Nghe có vẻ vị phó cảnh sát trưởng đang khá say sưa. Anh ta đang ngáy nhè nhẹ, mặt úp xuống bàn, đầu gối lên hai cánh tay đang khoanh lại với nhau. Tôi nhìn thấy chùm chìa khóa ngay khi bước sang bên kia bàn, nhưng không may là nó bị chèn giữa người và chân anh ta. Tôi thử kéo chùm chìa khóa thật chậm về phía mình, nhưng Beebe bỗng giật mình, tay trái khua khoắng làm đổ chiếc cốc giấy đựng cà phê xuống đất.

Tôi những mong sẽ dễ dàng làm được việc này, nhưng nếu Beebe quá ồn ào, thì gã kia, Spencer, sẽ nghe thấy. Tôi vòng tay phải của mình xuống dưới cổ Beebe, áp mé trong khuỷu tay của tôi ngay yết hầu anh ta và nắm lấy bắp tay trái của tôi. Rồi tôi để cẳng tay trái ra sau đầu anh ta và ấn tay xuống, ép cổ anh ta giữa bắp tay và khuỷu tay tôi. Động tác này được gọi là *hadaka-jime*, và mỗi lần tôi dùng nó, bạn tập của tôi thường vỗ vào tay tôi để nhắc tôi nói tay sau vài giây. Tôi thấy hơi sai trái khi giữ chặt lâu như vậy. Nhưng tôi vẫn giữ, cả năm giây sau khi tôi cảm thấy người Beebe đã lỏng ra.

Điều tệ hại khi làm động tác này là anh ta gần như sẽ tỉnh lại nhanh như khi ngất đi, vậy nên không có thời gian để mà chần chừ. Cầu trời là đến lúc anh ta tỉnh, tôi đã đặt lại được chìa khóa về chỗ cũ.

Tôi đặt một điểm ổn định sau chiếc bàn và mở điểm hành lang khu nhà giam lên, quay thời gian về lúc 9:24. Tôi đã mất nửa tiếng đồng hồ để lên kế hoạch này trong phòng tôi ở nhà mẹ trước khi nhảy tới văn phòng của Beebe. Không có phương án hoàn hảo. Nếu tôi đợi đến 9:55, khi Grant và Delia đã ở trong xe và đi về hướng này, đám đông sẽ ập vào nhà giam, và theo như tiếng hét của Delia lúc họ bỏ đi, tôi nghĩ có thể họ đã có được Abel.

Có hai bất lợi khi quay ngược thời gian. Đầu tiên là Delia và Abel sẽ có hai ký ức song song. Một ký ức sẽ nhớ chuyện Abel đã vờn vai duỗi cẳng trên giường, nhìn trần nhà chằm

chằm trong nửa tiếng đồng hồ tiếp theo, và cái kia - hy vọng là - sẽ nhớ chuyện Abel đã cùng tôi rời đi lúc 9:24.

Vấn đề quan trọng hơn là chúng tôi sẽ cần tìm một nơi nào đó để trú ẩn trong nửa giờ cho đến khi xe của chúng tôi tới. Spencer có thể nhìn lên cầu thang từ bàn của gã và đây là khoảng thời gian duy nhất gã đi khỏi cái bàn đó đủ lâu để chúng tôi có thể đi xuống lầu và chạy vào phòng vệ sinh ở phía sau sảnh chính.

Tôi không biết Abel có đang ngủ không khi tôi nhảy vào hành lang, nhưng anh ta đang nhắm mắt. Tôi vỗ nhẹ chùm chìa khóa vào cửa khi tôi mở nó. Cuối cùng anh ta cũng nhìn sang và tôi ra hiệu cho anh ta giữ yên lặng.

“Chắc cô là Kate,” anh ta thì thầm khi chúng tôi bước ra khỏi phòng giam. “Tôi đang đợi một đội giải cứu CHRONOS.”

“Chà, giờ đó không còn là sự lựa chọn nữa rồi.” Anh ta trông khá hơn tôi nghĩ, khi bị đánh đến như thế, nhưng trông cách anh ta di chuyển thì tôi biết cứ mỗi bước chân đi, cơ thể anh ta đều đau đớn lắm.

“Delia có ổn không?”

Xương mũi cô ấy phải chỉnh lại, hai mắt bầm tím thành mảng lớn, cô ấy đang phê còn thuốc phiện và khiếp sợ đến phát điên vì anh ta, nhưng tôi quyết định kể cho anh ta phiên bản rút gọn.

“Cô ấy ổn. Đi theo tôi.”

Tôi mở khóa cánh cửa phòng giam và chúng tôi bước tới cầu thang.

Sau khi tôi khóa lại cánh cửa, tôi bảo anh ta, “Anh đợi ở đây. Tôi sẽ đi trả chìa khóa về chỗ cũ, nó sẽ giúp chúng ta có thêm chút thời gian.”

Tôi mở điểm ổn định ở bàn của Beebe lên và nhảy trở vào. Anh ta vẫn đang gục đầu xuống bàn. Đeo lại chùm chìa khóa vào thắt lưng anh ta mất chưa đến một giây, nhưng trước khi kịp đứng lên, tôi thấy cái ghế lùi lại phía sau, và anh ta bắt đầu ngẩng đầu dậy.

Người mà chưa tỉnh hẳn từ cú *hadaka-jime* thứ nhất đã phải chịu cú thứ hai thì có hại gì không? Tôi không biết, nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác.

Tôi lại kẹp cổ anh ta, giữ chặt và đợi, đếm mấy giây. Spencer đã quay lại phòng tiếp đón, đang gọi điện thoại, nghĩa là gã sẽ vào đây trong chưa đầy một phút nữa. Beebe rút cuộc cũng rũ xuống - chỉ mấy giây thôi mà tôi thấy như ngàn năm vậy. Tôi nhanh chóng đặt lại tay và đầu anh ta trở lại trên mặt bàn rồi chuẩn bị trong chớp mắt.

Tôi quay lại cầu thang vào lúc 9:25.

Abel thì thầm, “Kế hoạch thế nào đây?”

“Anh và tôi ra khỏi tòa nhà này qua phòng vệ sinh và tìm một chỗ nấp trong hai mươi lăm phút sau đó. Grant sẽ đến đón chúng ta.”

Anh ta nhìn tôi hoài nghi. “Anh chàng trong xe tải đâu rồi? Kiernan phải không nhỉ?”

“Chịu. Lúc 9:34 hai viên cảnh sát bên ngoài sẽ dẫn ba người họ vừa bắt giữ vào phòng tiếp đón. Chừng hai phút sau đó sẽ có hai chiếc xe tải xuất hiện với những gã đeo mặt nạ. Tôi nghĩ mọi người có thể sẽ đổ dồn sự chú ý vào hai chiếc xe tải ấy và cửa trước nhà tù, đó là thời điểm tốt nhất để chúng ta trốn khỏi đây. Cửa sổ phòng vệ sinh này ở mặt sau của tòa nhà, giữa chỗ này và tòa án. Chúng ta thoát ra bằng cửa sổ và...”

“Đây là kế hoạch tốt nhất mà Delia có thể nghĩ ra à? Tôi nghĩ ngồi đây đợi xem thẩm phán ra quyết định thế nào còn có cơ may hơn.”

“Không, Abel. Anh không có cơ may đâu. Anh chưa nhìn thấy đám đông bên ngoài kia, nhưng tôi khá chắc chắn anh có thể nghe thấy họ, đúng chứ? Khoảng một chục người sẽ ập vào phòng xử án với súng trên tay vào lúc mười giờ kém. Giờ anh còn muốn thử vận may của mình nữa không?”

Anh ta lắc đầu. “Xin lỗi. Cô nói đúng. Tôi chỉ... ngày hôm nay tệ quá.”

“Tôi biết. Tôi không phải đội cứu hộ mà anh mong chờ để cứu anh khỏi đám hành hình rừng rú này. Nhưng ngay bây giờ tôi là tất cả lựa chọn anh có, nên chúng ta phải đi thôi.”

Chúng tôi có khoảng ba phút trước khi Spencer gọi điện và đánh thức Beebe. Chiếc bàn tiếp đón không có ai khi chúng tôi bước xuống bậc cuối cùng của cầu thang. Chúng tôi nhanh chóng nấp vào nhà vệ sinh, mùi thuốc tẩy trắng và mùi khai nồng nặc, và Abel khóa cánh cửa lại sau lưng chúng tôi. Liếc nhìn qua cửa sổ, tôi thấy, ngay trước tầm mắt tôi, một khoảng không rộng lớn và hoàn toàn không có chỗ nào để ẩn nấp. Mặt đất bị xói tung lên, như thể nó là một công trường xây dựng, và tôi đoán đây chính là nơi xây tòa án mới mà Kiernan đã nói.

Nhìn sang bên phải, bên kia phố Water, ba chiếc xe không có ai bên trong đang đậu ở đó, hai cậu nhóc thiếu niên đang đứng dựa vào đầu chiếc xe gần góc phố nhất. Chúng chạy lên phía trước ngay khi nghe tin có ai đó bị bắt giữ - hoặc ít nhất một đứa đã làm thế, vì tôi đã nhìn thấy khuôn mặt của nó khi xem trước cảnh này.

Đằng sau những chiếc xe là một hàng cây lớn - đẹp, thân to, chạy dọc theo con đường. Chúng tôi có thể nấp ở đó và dần dần men đến góc phố nơi Grant và Delia sẽ tới.

“Cởi áo của anh ra,” tôi bảo Abel.

Anh ta trông ngạc nhiên, nhưng sau đó anh ta nhìn xuống và gật đầu. Chiếc áo sơ mi trắng đã rách và đầy vết máu. Nó sẽ nổi bật trong đêm tối và không khác gì hét lên Tôi là tù nhân trốn trại đây. Chúng tôi tìm một nơi để giấu cái áo đó cùng chiếc mũ trắng của tôi, cuối cùng cứ thế nhét chúng ngay phía sau bồn cầu.

Abel bước lên để nhìn qua cửa sổ và khung cửa trông bỗng thật nhỏ hẹp so với bờ vai rộng của anh ta.

“Anh nghĩ anh chui vừa không?” tôi thì thầm.

Abel nhìn nó trong chốc lát. “Có lẽ...”

Tôi kéo mạnh phần dưới khung cửa, hy vọng nhấc nó lên chậm chậm để lũ trẻ bên ngoài không nhận ra. Nó không suy

suýt. Tôi giật mạnh hơn chút nữa, nhưng cái cửa sổ vẫn y nguyên. “Tôi nghĩ nó bị sơn kín như thế rồi.”

Abel cũng thử và tôi nhìn mặt khi có tiếng gõ cọt kẹt.

Tôi liếc nhìn quanh căn phòng để tìm kiếm dụng cụ gì đó, nhưng lựa chọn duy nhất là một cái ống thông nhà vệ sinh và một bánh xà phòng. Cuối cùng tôi kéo chiếc mề đay CHRONOS ra và kê phần cạnh mỏng của nó vào đường sơn giữa khung và bệ cửa, thầm mong nó không bị sơn luôn ở mặt kia, vì tôi nghĩ sẽ có ai đó chú ý nếu chúng tôi phải đập vỡ cái cửa sổ này.

Hoặc có thể là không. Tiếng ồn từ bên ngoài càng ngày càng lớn. Một vài người đang la hét và tôi nghe tiếng súng vang lại từ phía xa.

Spencer giờ đang ngồi ở bàn tiếp đón, nói chuyện điện thoại, cách tôi chưa đến bảy mét. Abel lại bắt đầu cố nhấc cửa sổ lên, nhưng tôi đặt tay lên cánh tay anh ta. “Đợi đến khi ông ta hét lên ‘Beebe’ đã... có lẽ ba mươi giây nữa thôi.”

Chúng tôi chờ đợi.

Hồi bé tôi chưa bao giờ trải nghiệm phần này trong trò trốn tìm. Mạch máu đập thành thành bên tai tôi, và mọi âm thanh đều như to gấp mười lần.

Tôi nhìn qua cửa sổ, theo dõi động tĩnh. Hai cậu nhóc kia cuối cùng cũng đi vòng sang mặt bên của tòa nhà ngay trước khi tôi nghe tiếng Spencer.

“Này, Beebe!” Tiếng gõ cửa vọng lại. “Beebe? Ông có thúc không?”

Abel giật cái cửa sổ một cái. Lần đầu tiên không có gì xảy ra, nhưng đến lần thứ hai, một tiếng tách to vang lên và nó trượt lên phía trên.

Tôi bước lên bệ bồn cầu, rướn người lên rồi leo ra ngoài. Nhảy xuống đất từ độ cao hơn một mét, tôi lấy khẩu súng trong túi áo ra. Abel len người qua cửa sổ, đưa hai chân ra trước, sau đó là từng vai một. Tôi khom xuống để lên xem xét tình hình quanh góc phố. Khoảng cỏ nhỏ đằng sau tòa án giờ

đã trống không và giữa chúng tôi với đám cây bên kia đường chẳng có gì ngoài những chiếc xe.

Tôi đang định ra hiệu rằng chúng tôi nên chạy tới đó thì ánh đèn pha bật sáng trên con phố Water ở bên tay trái tôi. Tôi ra hiệu để Abel nằm sát xuống đất, rồi rạp mình xuống cỏ, giấu chặt cánh tay trần xuống dưới người và nhắm hờ mắt, cầu trời người tài xế kia nhìn thẳng con đường phía trước. Nếu không, tôi sẽ phải quay ngược thời gian, bảo với chính mình rằng cách này không được và thử cách khác - và tôi không muốn làm điều đó chút nào.

Chiếc xe chậm lại khi đến góc phố, đi qua chúng tôi và tôi thở phào nhẹ nhõm. Sau đó nó quay đầu, những chiếc bánh xe lại xuất hiện trong tầm nhìn của tôi khi nó đỗ lại bên kia đường. Tôi kéo chiếc mề đay ra, chuẩn bị nhảy về, nhưng rồi liếc mình liếc lên cái xe một cái.

Đội tuần tra bang Georgia.

Mitchell nhìn thẳng vào tôi, lắc lắc đầu như lần trước khi ông ta nói, "Chúa ơi, một đồng bừa bọn." Sau đó, ông ta bước ra khỏi xe và đóng sầm cánh cửa. Hai đứa nhóc đang chơi gần đó phi ngược về góc phố và vù sang bên kia đường, theo sau là hai đứa khác trông cũng tầm tuổi đó. Cả lũ trốn sau một chiếc xe.

Mitchell không nhìn sang hướng chúng tôi nữa, chỉ ngó sang phố bên kia và hét lên, "Về nhà đi, Harlan! Bố cháu có biết cháu ở đây không?" khi đi vòng qua góc phố để tới mặt trước nhà giam.

Tuy nhiên, Harlan và những đứa bạn nó không về nhà. Chúng chỉ ngồi xổm xuống bên cạnh những chiếc xe đang đỗ, chặn đường ra đến hàng cây của chúng tôi.

Tuy nhiên xe của Mitchell vẫn đang nổ máy.

Tôi vút bỏ ý nghĩ đó, nhưng nó quay trở lại ngay. Có lẽ đó là vận may duy nhất của chúng tôi.

"Abel," tôi nói, "tôi sẽ che chắn cho anh. Tôi đếm đến ba, anh mở cửa và nhảy vào ghế lái. Tôi sẽ ở ngay đằng sau."

“Cô bị điên à? Cô muốn tôi trộm một chiếc xe *cảnh sát* sao?”

“Hoặc thế hoặc ở lại đây. Đi đi, trời ạ!”

Abel chạy tới, lao vào trong xe. Bất giác tôi kinh hoàng khi nghĩ chắc cửa ghế phụ sẽ bị khóa, nhưng nó vẫn mở. Tôi theo sau anh ta, đóng cửa đánh sầm khi Abel tăng tốc. Anh ta xoay tay lái tít mù, quay xe đi về phía ngược lại. Phần đuôi xe hơi lượn một chút rồi chúng tôi cũng đi được.

Bốn đứa trẻ chạy nhào ra lòng đường, chỉ trở và la hét. Một trong số chúng còn chạy theo chúng tôi khoảng nửa dặm nhà mới dừng lại, cúi gập người xuống. Tôi khá chắc chắn là nó đang cười.

“Chúng ta đi đâu đây? Có lẽ cô nên lái xe thì hơn,” anh ta nói thêm. “Georgia không tuyển cảnh sát da màu vào năm 1938.”

“Thế anh nghĩ họ tuyển *nữ* cảnh sát à?”

Noi duy nhất tôi có thể nghĩ ra là căn nhà của Kiernan. Có lẽ tôi có thể lần trở lại và tìm thấy chỗ đó, nhưng chúng tôi sẽ phải rẽ trái ở phố Main, đi qua nhà trọ Eagle và nhà giam. Đó không phải một lựa chọn hay vào lúc này. “Rẽ phải. Chúng ta sẽ phải tìm một đường khác.”

Abel rẽ phải ở phố Main, nhanh chóng đi xa khỏi đám đông. Trạm xăng chúng tôi dừng lại lúc trước, giờ đóng cửa buổi tối, lướt qua ô cửa xe. Tôi đút khẩu súng vào lại trong túi và mở ngăn đựng đồ trên xe.

“Cô đang làm gì vậy?” Abel hỏi.

“Tìm một tấm bản đồ.”

“Ý cô là cô không biết chúng ta đang đi đâu sao?” anh ta hét lên, và dù tôi hiểu được sự tuyệt vọng này, nhưng nếu anh ta cũng thể hiện được chút thái độ biết ơn thì hay quá. “Bất kỳ khi nào cô thực hiện nhiệm vụ, cô phải lên kế hoạch cho từng bước...”

“Đây không phải nhiệm vụ CHRONOS, Abel. Đây là đòi thực, đôi khi anh phải biết ứng biến chứ.”

“Trộm một cái xe cảnh sát khi không biết mình cần đi đâu không phải thứ tôi gọi là ứng biến.”

“Đáng lẽ ra tôi đã có một lái xe rồi,” tôi nói, cố giữ giọng mình bình tĩnh. “Kiernan là người biết rõ đường đi lối lại ở đây. Anh chỉ cần đưa chúng ta ra khỏi thị trấn, và đỗ lại ở một con đường nhỏ nào đấy. Miễn là tôi có chiếc chìa khóa, tôi có thể quay lại và hỏi đường.”

“Vậy chúng ta nên làm thế nào với Delia?”

“Một lần nữa, tôi có chiếc chìa khóa. Tôi chỉ không thể sử dụng nó cho đến khi chúng ta tìm được một nơi để dừng lại, được chưa? Làm sao đặt được một điểm ổn định để quay lại đây khi chúng ta đang đi với tốc độ sáu mươi dặm một giờ?”

Không có cái bản đồ nào ở trong ngăn đựng đồ. Khi tôi nhìn lên, tôi để ý thấy những ánh đèn pha đang lấp lóa trên kính chiếu hậu. Tôi quay lại để nhìn rõ hơn, và những ánh đèn nháy lần nữa, hai lần. Sau đó người lái xe tắt đèn đủ lâu để tôi nhìn thấy chiếc xe tải đen ngòm bên trong có ánh sáng màu xanh lam của một chiếc chìa khóa CHRONOS.

“Đỗ lại ngay khi anh tìm được chỗ để giấu chiếc xe này nhé. Kiernan đấy,” tôi nói.

Đi khoảng bốn trăm mét nữa, một con đường lầy lội dẫn ra sau một nhà kho cũ. Kiernan thả phanh xe ở ngã tư trong khi chúng tôi đỗ xe lại. Xong việc tôi chạy tới, vào xe của Kiernan và ngồi cạnh anh.

“Em không biết giờ nên đánh anh hay ôm anh nữa. Anh đã ở chỗ quái nào vậy?”

“Anh cũng muốn hỏi điều tương tự với em đây,” anh nói. “Anh quay lại khách sạn và em đã biến mất. Lẽ ra em phải đợi chú. Anh thậm chí đi chưa đến nửa giờ đồng hồ.”

Abel vào trong xe và Kiernan cho xe chạy trở lại.

“Em không còn lựa chọn nào khác. Tình hình bên kia phố ngày càng gay go,” tôi nói.

“Thế thì sao? Chúng ta nhảy về là để giải quyết vấn đề,

Kate. Chờ đợi sẽ không thay đổi chuyện gì cả. Thêm mười phút nữa..."

"Thế thì sao anh không quay lại và giúp một tay nếu anh nhận ra em đang làm chuyện gì?"

"Vì anh đã thấy em và Abel trốn được qua cửa sổ. Anh đã đi loanh quanh để đón em lên xe tải, nhưng rồi em chạy vù qua. Nếu em đợi, có lẽ chúng ta sẽ không phải trộm một cái xe cảnh sát!"

"Đây không phải trộm. Chúng ta chỉ mượn tạm thôi."

Tôi nghĩ có khả năng là chúng tôi được phép mượn nó, vì tôi biết Mitchell đã nhìn thấy chúng tôi. Nhưng tôi không muốn tranh cãi với Kiernan về chuyện đó ngay bây giờ. Tôi muốn biết vì sao anh lại nói dối.

"Có lẽ em đã đợi anh nếu anh nói với em sự thật rằng có một chiếc chìa khóa CHRONOS ở giữa đám đông đó. Vì anh nói dối em, nên em không chắc anh có quay lại không."

Anh quay sang và nhìn chăm chăm vào tôi, ánh mắt có vẻ tổn thương. "Tất nhiên anh sẽ quay..."

"Anh nhìn con đường chết tiệt kia đi!" Abel chen ngang. "Anh đang đưa tôi đi đâu đây?"

Kiernan quay lại nhìn đường, cơ hàm anh siết chặt. "Còn khoảng năm dặm nữa. Đến đó anh sẽ an toàn."

Tôi nghĩ căn nhà của Kiernan hơi xa nhưng cũng nghĩ nó nằm ở hướng khác. Con đường ngoằn ngoèo, nên có lẽ chúng tôi đang đi một đường khác.

Abel lên tiếng, "Delia thì sao?"

"Cô ấy sẽ gặp chúng ta ở đó. Tôi đã gặp họ trước khi họ tới nhà giam. Chính lúc đó họ bảo tôi biết Kate đang ở đâu." Anh lắc đầu. "Và rồi tôi phải quay về và lấy khẩu súng của tôi. Anh nghĩ nó ở trong phòng em."

Tôi nhìn anh chăm chăm. "Súng của em ở trong phòng em. Của anh thì không, vì anh đã lấy nó từ chỗ em chiều nay."

"Vì anh không thể tìm thấy nó trong..."

"Chúng ta có thể thôi đánh đố nhau về việc đi lại xuyên

thời gian được chưa?” Abel nói. “Tôi có câu hỏi đây. Đầu tiên, tại sao lại là mấy người nghiệp dư các người đến cứu chúng tôi thay vì một đội giải cứu chuyên nghiệp? Và thứ hai...”

Tôi lôi điện thoại từ trong túi ra và mở video tôi đã cho Delia và Grant xem sáng hôm nay. Mặt Abel xịu xuống khi bà Katherine giới thiệu bản thân mình.

Kiernan cứ liên tục liếc sang nhìn tôi nhưng tôi không nhìn lại. Tôi đang hy vọng anh đã vẽ đường đi ra giấy cho Grant, vì tôi hoàn toàn không nhớ đường. Tính đến lúc này, anh đã rẽ ba lần, và chúng tôi đã đi qua cả chục nông trại - tất cả đều tối om, hoặc là họ đi ngủ sớm hoặc họ đã vào thị trấn để tìm chút náo nhiệt rồi.

Abel ấn để xem lại video và ngay khi nó vừa mới bắt đầu thì Kiernan rẽ vào một con đường phụ nhỏ hẹp. Đi thêm khoảng ba mươi mét nữa, chúng tôi đến một chiếc cổng sắt. Một cái khóa lớn ở hai đầu sợi dây xích móc giữa hàng rào và cánh cổng.

“Đây trông không như đường đến nhà anh,” tôi nói.

Kiernan không trả lời, chỉ ra khỏi xe và lấy ra một chiếc chìa khóa từ trong túi quần.

“Lại là một mảnh đất khác anh mua từ tiền đầu tư vào thể thao à?” tôi hỏi khi anh quay trở vào trong xe.

“Không hẳn.”

Tôi nhìn anh đầy tò mò, nhưng anh có vẻ đang chơi trò chiến tranh lạnh với tôi.

Anh lại ra khỏi xe và khóa cánh cổng lại sau lưng, lấy ra chiếc mê dầy CHRONOS, có lẽ để đặt một điểm ổn định. Giọng của bà trong video vẫn vang lên đều đều khi chúng tôi tiếp tục lái xe, đầu tiên là qua hàng cây và sau đó qua một cánh đồng trống với ngôi nhà phía đằng xa.

Khi đến gần hơn, tôi nhìn thấy mấy căn phòng đang được chiếu sáng yếu ớt bằng thứ ánh sáng vàng nhạt. Có lẽ là đèn dầu - tôi không biết liệu điện đã đến được phần xa xôi này của thị trấn hay chưa.

“Abel?” Kiernan nói khi anh đỗ xe lại bên ngoài ngôi nhà.

Abel tắt video đi và nhìn lên. Đôi mắt đầy vẻ bàng hoàng đến thần thờ mà tôi đã thấy ở mỗi sử gia khi họ bắt đầu nhận ra mình sẽ không về nhà được nữa. “Ừ?”

Kiernan hất đầu về phía căn nhà. “Người phụ nữ này có lẽ sẽ có vài lời kỳ quặc về tôi và Kate... và có lẽ về các thiên thần. Anh đừng để ý nhé, được chứ?”

“Martha?” Tim tôi chùng xuống. “Chúng ta có thực sự phải lời cô ấy vào chuyện này không?”

“Anh đã nghĩ sẽ về nhà của anh, nhưng tay luật sư đã nói địa chỉ của anh khi chuộc anh ra rồi.”

“Điều này có nghĩa cô ấy đang chứa chấp một kẻ đào tẩu. Cô ấy có con nhỏ phải không?”

Cánh cửa dẫn vào ngôi nhà mở ra và một người phụ nữ tầm tuổi mẹ tôi với mái tóc sáng màu bước ra ngoài hiên trước. Cô đang cười nhưng trông rất lo lắng.

“Con cái của cô ấy đã lớn và không ở đây nữa, Kate. Martha hiểu sự liều lĩnh này. Chồng cô ấy cũng vậy. Chúng ta sẽ không ở đây lâu. Chỉ đến khi nào mọi chuyện lắng xuống thôi - có lẽ nghỉ ngơi, ăn uống chút gì đó. Dành thời gian để lên kế hoạch nữa.”

Abel vút chiếc điện thoại lên đuôi tôi và mở cửa xe. “Ý tưởng mới lạ thế. Một *kế hoạch* cơ đấy.” Anh ta đóng sầm cửa lại sau lưng.

“Anh biết không, trừ việc to gấp đôi, khác màu da, khác giới tính, và trẻ hơn đến ba mươi tuổi, Abel giống bà em một cách kinh khủng!”

Câu nói làm Kiernan bật cười, và anh nói, “Kate, anh xin lỗi về chuyện...”

“Vào trong hãy nói. Ai đó cần giới thiệu...” Nhưng khi tôi liếc nhìn ra ngoài xe, tôi thấy Martha đã ở đó. Cô khoác tay Abel và đang dẫn anh ta vào hiên, nơi một người đàn ông, chắc là chồng cô, đang đợi.

“Anh đã nói gì với cô ấy về tất cả chuyện này?” tôi hỏi.

“Anh chỉ nói đây là cơ hội để cô ấy làm một thiên thần.”

* * *

Abel và Kiernan vẫn đang ở trong bếp cùng chồng của Martha, Joe. Nếu anh ta có bất kỳ thái độ e dè nào với việc Martha chưa chấp kế đào tẩu thì chúng tôi cũng không bao giờ nhận ra - chúng tôi được chào đón thân tình, và anh ta đã làm hết sức để cả ba người chúng tôi thấy thoải mái. Tôi chỉ vừa ăn xong trứng, thịt xông khói và bánh quy. Kiernan và Abel vẫn đang ăn. Thật nhẹ nhõm khi thấy Abel bớt hoạnh hợ với đồng đồ ăn trong bụng anh ta.

Tôi chuyển ra ngồi trên ghế xô pha trong phòng khách để có thể theo dõi cổng trước qua chiếc chìa khóa. Grant và Delia sẽ đến bất kỳ lúc nào, tôi cần phải nhảy qua và mở khóa. Điều tôi thực sự muốn làm là đuổi chân đuổi tay trên cái xô pha này và ngủ khoảng một tuần. Giấc ngủ gần đây nhất của tôi kéo dài khoảng bốn tiếng đồng hồ trước khi ăn tối với Trey. Lần cuối cùng tôi ngủ đủ tám tiếng là trước khi chúng tôi giải cứu Martha khỏi Bảo bối của Chúa.

Vài phút sau, Martha vào và mang theo cốc cà phê của tôi, đã được cô rót thêm.

“Ồ. Chắc cô phải là nhà ngoại cảm.”

“Không.” Cô mỉm cười khi đưa tôi cốc cà phê và ngồi xuống chiếc ghế dài bên cạnh tôi. “Tôi vừa thấy cô ngáp khi ngó vào đây lúc nãy. Cô biết đấy, cô cứ tự nhiên làm bất cứ việc gì cô cần với thứ đó ở trong bếp cùng ba người chúng tôi. Tôi đã bảo Joe nó giống như chuỗi mân côi vậy thôi. Anh ấy chưa từng gặp nhiều hơn hai người theo Công giáo trong đời, nên anh ấy sẽ nhìn chăm chăm một chút, nhưng tôi thấy ngại khi cô tách ra ngồi đây một mình thế này.”

“Cảm ơn Martha, nhưng tôi nghĩ chiếc ô tô kia chắc cũng sắp đến rồi, và tôi sắp phải biến mất một lát. Điều này có lẽ sẽ

khiến Joe không chỉ nhìn chằm chằm thôi đâu.”

Cô cười và vén lại một lọn tóc, nửa xám nửa vàng, ra sau tai. “Ừ, có thể đấy. Có lẽ tôi sẽ nói cho anh ấy nghe một chút về chuyện đã xảy ra, nhưng tôi sẽ không bao giờ nói đến chuyện biến mất đâu. Anh ấy vốn đã nghĩ tôi hơi không bình thường rồi.”

“Hai người thật tốt bụng khi làm việc này, Martha. Cả hai vợ chồng cô.”

“Không có gì,” cô nói. “Cả Joe và tôi đều từng mất người thân, những người luôn đối xử tốt với chúng tôi và dạy tôi những điều phải trái. Xơ Elba đã thu nhận tôi và hai đứa em họ, ân huệ này tôi không trả hết nổi, nhưng như cuốn sách tôi đã đọc vài năm trước, do một người phụ nữ ở Augusta viết - bà ấy nói chúng ta sẽ trả ân huệ mãi về sau này. Xơ Elba đã thu nhận chúng tôi, nên giờ chúng tôi làm việc này vì xơ.”

“Kiernan đã nói với cô về Grant chưa?”

“Anh chàng ở Bảo bối của Chúa đó ư? Không có gì. Tôi biết anh ta không liên quan đến chuyện đó. Anh ta đã bị quỷ cám dỗ, giống tôi và tất cả những người đã chết.”

Martha rướn người qua và đặt tay lên đầu gối tôi. Một hành động đầy tình mẫu tử và nó nhắc tôi nhận ra với cô, thời gian đã trôi qua bao lâu, thậm chí còn nhiều hơn cả những nếp nhăn trên khuôn mặt cô. “Và tôi biết anh ta không phải là ác quỷ *thật sự*, giống như cô không *thật sự* là thiên thần vậy. Tôi nhận ra điều này khi đang ở với nhà Owens. Tôi không biết cái vật hình tròn ấy là gì, nhưng nó giúp cô trẻ mãi hoặc có thể giúp cô đi lại trong dòng thời gian, như trong cuốn sách của Mark Twain. Đó là lý do tại sao trông cô vẫn y như vậy. Trừ chuyện mái tóc là tôi không biết, vì trước đây cô đã đội mũ để giấu nó. Cô nên thả tóc thường xuyên hơn.”

“Tôi cũng bảo cô ấy thế suốt đấy,” Kiernan nói vọng từ ngưỡng cửa vào. Tôi không chắc anh đã đứng đó bao lâu rồi.

Abel đứng ngay đằng sau, mặc một kiểu áo choàng tắm nào đấy trùm lên quần, vì không có chiếc áo nào vừa với anh

ta cả. Anh ta nhìn Martha và nói, “Nếu không phiền, thưa bà, bà có thể cho tôi tắm nước nóng trước khi Delia đến đây không? Có lẽ cô ấy sẽ bớt sợ nếu tôi giữ bỏ được chỗ máu này.”

Martha đưa anh ta lên tầng, và tôi quay sang Kiernan, “Em lo phản ứng của anh ta khi nhìn thấy khuôn mặt của Delia hơn đây. Họ sắp đến rồi phải không?”

“Ừ. Anh đoán chắc tầm năm, mười phút nữa thôi.” Anh ngồi xuống cạnh tôi. “Kate, chính Simon đã ở bên kia đường, được chứ? Anh cũng đoán chắc thế rồi, nhưng anh phải kiểm tra lại. Em dây vào chuyện này chỉ khiến nó phức tạp gấp đôi thôi. Nhưng đáng lẽ anh không nên nói dối em. Chỉ là vấn đề rất phức tạp.”

“Đã xảy ra chuyện gì? Tại sao hấn lại nghĩ anh ở đây?”

Anh nhún vai. “Anh đã nói với hấn sự thật, đại loại thế. Rằng anh giúp Prudence trông chừng em, để em khỏi nhúng mũi vào việc của họ trong tương lai.”

“Anh có nghĩ hấn biết là anh đang giúp đỡ, chứ không phải trông chừng không?”

“Anh không biết. Có lẽ là không, vì hấn nói anh giúp Pru thì như đang đặt cược vào con ngựa đã thất thế mà thôi. Hấn nói là đừng để lòng trung thành với cô ấy làm anh ngu đi.”

“Nhưng mà... tại sao hấn ở đây? Em tưởng họ không cần những chiếc chìa khóa mà.”

Kiernan ngả người ra sau, xoa xoa hai bên thái dương. “Chuyện đấy anh không biết chắc đâu, Kate. Có lẽ vì sự chia rẽ giữa Pru và lão Saul, họ muốn có trong tay nhiều chìa khóa hơn. Nhưng anh nghĩ chuyện đơn giản hơn thế. Simon, hấn kiểu như... anh không biết. Kate của anh đã gọi hấn là thằng thích làm liều. Simon thường cho rằng thời gian như công viên giải trí của riêng hấn. Ai cần video game và các bộ phim khi em có thể nhảy vào nhảy ra thực tế? Hấn đã suýt khiến hai ta bị giết ở Cincinnati năm 1884. Và chỉ vài ngày trước khi anh tìm thấy em trên tàu điện ngầm, hấn đã chớp mắt để thoát thân giữa cuộc vây bắt trong một cửa hàng bán rượu lậu, ngay

trước mặt cả đám cảnh sát. Khi anh gặp hấn tối nay, hấn nói anh nên tiếp tục nán lại..." Anh nghiêng người về phía trước và hạ thấp giọng. "Nói là chuyện sẽ trở nên hấp dẫn hơn. Hấn ở đây vì hấn muốn xem một vụ hành hình."

∞ CHƯƠNG 22 ∞

HẠT OCONEE, GEORGIA

Ngày 11 tháng Tám năm 1938, 12:05 đêm

“Hai người vật vã lắm mới đưa được tôi ra khỏi nhà tù, vậy mà cô thắc mắc tại sao tôi không tin cô có thể đánh sập cả một tổ chức với hàng triệu thành viên ư? Một vài người trong số đó lại còn có thể du hành thời gian?”

“Vui lòng nhỏ tiếng thôi,” tôi cảnh cáo anh ta. Một lần nữa.

Martha và Joe đã lên tầng đi ngủ từ một tiếng trước, khi Kiernan và tôi vừa trở lại sau khi đi bỏ cái xe Buick ở một con đường hẻo lánh cách đây khoảng năm dặm. Chúng tôi cũng định làm vậy với cái xe tải của Kiernan, nhưng anh phải mất đến ba lần thử mới nhảy được về sân nhà Martha sau khi bỏ xe Buick, vì thế tôi nghĩ anh cần ngừng dùng cái chìa khóa một thời gian. Xe tải của anh giấu ở chỗ nhà kho và kế hoạch là để Delia, Abel và Grant trốn tạm ở đây trong vài ngày, cho tới khi những lùm xùm lắng xuống, sau đó đi về phía Bắc trên con xe đó.

Với kế hoạch ấy, có vẻ như tất cả chúng tôi đều đồng ý. Nhưng không ai trong số họ đồng ý giao chìa khóa của mình ra.

“Đúng,” tôi trả lời. “Tôi biết phe chúng ta đang bị áp đảo. Nhưng chúng ta có thể làm gì đây? Từ bỏ ư? Nếu chúng ta không thể hạ Cyrist, họ thắng.”

Tôi quyết định không nói thêm rằng tôi vẫn có vài mối nghi ngại nhỏ về cam kết của Kiernan với phe chúng tôi. Giữ

bí mật, nói dối và biến mất khi cần không phải là những đặc điểm mà bạn thực sự muốn ở một người đồng đội, đặc biệt khi tình hình đang nguy ngập. Nhưng nếu anh không ở phe chúng tôi, thì những nhận định của Abel còn hơn cả đúng.

Delia nằm cuộn tròn trên ghế dài cạnh Abel. “Vậy còn những đồng minh khác? Những người có quyền lực có thể chống lại Cyrist? Những người không tin chúng?”

“Có quyền lực? Có thể. Nhưng ít nhất ở dòng thời gian của tôi, họ gặp rắc rối với quyền lực nếu họ công khai những quan điểm này. Cyrist có bạn bè ở những vị trí cao,” tôi nói, mượn lời của bố Trey. “Tôi không gặp được mấy người sẵn sàng công khai rằng họ chống lại chúng.”

“Không có đồng minh, cô sẽ thất bại,” Delia nói. “Vậy nên cô có thể sẽ muốn bắt đầu tìm kiếm đấy.”

Chúng tôi đã kể lại cho ba người họ mọi thứ mà chúng tôi biết trong một giờ đồng hồ qua, cả giả thuyết của Kiernan về việc di Pru lấy mười hai chiếc chìa khóa còn lại vào năm 2305. Cá nhân tôi không tin vào điều đó. Bà Katherine đã cố gắng tìm đường vào khoảng tối trống rỗng đó rất nhiều lần sau khi di Prudence biến mất. Abel cũng đã bác bỏ ý kiến ấy, và nói rằng anh ta đã cố gắng làm điều tương tự khi bị nhốt trong nhà tù. Nhưng tôi đoán có khả năng hệ thống an toàn không hoạt động với di Prudence vì mã gen của di ấy không nằm trong hệ thống. Hoặc có thể, như Kiernan đã nói trước đó, đó đơn giản chỉ là một điểm ổn định rất không ổn định.

Grant gần như không nói gì cả. Khi bọn họ bước vào, cậu ta ngồi lọt thỏm vào cái ghế mà hiện giờ cậu ta vẫn đang ngồi ở phía bên kia căn phòng, sau đó bắt đầu nhìn vào thứ gì đó trong cuốn nhật ký của cậu ta. Có lẽ cậu ta đã trở lại chế độ thực tập sinh, vì hiện giờ Delia có vẻ là chính mình hơn khi có Abel ở bên, và rõ ràng cả hai đang quay lại với vai trò người quản lý. Cuối cùng, Delia yêu cầu cậu ta đảm nhiệm những gì tôi đang làm - quan sát những điểm ổn định tại cổng và nhà tù - vì thế tôi có thể tham gia thảo luận cùng họ về Cyrist. Ban

đầu cậu ta tỏ vẻ vui mừng vì có việc gì đó để làm, nhưng tôi nghĩ cậu ta sẽ sớm nhận ra rằng đó là một công việc khá nhàm chán. Đám đông bên ngoài nhà tù dần thưa bớt sau mười một giờ, và ngoài một chiếc xe phóng vội qua sau khi tôi đưa chiếc Buick qua cổng trước, và một chiếc khác chạy qua vào lúc nửa đêm, thì con đường khá yên tĩnh.

“Thế còn việc chia rẽ nội bộ mà cô nhắc tới trước đó?” Abel hỏi. “Giữa Saul và con gái của bà Katherine. Những gì cô thực sự cần là một đạo quân thứ năm⁽¹⁾. Có thể nhóm đó...”

“Tôi đang làm nhiệm vụ đó đây,” Kiernan nói. “Nhưng cả hai phe... đều nhất trí với nhau những điểm nhất định, như sự cần thiết cho vụ Thanh trừng. Có thể khác về lý do - nhưng chung một kết quả. Cả hai đều không thích tương lai mà họ nghĩ chúng ta đang hướng tới, và họ sẵn sàng thực hiện các biện pháp quyết liệt để ngăn cản, vì thế tôi không chắc rằng việc tôi làm có hiệu quả.”

Delia khịt mũi. “Tôi có thể đồng cảm với chúng đôi chút sau ngày hôm nay. Tôi đã gặp vài người mà tôi sẽ rất vui lòng ra tay ‘thanh trừng’, nếu có cơ hội.”

“Đúng thế,” tôi nói thêm vào, “nhưng đám đông bên ngoài nhà tù đó không thuộc kiểu lão Saul muốn loại bỏ.”

Kiernan và Abel đang tranh luận với nhau về động cơ của Cyrist thì Grant đứng dậy và đi vào trong bếp. Cậu ta đang ngồi tại bàn với chiếc mề đay hoạt động nên không để ý khi tôi đi vào. Ban đầu tôi tưởng cậu ta vẫn đang quan sát chỗ cái cổng, bởi hình ảnh hiển thị một màu tối thui. Nhưng khi tôi tiến lại gần hơn, tôi nhận ra cái lỗ đen đó có thể chính là tổng hành dinh của CHRONOS.

Grant cố chớp mắt hai lần, nhưng mỗi lần cậu ta mở mắt ra, cậu ta vẫn ngồi nguyên trên ghế.

“Tôi không nghĩ là nó sẽ hoạt động đâu, Grant.”

1. Đạo quân thứ năm là cách gọi nhóm người phá hoại một tổ chức lớn hơn từ bên trong, thường là vì lợi ích của phía đối thủ.

“*Biết đâu đấy.*”

“Nhưng ở bên đó trông như... hư vô. Anh thậm chí còn không thể cài đặt thời gian. Điều gì sẽ xảy ra nếu như anh chớp mắt và nhảy tới ngay giữa vụ nổ?”

“Tôi không nghĩ mình sẽ dính phải trường hợp đó. Nhưng kể cả làm vậy, cũng tốt hơn là ngồi ở đây.”

Tôi khá chắc chắn đây không phải chuyện nhân dạng mới của cậu ta - cậu ta có thư ủy nhiệm để được nhận vào trường luật, và đó không phải là điều quá khủng khiếp với một nhà sử học chuyên về luật pháp. Chắc chắn là về cô gái đang đợi cậu ta trở lại ở năm 2305. Tôi định nói với cậu ta rằng rồi cậu ta sẽ gặp một người khác, cậu ta có thể bắt đầu lại và sau vài năm mọi thứ sẽ không còn quá tệ nữa. Nhưng lời khuyên đó cũng hơi vô nghĩa với tôi hiện giờ, và dù sao, từ biểu hiện của Grant, cậu ta đang không có tâm thế lắng nghe người khác.

“Anh quan sát cái cổng tới đâu rồi?” tôi hỏi. “Tôi thay cho.”

Cậu ta nhìn tôi vẻ kỳ quặc. “Tôi đã ngừng lại khi tôi vào đây.”

“Không phải, anh quan sát tới *thời điểm* nào? Như tôi đã nói khi anh bắt đầu, tôi đang quan sát cả hai điểm ổn định cho tới 12:45, xem nhảy cóc từng phút một.”

“Tôi chỉ... tôi đang quan sát thời điểm hiện tại. Khoảng sân bên ngoài nhà tù khá vắng, và...”

Tôi thở dài. “Mục tiêu là xem trước để đề phòng, cho chúng ta thời gian chuẩn bị.”

“Tôi xin lỗi,” cậu ta nói, ngửa đầu ra sau và nhìn chăm chăm lên trần nhà. “Tôi không nghe phần đó. Tôi cũng chưa từng dùng chiếc chìa khóa theo cách này.”

Quai hàm của cậu ta nghiến chặt, tôi có thể thấy rằng cậu ta đang phải rất nỗ lực để giữ bình tĩnh.

“Anh ổn chứ?”

“Không hẳn,” cậu ta trả lời. “Nhưng cô không thể làm gì để tình hình khá hơn đâu.”

Tôi rút nốt chỗ cà phê vào cốc của tôi và để Grant lại

đó một mình, chiếm lấy cái ghế cậu ta đã bỏ trống. Điểm bên ngoài nhà tù gần như trống không từ 12:46 đêm tới 12:56 đêm. Đám người đã bỏ đi hết, ngoại trừ một người đàn ông trong chiếc xe cảnh sát, đang nói chuyện với một người đứng bên ngoài.

Tôi đang định kiểm tra cái cổng thì thấy Delia đứng cạnh mình. "Tôi tưởng Grant đang xử lý việc này?"

"Không sao," tôi nói. "Anh ta có vẻ hơi buồn về thực tại mới này. Có một cô gái ở..."

"Không phải." Cô ấy lắc đầu, cười buồn với tôi. "*Không phải* một cô gái. Đó mới là vấn đề. Tôi nghĩ Abel và tôi sẽ tìm thấy một nơi nào đó mà chúng tôi có thể an ổn, kể cả trong thời đại này. Tôi lúc chúng tôi có cháu, sẽ không còn gì bất thường nếu ông chúng là người da đen còn bà chúng da trắng nữa. Nhưng dù Grant có tìm được ai đó khác để yêu, thì khả năng kết hôn và xây dựng gia đình không còn ở tương lai của cậu ấy nữa. Có lẽ cần phải có thời gian để chấp nhận chuyện đó."

Delia đi vào trong bếp. Hy vọng cô ấy an ủi Grant tốt hơn. Tôi rất mừng vì đã tìm lại không rao giảng bài phát biểu *đừng-buồn-rồi-anh-sẽ-tìm-được-ai-đó-khác*.

Tôi đồng tai lên nghe cuộc trò chuyện của Kiernan và Abel về cấu trúc của tổ chức Cyrist trong khi quan sát cổng trước qua chiếc chìa khóa. Tất cả trống trơn cho tới 1:00 sáng. Quay sang nhà tù - cũng trống trơn cho tới 1:15. Quay lại cái cổng.

Tôi đang nghĩ có thể mình cần thêm cà phê trong lúc đang nhảy cóc từ 1:05 sáng tới 1:06 sáng thì thấy hai cặp đèn pha ô tô ở cổng. Đột nhiên tôi tỉnh hẳn. Tôi nhảy tới 1:09 sáng, có hai chiếc ô tô bên kia đường và có hai chiếc xe tải rất quen. Những người đàn ông không còn đeo mặt nạ nữa, và tôi nhận ra Willis đi cùng với hai người cháu họ, và vài người khác trong cuộc ẩu đả. Lúc 1:10 sáng, một người trong số họ cầm rìu và đang bổ những tấm ván hàng rào gần cái cổng để mở đường.

“Chúng ta sẽ có bạn ghé thăm trong khoảng hai mươi phút tới.”

Tôi chạy lên tầng để báo cho Martha biết. Chắc chắn là cô chưa ngủ, bởi vì cô đã xuất hiện ở cửa trong chiếc áo choàng ngủ dài ngay khi tôi gõ cửa. Joe xuống chậm hơn, và khi tất cả mọi người đã ở tầng dưới, tôi nhận ra lý do là bởi anh ta bận dùng lại để cầm theo hai khẩu súng. Anh ta đưa một khẩu cho Kiernan và dựa khẩu còn lại vào bên cạnh cái tủ đựng đồ sứ.

“Căn hầm có chỗ chứa cho tất cả mọi người,” Martha nói. “Tôi sẽ đi xuống đó và giúp các bạn ổn định, nhưng tôi không thích ở dưới hầm lắm kể từ lúc... từ lúc tôi còn là một thiếu nữ.”

Joe thoáng siết vai cô và nói, “Anh sẽ giúp họ sắp xếp. Tất cả các bạn lấy đồ của mình đi. Chúng tôi có nước và chăn ở dưới đó phòng trường hợp chúng tôi phải xuống đây tránh bão hay có biến cố, nhưng không có nhà vệ sinh, vì thế các bạn có thể lo giải quyết chuyện đó trước khi đi.”

Một vài phút sau, tôi và Kiernan ra ngoài, đợi những người khác.

“Anh nghĩ làm thế nào mà bọn chúng tìm thấy chúng ta?” tôi hỏi.

“Anh không biết. Có thể cái ô tô mà em thấy bám theo hai người họ và chúng quay lại để thêm tiếp viện? Chúng có thấy em mở cổng không?”

“Em không nghĩ vậy, nhưng em cũng không chắc. Bất kể đó là ai, chúng bám ngay sau cái xe Buick.”

Tôi đi vòng quanh và đặt thêm một vài điểm ổn định để chúng tôi có thể quan sát chuyện gì đang xảy ra khi ở dưới hầm.

Delia bước ra ngoài hiên. “Grant có ở ngoài này không?”

Tôi lắc đầu. “Lần cuối tôi thấy anh ta là trong bếp.”

“Cô có thể tìm xung quanh không?” cô ấy hỏi rồi chạy vụt trở vào trong nhà.

Bốn phút sau, chúng tôi vẫn không thể tìm thấy cậu ta, tôi nhìn qua chiếc chìa khóa khi thấy chiếc xe tải đầu tiên tiến vào qua lỗ hổng trên hàng rào.

“Tất cả các bạn xuống hầm,” Joe nói. Anh ta mở khóa móc và đẩy cửa căn hầm mở ra. “Tất cả các bạn sẽ nghe thấy một tiếng chuông lớn vang lên khi những chiếc xe tải này tiến vào. Martha sẽ đánh chuông. Billy anh trai tôi sống ở trang trại phía bên kia, và anh ấy có điện thoại. Nếu Billy nghe thấy tiếng chuông rung năm lần, anh ấy sẽ gọi cảnh sát trưởng và mang theo súng của anh ấy qua đây.”

Tất cả chúng tôi cảm ơn anh ta đã giúp đỡ, và tôi nói thêm, “Xin hãy cẩn thận.”

“Không cần lo lắng cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ ổn thôi. Và nếu tôi tìm thấy cậu thanh niên còn lại, tôi sẽ cố gắng hết sức để giữ an toàn cho cậu ấy.” Khi chúng tôi bước xuống cái thang, anh ấy dặn thêm, “Tất cả các bạn có thể cần ổn định vị trí trước khi tôi đóng cái nắp này lại. Dưới đó sẽ tối đen như mực.”

Ánh sáng không phải là vấn đề, thực sự thế. Cho dù có ai sợ bóng tối, thì chúng tôi vẫn có bốn chiếc chìa khóa CHRONOS rực sáng màu xanh lam trong một cái hộc rộng chỉ khoảng hơn hai mét.

Kích thước của căn hầm khiến tôi bận tâm hơn. Một bên là mấy chiếc kệ, và tất cả những thứ này gọi cho tôi nhớ tới cái tủ đựng khăn tại khách sạn của Holmes ở Chicago. Tôi rùng mình, phần vì ký ức đó và phần vì cảm thấy lạnh khi ở dưới này.

Tôi chuyển các điểm ổn định mà tôi đã đặt bên ngoài ngôi nhà trong trang trại vào chìa khóa của mọi người khi chiếc xe tải lăn bánh vào trong sân. Hai cái ô tô đỗ ngoài đường cách khoảng hơn mười lăm mét. Một trong hai có vẻ khá chật người. Một vài người nhảy ra, một vài kẻ trèo lên mui xe.

“Tôi không thể tin nổi Grant bỏ chạy như thế,” Delia nói. Cô ấy đang ngồi phía trước Abel, ủ trong một chiếc chăn. Hai cánh tay Abel vòng ôm lấy cô ấy, khẩu súng thứ hai của Joe ngay cạnh chân anh ta.

“Tôi không trách việc Grant bỏ chạy,” Abel nói. “Chúng ta chính xác cũng không ở trong tình trạng tốt nhất. Cái hồ này chỉ đủ chỗ cho bốn người chúng ta, có thể một mình cậu ấy sẽ an toàn hơn. Cậu ấy đã có nhân dạng mới. Cậu ấy có tiền mặt đủ để bắt đầu lại. Cậu ấy sẽ ổn thôi.”

“Hy vọng anh nói đúng,” cô ấy nói.

Khi tôi nhìn trở lại chiếc chìa khóa của mình, một người đàn ông trong số đó đang la hét gì đấy. Tất cả họ đều mặc giống nhau, chủ yếu là quần jean và áo sơ mi một màu, nhưng tôi khá chắc người la hét là Willis, dựa trên dáng người và cái việc ông ta đang di chuyển với một chân hơi tập tễnh. Tôi có thể nghe thấy tiếng ồn từ bên ngoài, nhưng không đủ rõ ràng để nghe ra các từ.

Tuy nhiên, chúng tôi có nghe thấy tiếng chuông, đó là lúc 1:13 sáng. Martha rung lên năm lần, sau đó dội trong giây lát và lặp lại tín hiệu. Hai tên đứng sau Willis nhìn xung quanh một cách lo lắng và nhảy xuống khỏi thùng xe tải, di chuyển quanh các góc của ngôi nhà.

“Liệu cảnh sát trưởng có tới không?” Delia hỏi.

Không biết cô ấy đang hỏi ai, nhưng cuối cùng Abel trả lời, “Có. Nếu không thì họ sẽ gặp rắc rối trên tất cả các mặt trận. Sẽ có người chỉ trích vì ông ta đã dung túng, để cho bọn phá phách có lợi thế. Những người khác sẽ chỉ trích vì một tên tội phạm nguy hiểm đã trốn thoát. Và giờ họ cũng thêm tội trộm cắp ô tô cho tôi.”

Anh ta liếc sang nhìn tôi một cách khó chịu, và tôi có chút ngạc nhiên khi Delia lên tiếng bảo vệ tôi. “Nếu cô ấy không lời anh ra khỏi cái nhà tù đó, những tên điên này đã tóm được anh rồi, Abel. Anh cũng đang đeo một cái chìa khóa, vì thế em nghĩ anh cũng biết những điều như em biết. Em nhớ mình đã thấy họ kéo lê anh ra khỏi nhà tù. Grant và em thì vô dụng, và Kiernan thì không ở đó - cô ấy đã làm những gì tốt nhất có thể. Cảm ơn cô, Kate.”

Nước mắt tôi dâng trào trên khóe mi, có thể bởi cảm giác

có chút bị coi thường từ nãy giờ, mà còn bởi lời cảm ơn của Delia lúc này như đặt nhầm chỗ. “Những tên điên” đó cách chỗ này chỉ vài mét, và chúng có thể một lần nữa lôi Abel ra ngoài - mặc dù dưới này có ba khẩu súng, nên chúng sẽ gặp khó khăn hơn đôi chút.

“Tôi chưa bao giờ nói tôi không cảm kích,” Abel nói. “Chỉ là kế hoạch có thể đã...”

“Anh im đi, Abel.” Từ ngữ của Delia có chút thô lỗ, nhưng giọng cô ấy lại trìu mến, khiến Abel lắc đầu và giống như cười khúc khích, ôm cô ấy về phía mình.

Kiernan vẫn ngồi lặng im, mắt dán chặt vào một trong những điểm ổn định. Khi tôi ngả người ra sau để xem anh đang quan sát cái nào, anh đã nhanh chóng chuyển nó sang một điểm nhìn khác.

Vì thế tôi quyết định chen vào giữa, cố xem thứ gì đã thu hút sự chú ý của anh. Tôi thấy Willis đang la hét từ hai góc nhìn khác nhau, những kẻ khác trong xe tải thi thoảng cũng tham gia vào.

Sau đó tôi chuyển sang nhìn những chiếc ô tô và nhận ra điều gì đã thu hút được sự chú ý của Kiernan. Tôi gần như đã bỏ qua đốm sáng xanh lam bên trong chiếc ô tô thứ hai, có thể bởi toàn bộ căn hầm đã bị bao phủ bởi bóng tối tương tự.

“Simon đang ở ngoài đó,” tôi thì thầm. “Tại sao anh không nói với em?”

Anh bắt được cảm giác nghi ngờ trong giọng nói của tôi liền suyt đáp trả, “Anh cũng chỉ vừa mới nhận ra!”

Dĩ nhiên là, khi bạn bị nhét chung vào một cái hầm, vai kề sát vai nhau, thì những lời thì thầm không thực sự là điều riêng tư nữa.

Delia nói, “Đó là người bên cạnh Saul đúng không? Phụ tá của ông ta.”

Là tên côn đồ thì đúng hơn, nhưng tôi gật đầu.

“Tại sao hắn lại ở đây?” Abel hỏi. “Hắn có biết chúng tôi là người của CHRONOS không?”

“Có,” Kiernan trả lời, “và tôi ngờ rằng hấn ở đây vì hấn là một kẻ máu lạnh như ông ngoại của hấn. Hấn muốn ở đây xem anh bị treo cổ, hay bị bắn, hay bất cứ cái quái gì mà họ đang định làm với anh.”

Tôi không biết tại sao tôi cảm thấy rất khó tin đó là lý do duy nhất của Simon. Hấn sẵn lòng đẩy tôi vào tay của một kẻ giết người hàng loạt năm 1893. Và tuy đa số mọi người trong hạt này đang ở nhà, bận tâm tới công việc của mình và không hay gì về một vụ hành hình cho tới khi nó đã chấm dứt từ lâu, tôi lại nghĩ rằng một nửa những kẻ ở thăm cỏ trước nhà Martha có mặt vì cùng một lý do mà Kiernan nghĩ Simon đang lượn lờ quanh đây. Họ sẽ không tự tay giết Abel, nhưng họ thấy rất vui, thậm chí có chút háo hức, khi xem người khác thực hiện điều đó.

Tôi chuyển từ chỗ những chiếc xe sang quan sát chỗ hiên trước. Joe đang chĩa súng sắn vào Willis, và tôi hoàn toàn có thể đọc được khẩu hình của anh ta. “Cút khỏi chỗ của tao.” Có một vài từ nữa, sau đó biểu hiện của Joe chuyển từ kiên quyết sang sợ hãi. Cả Delia và Abel há hốc kinh ngạc cùng lúc khi thấy Joe hạ súng xuống.

Tôi biết điều gì đã xảy ra trước khi tôi chuyển sang điểm quan sát khác. Bọn chúng đã bắt được Martha. Tôi liếc sang nhìn qua chiếc chìa khóa của Kiernan và nhìn Simon bước về phía những chiếc xe tải. Kiernan nháy hai lần trước khi tôi kịp nói, “Không, Kiernan. Anh không thể vào đó.”

Tôi khá chắc anh không thể nhảy tới bất kỳ đâu, nhưng anh vẫn tiếp tục thử, vẻ mặt rất giận dữ.

Một chiếc xe tải đang tới từ hướng bên kia trang trại, lao nhanh qua trắng cỏ. Một người đàn ông trung niên mặc bộ đồ bảo hộ bước ra khỏi xe tải, súng của ông ta giơ cao, sau đó ông ta nhìn thấy Martha. Một tên đeo mặt nạ vòng tay qua eo cô với hòng khẩu súng lục chìa thẳng vào dưới cằm cô.

Kiernan không thể thực hiện cú nhảy ra ngoài được, nhưng tôi thì có. Tôi nhét khẩu súng vào túi, hai tay trống

không để có thể đặt căn hầm và thời gian hiện tại thành một điểm ổn định. Khi tôi vừa hoàn thành, có ai đó đập đập vào cửa hầm.

“Đó là Simon,” Kiernan nói. “Hắn vừa đi vòng quanh ngôi nhà.”

Kiernan đã đúng. Tôi bật điểm ổn định bên ngoài căn hầm và thấy phía sau đầu của Simon. Tôi cũng có thể thấy bánh của một chiếc ô tô đang chạy tới ngay phía sau hắn.

Kể đến Simon bắt đầu nói chuyện, giọng của hắn bị chặn lại đôi chút bởi cánh cửa gỗ. “Tôi biết chắc chắn bọn mày có súng ở dưới đó, giống y như bọn tao ở trên này. Đừng bắn vội. Tôi ở đây để đàm phán. Tôi biết có cả Abel và Delia dưới, và chủ yếu tôi muốn nói chuyện cùng hai người đó. Abel, Delia, tôi chắc chắn Kate đang vẽ ra một bức tranh khủng khiếp về người Cyrist, nhưng mà cô ta đã bị... tôi đoán hai người có thể gọi là tẩy não... bởi bà cô ta. Lý do duy nhất cô ta ở đây đó là Prudence đang bảo vệ cô ta, dù tôi không biết cái thỏa thuận nho nhỏ này của họ sẽ giữ được bao lâu.”

Kiernan trở nên căng thẳng bên cạnh tôi, và rồi anh hét lên, “Vào điểm chính đi, Simon!”

“Kiernan! Tôi đã đoán có thể mày cũng đang ở dưới đó mà, người anh em! Ý của tao là, có một cách để Abel và Delia thoát ra khỏi đây an toàn, nếu họ biết lý lẽ. Cả mày cũng vậy. Kiernan. Đề nghị trước đây của tao vẫn giữ nguyên, nếu mày cảm thấy mệt mỏi khi phải làm người trông trẻ cho Pru.”

Kiernan chửi thề, và Simon lại tiếp tục, “Abel, có những cộng đồng Cyrist, ngay cả ở năm 1938 này, mà ở đó người ta sẽ không thấy có vấn đề gì khi vợ anh là một người da trắng. Ở đó cả hai người có thể tạo ra sự khác biệt, hơn là chịu làm những công dân hạng hai trong bốn mươi năm tới.”

Abel vẫn đang chìa khẩu súng về phía cửa, nhưng tôi có thể thấy khuôn mặt của anh ta. Simon đã thu hút được sự chú ý của Abel. Anh ta đang lắng nghe. Anh ta đang suy nghĩ về điều đó.

"Hắn đang nói dối," tôi rít lên. Khi Abel không thèm nhìn vào tôi, tôi túm lấy tay của Delia. "Cô hãy nghe Kiernan, Delia. Lý do duy nhất Simon ở đây..."

Tôi không thể nói gì thêm vì Kiernan đã dùng tay bịt miệng tôi lại. "Kate," anh thì thầm, "em cần phải ra khỏi đây, cung."

Simon tiếp tục nói, vẽ ra một tương lai bóng bẩy và tươi sáng của Cyrist mà hắn có thể cho họ, trong khi tôi cố gắng giật ra khỏi Kiernan.

Delia nhìn sang tôi, ánh mắt cô ấy thay lời xin lỗi. Sau đó, cô ấy hét lên với Simon, "Thế còn người phụ nữ mà mấy người đang giữ ngoài kia? Nếu chúng tôi đi với anh, họ sẽ thả cô ấy ra chứ?"

"Xin lỗi, Delia. Đây là hai trường hợp hoàn toàn khác nhau, cô ta là một sai lầm cần phải sửa lại cho đúng từ lâu rồi."

"Vậy thì không có thỏa thuận nào hết!" Delia nói.

"Cô ấy nói thay anh luôn không, Abel?"

"Chắc chắn," Abel đáp trả. "Không có thỏa thuận nào cho tới khi anh đảm bảo sự an toàn của cô ấy cùng với của chúng tôi. Tôi không có mối quan hệ nào với Katherine, và nếu không vì cháu gái của bà ta đã làm hỏng mọi thứ thì tôi cũng không phải trốn trong cái hố chết tiệt này. Nhưng Martha đánh cược tính mạng của cô ấy vì chúng tôi, và chúng tôi không phản bội lại bạn bè."

Abel thậm chí còn không liếc sang hướng của tôi, vì thế tôi không biết trong lời nói của anh ta có bao nhiêu phần là sự thật và bao nhiêu phần là đàm phán.

"Cái đó ngoài khả năng của tôi, Abel..."

"Ngớ ngẩn!" Kiernan nói. "Giờ mày đang ở vị trí nào, Simon? Vẫn chỉ là cậu bé chạy việc vặt cho lão Saul à? Từ bao giờ mà mày phải hỏi lão ta về mọi quyết định thế? Mày có thể làm bất cứ cái gì mày muốn. Để cô ta và Joe vào xe tải với anh trai anh ta, cả ba người chúng tao sẽ đi với mày. Lão Saul sẽ không bao giờ biết được có gì khác biệt, trừ phi mày đủ ngu để đi kể với lão ta."

“Thế còn Kate thì sao?” Simon nói.

“Kate đã thoát ra ngoài từ giây phút cô ta nghe thấy giọng của mày. Không biết cô ta đi đâu, nhưng tao báo với mày là cô ta có sủng đấy.”

“Trời ơi, tao sợ quá,” hắn nói bằng giọng nhặt nhẻo. “Thực sự, Kiernan, điều gì khiến mày nghĩ tao kiểm soát bọn đàn ngoài kia? Tất cả những gì tao làm là nói cho chúng biết bọn mày ở đây. Thêm nữa, đây là bữa tiệc nhỏ của chúng, và tao nghĩ rằng chúng sẽ thả cô ta ra trừ phi Abel tự thay vào vị trí ấy. Anh ta chính là lý do mà hầu hết bọn chúng tới đây.”

“Ừ, hắn rồi, Simon. Mày đã trả bao nhiêu cho tên bắt Martha? Mày đã thú nhận tới đó rồi thôi. Nhét cho nó thêm hai mươi đ...”

“Mày đang lạc đề rồi, Kiernan.” Simon bắt đầu huyền thuyên về việc rất dễ kích động một đám du côn nhưng không dễ gì mà ngưng chúng lại. Abel và Delia đang tranh cãi qua lại với hắn, nhưng tôi không thể tiếp tục theo dõi cuộc hội thoại vì Kiernan đang nói thâm vào tai tôi.

“Hãy cứu Martha, Kate. Em biết cô ấy sẽ ở đâu. Đưa cô ấy và Joe tới trang trại của anh trai anh ta. *Sau đó hãy về nhà.*”

Anh nhắc tay ra khỏi miệng tôi, từ từ. Tôi quay mặt đối diện với anh, nhưng tôi đoán anh có thể thấy tôi vẫn không bị thuyết phục lắm.

“Anh có thể làm nhiều hơn nếu ở phe của lão Saul thay vì ở bên phe Pru. Hãy tin anh và đi đi. Xin em.”

“Em có thể tin anh hơn nếu anh nói cho em biết mọi thứ, Kiernan. Anh đang giấu em điều gì?”

“Khi nào anh có thể nói với em, anh sẽ nói. Khi anh biết chắc chắn, anh hứa...”

“Hãy hứa trên nhẫn cưới của cô ấy.”

Anh hít vào một hơi, và tôi để thêm, “Em không quan tâm anh vẽ chiếc nhẫn trên ngón tay cô ấy từ ký ức hay từ trí tưởng tượng của anh. Hãy hứa với em bằng điều đó, và em sẽ tin anh.”

Anh túm lấy tay trái của tôi, đặt lên ngón tay đeo nhẫn một nụ hôn. “Anh hứa, Kate. Hãy đi đi.”

Tôi bật điểm ổn định ở mé phía xa ngôi nhà, cái mà tôi với Kiernan đã đặt trước khi giấu hai cái xe. Ngay lúc này, chính xác là 1:19 sáng, điều duy nhất mà tôi thấy ở điểm đó là một bên sườn của chiếc xe cảnh sát trưởng hạt Oconee, vì thế tôi đoán đó là câu trả lời cho câu hỏi của Delia. Tôi không biết ông cảnh sát này có thể ảnh hưởng thế nào tới cuộc đàm phán với Simon, vì thế tôi chia nó ra cho Kiernan xem. Sau đó tôi xoay ngược thời gian tới lúc 1:09 sáng, ngay khi Joe khóa chúng tôi ở dưới hầm và chớp mắt thoát ra.

Tôi đã không nhận ra chúng tôi đã có thể nghe được bao nhiêu trong căn hầm đó. Thật khó để nghe thấy mọi thứ một cách rõ ràng, trừ những âm thanh đều đều vang lên từ những chiếc xe phía trên và những tiếng hò hét. Hiện giờ, trang trại yên tĩnh một cách kỳ lạ.

Tôi chạy ra phía sau nhà và thấy bóng của Martha qua cửa sổ. Tôi gõ một cách vội vã vào cửa và rồi mở nó ra.

Cô há hốc kinh ngạc. “Ôi Chúa ơi, Kate, cô làm tôi sợ đấy! Tôi đã tưởng là Joe...” Sau đó cô ấy liếc xuống chiếc chìa khóa ở cổ tôi và nói thêm, “Ồ. Lại là nó.”

“Tìm Joe đi. Hai người cần tới nhà anh trai của anh ấy ngay.”

“Tôi không nghĩ là anh ấy sẽ đi đâu, Kate. Joe không thuộc kiểu người bỏ lại những người không thể tự vệ, hay cả một cái trang trại không được bảo vệ nữa. Và tôi cũng thế. Chúng tôi không thể cứ thế mà rời đi khi...”

“Martha, đây là cách duy nhất để đưa mọi người an toàn ra khỏi đây.” Tôi cố gắng rũ bỏ vẻ nghi ngờ ra khỏi giọng nói của mình, bởi vì tôi không tin Simon, không một chút nào. “Cô có thể lái xe chứ?”

“Cái gì cơ? Được, nhưng...”

“Tôi sẽ thuyết phục Joe. Cô đi lấy xe.” Tôi thò vào trong túi lấy chìa khóa xe tải của Kiernan, nhưng cô đã chạy hướng về phía cái xe tải của họ đỗ gần nhà kho.

“Cô có chìa khóa xe chưa?”

“Trong xe rồi!” cô hét lại, giống như đó là điều hiển nhiên nhất trên thế gian, và tôi không thể không nghĩ rằng việc trộm một chiếc xe chắc sẽ siêu siêu dễ dàng ở năm 1938.

Joe hơi bối rối khi trông thấy tôi, nhưng anh ta chắc đã chấp nhận rằng có vài chuyện vượt ngưỡng bình thường đang diễn ra, vì anh ta chưa bao giờ hỏi tôi làm sao biết lũ du côn kia sẽ vượt qua cổng nhà anh ta trong hai mươi phút tới. Tất cả những gì đủ để khiến anh ta rời đi chính là nói với anh ta một tên trong đám này sẽ gí súng vào đầu Martha.

Họ vừa rời đi chưa đầy một phút thì chiếc xe tải đầu tiên lăn bánh vào sân trước. Những chiếc đèn pha chiếu thẳng qua rèm cửa và tên tài xế rõ động cơ. Tôi nghe thấy có ai đó, tôi đoán là Willis, đang nện từng bước lên những bậc thang phía trước, sau đó ông ta đập ầm ầm vào cửa, đủ mạnh để khiến những cái cửa sổ rung lên lạch cạch.

Tôi không thể cứ thế chấp nhận việc Simon sẽ giữ lời hứa, nhưng cũng không có lý do để chứng kiến những sự việc diễn ra từ chỗ này. Tôi chắc chắn sẽ có tầm nhìn an toàn hơn, rõ ràng hơn từ phòng ngủ của mình.

* * *

Điện thoại của tôi rung lên trong túi ngay khi tôi vừa đặt chân xuống phòng, nhưng tôi lờ nó đi và thả nó xuống sàn trước giường ngủ, tay vẫn nắm chặt chiếc chìa khóa tới nỗi cạnh của nó cứa vào lòng bàn tay tôi. Đột nhiên tôi thấy buồn nôn, đầu óc quay vòng vòng. Nó gần giống với cảm giác khi thời gian biến đổi, nhưng sau một lát cảm giác đó cũng mất. Có lẽ do căng thẳng, thiếu ngủ và quá nhiều caffeine.

Khi tôi bình phục lại đủ để mở lên điểm ổn định ở căn hầm, tôi thấy ba người đàn ông đứng cùng Simon, súng của họ đã được rút ra. Một người là Willis, và một người là tên đã

gí súng vào Martha. Một cái xe màu đen lớn phía sau họ, và ai đó mà tôi không nhận ra đang ngồi sau tay lái.

Có một lợi thế khi là người làm thay đổi một sự kiện, chính là trí óc bạn sẽ không bị rối, miễn là bạn đừng bắt gặp phiên bản khác của bản thân trong lúc đó. Tôi nhớ tên cầm súng chĩa vào Martha. Tôi cũng nhớ là Martha đã cùng với Joe lái xe tải trốn đi. Cả hai sự việc đều đã xảy ra, nhưng cảm giác không giống như chúng đã xảy ra cùng lúc, với tôi thì không phải như vậy.

Nhưng trường hợp của Delia, Abel và Kiernan lại khác. Tất cả bọn họ trông đều mất phương hướng khi trèo lên từ căn hầm. Simon cũng vậy, nhưng riêng với hắn thì tôi thấy mừng.

Kiernan bước lên trước, anh vẫn giương khẩu súng. Abel leo lên thang sau anh, và một người đàn ông bước lên trước để tóm lấy Abel. Kiernan hét vào mặt hắn ta và giương súng lên, chĩa tới chĩa lui vào đám đàn ông cho tới khi Abel và Delia đều đã vào trong xe. Simon có vẻ đang hét lên với Kiernan câu gì đó, mà tôi không đọc khẩu hình được vì tất cả những gì tôi thấy lúc này là phía sau đầu của hắn. Kiernan lườm lại và nói gì đó mà tôi đoán là “chết đi”, và một vài từ tục tĩu khác.

Họ cãi nhau qua lại chốc lát, sau đó Kiernan lắc đầu về chán ghét và vào trong xe. Điều khiến tôi rối nhất chính là biểu hiện của Simon khi hắn quay mặt lại điểm ổn định. Trông hắn vẫn có chút bực mình, nhưng cũng có vẻ được khuây khỏa. Đó là lần đầu tôi thấy mặt hắn không cười khinh bỉ hay nhìn chằm chằm, và nó khiến tôi khá bối rối, vì biểu hiện đó không ăn nhập với hình dung trong đầu tôi về hắn.

Kế đến, Simon thò tay vào túi quần và lôi ra một cuộn tiền. Hắn tách ra một ít rồi đưa cho mấy tay súng, sau đó đưa tay ra sau như đang ném bóng chày. Có thứ gì đó bay về phía trước ngôi nhà. Ban đầu tôi nghĩ nó là một quả lựu đạn hay gì đó, vì những tay súng được thuê đều bắt đầu chạy. Nhưng bọn họ lại chạy về phía Simon vừa ném vật đó, vì thế suy đoán ấy không thể đúng.

Đó là cuộn tiền. Simon đứng đó khoảng một phút, quan sát, nụ cười khinh bỉ quen thuộc hiện trên khuôn mặt. Sau đó hắn ngồi vào ghế hành khách, và cái xe lao đi.

Tôi chuyển sang một điểm ổn định ở phía trước và quan sát khi một cuộc chiến nổ ra giữa tên chạm được vào cuộn tiền đầu tiên và những kẻ khác, những kẻ rõ ràng cho rằng tên kia cần phải chia sẻ số tiền đó. Tôi nhảy cóc ba mươi giây một cho tới khi họ rời đi hết, để đảm bảo rằng không tên nào quyết định đốt ngôi nhà và rằng Martha cũng như Joe không còn nguy hiểm nữa. Tôi có cảm giác mình sẽ phải làm rất nhiều việc, kể cả khi đêm nay kết thúc, bởi vì tôi thấy Simon có lý do để trở lại đó và hoàn thành công việc của hắn. Khoảng năm phút sau, cái sân cuối cùng cũng hoàn toàn trống trải. Joe và anh trai anh ta lái xe qua để kiểm tra xung quanh vào khoảng 1:30 sáng và báo cáo lại với một cảnh sát tuần tra bang Georgia, người tôi rất nhẹ nhõm khi nhận ra là đã tìm lại được chiếc xe của mình.

Khi khá chắc chắn tất cả mọi thứ đã ổn, tôi quay ngược thời gian và quan sát điểm ổn định chỗ cái cổng cho tới khi chiếc xe màu đen chứa đầy ánh sáng màu xanh lam rực rỡ rẽ trái và dần dần mất hút vào màn đêm.

Sau đó tôi bỏ chiếc chìa khóa CHRONOS lại vào chiếc túi nhỏ, nhìn chằm chằm vào cái thảm, cố gắng tìm ra cách để giải thích với bà Katherine và chú Connor tại sao tôi lại để Delia Morrell và Abel Waters, chưa kể Kiernan, bước vào xe của Simon với những chiếc chìa khóa của họ và lái đi mất.

Điện thoại của tôi lại rung lên lần nữa, và tôi cầm nó lên, một phần vì tôi muốn xem đó có phải là tin tức của bố về ông nội Keller, nhưng cũng bởi vì tôi thực sự muốn trì hoãn cuộc hội thoại với bà Katherine và chú Connor, dù chỉ là vài phút. Lời nhắn của bố thực sự khiến tôi bối rối. Ông nội đã ra khỏi phòng hồi sức, nhưng bố bảo bố đã nói chuyện với mẹ và muốn biết chuyện gì đang xảy ra. Bố nói bố rất lo lắng và bảo tôi gọi lại càng sớm càng tốt. Tôi thở dài, nhận ra là tôi chưa

gọi để kể cho bố nghe về bữa tối thảm hại của tôi với Trey. Để mẹ phải gọi về cho bố từ tận Ý thì chắc tình cảnh tôi phải thảm hại hơn tôi nghĩ nhiều lắm.

Hai tin nhắn kế tiếp là của Trey. Cái đầu tiên là một lời xin lỗi hoàn toàn không cần thiết về việc đặt phòng khách sạn. Tin thứ hai, gửi sau đấy khoảng nửa tiếng, là một lời xin lỗi khác đi kèm với một lời yêu cầu gọi lại cho anh để chúng tôi có thể thảo luận rõ ràng tất cả chuyện này.

Có thêm hai tin nhắn từ Charlayne. Tôi phải thôi nhìn chiếc điện thoại một lát vì tôi thấy hơi choáng váng, nhưng cảm giác đó trôi qua nhanh chóng. Tôi ấn vào tin nhắn đầu tiên được gửi đến, khi tôi và Trey ở trong nhà hàng dùng bữa tối, cái mà tôi khá chắc chắn là một câu hỏi bài tập về nhà khác. Nhưng không có một từ nào về bài tập, chỉ có một tin nhắn khó hiểu:

Bữa tối là cái bẫy. Cậu đã bị gài. Eve khoái lắm, nhưng mình không thấy có gì vui.

Cô thật là tốt khi cố gắng cảnh báo tôi, có vẻ đây là một lời cảnh báo thật lòng chứ không phải một mục khác trong chiến dịch nhằm biến Charlayne trở thành bạn thân của tôi đang diễn ra.

Điều kỳ lạ chính là tin nhắn thứ hai cô gửi đến cùng thời điểm đó. Tôi định nhắn "Xóa", vì nghĩ có thể đó là một tin trùng lặp, nhưng rồi tôi vẫn mở ra xem.

Chào mừng tới Đạo quân thứ năm!

Tôi nhìn chăm chăm vào cái điện thoại, cố gắng nhớ xem gần đây tôi đã nghe mấy từ này ở đâu. Nhưng não tôi quá mệt để vận hành, vì thế tôi chuyển sang hộp thư thoại. Có ba tin - hai cái của Trey và một cái của mẹ. Nhưng cái của mẹ gửi cách đây đã ba ngày, và tôi không nhớ mình đã bỏ lỡ cuộc gọi nào. Tôi ấn mở tin nhắn, sau một vài giây giọng của mẹ bắt đầu cất lên. Tôi chưa lần nào nghe giọng mẹ hồi hã như thế, mẹ hào hứng hơn gấp mười lần hồi được nhận trợ cấp nghiên cứu.

"Kate, con yêu, mẹ có một tin thật tuyệt và không thể tin

nổi muốn báo cho con. Gọi lại cho mẹ ngay khi con nhận được tin nhắn này nhé. Nếu không thì sau đó... ai da! Mẹ không rảnh vụ mùi giờ. Hoặc chỉ cần nói chuyện với bà ngoại con. Hoặc bố của con. Mẹ sẽ gọi cho họ ngay bây giờ. Mẹ yêu con! Mẹ sẽ nói chuyện với con sau!”

Vì một lý do nào đó, sự hào hứng của mẹ bây giờ lại gây hiệu ứng ngược với tôi. Tôi thấy hoảng sợ, và tin nhắn của Charlayne - *Chào mừng tới Đạo quân thứ năm!* - lóe lên trong tâm trí tôi lần nữa. Tôi lắng cái điện thoại xuống giường và chạy ra cửa.

“Bà Katherine! Chú Connor!”

Trong thư viện có ánh đèn, nên tôi chạy về hướng đó. Rồi có một chuyển động dưới nhà khiến tôi chú ý, nên thay vào đây tôi chạy xuống cầu thang.

“Kate!” Là Trey. Anh đang ngồi trên xô pha, âu yếm con Daphne. Tôi quá bất ngờ khi thấy anh ở đây nên đã trượt chân và phải tóm lấy cái tay vịn để tránh bị ngã xuống.

“Tại sao anh lại ở đây? Anh không thể ở đây, Trey. Có vài chuyện đang xảy ra... chuyện gì đó với mẹ, em nghĩ thế.”

Bà Katherine và chú Connor chắc chắn đang ở trong thư viện, bởi vì họ cũng vội vã xuống từ phía cầu thang bên kia. Trông họ đầy lo lắng, và tôi cảm giác có một bàn tay lạnh giá siết chặt ruột gan mình.

“Mẹ cháu đã gọi. Có chuyện gì đó đã xảy ra. Chuyện gì đã xảy ra?”

“Kate, mọi chuyện sẽ ổn thôi,” bà Katherine nói, nhưng tôi khá chắc rằng bà vừa mới khóc.

Trey vòng cánh tay qua hai vai tôi và dẫn tôi về phía cái ghế dài, nhưng tôi ngăn anh lại. “Anh vẫn chưa trả lời em. Tại sao anh lại ở đây, Trey?”

Sự thật là tôi thấy hạnh phúc đến không thể tin nổi khi thấy anh. Tôi ước rằng anh có thể ôm lấy tôi và giúp tôi quên đi thế giới đang tồn tại ngoài kia, vì tôi nghĩ tôi không muốn nghe những gì bà Katherine sắp nói với mình. Nhưng tôi cũng

chắc chắn rằng bất kể đã xảy ra chuyện gì, Trey cũng sẽ gặp nguy hiểm nếu anh ở cạnh tôi.

"Trey ở đây vì cậu ấy đã mang tới cho chúng ta vài thông tin," chú Connor nói. "Cậu ấy biết có người có khả năng giúp chúng ta chế thuốc giải độc."

"Và ta đã bảo cậu ấy ở lại," bà Katherine nói, "bởi vì chúng ta vừa nhận được vài tin."

Không còn nghi ngờ gì nữa, thế là hai đầu gối tôi khụy xuống. Trey dìu tôi ra xô pha, và tôi dựa vào anh, hít hà mùi của anh. Nếu không nhờ vậy, nếu không có sự hiện diện vững chắc của anh ở cạnh, tôi không nghĩ tôi có đủ mạnh mẽ để nói ra điều đó.

"Mẹ cháu chết rồi, đúng không?"

"Không!" Bà Katherine nói. "Nó không chết. Chỉ là... nó tìm thấy Prudence. Hoặc có lẽ bà nên nói rằng Prudence đã tìm thấy nó. Deborah gọi điện cho bà vài ngày trước, và nó rất kích động."

Tôi quá choáng váng không biết nói gì. Tôi không biết điều này có nghĩa là gì, nhưng đó chắc chắn không thể là tin tốt.

"Deborah tin rằng đó là một cuộc gặp gỡ tình cờ. Prudence đã kể cho nó chuyện mình bị mất trí nhớ trong ba mươi năm qua, hoàn toàn không đáng tin. Tình tiết cứ như lấy ra từ phim bộ, nhưng Deborah tin nó."

Chú Connor nhăn mặt. "Bởi vì chuyện du hành thời gian thì đáng tin hơn *nhiều*."

"Anh hiểu ý tôi mà, Connor."

Cuối cùng tôi cũng có thể cất lời. "Bằng cách nào ạ? Cháu chỉ vừa mới nói chuyện với mẹ cháu tối nay, trước khi cháu đi và mẹ cháu đã không... và cháu đã ở đây vài ngày trước... và..."

Dĩ nhiên tôi biết câu trả lời trước cả khi bà Katherine bắt đầu nói. "Có vài thứ đã thay đổi, cháu yêu. Thực ra là rất nhiều thứ, nói cho chính xác, dù cuộc gọi của Deborah là thứ duy nhất kích hoạt một ký ức trùng lặp trực tiếp cho ta. Những chiếc chìa khóa vẫn ở trong phòng cháu chứ?"

Mất một lúc tôi mới nhận ra bà đang hỏi cái gì. Những gì khi này tôi thấy rất lo lắng phải kể với mọi người giờ có vẻ không còn quan trọng nữa. “Cháu không lấy được chúng. Không cái nào. Simon...”

Chú Connor và bà Katherine liếc nhìn nhau, rõ ràng đang bối rối.

“Bọn ta chỉ vừa mới đưa ra giả thuyết,” chú Connor nói, “căn cứ vào tất cả những thay đổi xuất hiện trong dòng thời gian hiện tại. Và cả những điều Trey vừa nói.”

Tôi quay sang nhìn Trey và anh nhún vai. “Thực sự cũng không có gì nhiều. Chỉ là - đừng nổi giận nhé Kate - sau khi em rời đi, anh chỉ không thể... anh chỉ không thể để em đi như thế. Bố anh có ý tốt. Anh biết ông ấy đang muốn bảo vệ anh, và anh biết em cũng vậy, nhưng anh đã sai lầm khi hứa với ông ấy sẽ đứng ngoài chuyện này. Nếu mọi thứ em kể với anh là sự thật - và anh biết là thế - thì không một con người đang hoang nào có thể đứng ngoài chuyện này.”

Anh hít một hơi thật sâu và nói tiếp, “Anh đã gọi cho Tiến sĩ Tilson, được chứ? Anh không nói với ông ấy cụ thể em muốn cái gì hay tại sao, nhưng ngay khi anh nhắc đến tên em, ông ấy liền gác máy. Nửa tiếng sau, một chiếc taxi đỗ ngoài cửa. Chính là Tilson, và bọn anh đã nói chuyện khá lâu. Ở bên ngoài - giờ anh có hơi sợ khi nói chuyện ở trong nhà. Dù sao thì, Tilson là một thành viên của một nhóm đồng minh lớn chống đối Cyrist. Những nhà khoa học, luật sư, lãnh đạo chính trị - hình như nó đã xuất hiện từ đầu thập niên 1940, nhưng họ thực sự bí mật. Một vài người trong số họ thậm chí còn theo Cyrist, hoạt động ngầm. Ông ấy nói em cần bất cứ điều gì, họ cũng sẽ giúp.”

Một mạng lưới rộng lớn. Những đồng minh.

Chính xác là điều Delia nói chúng tôi sẽ cần đến, nếu chúng tôi muốn có cơ hội chống lại Cyrist.

Và ngay lúc đó, những chấm nhỏ bắt đầu nổi lại thành một hình thù rõ ràng.

Đạo quân thứ năm. Đó chính là lời của Abel. Một nhóm người chiến đấu từ bên trong.

Tôi thậm chí còn không nhận ra rằng mình đã nói ra điều đó, nhưng bà Katherine nhìn tôi đầy kỳ lạ, và chú Connor lôi thứ gì đó từ trong túi quần chú ấy ra. Đó là một cái phong bì nhỏ có ghi tên của tôi trên đó.

“Cái này đã xuất hiện khoảng một tiếng trước,” chú nói. “Nó đi kèm với một giỏ hoa, nhưng ai lại đi gửi hoa lúc chín giờ tối? Chú khá chắc là nó bị gắn máy nghe trộm, vì thế chú đã vứt hoa vào sọt rác. Nhưng chú giữ lại cái thiệp, bởi vì nó có ghi tên cháu - và để phòng khi cháu biết nó có nghĩa là gì.”

Tôi nhận cái thiệp từ tay chú. Chỉ là mười chữ đánh máy và một chữ ký:

Kate ~ Đạo quân thứ năm chào mừng cô về nhà.

Julia Morrell Waters

BÊN RÌA THỜI GIAN

Chịu trách nhiệm xuất bản
Tổng giám đốc - Tổng Biên tập
LÊ TIẾN DŨNG

Biên tập	Nguyễn Thị Dung
Biên tập viên Nhã Nam	Phi Yến
Thiết kế bìa	Bảo Anh
Trình bày	Thành Khánh
Sửa bản in	Đỗ Hằng

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

4 Tổng Duy Tân - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: 024 38252916 | Fax: 024 39289143
Email: nxbhanoi@yahoo.com.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: nhanambook@vnn.vn
<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034
Email: hcm@nhanam.vn

In 2.000 cuốn, khổ 15,5x24cm tại Công ty Cổ phần In Viễn Đông (Km19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 2940-2018/CXBIPH/03-170/HN và quyết định xuất bản số 963/QĐ-HN của Nhà xuất bản Hà Nội ngày 30.10.2018. ISBN: 978-604-55-3232-4. In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.